

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2024

431

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CÔNG BÁO
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
TẬP A

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

02 - 2024

431

HÀ NỘI

MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế	7
<u>PHẦN II:</u> Đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích	439
<u>PHẦN III:</u> Yêu cầu thẩm định nội dung	487
<u>PHẦN IV:</u> Sửa đổi đơn	495
<u>PHẦN V:</u> Thay đổi chủ đơn	515
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	521

CONTENTS

<u>PART I:</u> Applications for Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Applications for Utility Solution Patents	439
<u>PART III:</u> Requests on Substantive Examination	487
<u>PART IV:</u> Amendment of Applications	495
<u>PART V:</u> Change of Applicants	515
<u>PART VI:</u> Correction	521

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn SC/GPHI mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI/SC
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (85) Ngày bắt đầu vào pha quốc gia của đơn PCT
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN SÁNG CHẾ

- (11) **100782 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2020-02428**
- (22) 28/04/2020
- (51) **A61K 36/54**
- (71) **1. CÔNG TY CỔ PHẦN TINH DẦU BIO VIỆT NAM (VN)**
Số 3, ngõ 814 đường Láng, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- 2. CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ SINH HỌC (VN)**
Tầng 2, tòa nhà BIOGROUP, số 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- 3. CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN BÓN FITOHOOCMON (VN)**
Tầng 3, tòa nhà BIOGROUP, số 814/3 đường Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội
- (72) Lê Văn Tri (VN)
- (54) **QUY TRÌNH THU NHẬN DUNG DỊCH GEL TỪ LÁ MÀNG TANG SAU KHI CHUNG CẤT TINH DẦU**
- (57) Sáng chế đưa ra quy trình thu nhận dung dịch gel từ lá màng tang, sau khi chung cất tinh dầu, lá được phơi khô, nghiền, ngâm vào nước theo tỉ lệ 1:6, nhiệt độ thùng trích ly là 70-80°C, thời gian trích ly là 5 giờ có cánh khuấy 100 vòng/phút, dung dịch gel thu được bằng phương pháp lọc ép trong điều kiện nhiệt độ cao 80-100°C, đóng can và bảo quản.

- (11) **100783 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2021-05485**
- (22) 06/09/2021
- (30) A50754/002020 08/09/2020 AT
- (51) **C25C 1/24**
- (71) **IWG ING.W.GARHÖFER GESELLSCHAFT M.B.H.** (AT)
Sonnenblumenweg 1, 2282 Markgrafneusiedl (AT)
- (72) Christian Garhöfer (AT); Claudia Garhöfer-Ondreicska (AT)
- (74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
- (54) **BỀ ĐIỆN PHÂN ĐỂ LẮNG ĐỘNG HỢP KIM PALADI-RUTENI**
- (57) Sáng chế đề cập đến bề điện phân để lắng tụ catốt của hợp kim paladi-ruteni nhị phân, hợp chất cho bề điện phân, việc sử dụng bề điện phân, phương pháp phủ với bề điện phân, lớp phủ và sản phẩm được phủ với lớp phủ. Sáng chế còn đề cập đến bề điện phân để lắng động hợp kim nhị phân từ 30% trọng lượng đến 70% trọng lượng Pd và 70% trọng lượng đến 30% trọng lượng Ru, bề điện phân là một dung dịch nước-kiềm có pH 7,5 đến pH 9,0 chứa các ion amoni, và chứa 0,5 g/l đến 5 g/l ion Pd, 2 g/l đến 10 g/l ion Ru, 0,5 g/l đến 4 g/l chất hoạt động bề mặt lưỡng tính, chất làm ướt và chất làm bóng. Lớp phủ có khả năng chống mài mòn tốt, chống ăn mòn tốt và có độ trắng $L^* \geq 82$ trong không gian màu CIELAB.

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100784 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2022-00925 | (85) 26/05/2017 | |
| (22) 28/10/2015 | (86) PCT/US2015/057837 | 28/10/2015 |
| (30) 62/073,573 | 31/10/2014 | US (87) WO2016/069757 |
| | | 06/05/2016 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2018

(51) **A61K 31/44; C07D 471/04; C07D 311/58**

(62) 1-2017-01979

(71) **1. ABBVIE GLOBAL ENTERPRISES LTD. (BM)**

C/o Harbour Fiduciary Services Limited, Thistle House, 4 Burnaby Street, Hamilton HM 11, Bermuda

2. GALAPAGOS NV (BE)

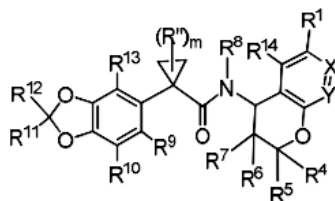
Generaal De Wittelaan L11/A3, 2800 Mechelen, Belgium

(72) KYM, Philip, R. (US); WANG, Xueqing (CN); SEARLE, Xenia, B. (US); LIU, Bo (CN); YEUNG, Ming, C. (US); ALTENBACH, Robert, J. (US); VOIGHT, Eric (US); BOGDAN, Andrew (US); KOENIG, John, R. (US); GRESZLER, Stephen N. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT CROMAN ĐƯỢC THỂ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức (I):



(I)

trong đó R¹, X, Y, R⁴, R⁵, R⁶, R⁷, R⁸, R⁹, R¹⁰, R¹¹, R¹², R¹³, R¹⁴, m, và R'' là như được xác định trong phần mô tả, và muối được dụng của nó, là hữu ích làm tác nhân trong điều trị bệnh và tình trạng bệnh qua trung gian và điều chỉnh bởi CFTR, bao gồm bệnh xơ nang, hội chứng Sjögren, bệnh suy giảm tiết dịch tụy, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính, và bệnh đường thở tắc nghẽn mãn tính. Sáng chế cũng đề xuất được phẩm chứa một hoặc nhiều hợp chất có công thức (I).

- (11) 100785 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2022-02430 (85) 19/04/2022
(22) 27/08/2021 (86) PCT/CN2021/114981 27/08/2021
(30) CN202110600647.8 31/05/2021 CN (87) WO2022/252412 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2022

(51) *F21V 31/00*

(71) ANHUI SUNNY ELECTRIC GROUP CO., LTD. (CN)

No.23 Desheng Street, Jinji Town, Tianchang City, Anhui 239351, China

(72) XU, Huaixiang (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG CHỐNG THẨM NƯỚC DÙNG CHO TÀU THỦY**

- (57) Sáng chế đề cập đến một loại thiết bị chiếu sáng chống thấm nước dùng cho tàu thủy, gồm vỏ phía trên và vỏ phía dưới thứ nhất, vỏ phía dưới thứ nhất là vỏ có thể truyền ánh sáng. Trên vỏ phía trên bố trí tấm ngăn thứ nhất hình vòng cung hoặc hình mặt cầu. Miệng hở của tấm ngăn thứ nhất hướng về vỏ phía dưới thứ nhất. Tấm ngăn thứ nhất ngăn không gian giữa vỏ phía trên và vỏ phía dưới thứ nhất thành khoang thứ nhất và khoang thứ hai. Khoang thứ hai nằm giữa tấm ngăn thứ nhất và vỏ phía dưới thứ nhất. Tấm ngăn thứ nhất, có thể tháo rời và nối với vỏ phía dưới thứ hai. Vỏ phía dưới thứ hai là vỏ có thể truyền ánh sáng, vỏ phía dưới thứ hai nằm trong khoang thứ hai, cùng với tấm ngăn thứ nhất tạo thành khoang thứ ba. Trong khoang thứ ba bố trí kết cấu dùng để lắp nguồn sáng; trên tấm ngăn thứ nhất, tại vị trí tương ứng với khoang thứ ba, bố trí các ống tản nhiệt thứ nhất. Ống tản nhiệt thứ nhất thông với khoang thứ nhất và khoang thứ ba; trên tấm ngăn thứ nhất bố trí các ống tản nhiệt thứ hai. Ống tản nhiệt thứ hai thông với khoang thứ nhất và khoang thứ hai. Hiệu quả chống thấm nước của thiết bị chiếu sáng chống thấm nước này được tăng cường đáng kể.

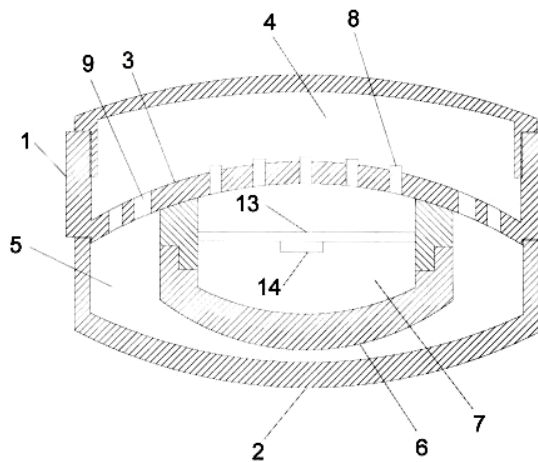


Fig.1

- (11) **100786 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2022-02994** (85) 12/05/2022
(22) 31/01/2022 (86) PCT/JP2022/003511 31/01/2022
(30) JP2021-131514 12/08/2021 JP (87) WO2022/107900 A1 27/05/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2022

(51) **C01G 25/00; B01J 35/10; B01J 37/04; C04B 35/48; B01J 37/10; B01J 23/10; B01J 37/08**

(71) **DAIICHI KIGENSO KAGAKU KOGYO CO., LTD.** (JP)
4-4-9, Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410041, Japan

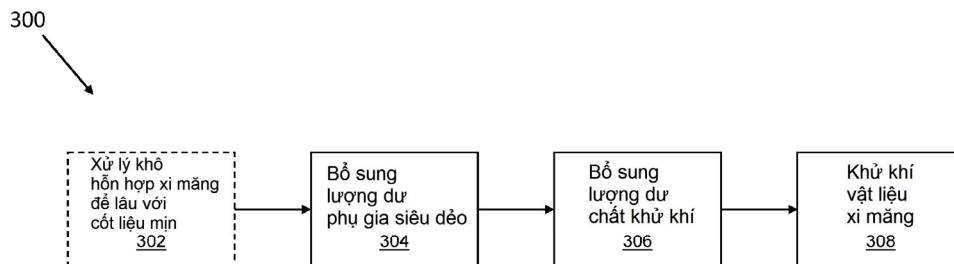
(72) Kazuya MATSUMOTO (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **THÂN XÓP TRÊN CƠ SỞ ZIRCONI OXIT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN XÓP TRÊN CƠ SỞ ZIRCONI OXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến thân xốp trên cơ sở zirconium oxit bao gồm oxit của nguyên tố đất hiếm, trong đó khi thể tích lỗ rỗng theo kiểu phân bố lỗ rỗng nằm trong khoảng 30nm hoặc lớn hơn và 200nm hoặc nhỏ hơn sau khi làm nóng ở nhiệt độ 1150°C trong thời gian 12 giờ trong điều kiện áp suất khí quyển được xác định là thể tích lỗ rỗng A và thể tích lỗ rỗng theo kiểu phân bố lỗ rỗng nằm trong khoảng 30nm hoặc lớn hơn và 200nm hoặc nhỏ hơn trước khi làm nóng được xác định là thể tích lỗ rỗng B, thể tích lỗ rỗng A bằng 0,10ml/g hoặc lớn hơn và 0,40ml/g hoặc nhỏ hơn, và tỷ lệ duy trì thể tích lỗ rỗng X theo kiểu phân bố lỗ rỗng nằm trong khoảng 30nm hoặc lớn hơn và 200nm hoặc nhỏ hơn được thể hiện bằng công thức $[(\text{thể tích lỗ rỗng A})/(\text{thể tích lỗ rỗng B})] \times 100$ là 25% hoặc lớn hơn và 95% hoặc nhỏ hơn.

- (11) **100787 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2022-03933** (85) 22/06/2022
(22) 10/09/2021 (86) PCT/CA2021/051252 10/09/2021
(30) 63/084,677 29/09/2020 US (87) WO2022/067421 07/04/2022
63/137,216 14/01/2021 US
(51) **B28C 5/48; C04B 24/00; B28C 7/04**
(71) **MACROCEMENT INDUSTRIES LTD. (CA)**
3605 Weston Road Toronto, Ontario M9L1V7 (CA)
(72) OZERSKY, Alexander (CA); KHOMYAKOV, Alexander (CA)
(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến các phương pháp sản xuất bê tông từ xi măng và cụ thể là các phương pháp sản xuất bê tông đạt chuẩn có thể sử dụng được từ xi măng được ngưng kết hoặc dưới tiêu chuẩn khác.



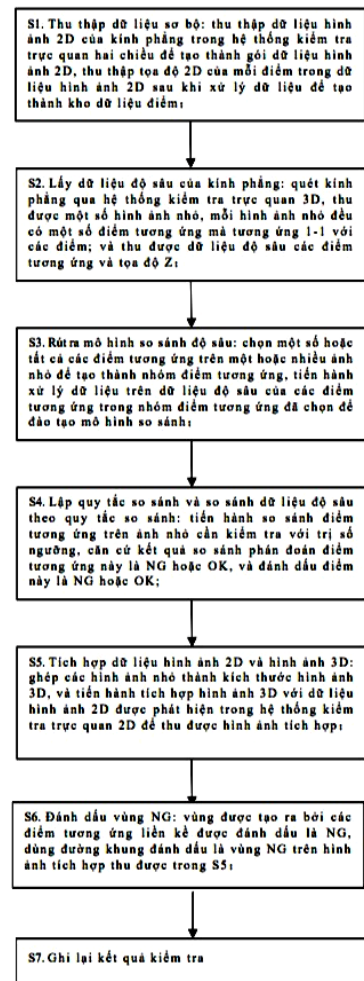
HÌNH 3

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100788 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2022-04376 | (85) 12/07/2022 | |
| (22) 24/12/2021 | (86) PCT/CN2021/141129 | 24/12/2021 |
| (30) 202110946747.6 | 18/08/2021 CN | (87) WO2023/019847 A1 23/02/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2022

- (51) **G06T 7/00**
- (71) **SUZHOU DINNAR AUTOMATION TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
 Plant No.1, No.598 FengTing Road, Suzhou Industrial Park Suzhou, Jiangsu 215024 China
- (72) XU, Fei (CN); QIN, Yinghua (CN); XU, Yi (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA 3D ĐỐI VỚI KHUYẾT TẬT CỦA KÍNH PHẪNG, THIẾT BỊ TÍNH TOÁN VÀ PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra 3D đối với khuyết tật của kính phẳng, phương pháp bao gồm các bước sau: S1: thu thập dữ liệu sơ bộ; S2: thu thập dữ liệu độ sâu của kính phẳng; S3: rút ra mô hình so sánh độ sâu; S4: xây dựng quy tắc so sánh và so sánh dữ liệu độ sâu căn cứ theo quy tắc so sánh; S5: tích hợp dữ liệu hình ảnh 2D và hình ảnh 3D; S6: đánh dấu vùng NG (Not Good – Không đạt); S7: ghi lại kết quả kiểm tra; Sáng chế tiến hành quét mặt phẳng và cạnh của kính phẳng thông qua hệ thống kiểm tra trực quan 3D để thu được các điểm tương ứng và dữ liệu độ sâu của chúng, chọn một số điểm tương ứng để tạo ra mô hình so sánh đào tạo nhóm điểm tương ứng, và đưa mô hình so sánh trở lại dữ liệu độ sâu điểm tương ứng để xác định các quy tắc so sánh, có thể chỉ rõ thêm phạm vi khuyết tật cho phép tồn tại trên kính phẳng, từ đó tiếp tục xác định xem các khuyết tật được phát hiện bởi hệ thống kiểm tra trực quan 2D ở quy trình trước có nằm trong phạm vi cho phép hay không, nâng cao độ chính xác kiểm tra tổng thể, tránh vứt bỏ kính phẳng có thể sử dụng được do lỗi phát hiện, tiết kiệm chi phí. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị tính toán và phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính.



(11) **100789 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-04781**

(22) 28/07/2022

(51) **A63H 11/18**

(71) **CÔNG TY TNHH GRAPHICSMINER VIETNAM (VN)**

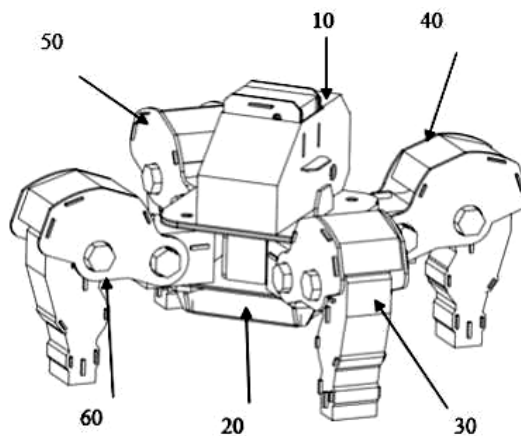
220/25 Thống Nhất, phường 10, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Hoàng Minh Phương (VN); Đàm Minh Tuấn (VN)

(74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN International LLC) (BMVN INTERNATIONAL LLC)

(54) **KHUNG RÔ BÓT ĐỒ CHƠI VÀ RÔ BÓT ĐỒ CHƠI**

(57) Sáng chế đề xuất khung rô bốt đồ chơi bao gồm: mô-đun đầu (10), mô-đun thân (20) và bốn mô-đun chân (30, 40, 50 và 60) có thể kết nối được với nhau, được chế tạo bằng vật liệu dễ lắp ráp như giấy các tông, giấy bìa cứng, chất dẻo, v.v. để cho người dùng dễ dàng lắp ráp thông qua việc gài/cắm để gắn kết các bộ phận với nhau. Sáng chế còn đề xuất rô bốt đồ chơi có thể di chuyển được/có thể điều khiển từ xa được, bao gồm: khung rô bốt đồ chơi; nguồn điện một chiều dùng để cung cấp điện cho mạch vi xử lý, mạch điều khiển và các động cơ trợ động của rô bốt đồ chơi này; mạch vi xử lý được đặt trong một trong số các hộp cứng này và được kết nối điện với nguồn điện này và mạch điều khiển, được tạo cấu hình và được lập trình để tạo và gửi tín hiệu điều khiển tới mạch điều khiển này dưới dạng tín hiệu xung (clock) và tín hiệu dữ liệu (data); mạch điều khiển được đặt trong một trong số các hộp cứng này và được kết nối điện với nguồn điện này, mạch vi xử lý này và các động cơ trợ động, được tạo cấu hình để truyền tín hiệu xung PWM (tín hiệu PWM data) và dòng điện tới các động cơ trợ động này để điều khiển sự vận hành của các động cơ trợ động này; và các động cơ trợ động này được bố trí trên bốn mô-đun chân này dùng để di chuyển rô bốt đồ chơi này.



Hình 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100790 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2022-04803 | (85) 29/07/2022 | |
| (22) 29/12/2020 | (86) PCT/US2020/067368 | 29/12/2020 |
| (30) 62/956,029 | 31/12/2019 | US (87) WO2021/138364 |
| | | 08/07/2021 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) *A61K 45/00; G01N 33/483; A61P 25/28; C12N 5/22; A61P 25/14; A61P 25/16*

(71) **CHASE THERAPEUTICS CORPORATION (US)**

1825 K Street NW, Suite 520, Washington, District of Columbia 20006, United States of America

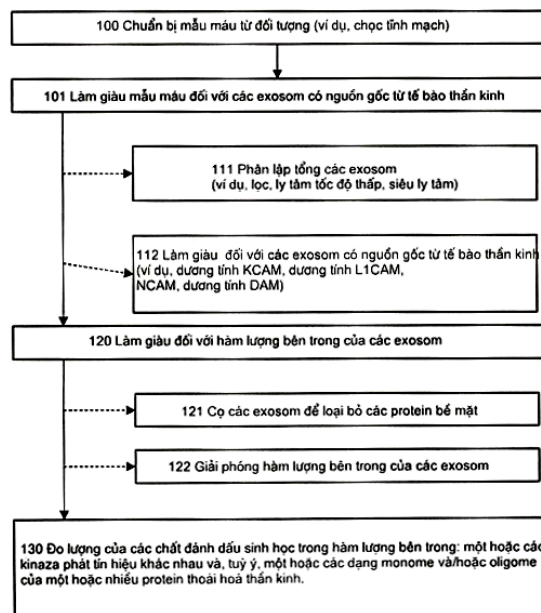
(72) Thomas N. CHASE (US); Kathleen CLARENCE-SMITH (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN PHÂN TÍCH THỐNG KÊ, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐO CHẤT ĐÁNH DẤU SINH HỌC**

- (57) Sáng chế bộc lộ phương pháp thực hiện phân tích thống kê và phương pháp đo chất đánh dấu sinh học có sử dụng các kinaza phát tín hiệu riêng rẽ hoặc kết hợp với các dạng oligome của các protein thoái hóa thần kinh có thể bao gồm: a) cung cấp mẫu sinh học, ví dụ, mẫu máu, từ đối tượng; b) làm giàu về phần tử có kích thước micro có nguồn gốc từ tế bào thần kinh (ví dụ, hệ thần kinh trung ương (“CNS”)), ví dụ, exosom, từ mẫu máu; c) loại bỏ các protein ra khỏi bề mặt của các exosom đã phân lập để tạo ra exosom đã mài mòn; d) xác định, ở hàm lượng bên trong đã phân lập, bộ gồm các chất đánh dấu sinh học bao gồm: (1) ít nhất là một kinaza phát tín hiệu và, tùy ý, ít nhất là một dạng oligome của protein thoái hóa thần kinh; hoặc (2) nhiều kinaza phát tín hiệu khác nhau.

Hình 1



(11) 100791 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-04804

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

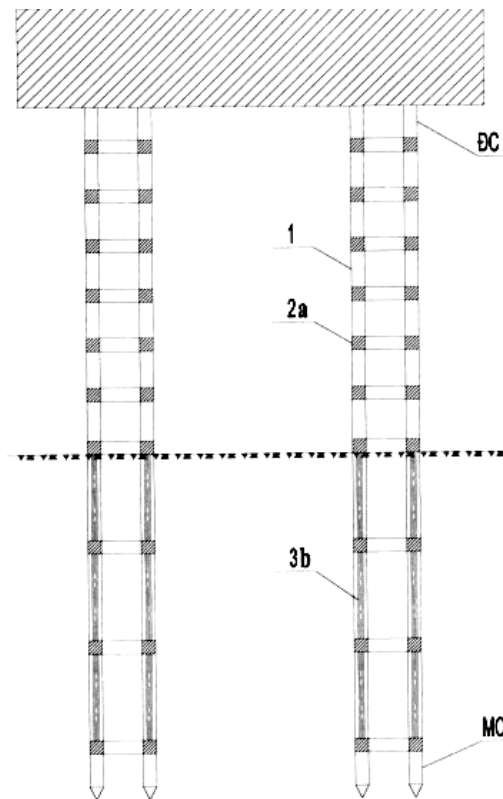
(51) E02D 27/00

(75) NGUYỄN VĂN NGỌC (VN)

Số 32/29, đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

(54) **CẤU KIỆN CÓ CỌC SỬ DỤNG THI CÔNG MÓNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**

(57) Sáng chế đề cập tới cấu kiện bó cọc sử dụng thi công móng công trình xây dựng. Bó cọc được tạo thành từ một số cọc (1) nhất định được liên kết với nhau bằng các dầm đơn (2a), dầm dàn (2b) hoặc bản (2c). Phần đoạn thân cọc dưới mặt đất các mặt bên của cọc được bịt kín bằng bản (3a) hoặc các đoạn tre (3b). Phần đoạn thân cọc trên mặt đất các mặt bên chỉ được bịt lại trong trường hợp đặc biệt. Vật liệu làm cọc; dầm, bản liên kết sử dụng bê tông cốt thép, bê tông cốt thép ứng suất trước; bê tông cốt sợi. Vật liệu bịt mặt bên của bó cọc sử dụng bê tông cốt thép, bê tông cốt sợi hoặc các đoạn tre.



Hình 6

(11) 100792 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-04815

(22) 29/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

(51) **A61G 7/00**

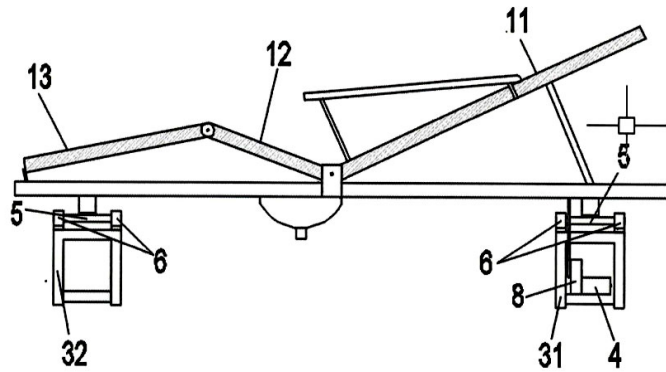
(75) **TRẦN ĐÌNH SỨC (VN)**

70/4/10A, khu phố 9, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và Sở hữu trí tuệ Hoàng Phi (HOANG PHI INVEST & I.P CO., LTD)

(54) **GIƯỜNG XOAY TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến giường xoay tự động. Giường xoay tự động được đề cập trong sáng chế giúp việc chăm sóc bệnh nhân tai biến mạch máu não, người già, người tai nạn dễ dàng thuận tiện, đỡ chi phí, giảm đau đớn, giảm nhức mỏi ở người cao tuổi, tăng năng suất làm việc của các điều dưỡng viên.



Hình 1

(11) 100793 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-04867

(22) 01/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **A01K 61/59**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN RYNAN TECHNOLOGIES VIETNAM (VN)**

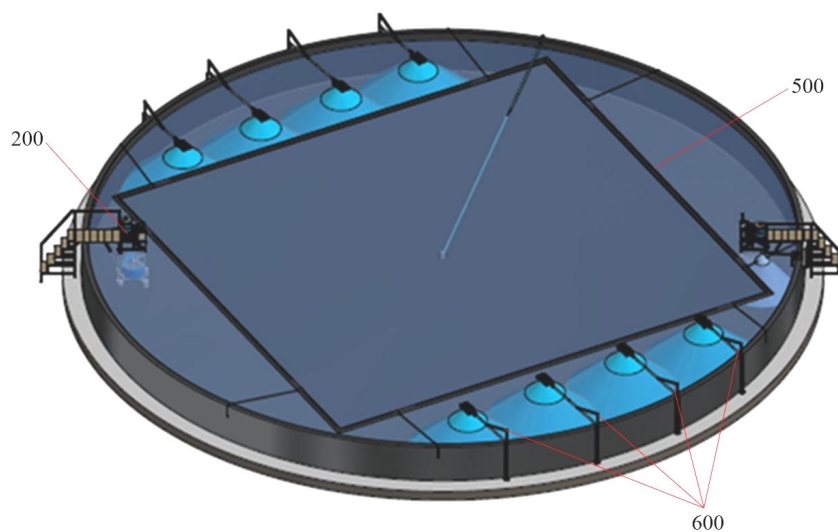
Ấp Long Trị, xã Long Đức, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam

(72) Nguyễn Thanh Mỹ (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Võ Vũ Khanh (VN); Võ Quốc Việt (VN); Phạm Thái Bình (VN); Huỳnh Lê Nhựt Hào (VN); Phạm Hoàng Lượm (VN); Phan Minh Quý (VN); Huỳnh Thuận (VN); Hồng Quốc Cường (VN); Tô Huỳnh Ngọc Duy (VN); Bùi Minh Châu (VN); Nguyễn Thị Tú Trinh (VN); Phạm Bảo Đăng (VN); Thái Duy Phương Thảo (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ ĐA CHỨC NĂNG DÙNG TRONG NUÔI TÔM THÂM CANH, AO NUÔI TÔM THÂM CANH SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH AO NUÔI TÔM NÀY**

(57) Sáng chế thiết bị đa chức năng dùng cho nuôi tôm thâm canh, ao nuôi tôm thâm canh sử dụng thiết bị này và phương pháp vận hành ao nuôi tôm này. Thiết bị đa chức năng theo sáng chế bao gồm: bộ phận tạo dòng nước; bộ phận cấp thức ăn; bộ phận hoà tan khí; cảm biến và bộ phận điều khiển vận hành toàn bộ thiết bị. Ao nuôi tôm thâm canh theo sáng chế bao gồm ít nhất một thiết bị đa chức năng và có phương pháp vận hành hợp lý có sử dụng tảo và vi sinh vật giúp nồng độ DO trong ao luôn luôn cao và pH trong ao ổn định trong ngưỡng tối ưu.



(11) 100794 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-04868

(22) 01/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2022

(51) *C08F 212/08; C08F 283/01*

(71) **CÔNG TY TNHH NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ MÔI TRƯỜNG AN SINH (VN)**

04 Nguyễn Tất Thành, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế

(72) Trần Tuấn (VN); Trần Vũ Tuấn Minh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SƠN CHỐNG THẨM GỐC DẦU TỪ NHỰA ALKYT BIẾN TÍNH VÀ CAO SU TỰ NHIÊN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sơn chống thấm gốc dầu được dựa trên cơ sở kết hợp ưu điểm của nhựa alkyt biến tính với ưu điểm của cao su tự nhiên, bổ sung chất độn và bột màu oxit kim loại, phương pháp bao gồm các bước:

(i) điều chế dung dịch cao su từ mủ cao su tự nhiên dạng khối cấp hạng SVRL được hoà tan trong hỗn hợp dung môi: xăng RON92: dầu hoả (tỷ lệ 1:1); độ nhớt = 60 ± 10 giây, đo ở $27^{\circ}\text{C} \pm 2^{\circ}\text{C}$, xác định bằng cốc đo độ nhớt;

(ii) phối trộn nhựa alkyt biến tính styren 60% với dung dịch cao su theo tỷ lệ 2:3 (tức 20% nhựa alkyt và 30% dung dịch cao su);

(iii) phối trộn thêm chất độn (bột CaCO_3): 45-49% và bột màu (oxit kim loại): 1-5% (tuỳ màu).

Tất cả nguyên liệu được đưa vào máy khuấy trộn (trong 2 giờ), ủ kín (trong 4 giờ), khuấy trộn lại (trong 2 giờ) và định mức vào thùng chứa, cho ra sản phẩm sau khi đóng gói, nhãn mác.

Chất lượng sản phẩm đạt yêu cầu theo TCVN 6557:2000, đặc biệt cường độ bám dính, độ phủ, độ mịn cao; chịu nhiệt tốt, thời gian khô nhanh và không thấm nước sau 24 giờ.

(11) 100795 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-04877

(22) 02/08/2022

(51) H01M 4/485

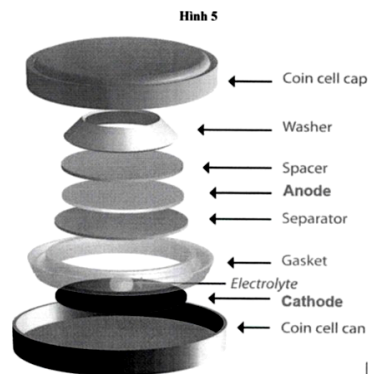
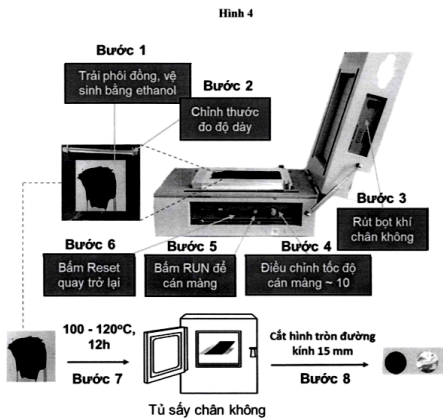
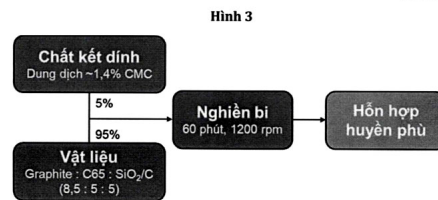
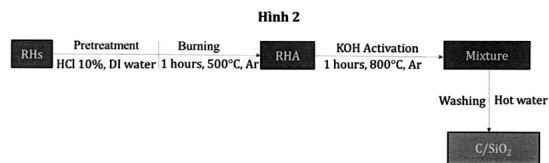
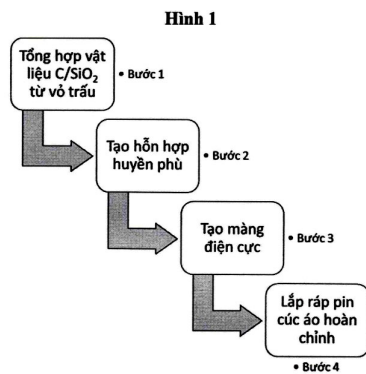
(71) **SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

244 Điện Biên Phủ, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Văn Mẫn (VN); Vũ Tấn Phát (VN); Lê Mỹ Loan Phụng (VN)

(54) **QUY TRÌNH LẮP RÁP PIN SẠC LI-ION 3 VÔN HOÀN CHỈNH SỬ DỤNG VẬT LIỆU TỔ HỢP SILIC ĐIOXIT VÀ CACBON (C/SIO₂) TỔNG HỢP TỪ VỎ TRÁU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình lắp ráp được pin cúc áo Li-ion 3 vôn hoàn chỉnh, trong đó sử dụng vật liệu tổ hợp gồm silic đioxit và cacbon (C/SiO₂) tự tổng hợp từ vỏ trấu phối trộn với cacbon graphit ứng dụng làm vật liệu điện cực âm; vật liệu điện cực dương sử dụng là hợp kim của liti nikel mangan coban oxit (Li[Ni_{0.6}Mn_{0.2}Co_{0.2}]O₂) thương mại giúp tiết kiệm chi phí đồng thời cho hiệu suất cao hơn các công nghệ hiện có đang được thương mại hoá bao gồm các bước: tổng hợp vật liệu điện cực âm C/SiO₂ từ vỏ trấu; tạo tổ hợp huyền phù vật liệu điện cực âm; tạo màng điện cực từ tổ hợp huyền phù; lắp ráp pin cúc áo hoàn chỉnh, các bước này được thực hiện nối tiếp nhau từ bước 1 đến bước 4 và có thể lặp lại.



(11) 100796 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-04913

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2020

(51) *C09C 1/00; C09D 7/00; C09C 1/28*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NANO BSB (VN)**

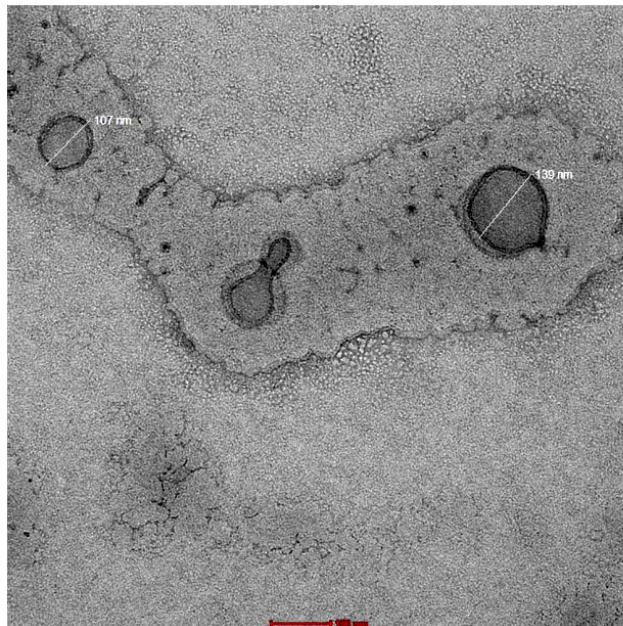
669D Đỗ Xuân Hợp, phường Phước Long B, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Việt Hùng (VN)

(74) Công ty cổ phần FAS INVEST (FAS INVEST JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ SILICA VÀ CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN VÀ KHÁNG VIRUT THU ĐƯỢC TỪ PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế hạt nano silica kết tủa được thấm đồng, bạc, kẽm và/hoặc oxit kẽm với các đặc tính kháng virut, kháng khuẩn, kháng nấm cũng như hoạt tính khử trùng chống lại các vi sinh vật khác nhau. Sáng chế bao gồm một số chất ổn định, cơ chế neo, chất bao bọc và silica ưa nước ban đầu có nguồn gốc sinh học như tro trấu. Sáng chế cũng đề cập đến chế phẩm ở dạng hạt rắn và các ứng dụng của nó.



Hình 1A

(11) **100797 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-04914**

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) **B60L 53/12**

(75) **WU LUNG HSIANG (TW)**

No.4, Aly. 99, Ln. 103, Sec. 6, Fu'an Rd., Annan Dist., Tainan City 709009, Taiwan

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ SẠC ĐỒ XE MÁY ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ sạc đồ xe máy điện bao gồm bộ điện cực đầu ắc quy, miếng lót đồ xe và môđun cấp điện. Bộ điện cực đầu ắc quy được gắn trên bề mặt dưới của chân chống của xe máy điện và được nối điện với bình ắc quy của xe máy điện. Bộ điện cực đầu-miếng đệm-sàn tiếp xúc bộ điện cực đầu ắc quy được bố trí lên bề mặt trên của tấm cách nhiệt. Môđun cấp điện được nối điện với bộ điện cực đầu-miếng đệm-sàn được nối với nguồn ngoài để cấp nguồn điện định mức cho bộ điện cực đầu-miếng đệm-sàn. Xe máy điện chỉ cần đỗ lên miếng lót đồ xe theo cách chống chân chống của xe máy điện tỳ vào miếng lót đồ xe, sao cho bộ điện cực đầu ắc quy tiếp xúc bộ điện cực đầu-miếng đệm-sàn để lập tức sạc bình ắc quy của xe máy điện và làm tăng tính thuận tiện trong việc bình ắc quy của xe máy điện.

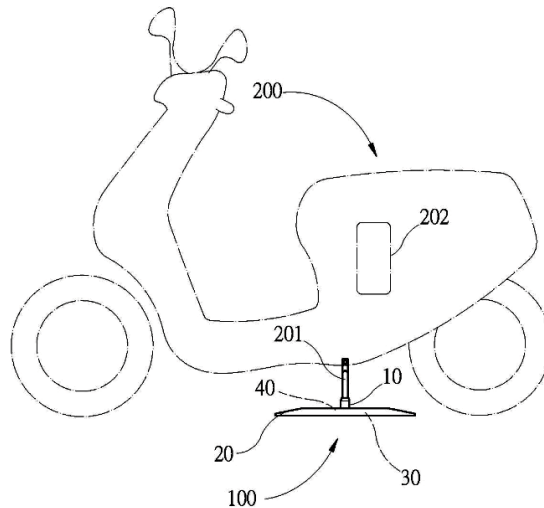


Fig. 1

(11) 100798 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-04936

(22) 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2022

(51) E02B 3/04

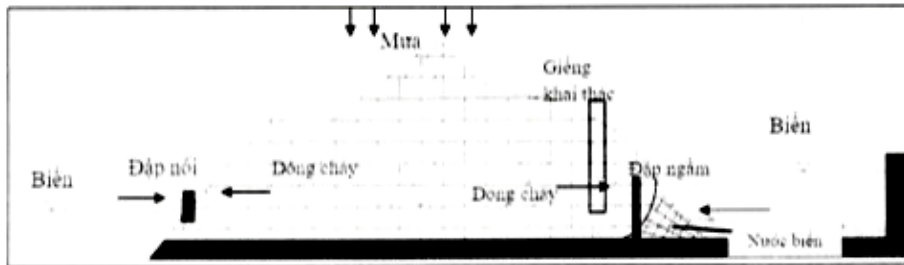
(75) NGUYỄN MẠNH TÙNG (VN)

Viện Địa Chất, 84 Phố Chùa Láng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP NGĂN MẶN TẠO NGUỒN NƯỚC NGỌT BỔ SUNG CHO NƯỚC NGẦM BẰNG ĐẬP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp ngăn mặn tạo nguồn nước ngọt bổ sung cho nước ngầm bằng đập, phương pháp này bao gồm các bước nghiên cứu đặc điểm các tầng chứa nước dưới đất, điều tra/xác định các đới xâm nhập mặn, xây dựng công trình ngăn mặn bằng đập. Trong đó, các tầng chứa nước và các đới xâm nhập mặn nằm trong: (i) các trầm tích Đệ Tứ ven biển có thành phần là cuội, sạn, cát, cát pha, sét pha, bùn sét; (ii) hệ thống nứt nẻ đập vỡ của các thành tạo đá vôi, sét vôi, cát kết, cát bột kết. Thi công đập ngăn hiện tượng nhiễm mặn nước dưới đất qua các đới xâm nhập mặn này có khả năng tạo nguồn nước ngọt bổ cập cho nước dưới đất.

Hình 3



(11) **100799 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05026**

(22) 08/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2022

(51) **C22B 59/00; A23K 10/16; A61K 31/194**

(71) **NGUYỄN THỊ CHUNG (VN)**

Số 459 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Chung (VN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế và Nhãn hiệu Việt Nam (VIETNAM PATENT AND TRADEMARK COMPANY LIMITED)

(54) **QUY TRÌNH KIỂM HOẠT HÓA QUẶNG ĐẤT HIẾM ĐỂ TẠO RA BỘT KHOÁNG KIỀM KHÔ VÀ THỨC ĂN CHĂN NUÔI CHỨA BỘT KHOÁNG KIỀM KHÔ NÀY**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực đất hiếm và chăn nuôi, cụ thể là đến quy trình kiểm hoạt hóa quặng đất hiếm để tạo ra bột khoáng kiềm khô và thức ăn chăn nuôi chứa bột khoáng kiềm khô này. Mục đích của sáng chế là loại bỏ độc tố và kim loại nặng, nâng cao độ tinh khiết của đất hiếm dưới dạng bột khoáng kiềm khô, tăng sức đề kháng của vật nuôi và hỗ trợ điều trị bệnh trên vật nuôi chứa bột khoáng kiềm khô này.

Quy trình theo sáng chế bao gồm các bước theo trình tự sau: làm giàu quặng đất hiếm, ủ nhiệt quặng đất hiếm đã được làm giàu, nghiền mịn quặng đất hiếm, ủ nhiệt sinh học quặng đất hiếm, bổ sung bột dược kiềm, đồng hóa kiềm hóa dạng huyền phù đặc, lọc gạn sản phẩm, để ráo nước huyền phù đặc, sấy khô bột khoáng kiềm.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thức ăn chăn nuôi công thức chứa: bột khoáng kiềm khô, bột dược kiềm và bột canxi tự nhiên nghiền mịn.

- (11) **100800 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2022-05095**
(22) 11/08/2022
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022
(51) *C05F 11/00; C05F 17/00*
(71) **HỌC VIỆN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)**
18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
(72) Vũ Thị Nguyệt (VN); Nguyễn Thị Kiều Oanh (VN); Dương Thị Thủy (VN); Nguyễn Thị Thu Trang (VN); Đặng Thị Mai Anh (VN)
(54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ BÃ THẢI DƯỢC LIỆU THÀNH GIÁ THỂ KÍCH THÍCH SINH TRƯỞNG**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình xử lý bã thải dược liệu thành giá thể kích thích sinh trưởng. Sản phẩm này có hàm lượng chất hữu cơ cao và còn tồn dư một số hoạt chất có khả năng ức chế vi sinh vật gây bệnh, phù hợp để trồng lan Kim Tuyến giá trị cao và rau.

(11) **100801 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05115**

(22) 11/08/2022

(30) 111128225 27/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/08/2022

(51) *C12N 15/83; C12N 15/64; C12N 15/74*

(71) **NATIONAL CHUNG HSING UNIVERSITY (TW)**

No. 145, Xingda Rd., South Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Yeh, Shyi-Dong (TW); Trần Thị Thu Yên (VN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **VIRUS GÂY BỆNH Đốm VÒNG TRÊN ĐU ĐỦ DÒNG NHẹ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIRUS NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO KHẢ NĂNG KHÁNG VIRUS NÀY CHO CÂY ĐU ĐỦ**

(57) Sáng chế đề xuất một cấu trúc cung cấp cho cây đu đủ khả năng kháng virus gây bệnh đốm vòng trên đu đủ (papaya ringspot virus-PRSV), bao gồm vùng mã hóa của toàn bộ bộ gen PRSV TG5, trong đó bao gồm cả vùng mã hóa của thành phần trợ giúp proteinase (HC-Pro) của PRSV với năm axit amin tại đầu N của HC-Pro bị loại bỏ. Hơn nữa còn cung cấp thêm PRSV dòng nhẹ; phương pháp sản xuất PRSV dòng nhẹ bao gồm: cách chủng cấu trúc nói trên vào cây ký chủ; vắc-xin PRSV dòng nhẹ bao gồm PRSV dòng nhẹ và chất mang/dung dịch đệm; và phương pháp sản xuất cây đu đủ có khả năng kháng PRSV, bao gồm: cách chủng PRSV dòng nhẹ vào cây đu đủ, phương pháp này cung cấp cho cây đu đủ khả năng miễn dịch kháng PRSV dòng nặng. Do đó, cây đu đủ mới có thể sinh trưởng mạnh, từ đó đảm bảo được sản lượng đu đủ.

(11) 100802 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-05120

(22) 11/08/2022

(51) F02P 5/15

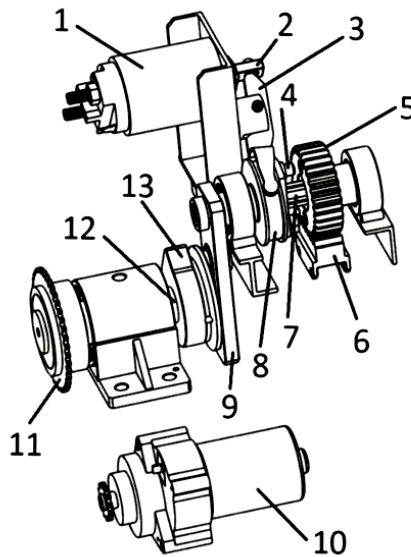
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(VN)

1 Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Văn Trang (VN); Nguyễn Huỳnh Thi (VN); Đào Hữu Huy (VN); Huỳnh Văn Lộc (VN)

(54) CƠ CẤU KHỞI ĐỘNG CƠ KHÍ CỦA ĐỘNG CƠ PITTÔNG TỰ DO

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu khởi động cơ khí của động cơ pittông tự do bao gồm: động cơ điện (10) dẫn động trục bánh lệch tâm (12) quay bằng bộ truyền động xích (11), bánh lệch tâm có bố trí chốt lệch tâm để lắp con lăn dẫn động tay quay (9); ống trượt (8) vừa lắc và vừa có thể di chuyển dọc theo trục trung gian (7) để đóng/ngắt quá trình khởi động của động cơ pittông tự do, các chốt định vị (4) để kết nối với hai lỗ trên bánh răng định vị (5); bánh răng định vị (5) kết nối với thanh răng (6); ống trượt (8) di chuyển dọc trục trung gian nhờ đòn bẩy (3), đòn bẩy được điều khiển điện bằng role (1); role (1) có chức năng hút pittông cài khớp (2), và chức năng bật/tắt nguồn điện cho động cơ điện (10).



Hình 1

(11) **100803 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05165**

(22) 15/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2022

(51) **G09F 7/08**

(71) **GMTRON CO., LTD. (KR)**

#1209, 19 Gasan digital 1-ro, Geumcheon-gu, Seoul, Republic of Korea

(72) KIM, Nam Sun (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CỐ ĐỊNH PANEN HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cố định panen hiển thị mà điều chỉnh khoảng cách tách giữa các khung đỡ thứ nhất và thứ hai bằng cách gập chi tiết liên kết trong khi chi tiết điều chỉnh của bộ phận điều chỉnh khe hở được di chuyển theo chiều ngang, điều chỉnh độ cao của bộ phận điều chỉnh độ cao theo tỷ lệ tương ứng với khoảng cách lộ của bulông điều chỉnh độ cao bằng cách di chuyển theo chiều dọc bulông điều chỉnh độ cao, các góc điều chỉnh của các đầu trên và dưới của khung cố định trong khi di chuyển theo chiều dọc và các chi tiết điều chỉnh góc quay được lắp ở các đầu trên và dưới nhờ sử dụng bộ điều chỉnh chuyển động theo chiều dọc của thiết bị điều chỉnh góc, và do đó có thể tinh chỉnh riêng rẽ khoảng cách tách giữa màn hiển thị và khung cơ sở, độ cao lắp đặt của màn hiển thị, và các góc nghiêng của các đầu trên và dưới của màn hiển thị.

(11) 100804 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-05192

(22) 16/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

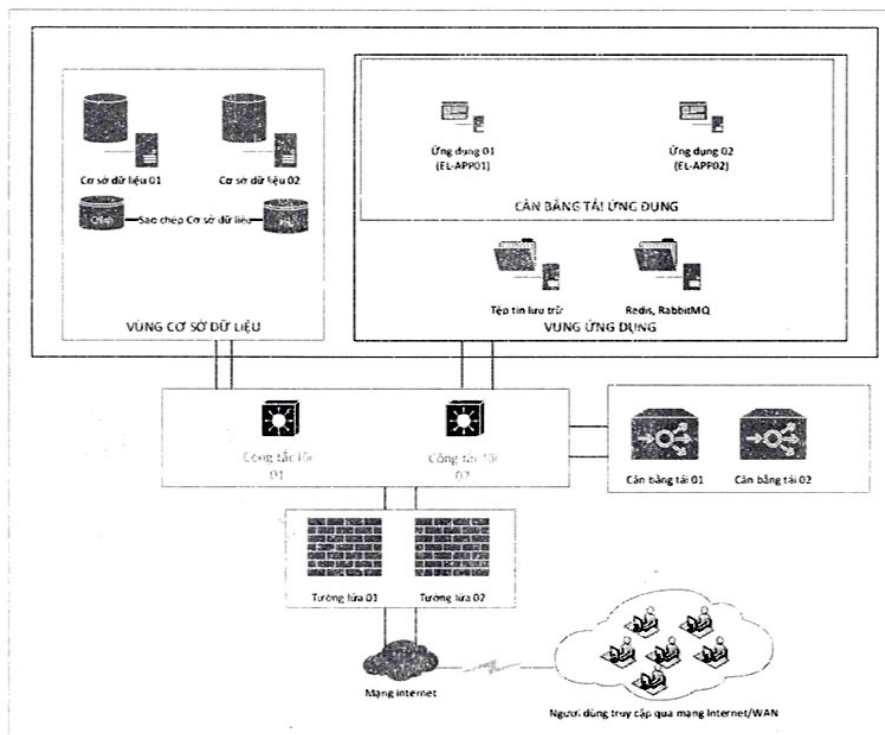
(51) **G01F 1/00**

(75) **BÙI QUANG TUYẾN (VN)**

Học viện Viettel, Thạch Hòa, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội

(54) **NỀN TẢNG DUY TRÌ HỌC TẬP HÀNG NGÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới nền tảng duy trì học tập hàng ngày (By Day Learning) vận hành bao gồm hệ thống máy chủ được kết nối để thông dịch và truyền thông với các thiết bị, người dùng truy cập thông qua ứng dụng (app) được cài đặt trên điện thoại thông minh để giao tiếp với hệ thống, mỗi lần truy cập phải đăng nhập, xác thực bằng tài khoản (user) được cấp cho cá nhân, trong đó nền tảng nêu trên bao gồm các mô-đun chính sau: a) kho lưu giữ bài học được tổ chức thành hai kho lưu trữ bài học lớn (02 tổng kho); b) mô-đun quản lý bài học; c) mô-đun quản lý người học; d) mô-đun quản lý lộ trình học tập; e) mô-đun quản lý áp dụng sau đào tạo; i) mô-đun quản trị hệ thống cho nhà quản lý.



HÌNH 1

(11) **100805 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05195**

(22) 16/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2022

(51) **G06K 9/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN BKAV (VN)**

Tầng 2, tòa Nhà HH1, khu đô thị Yên Hòa, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Việt Hải (VN); Nguyễn Tử Quảng (VN); Đoàn Mạnh Hà (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TĂNG CƯỜNG ĐỘ CHÍNH XÁC NHẬN ĐIỆN KHUÔN MẶT KHI ĐEO KHẨU TRANG**

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp tăng cường độ chính xác cho thuật toán nhận diện khuôn mặt khi đeo khẩu trang bằng cách xử lý loại bỏ các yếu tố gây nhiễu trong quá trình nhận diện khuôn mặt. Nhiều được hiểu là sự ảnh hưởng bởi hình dạng của khẩu trang, khiến cho nửa dưới khuôn mặt sai khác lớn so với khuôn mặt cần nhận diện. Các bước thực hiện gồm: thu nhận hình ảnh khuôn mặt cần nhận diện bằng thiết bị ghi hình; xác định các điểm đặc trưng của khuôn mặt; giữ nguyên các vùng khuôn mặt không bị che khuất bởi khẩu trang và xử lý loại bỏ các yếu tố gây nhiễu bởi khẩu trang; trích xuất ra véc-tơ đặc trưng từ khuôn mặt đã được xử lý, làm căn cứ cho kết quả nhận diện.

(11) 100806 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-05215

(22) 16/08/2022

(51) H01C 1/00

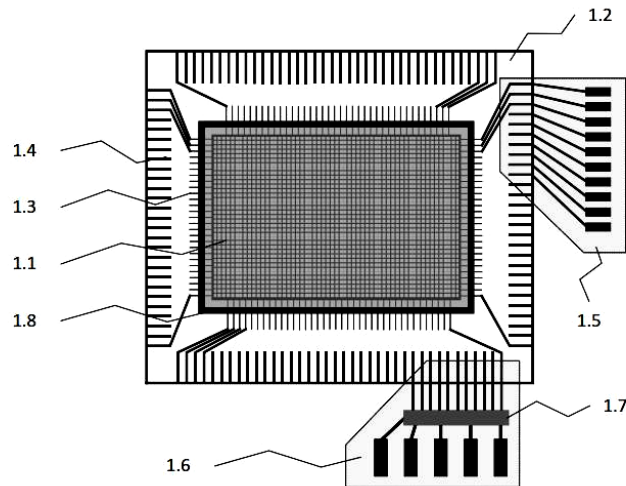
(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ LỖ ẢNH NHIỆT INFRASEN (VN)

Tầng 5, tòa nhà Stellar Garden, 35 Lê Văn Thiêm, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Trần Thuật (VN)

(54) MẢNG ĐIỆN TRỞ

(57) Sáng chế đề xuất mảng điện trở (1.1) được đặt trên đế phẳng (1.2), đế phẳng (1.2) này không chứa sẵn các mạch vi điện tử tích hợp, trong đó toàn bộ các kênh dẫn điện theo hàng và cột (1.3) của mảng điện trở (1.1) này được dẫn ra các mép của đế phẳng (1.2) và được nối với các chân dẫn điện (1.4) có kích thước lớn hơn nhằm thuận tiện cho việc kết nối điện với mạch điện bên ngoài, trong đó: (i) mỗi điện trở cấu thành nên mảng điện trở (1.1) là một linh kiện hai đầu được tạo kết cấu sao cho mỗi đầu điện trở được kết nối với một kênh dẫn hàng hoặc cột, và (ii) mỗi điện trở cấu thành nên mảng điện trở (1.1) có một hoặc hai đầu được kết nối với kênh dẫn hàng hoặc kênh dẫn cột thông qua kiểu nối tiếp với ít nhất một tranzito màng mỏng và các tranzito này được điều khiển đóng mở trực tiếp hoặc thông qua ít nhất một tranzito màng mỏng khác bằng một kênh dẫn hàng hoặc cột, và (iii) mỗi điện trở cấu thành nên mảng điện trở (1.1) không kết nối với một phần tử tích điện cục bộ.



Hình 1

(11) **100807 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05228**

(22) 17/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2022

(51) **A23F 3/16**

(71) **CÔNG TY TNHH TRÀ ANTO (VN)**

Số 9A, Lô B10, Ngõ 29 Nguyễn Chí Thanh, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Thị Vân Anh (VN); Nguyễn Thị Hà Ly (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Tân Hà (VPLS TAN HA)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ GIẢI KHÁT TỪ TÍA TÔ VÀ HỒNG ĐÀI VÀ SẢN PHẨM TRÀ THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trà giải khát hoà tan, bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu bằng cách đài hoa được thu hái, làm sạch, sau đó chiết xuất bằng nước tinh khiết trong khoảng 4 giờ, làm khô bằng cách phun sấy ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 180°C đến 200°C để thu được chiết xuất hồng đài dạng cao khô và lá tía tô được thu hái, loại bỏ tạp chất, làm sạch và chiết xuất bằng phương pháp cất kéo hơi nước để thu được tinh dầu lá tía tô nguyên chất; b) phối trộn nguyên liệu bằng cách trộn đều đường kính trắng loại hạt nhỏ, chiết xuất hồng đài, chất ổn định, chất điều chỉnh độ axit trong máy trộn thu được hỗn hợp đồng nhất thứ nhất, sau đó phun đều tinh dầu tía tô cho đến hết lên hỗn hợp đồng nhất thứ nhất và ủ trong 12 giờ để thu được hỗn hợp đồng nhất thứ hai; và c) đóng gói bằng cách nghiền hoặc ép/nén dưới dạng viên hỗn hợp đồng nhất thứ hai nêu trên để thu được trà ở dạng bột/cốm hoặc dạng viên/kẹo, sau đó đóng gói vào túi, hộp hoặc lọ; hoặc hoà tan hỗn hợp đồng nhất thứ hai nêu trên với nước tinh khiết để thu được trà ở dạng dung dịch, sau đó đóng gói vào chai. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến trà được sản xuất bằng quy trình này.

(11) 100808 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-05310

(22) 19/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/08/2022

(51) *G02F 1/167; G06F 3/041; F21V 13/00*

(71) **YOUNG FAST OPTOELECTRONICS CO., LTD.** (TW)

No. 31, Jing-Jiann 1st Road, Kuan Yin, Taoyuan, Taiwan

(72) PAI, Chih-Chiang (TW); LIN, Meng-Kuei (TW); HUANG, Chun-Hao (TW); TSAI, Chin-An (TW); TSUI, Chih-Jung (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ GIẤY ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị giấy điện tử bao gồm môđun thấu kính che và môđun hiển thị giấy điện tử. Môđun thấu kính che có lớp trên cùng, bảng điều khiển cảm ứng và lớp đế. Bảng điều khiển cảm ứng được bố trí ở giữa lớp trên cùng và lớp đế. Lớp trên cùng là màng trong suốt. Bề mặt trên của lớp trên cùng là bề mặt cứng hoặc bề mặt có chức năng quang học, và vùng chu vi của bề mặt đáy của lớp trên cùng được bố trí với gờ trang trí được chế tạo bằng vật liệu mờ hoặc có độ hấp thụ ánh sáng thấp. Môđun thấu kính che được lắp đặt trên môđun hiển thị giấy điện tử.

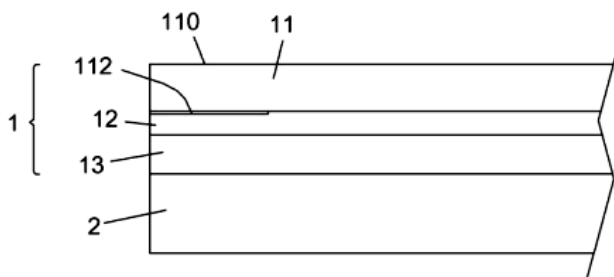


Fig.2

- (11) **100809 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2022-05333** (85) 22/08/2022
(22) 29/04/2022 (86) PCT/KR2022/006144 29/04/2022
(30) 10-2021-0076598 14/06/2021 KR (87) WO2022/265219 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2022

(51) **C05G 5/30; C05F 17/20; C05G 5/12; C05F 11/08; C05F 5/00**

(71) **BSAC CO., INC.** (KR)

13-31, Jungheung-ro, Bonggang-myeon, Gwangyang-si, Jeollanam-do 57701,
Republic of Korea

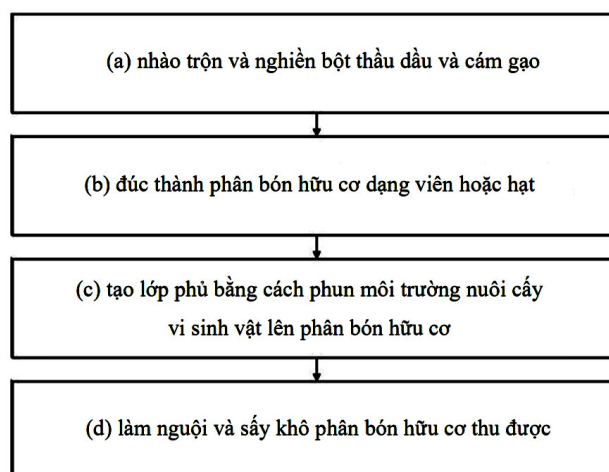
(72) PARK, Kwang Gi (KR); PARK, Hoi Jun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHÂN BÓN HỮU CƠ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHÂN BÓN HỮU CƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến phân bón hữu cơ có lớp phủ vi sinh được tạo ra trên ít nhất một phần bề mặt của phân bón hữu cơ, bao gồm từ 60 đến 80 phần khối lượng là bột thầu dầu và từ 1 đến 15 phần khối lượng là cám gạo, trong đó lớp phủ này được tạo ra bằng cách phun môi trường nuôi cấy vi sinh vật lên phân bón hữu cơ cũng đề cập đến phương pháp sản xuất phân bón này.

Fig.1



(11) **100810 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05364**

(22) 23/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **E03B 11/00; E03B 11/06**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN LIÊN DOANH SẢN XUẤT ĐIỆN GIA DỤNG WELLSYS (VN)**

Thôn Cổ Điện B, xã Tứ Hiệp, huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Khánh Linh (VN)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BÌNH ÁP CÓ RÃNH TIỆN GIỮ ĐAI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH ÁP NÀY**

(57) Sáng chế có liên quan đến kỹ thuật tiện tạo rãnh, cụ thể hơn là đề cập đến bình áp có rãnh tiện có cấu trúc sao cho khi ép đai giữ được áp suất không bị rò rỉ. Trong đó các rãnh tiện có biên dạng khác nhau cho phép lắp các đai nhựa được đúc theo hình dạng phù hợp với rãnh tiện để ép đai giữ chặt lớp ruột cao su. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất bình áp có rãnh tiện này.

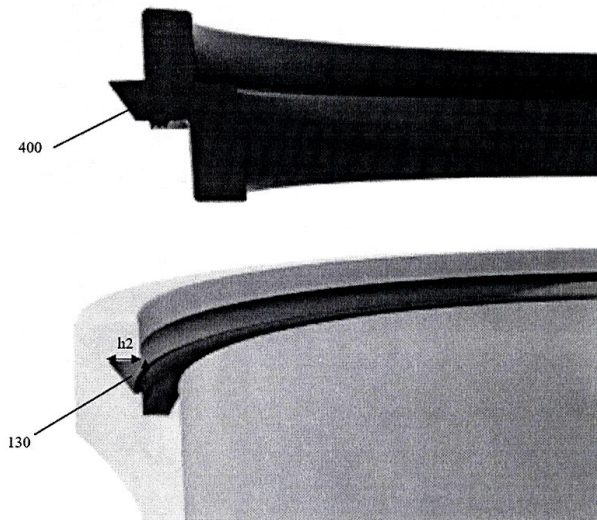


Fig.3

(11) **100811 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05373**

(22) 23/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2022

(51) **C01B 32/158**

(71) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**

167 phố Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Huỳnh Minh Thuận (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Nguyễn Mạnh Huân (VN);

Nguyễn Thị Châu Giang (VN); Phan Minh Quốc Bình (VN); Đặng Ngọc Lương (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NANOCACBON DẠNG ỐNG TỪ NGUỒN KHÍ THIÊN NHIÊN CÓ HÀM LƯỢNG CACBON DIOXIT CAO**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất vật liệu nanocarbon dạng ống (carbon nanotubes - CNTs) từ nguồn khí thiên nhiên có hàm lượng CO₂ cao về cơ bản bao gồm các bước:

i) tiền xử lý nhiệt chất xúc tác để tạo ra các tâm hoạt tính làm xúc tác cho phản ứng, trong đó bằng cách cho dòng khí được chọn từ nhóm bao gồm Ar, N₂ và H₂ qua thiết bị phản ứng lắng đọng hóa học pha hơi (CVD) chứa sẵn chất xúc tác bên trong;

ii) cho hỗn hợp khí tự nhiên với hàm lượng CO₂ cao vào trong thiết bị phản ứng lắng đọng hơi hóa học (CVD) chứa sẵn chất xúc tác đã qua giai đoạn tiền xử lý thu được ở bước i) để tạo thành sản phẩm CNTs.

Quy trình theo sáng chế cho phép sử dụng hỗn hợp khí thiên nhiên giàu CO₂ mà được cho là không chỉ làm ảnh hưởng đến chất lượng mỏ khí mà còn làm giảm nhiệt trị và đặc tính của khí thiên nhiên, ảnh hưởng đến hiệu suất nhiệt của động cơ, nhờ đó giúp mang lại không chỉ giá trị về hiệu quả kinh tế lớn mà còn làm giảm đáng kể lượng phát thải khí nhà kính để bảo vệ môi trường. Ngoài ra, hầu hết các mỏ khí thiên nhiên của Việt Nam đều có thành phần CO₂ cao, do đó giải pháp theo sáng chế là rất phù hợp cho việc tận dụng khí thiên nhiên giàu CO₂ để sản xuất CNTs có giá trị từ nguồn nguyên liệu này.

(11) 100812 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-05376

(22) 24/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) *A62B 1/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 3 đường Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Xuân Thiệp (VN)

(54) **THIẾT BỊ CỨU HỘ, CỨU NẠN DẠNG ỐNG LỒNG**

(57) Sáng chế đề cập tới thiết kế tạo ra một thiết bị cứu hộ, cứu nạn dạng ống lồng để hỗ trợ công việc cứu hộ, cứu nạn đặc biệt dùng trong công tác cứu hộ, cứu nạn khi cháy. Mặt khác nó còn có thể được sử dụng để vượt qua các khoảng trống khác khi cần. Thiết bị có thể lắp trên xe chuyên dùng và di chuyển linh hoạt. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp để sản xuất ra cụm thiết bị này.

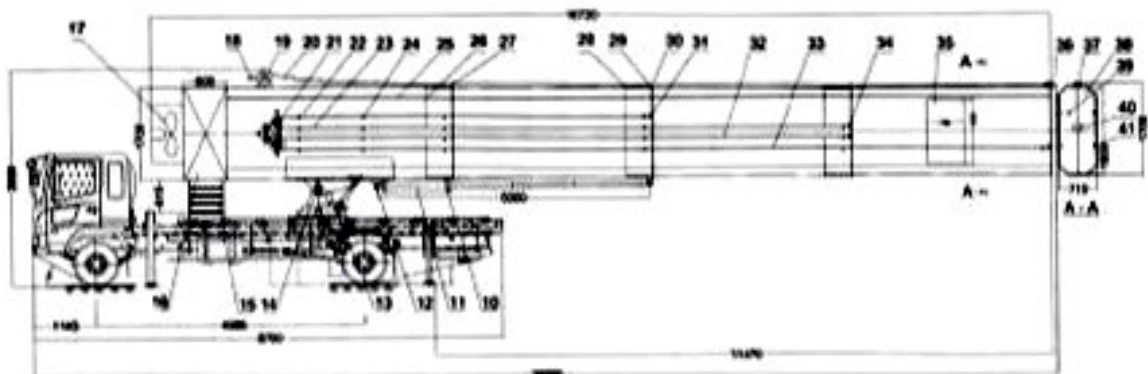


Fig. 02

(11) **100813 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05399**

(22) 24/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2022

(51) **B65G 15/00**

(71) **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ ĐỨC GIANG (VN)**

Số 27B, ngõ Hòa Bình 2, đường Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phạm Xuân Quang (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và Đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(54) **HỆ THỐNG DÂY CHUYỀN VÀ PHƯƠNG PHÁP XÉP VÀ VẬN CHUYỂN TỰ ĐỘNG BAO XI MĂNG XÉP KIỆN TRÊN PALET**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống dây chuyền xếp và vận chuyển tự động bao xi măng xếp kiện trên palet (DGXP241), đặc trưng ở chỗ, dây chuyền này về cơ bản bao gồm: a) hệ thống cấp bao (DGXP24C1) cho máy xếp bao xi măng tự động thành kiện lên palet; b) máy xếp bao xi măng tự động thành kiện lên palet (DGXP24M1) mà tiếp nhận bao xi măng từ hệ thống cấp bao cho máy xếp bao tự động (DGXP24C1); c) hệ thống vận chuyển palet hàng (DGXP24V1), mà tiếp nhận kiện hàng bao gồm palet hàng từ máy xếp bao xi măng tự động thành kiện lên palet (DGXP24M1); d) hệ thống thu hồi và cấp palet cho máy xếp bao (DGXP24T1), mà tiếp nhận palet ra khỏi hệ thống vận chuyển palet hàng (DGXP24V1), trong đó các hệ thống và/hoặc thiết bị a) đến d) trên đây và hoặc bộ phận hoặc chi tiết cấu thành các hệ thống và/hoặc thiết bị này được thiết kế tạo cấu trúc và được lập trình như được mô tả chi tiết trong bản tả. Sáng chế còn đề xuất phương pháp xếp và vận chuyển tự động bao xi măng xếp kiện trên palet bằng cách sử dụng hệ thống này.

Giải pháp theo sáng chế tạo ra hệ thống thiết bị phối hợp hoạt động một cách chính xác và hiệu quả mà cho phép xếp và vận chuyển tự động bao xi măng xếp kiện trên palet, phép khắc phục được các nhược điểm và/hoặc bất lợi của phương pháp truyền thống liên quan đến việc bao xếp không được đều, hay bị xô lệch, từ đó, dẫn tới việc không tiết kiệm được không gian sắp xếp tối ưu của thiết bị vận chuyển, đồng thời gây ra nguy cơ bao hỏng do vận chuyển và bốc dỡ cao. Ngoài ra, hệ thống và phương pháp theo sáng chế còn cho phép đáp ứng được các chức năng xếp bao kiện và xuất hàng như các dây chuyền xếp bao kiện loại 5 bao/lớp trên thế giới và Việt nam. Hơn nữa, khác với các dây chuyền khác, hệ thống dây chuyền theo sáng chế được bố trí là thêm hệ thống thu hồi palet và palet sử dụng chuyên cho xuất hàng kiện trong bao sling không vách và có vách, nhờ đó giảm bớt thiết bị và diện tích sử dụng cần thiết.

(11) **100814 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-05400**

(22) 24/08/2022

(51) **A01K 63/00**

(71) **TÔ PHƯỚC MẠNH (VN)**

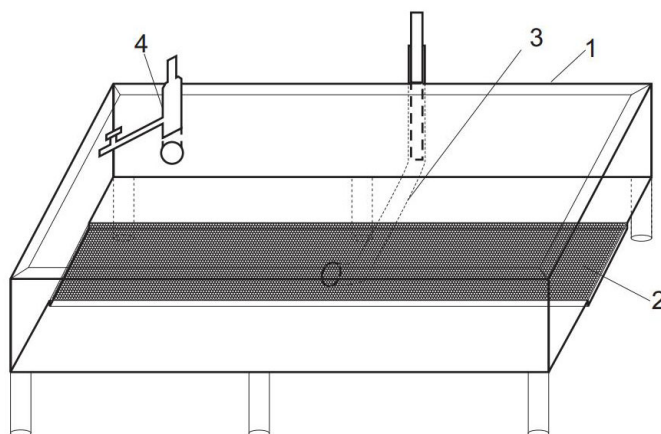
Ấp Giồng Lớn, xã Vinh Kim, Huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh

(72) Tô Phước Mạnh (VN)

(74) Công ty TNHH MASTERBRAND (MASTERBRAND)

(54) **BỂ NUÔI LƯƠN BẰNG NHỰA COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề cập đến bể nuôi lươn bằng composit, với mục đích thuận lợi cho việc di chuyển và thau rửa bể nuôi, có cấu tạo bao gồm bể nuôi (1), sàng lọc inox (2), bộ phận thoát nước thải (3), bộ phận cấp nước (4).



Hình 1.

- (11) **100815 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2022-05633** (85) 05/09/2022
(22) 12/11/2021 (86) PCT/KR2021/016490 12/11/2021
(30) 10-2021-0064855 20/05/2021 KR (87) WO2022/244932 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/09/2022

(51) **C07K 14/34; C12N 9/10; C12P 13/04; C12N 15/77**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) KWON, Nara (KR); PARK, Sojung (KR); JUNG, Moo Young (KR); KIM, Kyungrim (KR); KIM, Heeyeong (KR); LEE, Jaemin (KR); KIM, Hyun Ah (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **POLYNUCLEOTIT CÓ HOẠT TÍNH VÙNG GEN KHỞI ĐỘNG, CATXET BIỂU HIỆN GEN, TẾ BÀO CHỦ BAO GỒM POLYNUCLEOTIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT LIỆU ĐÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến vùng gen khởi động mới và phương pháp sản xuất các vật liệu đích sử dụng vùng gen khởi động này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến polynucleotit mới có hoạt tính vùng gen khởi động, catxet biểu hiện gen, và tế bào chủ chứa polynucleotit, và phương pháp sản xuất các vật liệu đích sử dụng vi sinh vật.

- (11) **100816 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2022-06203** (85) 27/09/2022
(22) 16/11/2021 (86) PCT/KR2021/016773 16/11/2021
(30) 10-2021-0070154 31/05/2021 KR (87) WO2022/255572 A1 08/12/2022
10-2021-0155877 12/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/09/2022

- (51) **G09B 11/10**; G09B 5/02; G06Q 50/10
(71) **PABLOARTS COMPANY INC. (KR)**
1513Ho 15th Floor, 147, Teheran-ro Gangnam-gu Seoul 06132 Republic of Korea
(72) KIM, Jong-min (US); KIM, Seung-ah (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠO BẢN VẼ KIỂU ĐÁP ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dịch vụ tạo bản vẽ kiểu đáp ứng mà có khả năng tương tác theo thời gian thực giữa người dùng và vật thể, trong đó hệ thống cung cấp dịch vụ tạo bản vẽ kiểu đáp ứng bao gồm: thiết bị đầu cuối được tạo cấu hình để cho phép nhập thông tin sự kiện liên quan đến đáp ứng hành vi của người dùng để tạo bản vẽ; bộ phận điều khiển mà tạo cấu trúc mạng với thiết bị đầu cuối, web và máy chủ bên ngoài, tiếp theo truyền thông, tạo ra thông tin tùy chỉnh tùy ý bằng cách so khớp dữ liệu thứ nhất của ảnh động mà được cung cấp thông qua ít nhất một trong số web và máy chủ bên ngoài theo thông tin sự kiện mà được nhập vào từ thiết bị đầu cuối đến dữ liệu thứ hai của tín hiệu mà sử dụng dụng cụ tạo bản vẽ của chương trình tạo bản vẽ được lưu trữ trước và xuất ra tín hiệu báo động được thiết lập trước theo thông tin tùy chỉnh được tạo ra; và bộ phận báo động mà được trang bị cho thiết bị đầu cuối, thực hiện việc hiển thị theo tín hiệu báo động mà được xuất từ bộ phận điều khiển. Theo sáng chế, người ta có thể tạo ra ảnh động loại tương tác bằng cách thực hiện việc vẽ ảnh mà được vẽ bởi người dùng và cung cấp ảnh hướng dẫn phụ thuộc vào loại ảnh động mà được mong muốn tạo ra, theo đó trợ giúp một cách hữu hiệu hơn cho công việc của người dùng.

- (11) **100817 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2022-06240** (85) 28/09/2022
(22) 16/11/2021 (86) PCT/KR2021/016771 16/11/2021
(30) 10-2021-0070154 31/05/2021 KR (87) WO2022/255571 A1 08/12/2022
10-2021-0155876 12/11/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

- (51) **G09B 11/10; G09B 5/02; G06Q 50/10**
(71) **PABLOARTS COMPANY INC. (KR)**
1513Ho 15th Floor, 147, Teheran-ro Gangnam-gu Seoul 06132 Republic of Korea
(72) KIM, Jong-min (US); KIM, Seung-ah (KR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ TẠO BẢN VẼ LOẠI HÌNH THAM GIA TƯƠNG TÁC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cung cấp dịch vụ tạo bản vẽ kiểu tham gia tương tác, cung cấp dịch vụ tạo bản vẽ từ xa có khả năng tương tác theo thời gian thực giữa người dùng thứ nhất và người dùng thứ hai trong môi trường không tiếp xúc, trong đó hệ thống bao gồm : thiết bị đầu cuối thứ nhất có khả năng nhập tín hiệu sự kiện thứ nhất của người dùng thứ nhất; thiết bị đầu cuối thứ hai có khả năng nhập tín hiệu sự kiện thứ hai của người dùng thứ hai; bộ phận điều khiển xây dựng mạng với thiết bị đầu cuối thứ nhất và thứ hai và web, tạo mô-đun máy chủ để sử dụng chương trình tạo bản vẽ được lưu trữ trước trong khi truyền thông, phản ánh tất cả dữ liệu thu được từ đầu vào theo thời gian thực của đầu vào thứ nhất và thứ hai tín hiệu sự kiện vào chương trình tạo bản vẽ theo thời gian thực, khi cả hai thiết bị đầu cuối thứ nhất và thứ hai kết nối với mô-đun máy chủ được tạo ra và điều khiển tín hiệu cảnh báo cài đặt trước để được xuất ra theo kết quả phản xạ; và bộ phận cảnh báo được trang bị cho thiết bị đầu cuối thứ nhất và thứ hai, thực hiện hiển thị trực quan trên màn hình tùy ý theo tín hiệu cảnh báo xuất ra từ bộ phận điều khiển. Bằng cách này, có thể triển khai một môi trường tạo bản vẽ kiểu tương tác theo kiểu tương tác mà ở đó nhiều người tham gia có thể vẽ và hoàn thành một bản vẽ và do đó nâng cao năng lực nghệ thuật trong một môi trường tạo hình thú vị hơn.

- (11) **100818 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2022-06272** (85) 28/09/2022
(22) 27/10/2021 (86) PCT/CN2021/126826 27/10/2021
(30) PI2021003212 10/06/2021 MY (87) WO2022/257333 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **B65B 35/20; B65B 5/06; B65B 43/26**

(71) **AFA TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)**

No. 1, Jalan TTC 7, Taman Teknologi Cheng, Kawasan Perindustrian Cheng, Melaka 75250, Malaysia (MY)

(72) TAN, Ching Khang (MY)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG TỰ ĐỘNG ĐÓNG GÓI CÁC SẢN PHẨM MỀM DÈO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tự động đóng gói chông các sản phẩm mềm dẻo (200). Phương pháp này bao gồm các bước: nạp, bằng cặp bộ phận tác động đầu (1a, 1b), chông các sản phẩm mềm dẻo (200) vào hộp dụng (100) có đầu mở thứ nhất (101) và đầu mở thứ hai (102), trong đó mỗi đầu mở (101, 102) có ít nhất một cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108) có thể di chuyển giữa cấu tạo mở trong đó cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108) không che phần mở của đầu mở (101, 102) và cấu tạo đóng trong đó cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108) che phần mở của đầu mở (101, 102), theo đó chông sản phẩm mềm dẻo (200) được xếp ở vị trí lệch khỏi đầu mở thứ nhất (101), để lại một khe hở thứ nhất ở giữa; di chuyển, bằng cơ cấu đóng cánh thứ nhất (4), cánh (103, 104, 105) của đầu mở thứ nhất (101) từ cơ cấu mở sang cơ cấu đóng; đẩy, bằng cơ cấu đẩy (16), chông sản phẩm mềm dẻo (200) về phía khe hở thứ nhất, do đó tạo thành khe hở thứ hai giữa đầu mở thứ hai (102) và chông sản phẩm mềm dẻo (200); và di chuyển, bằng cơ cấu đóng cánh thứ hai (6), cánh (106, 107, 108) của đầu mở thứ hai (102) từ cấu tạo mở sang cấu tạo đóng, trong đó khe hở thứ nhất và thứ hai được cấu tạo để ngăn các cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108) khỏi bị chông sản phẩm mềm dẻo (200) che khuất trong khi đóng các cánh (103, 104, 105, 106, 107, 108).

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100819 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2022-06273 | (85) 28/09/2022 | |
| (22) 08/07/2021 | (86) PCT/CN2021/105226 | 08/07/2021 |
| (30) 202110375212.8 | 07/04/2021 CN | (87) WO2022/213503 A1 13/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/09/2022

(51) **G02B 5/28; G02B 1/00**

(71) **ZHEJIANG CRYSTAL-OPTECH CO., LTD.** (CN)

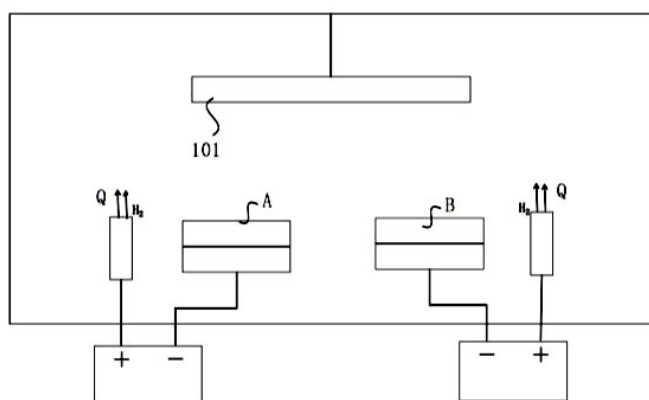
Building A5, Xingxing Electronic Industry Zone, Jiaojiang District, Taizhou City, Zhejiang 318015, China (CN)

(72) WANG, Yanzhi (CN); WU, Yonghui (CN); LU, Ren (CN); ZHANG, Ruizhi (CN); YAO, Jun (CN); CHEN, Jinlong (CN); JIN, Lijian (CN); LIU, Fenglei (CN); TANG, Jian (CN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn S&B (S&B CONSULTANT., CORP.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ MÀNG COMPOSIT HYDRO HÓA VÀ BỘ LỌC QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế màng hỗn hợp hydro hóa và bộ lọc quang học, và liên quan đến lĩnh vực công nghệ bộ lọc màng quang học; phương pháp điều chế bao gồm: đưa khí trơ và hydro vào lò phản ứng, bắn phá ít nhất hai vật liệu trong lò phản ứng và hydro được đưa vào bằng cách sử dụng plasma được tạo thành bởi khí trơ, sao cho ít nhất hai vật liệu phóng xạ vào lớp nền và phản ứng với các ion hydro được tạo ra bởi hydro để tạo thành một lớp màng tổng hợp hydro hóa. Lớp màng hỗn hợp hydro hóa bao gồm ít nhất hai vật liệu và ít nhất hai vật liệu được cùng rải lên cùng một lớp nền bằng cách sử dụng công nghệ phóng xạ để đạt được hiệu suất vật liệu cần thiết, để thu được lớp màng hỗn hợp hydro hóa có chỉ số khúc xạ lớn hơn lớn hơn 3,5 và hệ số tắt nhỏ hơn 0,005 dưới bước sóng 700nm đến 1800nm; màng hỗn hợp hydro hóa có chỉ số khúc xạ ánh sáng cao hơn và ít hấp thụ ánh sáng hơn, và độ lệch của bước sóng trung tâm với một góc nhỏ trong trường hợp ánh sáng tới ở một góc lớn, sao cho bộ lọc quang học được tạo thành bởi màng hỗn hợp hydro hóa có hiệu ứng bù trừ góc thấp ở góc lớn tốt hơn.



HÌNH 1

(11) **100820 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2022-06570**

(22) 12/10/2022

(30) 63/255,536 14/10/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/12/2022

(51) **A61L 9/00**

(71) **GOGORO INC. (CN)**

3806 Central Plaza, 18 Harbour Road, Wanchai, Hong Kong

(72) LUKE, Hok-Sum Horace (US); TSAI, Chun-Jen (TW); CHEN, Chih-Yuan (TW); NI, Ching-Chang (TW); TSENG, Wen-Hsien (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TIẾT TRÙNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống tiết trùng cho xe, phương pháp bao gồm các bước: nhận tín hiệu phát hiện và xác định xem liệu đệm ngồi/yên xe có che kín không gian của khoang chứa theo mức điện áp của tín hiệu phát hiện; khi đệm ngồi/yên xe không che kín hoàn toàn không gian của khoang chứa, điều khiển bộ cấp nguồn dừng cấp nguồn; khi đệm ngồi/yên xe che kín không gian của khoang chứa, điều khiển bộ cấp nguồn để cấp nguồn cho thiết bị tiết trùng.

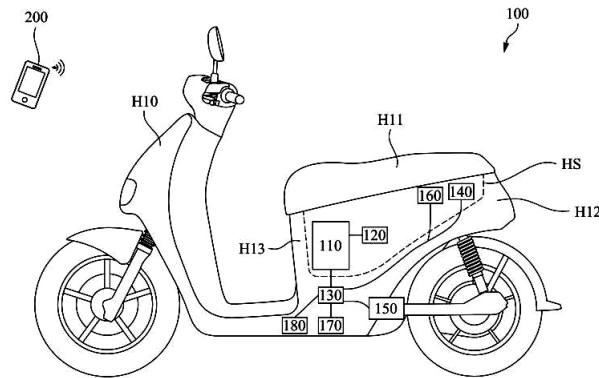


Fig. 1A

(11) **100821 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-07124**

(22) 01/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2024

(51) **A01K 61/30; A01K 67/033**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU NUÔI TRỒNG THỦY SẢN III (VN)**

02 Đặng Tất, Vĩnh Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

(72) Nguyễn Văn Hùng (VN); Kiều Tiến Trung (VN); Nguyễn Thị Thanh Thùy (VN); Lê Trung Hậu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GIỐNG NHÂN TẠO HẢI SÂM VÚ HOLOTHURIA NOBILIS (SELENKA, 1867)**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình nhân giống loài hải sâm vù *Holothuria nobilis* (Selenka, 1867), trong đó quy trình này bao gồm các công đoạn: a) nuôi vỗ phát dục hải sâm bố mẹ; b) kích thích hải sâm bố mẹ sinh sản; d) thu và ấp trứng hải sâm; e) ương ấu trùng giai đoạn trôi nổi; f) ương ấu trùng giai đoạn sống bám; và g) thu con giống hải sâm. Quy trình theo sáng chế cho phép nhân giống loài hải sâm vù *Holothuria nobilis* (Selenka, 1867) để cung cấp con giống phục vụ cho nuôi trồng hải sâm phục vụ nghiên cứu, nuôi trồng và khai thác hải sâm biển một cách bền vững.

(11) 100822 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-07141

(22) 01/11/2022

(30) 111128515 29/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

(51) H04L 27/06

(71) CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)

No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan

(72) Chun-Jiun Liao (TW); Neng-Chu Hsu (TW); Chun-Yi Lee (TW); Kai-Min Wang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG BÁO ĐỘNG INTERNET VẠN VẬT BẰNG THÔNG HỢP

(57) Phương pháp và hệ thống báo động thiết bị đầu cuối Internet vạn vật bằng thông hợp. Phương pháp bao gồm việc thu thông tin thiết bị của các thiết bị thông minh (150), và điều khiển các thiết bị thông minh (150); thu thông tin trạng thái của các thiết bị cảm biến (160), và gửi thông tin báo động khi các thiết bị cảm biến (160) có bất thường theo thông tin trạng thái, và thực thi hoạt động điều khiển trên các thiết bị thông minh (150) theo thông tin báo động, và lưu trữ thông tin thiết bị và thông tin trạng thái.

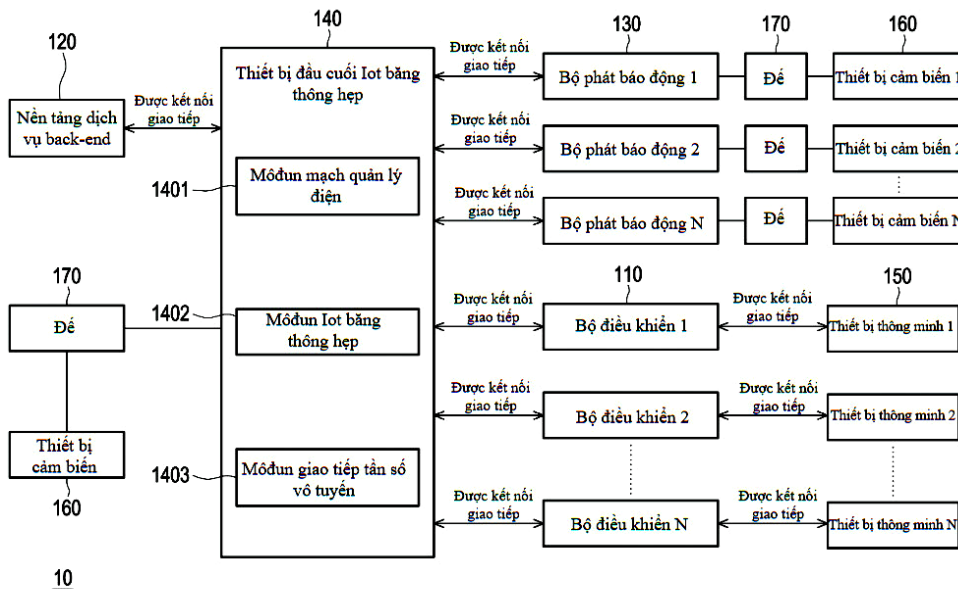


FIG. 1

- (11) **100823 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2022-07142**
- (22) 01/11/2022
- (30) 111131155 18/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2022

- (51) **G08G 5/00**
- (71) **CHUNGHWA TELECOM CO., LTD. (TW)**
No.99, Dianyan Rd., Yangmei Dist., Taoyuan City 326, Taiwan
- (72) Jyun-You Lin (TW); Tzu-Chun Huang (TW); Wen-Horng Huang (TW)
- (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO QUỸ ĐẠO BAY TỐI ƯU DỰA VÀO ĐIỂM BAY CỦA PHƯƠNG TIỆN BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI**

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị điện tử và phương pháp tạo quỹ đạo bay tối ưu dựa trên điểm bay của máy bay không người lái. Phương pháp bao gồm các bước như sau. Nhận được nhiều điểm tương ứng với phương tiện bay không người lái, và mỗi điểm trong các điểm bao gồm trạng thái bay và chế độ bay. Mỗi điểm trong các điểm được phân tích trạng thái bay hoặc chế độ bay để thu thập các điểm được lọc. Các điểm được lọc được phân tích để thu được nhiều các điểm quỹ đạo dạng đường thẳng, và mỗi điểm trong các điểm quỹ đạo dạng đường thẳng tương ứng với một trong các quỹ đạo loại đường thẳng. Giá trị trọng số cho mỗi điểm trong các điểm được lọc được thu được theo điểm quỹ đạo loại đường, các điểm riêng được lựa chọn từ các điểm được lọc với giá trị trọng số, và quỹ đạo bay tối ưu được tạo ra với các điểm riêng.

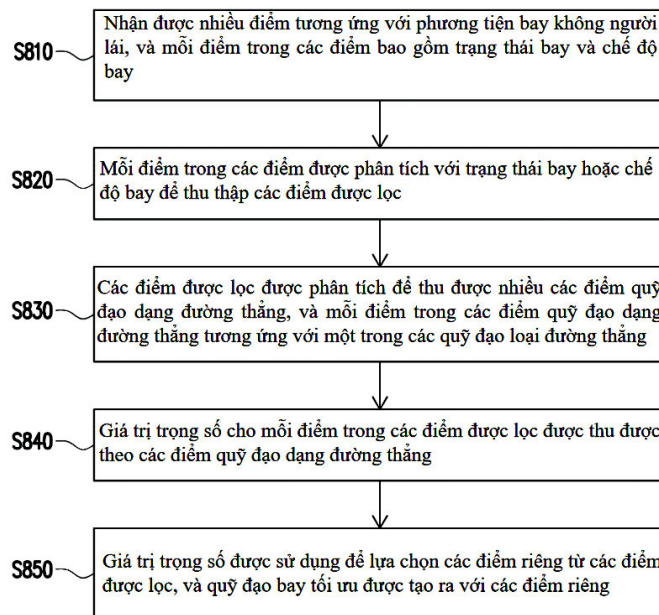


FIG. 8

(11) 100824 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2022-07532

(22) 18/11/2022

(30) 202210886362.X 26/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/11/2022

(51) H01M 4/64

(71) APLUS SEMICONDUCTOR TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)

No. 2288, Luheng Road, Economic Development Zone, Changzhou City, Jiangsu Province, China

(72) TSAI, SUI-HO (CN); CHEN, CHENG-NENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ APTA & đồng sự (APTA & ASSOCIATES CO. LTD)

(54) BỘ GOM DÒNG TỔNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ VÀ PIN CỦA BỘ GOM DÒNG TỔNG HỢP NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến bộ gom dòng tổng hợp bao gồm đế và phần tổng hợp được tạo ra trên ít nhất một bề mặt của đế. Phần tổng hợp bao gồm lớp kết nối, lớp dẫn điện, và lớp cách điện. Lớp dẫn điện được đặt trên lớp kết nối, và lớp cách điện được định rõ giữa lớp kết nối và lớp dẫn điện. Mặt thứ nhất của lớp cách điện được nối với lớp kết nối, và mặt thứ hai của lớp cách điện được nối với lớp dẫn điện. Lớp cách điện được tạo cấu hình để dùng hoạt động của lớp kết nối với lớp dẫn điện. Do đó, phản ứng của lớp dẫn điện với lớp kết nối được loại bỏ bằng lớp cách điện để tăng cường độ bền kết nối của phần tổng hợp và đế, do đó kéo dài tuổi thọ của bộ gom dòng tổng hợp.

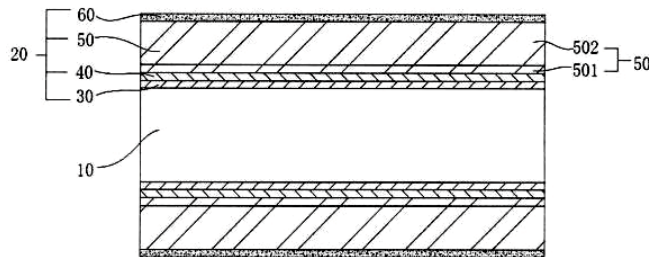


FIG. 1

(11) 100825 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2022-07628

(22) 22/11/2022

(30) PI2022004218 08/08/2022 MY

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/11/2022

(51) **B65B 35/00**

(71) **AT SYSTECH SDN BHD (MY)**

NO. 10, Jalan Industri SMD, Taman Perindustrian SMD, Kundang, 48020 Rawang, Selangor, Malaysia

(72) Tan Weng Liang (MY)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÔNG VÀ DỠ CÁC GĂNG TAY ĐƯỢC XẾP CHỖ VÀO HỘP ĐÓNG GÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị để lông và dỡ các găng tay được xếp chồng (500) vào hộp đóng gói (400) bao gồm phương án thứ nhất bao gồm: băng chuyền phía trên (101) được dẫn động bởi động cơ secvô (201) với xi lanh kẹp quay chức năng kẹp (301) ở phía ngắn hơn để làm thuận tiện cho cả chức năng quay và nâng; băng chuyền phía dưới (102) là sàn chất tải cho các găng tay được xếp chồng (500) được đặt dưới băng chuyền phía trên (101) mà được dẫn động bởi động cơ secvô (202); được đỡ ở phía dưới bởi xi lanh dẫn hướng nhỏ gọn (302) để làm thuận tiện cho chức năng nâng và nén; trong đó toàn bộ băng chuyền phía dưới (102), động cơ secvô (202) và xi lanh dẫn hướng nhỏ gọn (302) được lắp gần xi lanh kẹp quay (301). Sáng chế đề xuất phương pháp lông và dỡ các găng tay được xếp chồng của phương án thứ nhất vào hộp đóng gói bao gồm các bước: lông các găng tay được xếp chồng (500) vào hộp đóng gói (400); dỡ các găng tay được xếp chồng (500) với băng chuyền phía trên (101) quay theo chiều ngược chiều kim đồng hồ trong khi băng chuyền phía dưới (102) quay theo chiều ngược lại (chiều kim đồng hồ), để đẩy ra các găng tay được xếp chồng (500) mà không sinh ra ma sát giữa các găng tay được xếp chồng (500) với các băng chuyền (101, 102) và từ các băng chuyền (101, 102) này với hộp đóng gói (400) trong quá trình dỡ để ngăn chặn sự hư hại; nâng phương án thứ nhất mà không có các găng tay được xếp chồng (500) từ hộp đóng gói đồng thời với dỡ trong khi các găng tay được xếp chồng (500) được đẩy vào hộp đóng gói (400); và phương án thứ nhất quay trở lại vị trí ban đầu và sau đó quy trình để lông, dỡ và nâng lặp lại.

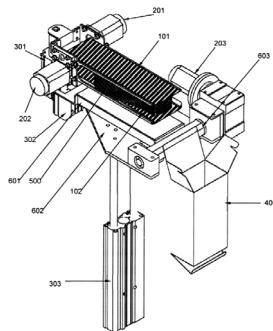


Fig 4

(11) 100826 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2022-08099

(22) 12/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/12/2022

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/01/2024

(51) G06T 19/20; G06V 20/52; G03B 35/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

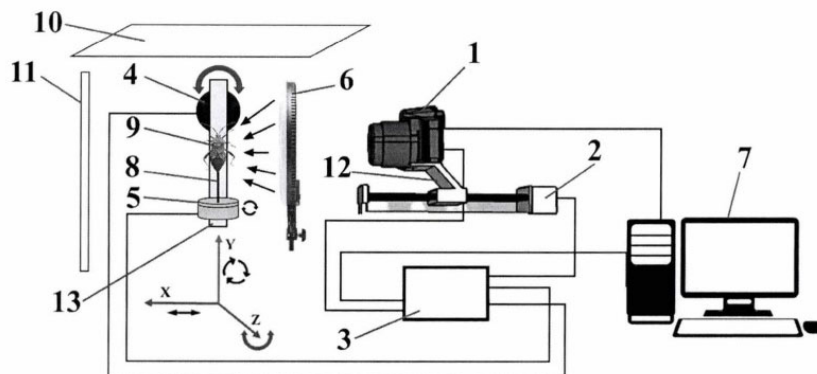
Số 18 đường Ung Văn Khiêm, phường Đông Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

(72) Đoàn Thanh Nghị (VN)

(54) HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH DỰNG MÔ HÌNH CÔN TRÙNG BA CHIỀU

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và quy trình dựng mô hình côn trùng ba chiều, trong đó hệ thống dựng mô hình côn trùng ba chiều bao gồm: mẫu vật côn trùng (9) được gắn vào chốt thép (8), chốt thép (8) được đặt cố định trên đĩa nhựa có gắn nam châm, giúp giữ chặt mẫu vật trên bàn xoay (5), tâm bàn xoay (5) được gắn với đế và thanh nối (13) theo phương ngang để có thể xoay mẫu vật côn trùng theo chiều thẳng đứng, bàn xoay (4) được gắn trên khung kim loại nhôm theo phương thẳng đứng để có thể xoay mẫu vật côn trùng theo chiều nghiêng, quanh mẫu vật côn trùng (9) là hai tấm sáng (10) và (11) và được đặt trước đèn vòng tròn (6), sau đèn vòng tròn (6) là máy chụp ảnh không gương lật (1) được gắn cố định trên giá đỡ (12) trượt được trên thanh trượt (2) theo phương ngang, thiết bị điều khiển (3) được kết nối và điều khiển máy chụp ảnh không gương lật (1); thanh trượt (2); hai bàn xoay (4) và (5) theo cấu hình chương trình đã được thiết lập từ thiết bị lập trình và lưu trữ (7); và sáng chế đề cập đến quy trình dựng mô hình côn trùng ba chiều gồm các bước: chuẩn bị mẫu vật côn trùng; chụp ảnh hai chiều mẫu vật côn trùng; xếp chồng ảnh; dựng mô hình côn trùng ba chiều. Hệ thống và quy trình dựng mô hình côn trùng ba chiều được đề xuất tạo được mô hình côn trùng ba chiều có màu sắc tự nhiên trung thực, đạt được độ phân giải cao của các mẫu côn trùng có kích thước nhỏ và cấu trúc phức tạp.

[Hình 1]



(11) 100827 A	(43) 26/02/2024	
(21) 1-2022-08211	(85) 15/12/2022	
(22) 03/12/2021	(86) PCT/JP2021/044390	03/12/2021
	(87) WO2023/100338 A1	08/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **H02K 1/276**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Naoya Sasaki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy điện quay bao gồm stato và rôto. Trên lõi sắt stato của stato, các đầu mút của các răng xác định các lỗ hở của các khe mà các cuộn dây phần ứng của các pha khác nhau dẫn qua đó có hai cạnh vát là hai đầu của mặt theo chu vi trong được loại bỏ một phần theo chiều chu vi. Lõi sắt rôto của rôto có các rãnh có mặt theo chu vi ngoài là lõm dọc theo đường trục tâm. Từng rãnh này tạo ra dạng sóng trong đó các phần lõm được định vị ở hai phía bên của phần lõi theo chiều quay của rôto, và có phần rãnh thứ nhất nằm ở phía dẫn theo chiều quay và phần rãnh thứ hai nằm ở phía sau theo chiều quay. Phần rãnh thứ nhất và phần rãnh thứ hai là không đối xứng so với trục d.

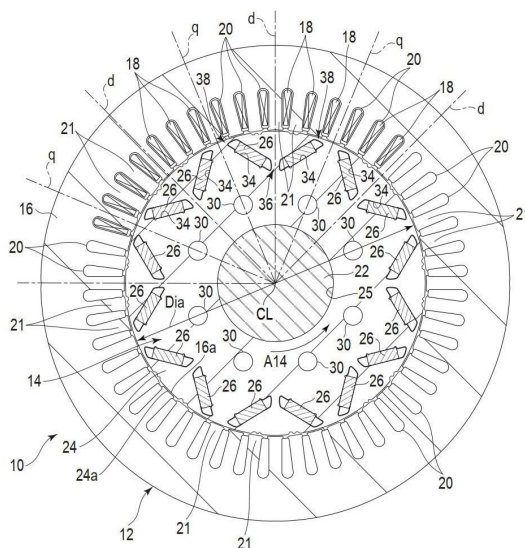


Fig.1

(11) 100828 A	(43) 26/02/2024	
(21) 1-2022-08213	(85) 15/12/2022	
(22) 29/09/2021	(86) PCT/JP2021/035924	29/09/2021
	(87) WO2023/053285	06/04/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2022

(51) **H02K 1/276**

(71) **1. KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Hideki Hisada (JP); Masaru Kano (JP); Hidenori Uchida (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO CỦA MÁY ĐIỆN QUAY**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto của máy điện quay bao gồm lõi sắt rôto và các nam châm vĩnh cửu. Lõi sắt rôto có các cực từ nằm thẳng hàng theo chiều chu vi quanh trục tâm, các khe giữ nam châm được bố trí có khoảng cách theo chiều chu vi đối với từng cực từ này, phần lõi sắt phía chu vi ngoài nằm giữa từng khe giữ nam châm theo chiều chu vi đối với từng cực từ, lõi sắt phía chu vi trong nằm giữa từng khe giữ nam châm và trục tâm đối với từng cực từ, các phần cầu được dẫn giữa lõi sắt phía chu vi ngoài và lõi sắt phía chu vi trong ở các vị trí giữa từng khe giữ nam châm đối với từng cực từ, và các vấu giữ nam châm kéo dài từ phần giữa của từng phần cầu tới từng khe giữ nam châm đối với từng cực từ. Từng nam châm vĩnh cửu được tiếp nhận trong từng khe giữ nam châm và tiếp xúc với từng vấu giữ nam châm.

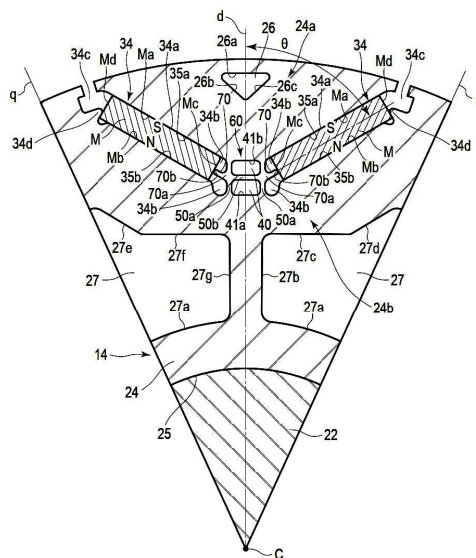


Fig.2

- (11) 100829 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2022-08272 (85) 16/12/2022
(22) 28/12/2021 (86) PCT/JP2021/048761 28/12/2021
(30) 2021-094704 04/06/2021 JP (87) WO2022/254766 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2022

(51) *H04L 65/401; G06F 3/0481*

(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP.** (JP)

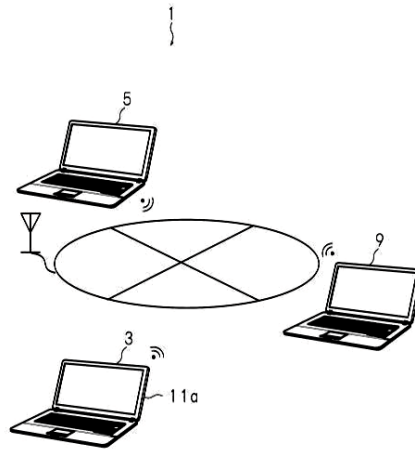
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG THÔNG BÁO CHO NGƯỜI CHIA SẺ THÔNG TIN VỀ MỤC TRẢ LỜI ĐƯỢC NHẬP VÀO TRONG LÚC CHIA SẺ MÀN HÌNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống mà nhờ đó, khi một mục trả lời trong bảng câu hỏi được nhập vào trên một thiết bị đầu cuối, thông tin về mục câu hỏi tương ứng với mục trả lời được mô tả trên đây được hiển thị trên thiết bị đầu cuối khác. Hệ thống (1) được kết nối với các thiết bị đầu cuối thứ nhất và thứ hai (3, 5). Khi bảng câu hỏi thứ nhất được hiển thị trên màn hình của thiết bị đầu cuối thứ nhất (3) và bảng câu hỏi thứ hai, tương ứng với bảng câu hỏi thứ nhất, được hiển thị trên màn hình của thiết bị đầu cuối thứ hai (5), khi thiết bị đầu cuối thứ hai (5) thu thông tin về một mục trả lời (25) trong bảng câu hỏi thứ hai, hệ thống (1) ra lệnh cho thiết bị đầu cuối thứ nhất (3) hiển thị thông tin về mục câu hỏi (23) tương ứng với một mục trả lời (25).



- | | | |
|-------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 100830 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2022-08360 | (85) 20/12/2022 | |
| (22) 28/12/2021 | (86) PCT/JP2021/048760 | 28/12/2021 |
| (30) 2021-094703 | 04/06/2021 JP | (87) WO2022/254765 A1 08/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2022

(51) *H04L 65/401; G06F 3/0481*

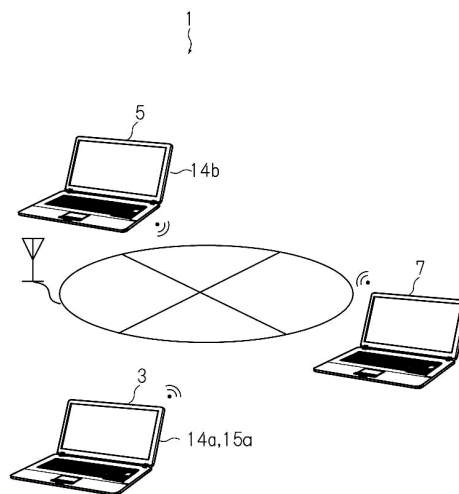
(71) **INTERACTIVE SOLUTIONS CORP.** (JP)
1-4-12, Hirakawa-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1020093, Japan

(72) SEKINE Kiyoshi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG THÔNG BÁO CHO NGƯỜI CHIA SẺ THÔNG TIN NHẬN DẠNG TRONG LÚC CHIA SẺ MÀN HÌNH VÀ THÔNG BÁO CHO NGƯỜI CHIA SẺ THÔNG TIN VỀ MỤC TRẢ LỜI ĐƯỢC NHẬP VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống thông báo cho người dùng về việc các nội dung được hiển thị trên các thiết bị đầu cuối giữa nhiều người dùng có giống nhau hay không và hệ thống mà nhờ đó, khi một mục trả lời trong bảng câu hỏi được nhập vào trên một thiết bị đầu cuối, thông tin về mục câu hỏi tương ứng với mục trả lời được mô tả trên đây được hiển thị trên thiết bị đầu cuối khác. Hệ thống (1) được kết nối với các thiết bị đầu cuối thứ nhất và thứ hai (3, 5). Khi đối tượng được hiển thị trên màn hình của thiết bị đầu cuối thứ nhất (3) là đối tượng thứ nhất và một đối tượng tương ứng với đối tượng thứ nhất được hiển thị trên màn hình của thiết bị đầu cuối thứ hai (5) là đối tượng thứ hai, hệ thống (1) ra lệnh cho một màn hình hoặc cả hai màn hình trong số các màn hình của các thiết bị đầu cuối thứ nhất và thứ hai (3, 5) hiển thị: một dấu hiệu hoặc cả hai dấu hiệu trong số dấu hiệu đồng nhất (11) dưới dạng là dấu hiệu hiển thị thể hiện rằng đối tượng thứ nhất và đối tượng thứ hai là giống nhau, và dấu hiệu khác biệt (13) dưới dạng là dấu hiệu hiển thị thể hiện rằng đối tượng thứ nhất và đối tượng thứ hai là khác nhau.



(11) **100831 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2022-08502**

(22) 26/12/2022

(30) 202210974946.2 15/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2022

(51) **H01L 23/31**

(71) **LUXSHARE ELECTRONIC TECHNOLOGY (KUNSHAN) LTD. (CN)**

158, Jinchang Road, Jinxi Town, Kunshan City, Jiangsu Province 215324, P.R.China

(72) GUI, Nianlong (CN); WANG, Kai (CN); ZHAO, Hongbo (CN); WANG, Xu (CN); KANG, Wenbin (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP KHÍA CỦA CẤU TRÚC VỎ BỌC VÀ CẤU TRÚC VỎ BỌC**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp khía của cấu trúc vỏ bọc và cấu trúc vỏ bọc, liên quan đến lĩnh vực công nghệ xử lý cấu trúc vỏ bọc. Phương pháp khía của cấu trúc vỏ bọc bao gồm bước cung cấp cấu trúc được tạo vỏ bọc, trong đó cấu trúc được tạo vỏ bọc bao gồm đế bảng mạch, thành phần điện tử, và chi tiết chắn, và chi tiết chắn được nối với vật dẫn điện thông qua rãnh chắn để phân tách nhiễu điện từ bên trong và bên ngoài khu vực kín mà được bao quanh bởi chi tiết chắn; thu được thông tin vị trí lắp ráp của chi tiết chắn so với đế bảng mạch; gắn phần trên của cấu trúc được tạo vỏ bọc để tạo ra lớp vỏ bọc và tạo ra cấu trúc vỏ bọc; và tạo ra trên lớp vỏ bọc, rãnh chắn hướng về phía chi tiết chắn theo thông tin vị trí lắp ráp. Thông tin vị trí lắp ráp là vị trí tương đối của chi tiết chắn và đế bảng mạch. Theo đó, lỗi gắn của chi tiết chắn có thể được bù, do đó tránh hiệu quả nguy cơ dịch chuyển rãnh chắn do sự lệch vị trí gắn của chi tiết chắn. Ngoài ra, độ chính xác của vị trí tạo rãnh chắn được đảm bảo và năng suất của cấu trúc vỏ bọc được cải thiện. Do đó, ổn định hiệu suất của cấu trúc vỏ bọc được xử lý.

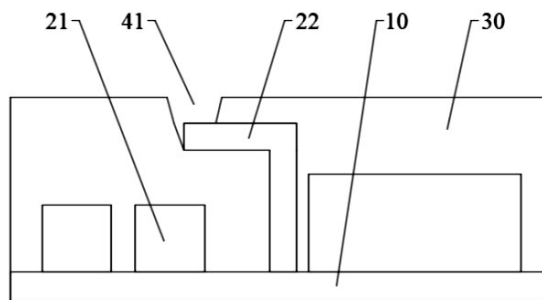


FIG. 1

- (11) 100832 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-00119 (85) 09/01/2023
(22) 02/03/2022 (86) PCT/US2022/018451 02/03/2022
(30) 63/175,752 16/04/2021 US (87) WO2022/220943 20/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2023

(51) *D21D 1/24; D21D 1/26*

(71) ANDRITZ INC. (US)

5405 Windward Parkway, Suite 100W, Alpharetta, Georgia 30004, United States of America

(72) GINGRAS, Luc (CA); BERGER, Tom (US); RAYMOND, Yves (CA); NGUYEN, Long (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CHI TIẾT DẠNG TẮM CỦA THIẾT BỊ TINH CHẾ DÙNG CHO THIẾT BỊ TINH CHẾ CƠ HỌC DẠNG NÓN**

- (57) Sáng chế đề cập đến các chi tiết dạng tấm của thiết bị tinh chế dùng cho thiết bị tinh chế cơ học dạng nón bao gồm: chi tiết dạng tấm rôto bao gồm ít nhất một đoạn dạng tấm rôto có lỗ mở đầu vào của nguyên liệu được bố trí ở đầu thứ nhất của đoạn dạng tấm rôto; và khu vực tinh chế đoạn dạng tấm rôto được bố trí ở giữa lỗ mở đầu vào của nguyên liệu và đầu thứ hai của đoạn dạng tấm rôto. Các chi tiết dạng tấm của thiết bị tinh chế có thể còn bao gồm: chi tiết dạng tấm stato bao gồm ít nhất một đoạn dạng tấm stato có khu vực tinh chế đoạn dạng tấm stato; và các đường ray gắn thứ nhất và thứ hai được tạo kết cấu để ghép nối đoạn dạng tấm stato với khung đỡ stato của thiết bị tinh chế cơ học dạng nón. Phần ngăn cách giữa đường ray gắn thứ nhất và đường ray gắn thứ hai mà không được che bởi đoạn dạng tấm stato được tạo kết cấu để tạo ra lỗ mở đầu ra của nguyên liệu.

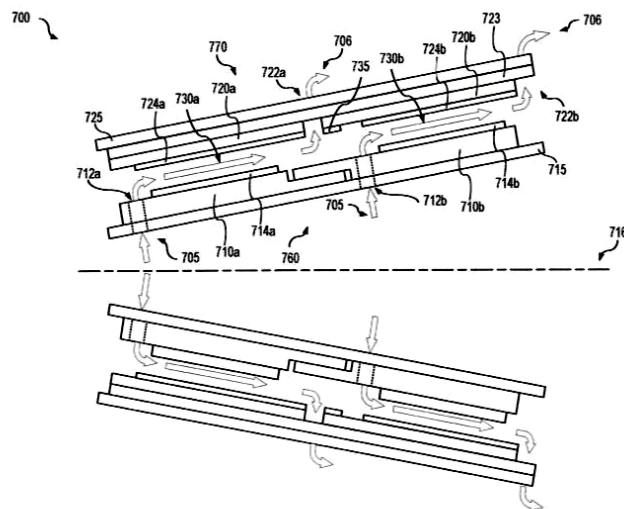


FIG. 7

- (11) **100833 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-00163** (85) 11/01/2023
(22) 11/06/2021 (86) PCT/GB2021/051452 11/06/2021
(30) 2008860.5 11/06/2020 GB (87) WO2021/250419 16/12/2021
(51) *C07K 16/28; A61P 37/06; A61K 39/395; A61P 35/00*
(71) 1. **OXFORD UNIVERSITY INNOVATION LIMITED (GB)**
Buxton Court, 3 West Way, Oxford OX2 0JB, United Kingdom
2. **MIROBIO LIMITED (GB)**
Winchester House, Heatley Road, Oxford Science Park, Oxford OX4 4GE, United Kingdom
(72) DAVIS, Simon John (AU); CORNALL, Richard John (GB); PALUCH, Christopher Douglas (GB)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG BTLA**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể mà liên kết với chất làm suy yếu tế bào lympho B và T (BTLA) của người. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến các kháng thể chủ vận liên kết với BTLA của người và điều hòa hoạt tính của nó và việc sử dụng chúng trong điều trị các bệnh và rối loạn do viêm nhiễm, tự miễn dịch và tăng sinh. Thích hợp là, các kháng thể này cũng có sự biến đổi Fc giúp tăng cường tín hiệu thông qua FcγR2B.

(11) 100834 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-00196

(22) 13/01/2023

(30) 111131594 23/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/01/2023

(51) *A61K 35/00; A61K 35/28; A61K 35/12*

(71) **GWO XI STEM CELL APPLIED TECHNOLOGY CO., LTD.** (TW)

No. 2, Shengyi 3rd Rd., z hubei City, Hsinchu County 302, Taiwan

(72) LIANG, Ruei-Yue (TW); ZHANG, Kai-Ling (TW); CHUANG, Ming-Hsi (TW);
LIN, Po-Cheng (TW); Peggy Leh Jiunn WONG (MY); LEE, Chia-Hsin (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **TẾ BÀO DÙNG ĐỂ CÂY GHÉP ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến tế bào dùng để cấy ghép được tối ưu hóa. Tế bào dùng để cấy ghép được tối ưu hóa được tạo thành bằng cách thực hiện sự gây cảm ứng và cải biến gen trên tế bào gốc trung mô ở dạng hợp phần phân tử nhỏ và protein. Mức độ biểu hiện của gen CD200, gen Galectin-9 và gen VISTA có thể được tăng lên một cách đồng bộ sau khi nuôi cấy tế bào. Sự lây nhiễm virut vectơ và sự chuyển nạp plasmit là không cần thiết trong quy trình điều chế tế bào này, vì vậy đạt được độ an toàn sinh học cao và giá trị ứng dụng lâm sàng lớn của tế bào. Tế bào dùng để cấy ghép được tối ưu hóa thích hợp đối với lĩnh vực kỹ thuật của tế bào gốc trung mô được dùng cho liệu pháp cấy ghép tế bào, và tác dụng trị liệu của tế bào dùng để cấy ghép được tối ưu hóa vượt trội hơn tác dụng trị liệu của tế bào gốc trung mô không được cải biến. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp điều chế tế bào này.

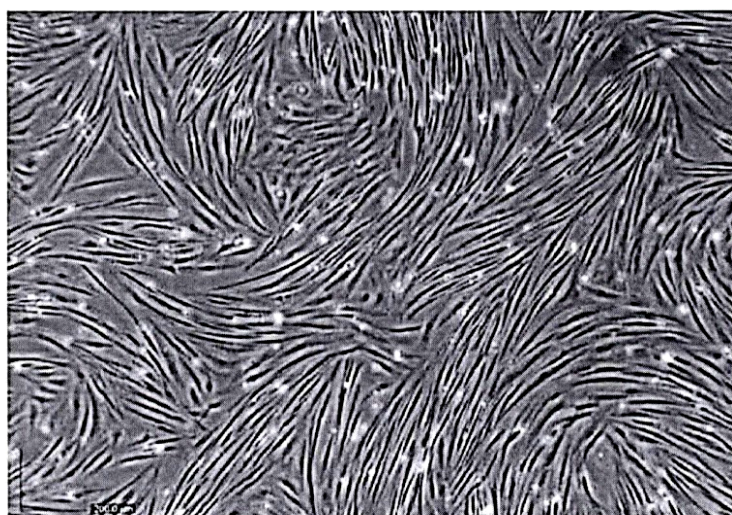


FIG. 1

(11) 100835 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-00502

(22) 30/01/2023

(30) 10-2022-0096544 03/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/01/2023

(51) **G09F 3/00**

(71) **JEONG, SANG HEE (KR)**

c/o SUNGJIN GLOBAL CO., LTD., 43, Pyeongdong-ro 913beon-gil, Gwangsan-gu, Gwangju, 62417, Republic of Korea

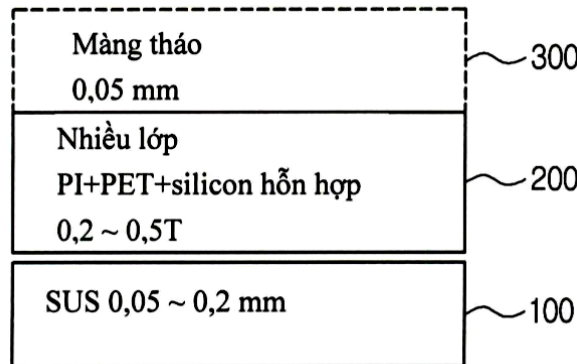
(72) JEONG, Sang Hee (KR)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TẤM CHỨC NĂNG ĐỂ GHEP MÀNG POL HOẶC MÀNG OCA**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm chức năng để ghép màng POL và màng OCA có khả năng tăng cường độ bền vật lý lên trên phần được gắn và giữ các tính chất vật lý đồng nhất khi nén nhiều lần, do đó tấm chức năng được sử dụng để ghép lớp trong quy trình tạo ra mô đun khi sản xuất thiết bị hiển thị. Theo sáng chế, tấm chức năng để ghép màng POL và màng OCA bao gồm một lớp kết dính có cấu trúc nhiều lớp.

Fig.1



- (11) **100836 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-00560** (85) 31/01/2023
(22) 30/06/2022 (86) PCT/JP2022/026350 30/06/2022
(30) 2021-108700 30/06/2021 JP (87) WO2023/277157 A1 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/01/2023

(51) **D04H 3/007; A61F 13/514; D04H 3/16; A61F 13/511; D01F 6/46**

(71) **ASAHI KASEI KABUSHIKI KAISHA (JP)**

1-1-2 Yurakucho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0006 Japan

(72) HIRATA, Daiki (JP); SHIBATA, Hidesato (JP); INOKUMA, Nobuhiro (JP);
SHIOTA, Eiji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT, VẬT PHẨM THẨM HÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT
VẢI KHÔNG DỆT**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt mang lại cảm giác đủ mềm mại khi chạm tay vào, trong lúc ngăn chặn được tính trơn trượt giữa các loại vải không dệt trong quá trình sản xuất sản phẩm như vải vệ sinh; và phương pháp sản xuất vải không dệt này. Một phương án của sáng chế đề xuất vải không dệt được tạo ra từ các xơ chứa nhựa dẻo nhiệt, trong đó: độ mịn xơ đơn trung bình của các xơ nằm trong khoảng từ 0,7dtex đến 4,0dtex; các xơ chứa amit của axit béo với lượng nằm trong khoảng từ 0,01% khối lượng đến 1,5% khối lượng so với tổng khối lượng của các xơ; và mức che phủ bề mặt của các xơ bởi amit của axit béo nằm trong khoảng từ 20% đến 90%.

(11) 100837 A			(43) 26/02/2024	
(21) 1-2023-00635			(85) 02/02/2023	
(22) 31/12/2021			(86) PCT/CN2021/143758	31/12/2021
(30) 202110482384.5	30/04/2021	CN	(87) WO2022/227682	03/11/2022
202110482385.X	30/04/2021	CN		
202110485464.6	30/04/2021	CN		
202110485066.4	30/04/2021	CN		
202110482395.3	30/04/2021	CN		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **F25D 23/02; F25D 11/00**

(71) **1. HEFEI MIDEA REFRIGERATOR CO., LTD. (CN)**

No. 669 West Changjiang Road Hefei, Anhui 230088, China

2. HEFEI HUALING CO., LTD. (CN)

No. 176, Jin Xiu Road Hefei Economic and Technological Development Area Hefei, Anhui 230601, China

3. MIDEA GROUP CO., LTD. (CN)

B26-28F Midea Headquarter Building No. 6 Midea Avenue Beijiao, Shunde Foshan, Guangdong 528311, China

(72) CUI, Xiangqian (CN); CHEN, Ronghai (CN); ZHANG, Ruiqin (CN); XIE, Weihao (CN); SUN, Yuan (CN); CHEN, Tao (CN); YANG, Ming (CN); ZHAO, Yanshi (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CỤM CỬA**

(57) Sáng chế đề cập đến lĩnh vực công nghệ làm lạnh, và đề xuất cụm cửa và thiết bị làm lạnh. Cụm cửa bao gồm: cánh cửa, bao gồm thân cửa thứ nhất và thân cửa thứ hai, trong đó thân cửa thứ nhất được tạo kết cấu để được nối theo cách quay được với bộ phận lắp đặt, và thân cửa thứ hai được tạo kết cấu để di chuyển về phía cạnh mở cửa hoặc cạnh có bản lề của thân cửa thứ nhất so với thân cửa thứ nhất để chuyển đổi giữa vị trí bịt kín và vị trí tránh; cánh cửa được tạo kết cấu để chuyển đổi giữa trạng thái đóng trong đó thân cửa thứ hai ở vị trí bịt kín và trạng thái mở; thân cửa thứ hai ở vị trí tránh khi cánh cửa được chuyển đổi giữa trạng thái đóng và trạng thái mở. Khi cánh cửa ở trạng thái đóng, thân cửa thứ hai ở vị trí bịt kín để đảm bảo hiệu quả bịt kín của cánh cửa. Khi cánh cửa cần phải mở hoặc đóng, thì thân cửa thứ hai ở vị trí tránh để ngăn chuyển động của cánh cửa bị cản trở. Khi cụm cửa được áp dụng cho tủ lạnh, sự phụ thuộc của tủ lạnh truyền thống vào dầu lật có thể được thay đổi, và nhược điểm về việc phân chia thiếu linh hoạt không gian chứa của thân tủ có thể tránh được.

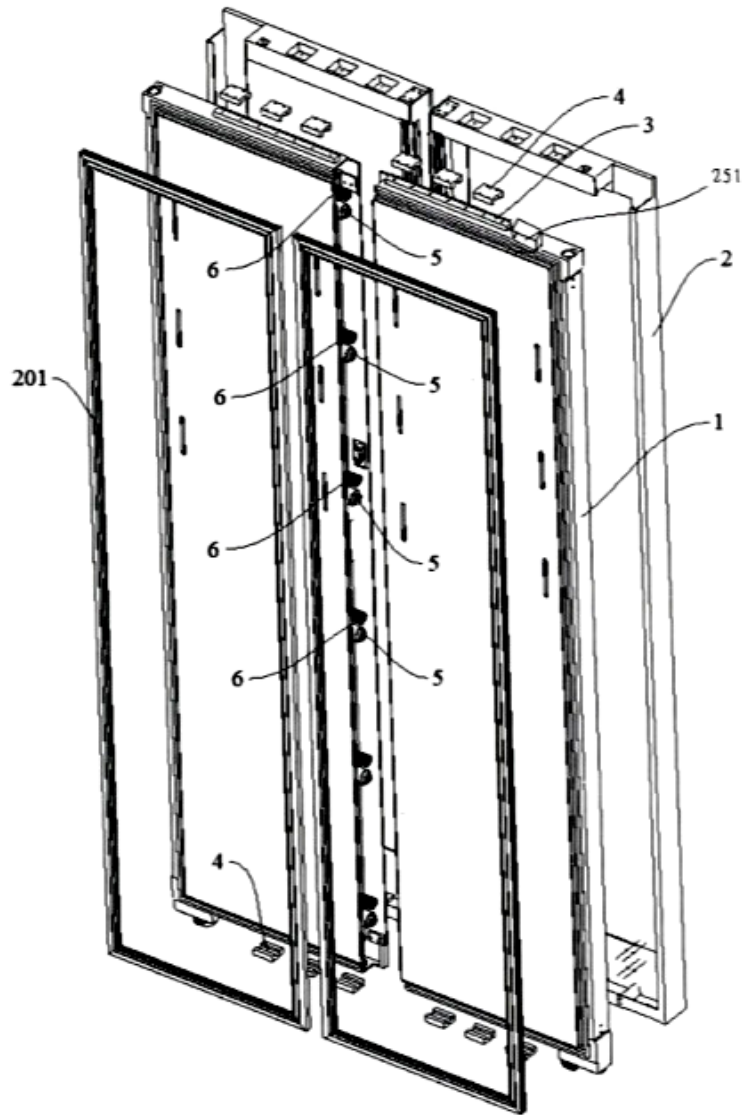


Fig.5

(11) **100838 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-00641**

(22) 02/02/2023

(30) 10-2022-0101451 12/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/02/2023

(51) **C23C 18/36**

(71) **SHIN POONG METAL CO., LTD. (KR)**

11-20, Geonji-ro 153beon-gil, Seo-gu, Incheon, Republic of Korea

(72) Lee, Yeong Min (KR)

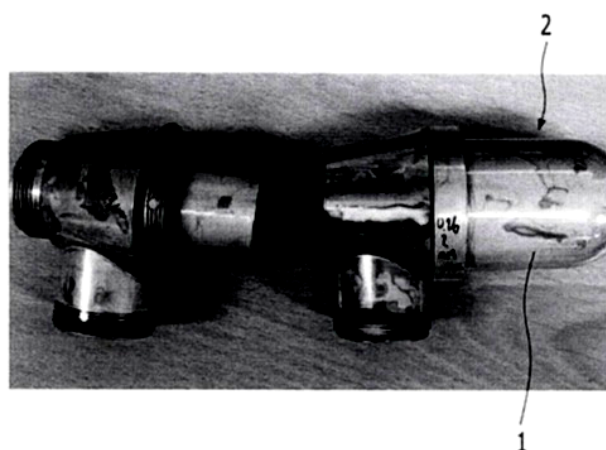
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM DUNG DỊCH MẠ NIKEN KHÔNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dung dịch mạ niken không điện, và cụ thể hơn là đề cập đến chế phẩm dung dịch mạ niken không điện có tốc độ mạ và tính khả thi kinh tế tuyệt vời.

Chế phẩm dung dịch mạ niken không điện theo sáng chế bao gồm: muối kim loại chứa 100 đến 200 phần trọng lượng niken sulfat và 275 đến 375 phần trọng lượng niken clorua căn cứ vào 30.000 phần theo trọng lượng nước; chất khử bao gồm 500 đến 700 phần theo trọng lượng natri hypophosphit; và chất phụ gia bao gồm glyxin.

FIG.2



- (11) 100839 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-01030 (85) 21/02/2023
(22) 26/04/2022 (86) PCT/CN2022/089285 26/04/2022
(30) 202110660324.8 15/06/2021 CN (87) WO2022/262431 A1 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/02/2023

(51) *H04N 5/225; H04M 1/02*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, People's Republic of China

(72) WANG, Qi (CN); ZHANG, Jiajing (CN); WANG, Zhen (CN); GAO, Baojun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHẦN TRANG TRÍ CAMERA, PHƯƠNG PHÁP ĐỂ SẢN XUẤT PHẦN TRANG TRÍ CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phần trang trí camera, phương pháp để sản xuất phần trang trí camera và thiết bị điện tử, trong đó phần trang trí camera bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai; bề mặt thứ nhất của tấm thứ nhất có kết xuất trang trí; lỗ thông qua thứ hai tương ứng với lỗ thông qua thứ nhất được bố trí trên tấm thứ hai; bề mặt thứ nhất của tấm thứ hai bao gồm vùng kết nối và vùng tránh, trong đó vùng tránh được tạo thành bằng cách khoét hốc bề mặt thứ nhất của tấm thứ hai tới bề mặt thứ hai của tấm thứ hai theo độ sâu thứ nhất, độ dày của tấm thứ hai lớn hơn hoặc bằng độ cao của phần nhô ra trên vỏ của thiết bị điện tử, độ sâu thứ nhất lớn hơn hoặc bằng độ cao của phần nhô ra, và hình chiếu của phần nhô ra ở trong vùng hình chiếu của vùng tránh. Bằng cách này, sau khi tấm thứ hai được kết nối với vỏ, thì bề mặt thứ hai của tấm thứ hai và bề mặt phía trên của phần nhô ra ở trên cùng một mặt phẳng nằm ngang, hoặc mặt phẳng nằm ngang mà trên đó bề mặt thứ hai của tấm thứ hai được đặt cao hơn so với mặt phẳng nằm ngang mà trên đó bề mặt phía trên của phần nhô ra được đặt, sao cho bề mặt lắp phẳng có thể được cung cấp dành cho tấm thứ nhất, và độ hoàn chỉnh của kết xuất trang trí trên bề mặt thứ nhất của tấm thứ nhất được đảm bảo.

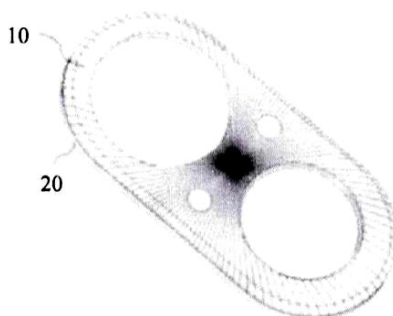


Fig.2F

- | | | |
|-------------------|------------------------|-------------------------------------|
| (11) 100840 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-01121 | (85) 23/02/2023 | |
| (22) 07/04/2022 | (86) PCT/JP2022/017264 | 07/04/2022 |
| (30) 2021-073346 | 23/04/2021 | JP (87) WO2022/224837 A1 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/02/2023

(51) **F25D 23/02; F25D 21/04**

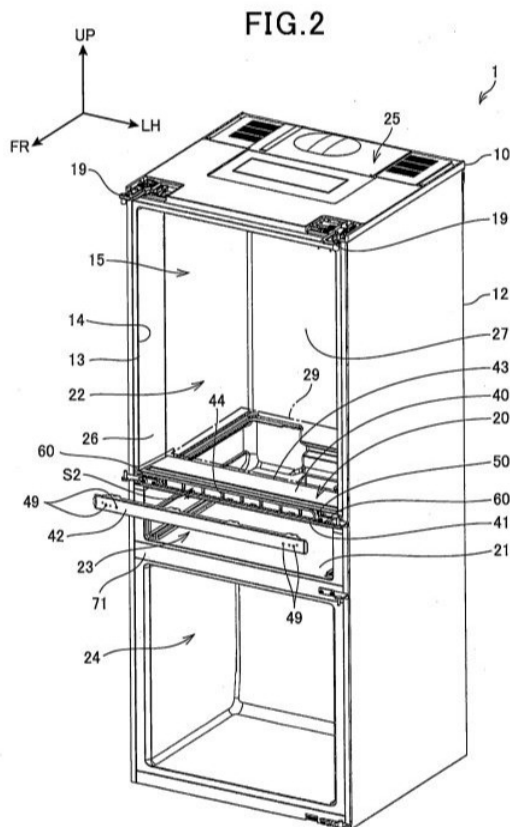
(71) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)**
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207 Japan

(72) Yoichi ABIRU (JP); Masashi UMEE (JP); Masataka YOSHIDA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TỦ LẠNH**

- (57) Sáng chế đề cập đến tủ lạnh mà trong đó hạn chế sự gia tăng số lượng các thành phần và việc lắp ráp dễ dàng được cải thiện. Hộp cách nhiệt (10) được bố trí phần hở (14) ở phía trước và ngăn bảo quản (15) bên trong được bao gồm vách ngăn (20) để phân chia ngăn bảo quản (15) được bố trí trong hộp cách nhiệt (10). Khoảng trống điền đầy bằng vật liệu điền đầy, bộ phận hình ống có chất làm lạnh chảy bên trong, và phần đỡ (44) để đỡ bộ phận hình ống được bố trí bên trong vách ngăn.



- (11) **100841 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-01294** (85) 01/03/2023
(22) 21/06/2022 (86) PCT/KR2022/008770 21/06/2022
(30) 10-2021- 0084613 29/06/2021 KR (87) WO2023/277428 05/01/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/03/2023

(51) **D01F 6/04; D02G 3/44**

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu Seoul 07793, Republic of Korea

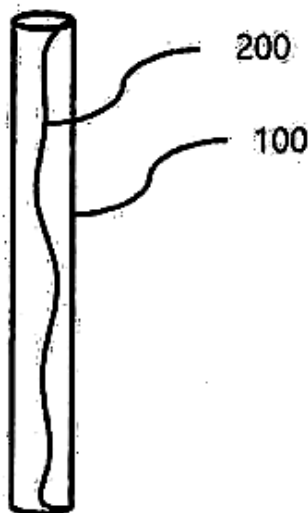
(72) LEE, Sinho (KR); LEE, Young Soo (KR); KIM, Sung Yong (KR); PARK, Jung Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI POLYETYLEN CÓ KHẢ NĂNG XỬ LÝ SAU ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ VẢI CHỨA SỢI NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất sợi polyetylen có khả năng xử lý sau được cải thiện, và cụ thể hơn là, sáng chế đề xuất sợi polyetylen duy trì được các tính chất cơ học tốt ngay cả trong môi trường khắc nghiệt như nhiệt độ cao để có khả năng xử lý sau được cải thiện như nhuộm hoặc phủ ngoài.

FIG. 1



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100842 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-01367 | | | (85) 03/03/2023 | |
| (22) 06/08/2021 | | | (86) PCT/US2021/045000 | 06/08/2021 |
| (30) 63/063,011 | 07/08/2020 | US | (87) WO2022/032132 | 10/02/2022 |
| 63/173,160 | 09/04/2021 | US | | |
| 63/212,463 | 18/06/2021 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

(51) **A61K 31/403; C07D 401/14; C07D 209/92**

(71) **C4 THERAPEUTICS, INC. (US)**

490 Arsenal Way, Suite 120, Watertown, MA 02472, United States of America

(72) PROIA, David (US); HENDERSON, James, A. (US); HE, Minsheng (CN); GOOD, Andrew, Charles (US); PHILLIPS, Andrew, J. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC RỐI LOẠN DO IKAROS HOẶC AIOLOS GÂY RA VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất để sử dụng trong việc điều trị các rối loạn do Ikaros và/hoặc Aiolos gây ra, trong đó các hợp chất này gây suy biến Ikaros hoặc Aiolos bằng con đường ubiquitin proteasom.

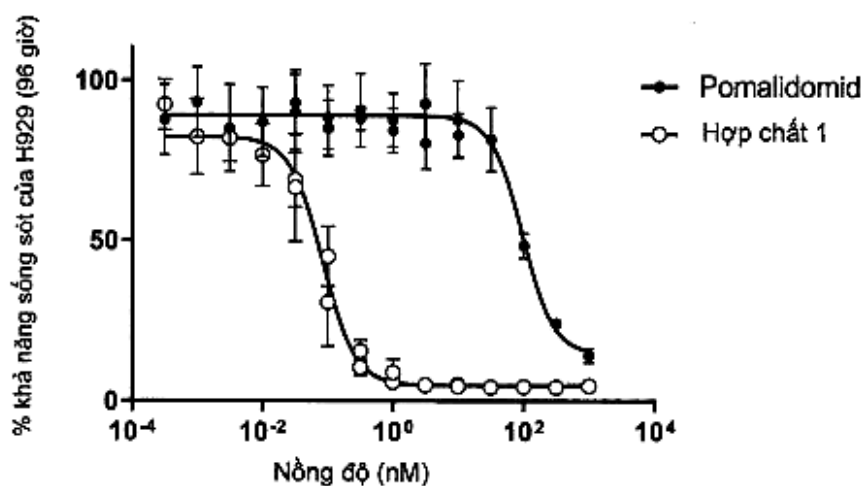


FIG. 1A

- (11) 100843 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-01721
(22) 17/03/2023
(30) 17/818,425 09/08/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/03/2023

(51) *B29C 45/26; B29C 45/42*

(71) **KING STEEL MACHINERY CO., LTD. (CN)**

No. 22 7Th Rd., Industrial Park Taichung, Taichung City 407, Taiwan (R.O.C.)

(72) CHEN, Ching-Hao (TW); YEH, Liang-Hui (TW)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đúc bao gồm hộc khuôn được xác định bởi khuôn trên, khuôn dưới và khuôn giữa được gắn theo cách di chuyển được với khuôn dưới; cơ cấu điều khiển vị trí được tạo kết cấu để di chuyển khuôn giữa; và cơ cấu xả khí được bố trí liền kề với hộc khuôn và bao gồm ống dẫn khí và khe cùng được xác định bởi khuôn trên và khuôn dưới khi thiết bị đúc đóng, khe nối thông với hộc khuôn và ống dẫn khí. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đúc bao gồm bước phun vật liệu vào hộc khuôn để tạo thành vật phẩm trong hộc khuôn; xả ít nhất một phần khí ra khỏi hộc khuôn thông qua khe của cơ cấu xả khí liền kề với hộc khuôn sau khi vật phẩm được tạo thành; tháo khuôn trên ra khỏi khuôn dưới; và tách vật phẩm ra khỏi khuôn giữa.

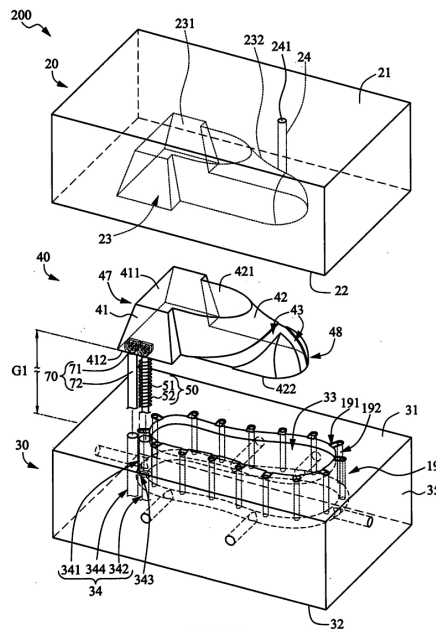


FIG. 2A

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100844 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-01802 | (85) 21/03/2023 | |
| (22) 11/01/2022 | (86) PCT/CN2022/071466 | 11/01/2022 |
| (30) 202110605538.5 | 31/05/2021 CN | (87) WO2022/252623 |
| | | 08/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/03/2023

(51) *H04M 1/02; G06K 9/00; G09F 9/30*

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD.** (CN)

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District, Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) MI, Yulong (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM LẮP RÁP MÀN HÌNH, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CỤM LẮP RÁP MÀN HÌNH**

(57) Sáng chế đề cập tới cụm lắp ráp màn hình, thiết bị điện tử, và phương pháp chế tạo cụm lắp ráp màn hình. Trong cụm lắp ráp màn hình, lớp tán xạ ánh sáng được bố trí giữa lớp nền và lớp nguồn ánh sáng. Lỗ hờ được tạo ra trên lớp tán xạ ánh sáng. Vùng chiếu của lớp phát sáng trên lớp tán xạ ánh sáng che lỗ hờ, và vùng chiếu của vùng nối giữa lớp không phát sáng và lớp phát sáng trên lớp tán xạ ánh sáng được định vị bên ngoài lỗ hờ. Theo cách này, mẫu hình ảnh gợn sóng bên dưới màn hình được giảm bớt một cách hữu hiệu hoặc được ngăn chặn, vì thế độ chính xác của nhận dạng dấu tay được cải thiện, nhờ đó cải thiện đáng kể tính năng sử dụng và trải nghiệm người dùng.

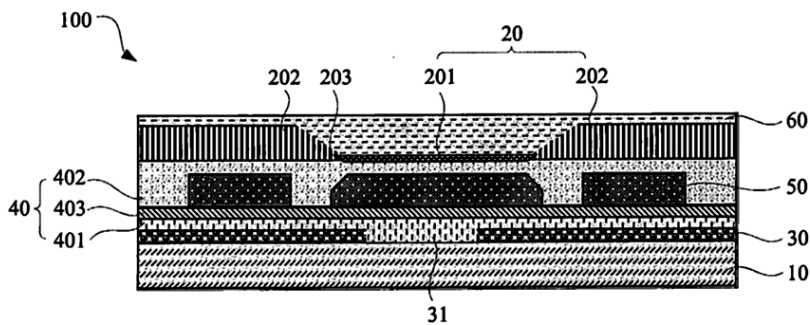


Fig.12

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100845 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-02171 | (85) 03/04/2023 | |
| (22) 04/05/2021 | (86) PCT/EP2021/061618 | 04/05/2021 |
| | (87) WO2022/233395 A1 | 10/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) *H04W 52/02; H04W 88/06; H04W 88/10; H04W 84/12*

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, P. R. China

(72) KLEIN, Arik (IL); SHILO, Shimon (IL); WEITZMAN, Avi (IL); EPSTEIN, Avner (IL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CÁC THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ TRUYỀN THÔNG ĐA LIÊN KẾT HIỆU QUẢ VỀ NĂNG LƯỢNG TRONG MẠNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất điểm AP không dây đa liên kết (110) được tạo cấu hình để trao đổi nhiều khung qua nhiều liên kết thiết lập với nhiều trạm không phải AP không dây đa liên kết (120) trong mạng truyền thông không dây (100). Điểm AP không dây đa liên kết (110) bao gồm giao diện truyền thông (113) được tạo cấu hình để gửi khung quản lý tới ít nhất một trong số nhiều trạm không phải AP không dây đa liên kết (120) hoạt động trên liên kết thiết lập thứ nhất, trong đó khung quản lý bao gồm thông tin đối với ít nhất một trong số nhiều trạm không phải AP không dây đa liên kết (120) để nhận dạng ít nhất liên kết thiết lập thứ nhất trong số nhiều liên kết thiết lập cần được vô hiệu hóa. Điểm AP không dây đa liên kết (110) còn bao gồm hệ mạch xử lý (111) được tạo cấu hình để, đáp lại việc gửi khung quản lý, vô hiệu hóa ít nhất liên kết thiết lập thứ nhất để làm giảm công suất cần thiết để vận hành ít nhất liên kết thiết lập thứ nhất.

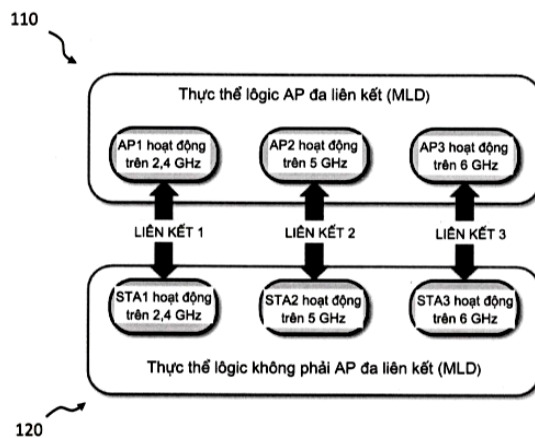


Fig. 2

(11) **100846 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-02193**

(22) 03/04/2023

(30) 2022109888963 17/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/04/2023

(51) **B23Q 15/06**

(71) **ZHONGSHAN CITY QINGFENG METAL MACHINERY CO., LTD (CN)**
1st Floor, Factory next to Dongyuan Street, Baisha Bay Industrial Park, East Area, Zhongshan City, China

(72) Shixuan DENG (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ M.I.T (M.I.T IP CO., LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CÁN HÌNH ỐNG CÓ ĐẦU ĐÁNH BÓNG GÔN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý cán hình ống có đầu đánh bóng gôn, phương pháp này bao gồm các bước sau: bước 1: chuẩn bị máy máy điều khiển số bằng máy tính (Computerized Numerical Control - CNC) nhiều trục (bao gồm nhưng không giới hạn ở máy CNC có 4, 3+2, 4+1, 5 trục, v.v.) có trang bị hệ thống kiểm tra trực tuyến tự động; bước 2: ánh xạ góc nghiêng, góc đáy và các thông số xử lý của ống có gậy, và nhập các dữ liệu này vào trong máy CNC nhiều trục; bước 3: bố trí chi tiết cố định được lắp đặt trên máy CNC nhiều trục và làm cho chi tiết cố định phù hợp với đầu đánh bóng, đặt đầu đánh bóng cần được xử lý trên chi tiết cố định của máy CNC nhiều trục, và khởi động thiết bị xử lý. So với giải pháp kỹ thuật đã biết, thông qua các công cụ đo lường và hiệu chỉnh trực tuyến tự động, không cần nhân lực để điều chỉnh chi tiết cố định, giúp giảm thời gian cho nhân lực để điều chỉnh chi tiết cố định và đảm bảo sự ổn định chất lượng. Người vận hành chỉ cần đặt đầu đánh bóng lên chi tiết cố định của thiết bị xử lý, thiết bị này sẽ tự động chạy thông qua thiết bị và các công cụ liên quan, giải quyết hiệu quả vấn đề về việc lặp lại của quá trình kẹp, và bỏ qua hoặc làm giảm sự tác động lên độ chính xác của quá trình kẹp về mặt chất lượng. Công nghệ này phù hợp cho việc tạo mẫu và xử lý cán hình ống có các loại đầu đánh bóng gôn khác nhau. Hơn nữa, phương pháp này đảm bảo được rằng các thông số trong quy trình xử lý là đạt được các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn và dung sai xử lý được thu hẹp một cách hiệu quả.

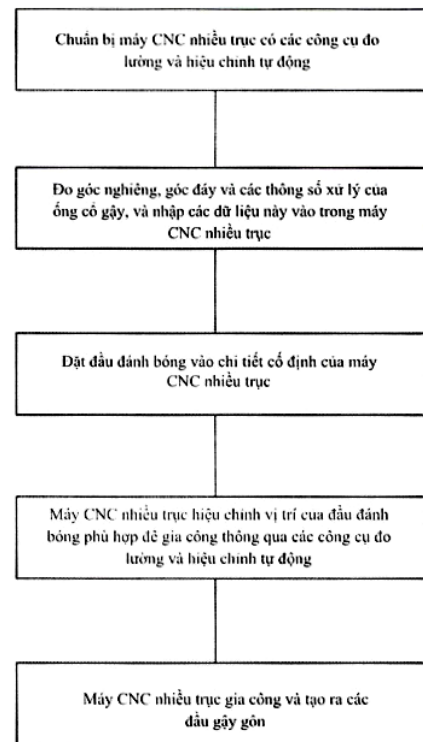


FIG. 1

- (11) **100847 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-02203** (85) 03/04/2023
- (22) 17/09/2021 (86) PCT/US2021/071503 17/09/2021
- (30) 63/089,507 08/10/2020 US (87) WO2022/076963 14/04/2022
- 17/308,593 05/05/2021 US
- (51) **G10L 25/78; G06F 1/3206; G06F 1/3287**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) SHAHBAZI MIRZAHASANLOO, Taher (IR); ALVES, Rogerio Guedes (BR); VISSER, Erik (LU); KIM, Lae-Hoon (KR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP, MÁY VÀ THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HOẠT ĐỘNG NÓI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và máy phát hiện hoạt động nói. Thiết bị gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ các lệnh và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để thực thi các lệnh. Một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình thực thi các lệnh để nhận dữ liệu âm thanh gồm dữ liệu âm thanh thứ nhất tương ứng với đầu ra thứ nhất của micrô thứ nhất và dữ liệu âm thanh thứ hai tương ứng với đầu ra thứ hai của micrô thứ hai. Một hoặc nhiều bộ xử lý cũng được tạo cấu hình để thực thi các lệnh nhằm cung cấp dữ liệu âm thanh cho bộ phân loại động. Bộ phân loại động được tạo cấu hình để tạo ra đầu ra phân loại tương ứng với dữ liệu âm thanh. Một hoặc nhiều bộ xử lý còn được tạo cấu hình để thực thi các lệnh nhằm xác định, ít nhất một phần dựa trên đầu ra phân loại, liệu dữ liệu âm thanh có tương ứng với hoạt động nói của người dùng hay không.

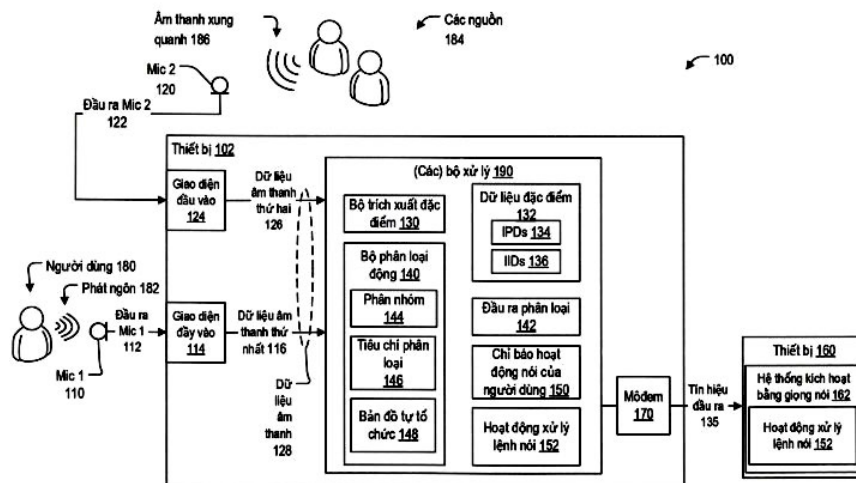


FIG.1

- (11) **100848 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-02613** (85) 20/04/2023
(22) 10/05/2022 (86) PCT/US2022/072223 10/05/2022
(30) 63/209,190 10/06/2021 US (87) WO2022/261590 15/12/2022
(51) **B32B 1/00; B32B 27/32; B32B 7/12; B32B 5/00; B32B 5/02; B32B 27/30; B32B 27/38**
(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**
Dutch partnership, One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America
(72) CHOU, Chih-Yin (TW); DUA, Bhupesh (US); FARR, Isaac (US); KUO, Chun-Wei (TW); WRIGHT, Zachary C. (US)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **VẢI COMPOSIT VÀ BỘ PHẬN CỦA GIÀY DÉP BAO GỒM VẢI NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất vải composit mà có thể bao gồm lớp phủ tương thích với vải chẳng hạn như vải bao gồm polyolefin. Lớp phủ, cũng như chế phẩm lớp phủ tiên chất, hỗn hợp phủ, hoặc chế phẩm nhựa được sử dụng để tạo ra lớp phủ, bao gồm hỗn hợp của nhựa polyolefin và chất lưu hóa dẻo nhiệt (thermoplastic vulcanizate - TPV). Được cho là việc sử dụng lớp phủ trong vải composit được bộc lộ có thể thúc đẩy sự liên kết tốt hơn giữa các bộ phận hoặc các vật liệu khác được sử dụng trong vật dụng, chẳng hạn như giày dép hoặc quần áo, trong khi chống lại hoặc ngăn ngừa nếp nhăn và vón cục. Điều này cho phép sử dụng các vật liệu hiệu quả về chi phí chẳng hạn như polyolefin trong vải composit có đủ tính chất vật lý và cơ học, đồng thời cũng có đủ tính chất liên kết hóa học.

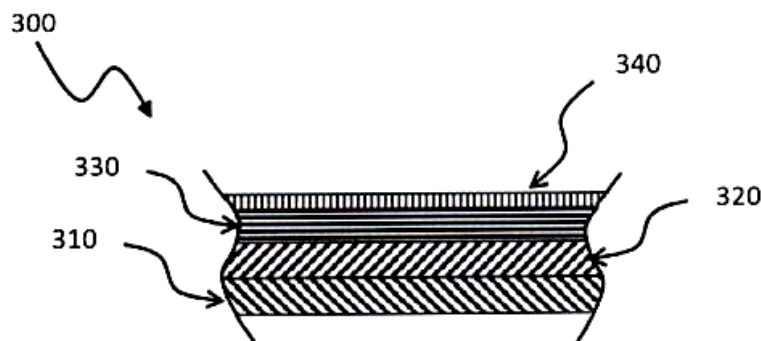


FIG. 3B

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100849 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-02760 | (85) 26/04/2023 | |
| (22) 04/06/2021 | (86) PCT/CN2021/098447 | 04/06/2021 |
| | (87) WO2022/252230 | 08/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/04/2023

(51) **H01L 27/32**

(71) 1. **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No.10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, P.R. China

2. **CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)

No.1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) GAO, Wenhui (CN); XU, Peng (CN); WANG, Siyu (CN); WANG, Lingran (CN); ZHANG, Caifeng (CN); ZHANG, Kai (CN); WANG, Shilong (CN); ZHANG, Tiaomei (CN); JIANG, Zhiliang (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề cập đến nền hiển thị và phương pháp chế tạo nó, và thiết bị hiển thị. Nền hiển thị bao gồm: vùng hiển thị và vùng không hiển thị bao quanh vùng hiển thị, vùng không hiển thị bao gồm vùng khung thứ nhất bao quanh ít nhất một phần vùng hiển thị, vùng khung thứ hai nằm ở một phía vùng hiển thị, và vùng tập trung dây dẫn mà nằm giữa vùng khung thứ nhất và vùng khung thứ hai và bao gồm hai vùng góc và vùng tập trung ở giữa nằm giữa hai vùng góc; nhiều dây dẫn đường dữ liệu, mà một số dây trong số chúng nằm trong vùng khung thứ nhất và vùng tập trung dây dẫn và được nối điện đến nhiều đường dữ liệu trong vùng hiển thị; và đường nguồn điện thứ nhất nằm trong vùng khung thứ nhất và vùng tập trung dây dẫn và bao quanh ít nhất một phần vùng hiển thị, trong đó hình chiếu trục giao của đường nguồn điện thứ nhất trên mặt phẳng của nền đế trong vùng khung thứ nhất và các vùng góc xếp chồng ít nhất một phần với các hình chiếu trục giao của nhiều dây dẫn đường dữ liệu trên mặt phẳng của nền đế.

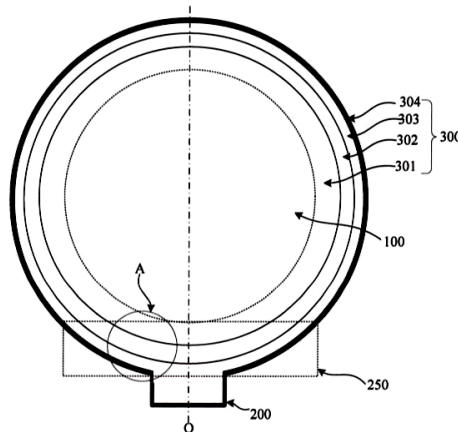


Fig.2

- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100850 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-02796 | (85) 27/04/2023 | |
| (22) 07/09/2021 | (86) PCT/CN2021/116962 | 07/09/2021 |
| (30) 17/077,282 | 22/10/2020 | US (87) WO2022/083331 |
| | | 28/04/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

(51) **A44B 11/25; A44B 11/28**

(71) **DURAPLEX HONG KONG LIMITED (CN)**

Block 1, 15/F, Tern Centre, 237 Queen's Road Central, Sheung Wan, Hong Kong, China

(72) TSENG, Ming Yen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CỤM KHÓA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cụm khóa (1) có phần khóa thứ nhất (10) kết hợp với phần khóa thứ hai (20). Mỗi phần khóa trong số các phần khóa (10, 20) có thân đế (11,21) với các bề mặt bên ngoài (112,212), các bề mặt bên trong (111, 211) mà kéo dài từ mặt phẳng hình tròn chính giữa (1111, 2111), móc kẹp chặt (13, 23) trên một đầu dọc và phần hờ kẹp chặt (17, 27) với nêm kẹp chặt (14, 24) trên đầu dọc kia ở bên đối diện của mặt phẳng hình tròn (1111, 2111) từ móc kẹp chặt (13, 23), và nam châm (50) dưới mặt phẳng hình tròn (1111, 2111). Đặt các bề mặt bên trong (111) của phần khóa thứ nhất (10) áp vào các bề mặt bên trong (211) của phần khóa thứ hai (20) làm cho các nam châm ăn khớp với nhau và các móc kẹp chặt (13, 23) của mỗi phần khóa (10, 20) đi vào các phần hờ kẹp chặt (17, 27) của phần khóa kia (20), để khóa hai phần khóa (10, 20) với nhau và ngăn chặn sự tách rời dưới lực căng theo các hướng đối diện song song với kích thước dọc của cụm khóa (1).

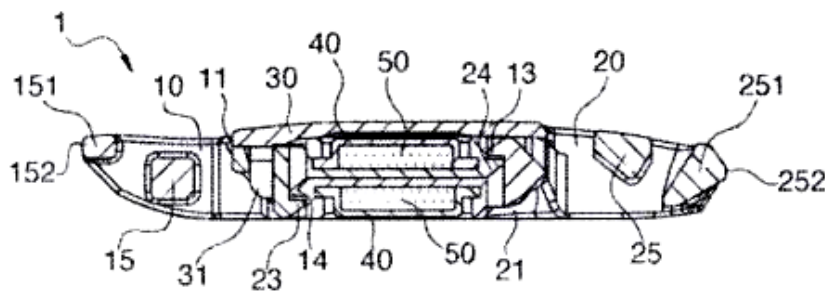


Fig.4

- (11) **100851 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-02861** (85) 28/04/2023
(22) 17/06/2021 (86) PCT/CN2021/100542 17/06/2021
(30) 202110259877.2 10/03/2021 CN (87) WO2022/188286 15/09/2022
202110360014.4 02/04/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/04/2023

(51) **C07K 14/415; A01H 5/10; C12Q 1/6895; C12N 15/29; C12N 15/82; A01H 1/04**

(71) **INSTITUTE OF CROP SCIENCES, CHINESE ACADEMY OF AGRICULTURAL SCIENCES (CN)**

12 Zhongguancun South Street, Haidian District, Beijing 100081, China

(72) ZHOU, Wenbin (CN); LI, Xia (CN); WEI, Shaobo (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **PROTEIN VÀ CÁC VẬT LIỆU SINH HỌC LIÊN QUAN ĐẾN NĂNG SUẤT LÚA (ORYZA SATIVA L.), VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG NĂNG SUẤT LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến protein và vật liệu sinh học liên quan đến năng suất lúa (*Oryza sativa* L.), và việc sử dụng của protein và vật liệu sinh học liên quan đến năng suất lúa để tăng năng suất lúa. Protein liên quan đến năng suất lúa mà sáng chế bộc lộ là OsDREB1C có trình tự chuỗi của nó là SEQ ID NO: 1 trong Danh Mục Trình Tự, và có trình tự gen mã hóa của nó là SEQ ID NO: 2 trong Danh Mục Trình Tự. Các mẫu thử nghiệm đã chứng minh rằng OsDREB1C và các vật liệu sinh học có liên quan theo sáng chế có thể làm tăng hiệu suất quang hợp của cây trồng, thúc đẩy quá trình hấp thụ và vận chuyển nitơ, đồng thời làm tăng hàm lượng nitơ trong cây trồng và trong hạt của nó, thúc đẩy quá trình trở đòng sớm hơn và cải thiện năng suất. OsDREB1C và các vật liệu sinh học liên quan của nó theo sáng chế có ý nghĩa sinh học và giá trị công nghiệp to lớn, đồng thời có triển vọng ứng dụng cao. Ngoài ra, hình thái học là Hình thái 3 được đề xuất theo sáng chế dựa trên OsDREB1C có những đặc điểm tuyệt vời mà làm tăng năng suất và có triển vọng cao trong ứng dụng lai tạo giống lúa và chuyển gen của cây trồng.

- (11) **100852 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-02904** (85) 04/05/2023
(22) 19/07/2022 (86) PCT/CN2022/106399 19/07/2022
(30) 202110817871.2 20/07/2021 CN (87) WO2023/001132 26/01/2023
(51) **C07F 9/30; C07F 9/46; C07F 9/32; C07C 271/22**
(71) **LIER CHEMICAL CO., LTD.** (CN)
No. 327, South of Mianzhou Avenue, Mianyang Economic and Technological
Development Zone, Mianyang, Sichuan 621000, China
(72) XU, Min (CN); LIU, Yongjiang (CN); ZHOU, Lei (CN); ZENG, Wei (CN); CHENG,
Ke (CN)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ GLUFOSINAT HOẶC CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ
CỦA NÓ**

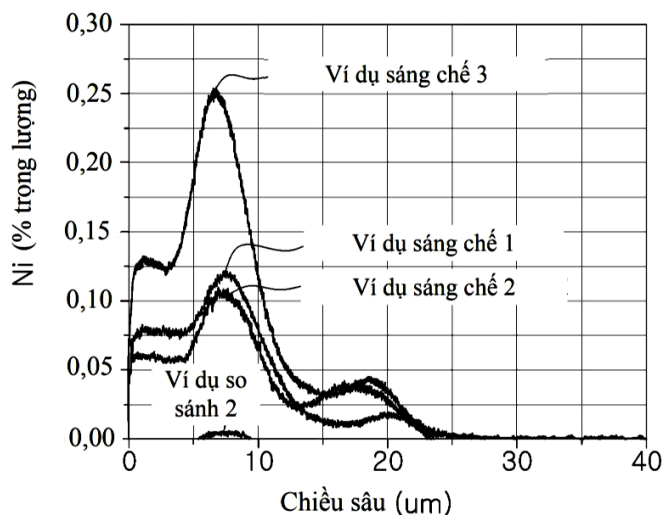
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế glufosinat hoặc các chất tương tự của nó.

- (11) 100853 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-03045 (85) 10/05/2023
 (22) 13/05/2022 (86) PCT/KR2022/006922 13/05/2022
 (30) 10-2021-0065296 21/05/2021 KR (87) WO2022/245064 24/11/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/05/2023

- (51) C23C 2/12; C22C 38/00; C22C 38/06; C22C 38/28; C23C 28/02; C23C 2/02; C23C 2/40; C21D 8/02; C22C 38/38
 (71) POSCO CO., LTD (KR)
 6261, Donghaean-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do 37859, Republic of Korea
 (72) KIM, Sang-Heon (KR); OH, Jin-Keun (KR); KIM, Seong-Woo (KR); LEE, Sea-Woong (KR); CHUN, Hyo-Sik (KR); SO, Seul-Gi (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) TẤM THÉP MẠ ĐỀ TẠO HÌNH BẰNG CÁCH DẬP NÓNG CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG GIÒN DO HYDRO TỐT, CÁC PHẦN ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG CÁCH DẬP NÓNG, VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG
 (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ đề tạo hình nóng, có khả năng chống giòn do hydro tốt, và bao gồm lớp mạ trên cơ sở Al được tạo thành trên bề mặt của tấm thép nền, trong đó hàm lượng Ni trung bình trong lớp mạ trên cơ sở Al là 0,05-0,35 % trọng lượng; và phương pháp sản xuất tấm thép mạ này.

[FIG. 3]



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100854 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-03114 | (85) 12/05/2023 | |
| (22) 05/01/2022 | (86) PCT/JP2022/000102 | 05/01/2022 |
| | (87) WO2023/132011 A1 | 13/07/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/05/2023

(51) **H02K 1/276**

(71) 1. **KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)**

1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-0023, Japan

2. **TOSHIBA INFRASTRUCTURE SYSTEMS & SOLUTIONS CORPORATION (JP)**

72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa 212-0013, Japan

(72) Hideki Hisada (JP); Masaru Kano (JP); Hidenori Uchida (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **RÔTO**

(57) Sáng chế đề cập đến rôto bao gồm lõi sắt rôto, các vùng tiếp nhận nam châm thứ nhất được tạo ra ở lõi sắt rôto, các nam châm vĩnh cửu thứ nhất được tiếp nhận trong các vùng tiếp nhận nam châm thứ nhất tương ứng và tạo ra các cực từ, hai khoảng trống từ tính phía chu vi trong thứ nhất nằm ở từng cực từ và trở thành tiếp xúc với hai phần đầu của vùng tiếp nhận nam châm thứ nhất, hai khoảng trống từ tính phía chu vi ngoài thứ nhất nằm ở từng cực từ, gần với các khoảng trống từ tính phía chu vi trong thứ nhất, và mở ra bên ngoài lõi sắt rôto qua mặt theo chu vi ngoài của lõi sắt rôto, hai phần cầu thứ nhất nằm giữa các khoảng trống từ tính phía chu vi trong thứ nhất tương ứng và các khoảng trống từ tính phía chu vi ngoài thứ nhất tương ứng ở từng cực từ sao cho khoảng cách tương hỗ mở rộng từ phía chu vi ngoài của lõi sắt rôto tới phía chu vi trong, hai vùng tiếp nhận nam châm thứ hai được tạo ra ở trạng thái có vùng tiếp nhận nam châm thứ nhất nằm xen giữa chúng ở từng cực từ và có một phần đầu nằm ở phía chu vi ngoài của lõi sắt rôto và phần đầu kia nằm ở phía chu vi trong của lõi sắt rôto, các nam châm vĩnh cửu thứ hai được tiếp nhận trong các vùng tiếp nhận nam châm thứ hai tương ứng, hai khoảng trống từ tính phía chu vi ngoài thứ hai lần lượt trở thành tiếp xúc với các phần đầu của các vùng tiếp nhận nam châm thứ hai ở từng cực từ và mở ra bên ngoài lõi sắt rôto qua mặt theo chu vi ngoài của lõi sắt rôto, hai khoảng trống từ tính phía chu vi trong thứ hai lần lượt trở thành tiếp xúc với các phần đầu kia của các vùng tiếp nhận nam châm thứ hai ở từng cực từ, khoảng trống từ tính thứ ba nằm giữa các khoảng trống từ tính phía chu vi trong thứ hai ở từng cực từ, và hai phần cầu thứ hai được tạo ra giữa các khoảng trống từ tính phía chu vi trong thứ hai tương ứng và khoảng trống từ tính thứ ba ở từng cực từ.

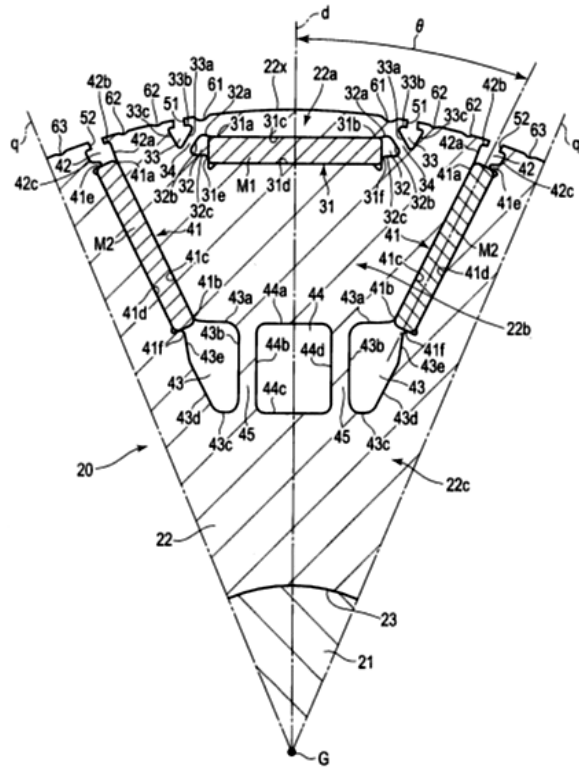
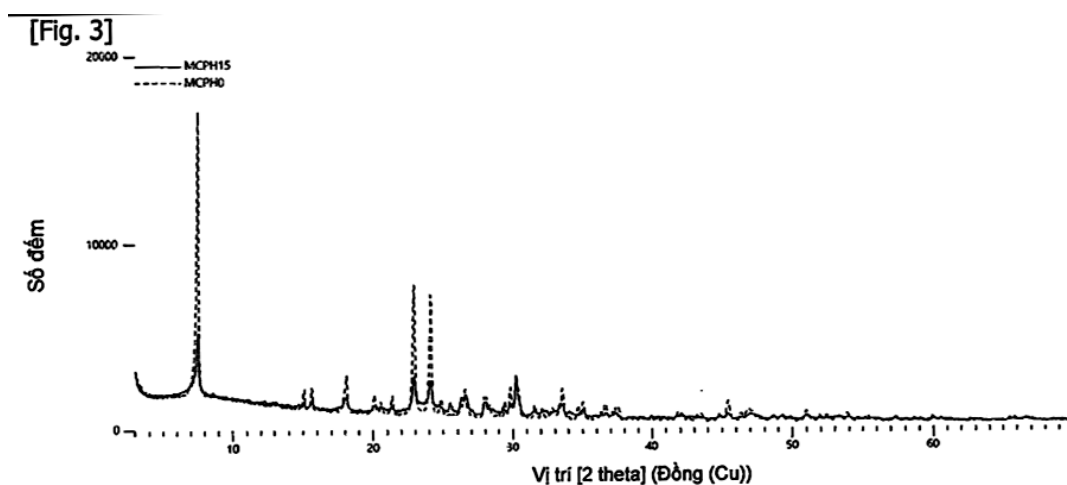
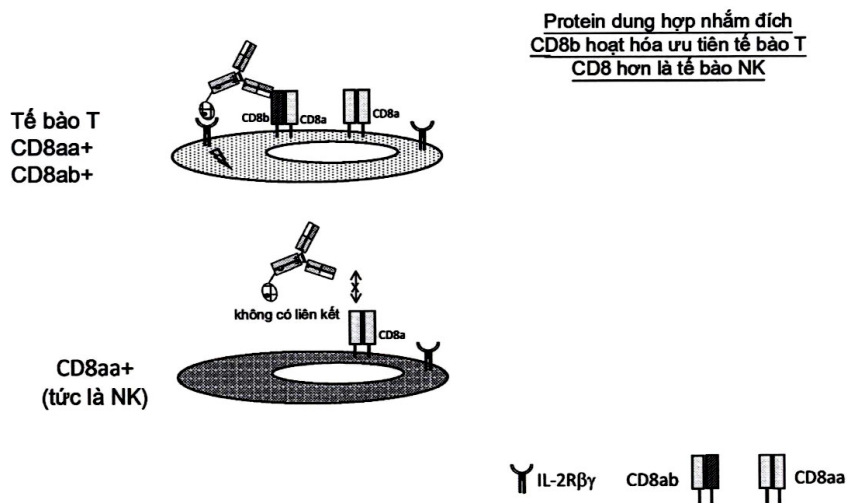


Fig.2

- (11) **100855 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-03158** (85) 15/05/2023
 (22) 04/11/2021 (86) PCT/FR2021/051946 04/11/2021
 (30) FR2011320 04/11/2020 FR (87) WO2022/096831 12/05/2022
 (51) **A23K 20/26; A23K 50/75; A23K 10/30**
 (71) **AGRO INNOVATION INTERNATIONAL (FR)**
 18 Avenue Franklin Roosevelt, 35400 Saint-Malo, France
 (72) LAZA KNOERR, Anca, Lucia (FR); DE TONNAC, Aurianne (FR)
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) NGUYÊN LIỆU THÔ DÙNG CHO THỨC ĂN ĐỘNG VẬT BAO GỒM HỖN HỢP KHOÁNG CHẤT HỮU CƠ CHỨA PHOSPHAT ẮN KIÊNG VÀ CHẤT MÙN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NGUYÊN LIỆU NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến nguyên liệu thô ăn kiêng dùng cho thức ăn động vật, bao gồm hỗn hợp khoáng chất hữu cơ chứa phosphat ăn kiêng và chất mùn. Nguyên liệu thô cải thiện khả năng tiêu hoá của thức ăn động vật, hấp thụ độc tố nấm và nâng cao hiệu suất kỹ thuật vườn thú.



- (11) **100856 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-03274** (85) 19/05/2023
 (22) 22/10/2021 (86) PCT/US2021/056312 22/10/2021
 (30) 63/105,162 23/10/2020 US (87) WO2022/087458 28/04/2022
 63/121,663 04/12/2020 US
 63/190,669 19/05/2021 US
 (51) **A61K 38/20; A61K 47/68**
 (71) **ASHER BIOTHERAPEUTICS, INC. (US)**
 650 Gateway Blvd., Suite 100, South San Francisco, California 94080, United States of America
 (72) YEUNG, Yik Andy (US); DJURETIC, Ivana (US); BESSETTE, Paul (US); CHEN, Wei (US); CHIN, Sherman Michael (US); MOYNIHAN, Kelly Dare (US); NGUYEN, Henry C. (US); NI, Irene (US); PAPPAS, Danielle C. (US); PARK, Terrence (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH LIÊN KẾT KHÁNG NGUYÊN CỦA NÓ VÀ PROTEIN DUNG HỢP CHỨA KHÁNG THỂ HOẶC MẢNH NÀY**
 (57) Sáng chế đề xuất phân tử liên kết kháng nguyên kháng CD8 và polypeptit dung hợp có chứa phân tử liên kết kháng nguyên CD8 để điều biến có chọn lọc chức năng của tế bào T CD8+ hơn là các tế bào miễn dịch khác. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất polynucleotit mã hóa cho phân tử liên kết kháng nguyên và polypeptit dung hợp đã được bộc lộ, và vectơ và tế bào chủ có chứa polynucleotit này. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất phân tử liên kết kháng nguyên và polypeptit dung hợp, được phẩm có chứa chúng, và việc sử dụng chúng.



Hình 8C

(11) 100857 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-03287

(22) 19/10/2020

(30) 10-2020-0031170 13/03/2020 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2020

(51) H04N 5/225

(62) 1-2020-05963

(71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)

Maeyoung-ro 150 (Maetan-dong), Youngtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea, zip code: 443-743

(72) LIM, Soo Cheol (KR); PARK, Nam Ki (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) MÔĐUN MÁY ẢNH

(57) Sáng chế đề xuất môđun máy ảnh bao gồm cụm chi tiết dẫn động được tạo kết cấu để dẫn động thấu kính theo hướng giao với trục quang. Cụm chi tiết dẫn động bao gồm: chi tiết nam châm dẫn động; các chi tiết nam châm phụ được sắp xếp trên các phía đối diện của chi tiết nam châm dẫn động và được sắp xếp để có các cực khác với cực của chi tiết nam châm dẫn động theo hướng thứ nhất; và cuộn cảm dẫn động bao gồm các phần kéo dài dọc theo các biên giữa chi tiết nam châm dẫn động và các chi tiết nam châm phụ.

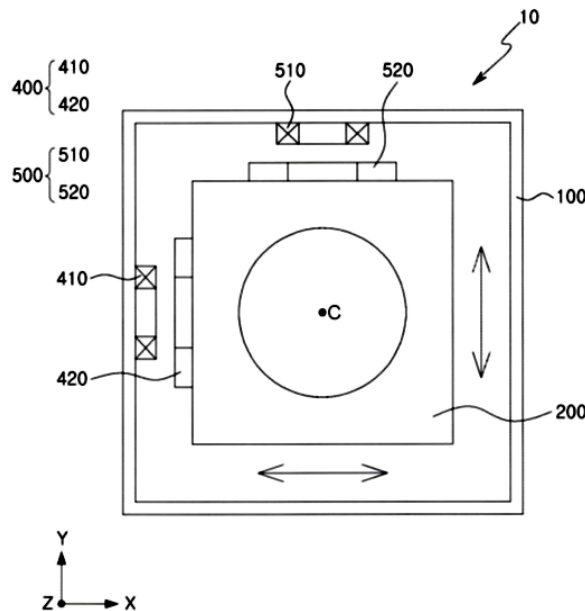


FIG. 1

- (11) 100858 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-03419
(22) 25/05/2023
(30) 112200087 05/01/2023 TW
112100334 05/01/2023 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/05/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/12/2023

(51) **F15B 15/20; F16K 31/12**

(75) **KAO-SUNG CHEN (TW)**

Rm. 3, 15F., No. 3, Ln.8, Sec. 1, Zhonghua W. Rd., South Dist., Tainan City, Taiwan (R.O.C.)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **KẾT CẤU CẢI TIẾN CỦA BỘ TRUYỀN ĐỘNG KHÍ NÉN**

(57) Sáng chế đề cập đến kết cấu cải tiến của bộ truyền động khí nén dành cho bộ truyền động khí nén và bộ truyền tín hiệu được kết nối với kết cấu này và các lõi trục tương ứng được tích hợp thành một bộ. Rãnh lắp ráp liền khối với thân được bố trí ở phần trên của thân bộ truyền động khí nén và tại đường trục tương ứng với lõi trục, để bộ truyền tín hiệu được lắp bên trong rãnh lắp ráp. Lỗ trục được lắp ở vị trí đáy của rãnh lắp ráp tương ứng với lõi trục và lõi trục đi qua thân bộ truyền động khí nén và bên trong thân qua lỗ trục. Rãnh lắp ráp được bao phủ bởi tấm che. Thông qua cấu hình như vậy, bộ truyền tín hiệu và bộ truyền động khí nén độc lập và tách biệt ban đầu được tích hợp, do đó đảm bảo độ vuông góc và độ đồng tâm nhất quán của các lõi trục của chúng. Trong khi đó, việc tích hợp bộ truyền tín hiệu và bộ truyền động khí nén có thể giảm các bộ phận và tiết kiệm nhân công lắp ráp.

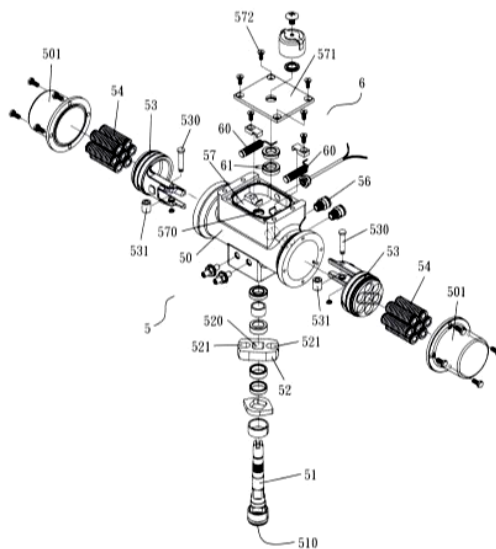


FIG. 4

(11) 100859 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-03473

(22) 29/05/2023

(30) 111129431 04/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) A44B 11/25

(71) TAIWAN PAIHO LIMITED (TW)

No. 575, Ho Kang Rd., Ho Mei Town, Chang Hwa Hsien, Taiwan

(72) Allen CHENG (TW); Chan-Lu CHANG (TW); Chia-Ju CHENG (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) THIẾT BỊ KHÓA

(57) Thiết bị khóa bao gồm khóa cái và khóa đực. Khóa cái bao gồm thành tạo thành miệng lồng. Khóa đực bao gồm thân khóa đực, hai phần khớp, phần tử nối đàn hồi và phần tử phát động. Hai phần khớp được bố trí cách nhau ở thân khóa đực và nằm ở bên lồng của thân khóa đực và hai phần khớp này được tạo hình để khớp với miệng lồng của khóa cái. Phần tử nối đàn hồi được nối giữa hai phần khớp. Phần tử phát động bao gồm phần phát động và dây nối. Một trong hai đầu của dây nối được nối với phần phát động và đầu còn lại trong hai đầu của dây nối được nối với phần tử nối đàn hồi.

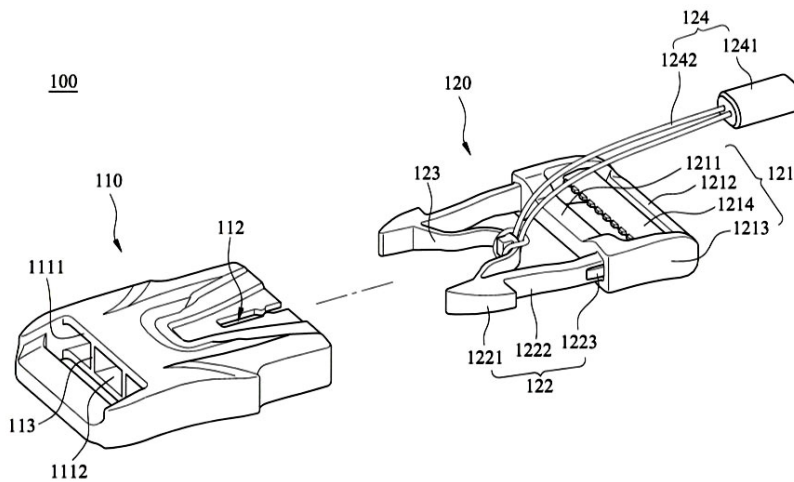


Fig. 2

(11) 100860 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-03494

(22) 29/05/2023

(30) 111127793 25/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/05/2023

(51) *B60W 10/04; F02N 11/08*

(71) IONEX ENERGY INC. (TW)

15F., No.19-13, Sanchong Rd., Nangang District, TaipeiCity 115, Taiwan

(72) Yi-An HOU (TW); Chi-Hui HSU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SẠC ĐIỆN CỦA TRẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến trạm năng lượng pin và phương pháp quản lý sạc điện của trạm này, phù hợp cho thiết bị điện tử được sử dụng để lưu trữ và sạc nhiều pin. Trước tiên, các pin được sạc với hiệu suất sạc thứ nhất trong giai đoạn thứ nhất, trong đó hiệu suất sạc thứ nhất trong giai đoạn thứ nhất được cố định. Sau đó, xác định xem điều kiện định trước có được đáp ứng trong giai đoạn thứ nhất hay không. Khi điều kiện định trước được đáp ứng trong giai đoạn thứ nhất, hiệu suất sạc thứ nhất được điều chỉnh, và các pin được sạc với hiệu suất sạc thứ nhất đã điều chỉnh.

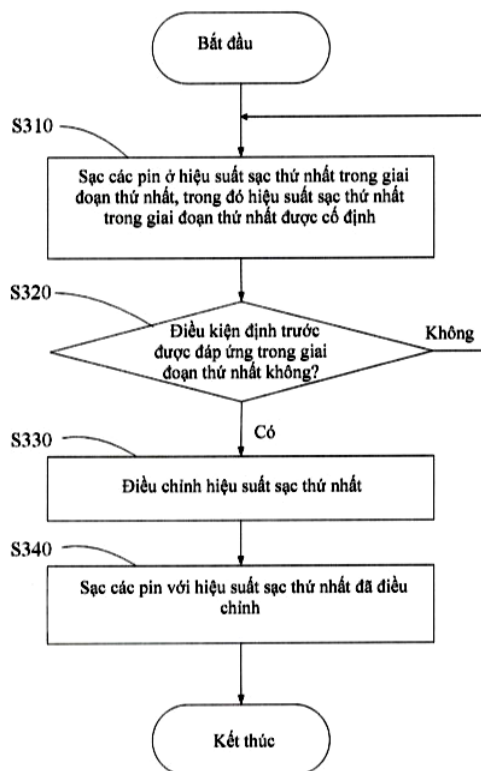


Fig.3

- (11) **100861 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-03644** (85) 05/06/2023
 (22) 04/03/2022 (86) PCT/KR2022/003072 04/03/2022
 (30) 10-2021-0029733 05/03/2021 KR (87) WO2022/186648 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023

(51) **A23K 20/111; A61P 33/04; A61P 33/02; A23K 50/00; A61K 31/192**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

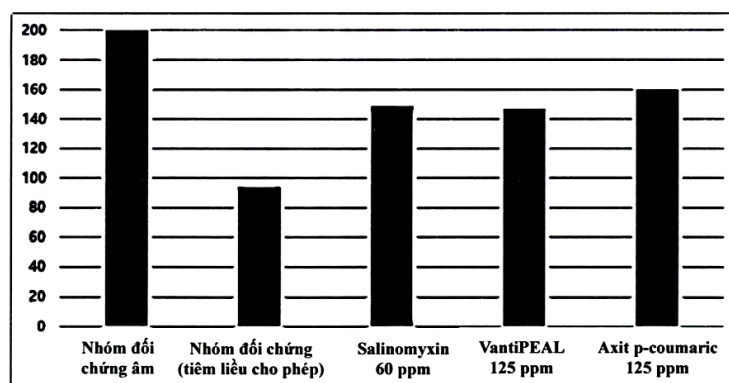
(72) SON, Kyuyeol (KR); PARK, Min Ah (KR); LEE, Kyung Min (KR); KIM, Hwi-Jea (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

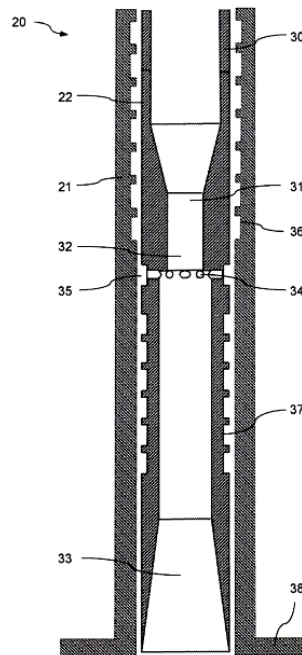
(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA AXIT COUMARIC**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn và dược phẩm chứa axit coumaric. Chế phẩm chứa axit coumaric và/hoặc muối của nó, theo một phương án, có hiệu quả tốt để ức chế sự xâm nhập tế bào của động vật nguyên sinh mà có thể gây ra bệnh cầu trùng và/hoặc ức chế sự tăng sinh của động vật nguyên sinh trong tế bào, có hiệu quả tốt để ngăn ngừa, cải thiện và điều trị bệnh cầu trùng in vivo, và làm giảm đáng kể sự bài tiết kén hợp tử trong phân, do đó có thể làm giảm sự nhiễm bệnh cầu trùng thứ cấp.

Fig.1



- (11) 100862 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-03655 (85) 05/06/2023
(22) 08/02/2022 (86) PCT/GB2022/050318 08/02/2022
(30) 2102787.5 26/02/2021 GB (87) WO2022/180354 A1 01/09/2022
(51) *F28D 7/16; C01B 3/38; F28F 9/22; F28F 9/16; B01J 8/06; F28D 21/00*
(71) JOHNSON MATTHEY PUBLIC LIMITED COMPANY (GB)
5th Floor, 25 Farringdon Street, London EC4A 4AB (GB)
(72) Peter William FARNELL (GB); Simon GRAHAM (GB)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) THIẾT BỊ BỊT KÍN ỚNG THÍCH HỢP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG LÒ PHẢN ỨNG TRAO ĐỔI NHIỆT, LÒ PHẢN ỨNG TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ QUY TRÌNH ĐỂ SỬ DỤNG LÒ PHẢN ỨNG TRAO ĐỔI NHIỆT
(57) Thiết bị bịt kín ống thích hợp để sử dụng trong lò phản ứng trao đổi nhiệt bao gồm một hoặc nhiều ống được mô tả. Thiết bị bịt kín ống này bao gồm một ống bịt kín và một ống trong được bố trí bên trong ống bịt kín để tạo ra một vùng chồng lên nhau, ống trong này có trong vùng chồng lấp đã nêu, (i) vùng co thắt bên trong có diện tích mặt cắt ngang giảm tạo thành một vùng áp suất thấp, (ii) vùng giãn nở tiếp giáp với vùng co thắt có diện tích mặt cắt ngang lớn hơn diện tích mặt cắt ngang của chỗ co thắt, và (iii) một hoặc nhiều các rãnh xuyên qua thành của ống trong nối vùng áp suất thấp đã nêu với mặt ngoài của ống trong, trong đó thiết bị bịt kín ống còn bao gồm một hoặc nhiều rãnh được hình thành xung quanh mặt trong của ống bịt kín trong vùng chồng lấp tương ứng với vùng áp suất thấp của ống trong.



Hình 2

(11) 100863 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-03659

(22) 05/06/2023

(30) 111127792 25/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/06/2023

(51) **B60L 53/60**

(71) **IONEX ENERGY INC. (TW)**

15F., No. 19-13, Sanchong Rd., Nangang District, TaipeiCity 115, Taiwan

(72) John C. Wang (US); Chi-Hui HSU (TW); Hsin-Yen HSIEH (TW); Yi-An HOU (TW)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **TRẠM NĂNG LƯỢNG PIN VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ SẠC ĐIỆN CỦA TRẠM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các trạm năng lượng pin và các phương pháp quản lý sạc điện của trạm này phù hợp cho thiết bị điện tử được sử dụng để lưu trữ và sạc nhiều pin. Trước tiên, thu được điện năng của từng pin. Sau đó, hoạt động phân phối năng lượng được thực hiện cho các pin theo điện năng của từng pin, trong đó hoạt động phân phối năng lượng được phân bổ tuần tự dòng điện sạc cho từng pin từ pin có điện năng cao nhất đến pin có điện năng thấp nhất cho đến khi dòng điện tổng được phân bổ. Tiếp theo, pin tương ứng được sạc theo dòng điện sạc tương ứng được phân bổ đến từng pin, để đáp ứng nhu cầu sạc điện được yêu cầu bởi ít nhất một phần của các pin.

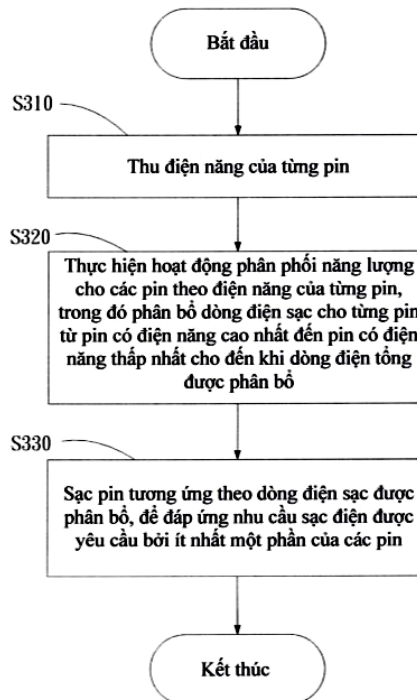


Fig.3

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100864 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-03667 | (85) 06/06/2023 | |
| (22) 06/12/2021 | (86) PCT/JP2021/045722 | 06/12/2021 |
| (30) 2020-202977 | 07/12/2020 JP | (87) WO2022/124422 |
| | | 16/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/06/2023

(51) **G03G 21/16**; *G03G 15/08*

(71) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**

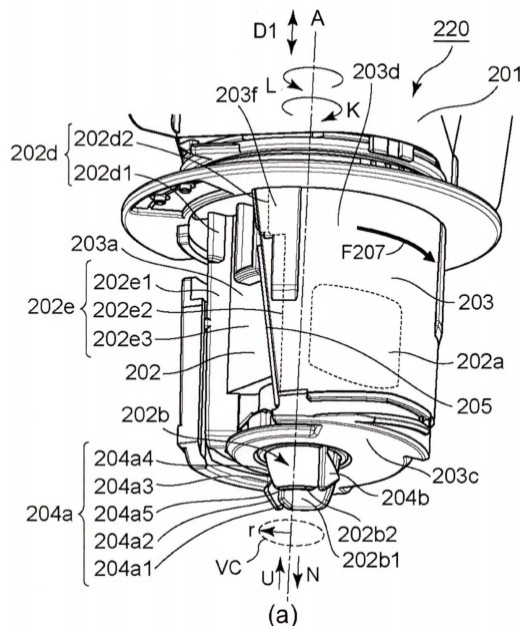
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 1468501, Japan

(72) OZAKI, Goshi (JP); MUNETSUGU, Hiroyuki (JP); SASAKI, Teruhiko (JP); KAWAI, Tachio (JP); HIRAYAMA, Akinobu (JP); FUJINO, Toshiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ PHẬN CHỨA MỰC, BỘ PHẬN GẮN VÀ PHƯƠNG PHÁP LẮP, CỤM LẮP, PHƯƠNG PHÁP GIẢI PHÓNG SỰ HẠN CHẾ XOAY TRÊN NẮP BỊT, VÀ HỆ THỐNG TẠO ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận chứa mực kiểu mới có thể lắp vào thiết bị tạo ảnh. Đã đề xuất phần chứa mực, phần xả có lỗ, bộ phận xoay có thể xoay được theo hướng xoay thứ nhất và hướng xoay thứ hai ngược với hướng xoay thứ nhất, và phần nhô mà nhô xuống dưới. Phần nhô có các bề mặt hướng xuống thứ nhất và thứ hai quay mặt hướng xuống, và bề mặt hướng lên quay mặt hướng lên. Các bề mặt phía đầu ra thứ nhất và thứ hai kéo dài để liên tục khi đi theo hướng xoay thứ nhất. Ít nhất một phần của bề mặt hướng xuống thứ nhất nằm gần với đường trục tâm theo hướng bán kính hơn bề mặt hướng xuống thứ hai, và được đặt ở vị trí khác với vị trí của bề mặt hướng xuống thứ hai theo hướng chu vi của vòng tròn tương tự. Ít nhất một phần của bề mặt hướng lên nằm bên trên ít nhất một phần của bề mặt hướng xuống thứ hai.



- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100865 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-03912 | | | (85) 14/06/2023 | |
| (22) 19/11/2021 | | | (86) PCT/US2021/060000 | 19/11/2021 |
| (30) 63/115,650 | 19/11/2020 | US | (87) WO2022/109209 | 27/05/2022 |
| 63/162,049 | 17/03/2021 | US | | |
| 63/278,041 | 10/11/2021 | US | | |

(51) **A61K 31/451**; C07D 211/34; A61K 31/192

(71) **TELO THERAPEUTICS, INC. (US)**

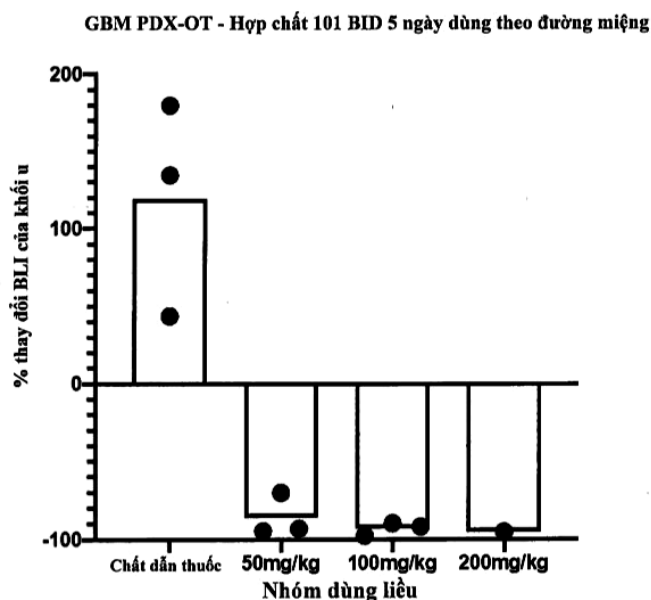
953 Indiana Street, San Francisco, California 94107, United States of America

(72) WIDDOWSON, Katherine (US); BELL, Robert Joseph Allen (US); KULKARNI, Santosh (IN); HALL, Adrian (GB); HEALY, Mark Patrick (GB); LIVERMORE, David George Hubert (GB); MYATT, James William (GB); SIMIE, Mairi (GB)

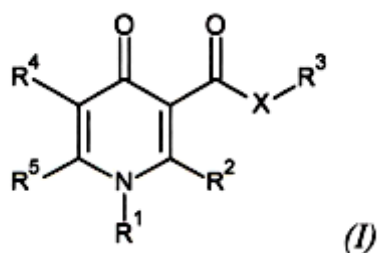
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CÁC HỢP CHẤT PHÂN TỬ NHỎ VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất trong bản mô tả này các hợp chất và chế phẩm ức chế telomeraza và/hoặc gen TERT có trình tự khởi động đột biến. Sáng chế cũng đề xuất các hợp chất phân tử nhỏ hoặc chế phẩm có hiệu quả có lợi trong việc điều trị ung thư. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế các hợp chất và chế phẩm.



- (11) **100866 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-03913** (85) 14/06/2023
 (22) 26/11/2021 (86) PCT/EP2021/083128 26/11/2021
 (30) 2018994.0 02/12/2020 GB (87) WO2022/117445 09/06/2022
 (51) **C07D 213/80; C07D 401/04; C07D 491/04; C07D 407/04; C07D 413/04; A01N 43/04; C07D 405/04**
 (71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
 Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
 (72) SEDEN, Peter, Timothy (GB); EMMETT, Edward, John (GB); DALE, Suzanna (GB); BURNS, David (GB); WHALLEY, Louisa (GB); MORRIS, James, Alan (GB)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **CÁC DẪN XUẤT DIỆT CỎ ĐẠI, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT CỎ ĐẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I)



trong đó các nhóm thế là như được xác định trong điểm 1. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến các chế phẩm diệt cỏ mà bao gồm hợp chất có công thức (I) và phương pháp kiểm soát cỏ dại tại địa điểm bao gồm áp dụng cho địa điểm của cỏ dại lượng kiểm soát của chế phẩm, cụ thể là ở các cây trồng của các thực vật hữu ích.

- (11) **100867 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-03961** (85) 16/06/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/EP2021/085175 10/12/2021
(30) 20214880.5 17/12/2020 EP (87) WO2022/128781 A1 23/06/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) **CI1D 1/88**; *CI1D 1/14*; *CI1D 3/22*; *CI1D 1/94*; *CI1D 11/00*; *CI1D 1/06*; *CI1D 1/90*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight Wirral, Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) **BROWNBILL Nicholas Joseph (GB)**; **FAIRGRIEVE Craig Jonathon (GB)**; **PARRY Neil James (GB)**; **STEVENSON Paul Simo (GB)**

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **CHẾ PHẨM LÀM SẠCH**

(57) Sáng chế này đề cập đến chế phẩm làm sạch bao gồm: a) chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat chính với lượng từ 1% đến 30% trọng lượng; b) chất hoạt động bề mặt lưỡng tính được chọn từ betain, glucamit và sultain với lượng từ 1% đến 10% trọng lượng; và, c) chất hoạt động bề mặt sinh học rhamnolipit với lượng từ 1% đến 10% trọng lượng; trong đó, tỷ lệ trọng lượng giữa chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat chính so với chất hoạt động bề mặt sinh học là từ 8:1 đến 1:10; và, trong đó, tỷ lệ trọng lượng giữa chất hoạt động bề mặt alkyl sulfat chính so với chất hoạt động bề mặt lưỡng tính là từ 8:1 đến 1:10; trong đó, alkyl sulfat chính là alkyl sulfat có từ 10 đến 20 nguyên tử cacbon; cho đến phương pháp xử lý đồ vật có bề mặt; phương pháp xử lý vải dệt.

- (11) **100868 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-03981** (85) 16/06/2023
(22) 07/02/2022 (86) PCT/JP2022/004577 07/02/2022
(30) 2021-019409 10/02/2021 JP (87) WO2022/172880 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/06/2023

(51) **CI2P 13/02; CI2N 9/88**

(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

(72) YAMAGUCHI Takafumi (JP); HAGIYA Norifumi (JP); KANO Makoto (JP);
TAKANASHI Kazuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HỢP CHẤT AMIT TỪ HỢP CHẤT NITRIL VÀ
PHƯƠNG PHÁP NGĂN CHẶN SỰ BẤT HOẠT CỦA CHẤT XÚC TÁC SINH
HỌC CÓ HOẠT TÍNH ENZYM NITRIL HYDRATAZA**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất hợp chất amit từ hợp chất nitril với sự có mặt của chất xúc tác sinh học có hoạt tính enzym nitril hydrataza, trong đó hợp chất amit được tạo ra một cách hiệu quả bằng cách ức chế sự bất hoạt của chất xúc tác sinh học và làm cải thiện tốc độ của phản ứng chuyển hóa từ hợp chất nitril thành hợp chất amit.

- (11) **100869 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04013** (85) 26/10/2022
(22) 26/03/2021 (86) PCT/US2021/024520 26/03/2021
(30) 63/000,302 26/03/2020 US (87) WO2021/195586 30/09/2021
63/040,134 17/06/2020 US
63/161,161 15/03/2021 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/06/2023

(51) **A61N 5/06; A61L 2/10; H05G 1/42; A61B 6/08; A61M 25/00**

(62) 1-2022-06957

(75) **1. RAMIREZ-FORT, MARIGDALIA, KALETH (US)**

P.O. Box 1374, Guaynabo, Puerto Rico 00970, United States of America

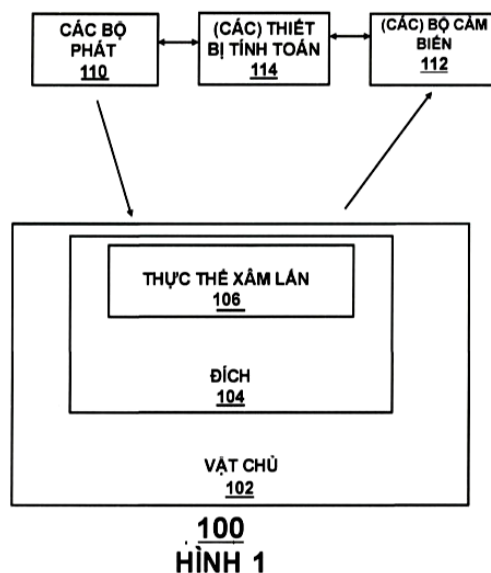
2. FORT, MIGDALIA (US)

P.O. Box 1374, Guaynabo, Puerto Rico 00970, United States of America

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ NƯỚC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước bao gồm: bộ thu nước; một bể được tạo kết cấu để chứa nước; và ống dẫn nước kéo dài từ bộ thu nước đến bể và thông chất lưu với bộ thu nước và bể, trong đó ống dẫn nước bao gồm một hoặc nhiều vật liệu trong suốt với UV, được tạo kết cấu để cho phép UV thâm nhập và khử trùng nước chảy qua ống dẫn nước, và một máy chiếu tia UV.



(11) 100870 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04063

(22) 21/06/2023

(30) 111208056 27/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) F23G 7/00

(71) MING-CHIU LEE (TW)

No. 11-3, Sankuaishi, Dayuan Dist., Taoyuan City, Taiwan

(72) Ming-Chiu LEE (TW); Tzung-Hou HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG ĐÓT**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống đốt được thiết kế để đốt chất đốt, và tạo ra chất hồi nhiệt bằng cách thủy phân chất thủy phân. Hệ thống đốt bao gồm thiết bị đốt (1), thiết bị nồi hơi (2), thiết bị phát điện (4), và thiết bị thủy phân nhiệt (3). Thiết bị đốt (1) bao gồm lò đốt (11) được thiết kế để nhận chất đốt và đốt chất đốt để tạo ra không khí nóng. Thiết bị nồi hơi (2) nhận không khí nóng từ lò đốt (11) và tạo ra hơi nước từ không khí nóng. Thiết bị phát điện (4) nhận hơi nước từ thiết bị nồi hơi (2) để tạo ra điện năng. Thiết bị thủy phân nhiệt (3) bao gồm bể chứa (31) được thiết kế để nhận chất thủy phân và hơi nước. Thiết bị thủy phân nhiệt (3) được thiết kế để thủy phân chất thủy phân từ hơi nước, để tạo ra chất hồi nhiệt bằng cách thủy phân chất thủy phân, và tạo ra chất hồi nhiệt.

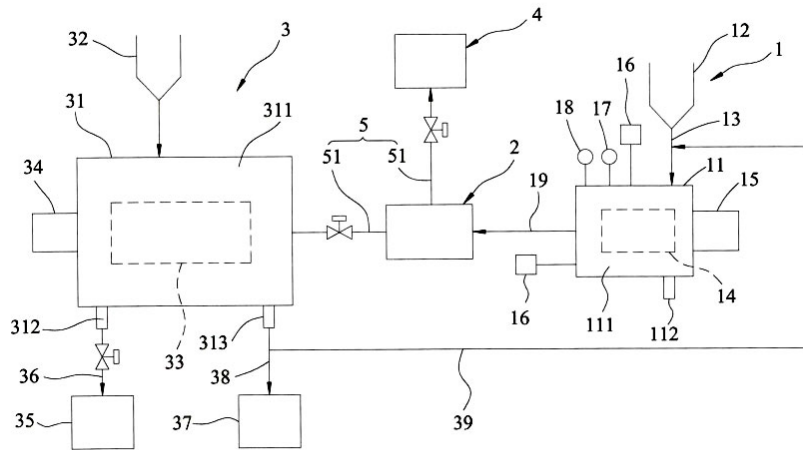


FIG.1

- (11) **100871 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04065** (85) 21/06/2023
(22) 16/05/2022 (86) PCT/CN2022/093099 16/05/2022
(30) 202210142393.4 16/02/2022 CN (87) WO2023/155311 24/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) *A47J 19/02; A47J 19/06; A23N 1/00; A47J 19/00*

(71) **ISLOW ELECTRIC (ZHONG SHAN) CO., LTD (CN)**

Floor 3-4, Building 7, No.1 Zheng 'an Road, West District Zhongshan, Guangdong China 528411.

(72) WEI LI (CN); QIN ZHANG (CN); PINGPING LI (CN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Sở hữu trí tuệ IPAC (IPAC IP.,JSC.)

(54) **THIẾT BỊ ÉP VÀ MÁY ÉP TRÁI CÂY**

(57) Sáng chế này cung cấp thiết bị ép gồm kết cấu ép, đầu ép; kết cấu ép có khoang chứa, khoang ép, khoang dẫn lưu; khoang dẫn lưu có cổng nối thứ nhất, thứ hai đặt đối nhau; cổng nối thứ nhất nối khoang chứa, cổng nối thứ hai nối khoang ép; diện tích mặt cắt ngang cổng nối thứ nhất lớn hơn cổng thứ hai; đầu ép ít nhất được đặt một phần trong khoang ép, được đặt để quay với kết cấu ép. Máy chính để quay đầu ép thiết bị ép. Với phương án này, trái cây đặt trong khoang chứa kết cấu ép, thông qua khoang dẫn lưu và khoang ép, trái cây vào khoang ép và được ép bằng đầu ép, giúp đầu ép có kết cấu nhỏ gọn, làm tăng dung lượng thiết bị ép, hiệu quả ép nâng cao, sử dụng tốt hơn.

(11) 100872 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04090

(22) 21/06/2023

(30) 111131144 18/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/06/2023

(51) **B23Q 11/10**

(71) **YIH TROUN ENTERPRISE CO., LTD. (TW)**

No. 1, Ln. 403, Huacheng Rd., Xinzhuang Dist., New Taipei City, Taiwan

(72) CHEN, Li-Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CÔNG CỤ CẮT CÓ CHẤT LÀM MÁT XUYÊN SUỐT**

- (57) Sáng chế đề cập đến công cụ cắt có chất làm mát xuyên suốt có cán được kéo dài và phần cắt. Bề mặt ngoại vi bên ngoài của cán được bao quanh và được giữ chặt bởi thành của lỗ được định rõ bởi lỗ cố định công cụ của máy công cụ. Ít nhất một rãnh dẫn chất làm mát được tạo ở bề mặt ngoại vi bên ngoài của cán và kéo dài theo chiều dọc cán. Tiết diện mặt cắt ngang của mỗi rãnh dẫn chất làm mát giảm dần từ đầu trong cán của cán về phía phần cắt. Mỗi rãnh dẫn chất làm mát tạo ra kênh chất làm mát cùng với thành của lỗ của lỗ cố định công cụ. Kênh chất làm mát cho phép chất làm mát từ hệ thống cấp chất làm mát phun được về phía phần cắt. Công cụ cắt cung cấp chất làm mát xuyên suốt mà không cần các lỗ khoan nhờ đó tiết kiệm chi phí.

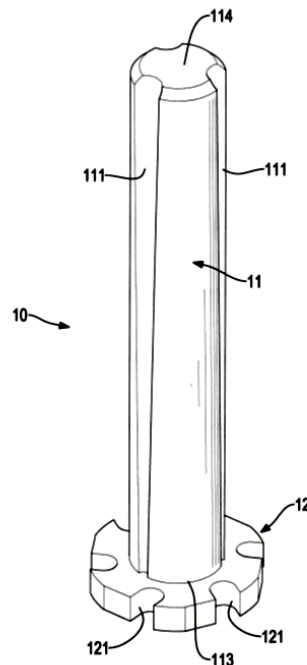


FIG.1

- (11) **100873 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04119** (85) 22/06/2023
(22) 12/05/2022 (86) PCT/KR2022/006825 12/05/2022
(30) 10-2021-0077427 15/06/2021 KR (87) WO2022/265230 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/06/2023

(51) *A24F 40/50; A24F 40/46; H02M 1/00; A24F 40/53; A24F 40/57; H02J 7/00; A24F 40/20; A24F 40/51*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)**

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) KIM, Yong Hwan (KR); KIM, Dong Sung (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ THỐNG TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống tạo ra sol khí có thiết bị tạo ra sol khí bao gồm: bộ làm nóng được làm thích ứng để làm nóng sản phẩm tạo ra sol khí đã cắm vào khoảng trống tiếp nhận của thiết bị tạo ra sol khí; môđun cảm biến có ít nhất một trong số: cảm biến điện cảm được làm thích ứng để phát hiện thay đổi điện cảm của khoảng trống tiếp nhận hoặc cảm biến nhiệt độ được làm thích ứng để phát hiện thay đổi nhiệt độ của bộ làm nóng; và bộ xử lý được làm thích ứng để: phát hiện, nhờ môđun cảm biến, xem sản phẩm tạo ra sol khí đã cắm vào khoảng trống tiếp nhận có được di chuyển ít nhất một phần ra khỏi khoảng trống tiếp nhận hay không; và khi phát hiện rằng sản phẩm tạo ra sol khí được di chuyển ít nhất một phần ra khỏi khoảng trống tiếp nhận, điều khiển nguồn điện cấp tới bộ làm nóng dựa trên ít nhất một thay đổi trong số: thay đổi điện cảm hoặc thay đổi nhiệt độ được thu thập nhờ môđun cảm biến.

- (11) **100874 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04179** (85) 26/06/2023
(22) 15/12/2021 (86) PCT/EP2021/086034 15/12/2021
(30) 63/125,996 16/12/2020 US (87) WO2022/129254 23/06/2022
(51) **C07K 14/575; A61P 3/08; A61P 3/10**
(71) **MEDIMMUNE LIMITED (GB)**
1 Francis Crick Avenue Cambridge Biomedical Campus Cambridge CB2 OAA (GB)
(72) BEDNAREK, Maria Aleksandra (GB); GENAPATHY, Sivaneswary (GB)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **POLYPEPTIT, DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA POLYPEPTIT NÀY**

(57) Sáng chế bộc lộ polypeptit mà là chất tương tự pramlintit. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến polypeptit nêu trong SEQ ID NO 2 mà là chất tương tự pramlintit được liên hợp với gốc kéo dài thời gian bán thải chẳng hạn như gốc liên kết albumin. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa polypeptit này và phương pháp để tạo ra chúng.

- (11) **100875 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04193** (85) 26/06/2023
(22) 25/11/2021 (86) PCT/AU2021/051408 25/11/2021
(30) 2020904365 25/11/2020 AU (87) WO2022/109673 02/06/2022
(51) ***C01B 32/194; H01M 4/62; H01M 10/054; C08K 3/04; C08L 71/02***
(71) **THE UNIVERSITY OF QUEENSLAND (AU)**
The University of Queensland, St Lucia, Queensland 4072, Australia
(72) Chengzhong YU (AU); Xiaodan HUANG (AU); Yueqi KONG (AU)
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ GRAPHEN, GRAPHEN ĐÃ XỬ LÝ THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY, CATÔT CHỨA GRAPHEN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT CATÔT, PIN SẠC LẠI ĐƯỢC CHỨA GRAPHEN VÀ PIN NHÔM-ION CHỨA GRAPHEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý graphen, phương pháp này bao gồm các bước: kết hợp graphen vài lớp với poly(alkylen oxit); sấy khô để tạo thành hỗn hợp graphen/poly(alkylen oxit); và nung hỗn hợp graphen/poly(alkylen oxit) tạo thành trong môi trường trơ. Sáng chế cũng đề cập đến graphen đã xử lý có đặc điểm là có vài lớp, trong đó graphen còn có một hoặc nhiều đặc điểm được chọn từ: lỗ nano trên mặt phẳng có kích thước nằm trong khoảng từ 1,5 nm đến khoảng 3,5 nm; mạng xen kẽ được mở rộng hơn 50%; khoảng cách giữa các lớp mở rộng lớn hơn 3,40 Å; và hàm lượng O/C nguyên tử nhỏ hơn 4%. Sáng chế còn đề cập đến graphen thu được bằng phương pháp trên, catôt và pin chứa graphen này và quy trình sản xuất catôt.

- (11) **100876 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-04198**
- (22) 26/06/2023
- (30) 17/892,118 21/08/2022 US
18/144,035 05/05/2023 US
- (51) **A61F 5/56; B33Y 80/00; B29C 45/16**
- (71) **FRANTZ DESIGN INCORPORATED (US)**
3202 Oakmont Blvd., Austin, Texas 78703 United State of America
- (72) FRANTZ, Donald E (US); FRANTZ, Joseph Lee (US)
- (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư
(CONCETTI)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỤNG CỤ NHA KHOA TRƯỢT HÀM DƯỚI RA TRƯỚC VÀ DỤNG CỤ NHA KHOA TRƯỢT HÀM DƯỚI RA TRƯỚC ĐƯỢC SẢN XUẤT BỞI PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất dụng cụ nha khoa trượt hàm dưới ra trước và dụng cụ nha khoa trượt hàm dưới ra trước được sản xuất bởi phương pháp này, cụ thể là các phương pháp và hệ thống liên quan đến việc tạo thành khung dụng cụ nha khoa phía trên bao gồm ít nhất hai phần nhô ra của chốt dụng cụ phía trên, tạo thành khung dụng cụ nha khoa phía dưới bao gồm ít nhất hai phần nhô ra của chốt dụng cụ phía dưới và ít nhất hai đệm cản dịch chuyển theo chiều dọc, ép chồng phun nhựa nhiệt dẻo thứ nhất lên khung dụng cụ nha khoa phía trên để tạo ra lớp nhựa nhiệt dẻo có thể tạo hình lại thứ nhất được hợp nhất với khung dụng cụ nha khoa phía trên mà tiếp xúc với ít nhất hai phần nhô ra của chốt dụng cụ phía trên để tạo hình khay răng phía trên; và ép chồng phun nhựa nhiệt dẻo thứ hai lên khung dụng cụ nha khoa phía trên để tạo thành lớp nhựa nhiệt dẻo có thể tạo hình lại thứ hai được hợp nhất với khung dụng cụ nha khoa phía dưới mà tiếp xúc với ít nhất hai phần nhô ra của chốt dụng cụ phía dưới và ít nhất hai đệm cản dịch chuyển theo chiều dọc để tạo hình khay răng dưới cùng.

(11) 100877 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04213

(22) 27/06/2023

(30) 2022-120444 28/07/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) H05B 45/20

(71) PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD. (JP)
22-6, Moto-machi, Kadoma-shi, Osaka 571-0057 Japan

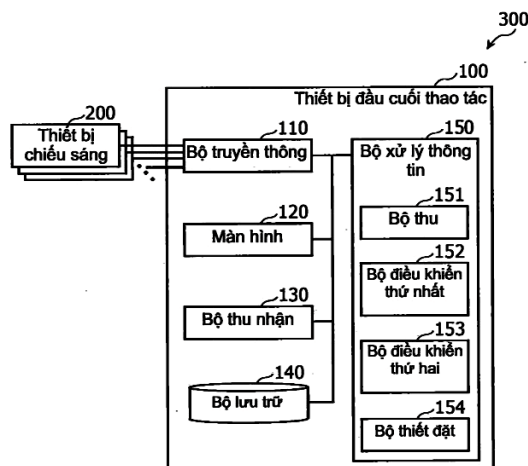
(72) Kazuma NISHIYASU (JP); Yuta TOMIO (JP); Kenta WATANABE (JP); Yoko MATSUBAYASHI (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống chiếu sáng mà cho phép người dùng dễ dàng lựa chọn màu sắc. Hệ thống chiếu sáng (300) bao gồm: bộ điều khiển thứ nhất (152) mà khiến màn hình (120) hiển thị bảng màu trong đó các màu sắc khác nhau đều được sắp xếp ở một trong số các vùng khác nhau được sắp xếp trong ma trận; bộ thu (151) mà thu thông tin màu sắc chỉ báo màu sắc được lựa chọn bởi người dùng từ các màu sắc được sắp xếp trong bảng màu; và bộ điều khiển thứ hai (153) mà khiến thiết bị chiếu sáng (200) phát ra ánh sáng có màu sắc dựa trên màu sắc được chỉ báo bởi thông tin màu sắc, trong đó bộ điều khiển thứ nhất (152) khiến màn hình (120) hiển thị bảng màu với các màu sắc được sắp xếp trong bảng màu theo thứ tự của độ bão hòa theo chiều thứ nhất trên bề mặt của màn hình (120) và theo thứ tự của sắc độ theo chiều thứ hai trên bề mặt của màn hình (120), chiều thứ hai trực giao với chiều thứ nhất, và các màu sắc được sắp xếp trong bảng màu được bố trí ở trạng thái trong đó, khi độ bão hòa càng cao, ít nhất một trong số khác biệt màu sắc về sắc độ so với màu sắc liền kề theo chiều thứ hai hoặc khác biệt về độ bão hòa so với màu sắc liền kề theo chiều thứ nhất càng lớn.

FIG. 1



(11) 100878 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04223

(22) 27/06/2023

(30) 111129181 03/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/06/2023

(51) **G06N 20/00**

(71) **PEGATRON CORPORATION (TW)**

5F., No. 76, Ligong St., Beitou District, Taipei City 112, Taiwan

(72) KAI-CHUN Chang (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN HÌNH ẢNH ĐƯỢC ỨNG DỤNG CHO VIỆC HUẤN LUYỆN LẠI MÔ HÌNH**

(57) Phương pháp lựa chọn hình ảnh được ứng dụng để huấn luyện lại mô hình. Mô hình phù hợp cho việc xác định các loại thành phần của các hình ảnh thành phần, và mỗi loại thành phần tương ứng với ít nhất một vị trí cài đặt. Phương pháp lựa chọn hình ảnh ít nhất bao gồm các bước sau: thiết lập thư viện gắn nhãn hình ảnh, mà bao gồm các hình ảnh thành phần, và mỗi hình ảnh thành phần được gắn nhãn tương ứng với loại thành phần và vị trí cài đặt; tạo bản ghi lỗi, mà bao gồm ít nhất một loại thành phần sai được xác định trước đây là không chính xác bởi mô hình và ít nhất một vị trí cài đặt sai tương ứng với loại thành phần sai; và thực thi chỉ định lựa chọn hình ảnh để tạo ra bộ dữ liệu.

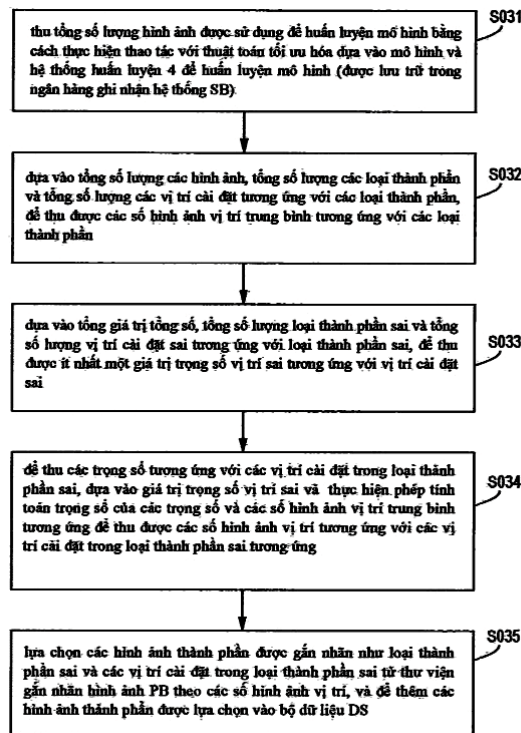


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100879 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-04233 | (85) 28/06/2023 | |
| (22) 31/05/2021 | (86) PCT/CN2021/097483 | 31/05/2021 |
| | (87) WO2022/252081 A1 | 08/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/06/2023

(51) **G02F 1/1333; H01L 51/50**

(71) **1. BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD. (CN)**

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District, Beijing 100015, China

2. CHENGDU BOE OPTOELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)

No. 1188 Hezuo Rd., (West Zone), Hi-tech Development Zone, Chengdu, Sichuan 611731, China

(72) ZHANG Jiaqin (CN); LU Xu (CN); GONG Qing (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ, VÀ MÔĐUN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO RA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị, và môđun hiển thị và phương pháp chế tạo ra nó. Môđun hiển thị có bảng hiển thị (1), lớp bảo vệ (2), tấm phủ (3), và chất dẫn điện (4); bảng hiển thị (1) được bố trí có vùng hiển thị (101) và vùng ngoại vi (102) được đặt bên ngoài vùng hiển thị (101); lớp bảo vệ (2) được bố trí tại một mặt bảng hiển thị (1) và bao phủ ít nhất một phần vùng ngoại vi (102) và vùng hiển thị (101); lớp bảo vệ (2) có lớp tản nhiệt dẫn điện (21); và tấm phủ (3) được bố trí tại mặt bảng hiển thị (1) xa khỏi lớp bảo vệ (2), và được kết nối điện vào lớp tản nhiệt (21) bằng chất dẫn điện (4). Môđun hiển thị theo sáng chế có thể ngăn sự hiển thị bất thường.

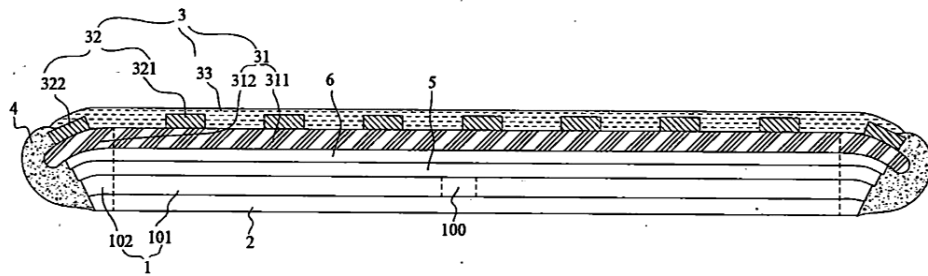


FIG. 1

- (11) **100880 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04249** (85) 28/06/2023
(22) 10/08/2021 (86) PCT/US2021/045435 10/08/2021
(30) 17/137,341 29/12/2020 US (87) WO2022/146493 07/07/2022
(51) *A47K 11/10; A46B 5/00; A46B 9/00*
(75) **CHAN, ERIK (US)**
22 E1 Camino Moraga Orinda, California 94563 US
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
(54) **THIẾT BỊ LÀM SẠCH DÙNG ĐỂ LÀM SẠCH BỀ MẶT**

- (57) Các phương án của sáng chế đề xuất thiết bị làm sạch dùng để làm sạch bề mặt. Thiết bị làm sạch bao gồm bàn chải làm sạch. Bàn chải làm sạch bao gồm tay cầm, cán và đầu làm sạch. Cán bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Tay cầm được ghép với đầu thứ nhất của cán và kéo dài theo chiều dọc từ cán. Tay cầm được làm phù hợp để người sử dụng có thể cầm. Thiết bị làm sạch còn bao gồm bao hình ống kéo dài được gắn tấm làm sạch. Bao hình ống kéo dài bao gồm đầu đóng kín và đầu hở. Đầu hở được cấu tạo để nhận bàn chải làm sạch trong bao hình ống kéo dài. Tấm làm sạch bao gồm khoảng trống bên trong. Tấm làm sạch được gắn với đầu đóng kín của bao hình ống kéo dài. Đầu làm sạch được chứa trong khoảng trống bên trong bằng cách đẩy đầu đóng kín trong tấm làm sạch.

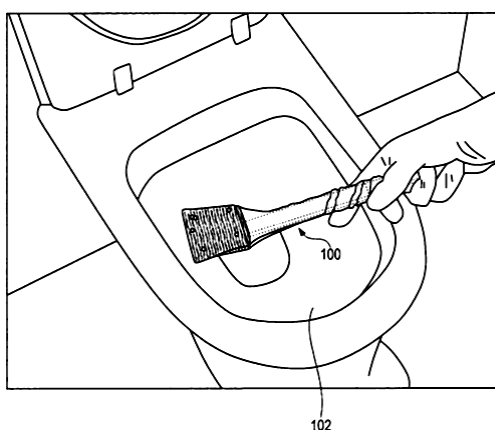


FIG. 1

(11) 100881 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04267

(22) 29/06/2023

(30) 2022-131209 19/08/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/06/2023

(51) B62J 6/02

(71) YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)

2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

(72) HSIEH, Chin-Yu (TW); CHEN, Yen-Fu (TW); HSU, Fang-Yu (TW)

(74) Công ty TNHH Tư vấn - Đầu tư N.T.K. (N.T.K. CO., LTD.)

(54) PHƯƠNG TIỆN GIAO THÔNG KIỂU SCUTƠ

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện giao thông kiểu scutơ (1) gồm tấm che trước (21), cụm đèn (40) và bộ điều khiển (92); cụm đèn (40) được bố trí trên tấm che trước (21); cụm đèn (40) gồm đèn cua trái (48) và đèn cua phải (49); bộ điều khiển (92) điều khiển các lượng ánh sáng của các đèn cua trái và phải (48, 49) theo các góc nghiêng trái và phải của phương tiện giao thông kiểu scutơ (1); toàn bộ các đèn cua trái và phải (48, 49) được bố trí phía dưới tâm của tấm che trước (21) theo phương thẳng đứng của phương tiện khi được quan sát từ hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện; khi được quan sát từ hình chiếu nhìn từ trước của phương tiện, các đèn cua trái và phải (48, 49) được bố trí toàn bộ giữa mép ngoài của bộ treo trái (18) và mép ngoài của bộ treo phải (19) theo phương bề rộng phương tiện.

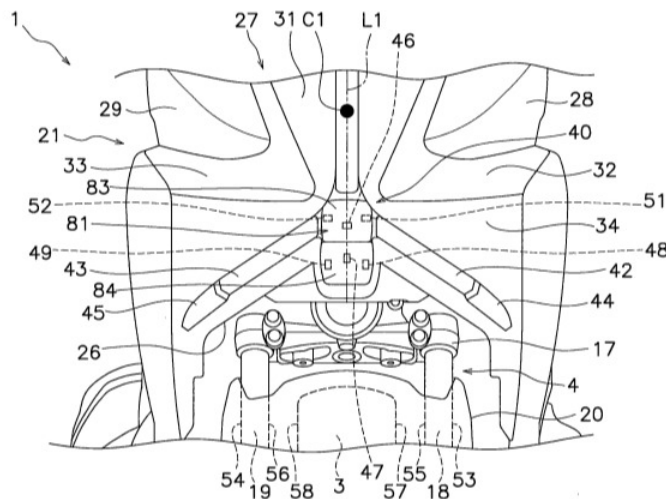


FIG. 6

- (11) **100882 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04306** (85) 30/06/2023
(22) 30/11/2021 (86) PCT/AU2021/051425 30/11/2021
(30) 2020904452 01/12/2020 AU (87) WO2022/115902 09/06/2022
(51) *A01H 1/00; A01H 5/10; C12Q 1/6895; A01H 6/46; C12N 9/10; A01H 1/06; A01H 6/00*
(71) **1. COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)**
Clunies Ross St, Acton, Australian Capital Territory 2601, Australia
2. INSTITUTE OF BOTANY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
20 Nanxincun, Beijing 100093. People's Republic of China
(72) Chun-Ming LIU (CN); Dong-Qi LI (CN); Xiao-Ba Wu (CN); Xue-Feng YAO (CN); Jin-Xin LIU (CN); Ronald Chun-Wai YU (AU); Crispin Alexander HOWITT (AU); Philip John LARKIN (AU)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **HẠT NGŨ CỐC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CÂY NGŨ CỐC, VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THÀNH PHẦN THỰC PHẨM HOẶC ĐỒ UỐNG**
(57) Sáng chế đề xuất hạt ngũ cốc chứa aleuron, phôi, nội nhũ dạng tinh bột và mức và/hoặc hoạt tính giảm của polypeptit liên kết ADN có dải đơn ty lạp thể (mtSSB), polypeptit RECA3 hoặc polypeptit TWINKLE. Hạt theo sáng chế, hoặc aleuron từ đó, có các tính chất dinh dưỡng được cải thiện, và do đó, là đặc biệt hữu ích cho sản phẩm thức ăn cho người và sản phẩm thức ăn chăn nuôi.

(11) 100883 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04308

(22) 30/06/2023

(30) 10-2022-0094561 29/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) H01L 33/14; H01L 51/52; H01L 27/32

(71) LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) Hyeon-Hoon SHIN (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị phát sáng bao gồm đế bao gồm các phần phát xạ và phần không phát xạ giữa các phần phát xạ, điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai được bố trí tại các phần phát sáng, các điện cực thứ nhất được bố trí lần lượt tại điểm ảnh con thứ nhất và điểm ảnh con thứ hai và được bố trí trên đế, bờ được bố trí trên các điện cực thứ nhất và được bố trí tại phần không phát xạ và bao gồm ít nhất một mẫu được làm nhô ra trên bề mặt trên của bờ này, lớp phân tử phát sáng được bố trí trên các điện cực thứ nhất của các phần phát xạ và phần không phát xạ và bờ, và bao gồm các đơn vị phát sáng và lớp sinh điện tích giữa các đơn vị phát sáng này, và điện cực thứ hai được bố trí trên lớp phân tử phát sáng này.

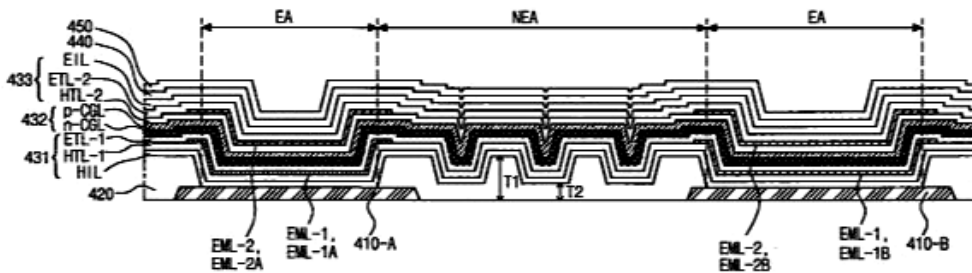


Fig. 5

(11) 100884 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04319

(22) 30/06/2023

(30) 111129874 09/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/06/2023

(51) G02B 9/00

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Hsiang-Chi TANG (TW); I-Hsuan Chen (TW); Hsin-Hsuan HUANG (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **HỆ THỐNG GẤP KHÚC QUANG HỌC, BỘ PHẬN CHỤP ẢNH VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống gấp khúc quang học bao gồm cụm cơ cấu gấp khúc quang học và chi tiết thấu kính. Cụm cơ cấu gấp khúc quang học có bề mặt truyền qua thứ nhất, bề mặt phản xạ thứ nhất, bề mặt phản xạ thứ hai về cơ bản cùng một bề mặt chung với bề mặt truyền qua thứ nhất, bề mặt phản xạ thứ ba và bề mặt truyền qua thứ hai lần lượt dọc theo quang trục. Quang trục tiếp cận với bề mặt phản xạ thứ nhất thông qua bề mặt truyền qua thứ nhất dọc theo trục quang thứ nhất lần lượt được đổi hướng đến trục quang thứ hai, trục quang thứ ba, và trục quang thứ tư tương ứng bởi bề mặt phản xạ thứ nhất, bề mặt phản xạ thứ hai, và bề mặt phản xạ thứ ba và tiếp cận với bề mặt hình ảnh thông qua bề mặt truyền qua thứ hai. Sáng chế còn bộc lộ bộ phận chụp ảnh bao gồm hệ thống gấp khúc quang học và thiết bị điện tử bao gồm bộ phận chụp ảnh.

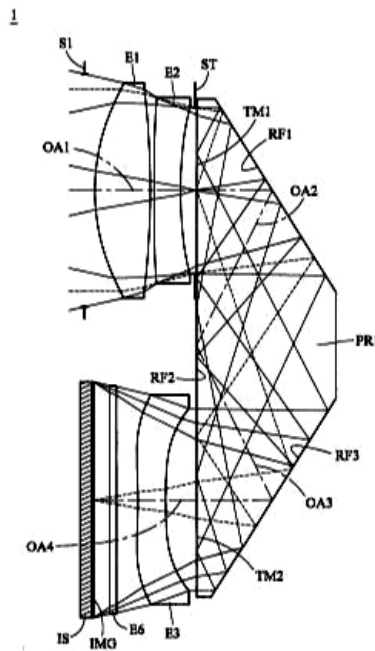


FIG. 1

- (11) **100885 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04355** (85) 03/07/2023
(22) 03/12/2021 (86) PCT/US2021/072745 03/12/2021
(30) 63/121,801 04/12/2020 US (87) WO2022/120388 A2 09/06/2022
63/166,205 25/03/2021 US
63/169,296 01/04/2021 US
63/169,395 01/04/2021 US
63/172,024 07/04/2021 US
- (51) **CI2N 15/88; A61K 9/127**
(71) **TIDAL THERAPEUTICS, INC. (US)**
700 Main Street, Cambridge, Massachusetts 02139 (US)
(72) ALI Mir (US); BOESCH Austin Wayne (US); DRUMMOND Daryl Clark (US);
KUHLMAN William (US); NIELSEN Ulrik (US)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **LIPIT VÀ HẠT NANO LIPIT CATION CÓ THỂ ION HÓA, VÀ PHƯƠNG
PHÁP TỔNG HỢP CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất lipit và hạt nano lipit cation có thể ion hóa để phân phối axit nucleic cho tế bào (ví dụ như, tế bào miễn dịch), và phương pháp tạo ra lipit và hạt nano lipit được hướng đích này.

- (11) **100886 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-04358** (85) 03/07/2023
 (22) 30/11/2021 (86) PCT/IB2021/061101 30/11/2021
 (30) 102020000029213 01/12/2020 IT (87) WO2022/118183 09/06/2022
 (51) **A61K 31/20**; A61K 8/36; A61K 8/49; A61P 17/06; A61P 19/02; A61P 9/10; A61P 25/16; A61P 25/28; A61P 31/14; A61P 31/18; A61P 35/00; A61P 39/00; A61K 31/353; A61P 25/00
 (71) **BIONEXA S.R.L (IT)**
 Via Alfredo Giovine, 70 70126 Bari, Italy
 (72) RUSSO, Venera (IT); PITARI, Giovanni Mario (IT); LEOTTA, Claudia Giovanna (IT); CORREALE, Mario (IT); CORREALE, Paolo (IT)
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Toàn Cầu (GLOBAL IP CO., LTD.)
 (54) **CHẤT CÓ TÁC DỤNG ĐIỀU TRỊ LÃO HÓA**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất có tác dụng điều trị lão hóa được đặc trưng bởi chứa các flavonoid, các axit béo, và tốt hơn là, các axit phenolic và/hoặc các vitamin.

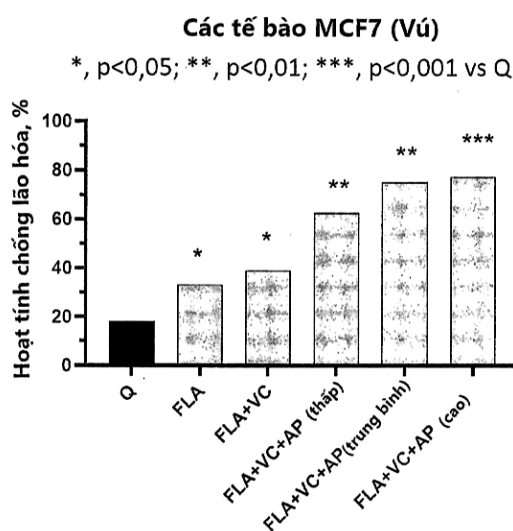


Fig.1

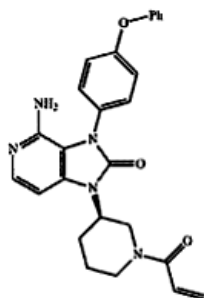
- (11) **100887 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04433** (85) 06/07/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/EP2021/085285 10/12/2021
(30) 20213593.5 11/12/2020 EP (87) WO2022/123050 16/06/2022
(51) **H05K 3/00; C23C 18/20; H05K 3/38; H05K 3/18; C23C 18/18; H05K 1/03**
(71) **ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH & CO. KG (DE)**
Erasmusstraße 20 10553 Berlin, Germany
(72) FRIZ, Wolfgang (DE); GREGORIADES, Laurence John (DE); KEMPA, Stefan (DE)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **DUNG DỊCH NƯỚC KIỀM LÀM SẠCH ĐỂ LOẠI BỎ CHẤT ĐỘN THỦY TINH VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ XỬ LÝ LOẠI BỎ CHẤT ĐỘN THỦY TINH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước kiềm làm sạch để loại bỏ chất độn thủy tinh, dung dịch này chứa:
(a) ít nhất một chất hoạt động bề mặt không ion được chọn từ nhóm bao gồm axit carboxylic C5 đến C12 phân nhánh hoặc không phân nhánh bão hòa hoặc muối của nó, trong đó nồng độ của (a) ít nhất một chất hoạt động bề mặt là nằm trong khoảng 0,9 đến 1,7g/L; (b) ít nhất một chất hoạt động bề mặt được chọn từ nhóm bao gồm C5 đến C12 alkyl phân nhánh hoặc không phân nhánh bão hòa có nhóm điện tích âm được chọn từ sulfat, sulfit, sulfonat, phosphat, phosphit và cacbonat, và C3-C8 alkyl amino carboxylat bão hòa; (c) ít nhất một hợp chất có ít nhất một nhóm hydroxyl và ít nhất một nhóm C-O-C được chọn từ nhóm bao gồm C5-C12 alkanol, được alkoxy hóa và glycosidic C5-C12 alkanol; và (d) hydroxit kim loại kiềm, trong đó nồng độ của (d) hydroxit kim loại kiềm là nằm trong khoảng từ 65 đến 200g/L; và phương pháp để xử lý loại bỏ chất độn thủy tinh này.

- (11) **100888 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04460** (85) 06/07/2023
(22) 10/12/2021 (86) PCT/US2021/062831 10/12/2021
(30) 63/124,581 11/12/2020 US (87) WO2022/125913 A9 16/06/2022
63/134,884 07/01/2021 US
63/178,340 22/04/2021 US
63/261,505 22/09/2021 US
- (51) *C12N 15/113; A61K 47/54*
(71) **CIVI BIOPHARMA, INC. (US)**
5425 Wisconsin Avenue, Chevy Chase, Maryland 20815, United States of America
(72) Henrik OERUM (US); Stewart Alwyn NOBLE (GB); Charles Lester SHEAR (US)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **DUỢC PHẨM BAO GỒM OLINUCLEOTIT ĐỐI NGHĨA VÀ CHẤT PHÂN PHỐI ĐƯỜNG UỐNG, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VIÊN NÉN HOẶC VIÊN NANG BAO GỒM DUỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để phân phối qua đường uống bao gồm oligonucleotit đối nghĩa (ví dụ, CIVI 008) và chất phân phối qua đường uống chẳng hạn như 5-CNAC. Theo một số khía cạnh, sáng chế đề xuất viên nang bao gồm hỗn hợp khô của CIVI 008 và 5-CNAC, và tùy chọn là statin.

- (11) **100889 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04465** (85) 07/07/2023
(22) 22/11/2021 (86) PCT/CN2021/132028 22/11/2021
(30) 202011455573.5 10/12/2020 CN (87) WO2022/121670 A1 16/06/2022
(51) **C07D 471/04; A61K 31/4545; A61P 25/00; A61P 35/02; A61P 37/00; A61P 37/06; A61K 31/437; A61P 35/00**
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) CHEN Minhua (CN); SHI Jiaming (CN)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA TOLEBRUTINIB VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến dạng tinh thể mới của Tolebrutinib (sau đây gọi là "Hợp chất I") và phương pháp điều chế nó, chế phẩm dược chứa dạng tinh thể. So với giải pháp kỹ thuật trước đó, dạng tinh thể của Tolebrutinib theo sáng chế có một hoặc nhiều đặc tính cải thiện và có giá trị đáng kể cho việc tối ưu hóa và phát triển thuốc trong tương lai.



Hợp chất I

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 100890 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-04473 | (85) 07/07/2023 | |
| (22) 02/11/2021 | (86) PCT/CN2021/128238 | 02/11/2021 |
| (30) 202110605564.8 | 31/05/2021 CN (87) WO2022/252493 | 08/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/07/2023

(51) **G09F 9/30**

(71) **BOE TECHNOLOGY GROUP CO., LTD.** (CN)

No. 10 Jiuxianqiao Rd., Chaoyang District Beijing 100015, China

(72) ZHU Hong (CN); LIU Lu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BẢNG HIỂN THỊ ĐẸO VÀ BẢNG HIỂN THỊ CUỘN TRƯỢT**

- (57) Bảng hiển thị dẻo (100) có vùng hiển thị (Q_1 , vùng mép vát (Q_2) mà được bố trí quanh vùng hiển thị (Q_1), và vùng kết nối cuộn và trượt (Q_3) mà được kết nối vào đường viền thứ nhất (a_1) của vùng mép vát (Q_2) xa khỏi vùng hiển thị (Q_1). Bảng hiển thị dẻo (100) bao gồm: nền đế (10) mà ít nhất bao phủ vùng hiển thị (Q_1 và vùng mép vát (Q_2); ít nhất một lớp cách điện vô cơ (13) mà được đặt trên một mặt nền đế (10). Tổng chiều dày lớp cách điện vô cơ (13) trong vùng kết nối cuộn và trượt (Q_3) nhỏ hơn tổng chiều dày lớp cách điện vô cơ (13) trong vùng hiển thị (Q_1).

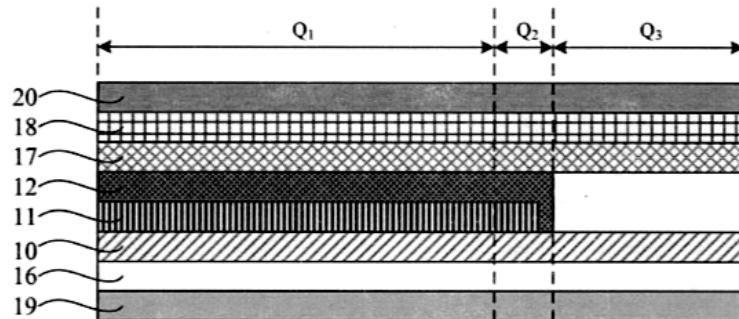


FIG. 5

- (11) **100891 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04509** (85) 10/07/2023
(22) 10/12/0201 (86) PCT/RU2021/050432 10/12/0201
(30) 2020140807 10/12/2020 RU (87) WO2022/124950 16/06/2022
(51) **C07K 14/54; A61K 39/395; A61K 47/68; A61P 35/00; C12N 15/85; C07K 16/46; C12N 15/24; C12N 15/79; A61K 38/20**
(71) **JOINT STOCK COMPANY "BIOCAD" (RU)**
ul. Svyazi, d. 38, str. 1, pomeshch, 89 p, Strelna vn. ter. g. poselok Strelna Saint Petersburg, 198515, Russian Federation
(72) KONONOV, Aleksey Vladimirovich (RU); EVDOKIMOVSKAIA, Iuliia Viktorovna (RU); SMIRNOVA, Iana Andreevna (RU); EVDOKIMOV, Stanislav Rudolfovich (RU); KOLOSOVA, Elena Sergeevna (RU); AGEEV, Sergei Andreevich (RU); TSYMPILOV, Vladimir Sergeevich (RU); SOLOVYEV, Valery Vladimirovich (RU); IAKOVLEV, Pavel Andreevich (RU); MOROZOV, Dmitry Valentinovich (RU)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) **XYTOKIN MIỄN DỊCH ĐỂ HOẠT HÓA THỤ THỂ IL-10RA CỦA NGƯỜI VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA XYTOKIN MIỄN DỊCH NÀY**
(57) Sáng chế này liên quan đến lĩnh vực công nghệ sinh học và y học, cụ thể là đề cập đến xytokin miễn dịch để hoạt hóa thụ thể IL-10R α của người. Sáng chế còn đề cập đến axit nucleic mã hóa xytokin miễn dịch nêu trên, vector biểu hiện, tế bào chủ và phương pháp tạo ra tế bào chủ này, phương pháp tạo ra xytokin miễn dịch, dược phẩm chứa xytokin miễn dịch nêu trên, dược phẩm chứa xytokin miễn dịch nêu trên và các hợp chất có hoạt tính trị liệu khác dùng để điều trị bệnh lý ung thư.

- (11) **100893 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-04615** (85) 12/07/2023
 (22) 20/12/2021 (86) PCT/US2021/064390 20/12/2021
 (30) 17/129,453; 21/12/2020 US (87) WO2022/140273 30/06/2022
 17/129,565 21/12/2020 US
 17/536,850 29/11/2021 US
 (51) **D01F 9/12; D01F 9/127; C10G 27/00**
 (71) **MERICHEM COMPANY (US)**
 5455 Old Spanish Trail, Houston, Texas 77023, US
 (72) LIU, Zhouyang (CN); ANAND, Nachiketa (US)
 (74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
(54) PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SỢI CACBON XÚC TÁC
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế sợi cacbon xúc tác bao gồm: oxy hóa sợi cacbon nguyên chất để tạo ra sợi cacbon oxy hóa; phản ứng sợi cacbon bị oxy hóa với hợp chất poly-amin để tạo ra sợi cacbon biến tính amin; và cho sợi cacbon biến tính amin phản ứng với một kim loại hữu cơ mạch vòng lớn để tạo ra sợi cacbon xúc tác.

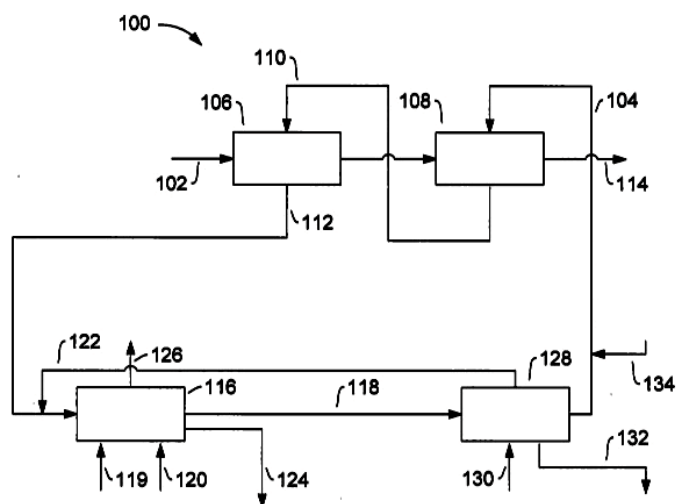


FIG. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100894 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-04622 | (85) 12/07/2023 | |
| (22) 14/01/2021 | (86) PCT/CN2021/071882 | 14/01/2021 |
| | (87) WO2022/151231 A1 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/07/2023

(51) *H04W 76/00*

(71) **APPLE INC.** (US)

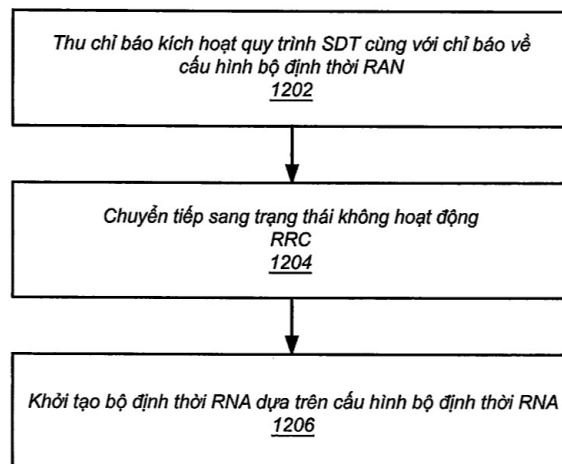
One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Fangli XU (CN); Dawei ZHANG (US); Haijing HU (US); Murtaza A. SHIKARI (US); Ralf ROSSBACH (DE); Sarma V. VANGALA (US); Srinivasan NIMMALA (IN)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG VÀ PHƯƠNG PHÁP CHO THIẾT BỊ NGƯỜI DỪNG ĐỂ HỖ TRỢ CƠ CHẾ VÙNG THÔNG BÁO CỦA MẠNG TRUY NHẬP VÔ TUYẾN ĐỊNH KỲ TRONG QUY TRÌNH PHÁT DỮ LIỆU NHỎ**

(57) Thiết bị, hệ thống, và phương pháp cho thiết bị người dùng (UE) thực hiện phương pháp hỗ trợ cơ chế vùng thông báo (RNA) của mạng truy nhập vô tuyến định kỳ (RAN) khi quy trình phát dữ liệu nhỏ (SDT) được kích hoạt cho thiết bị người dùng (UE). Phương pháp này có thể bao gồm bước UE thu, từ trạm gốc, chỉ báo kích hoạt quy trình SDT cùng với chỉ báo về cấu hình bộ định thời RNA, bước chuyển tiếp sang trạng thái không hoạt động của điều khiển tài nguyên vô tuyến (RRC), và bước khởi tạo bộ định thời RNA dựa trên cấu hình bộ định thời RNA. UE có thể, sau khi khởi tạo quy trình SDT, dừng bộ định thời RNA và, sau khi kết thúc quy trình SDT, khởi tạo bộ định thời RNA. Trong quy trình SDT, UE có thể thu bắt kỳ trong số chỉ báo kết thúc SDT, chỉ báo quy trình phát tiếp theo SDT, hoặc chỉ báo kết thúc quy trình phát tiếp theo SDT mà có thể bao gồm cấu hình bộ định thời RNA đã cập nhật (và/hoặc cấu hình lại bộ định thời RNA).



HÌNH 12

- (11) **100895 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04626** (85) 12/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/IB2021/061926 17/12/2021
(30) 63/127,849 18/12/2020 US (87) WO2022/130318 23/06/2022
63/213,973 23/06/2021 US
(51) **C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 13/12**
(71) **MOMENTA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
1125 Trenton-Harbourton Road, Titusville, New Jersey 08560, United States of
America
(72) KURTAGIC, Elma (US); MEADOR, III, James W. (US); BENEDUCE, Christopher
(US)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG INTEGRIN ALPHA 11 BETA 1**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể liên kết đặc hiệu với integrin alpha 11 beta 1
($\alpha 11\beta 1$), cũng như phương pháp tạo ra các kháng thể này

- (11) **100896 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04655** (85) 13/07/2023
(22) 10/01/2022 (86) PCT/EP2022/050359 10/01/2022
(30) 21151245.4 12/01/2021 EP (87) WO2022/152656 21/07/2022
(51) **A61P 35/00; C07K 16/30; A61K 51/10**
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) KLEIN, Christian (DE); HAAS, Alexander (DE); IMHOF-JUNG, Sabine (DE);
FROST, Sofia (DE)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **TẬP HỢP KHÁNG THỂ VÀ TẬP HỢP AXIT NUCLEIC BIỂU HIỆN TẬP
HỢP KHÁNG THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kháng thể liên kết với kháng nguyên trên tế bào đích và hướng
đích gốc hiệu ứng đến tế bào này, và phương pháp sử dụng kháng thể này.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100897 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-04656 | (85) 13/07/2023 | |
| (22) 17/12/2021 | (86) PCT/US2021/064224 | 17/12/2021 |
| (30) 63/127,995 | 18/12/2020 | US (87) WO2022/133326 |
| | | 23/06/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/02/2024

(51) *A61K 38/00; C07K 14/55; C07K 14/52; C07K 14/54; A61K 38/19; A61K 38/20*

(71) **CULLINAN AMBER CORP. (US)**

One Main Street, Suite 520, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) MEHTA, Naveen (US); JENNIFER, Michaelson (US); BAEUERLE, Patrick (US); LI, Bochong (US); WITTRUP, K. Dane (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PROTEIN DUNG HỢP ĐIỀU BIẾN MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA PROTEIN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến protein dung hợp điều biến miễn dịch chứa IL-2; IL-12, miền liên kết collagen, và trình tự đệm polypeptit mạch thẳng, phương pháp tạo ra protein này. Protein dung hợp điều biến miễn dịch được bộc lộ trong bản mô tả là hữu ích để điều trị bệnh ung thư.

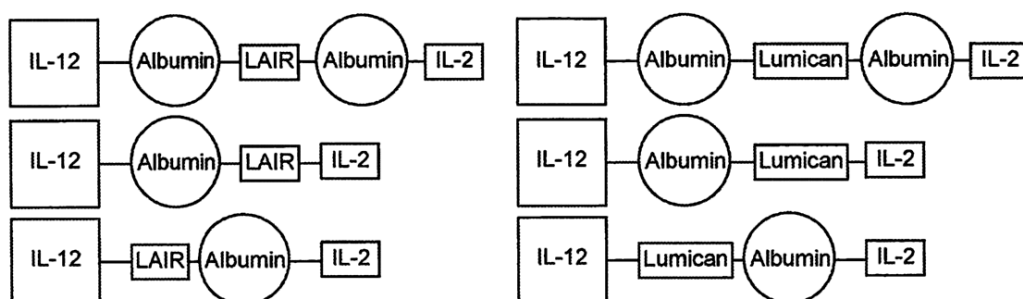


FIG. 1

- (11) **100898 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04661** (85) 13/07/2023
(22) 13/01/2022 (86) PCT/IB2022/050220 13/01/2022
(30) 63/136,938 13/01/2021 US (87) WO2022/153195 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/07/2023

(51) *A61K 47/68; C07K 16/28; A61P 35/00*

(71) **1. MEMORIAL SLOAN KETTERING CANCER CENTER (US)**

1275 York Avenue, New York, New York 10065, United States of America

2. TRI-INSTITUTIONAL THERAPEUTICS DISCOVERY INSTITUTE (US)

413 East 69th Street, Box 300, New York, New York 10021, United States of America

3. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)

3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 103-8426, Japan

(72) POIRIER, John T. (US); RUDIN, Charles (US); LEWIS, Jason (US); KHAN, Abdul (US); ANDREW, David (US); CHEN, Xinlei (US); LORENZ, Ivo (US); MATSUNAGA, Hironori (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ KHÁNG DLL3-DƯỢC CHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến thể liên hợp kháng thể-dược chất của kháng thể liên kết với DLL3 và dược chất có hoạt tính kháng u, dược phẩm chứa thể liên hợp kháng thể-dược chất này và có tác dụng điều trị đối với khối u, thể liên hợp kháng thể-dược chất hoặc dược phẩm, và tương tự. Sáng chế đề xuất thể liên hợp kháng thể-dược chất của kháng thể liên kết với DLL3 và dược chất có hoạt tính kháng u, dược phẩm chứa kháng thể hoặc thể liên hợp kháng thể-dược chất.

- (11) **100899 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04716** (85) 17/07/2023
(22) 20/12/2021 (86) PCT/EP2021/086843 20/12/2021
(30) 20306608.9 18/12/2020 EP (87) WO2022/129637 A1 23/06/2022
PCT/EP2021/086556 17/12/2021 EP
21306822.4 17/12/2021 EP
(51) **C07K 16/28; A61P 37/00; C07K 16/32; C07K 16/30; A61P 35/00**
(71) 1. **ABLYNX NV** (BE)
Technologiepark 21, 9052 Zwijnaarde (BE)
2. **SANOVI** (FR)
46 Avenue de la Grande Armée, 75017 Paris, France
(72) NEYT Katrijn (BE); ROOBROUCK Annelies (BE); STAELENS Stephanie (BE);
VAN BELLE Tom (BE); VERHELST Judith (BE); VAN HOORICK Diane (BE)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **POLYPEPTIT CÓ CHỨA MIỄN BIẾN ĐỔI ĐƠN LỄ GLOBULIN MIỄN
DỊCH THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI, QUY TRÌNH SẢN XUẤT POLYPEPTIT,
CHẾ PHẨM, DƯỢC PHẨM VÀ BỘ KIT CÓ CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề xuất polypeptit huy động tế bào T mà liên kết đặc hiệu với miễn không
đổi của TCR người và của TCR động vật linh trưởng không phải là người. Sáng chế
còn đề xuất axit nucleic, vectơ, và hợp phần. Polypeptit này có thể được sử dụng
trong phương pháp điều trị bệnh ung thư.

- (11) **100900 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04718** (85) 17/07/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/US2021/064800 22/12/2021
(30) 63/130,010 23/12/2020 US (87) WO2022/140511 A1 30/06/2022
63/245,288 17/09/2021 US
(51) **C07D 471/04; A61K 31/444; A61P 37/00**
(71) **GENZYME CORPORATION (US)**
450 Water Street, Cambridge, Massachusetts 02141 (US)
(72) ARABEYRE Catherine (FR); MOLINER Patricia (FR); BOISNARD Sabine (FR);
SALLABERRY Damien (FR); PERARD Serge (FR); ROY Sebastien (FR)
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
(54) **DẪN XUẤT 4-AMINO-3-(4-PHENOXYPHENYL)-1,3-DIHYDRO-2H-
IMIDAZO[4,5-C]PYRIDIN-2-ON VÀ MUỐI CỦA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các biến thể hoặc dẫn xuất của 4-amino-3-(4- phenoxyphenyl)-
1,3-dihydro-2H-imidazo[4,5-c]pyridin-2-on, và muối của chúng, để sử dụng làm chất
chủ vận và chất đối kháng. Sáng chế còn đề cập đến hợp phần, phương pháp điều chế
chúng.

- (11) **100901 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04735** (85) 17/07/2023
(22) 17/12/2021 (86) PCT/US2021/064073 17/12/2021
(30) 63/127,959 18/12/2020 US (87) WO2022/133239 23/06/2022
(51) *C07K 16/42; A61K 31/165; A61P 9/12*
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591, United States of America
(72) DUNN, Michael (US); MORTON, Lori (US); STAHL, Neil (US); HUANG, Tammy (US); CHATTERJEE, Ishita (US); KAMAT, Vishal (US); RAFIQUE, Ashique (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **PROTEIN MIỄN DỊCH GLOBULIN LIÊN KẾT VỚI CHẤT CHỦ VẬN NPR1, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến các protein globulin miễn dịch liên kết với chất chủ vận thụ thể peptit lợi tiểu 1 (NPR1) của người, tốt hơn là kháng thể kháng NPR1. Theo các phương án nhất định, các protein theo sáng chế bao gồm ít nhất một miền biến đổi của globulin miễn dịch liên kết với kháng thể kháng NPR1. Theo các phương án nhất định, protein theo sáng chế hữu ích trong việc ngăn chặn và/hoặc đảo ngược tác động của các kháng thể kháng-NPR1 được sử dụng. Theo các phương án nhất định, các protein liên kết kháng nguyên hữu ích để kiểm soát hiệu quả huyết áp và huyết động học ở người.

- (11) **100902 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04736** (85) 17/07/2023
(22) 03/01/2022 (86) PCT/IB2022/050021 03/01/2022
(30) 202121002790 20/01/2021 IN (87) WO2022/157586 28/07/2022
(51) **CI0G 33/04; CI0G 75/04; B01D 17/04**
(71) **DORF KETAL CHEMICALS (INDIA) PRIVATE LIMITED (IN)**
Dorf Ketal Tower, D'Monte Street, Orlem, Malad (W) Maharashtra, Mumbai 400064,
India
(72) SUBRAMANIYAM, Mahesh (SG)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ỨC CHẾ QUÁ TRÌNH POLYME HOÁ VÀ PHÁ VỠ NHỮ
TƯỜNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ức chế quá trình polyme hoá và phá vỡ nhũ tương để
ức chế quá trình polyme hoá và đồng thời phá vỡ nhũ tương được tạo thành giữa
hydrocacbon và kiềm, trong đó chế phẩm bao gồm: axit amin và bohydrua, trong đó
axit amin tốt hơn nếu là axit 6-amino hexanoic và bohydrua tốt hơn nếu là natri
bohydrua. Theo một phương án, sáng chế đề cập đến phương pháp ức chế quá trình
polyme hoá và đồng thời phá vỡ nhũ tương bằng cách xử lý vật liệu polyme hoá bằng
chế phẩm phụ gia của sáng chế.

- (11) **100903 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04740** (85) 17/07/2023
(22) 14/12/2021 (86) PCT/KR2021/019011 14/12/2021
(30) 10-2020-0180879 22/12/2020 KR (87) WO2022/139304 30/06/2022
10-2021-0123208 15/09/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) **C07D 239/94; A61K 31/5377; A61P 35/00; C07D 409/12; C07D 403/04; C07D 405/12; A61K 31/517**

(71) **HANMI PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)**

214 Muha-ro, Paltan-myeon Hwaseong-si Gyeonggi-do 18536, Republic of Korea

(72) CHOI, Jae Yul (KR); KIM, Won Jeoung (KR); KIM, Ji Sook (KR); KIM, Min Jeong (KR); PARK, Won Gi (KR); AHN, Young Gil (KR); BAE, In Hwan (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT QUINAZOLIN LÀM CHẤT ỨC CHẾ SOS1**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất quinazolin mới làm chất ức chế SOS1. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến hợp chất dẫn xuất quinazolin mới có hoạt tính ức chế đối với sự gắn kết SOS1 với các protein họ RAS và/hoặc RAC1, các muối được dung của chúng, và dược phẩm chứa các hợp chất này.

(11) **100904 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-04747**

(22) 17/07/2023

(30) 2022108839122 26/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) **C08F 285/00**; C08F 216/14; C08F 220/06; C08F 220/18; C08F 220/58; C08L 63/02; C08J 3/12; C08K 3/36; C08K 9/06; C08L 51/00; C08F 212/08; C08F 283/10

(71) 1. **SHANDONG LEHUA PAINT STOCK CO.,LTD** (CN)

Lehua Industrial Park, Honghe Town, Changle County, Weifang City, Shandong Province, China

2. **QINGDAO LEHUA TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

Qingda Industrial Park, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China

(72) WANG Kun (CN); SHEN Xiaozhong (CN); WANG Fuxin (CN); SHEN Ning (CN); LIU Zhenzhong (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NHŨ TƯƠNG VỎ-LỖI EPOXY ACRYLIC KHÔNG CHỨA XÀ PHÒNG HÓA RẮN VÀ LIÊN KẾT NGANG Ở NHIỆT ĐỘ THẤP VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến nhũ tương vỏ-lõi epoxy acrylic không chứa xà phòng hóa rắn và liên kết ngang ở nhiệt độ thấp và phương pháp điều chế của nó. Nhũ tương vỏ-lõi không chứa xà phòng là chất nhũ hóa của cấu trúc hạt dạng nhũ tương có epoxy acrylat làm lõi, acrylat copolyme làm vỏ bên trong và vật liệu kết hợp nhựa epoxy/nano-SiO₂ làm vỏ bên ngoài. Monome lõi và monome vỏ bên trong được nhũ hóa thành monome chất nhũ hóa tương ứng để thu được nhũ tương monome lõi và nhũ tương monome vỏ bên trong; vật liệu thô của vỏ bên ngoài được hoàn tan vào chất phân tán monome vỏ bên ngoài; và diaxeton acrylamit và axit acrylic monome chức năng được bổ sung vào chất nhũ hóa monome lõi, chất khơi mào được hòa tan được bổ sung vào dưới sự bảo vệ của nitơ, nhũ tương monome vỏ bên trong được bổ sung nhỏ giọt, sau đó bổ sung nhỏ giọt chất phân tán monome vỏ bên ngoài, và cuối cùng bổ sung từ từ và nhỏ giọt dung dịch nước nano-SiO₂ được cải biến để thu được nhũ tương vỏ-lõi không chứa xà phòng. Nhũ tương của sáng chế có thể tạo ra màng ở -5°C, và màng được tạo ra có độ liên kết ngang cao và độ nén cao, chất này không chỉ được tạo cấu trúc ở nhiệt độ thấp mà còn có đặc tính chống nước và chống ăn mòn cao

(11) **100905 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-04748**

(22) 17/07/2023

(30) 2022109610356 11/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/07/2023

(51) **C08F 283/01**; C08F 220/06; C09D 151/08; C08F 220/18; C08F 212/08; C08F 220/14

(71) 1. **SHANDONG LEHUA PAINT STOCK CO., LTD.** (CN)

Lehua Industrial Park, Honghe Town, Changle County, Weifang City, Shandong Province, China

2. **QINGDAO LEHUA TECHNOLOGY CO., LTD** (CN)

Qingda Industrial Park, Chengyang District, Qingdao City, Shandong Province, China

(72) WANG Fuxin (CN); SHEN Ning (CN); SHEN Jixiang (CN); ZHANG Rucai (CN); LI Yupan (CN); WANG Zhiliang (CN)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **NHỰA ALKYD CẢI BIẾN GỐC NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất nhựa alkyd cải biến gốc nước và phương pháp điều chế nó. Nhựa alkyd cải biến gốc nước được điều chế từ các thành phần vật liệu thô sau: 43-46 phần nhựa alkyd, 26-36 phần comonome, và 25-30 phần chất đồng dung môi, trong đó comonome được lựa chọn từ ít nhất một hoặc nhiều trong số axit acrylic, metaxit acrylic, styren, butyl acrylat, etyl acrylat và metyl metacrylat bao gồm axit acrylic. Theo sáng chế, nhựa alkyd cơ sở được sử dụng và sau đó comonome như axit acrylic được sử dụng để cải biến nhựa alkyd cơ sở, để thu được nhựa gốc nước có độ hòa tan trong nước tốt, chi phí nhựa thấp, tốc độ khô nhanh, độ cứng màng sơn cao, tính kháng nước ban đầu tốt, ổn định kháng thủy phân tốt và có khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường.

(11) 100906 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04775

(22) 18/07/2023

(30) 202210899845.3 28/07/2022 CN

(51) H02J 7/00

(71) TECHTRONIC CORDLESS GP (US)

100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America

(72) Zhan Liang LAI (CN); Wen Qiang YE (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) THIẾT BỊ SẠC MÔ ĐUN VÀ CẤU TRÚC LÀM MÁT CỦA NÓ

(57) Sáng chế bộc lộ thiết bị sạc mô đun và cấu trúc làm mát của nó. Thiết bị sạc mô đun bao gồm vỏ, ít nhất một ổ cắm gói pin nằm trên vỏ, và PCB nằm trong vỏ, ít nhất một ổ cắm gói pin nằm ở một hoặc hai bên của PCB, ít nhất một gói pin có thể kết nối điện vào ít nhất một ổ cắm gói pin theo cách cắm vào, và ổ cắm gói pin bao gồm khe cắm gói pin kéo dài vào trong từ vỏ đến PCB. Cấu trúc làm mát cho thiết bị sạc mô đun bao gồm cửa nạp khí đặt ở một đầu của vỏ, cửa xả khí ở đầu còn lại, và đường dẫn giữa PCB thứ nhất và PCB thứ hai, quạt tạo ra luồng khí chạy qua đường dẫn. Phương pháp điều khiển và sử dụng thiết bị sạc mô đun bao gồm: gói pin được điều khiển để sạc riêng lẻ hoặc kết hợp, và mỗi gói pin có thể tháo ra khỏi vỏ để sạc.

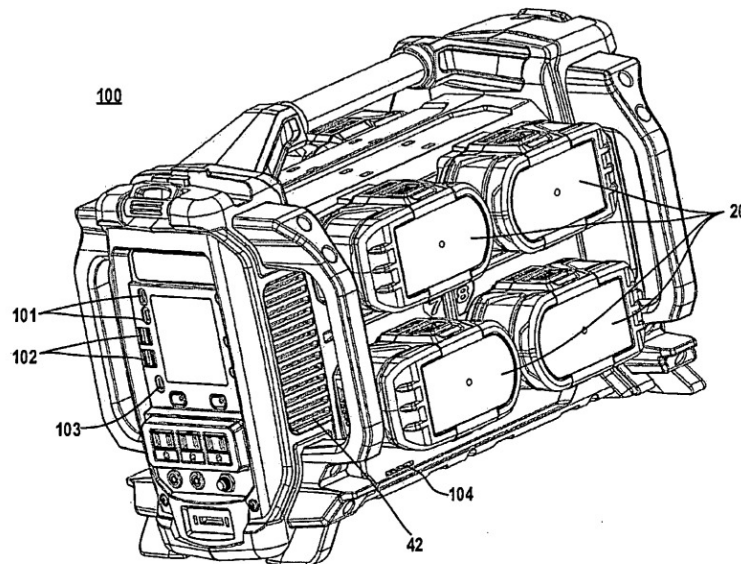


Fig. 1

- (11) **100907 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04787** (85) 18/07/2023
(22) 24/12/2021 (86) PCT/EP2021/087661 24/12/2021
(30) 20217228.4 24/12/2020 EP (87) WO2022/136708 A1 30/06/2022
(51) *C12N 1/14; C12N 1/22; A23L 31/00; A23L 33/185*
(71) **MUSHLABS GMBH (DE)**
Humboldtstraße 59, 22083 Hamburg, Germany
(72) Thibault GODARD (FR); Daniel Alejandro DELGADO MONTUFAR (EC); Guido ALBANESE (DE); Mazen RIZK (LB)
(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÔI TRƯỜNG LÊN MEN NẤM VÀ CHẾ PHẨM PROTEIN CỦA NÓ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SINH KHỐI NẤM, SINH KHỐI NẤM VÀ SẢN PHẨM THỰC PHẨM CÓ NGUỒN GỐC TỪ NẤM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất môi trường lên men nấm từ ít nhất một nguyên liệu lignoxenluloza, tốt nhất là ít nhất một dòng phụ công nghiệp và/hoặc nông nghiệp, cũng như đề cập đến môi trường lên men có thể thu được tương ứng, đến phương pháp sản xuất sinh khối nấm bằng quy trình lên men chìm ít nhất một chủng nấm và sinh khối nấm có thể thu được tương ứng, và sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc từ nấm có thể thu được bằng cách sử dụng sinh khối nấm tức thời theo sáng chế. Môi trường lên men tức thời được sản xuất tốt nhất là từ hạt ngũ cốc đã qua sử dụng, đặc biệt hữu ích khi sản xuất sinh khối nấm bằng quy trình lên men chìm *Pleurotus pulmonarius*, trong số những loại khác.

- (11) 100908 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-04819 (85) 19/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/CN2021/140835 23/12/2021
(30) 202110119239.0 28/01/2021 CN (87) WO2022/161049 04/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/07/2023

(51) C23C 2/12; C22C 38/04; C22C 38/06; C22C 38/14; C23C 26/02; C22C 38/32; C22C 38/48; C22C 38/02; C22C 38/18

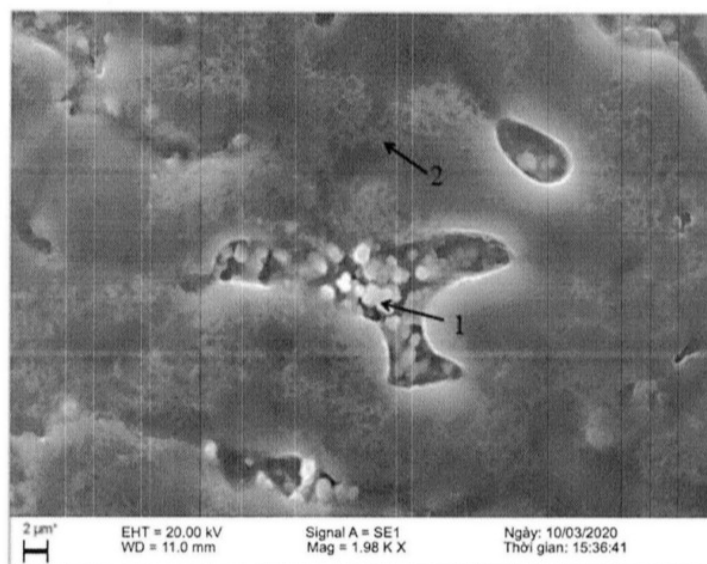
(71) BAOSHAN IRON & STEEL CO., LTD. (CN)
885 Fujin Road, Baoshan District Shanghai 201900 (CN)

(72) TAN, Ning (CN); LIU, Hao (CN); JIN, Xinyan (CN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **TẤM THÉP MẠ NHÔM, CHI TIẾT ĐƯỢC TẠO HÌNH BẰNG NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến một tấm thép mạ nhôm, bao gồm một chất nền và một lớp mạ trên bề mặt của chất nền. Cấu trúc vi mô của lớp mạ bao gồm pha Mg_2Si và pha $AlMgSiFe$; và đường kính hạt trung bình của pha Mg_2Si là 0,001-5 μm . Sáng chế có thể làm giảm bớt vấn đề dính con lăn do nóng chảy và nguy cơ giòn do khí hydro trong quy trình tạo hình bằng nhiệt của tấm thép mạ nhôm. Sáng chế còn đề xuất phương pháp sản xuất tấm thép mạ nhôm, và phương pháp sản xuất của chi tiết được tạo hình bằng nhiệt.



Hình 1

- (11) **100909 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04830** (85) 20/07/2023
(22) 24/05/2022 (86) PCT/CN2022/094736 24/05/2022
(30) 202110638496.5 08/06/2021 CN (87) WO2022/257758 15/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/07/2023

(51) **C12N 15/113**; C12N 1/20; C12N 15/09; C12R 1/185; C12R 1/06; C12R 1/13; C12R 1/15; C07K 14/34; C12N 15/67

(71) **TIANJIN INSTITUTE OF INDUSTRIAL BIOTECHNOLOGY, CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)**

32 West 7th Avenue, Tianjin Airport Economic Area, Tianjin 300308, China

(72) ZHENG, Ping (CN); LIU, Jiao (CN); SUN, Jibin (CN); SUN, Guannan (CN); ZHOU, Wenjuan (CN); GUO, Xuan (CN)

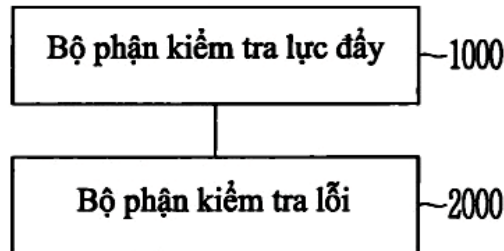
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **POLYNUCLEOTIT TRÊN CƠ SỞ GEN MDH CÓ HOẠT TÍNH TRÌNH TỰ KHỞI ĐẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến polynucleotit có hoạt tính trình tự khởi đầu của gen malat dehydrogenaza (gen mdh), caset biểu hiện phiên mã, vectơ biểu hiện tái tổ hợp và tế bào chủ tái tổ hợp chứa polynucleotit có hoạt tính trình tự khởi đầu, phương pháp xây dựng thể đột biến trình tự khởi đầu, phương pháp điều hòa sự phiên mã của gen đích, phương pháp điều chế protein, và phương pháp sản xuất hợp chất đích. Polynucleotit này có hoạt tính trình tự khởi đầu là thể đột biến của trình tự khởi đầu gen mdh, và so với trình tự khởi đầu của gen mdh kiểu dại, hoạt tính trình tự khởi đầu của thể đột biến được cải thiện đáng kể. Sau khi liên kết theo cách có thể thực hiện được thể đột biến vào gen đích, hiệu quả biểu hiện của gen đích có thể được cải thiện đáng kể, bằng cách đó cải thiện một cách hiệu quả hiệu suất và tỷ lệ biến nạp của hợp chất đích.

- (11) **100910 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04844**
(22) 20/07/2023
(30) 10-2022-0091715 25/07/2022 KR
(51) **G01N 3/20; G09F 9/30; G06F 1/16; G01N 3/32; G01N 3/34**
(71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)**
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) KIM, Youngmoon (KR); KIM, Namhyuk (KR); SEO, Jihye (KR); SEOK, Sangjun (KR); SONG, Kicheol (KR); AHN, Na Ri (KR); LEE, Chang Woo (KR)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA DÙNG CHO THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA SỬ DỤNG THIẾT BỊ NÀY**
- (57) Thiết bị kiểm tra của thiết bị hiển thị theo phương án bao gồm: bộ phận kiểm tra lực đẩy bao gồm bộ cảm biến có khả năng đo lực đẩy của thiết bị hiển thị; và bộ phận kiểm tra lỗi để kiểm tra các yếu tố lỗi của thiết bị hiển thị ở thời gian thực khi phát hiện sự bất thường trong kết quả kiểm tra của bộ phận kiểm tra lực đẩy.

FIG. 1



- (11) **100911 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04845** (85) 20/07/2023
(22) 13/01/2022 (86) PCT/IB2022/050219 13/01/2022
(30) 63/136,928 13/01/2021 US (87) WO2022/153194 21/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/01/2024

(51) **A61K 47/68; C07K 16/28; A61P 35/00**

(71) **1. MEMORIAL SLOAN KETTERING CANCER CENTER (US)**

1275 York Avenue, New York, New York 10065, United States of America

2. TRI-INSTITUTIONAL THERAPEUTICS DISCOVERY INSTITUTE (US)

413 East 69th Street, Box 300, New York, New York 10021, United States of America

3. DAIICHI SANKYO COMPANY, LIMITED (JP)

3-5-1, Nihonbashi Honcho, Chuo-ku Tokyo 103-8426, Japan

(72) POIRIER, John T. (US); RUDIN, Charles (US); LEWIS, Jason (US); KHAN, Abdul (US); ANDREW, David (US); CHEN, Xinlei (US); LORENZ, Ivo (US); MATSUNAGA, Hironori (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THẺ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DẪN XUẤT PYROLOBENZODIAZEPIN**

(57) Sáng chế đề xuất kháng thể kháng DLL3-dẫn xuất pyrolo diazepin mới và thẻ liên hợp kháng thể kháng DLL3-dẫn xuất pyrolo diazepin mới sử dụng kháng thể kháng DLL3- dẫn xuất pyrolo diazepin này

- | | | | | |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 100912 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-04846 | | | (85) 10/03/2020 | |
| (22) 10/08/2018 | | | (86) PCT/JP2018/030161 | 10/08/2018 |
| (30) 62/543,499 | 10/08/2017 | US | (87) WO2019/031617 | 14/02/2019 |
| | 2017-248553 | 25/12/2017 | JP | |
| | 2018-020460 | 07/02/2018 | JP | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2020

(51) **C08F 6/16**; C08F 2/30; C08L 27/18; C08J 5/18; C08K 5/09; C08K 5/42; C08F 14/26; C08J 3/16

(62) 1-2020-01401

(71) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)

Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan

(72) TAIRA, Takahiro (JP); MISHIMA, Kazuhiro (JP); OKUI, Chiaki (JP); HAYASHI, Tadao (JP); YOSHIDA, Hirotochi (JP); TANAKA, Yuuji (JP); MIYAMOTO, Masayoshi (JP); YAMANAKA, Taku (JP); KATO, Taketo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘT POLYTETRAFLOETYLEN ĐƯỢC TINH CHẾ, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THÂN ĐÚC POLYTETRAFLOETYLEN, HỢP PHẦN CHỨA POLYTETRAFLOETYLEN VÀ THÂN ĐÚC CHỨA HỢP PHẦN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bột polytetrafluetylen được tinh chế, trong đó phương pháp này bao gồm bước: loại bỏ hoặc khử hợp chất được thể hiện bằng công thức (1) dưới đây:

Công thức (1): $(H-(CF_2)_m-COO)_pM^1$.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thân đúc polytetrafluetylen, hợp phần chứa polytetrafluetylen và thân đúc chứa hợp phần này.

- (11) **100913 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04861** (85) 21/07/2023
(22) 22/12/2021 (86) PCT/EP2021/087322 22/12/2021
(30) 20217429.8 28/12/2020 EP (87) WO2022/144275 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) **C08L 23/08**

(71) **1. ABU DHABI POLYMERS CO. LTD (BOROUGH)-SOLE PROPRIETORSHIP L.L.C. (AE)**

Sheikh Khalifa Energy Complex, P. O. Box 6925, Corniche Road, Abu Dhabi, United Arab Emirates

2. BOREALIS AG (AT)

Trabrennstrasse 6-8, 1020 Vienna, Austria

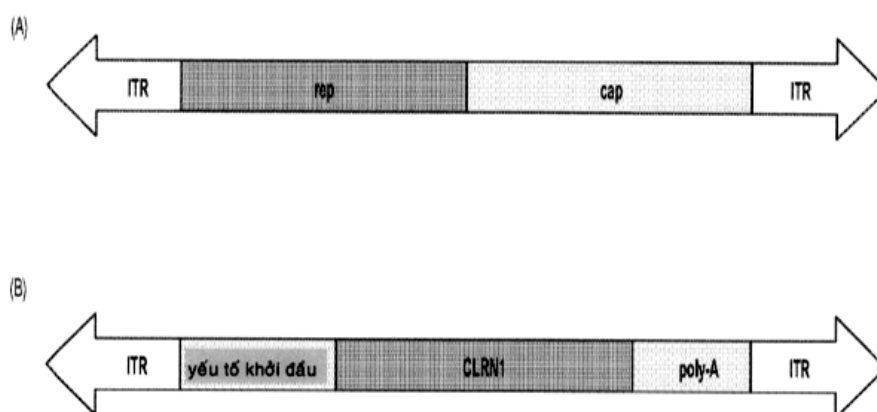
(72) KUMAR, Ashish (IN); KALIAPPAN, Senthil Kumar (IN); CHERUTHAZHEKATT, Sadiqali (IN); PANDYA, Rakesh (IN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM POLYETYLEN ĐỂ SẢN XUẤT MÀNG CÓ ĐỘ DAI VÀ ĐỘ CỨNG ĐƯỢC CẢI THIỆN VÀ VẬT PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyetylen chứa copolyme etylen tỷ trọng thấp mạch thẳng đa hình thái, trong đó copolyme etylen tỷ trọng thấp mạch thẳng đa hình thái này chứa các phân đoạn có các chiều dày phiên thay đổi và tỷ lệ của lượng của các phân đoạn có chiều dày phiên không lớn hơn 11,8nm so với lượng của phân đoạn có chiều dày phiên từ lớn hơn 11,8nm đến không lớn hơn 21,7nm nằm trong khoảng từ 1,30 đến 1,60, và vật phẩm, như màng, chứa chế phẩm polyetylen này.

- (11) **100914 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-04870** (85) 21/07/2023
 (22) 22/12/2021 (86) PCT/US2021/064924 22/12/2021
 (30) 63/131,413 29/12/2020 US (87) WO2022/146839 07/07/2022
 (51) **A61K 48/00; A61P 27/16**
 (71) **AKOUOS, INC. (US)**
 645 Summer Street, Suite 200, Boston, Massachusetts 02210, United States of America
 (72) SIMONS, Emmanuel John (US); NG, Robert (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CẤU TRÚC CHỨA TRÌNH TỰ MÃ HÓA PROTEIN CLARIN 1, HẠT VIRUT GẮN LIỀN VỚI ADENOVIRUT (AAV) CHỨA CẤU TRÚC NÀY, CHẾ PHẨM CHỨA CẤU TRÚC HOẶC HẠT AAV NÀY, TẾ BÀO VÀ KIT CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT HẠT AAV**
 (57) Sáng chế đề xuất các cấu trúc chứa trình tự mã hóa được liên kết theo kiểu có thể hoạt động được vào yếu tố khởi đầu, trong đó trình tự mã hóa này mã hóa protein clarin 1. Các cấu trúc làm ví dụ bao gồm các cấu trúc virus gắn liền với adenovirut (adeno-associated virus - AAV). Cũng được đề xuất là các hạt virus gắn liền với adenovirut (AAV), chế phẩm chứa cấu trúc này, tế bào và kit chứa chế phẩm.



HÌNH 1

(11) 100915 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04871

(22) 21/07/2023

(30) 10-2022-0096608 03/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) *G06F 3/042; G02F 1/1335*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

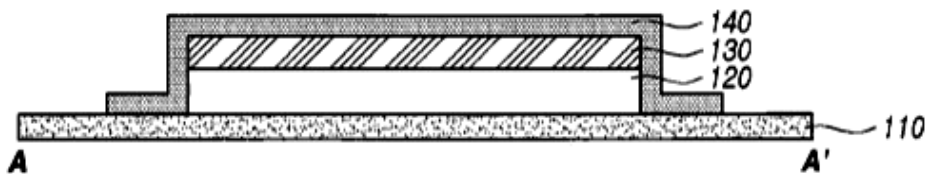
(72) GangHoon Im (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hiển thị bao gồm màng chắn sáng trên toàn bộ bề mặt sau của tấm nền hiển thị, kéo dài dọc theo các phần sườn của tấm nền hiển thị, và được đính vào chi tiết màng trên toàn bộ bề mặt trước của tấm nền hiển thị. Màng chắn sáng này được tạo cấu hình để ngăn chặn sự rò sáng xuất hiện từ bề mặt sau và các bề mặt sườn của tấm nền hiển thị.

FIG. 2



- (11) 100916 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-04873 (85) 21/07/2023
(22) 08/02/2022 (86) PCT/GB2022/050331 08/02/2022
(30) 2117739.9 08/12/2021 GB (87) WO2023/105179 15/06/2023
(51) A47J 43/27; A47J 41/00
(71) SHAKESPIRE PRODUCTS LIMITED (GB)
Ebenezer House, Ryecroft, Newcastle Under Lyme Staffordshire ST5 2BE, United Kingdom
(72) BEARDSELL, Richard (GB)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) BÌNH LẮC

- (57) Bình lắc được bộc lộ. Bình này bao gồm cốc có kết cấu thành kép, trong đó cốc này bao gồm bề mặt bên trong thành đáy, bề mặt bên trong thành bên, bề mặt bên ngoài thành đáy và bề mặt bên ngoài thành bên được nối với bề mặt bên trong thành đáy và bề mặt bên trong thành bên một cách lần lượt qua khoảng không không khí được sắp xếp ở giữa. Cốc này được tạo kết cấu để tạo ra lực ly tâm để lắc thể tích chất lỏng định trước và một hoặc nhiều thành phần tiêu thụ được. Bình này bao gồm nắp được ghép đôi tháo ra được vào cốc qua một hoặc nhiều cơ cấu ghép đôi; lỗ để phân phối một lượng từ khoang bên trong của cốc dựa vào việc lắc; phần đóng để mở hoặc đóng lỗ qua sự di chuyển trượt tương ứng với lỗ. Bình này còn bao gồm ít nhất là hai nút cao su để rót môi chất lạnh lỏng vào khoảng không không khí được sắp xếp giữa thành bên ngoài và thành bên trong của nắp và cốc.

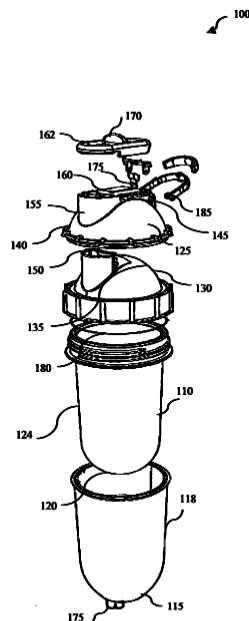


FIG. 1

(11) 100917 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04874

(22) 21/07/2023

(30) 202210876191.2 25/07/2022 CN

18/221,629 13/07/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) *H02M 1/00*

(71) STEWARD (FOSHAN) MAGNETICS CO., LTD. (CN)

Fuan Industrial Zone, Leliu Town, Shunde District, Foshan City, Guangdong Province, P. R. China

(72) Jacken ZHANG (CN); Yeat Shing CHIANG (MY); Bobby LI (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) CUỘN CẢM HẠT TỪ TÍNH NHIỄU ĐIỆN TỪ (ELECTROMAGNETIC INTERFERENCE, EMI)

(57) Sáng chế này đề cập đến cuộn cảm hạt từ tính nhiễu điện từ (Electromagnetic Interference, EMI) bao gồm lõi từ và ít nhất một nhóm chốt kim loại. Nhóm chốt kim loại gồm ít nhất một chốt kim loại thứ nhất. Chốt kim loại thứ nhất có hai bộ phận chèn thứ nhất và một bộ phận nối thứ nhất. Các đầu thứ nhất của hai bộ phận chèn thứ nhất được nối bởi bộ phận nối thứ nhất. Lõi từ được tạo ra với nhiều lỗ chèn. Các đầu thứ hai của hai bộ phận chèn thứ nhất được chèn vào trong hai lỗ chèn nói trên từ các đầu thứ nhất của hai lỗ chèn nói trên và nhô từ các đầu thứ hai của hai lỗ chèn nói trên.

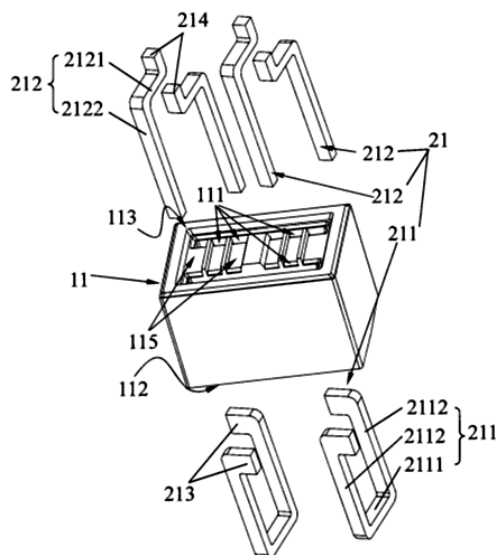


FIG.1

- (11) **100918 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04897** (85) 21/07/2023
(22) 23/12/2021 (86) PCT/JP2021/047886 23/12/2021
(30) 2020-215231 24/12/2020 JP (87) WO2022/138826 30/06/2022
2021-146903 09/09/2021 JP
(51) **A61K 31/551; A61K 47/10; A61K 47/12; A61K 47/14; A61P 37/08; A61K 9/06; A61K 9/107; A61P 27/02; A61P 27/14; A61K 47/06; A61K 47/44**
(71) **SANTEN PHARMACEUTICAL CO, LTD. (JP)**
4-20, Ofuka-cho, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308552 Japan
(72) OGURA, Naoki (JP); KAJIWARA, Yu (JP); FUJISAWA, Koushi (JP); ESAKI, Yoshihiko (JP); SAKANAKA, Koji (JP); FUJISAWA, Toyomi (JP); TONE, Yuko (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM ĐỂ THOA LÊN DA CHỨA EPINASTIN HOẶC MUỐI CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất dược phẩm để thoa lên da bao gồm epinastin hoặc muối của nó ở nồng độ nằm trong khoảng từ 0,05 đến 1% (trọng lượng) làm thành phần hoạt tính có thể duy trì nồng độ của thành phần hoạt tính trong thời gian dài ngay cả ở các nồng độ thấp.

(11) 100919 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04903

(22) 21/07/2023

(30) 2022-117606 22/07/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **B23K 35/26**; C22C 13/02; C22C 12/00

(71) **SENJU METAL INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

23, Senju-hashido-cho, Adachi-ku, Tokyo 120-8555, Japan

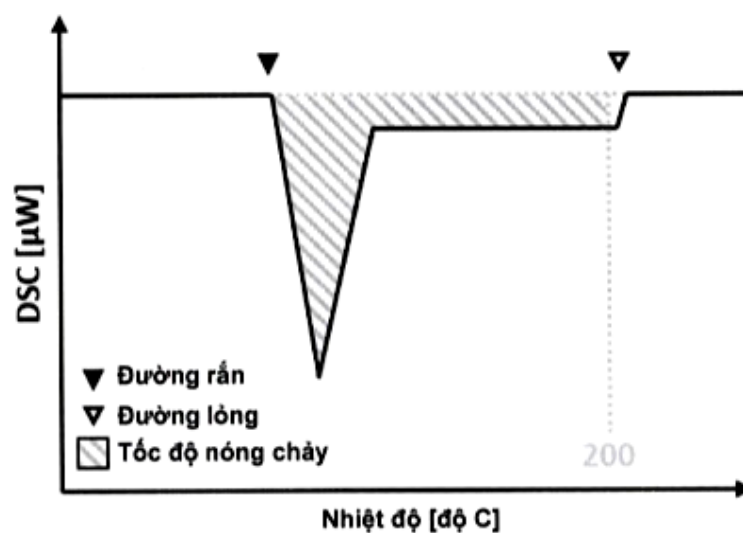
(72) Takahiro MATSUFUJI (JP); Shunsaku YOSHIKAWA (JP); Hiroki SUDO (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP KIM HÀN, BI HÀN, KEM HÀN VÀ MÔI HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp kim hàn, bi hàn, kem hàn và môi hàn, mà có điểm nóng chảy thấp, độ cứng cao trong môi trường nhiệt độ cao, sức kháng chu kỳ nhiệt và sức kháng dịch chuyển điện tử. Hợp kim hàn có thành phần hợp kim bao gồm, theo % khối lượng, Bi: từ 30 đến 60%, Ag: từ 0,7 đến 2,0%, Cu: nhiều hơn 0% và ít hơn hoặc bằng 1,00%, Ni: từ 0,01 đến 1,00%, Sb: từ 0,2 đến 1,5%, còn lại là Sn.

Fig. 1



(11) 100920 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04908

(22) 21/07/2023

(30) 10-2022-0090942 22/07/2022 KR

(51) H10K 71/00

(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)

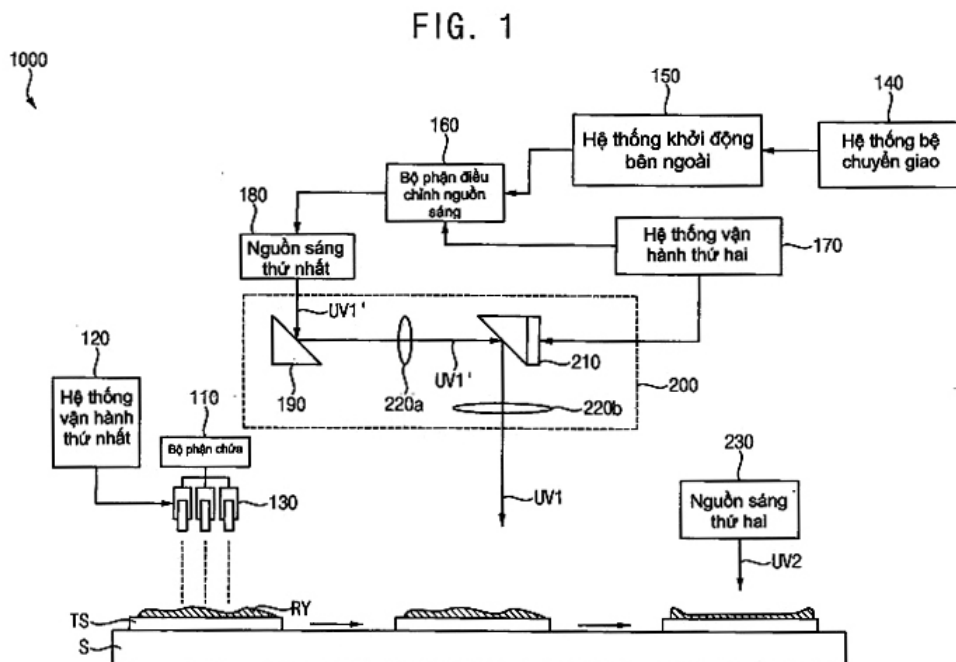
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea

(72) Jungwoong Byun (KR); DOHUN LEE (KR); CHEONG-WAN MIN (KR); JAIHYUK CHOI (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH LỚP NHỰA VÀ THIẾT BỊ ĐỂ TẠO THÀNH LỚP NHỰA ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG ĐÓ

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp tạo thành lớp nhựa, phương pháp này bao gồm bước phủ chọn lọc vật liệu hoá rắn được qua tia tử ngoại mà phản ứng với tia tử ngoại trên chất nền đích, hoá rắn chọn lọc lớp nhựa sơ bộ bằng cách chiếu xạ ít nhất một phần của toàn bộ vùng bề mặt của lớp nhựa sơ bộ được tạo thành từ vật liệu hoá rắn được qua tia tử ngoại bằng tia tử ngoại thứ nhất có hình dạng và mức lượng ánh sáng được điều chỉnh, và hoá rắn hoàn toàn lớp nhựa sơ bộ bằng cách chiếu xạ tia tử ngoại thứ hai có mức lượng ánh sáng khác với tia tử ngoại thứ nhất có hình dạng và mức lượng ánh sáng được điều chỉnh.



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100921 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-04910 | (85) 21/07/2023 | |
| (22) 15/01/2021 | (86) PCT/CN2021/072013 | 15/01/2021 |
| | (87) WO2022/151309 A1 | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/07/2023

(51) *H04W 72/00*

(71) **APPLE INC.** (US)

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Haitong SUN (CN); Yeong-Sun HWANG (KR); Dawei ZHANG (US); Wei ZENG (US); Yushu ZHANG (CN); Ismael Gutierrez GONZALEZ (ES)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **TRẠM GỐC, THIẾT BỊ ĐỂ VẬN HÀNH TRẠM GỐC, PHƯƠNG TIỆN BỘ NHỚ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỂ ĐẾM TÀI NGUYÊN ĐANG HOẠT ĐỘNG CHO KHẢ NĂNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐỘ PHỨC TẠP XỬ LÝ CỦA THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Thiết bị, hệ thống, và phương pháp đếm tài nguyên đang hoạt động cho khả năng liên quan đến độ phức tạp xử lý của thiết bị người dùng (UE). Một trạm gốc di động có thể bao gồm ít nhất một anten; ít nhất một vô tuyến được ghép nối với ít nhất một anten nêu trên; và bộ xử lý được ghép nối với ít nhất một vô tuyến nêu trên. Trạm gốc di động được tạo cấu hình để đếm tổng số tài nguyên đang hoạt động trong một khe, trong đó tài nguyên đang hoạt động được xác định để đếm số lượng tài nguyên CSI mà UE cần xử lý đồng thời trong một khe.

800

bước đếm tổng số tài nguyên đang hoạt động trong khe, trong đó tài nguyên đang hoạt động được xác định để đếm số lượng tài nguyên CSI mà UE cần xử lý đồng thời trong một khe

801

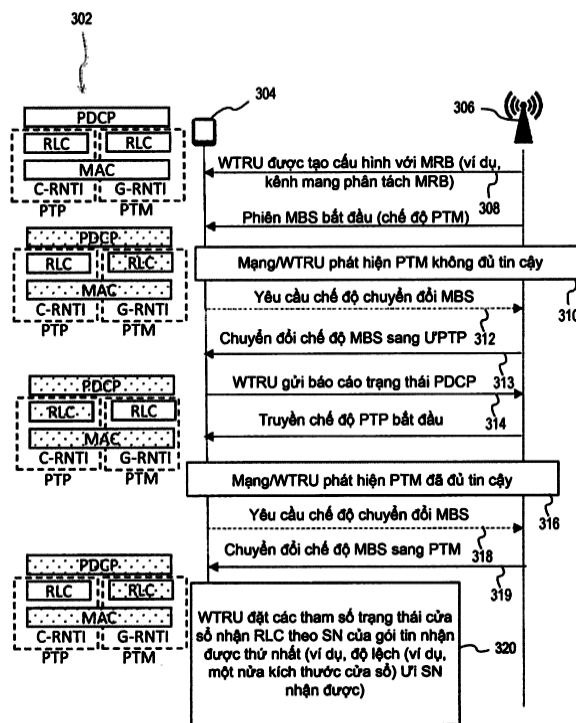
HÌNH 8

- (11) **100922 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04912** (85) 21/07/2023
(22) 30/12/2021 (86) PCT/IB2021/062486 30/12/2021
(30) 102020000032909 30/12/2020 IT (87) WO2022/144835 07/07/2022
(51) *A61K 31/343; A23L 33/00; A61P 31/14; A61K 47/69; A61P 31/04; A23L 29/00*
(71) **VESTATIS GMBH (DE)**
Grüner Deich, 1-3, Hamburg, 20097, Germany
(72) Giorgio Stefano CERANA (IT); Peter BOS (NL); Peter FRANCK (DE); Thomas Detlef BONER (DE)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỖN HỢP ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRỊ NHIỄM VI-RÚT DO ÍT NHẤT MỘT LOẠI VI-RÚT CORONA KHƠI MÀO HOẶC GÂY RA VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp M chứa hoặc, theo cách khác, bao gồm: (a) axit usnic, và/hoặc (b) muối tương ứng của nó, và/hoặc (c) hợp chất chứa trong (ci), hoặc hỗn hợp của nó, hợp chất chứa trong (ci) nêu trên chứa hoặc, theo cách khác, bao gồm: (i) axit usnic (a) nêu trên và/hoặc muối tương ứng của nó (b) nêu trên, và (ii) xyclodextrin, tốt hơn là beta-yclodextrin, trong đó hỗn hợp M nêu trên được sử dụng trong phương pháp điều trị nhiễm vi-rút, có lợi là hỗn hợp M nêu trên có khả năng ức chế protein gai của vi-rút corona. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến chế phẩm để sử dụng trong phương pháp điều trị theo sáng chế, tốt hơn là để sử dụng qua đường miệng hoặc mũi, trong đó chế phẩm nêu trên chứa hỗn hợp M nêu trên và ít nhất một chất phụ gia và/hoặc tá dược hạng thực phẩm hoặc dược dụng.

- (11) **100923 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-04913** (85) 21/07/2023
- (22) 11/01/2022 (86) PCT/US2022/011941 11/01/2022
- (30) 63/135,930 11/01/2021 US (87) WO2022/150750 14/07/2022
- (51) **H04L 1/18; H04W 4/06**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Oumer TEYEB (SE); Yugeswar Deenoo NARAYANAN THANGARAJ (IN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ THU PHÁT KHÔNG DÂY**

(57) Thiết bị thu phát không dây (WTRU) có thể nhận chỉ báo chuyển đổi từ chế độ truyền điểm-đến-điểm (PTP) sang chế độ truyền điểm-đến-đa điểm (PTM) hoặc xác định chuyển đổi từ chế độ truyền PTP sang chế độ truyền PTM dựa trên điều kiện độ tin cậy liên quan đến chế độ PTM. Dựa trên chỉ báo hoặc việc xác định này, WTRU có thể chuyển đổi từ chế độ truyền PTP sang chế độ truyền PTM. WTRU có thể nhận gói dữ liệu thứ nhất. WTRU có thể mở rộng cửa sổ nhận gói dữ liệu bằng cách mở rộng ranh giới của cửa sổ nhận gói dữ liệu. Ranh giới có thể được mở rộng dựa trên số thứ tự (SN) của gói dữ liệu thứ nhất và độ lệch.



HÌNH 3

- (11) **100924 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-04917** (85) 21/07/2023
- (22) 25/03/2021 (86) PCT/US2021/024124 25/03/2021
- (30) 17/130,814 22/12/2020 US (87) WO2022/139861 30/06/2022
- (51) *C12N 7/00; C07K 14/005; A61K 39/12; A61P 31/20*
- (71) **THE UNITED STATES OF AMERICA, AS REPRESENTED BY THE SECRETARY OF AGRICULTURE (US)**
 1400 Independence Ave. S.W. Washington, District of Columbia 20250, United States of America
- (72) GLADUE, Douglas P. (US); BORCA, Manuel V. (US)
- (74) Công ty TNHH ADAstra IP (VIỆT NAM) (ADAstra IP (VIETNAM) CO., LTD.)
- (54) **VI RÚT BIẾN ĐỔI GEN VÀ CHẾ PHẨM VẮC XIN CHỐNG BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI**
- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc của vi rút tái tổ hợp gây bệnh dịch tả lợn Châu Phi (ASFV), vắc xin sống giảm độc lực để ngăn chặn ASF được gây ra bởi các chủng ASFV khác nhau, chẳng hạn như Georgia 2007 phân lập (“ASFV-G”) có độc lực cao. Vắc xin làm ví dụ bao gồm xoá nhiều gen cho phép sự phát triển trong các dòng tế bào ổn định ở quy mô công nghiệp.

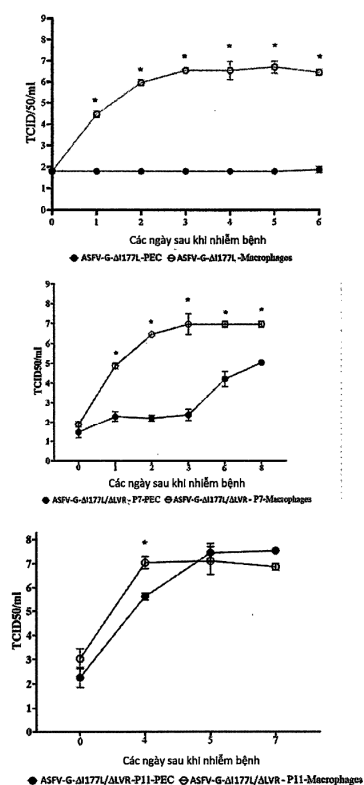


FIG.1

- (11) **100925 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-04924** (85) 24/07/2023
- (22) 28/01/2022 (86) PCT/US2022/014280 28/01/2022
- (30) 63/143,585 29/01/2021 US (87) WO2022/165154 A1 04/08/2022
- 17/586,492 27/01/2022 US
- (51) **H04N 19/567; H04N 19/523**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
92121-1714, United States of America
- (72) CHEN, Chun-Chi (TW); HUANG, Han (CN); SEREGIN, Vadim (US);
KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị giải mã dữ liệu video. Ví dụ về thiết bị giải mã dữ liệu video bao gồm bộ nhớ được tạo cấu hình để lưu trữ dữ liệu video; và một hoặc nhiều bộ xử lý được tạo cấu hình để: giải mã dữ liệu biểu diễn vector chuyển động ban đầu cho khối hiện thời của dữ liệu video, vector chuyển động ban đầu có độ chính xác chênh lệch vector chuyển động (motion vector difference - MVD) số nguyên; xác định phạm vi tìm kiếm xung quanh khu vực tham chiếu được nhận dạng bởi vector chuyển động ban đầu trong ảnh tham chiếu; thực hiện quy trình tìm kiếm so khớp mẫu trong phạm vi tìm kiếm để nhận dạng vùng so khớp tốt nhất; xác định các sai số cho các pixel lân cận đến vùng so khớp tốt nhất; sử dụng các sai số cho các pixel lân cận để thực hiện tinh chỉnh vector chuyển động pixel phân số dựa trên mô hình để suy ra các giá trị chênh lệch vector chuyển động; áp dụng ít nhất một trong các giá trị chênh lệch vector chuyển động cho vector chuyển động ban đầu để xác định vector chuyển động được tinh chỉnh cho khối hiện thời; và giải mã khối hiện thời bằng cách sử dụng vector chuyển động được tinh chỉnh.

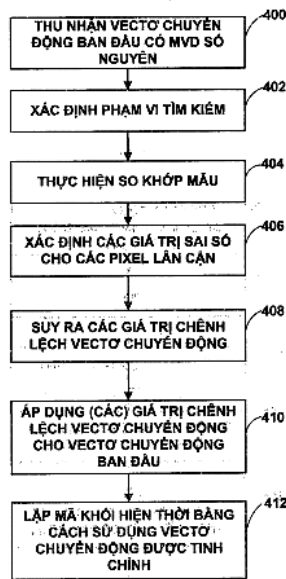


FIG. 15

(11) 100926 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04934

(22) 24/07/2023

(30) 111208024 26/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **G06Q 10/08**

(71) **EMMT SYSTEMS CORPORATION (TW)**

No. 16-1, S. 2nd Rd., Tanzi Dist., Taichung City, Taiwan

(72) Cheng-Wu CHANG (TW)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ KIỂM KÊ BẰNG ROBOT TỰ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống quản lý kiểm kê bằng robot tự động mà được sử dụng với giá (5) và nhiều đối tượng kiểm kê (6). Giá (5) có nhiều ngăn (51), và nhiều đối tượng kiểm kê (6) được đặt trong các ngăn (51). Hệ thống quản lý kiểm kê bằng robot tự động bao gồm robot tự động (1), cụm kiểm tra (3), và máy chủ (4). Robot tự động (1) bao gồm thiết bị di chuyển (2) mà được điều khiển để di chuyển dọc theo lộ trình di chuyển (R) bao gồm nhiều điểm định vị (P). Cụm kiểm tra (3) bao gồm nhiều thẻ (31) lần lượt được gắn vào các đối tượng kiểm kê (6), và đầu đọc thẻ (32) được bố trí trên thiết bị di chuyển (2). Đầu đọc thẻ (32) được tạo cấu hình để, khi được di chuyển tới một trong số các điểm định vị (P), quét một trong số các thẻ (31) nằm gần một trong số các điểm định vị (P) để thu được mục nhập thông tin thẻ được lưu trong một trong số các thẻ (31). Máy chủ (4) được tạo cấu hình để, đáp lại việc nhận được mục nhập thông tin thẻ từ đầu đọc thẻ (32), so sánh mục nhập thông tin thẻ với nội dung của danh sách kiểm kê.

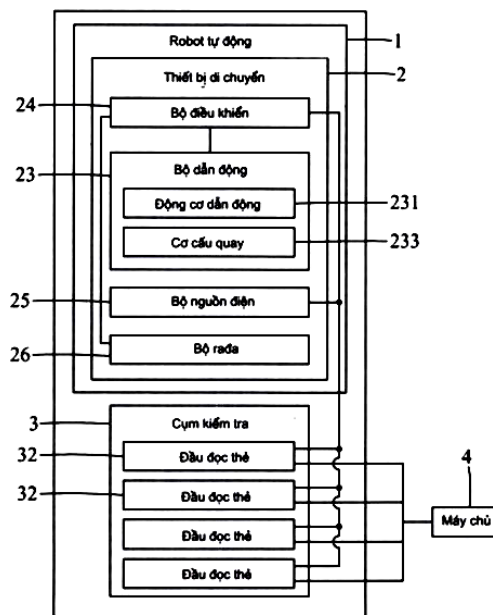
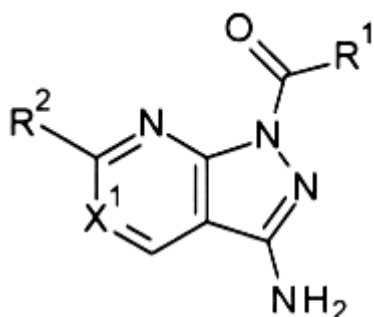


FIG.1

- (11) 100927 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-04949 (85) 24/07/2023
(22) 27/01/2022 (86) PCT/EP2022/051823 27/01/2022
(30) 21154295.6 29/01/2021 EP (87) WO2022/162034 04/08/2022
(51) *C07D 471/04; C07D 487/04; A61K 31/437; A61P 35/00*
(71) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) BELL, Andrew Simon (GB); BESNARD, Jérémy (GB); BRADLEY, Anthony Richard (GB); GREEN, Luke (DE); HAAP, Wolfgang (DE); KOCER, Buelent (DE); KUGLSTATTER, Andreas (DE); LUCAS, Xavier (CH); MATTEI Patrizio (CH); MAZUNIN, Dmitry (CH); RIEMER, Claus (CH); VAN HOORN, Willem Paul (GB)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **DẪN XUẤT PYRAZOLAMIT**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



(I)

trong đó X¹, R¹ và R² như được mô tả trong bản mô tả này, cũng như muối được dựng của nó. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến việc sản xuất hợp chất có công thức I, dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **100928 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04952** (85) 24/07/2023
(22) 21/01/2022 (86) PCT/EP2022/051336 21/01/2022
(30) 21 154300.4 29/01/2021 EP (87) WO2022/161865 04/08/2022
(51) *A23L 33/135; A61K 31/745; A61K 31/702; A23L 33/00; A23L 33/21*
(71) **SOCIÉTÉ DES PRODUITS NESTLÉ S.A. (CH)**
Avenue Nestlé 55, 1800 Vevey (CH)
(72) DE BRUYN, Florae (BE); JOHNSON, Katja (DE); BOGICEVIC, Biljana (RS);
MAES Dominick (BE); DUBOUX, Stéphane (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **CHẾ PHẨM DÀNH CHO TRẺ SƠ SINH HOẶC TRẺ NHỎ VÀ PHƯƠNG
PHÁP ĐIỀU CHỈNH HỆ VI SINH VẬT CỦA TRẺ SƠ SINH HOẶC TRẺ NHỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dành cho trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ bao gồm ít nhất một
chủng vi khuẩn probiotic, chủng vi khuẩn probiotic đã nêu là vi khuẩn bifidus và hỗn
hợp probiotic chứa các oligosacarit sữa mẹ bao gồm 2'-fucosyllactoza (2FL),
lactodifucotetraoza/difucosyllactoza (DFL), lacto-N-tetraoza (LNT), 6'-sialyllactoza
(6SL), 3'-sialyllactoza (3SL) và thành phần không bắt buộc 3-fucosyllactoza (3FL)
có thể hữu ích trong (i) ngăn ngừa và/hoặc điều trị nhiễm trùng do vi khuẩn; (ii) điều
chỉnh hệ vi sinh vật; và/hoặc iii) ngăn ngừa và/hoặc điều trị dị ứng ở trẻ sơ sinh hoặc
trẻ nhỏ. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chỉnh hệ vi sinh vật của trẻ
sơ sinh hoặc trẻ nhỏ.

(11) 100929 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04962

(22) 24/07/2023

(30) 111130697 16/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/07/2023

(51) **B05D 5/02**; *C08J 5/18*; *B05D 7/22*

(71) **CREATING NANO TECHNOLOGIES,INC** (TW)

No. 59, Alley 21, Lane 279, Chung Cheng Rd., Yung Kang Dist., Tainan City,
Taiwan, R.o.c

(72) Yi-Ming HSU (TW); Yen-Ling LIU (TW); Hsiang Ting YU (TW)

(74) Công ty TNHH Luật ALIAT (ALIAT LEGAL)

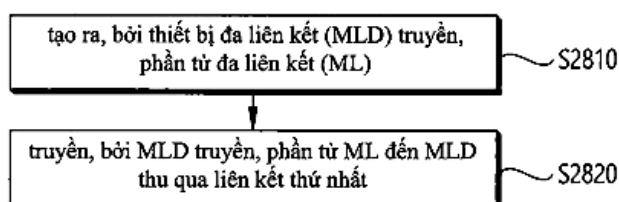
(54) **THIẾT BỊ NGỪNG TỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ BẰNG PLASMA VÀ PHƯƠNG PHÁP
NGỪNG TỤ ĐƯỢC HỖ TRỢ BẰNG PLASMA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị ngưng tụ được hỗ trợ bằng plasma và phương pháp ngưng tụ được hỗ trợ bằng plasma. Thiết bị ngưng tụ được hỗ trợ bằng plasma bao gồm buồng phản ứng và thiết bị plasma ở áp suất khí quyển. Buồng phản ứng được tạo cấu hình cho ít nhất một đối tượng được xử lý để phản ứng trong buồng phản ứng. Bề mặt của đối tượng bao gồm một số nhóm chức phản ứng. Bề mặt của đối tượng được phủ lớp vật liệu màng và lớp vật liệu màng bao gồm một số nhóm chức. Thiết bị plasma ở áp suất khí quyển được tạo cấu hình để tạo ra plasma trong buồng phản ứng nhằm thực hiện xử lý plasma ở áp suất khí quyển, để truyền năng lượng của plasma tới lớp vật liệu màng và bề mặt của đối tượng nhằm thúc đẩy phản ứng ngưng tụ giữa các nhóm chức của lớp vật liệu màng và các nhóm chức phản ứng trên bề mặt đối tượng.

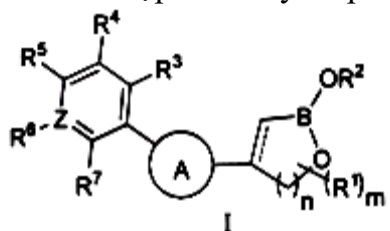
- (11) **100930 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-04968** (85) 25/07/2023
- (22) 03/01/2022 (86) PCT/KR2022/000022 03/01/2022
- (30) 10-2021-0002733 08/01/2021 KR (87) WO2022/149814 14/07/2022
 10-2021-0006183 15/01/2021 KR
- (51) **H04W 76/11; H04W 74/00; H04W 84/12; H04W 76/15; H04W 28/02; H04W 74/08**
- (71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**
 128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea
- (72) JANG, Insun (KR); KIM, Jeongki (KR); CHOI, Jinsoo (KR); KIM, Namyong (KR);
 BAEK, Sunhee (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THU VÀ TRUYỀN TRONG HỆ THỐNG MẠNG VÙNG CỤC BỘ (LAN) KHÔNG DÂY VÀ TRẠM KHÔNG ĐIỂM TRUY CẬP VÀ TRẠM ĐIỂM TRUY CẬP**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cho việc thu địa chỉ điều khiển truy cập phương tiện (medium access control, MAC) của trạm (station, STA) khác trong thiết bị đa liên kết (multi-link device, MLD) thu trong hệ thống mạng vùng cục bộ (local area network, LAN) không dây. Cụ thể, MLD thu thu phân tử ML từ MLD truyền qua liên kết thứ nhất. MLD thu giải mã phân tử ML. MLD truyền bao gồm STA truyền thứ nhất đang vận hành trong liên kết thứ nhất và STA truyền thứ hai đang vận hành trong liên kết thứ hai. MLD thu bao gồm STA thu thứ nhất đang vận hành trong liên kết thứ nhất và STA thu thứ hai đang vận hành trong liên kết thứ hai. Phần tử ML bao gồm thông tin chung và thông tin liên kết. Thông tin liên kết bao gồm trường cấu hình (profile field) của STA truyền thứ hai. Trường cấu hình của STA truyền thứ hai bao gồm thông tin thứ nhất liên quan đến việc liệu địa chỉ MAC của STA truyền thứ hai tồn tại hay không. Nếu thông tin thứ nhất được tạo cấu hình là 1, thì trường cấu hình của STA truyền thứ hai bao gồm địa chỉ MAC của STA truyền thứ hai. Sáng chế này cũng liên quan đến phương pháp và thiết bị cho việc truyền trong hệ thống LAN không dây và phương tiện lưu trữ đọc được bởi máy tính.

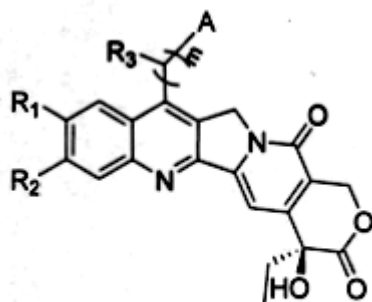
FIG. 28



- (11) **100932 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-04971** (85) 25/07/2023
 (22) 24/12/2021 (86) PCT/CN2021/141010 24/12/2021
 (30) 202011558776.7 25/12/2020 CN (87) WO2022/135550 30/06/2022
 202110356037.8 01/04/2021 CN
 202111419717.6 26/11/2021 CN
 (51) **C07F 5/02; A61K 31/69; A61P 29/00**
 (71) **REISTONE BIOPHARMA COMPANY LIMITED (CN)**
 Room 203, No.1 Building, No.298 Xiangke Road, Free Trade Pilot Zone, Pudong
 New Area, Shanghai 201210, China
 (72) WANG, Zhongli (CN); HAO, Xin (CN); LIU, Sang (CN)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **DẪN XUẤT CỦA BORAT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I hoặc muối dược dụng của nó, và dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp điều chế hợp chất này.



- (11) **100933 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-04972** (85) 25/07/2023
 (22) 27/01/2022 (86) PCT/CN2022/074328 27/01/2022
 (30) 202110159956.6 05/02/2021 CN (87) WO2022/166762 11/08/2022
 202110533304.4 17/05/2021 CN
 202110718245.8 28/06/2021 CN
 202110936768.X 16/08/2021 CN
 202111355330.9 16/11/2021 CN
- (51) **C07D 491/147; A61P 35/00; C07D 491/22; C07D 491/16; A61K 31/437**
- (71) **SICHUAN KELUN-BIOTECH BIOPHARMACEUTICAL CO., LTD.** (CN)
 NO. 666, Xinhua Avenue (Section 2), Hai Xia Industrial Park, Wenjiang District,
 Chengdu, Sichuan 611138, China
- (72) TI AN, Qiang (CN); ZHANG, Yitao (CN); MIAO, Yu (CN); WANG, Bo (CN); YE,
 Jian (CN); WANG, Xiaobei (CN); LI, Deliang (CN); LI, Fen (CN); SONG, Hongmei
 (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **HỢP CHẤT CAMPTOTHEXIN, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ NÓ VÀ ỨNG
 DỤNG CỦA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất camptotexin có hoạt tính chống khối u, phương pháp điều chế nó, và ứng dụng của hợp chất này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất như được thể hiện dưới đây hoặc dạng dược dụng của nó, dược phẩm chứa nó, phương pháp điều chế nó. Hợp chất này có thể được sử dụng làm thuốc để điều trị các bệnh về tăng sinh tế bào bất thường,



(I).

(11) 100934 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-04988

(22) 25/07/2023

(30) 10-2022-0092752 26/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) C08F 265/06

(71) 1. LG DISPLAY CO., LTD. (KR)

LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

2. DCT CO.,LTD (KR)

41-3, Gyo 8-gil, Buksam-eup, Chilgok-gun Gyeongsangbuk-do 39817, Korea

(72) YongHun Jeong (KR); ByungHyuck Seo (KR); DoEok Kim (KR); JeongHwan Yu (KR); Haesik Kim (KR); HanIl Chung (KR); HyunJi Yun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP PHẦN CHẤM LƯỢNG TỬ, MÀNG CHẤM LƯỢNG TỬ, VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ SỬ DỤNG CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập tới hợp phần chấm lượng tử, và màng chấm lượng tử và thiết bị hiển thị sử dụng chúng. Cụ thể hơn, hợp phần chấm lượng tử chứa chấm lượng tử thứ nhất và chấm lượng tử thứ hai có các bước sóng phát xạ tối đa khác nhau, chất hấp thụ ánh sáng có bước sóng hấp thụ chính từ 570 nm tới 600 nm, và oligome. Theo sáng chế này, khi màng được tạo thành từ hợp phần chấm lượng tử theo sáng chế này được áp dụng như là màng quang học của thiết bị hiển thị, thì độ tinh khiết về màu sắc được cải thiện và do đó, việc tái tạo màu sắc cao có thể được áp dụng.

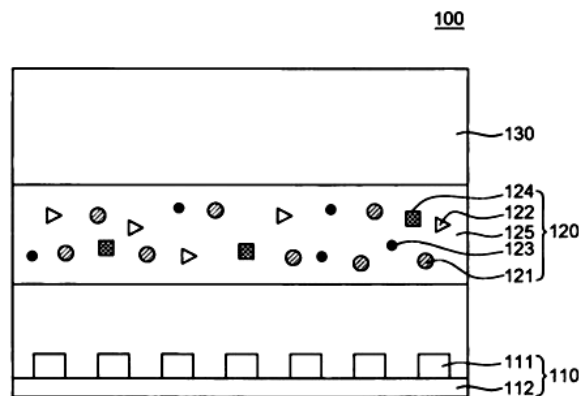


FIG. 1

- (11) **100935 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-04989** (85) 25/07/2023
(22) 12/01/2022 (86) PCT/US2022/012201 12/01/2022
(30) 63/136,558 12/01/2021 US (87) WO2022/155262 21/07/2022
63/228,955 03/08/2021 US
(51) **H04W 56/00; H04W 72/02**
(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
(72) HOANG, Tuong (VN); HASEGAWA, Fumihiko (JP); RAO, Jaya (CA); LEE, Moon IL (KR); MARINIER, Paul (CA); PELLETIER, Ghyslain (CA); EL HAMSS, Aata (CA)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ SIDELINK ĐƯỢC THỰC HIỆN BẰNG THIẾT BỊ NÀY**
(57) Một phương pháp do thiết bị thu/phát không dây (WTRU) thứ nhất thực hiện có thể bao gồm bước yêu cầu hỗ trợ từ một hoặc nhiều WTRU hỗ trợ (A-WTRU) tiềm năng; bước thu thông báo phản hồi từ một hoặc nhiều A-WTRU tiềm năng, trong đó thông báo phản hồi bao gồm thông tin chỉ báo trạng thái phủ sóng trong mạng của một hoặc nhiều A- WTRU tiềm năng; bước xác định, dựa trên các thông báo phản hồi nhận được, một tập hợp A-WTRU từ một hoặc nhiều A-WTRU tiềm năng; bước xác định, dựa trên trạng thái phủ sóng của từng A-WTRU trong tập hợp A-WTRU đã xác định, một nguồn đồng bộ hóa; và bước báo cáo, cho tập hợp A-WTRU đã xác định, nguồn đồng bộ hóa đã xác định này.

(11) **100936 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-04991**

(22) 25/07/2023

(30) 2022109731473 15/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/07/2023

(51) **A63B 53/04; B23K 26/36; A63B 102/32**

(71) **FUSHENG PRECISION CO., LTD (TW)**

3F, No. 172, Nanking East Road, Sec. 2, Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

(72) Bao-Bin Li (CN)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT CỦA ĐÀU GẬY GÔN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý bề mặt của đầu gậy gôn để giải quyết vấn đề độ sâu không đồng đều của các rãnh được tạo bởi phương pháp xử lý bề mặt của đầu gậy gôn hiện có. Phương pháp bao gồm: cung cấp đầu gậy gôn với hàm lượng cacbon từ 0,02% đến 0,3%, và đầu gậy gôn có phân gia công; và thực hiện ít nhất một lần gia công laze trên phân gia công với công suất từ 50 W đến 500 W để tạo ra rãnh trên phân gia công, và biến đổi cấu trúc kim loại tại vị trí rãnh trên phân gia công từ austenit thành martensit với độ cứng ít nhất là 30 HRC.

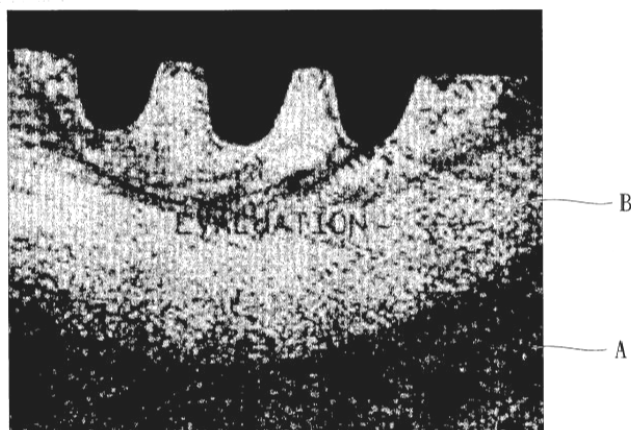


Fig.1

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 100937 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-04998 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 27/04/2022 | (86) PCT/CN2022/089647 | 27/04/2022 |
| (30) 202110475032.7 | 29/04/2021 CN | (87) WO2022/228478 |
| 202110528169.4 | 14/05/2021 CN | 03/11/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

- (51) **H04W 72/04**
- (71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong
 518129, P. R. China
- (72) GUO, Yuchen (CN); GAN, Ming (CN); YU, Jian (CN); HU, Mengshi (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN, THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Các phương án thực hiện sáng chế này đề cập đến phương pháp truyền thông tin, thiết bị truyền thông, vật ghi đọc được bằng máy tính, và hệ thống chip. Trong phương pháp này, thiết bị thu thông tin thu khung dữ liệu từ thiết bị truyền thông tin. Khung dữ liệu này chiếm giữ khối tài nguyên truyền, và có thông tin cấp phát đơn vị tài nguyên (Resource Unit, RU). Khối tài nguyên hồi đáp được xác định dựa vào khối tài nguyên truyền và thông tin cấp phát đơn vị RU. Khung báo nhận đối với khung dữ liệu được truyền đến thiết bị truyền thông tin trên khối tài nguyên hồi đáp. Theo cách này, theo các phương án thực hiện sáng chế này, thiết bị thu thông tin xác định khối tài nguyên hồi đáp để truyền khung báo nhận dựa vào khối tài nguyên truyền và thông tin cấp phát đơn vị RU, cho nên thiết bị thu thông tin có thể truyền chính xác khung báo nhận, bảo đảm hiệu quả truyền thông tin.

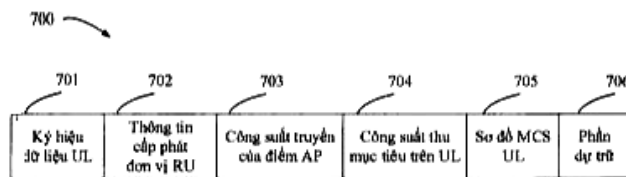


FIG. 7

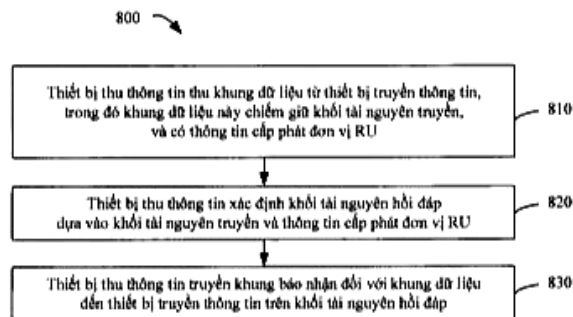


FIG. 8

- (11) 100938 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-04999 (85) 26/07/2023
 (22) 26/01/2022 (86) PCT/US2022/070360 26/01/2022
 (30) 17/165,860 02/02/2021 US (87) WO2022/170301 A1 11/08/2022
 (51) H04L 1/08; H04L 1/18; H04L 1/16; H04L 1/00
 (71) QUALCOMM INCORPORATED (US)
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA
 92121-1714, United States of America
 (72) LY, Hung Dinh (US); SRIDHARAN, Gokul (IN); KWAK, Yongjun (KR)
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và máy truyền thông không dây, cụ thể là các khía cạnh được cung cấp cho phép UE thực hiện việc kết thúc sớm các lần lặp lại cuộc truyền PUSCH đang diễn ra để đáp lại DCI từ trạm gốc chỉ báo xem liệu cuộc truyền hoặc lần lặp lại PUSCH trước đó có được giải mã thành công hay không. UE thu được thông tin tạo cấu hình cuộc truyền dữ liệu đường lên và lần lặp lại cuộc truyền dữ liệu đường lên. UE gửi cuộc truyền dữ liệu đường lên đến trạm gốc. UE kết thúc lần lặp lại cuộc truyền dữ liệu đường lên để đáp lại cuộc nhận thông tin đường xuống trong kênh điều khiển đường xuống. Do đó, có thể đạt được mức giảm công suất UE và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên. Hơn nữa, lần lặp lại được kết thúc sau khoảng trống thời gian theo sau CORESET trong đó kênh điều khiển đường xuống được nhận. Kết quả là, thời gian bắt đầu để kết thúc các lần lặp lại PUSCH có thể được tạo cấu hình để phù hợp với các cân nhắc định thời khác nhau như TDD động, số học khác nhau giữa PDCCH và PUSCH và nhiều khả năng xử lý PUSCH.

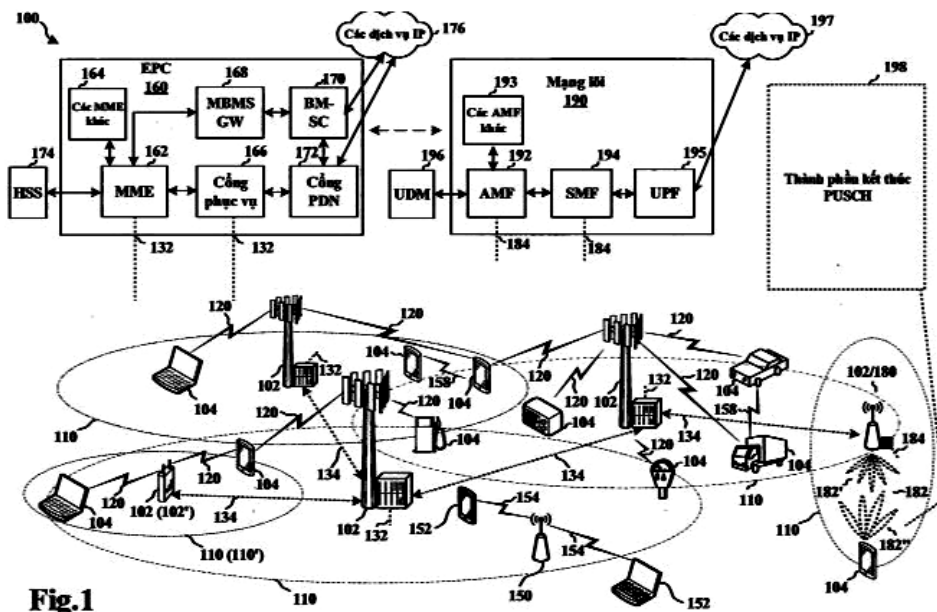


Fig.1

- | | | |
|----------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100939 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05011 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 07/04/2021 | (86) PCT/KR2021/004316 | 07/04/2021 |
| (30) 10-2020-0185443 | 29/12/2020 | KR (87) WO2022/145581 |
| 10-2021-0023312 | 22/02/2021 | KR |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) **H02J 7/00; H02J 7/34; H02J 7/04; G01R 31/392**

(71) **HBL CORPORATION (KR)**

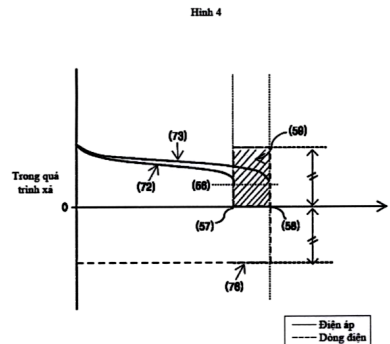
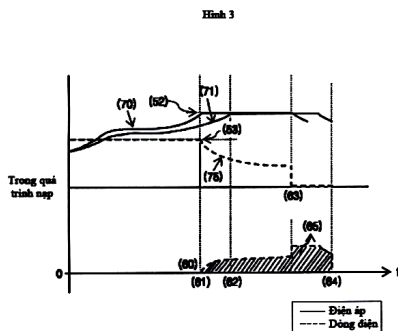
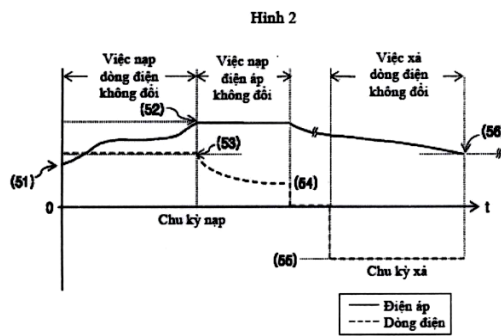
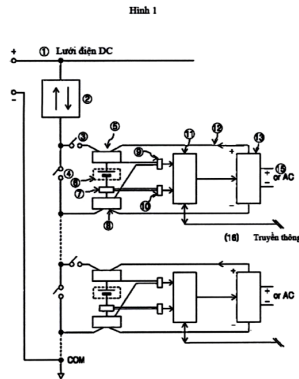
32-48, Yuseong-daero, 1596 beon-gil, Yuseong-gu, Daejeon 34054, Republic of Korea

(72) KIM, Jeong Moog (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NẠP VÀ XẢ KIỂU NỐI TIẾP KHÔNG LÀM GIÁN ĐOẠN DÒNG ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để nạp/xả các pin thứ cấp được mắc nối tiếp bằng một thiết bị cấp năng lượng nạp/xả chính hai chiều. Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị nạp và xả kiểu nối tiếp mà không làm gián đoạn dòng điện, trong đó thiết bị cấp năng lượng nạp bổ sung được bổ sung song song với các pin riêng lẻ để xử lý sự chênh lệch dung lượng giữa các pin riêng lẻ và thực hiện việc nạp và xả liên tục theo cách được xác định trước (các điều kiện điện để nạp và xả, v.v.) mà không làm gián đoạn (bật/tắt) dòng điện nạp/xả của thiết bị cấp năng lượng nạp/xả chính.



- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 100940 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05019 | (85) 26/07/2023 | |
| (22) 19/01/2021 | (86) PCT/CN2021/072767 | 19/01/2021 |
| (30) 21461503.1 | 04/01/2021 | EP (87) WO2022/141682 A1 |
| | | 07/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/07/2023

(51) *H04N 19/20; H04N 19/50; G06T 9/00*

(71) **GUANGDONG OPPO MOBILE TELECOMMUNICATIONS CORP., LTD.**
(CN)

No. 18, Haibin Road, Wusha, Chang'an, Dongguan, Guangdong 523860, China

(72) DOMANSKI, Marek (PL); GRAJEK, Tomasz (PL); MACKOWIAK, Slawomir (PL); ROZEK, Slawomir (PL); STANKIEWICZ, Olgierd (PL); STANKOWSKI, Jakub (PL)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI MÁY TÍNH, BỘ MÃ HÓA VÀ BỘ GIẢI MÃ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa dữ liệu video được thực hiện bởi máy tính, bao gồm bước trích xuất các đặc điểm từ hình ảnh trong video; bước thu được trị số được dự đoán của một hoặc nhiều vùng trên hình ảnh bằng cách áp dụng sự tổng hợp hình ảnh tạo sinh lên các đặc điểm; bước thu được trị số còn lại của một hoặc nhiều vùng trên hình ảnh dựa trên trị số gốc của một hoặc nhiều vùng trên hình ảnh và hình ảnh được dự đoán; bước mã hóa trị số còn lại và các đặc điểm được trích xuất. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp giải mã dữ liệu video được thực hiện bởi máy tính, bao gồm bước giải mã dòng bit để tái cấu trúc các đặc điểm của hình ảnh trong video; bước xác định trị số được dự đoán của một hoặc nhiều vùng trên hình ảnh bằng cách áp dụng sự tổng hợp hình ảnh tạo sinh lên các đặc điểm được tái cấu trúc; bước giải mã dòng bit để tái cấu trúc trị số còn lại của một hoặc nhiều vùng trên hình ảnh, và bước xác định trị số được tái cấu trúc của một hoặc nhiều vùng trên hình ảnh dựa trên trị số được dự đoán và trị số còn lại. Sáng chế còn đề cập đến bộ mã hóa và bộ giải mã.

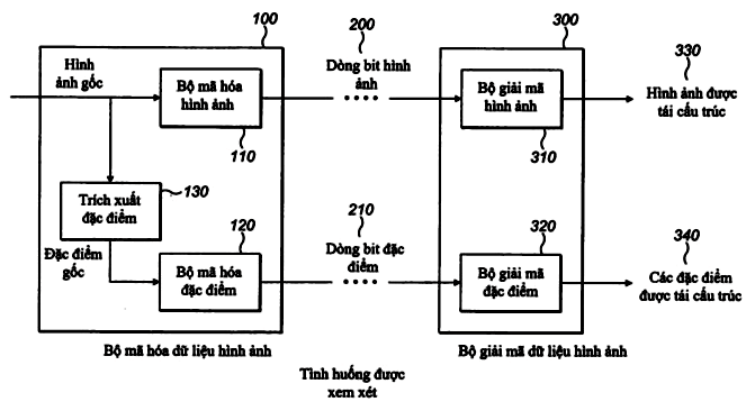


FIG. 1a

(11) **100941 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-05022**

(22) 27/07/2023

(30) 10-2022-0093800 28/07/2022 KR

10-2022-0181533 22/12/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **G01R 1/067; H01L 21/66**

(71) **WITHMEMS CO., LTD.** (KR)

46, Samsung 1-ro 5-gil, Hwaseong-si, Gyeonggi-do 18449, Republic of Korea

(72) Hwang Sub KOO (KR); Jong Koon PARK (KR); Ki Sang YUN (KR); Kyung Ho KIM (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHÂN ĐẦU DÒ**

(57) Sáng chế đề cập đến chân đầu dò thực hiện tiếp xúc với nền để kiểm tra nền. Đầu dò gồm có: phần ghép nối để được ghép nối với thiết bị kiểm tra; phần kéo căng được nối với phần ghép nối và được tác động bởi lực kéo khi đầu dò thực hiện tiếp xúc với nền; và phần tiếp điểm được nối với phần kéo căng và tạo kết cấu để thực hiện tiếp xúc với nền. Ít nhất một phần của phần ghép nối có hình dạng mặt cắt ngang tròn, và phần kéo căng có hình dạng mặt cắt ngang hình tứ giác. Cả hai bề mặt bên của phần kéo căng được làm lõm, và ít nhất một phần của phần tiếp điểm có hình dạng mặt cắt ngang hình tứ giác và phần tiếp điểm gồm có phần nghiêng ở một phía đầu. Phần ghép nối, phần kéo căng, và phần tiếp điểm có thể được tạo ra như một khối với nhau.

- (11) **100942 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05051** (85) 27/07/2023
(22) 30/12/2021 (86) PCT/IB2021/062494 30/12/2021
(30) 20306717.8 31/12/2020 EP (87) WO2022/144836 A1 07/07/2022
63/256,950 18/10/2021 US
- (51) **C07K 16/28; A61P 35/02; A61K 39/395; A61P 35/00**
- (71) 1. **SANOVI** (FR)
46 avenue de la Grande Armée, 75017 Paris (FR)
2. **INNATE PHARMA** (FR)
117 avenue de Luminy, F13009 Marseille (FR)
- (72) GAUTHIER Laurent (FR); THIELENS Ariane (FR); ROSSI Benjamin (FR); AMARA Céline (FR); NICOLAZZI Céline (FR); CHIRON Marielle (FR); DUFFIEUX Francis (FR); VIRONE-ODDOS Angela (FR); BENINGA Jochen (DE)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **THỂ GẮN KHỚP TẾ BÀO SÁT THỦ TỰ NHIÊN (NK) ĐA CHỨC NĂNG LIÊN KẾT VỚI NKP46 VÀ CD123**
- (57) Sáng chế đề cập đến các protein liên kết đa chức năng bao gồm các miền liên kết kháng nguyên (ABD) thứ nhất và thứ hai và tất cả hoặc một phần của vùng Fc globulin miễn dịch hoặc biến thể của nó, trong đó ABD thứ nhất liên kết đặc hiệu với CD123 người và ABD thứ hai liên kết đặc hiệu với NKp46 người và trong đó tất cả hoặc một phần của vùng Fc globulin miễn dịch hoặc biến thể của nó với thụ thể Fc- γ người.
Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp để tạo ra các protein liên kết đã nêu, các chế phẩm của chúng, và các sử dụng của chúng.

(11) **100943 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-05061**

(22) 27/07/2023

(30) 202210899144.X 28/07/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/07/2023

(51) **D06P 1/94; D06B 19/00; D06B 3/10; D06M 10/02; D06P 5/08; D06P 1/39; D06P 1/40; D06P 3/24; D06B 13/00; D06M 101/34**

(71) **HENAN SHUIGONG ZHIZAO TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

300 meters east of the north road, the intersection of Xinglong Road and Xingye Road, in the industrial cluster district of Jiaxian City, Pingdingshan, Henan, China

(72) LIAN JIANPING (TW); HUANG WENXIE (TW)

(74) Công ty cổ phần Sở hữu trí tuệ BROSS và Cộng sự (BROSS & PARTNERS., JSC)

(54) **QUY TRÌNH NHUỘM SIÊU LÔNG SỢI NYLON TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG VÀ THÂN THIỆN VỚI MÔI TRƯỜNG**

(57) Sáng chế liên quan đến quy trình nhuộm siêu lông sợi hóa học nylon tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường, thuộc lĩnh vực kỹ thuật in và nhuộm. Quy trình nhuộm của sáng chế khử nhiễm, tẩy dầu mỡ và đặt trước sợi hóa học nylon, sau đó tiến hành xử lý plasma trên bề mặt của sợi hóa học nylon để làm cation hóa bề mặt, sau đó tiến hành nhuộm khan siêu lông sợi nylon thông qua toàn bộ cuộn nhiều lớp kiểu trục, sau khi nhuộm sợi hóa học nylon có thể được cố định sau khi cố định màu. Độ bền màu của sợi hóa học nylon sau khi nhuộm khan siêu lông trong sáng chế này có thể đạt đến cấp 4, và toàn bộ quá trình nhuộm của sáng chế hiện tại không xả nước thải ra bên ngoài, đồng thời tẩy dầu mỡ và các bước cố định màu sau khi hơi nước được thu hồi, nó được trao đổi nhiệt để tái chế, tiết kiệm năng lượng và thân thiện với môi trường.

- (11) **100944 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05067** (85) 28/07/2023
(22) 28/12/2021 (86) PCT/CN2021/141993 28/12/2021
(30) 202011631250.7 30/12/2020 CN (87) WO2022/143639 07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **C12N 1/21; C12N 15/31; C12R 1/15; C12P 13/18; C12R 1/13; C07K 14/34; C12N 15/77**

(71) **NINGXIA EPPEN BIOTECH CO., LTD (CN)**

Yanghe Industry Garden, Yongning County Yinchuan, Ningxia 750100, China

(72) WEI, Aiyong (CN); MENG, Gang (CN); ZHAO, Chunguang (CN); JIA, Huiping (CN); SU, Houbo (CN); YANG, Lipeng (CN); GOU, Xiaowei (CN); TIAN, Bin (CN); MA, Fengyong (CN); ZHOU, Xiaoqun (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHŨNG VI KHUẨN TÁI TỔ HỢP CÓ GEN BBD29_11265 ĐƯỢC CẢI BIẾN ĐỂ TẠO RA AXIT L-GLUTAMIC, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA AXIT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO CẤU TRÚC CỦA VI SINH VẬT TÁI TỔ HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn tái tổ hợp có gen BBD29_11265 được cải biến để tạo ra axit L-glutamic, và phương pháp tạo cấu trúc của vi sinh vật tái tổ hợp và phương pháp tạo ra axit L-glutamic. Chủng vi khuẩn tái tổ hợp là vi khuẩn tạo ra axit L-glutamic, và có sự biểu hiện được cải thiện của polynucleotit mã hóa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 3 hoặc trình tự tương đồng của nó; sự biểu hiện được cải thiện có thể là sự đột biến điểm trong polynucleotit mã hóa trình tự axit amin của SEQ ID NO: 3 hoặc trình tự tương đồng của nó, và sự biểu hiện gia tăng của polynucleotit này. Vi khuẩn được thiết kế di truyền trong đó bazơ ở vị trí 70 trong trình tự gen BBD29_112665 được đột biến thành adenin từ guanin, làm cho alanin ở vị trí 24 trong trình tự axit amin tương ứng đã mã hóa được thay thế bằng threonin, và vi khuẩn được thiết kế biểu hiện quá mức gen BBD29_112665 hoặc gen BBD29_11265^{G70A} được tạo cấu trúc theo sáng chế để tạo điều kiện thuận lợi cho sự tăng năng suất và tỷ lệ chuyển hóa của axit L-glutamic.

(11) 100945 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05091

(22) 28/07/2023

(30) 10-2022-0093903 28/07/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) *G09G 3/00; G09G 3/36*

(71) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Republic of Korea

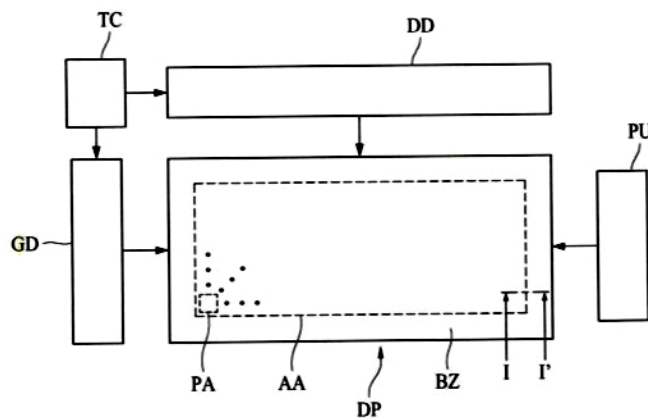
(72) Haksu Kim (KR); YoungKyu Shin (KR); SeongWook Choi (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MẠCH ĐIỀU KHIỂN CÔNG, TẤM NỀN HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ**

(57) Sáng chế đề xuất mạch điều khiển công, tấm nền hiển thị và thiết bị hiển thị. Mạch điều khiển công này bao gồm bộ điều khiển chế độ thứ nhất được tạo cấu hình để xuất tín hiệu phát xạ thứ nhất dựa trên ít nhất một trong số điện thế của nút thứ nhất và điện thế của nút thứ hai đến đường ra thứ nhất đáp lại việc nhận được tín hiệu chế độ thứ nhất, bộ điều khiển chế độ thứ hai được tạo cấu hình để xuất tín hiệu phát xạ thứ hai dựa trên ít nhất một trong số điện thế của nút thứ nhất và điện thế của nút thứ hai đến đường ra thứ hai đáp lại việc nhận được tín hiệu chế độ thứ hai, và bộ điều khiển nút được tạo cấu hình để điều khiển điện thế của nút thứ nhất và điện thế của nút thứ hai nhờ sử dụng ít nhất một trong số tín hiệu khởi động, tín hiệu xung nhịp thứ nhất và tín hiệu xung nhịp thứ hai.

FIG. 2



(11) 100946 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05093

(22) 28/07/2023

(30) 17/877,754 29/07/2022 US

(51) A41D 1/08

(71) KNIX WEAR INC. (CA)

70 Claremont Street, TORONTO M6J M5 ON, Canada

(72) Julie Power (CA); Linda Kritikos (CA); Talia Greenberg (CA); Christina Greco (CA); Joanna Griffiths (CA)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **ĐỒ MẶC DÙNG CHO THÂN DƯỚI CÓ LỚP LÓT TRONG VÀ CÁC PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ mặc dùng cho thân dưới bao gồm thân chính có lớp lót trong nguyên khối mà chỉ được giữ chắc vào thân chính của đồ mặc xung quanh chu vi lớp lót ngoại vi của lớp lót trong. Lớp lót trong có thể giữ chắc miếng vải can giữ chất lưu sao cho đường viền của miếng vải can không nhìn thấy được ở bên ngoài của đồ mặc. Chu vi miếng vải can của miếng vải can giữ chất lưu có thể được giữ chắc vào lớp lót trong, nhưng không với thân chính của đồ mặc, mà có thể dẫn đến đồ mặc dùng cho thân dưới chống rò rỉ không thể nhận ra ngay lập tức là có chức năng như vậy khi đồ mặc dùng cho thân dưới được mặc. Lớp lót trong có thể không kéo dài xung quanh toàn bộ phần chân bên phải và trái của thân chính, sao cho vùng chân bên phải và bên trái có thể được định vị để tách phần phía trước và phía sau của lớp lót trong khỏi nhau. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất đồ mặc dùng cho thân dưới.

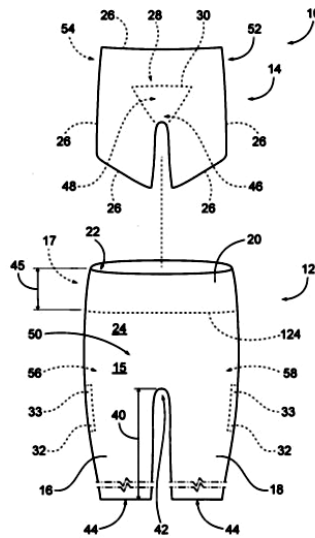


FIG. 2

(11) **100947 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-05095**

(22) 28/07/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/01/2024

(51) *C12N 5/079; A61P 1/16; C12N 5/071*

(71) **1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

227 Nguyễn Văn Cừ, phường 4, quận 5, thành phố Hồ Chí Minh

2. ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

Phường Linh Trung, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Văn Trinh (VN); Trương Hải Nhung (VN); Nguyễn Lưu Thảo Uyên (VN); Thái Triệu Ngọc Diệp (VN); Võ Thanh Nhàn (VN); Đặng Minh Thành (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP NUÔI ĐỂ DUY TRÌ ĐẶC TÍNH CỦA TẾ BÀO HÌNH SAO
GAN SƠ CẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp nuôi để duy trì đặc tính của tế bào hình sao gan sơ cấp, trong đó bằng cách phân lập tế bào hình sao gan sơ cấp từ mô gan khỏe mạnh và tạo màng gel fibrin trên các giếng nuôi cấy, tế bào hình sao gan sơ cấp được nuôi trên giếng được phủ màng gel fibrin cho thấy có khả năng tương thích sinh học và khả năng duy trì trạng thái im lặng vượt trội cho phép giữ được trạng thái tế bào hình sao gan sơ cấp mà không bị chuyển sang trạng thái hoạt động. Phương pháp nuôi để duy trì đặc tính tế bào hình sao gan sơ cấp cho phép nuôi cấy tế bào hình sao gan sơ cấp để phục vụ cho các nghiên cứu *in vitro* như đặc tính tế bào, cơ chế hoạt hóa, sàng lọc thuốc điều trị bệnh xơ gan, phát triển các chỉ thị chẩn đoán bệnh liên quan đến gan.

(11) 100948 A	(43) 26/02/2024	
(21) 1-2023-05097	(85) 28/07/2023	
(22) 28/12/2020	(86) PCT/CN2020/140366	28/12/2020
	(87) WO2022/140975	07/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/07/2023

(51) **H01M 4/134**

(71) **NINGDE AMPEREX TECHNOLOGY LIMITED (CN)**

No. 1 Xingang Road, Zhangwan Town, Jiaocheng District, Ningde, Fujian 352100, China

(72) LIAO, Qunchao (CN)

(74) Công ty Luật TNHH ADMC (ADMC)

(54) **TẮM ĐIỆN CỰC ÂM VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ GỒM TẮM ĐIỆN CỰC ÂM NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm điện cực âm và thiết bị điện hóa và thiết bị điện tử gồm tấm điện cực âm này. Tấm điện cực âm gồm lớp vật liệu điện cực âm, và lớp vật liệu điện cực âm này gồm các phần tử dựa trên silicon và các phần tử graphite, trong đó lượng silicon B trong phần tử dựa trên silicon là 20 wt% đến 60 wt%, độ rỗng α_1 của phần tử dựa trên silicon là 15% đến 60%, và độ rỗng α_2 của tấm điện cực âm là 15% đến 41%. Giải pháp kỹ thuật này không chỉ cho phép tấm điện cực âm có đủ không gian cho sự trương phồng do sự xen kẽ lithium mà còn đảm bảo tính ổn định cấu trúc và khả năng có thể xử lý nó, nhờ đó cải thiện hiệu quả năng lượng chu kỳ hoạt động của thiết bị điện hóa và làm giảm biến dạng do trương phồng của thiết bị điện hóa.

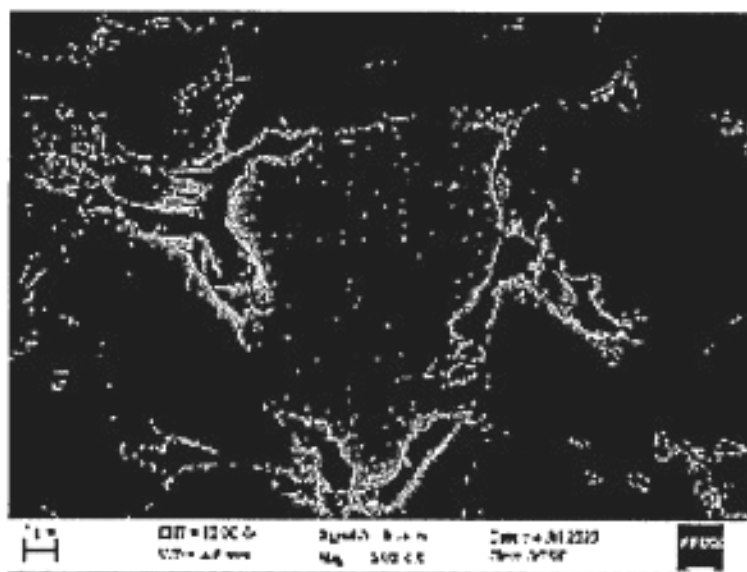


FIG. 1

- (11) 100949 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05109
(22) 28/07/2023
(30) 111208164 29/07/2022 TW
(51) F02M 35/00
(71) SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan
(72) SUN, Chen-Lun (TW); LEE, Tiao-An (TW); LIN, Chang-Meng (TW); CHANG, Shu-Che (TW)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **HỆ THỐNG HÚT NẠP BIẾN ĐỔI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống hút nạp có thể thay đổi được, được bố trí ở máy lọc không khí của động cơ xe máy, và máy lọc không khí bao gồm khoang hút nạp, và bộ phận phối chất hút nạp được nối với khoang hút nạp. Hệ thống hút nạp biến đổi bao gồm phần gắn, bộ dẫn động, đường ray trượt, và ống kéo dài. Phần gắn được bố trí trong khoang hút nạp. Bộ dẫn động được bố trí ở phần gắn, và bao gồm thiết bị dẫn động, và thanh đẩy được nối với thiết bị dẫn động. Thiết bị dẫn động có thể làm dịch chuyển tuyến tính thanh đẩy. Đường ray trượt được bố trí ở phần gắn với ít nhất một giá đỡ. Ống kéo dài bao gồm phần nối, trong đó phần nối trượt trên đường ray trượt, và được nối với thanh đẩy. Thanh đẩy chịu lực dẫn động của thiết bị dẫn động, sao cho phần nối có thể trượt trên đường ray trượt, và ống kéo dài có thể, một cách chọn lọc, gài khớp hoặc nhả khớp với bộ phận phối chất hút nạp. Điều này sẽ làm tăng đặc tính động lực ở cả tốc độ quay cao và tốc độ quay thấp của động cơ, và tối ưu hóa mức tiêu thụ nhiên liệu của động cơ. Điều này cũng tạo điều kiện thuận lợi cho việc bố trí không gian của máy làm sạch không khí xe máy, chưa nói đến sự cạnh tranh về chi phí có thể được duy trì. Như vậy, sáng chế đề cập đến thiết kế được tối ưu hóa.

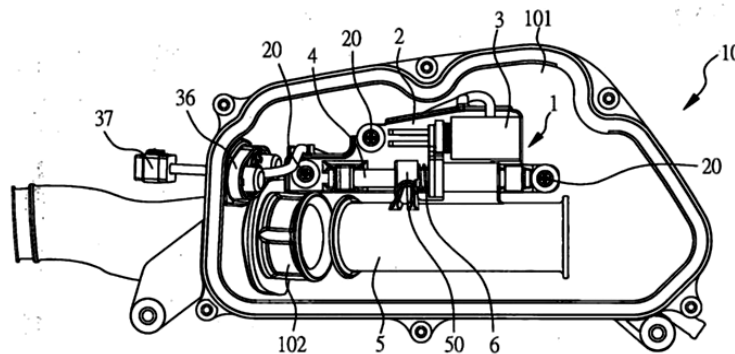


FIG. 2

(11) 100951 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05124

(22) 31/07/2023

(30) JP2022-131973 22/08/2022 JP

(51) D01D 7/00

(71) TMT MACHINERY, INC. (JP)

6th Fl, Osaka Green Bldg., 2-6-26 Kitahama, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0041, Japan

(72) Tosei YONEKURA (JP); Takaaki FUJII (JP); Ryo INOUE (JP)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) THIẾT BỊ XỬ LÝ SỢI VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ SỢI

(57) Sáng chế có mục đích nhằm sử dụng có hiệu quả tính điện được tạo ra bằng cách vận chuyển sợi trong thiết bị xử lý sợi.

Thiết bị quấn cuộn sợi được kéo bao gồm phần tiếp xúc (61) được tạo kết cấu tiếp xúc với sợi đang chạy. Mạch chỉnh lưu toàn sóng (41) bao gồm các điốt (51a) đến (51c) được nối giữa phần tiếp xúc (61) và tụ điện (42). Phần nối (52a) giữa anôt của điốt (51a) và catôt của điốt (51d) được nối với phần tiếp xúc (61) thông qua chuyển mạch (44a). Phần nối (52b) giữa anôt của điốt (51b) và catôt của điốt (51c) được nối đất. Phần nối (52c) giữa catôt của điốt (51a) và catôt của điốt (51b) được nối với cực thứ nhất (42a) của tụ điện (42) thông qua chuyển mạch (44c). Phần nối (52d) giữa anôt của điốt (51c) và anôt của điốt (51d) được nối với cực thứ hai (42b) của tụ điện (42). Khi chuyển mạch (44a) và chuyển mạch (44c) bật, tụ điện (42) được nạp bằng cách sử dụng các điện tích được tạo ra ở phần tiếp xúc (61).

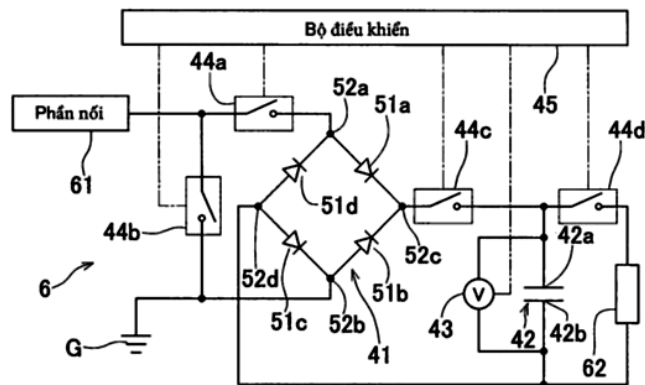


Fig. 3

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 100952 A | (43) 26/02/2024 |
| (21) 1-2023-05139 | (85) 01/08/2023 |
| (22) 14/06/2022 | (86) PCT/KR2022/008353 14/06/2022 |
| (30) 10-2021-0077563 15/06/2021 KR | (87) WO2022/265335 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) *C07K 14/435; A61K 8/97; C07K 1/14; A61K 8/64; A61Q 19/00*

(71) 1. **CHOI, YOON CHUI** (KR)

17 Worasan-ro 996beon-gil, Munsan-eup Jinju-si Gyeongsangnam-do 52834,
Republic of Korea

2. **HEWON CO., LTD.** (KR)

3-dong, 33 Worasan-ro 996beon-gil, Munsan-eup Jinju-si Gyeongsangnam-do 52834,
Republic of Korea

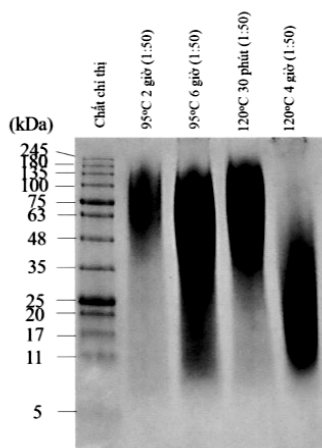
(72) CHOI, Yoon Chui (KR); CHOI, Kang Min (KR); LEE, Mi Eun (KR); CHOO, Young Moo (KR); KO, Tak (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ SERICIN CHỈ TỌ TRỌNG LƯỢNG PHÂN TỬ THẤP, VÀ CHẾ PHẨM MỸ PHẨM BAO GỒM SERICIN ĐƯỢC ĐIỀU CHẾ BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế sericin chỉ trọng lượng phân tử thấp, và chế phẩm mỹ phẩm bao gồm sericin được điều chế bằng phương pháp này. Sericin trọng lượng phân tử thấp, theo phân bố của sáng chế, có thể tăng hiệu quả hấp thu khi được dùng lên da và, đặc biệt, có tác dụng ức chế tyrosinaza và chống oxy hóa ưu việt, và do đó, về cơ bản là có thể ức chế sự phân hủy của elastin và collagen, mà duy trì độ đàn hồi của da. Ngoài ra, sericin có tất cả các axit amin thiết yếu ngoại trừ tryptophan và do đó, ngoài các sản phẩm mỹ phẩm thì sericin thậm chí có thể được sử dụng hiệu quả trong băng vết thương hoặc thực phẩm.

FIG.1A



- (11) 100953 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05142
(22) 01/08/2023
(30) 63/370,286 03/08/2022 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/08/2023

(51) H04N 5/225

(71) LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)

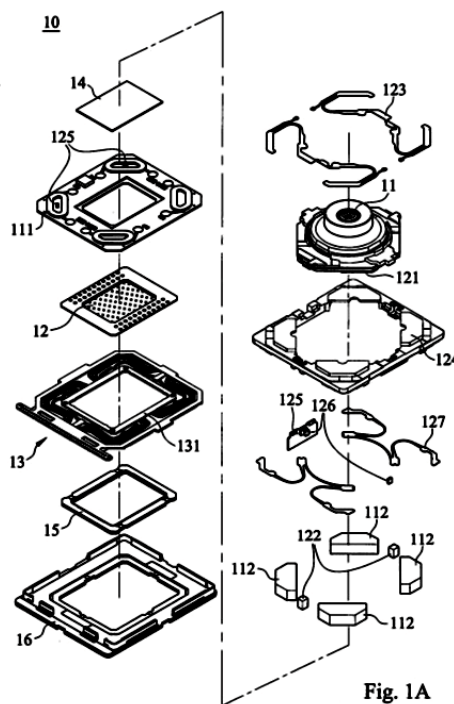
No.11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan, R.O.C.

(72) CHANG, Lin-An (TW); TSAI, Wen-Yu (TW); CHENG, Jyun-Jia (TW); CHOU, Ming-Ta (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

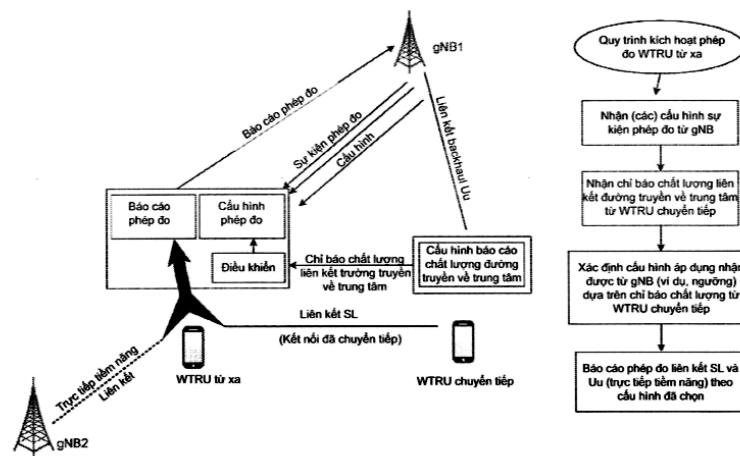
(54) **MÔĐUN CẢM BIẾN HÌNH ẢNH CÓ THỂ DỊCH CHUYỂN, MÔĐUN CAMERA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến môđun cảm biến hình ảnh có thể dịch chuyển bao gồm cảm biến hình ảnh và phân tử mạch có thể dịch chuyển. Phân tử mạch có thể dịch chuyển bao gồm phần di chuyển được, phần cố định, phần kết nối đàn hồi và phần dây dẫn điện. Cảm biến hình ảnh được bố trí trên phần di chuyển được. Phần cố định được bố trí xung quanh phần di chuyển được. Phần kết nối đàn hồi được nối với phần di chuyển được và phần cố định. Phần dây dẫn điện bao gồm nhiều đoạn dây dẫn điện và mỗi đoạn dây dẫn điện được nối điện từ phần cố định đến cảm biến hình ảnh. Mỗi đoạn dây dẫn điện bao gồm ít nhất một đường dẫn điện và đường dẫn điện bao gồm một lớp ngăn cách không khí nằm trên bề mặt bên ngoài của đường dẫn điện.



- (11) **100954 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-05143** (85) 01/08/2023
- (22) 11/01/2022 (86) PCT/US2022/011945 11/01/2022
- (30) 63/136,154 11/01/2021 US (87) WO2022/150751 14/07/2022
- (51) **H04W 36/00; H04W 88/04; H04W 76/14; H04W 24/10**
- (71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America
- (72) Oumer TEYEB (SE); Martino M. FREDA (CA); Jaya RAO (CA); Tuong- Duc HOANG (VN)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP ÁP DỤNG CHO THIẾT BỊ NÀY**

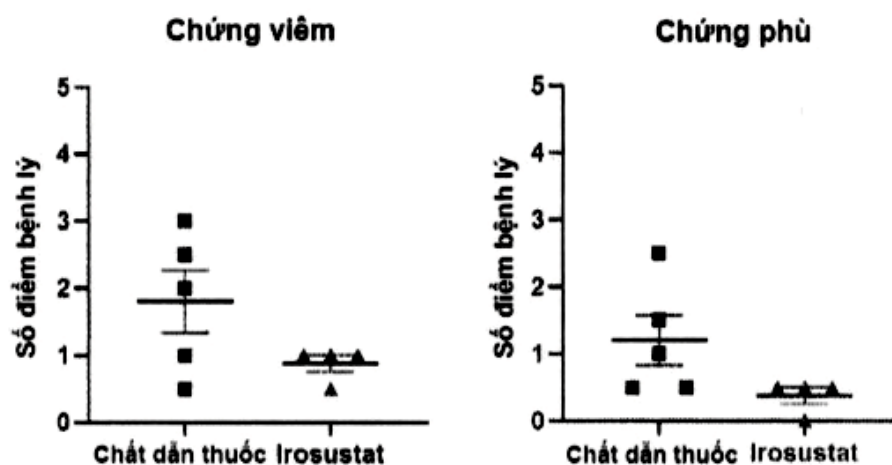
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống, phương pháp và thiết bị được mô tả trong bản mô tả này liên quan đến việc sử dụng chuyển tiếp (ví dụ: chuyển tiếp vô tuyến mới (NR) được sử dụng làm ví dụ trong bản mô tả này), trong đó việc chuyển giao giữa liên kết qua tuyến phụ (SL: sidelink) và liên kết trực tiếp và/hoặc giữa các liên kết qua tuyến phụ có thể dựa trên việc xem xét vô tuyến đầu cuối và/hoặc điều kiện tải. Quyết định chuyển giao có thể được xác định, ví dụ, dựa trên các phép đo kết nối trực tiếp, kết nối qua tuyến phụ (kết nối sidelink) và/hoặc kết nối đường truyền về trung tâm (kết nối backhaul). Các quyết định chuyển giao có thể được tối ưu hóa, ví dụ, dựa trên hành vi báo cáo phép đo. Ví dụ, thiết bị thu/phát không dây (WTRU) từ xa (ví dụ: WTRU có thể được tạo cấu hình để kết nối với mạng bằng cách sử dụng WTRU chuyển tiếp) trong hoạt động chuyển tiếp qua tuyến phụ với WTRU chuyển tiếp có thể xác định hành vi báo cáo phép đo (ví dụ: liên kết với các phép đo được thực hiện của các kết nối trực tiếp, kết nối qua tuyến phụ và/hoặc kết nối đường truyền về trung tâm), chẳng hạn như trong khi xem xét chất lượng kết nối qua tuyến phụ liên quan đến WTRU chuyển tiếp.



HÌNH 14

- (11) **100955 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05145** (85) 01/08/2023
 (22) 10/01/2022 (86) PCT/KR2022/000360 10/01/2022
 (30) 10-2021-0002556 08/01/2021 KR (87) WO2022/149929 14/07/2022
 (51) **A61K 31/37; A61P 31/14; A61P 31/12**
 (71) **1. NEXYON BIOTECH CO., LTD. (KR)**
 (Mok-dong, Ewha Womans University Mokdong Hospital)608-2-ho, 6F, B-dong,
 medical center, 1071, Anyangcheon-ro Yangcheon-gu, Seoul 07985, Korea (South)
2. INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION, YONSEI
UNIVERSITY (KR)
 50, Yonsei-ro Seodaemun-gu, Seoul 03722, Korea (South)
 (72) Jung Taek SEO (KR); Seok Jun MOON (KR); Sung-Jin KIM (KR); Jae Myun LEE
 (KR); Pil-Gu PARK (KR); Su Jin HWANG (KR); Moon Geon LEE (KR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) **ĐƯỢC PHẪM KHÁNG VIRUT CHỨA CHẤT ỨC CHẾ STEROIT**
SULFATAZA
 (57) Sáng chế đề cập đến chất ức chế steroid sulfataza là chất an toàn không có độc tính và
 các ảnh hưởng xấu, có hoạt tính ức chế chống lại các loại virus khác nhau, và do đó
 có khả năng ngăn ngừa, cải thiện, hoặc điều trị có hiệu quả các tình trạng nhiễm virus
 hoặc các bệnh do các tình trạng nhiễm virus gây ra.

[FIG. 6]



- (11) **100956 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05154** (85) 02/08/2023
(22) 10/02/2022 (86) PCT/CN2022/075774 10/02/2022
(30) 202110304261.2 22/03/2021 CN (87) WO2022/199267 29/09/2022
(51) *A01N 57/20; A01P 13/00; A01N 25/04; A01N 43/80*
(71) **NANTONG JIANGSHAN AGROCHEMICAL & CHEMICALS CO., LTD.**
(CN)
No.998, Jiangshan Road, Economic and Technological Development Zone, Nantong City, Jiangsu Province 226000, China
(72) DU Hui (CN); REN Xinfeng (CN); ZHU Yanmei (CN); FAN Meiyun (CN); DONG Lei (CN); XU Yingrong (CN)
(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)
(54) **HỖN HỢP DIỆT CỎ VÀ CHẾ PHẨM HỖN HỢP DIỆT CỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến các hóa chất nông nghiệp, cụ thể là đề cập đến hỗn hợp diệt cỏ, chế phẩm hỗn hợp diệt cỏ và ứng dụng của hỗn hợp diệt cỏ. Hỗn hợp diệt cỏ này bao gồm nhóm benazonazol và glyphozat; tỷ lệ khối lượng của benazonazol và glyphozat là 1:(10-100). Sáng chế còn đề cập đến huyền phù dầu phân tán có chứa hỗn hợp diệt cỏ. Thông qua việc sàng lọc và tối ưu hóa loại thành phần và hàm lượng của chất nhũ hóa, chất phân tán, chất có tác dụng hiệp đồng, chất điều chỉnh độ nhớt và môi trường phân tán, huyền phù dầu phân tán điều chế được này có chất lượng ổn định, đặc tính ưu việt, tạo điều kiện thuận lợi cho việc phát huy tác dụng hóa học. Đồng thời, nó có tính lưu động ở nhiệt độ thấp vượt trội, độ ổn định phân tán, ổn định lưu trữ nhiệt; hoặc các tính chất tương tự; và vật liệu thô dễ kiếm, quy trình điều chế đơn giản. Sáng chế dễ dàng để sản xuất công nghiệp và phù hợp để ứng dụng trong việc ngăn ngừa cỏ dại ở vùng đất không canh tác.

(11) **100957 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-05156**

(22) 02/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/10/2023

(51) **A63B 27/00**

(75) **NGUYỄN KHẮC GIANG (VN)**

Phường Lê Lợi, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(54) **BỘ CÀNH GIẢ**

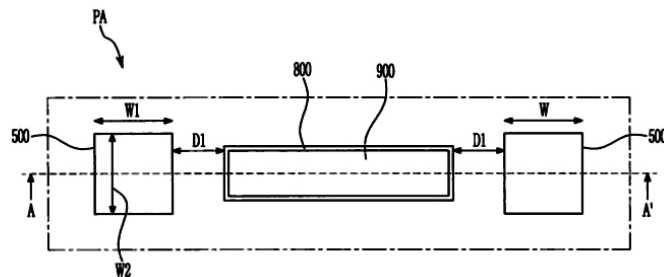
(57) Bộ cành giả là các ống kim loại có tiết diện tròn cùng các dây để treo buộc, các ống kim loại có cấu tạo gồm nhiều đoạn giúp có thể tăng hay giảm chiều dài của ống, chúng có cấu tạo phù hợp để người trèo cây có thể dễ dàng lắp buộc chúng với thân và cành cây. Bộ cành giả dùng để tạo giá đỡ cho người trèo cây có thể đứng lên và dịch chuyển trên chúng nhằm tiếp cận quả khắp các vị trí ở tán lá trên cây cao một cách an toàn nhất có thể.

- (11) **100958 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05170**
(22) 02/08/2023
(30) 202210956387.2 10/08/2022 CN
(51) **H01M 10/00; H02J 7/00**
(71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
(72) Sheng Ping LI (CN); Zhao Jie GUO (CN); Jiang ZHAO (CN); Jian Guo ZHAO (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỘ ẮC QUY VÀ CÔNG CỤ ĐIỆN BAO GỒM BỘ ẮC QUY**

(57) Sáng chế bộc lộ bộ ắc quy và công cụ điện mà có chứa bộ ắc quy này. Bộ ắc quy (1) có chứa: một hoặc một số lượng ngăn ắc quy (11), bảng mạch (12), mà nằm trong vỏ của bộ ắc quy, bảng dẫn (13), mà được kết nối với các đầu cuối điện cực của một hoặc một số lượng ngăn ắc quy (11), và tấm kim loại (14), mà được sắp xếp trên bảng mạch (12) và nối điện bảng dẫn (13) với mạch trong bảng mạch (12), trong đó tấm kim loại (14) được cố định vào bảng mạch (12) bằng cách sử dụng công nghệ lắp đặt bề mặt.

- (11) 100959 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05171
(22) 02/08/2023
(30) 10-2022-0102063 16/08/2022 KR
(51) G02F 1/133; H01L 21/67; H01L 23/36; H01L 51/56; H01L 23/373; H01L 23/48; H01L 23/525; H01L 27/32; G02F 1/1345; H01L 23/367
(71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
(72) LEE, KYUNG-MOK (KR); LEE, DONG-YOUB (KR); OH, JAEJIN (KR)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm panen hiển thị bao gồm vùng hiển thị và vùng ngoại vi, màng bảo vệ được gắn vào bề mặt phía dưới của panen hiển thị, lớp dính được bố trí giữa panen hiển thị và màng bảo vệ, chip mạch tích hợp (IC) kích thích được bố trí trong vùng ngoại vi và bao gồm mặt dài và mặt ngắn, và phần chặn nhiệt được bố trí trong vùng ngoại vi, và nằm cách xa mặt ngắn của chip IC kích thích bằng khoảng cách định trước theo hướng song song với mặt dài.

FIG. 4



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100960 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05180 | | | (85) 02/08/2023 | |
| (22) 07/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/011535 | 07/01/2022 |
| (30) 63/134,783 | 07/01/2021 | US | (87) WO2022/150538 | 14/07/2022 |
| 63/150,130 | 17/02/2021 | US | | |
| 63/185,748 | 07/05/2021 | US | | |

(51) **H04W 12/06**

(71) **INTERDIGITAL PATENT HOLDINGS, INC. (US)**

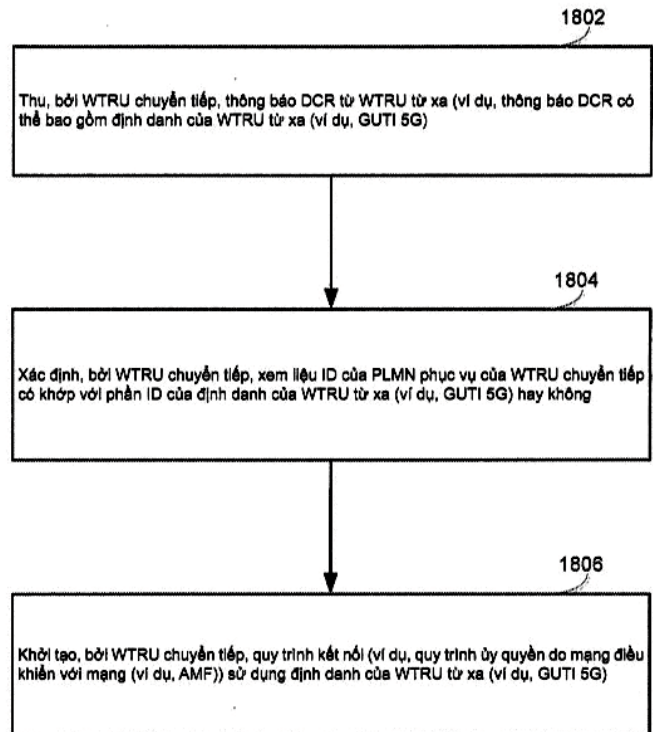
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, Delaware 19809, United States of America

(72) Samir FERDI (CA); Guanzhou WANG (CA); Xiaoyan SHI (CN); Behrouz AGHILI (SE); Michelle PERRAS (CA); Saad AHMAD (CA)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP DO THIẾT BỊ THU/PHÁT KHÔNG DÂY (WTRU) THỨ NHẤT THỰC HIỆN ĐỂ XÁC THỰC WTRU THỨ HAI**

(57) Thiết bị thu/phát không dây (WTRU) chuyên tiếp có thể thu yêu cầu truyền thông trực tiếp (DCR) từ WTRU từ xa yêu cầu dịch vụ kết nối (ví dụ, các tham số phiên kết nối chẳng hạn như hỗ trợ lựa chọn lát cắt mạng đơn (S-NSSAI), tên dữ liệu mạng (DNN)). WTRU chuyên tiếp có thể xác định rằng phiên kết nối cho dịch vụ tùy thuộc vào việc xác thực và ủy quyền (A&A) thứ cấp, dựa trên chỉ báo được kết hợp với phiên kết nối nếu đã được thiết lập và/hoặc DN được kết hợp chỉ báo từ cấu hình dịch vụ lân cận (ProSe) chuyên tiếp. Dựa trên sự xác định, WTRU chuyên tiếp có thể kích hoạt sự ủy quyền do mạng điều khiển cho WTRU từ xa. WTRU chuyên tiếp có thể phát thông báo truyền thông (DCA) trực tiếp bao gồm chỉ báo A&A thứ cấp đang chờ xử lý và có thể tạo cấu hình bộ lọc lượng dữ liệu được kết hợp với sự kết nối (ví dụ, liên kết PC5) để loại bỏ lượng dữ liệu từ WTRU từ xa cho đến khi hoàn tất thành công A&A thứ cấp.



HÌNH 18

(11) 100961 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05186

(22) 02/08/2023

(30) 111208409 04/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2023

(51) A63B 53/06; A63B 102/32; A63B 53/04

(75) 1. WU, JUI-HO (TW)

6F., No. 418, Meishu E. 4th Rd., Gushan Dist., Kaohsiung City, (R.O.C)

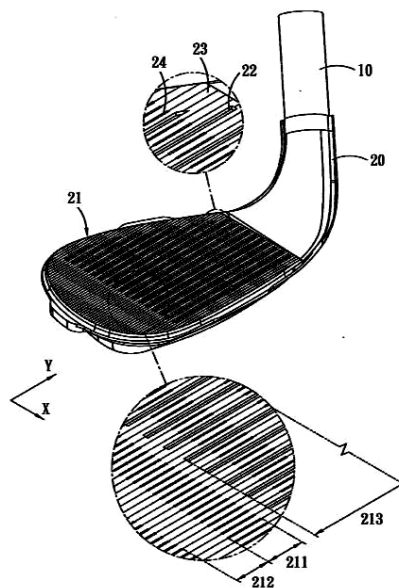
2. CHUNG, FENG-CHIEN (TW)

8F., No. 121, Wanjin Rd., Dashe Dist., Kaohsiung City, (R.O.C)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) CẤU TRÚC MẶT GẬY ĐÁNH GÔN

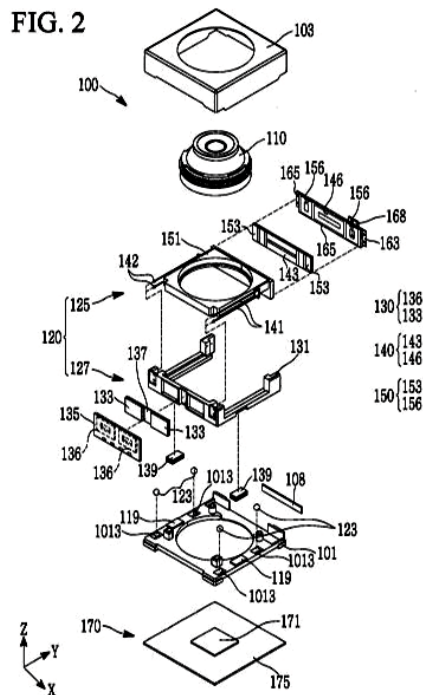
(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc mặt gậy đánh gôn với gậy gôn có thân gậy và thân đầu gậy bóng được kết hợp với nó. Thân đầu gậy này bao gồm mặt gậy đánh bóng, số lượng lớn rãnh dây, số lượng lớn đường rãnh thứ nhất và số lượng lớn đường rãnh thứ hai; các rãnh này được khắc sâu dọc theo một hướng thứ nhất và mỗi rãnh có một đáy rãnh riêng; các đường rãnh thứ nhất được khắc sâu dọc theo hướng thứ nhất trên mặt gậy đánh bóng, và mỗi đường rãnh thứ nhất có mặt đáy thứ nhất; đường rãnh thứ hai được khắc sâu dọc theo hướng thứ nhất trên mặt gậy đánh bóng, các đường rãnh thứ hai này được đặt giữa các dấu vết đường rãnh thứ nhất liên kề và mỗi đường rãnh thứ hai có mặt đáy thứ hai; đường rãnh thứ nhất và đường rãnh thứ hai được bố trí giữa các rãnh dây; và chiều cao theo hình chiếu vuông góc của rãnh dây, mặt đáy thứ nhất và mặt đáy thứ hai là khác nhau.



Hình 1

- (11) 100962 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05211
 (22) 03/08/2023
 (30) 10-2022-0099526 09/08/2022 KR
 10-2023-0042091 30/03/2023 KR
 (51) G03B 5/06; G03B 5/00
 (71) SAMSUNG ELECTRO-MECHANICS CO., LTD. (KR)
 Maeyoung-Ro 150 (Maetan-Dong), Youngtong-Gu, Suwon-Si, Gyeonggi-Do,
 Republic of Korea, zipcode: 443-743
 (72) KWON, Ohbyoung (KR); LIM, Soo Cheol (KR)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
 HANOI)
 (54) THIẾT BỊ DẪN ĐỘNG THẤU KÍNH

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dẫn động thấu kính. Thiết bị dẫn động thấu kính bao gồm giá đỡ thấu kính được tạo kết cấu để chứa thấu kính; giá mang được tạo kết cấu để chứa giá đỡ thấu kính; bộ dẫn động ổn định hình ảnh quang học (OIS- optical image stabilization) thứ nhất, được bố trí bên ngoài giá đỡ thấu kính, được tạo kết cấu để dẫn động giá đỡ thấu kính theo hướng thứ nhất vuông góc với trục quang; và bộ dẫn động OIS thứ hai, được bố trí bên ngoài giá mang để đối diện với bộ dẫn động OIS thứ nhất và có giá đỡ thấu kính xen giữa chúng, được tạo kết cấu để dẫn động giá mang theo hướng thứ hai vuông góc với trục quang và hướng thứ nhất.



- (11) **100963 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05213** (85) 03/08/2023
(22) 18/01/2022 (86) PCT/EP2022/050995 18/01/2022
(30) 21154044.8 28/01/2021 EP (87) WO2022/161814 04/08/2022
(51) **G01N 21/84; G01N 21/95; A01G 7/00**
(71) **YARA INTERNATIONAL ASA (NO)**
Drammensveien 131, 0277 Oslo, Norway
(72) Gustavo PORTZ (BR)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **HỆ THỐNG DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH ĐẶC TÍNH NÔNG NGHIỆP CỦA MẪU VẬT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp để xác định đặc tính nông nghiệp của mẫu vật, và hệ thống và phương pháp sử dụng vỏ. Hệ thống này bao gồm vỏ có nắp trên được điều chỉnh để tiếp nhận thiết bị tạo ảnh bao gồm camera, trong đó nắp trên bao gồm lỗ để cho phép camera tiếp cận phần bên trong vỏ, tấm đáy có bề mặt đối diện với phần bên trong của vỏ, bề mặt này có bố trí mẫu và lỗ để thông qua đó thu được hình ảnh của mẫu vật, theo đó các khu vực cho phép hiệu chỉnh màu của hình ảnh thu được trong khi mẫu vật được cố định trên tấm đáy.

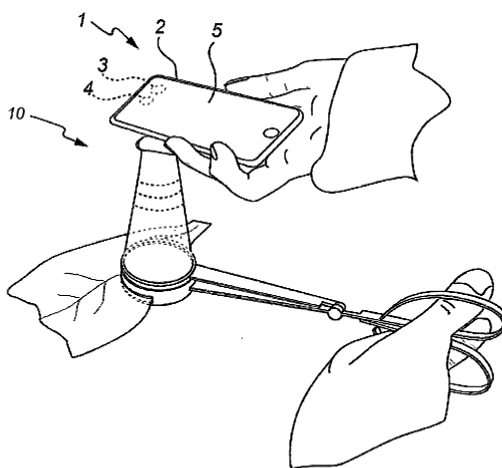
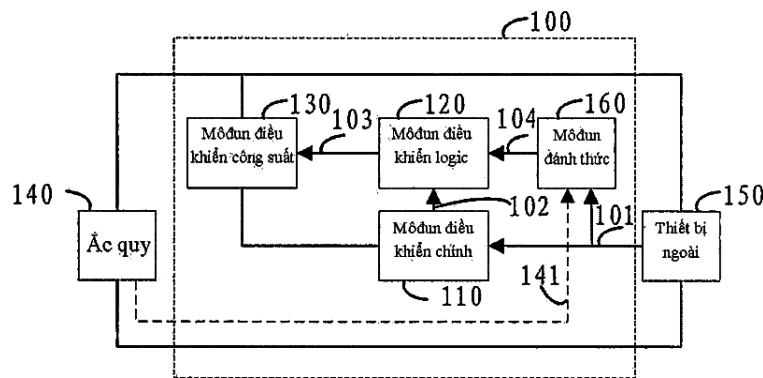


Fig. 1

- (11) **100964 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-05216**
- (22) 03/08/2023
- (30) 202210964293.X 11/08/2022 CN
- (51) **H02J 7/00; H01M 10/00**
- (71) **TECHTRONIC CORDLESS GP (US)**
100 Innovation Way Anderson, South Carolina 29621, United States of America
- (72) Ren Jie WANG (CN); Xi GUO (CN); Hai Bo MA (CN)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **MẠCH QUẢN LÝ ẮC QUY, CỤM ẮC QUY, VÀ HỆ THỐNG DỤNG CỤ ĐIỆN**
- (57) Sáng chế đề xuất mạch quản lý ắc quy có chứa môđun điều khiển chính, môđun điều khiển logic, và môđun điều khiển công suất; môđun điều khiển logic được tạo cấu hình để xuất ra tín hiệu điều khiển công suất khi đáp ứng với việc nhận được tín hiệu có khả năng logic, và để bỏ qua việc xuất ra tín hiệu điều khiển công suất khi đáp ứng với việc không nhận được tín hiệu có khả năng logic; môđun điều khiển công suất được tạo cấu hình để bật bộ cấp điện từ ắc quy đến môđun điều khiển chính khi đáp ứng với việc nhận được tín hiệu điều khiển công suất từ môđun điều khiển logic, và để tắt bộ cấp điện từ ắc quy đến môđun điều khiển chính khi đáp ứng với việc không nhận được tín hiệu điều khiển công suất từ môđun điều khiển logic; môđun điều khiển chính được tạo cấu hình để gửi tín hiệu có khả năng logic đến môđun điều khiển logic khi được cấp điện từ ắc quy, và để bỏ qua việc gửi tín hiệu có khả năng logic đến môđun điều khiển logic khi ở trạng thái định trước thứ nhất. Sáng chế cải thiện khoảng thời gian cấp điện của ắc quy hoặc bộ ắc quy để cải thiện trải nghiệm người dùng của dụng cụ điện.



Hình 1

(11) **100965 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-05223**

(22) 03/08/2023

(30) 1-2022-04929 03/08/2022 VN

1-2022-04928 03/08/2022 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2023

(51) **E03C 1/126**

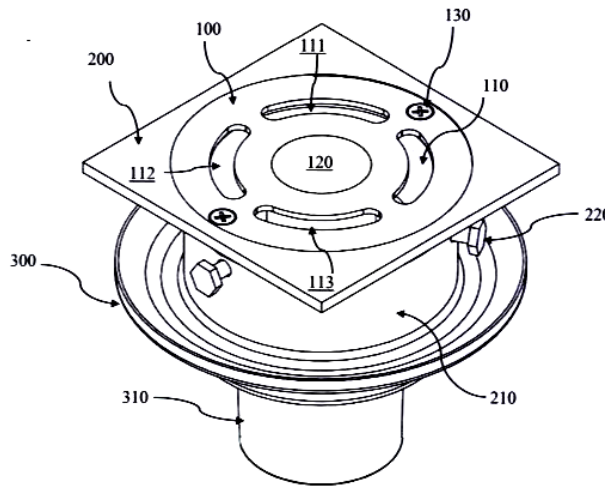
(71) **BẠCH KIM KHƯƠNG (VN)**

205A Nguyễn Xí, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Bạch Kim Khương (VN)

(54) **THIẾT BỊ THOÁT NƯỚC SÀN DÙNG CHO MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị thoát nước sàn để thoát nước và nước xả từ máy giặt xuống cống thoát nước, bao gồm: phần nắp bao gồm nhiều lỗ thoát nước và nhận lượng nước xả từ máy giặt; trong đó bao gồm một ống trụ rỗng thứ nhất và ống trụ rỗng thứ hai; mô đun nhận nước đầu vào liên kết và đỡ phần nắp, trong đó bao gồm tấm đỡ được tạo khoảng không gian để chứa và đỡ phần nắp ở phía trên, và ống trụ rỗng thứ ba liên kết và nằm phía dưới tấm đỡ; và mô đun thoát nước liên kết với mô đun nhận nước đầu vào để tạo thành các khoang chứa nước với độ cao xác định trước để khi lượng nước thoát vượt độ cao xác định trước sẽ tràn vào ống thoát nước.



- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 100966 A | (43) 26/02/2024 |
| (21) 1-2023-05234 | (85) 04/08/2023 |
| (22) 05/01/2022 | (86) PCT/KR2022/000190 05/01/2022 |
| (30) 10-2021-0001142 05/01/2021 KR | (87) WO2022/149858 A1 14/07/2022 |
| 10-2021-0038443 25/03/2021 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/08/2023

(51) *H04L 1/00; H04L 5/00; H04W 84/12; H04L 69/322; H04W 74/08; H04W 76/15; H04L 27/26; H04L 69/14*

(71) **WILUS INSTITUTE OF STANDARDS AND TECHNOLOGY INC.** (KR)
5Fl., 216 Hwangsaеul-ro, Bundang-gu Seongnam-si Gyeonggi-do 13595, Republic of Korea

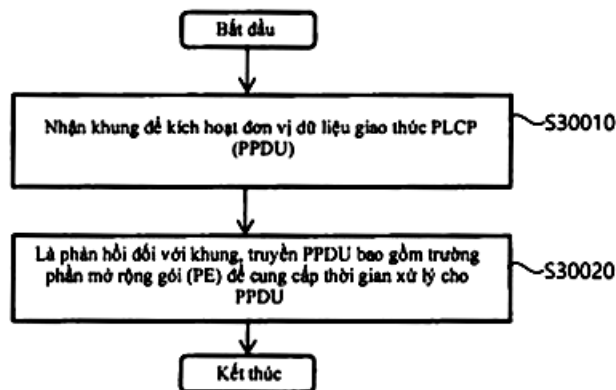
(72) KO, Geonjung (KR); SON, Juhjung (KR); KIM, Sanghyun (KR); HONG, Hanseul (KR); KWAK, Jinsam (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN/NHẬN DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp truyền TB PPDU trong hệ thống truyền thông không dây. Trạm (Station, STA) không phải điểm truy cập (Access Point, AP) có thể nhận khung để kích hoạt việc truyền đơn vị dữ liệu giao thức PLCP (PPDU) từ điểm truy cập (AP), và truyền, đáp lại khung, PPDU bao gồm trường phần mở rộng gói (Packet Extension, PE) để cung cấp thời gian xử lý cho PPDU. Ở thời điểm này, khung chỉ báo định dạng cho PPDU được truyền đáp lại khung, và giá trị lớn nhất của khoảng thời gian cho trường PE có thể được thay đổi theo định dạng của PPDU được chỉ báo bởi khung.

FIG.30



- (11) 100967 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05247
(22) 04/08/2023
(30) 202241044647 04/08/2022 IN
(51) **B61D 25/00; B61F 1/00**
(71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
Chaitanya, No. 12, Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006, India
(72) KUMAR SURENDIRAN (IN); SORNAPPAN BANU SHARMANATH (IN)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **KHUNG GÀM CHO XE KIỂU GIẶNG CHÂN, XE KIỂU GIẶNG CHÂN, VÀ CẤU TRÚC TẦM SÀN CHO KHUNG GÀM CỦA XE KIỂU GIẶNG CHÂN**
(57) Sáng chế đề cập đến khung gầm (102) cho xe kiểu giặc chân (100), xe kiểu giặc chân (100), và cấu trúc tấm sàn (106) cho khung gầm (102) của xe kiểu giặc chân (100). Các ví dụ về các xe kiểu giặc chân (100) và khung gầm (102). Theo một ví dụ, xe kiểu giặc chân (100) có gióng đầu (111), cấu trúc khung sau (108), và cấu trúc tấm sàn (106) đang kết nối gióng đầu (111) và cấu trúc khung sau (108). Cấu trúc tấm sàn (106) chứa dầm ngang trước (200) được kết nối tới gióng đầu (111), dầm ngang trước (200) có đầu cuối dầm ngang trước thứ nhất (200-1) và đầu cuối dầm ngang trước thứ hai (200-2). Theo cách tương tự, dầm ngang sau (202) được kết nối tới cấu trúc khung sau (108), dầm ngang sau (202) có thể có đầu cuối dầm ngang sau thứ nhất (202-1) và đầu cuối dầm ngang sau thứ hai (202-2). Cấu trúc tấm sàn (106) còn chứa cấu trúc bộ kết nối ngang đang kết nối dầm ngang trước (200) và dầm ngang sau (202). Cấu trúc bộ kết nối ngang (206) có thể chứa bộ bộ kết nối ngang thứ nhất (206-1) đang kết nối đầu cuối dầm ngang trước thứ nhất (200-1) của dầm ngang trước (200) tới đầu cuối dầm ngang sau thứ nhất (202-1) của dầm ngang sau (202) và bộ bộ kết nối ngang thứ hai (206-2) đang kết nối đầu cuối dầm ngang trước thứ hai (200-2) của dầm ngang trước (200) tới đầu cuối dầm ngang sau thứ hai (202-2) của dầm ngang sau (202).

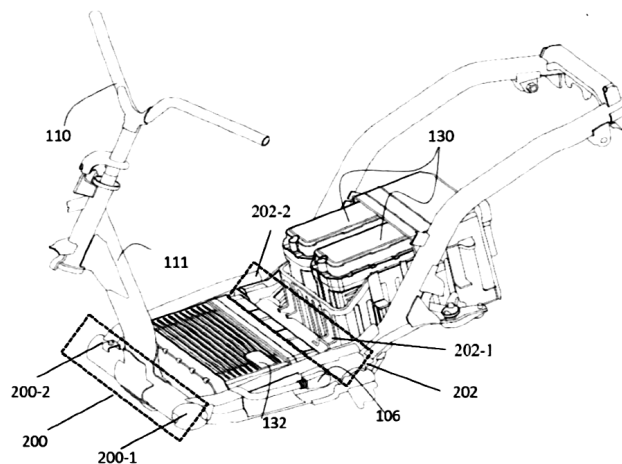


Fig. 2A

- (11) **100968 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-05252**
- (22) 07/08/2023
- (30) JP 2022-126202 08/08/2022 JP
- (51) **G01N 31/00**
- (71) **YAZAKI CORPORATION (JP)**
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan
- (72) Masataka KANO (JP); Ayako SAITO (JP); Miho AKIYAMA (JP); Takayuki IMOTO (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHÁT HIỆN PHOSPHIN**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ phát hiện phosphin (1) bao gói thân đỡ (10), và lớp phát hiện phosphin (20) được đỡ trên bề mặt của thân đỡ (10) và cấu thành từ hỗn hợp gồm nhiều hạt đồng cacbonat bazơ và nhiều xơ xenlulo, trong đó độ dài trung bình của các xơ xenlulo này nằm trong khoảng từ 0,8mm đến 2mm, và lớp phát hiện phosphin (20) hầu như không chứa chất liên kết.

- (11) **100969 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-05253**
- (22) 07/08/2023
- (30) JP 2022-126235 08/08/2022 JP
- (51) **G01N 31/00**
- (71) **YAZAKI CORPORATION** (JP)
8-15, Konan 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 108-0075 Japan
- (72) Masataka KANO (JP); Ayako SAITO (JP); Miho AKIYAMA (JP); Takayuki IMOTO (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **BỘ PHÁT HIỆN PHOSPHIN**
- (57) Sáng chế đề xuất bộ phát hiện phosphin (1) bao gồm thân đỡ (10), và lớp phát hiện phosphin (20) được đỡ trên bề mặt của thân đỡ (10) và bao gồm nhiều hạt đồng cacbonat bazơ, nhiều xơ xenlulo, và chất liên kết liên kết nhiều hạt đồng cacbonat bazơ và nhiều xơ xenlulo với nhau, trong đó đường kính hạt trung bình của các hạt đồng cacbonat bazơ này nằm trong khoảng từ 0,01 μ m đến 1 μ m, và độ dài trung bình của các xơ xenlulo này nằm trong khoảng từ 5 μ m đến 30 μ m, đường kính hạt trung bình của chất liên kết này nằm trong khoảng từ 80nm đến 1 μ m, và đường kính xơ trung bình của các xơ xenlulo này lớn hơn đường kính hạt trung bình của chất liên kết.

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 100970 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05255 | (85) 07/08/2023 | |
| (22) 09/02/2021 | (86) PCT/EP2021/053025 | 09/02/2021 |
| | (87) WO2022/171267 | 18/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **G06K 9/46; G06K 9/62; G06K 9/00**

(71) **AQUAEASY PTE. LTD. (SG)**

38C Jalan Pemimpin, #03-02 Singapore, 577180, Singapore

(72) DWIPUTERA, Aries (SG); TAY, Ivan (SG); YAN, Wai (SG)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH LƯỢNG SINH VẬT, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC TRÊN MÁY TÍNH KHÔNG CHUYỂN TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định lượng sinh vật bao gồm: camera; và bộ điều khiển được tạo cấu hình để điều khiển camera để chụp hình ảnh kỹ thuật số của các sinh vật; hệ thống này bao gồm thiết bị ước lượng khoảng cách được tạo cấu hình để ước lượng, từ hình ảnh kỹ thuật số, khoảng cách từ camera đến các sinh vật; thiết bị tạo hộp giới hạn bao gồm mạng nơron được huấn luyện thứ nhất được tạo cấu hình để ước lượng các hộp giới hạn của các sinh vật được phát hiện, được phát hiện trên hình ảnh kỹ thuật số; thiết bị phân vùng ngữ nghĩa bao gồm mạng nơron được huấn luyện thứ hai, thiết bị phân vùng ngữ nghĩa được tạo cấu hình để tạo ra các vùng biểu diễn được che tương ứng với các hộp giới hạn; và thiết bị ước lượng đặc tính bao gồm mạng nơron được huấn luyện thứ ba được tạo cấu hình để ước lượng đặc tính của các sinh vật được phát hiện trên cơ sở vùng biểu diễn được che. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp định lượng sinh vật bao gồm bước ước lượng, và phương tiện đọc được trên máy tính không chuyển tiếp lưu trữ mã thực thi được trên máy tính bao gồm các câu lệnh để thực hiện phương pháp này.

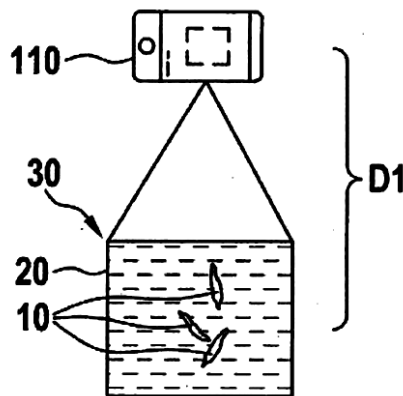


Fig.1

- (11) **100971 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05267** (85) 07/08/2023
(22) 28/09/2021 (86) PCT/AU2021/051127 28/09/2021
(30) 2021900116 20/01/2021 AU (87) WO2022/155699 28/07/2022
(51) *C10M 125/02; C10N 20/06; B82Y 40/00*
(71) **GRAPHENE MANUFACTURING GROUP LTD (AU)**
90 Staghorn Street Enoggera, Queensland 4051, Australia
(72) NICOL, Craig (AU); SCHEIWE, Timothy (AU); NANJUNDAN, Ashok Kumar (AU)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM BÔI TRƠN TĂNG CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bôi trơn chứa dầu gốc hoặc chất bôi trơn được pha chế hoàn toàn; và hạt nano graphen có nguồn gốc từ khí chứa cacbon được phân tán trong dầu gốc hoặc chất bôi trơn được tạo ra hoàn toàn.

(11) 100972 A			(43) 26/02/2024	
(21) 1-2023-05269			(85) 10/12/2019	
(22) 17/05/2018			(86) PCT/US2018/033217	17/05/2018
(30) 62/507,647	17/05/2017	US	(87) WO2018/213600	22/11/2018
62/507,665	17/05/2017	US		
62/507,653	17/05/2017	US		

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/10/2020

(51) **A61J 3/07; A61M 5/00; A61M 5/14; A61K 9/00**

(62) 1-2019-06977

(71) **1. MASSACHUSETTS INSTITUTE OF TECHNOLOGY (US)**

77 Massachusetts Avenue, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America

2. THE BRIGHAM AND WOMEN'S HOSPITAL, INC. (US)

75 Francis Street, Boston, Massachusetts 02115, United States of America

3. NOVO NORDISK A/S (DK)

Novo Allé 1, 2880 Bagsværd, Denmark

(72) TRAVERSO, Carlo, Giovanni (CA); ABRAMSON, Alex, G. (US); CAFFAREL SALVADOR, Ester (ES); ROXHED, Niclas (SE); KHANG, Minsoo (KR); BENSEL, Taylor (US); LANGER, Robert, S. (US); WATER, Jorrit, Jeroen (NL); FREDERIKSEN, Morten, Revsgaard (DK); KRISTIANSEN, Bo, Uldall (DK); JESPERSEN, Mikkel, Oliver (DK); POULSEN, Mette (DK); HERSKIND, Peter (DK); JENSEN, Brian (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SẢN PHẨM TỰ ĐỊNH HƯỚNG**

(57) Sáng chế đề cập chung đến sản phẩm tự định hướng, như viên nang tự định hướng để dùng cho đối tượng. Theo một số phương án, sản phẩm tự định hướng có thể được cấu tạo sao cho sản phẩm có thể tự định hướng so với bề mặt (ví dụ, bề mặt mô của đối tượng). Sản phẩm tự định hướng được mô tả ở đây có thể gồm một hoặc nhiều bề mặt gắn mô được cấu tạo để gắn (ví dụ, gắn kết, tiêm vào, neo) với bề mặt (ví dụ, bề mặt mô của đối tượng). Theo một số phương án, sản phẩm tự định hướng có thể có hình dạng cụ thể và/hoặc sự phân bố tỷ trọng (hoặc khối lượng) mà, ví dụ, cho phép trạng thái tự định hướng của sản phẩm. Theo một số phương án, sản phẩm tự định hướng có thể bao gồm bộ phận gắn kết mô và/hoặc dược chất (ví dụ, để phân phối thành phần dược có hoạt tính đến vị trí bên trong đối tượng). Trong một số trường hợp, khi tiếp xúc mô với bề mặt gắn mô của sản phẩm, sản phẩm tự định hướng có thể được cấu tạo để giải phóng một hoặc nhiều bộ phận gắn kết mô. Trong một số trường hợp, bộ phận gắn kết mô được liên kết với bộ phận tự phát động. Ví dụ, sản phẩm tự định hướng có thể bao gồm bộ phận tự phát động được cấu tạo, khi tiếp xúc với dịch lỏng, để giải phóng bộ phận gắn kết mô khỏi sản phẩm tự định hướng. Trong một số trường hợp, bộ phận gắn kết mô có thể chứa và/hoặc được liên kết với thành phần dược (ví dụ, để phân phối đến vị trí bên trong đối tượng).

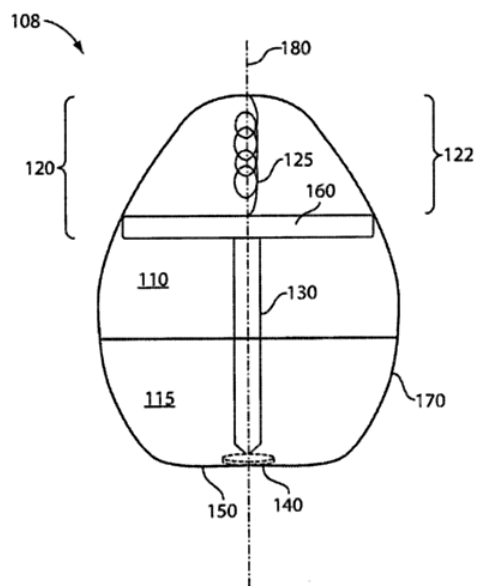


FIG. 7

(11) 100973 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05273

(22) 07/08/2023

(30) 111129923 09/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/08/2023

(51) **B60C 11/03**

(71) **CHENG SHIN RUBBER IND. CO., LTD. (TW)**

No. 215, Meigang Rd., Dacun Township, Changhua County 515, Taiwan (R.O.C.)

(72) Min-Chi Lin (TW); Yu-Hao Hsu (TW); Chang-Chih Chang (TW); Duong Thi Kim Chi (VN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CẤU TRÚC VÀ LỚP XE GIA TĂNG ĐỘ TƯƠNG PHẢN CỦA THÀNH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc và lớp xe gia tăng độ tương phản của thành lớp, trong đó cấu trúc bao gồm: nhiều khối cấu trúc, mỗi khối cấu trúc có một điểm trung tâm và ít nhất ba hình tứ giác xuất phát từ điểm trung tâm; khối cấu trúc tạo thành ký hiệu trên thành lớp. Qua đó, có khả năng nâng cao độ tương phản của thành lớp và khả năng hiển thị của ký hiệu trên thành lớp, qua đó tăng độ nhận diện và ấn tượng của người tiêu dùng đối với thương hiệu của nhà sản xuất.

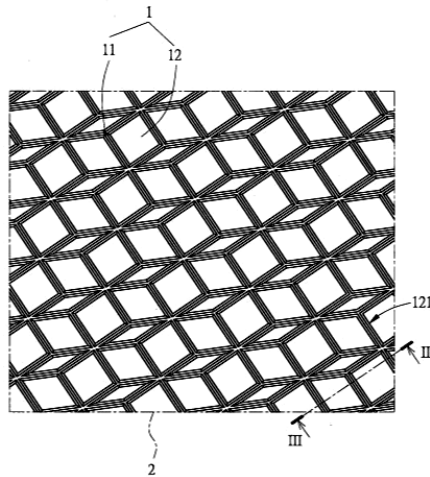
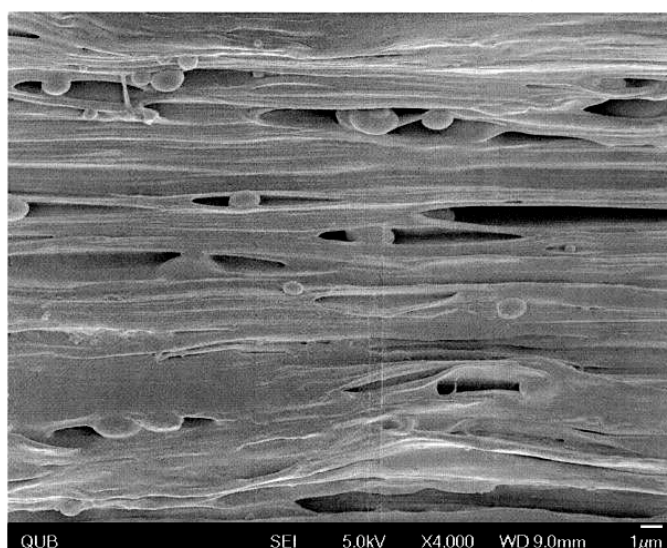


FIG. 2

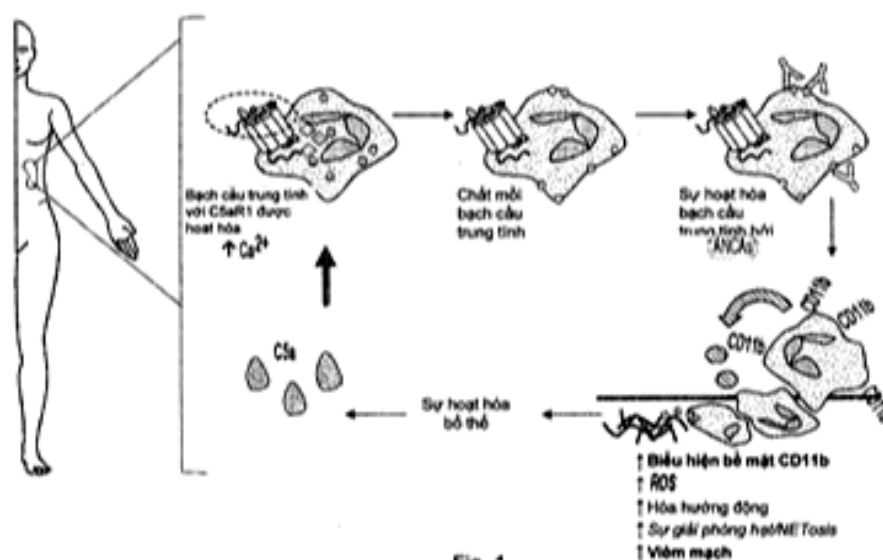
- (11) 100974 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05285 (85) 08/08/2023
(22) 03/02/2022 (86) PCT/US2022/015055 03/02/2022
(30) 63/146,941 08/02/2021 US (87) WO2022/169937 11/08/2022
(51) *C08J 9/00; B29C 55/00; C08L 23/08; B29C 51/00; B32B 27/32*
(71) 1. VOID TECHNOLOGIES LIMITED (GB)
22 Wycombe End, Beaconsfield Buckinghamshire HP9 INB, United Kingdom
2. VOID TECHNOLOGIES (USA) LIMITED (US)
2433 Progress Court, Neenah, Wisconsin 54956, United States of America
(72) BURTON, Andrew Dennis (US); MIX, Adam William (US); MCENEANY, Ryan James (US)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM POLYME GỐC OLEFIN CHỨA CHẤT TẠO LỖ RỖNG VÀ VẬT PHẨM CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Theo một phương án, sáng chế đề xuất chế phẩm chứa (A) pha liên tục bao gồm polyme gốc olefin, và (B) hạt của chất tạo lỗ rỗng được phân tán trong pha liên tục, chất tạo lỗ rỗng này bao gồm polyme styren đã được chức hóa có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh lớn hơn hoặc bằng 90°C. Theo một phương án khác, sáng chế đề xuất vật phẩm định hướng bao gồm (A) pha liên tục bao gồm polyme gốc olefin, và (B) hạt của chất tạo lỗ rỗng được phân tán trong pha liên tục. Chất tạo lỗ rỗng này bao gồm polyme styren đã được chức hóa có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh lớn hơn hoặc bằng 90°C. Vật phẩm định hướng bao gồm (C) nhiều lỗ rỗng đã kéo căng được phân tán trong pha liên tục. Vật phẩm định hướng này có mật độ nhỏ hơn 0,9 g/cm³.

Hình 1: SEM của màng từ Ví dụ sáng chế 2 sau khi định hướng hướng máy



- (11) 100975 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05307 (85) 08/08/2023
 (22) 13/01/2022 (86) PCT/US2022/012317 13/01/2022
 (30) 63/137,089 13/01/2021 US (87) WO2022/155340 21/07/2022
 63/274,748 02/11/2021 US
 (51) C07K 16/28; A61K 39/395; A61P 37/00
 (71) VISTERRA, INC. (US)
 275 2nd Avenue, 4th Floor, Waltham, Massachusetts 02451, United States of America
 (72) Karthik VISWANATHAN (IN); Brian BOOTH (US); Boopathy RAMAKRISHNAN (US); Andrew WOLLACOTT (GB); Gregory BABCOCK (US); Zachary SHRIVER (US); Lauren OLINSKI (US)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) KHÁNG THỂ THỤ THỂ 1 BỔ THỂ 5A ĐƯỢC NHÂN HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA KHÁNG THỂ NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến, trong số những điều khác, hai định dạng khác nhau của các kháng thể được nhân hóa chống lại thành phần bổ thể 5a thụ thể I ở người. Sáng chế cũng đề cập đến axit nucleic mã hóa kháng thể, tế bào chứa axit nucleic, phương pháp tạo ra kháng thể.



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100976 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05312 | (85) 08/08/2023 | |
| (22) 14/02/2022 | (86) PCT/EP2022/053501 | 14/02/2022 |
| (30) 2027548 | 12/02/2021 | NL (87) WO2022/171859 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/08/2023

(51) **B44C 5/04; B44C 1/24; B44C 3/02**

(71) **I4F LICENSING NV (BE)**
 Industriedijk 19 2300 Turnhout, Belgium

(72) BOUCKÉ, Eddy Alberic (BE)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẤM ÓP LÁT TRANG TRÍ VÀ LỚP PHỦ TRANG TRÍ BAO GỒM NHIỀU TẤM ÓP LÁT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm ốp lát trang trí, cụ thể là tấm lát sàn, tấm ốp trần hoặc tấm ốp tường. Sáng chế cũng đề xuất lớp phủ trang trí, cụ thể là lớp phủ trang trí sàn, lớp phủ trang trí trần hoặc lớp phủ trang trí tường, bao gồm nhiều tấm ốp lát theo sáng chế, tốt hơn là được liên kết với nhau.

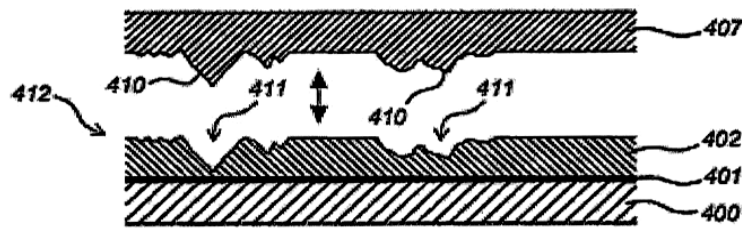


Fig.4A



Fig.4B

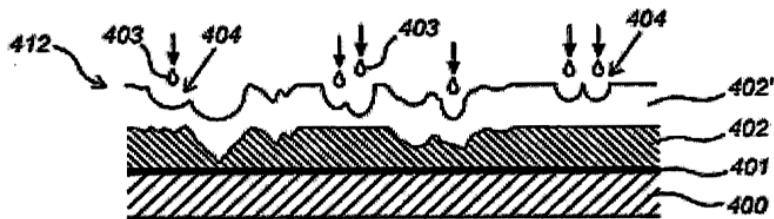


Fig.4C

- (11) 100977 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05323 (85) 09/08/2023
(22) 28/03/2022 (86) PCT/EP2022/058172 28/03/2022
(30) 211666888 01/04/2021 EP (87) WO2022/207575 A1 06/10/2022
(51) **B32B 5/20; C08J 5/18; C08J 9/08; C08L 23/08; E04B 1/38; C08L 31/04; C09J 123/08; C09J 127/06; C09J 131/04; C09J 7/30; B32B 27/30; C08L 27/06**
(71) **SIKA TECHNOLOGY AG (CH)**
Zugerstrasse 50, CH-6340 Baar, Switzerland
(72) LEEBER, Blaise (US); FREI, Fabian (CH)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHI TIẾT BỊ KÍN CÓ GẮN KẾT VỚI CHẾ PHẨM CHỨA XI MĂNG CẢI THIẾN**

(57) Sáng chế đề cập đến chi tiết bịt kín bao gồm lớp polyme độn bao gồm thành phần polyme chứa nhựa polyvinylclorua và ít nhất một copolyme etylen vinyl axetat và ít nhất một chất độn vô cơ. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp bịt kín mối nối giữa hai phần bê tông, đề cập đến phương pháp chống thấm nước nền, và phương pháp tạo ra chi tiết bịt kín.

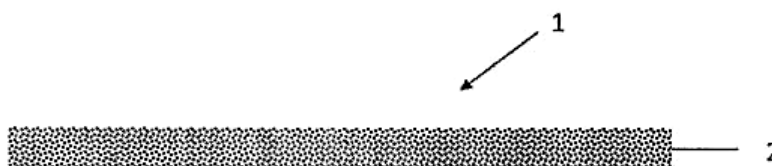


Fig. 1

- (11) **100978 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05333** (85) 09/08/2023
(22) 23/06/2022 (86) PCT/KR2022/008921 23/06/2022
(30) 10-2021-0082309 24/06/2021 KR (87) WO2022/270935 29/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) **A61K 9/24; A61K 31/4184; A61K 31/4422; A61K 47/26; A61K 9/20; A61K 31/40; A61K 47/18**

(71) **CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)**

8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

(72) KIM, Min Young (KR); CHO, Min Kwan (KR); KIM, Min Soo (KR); PARK, Shin Jung (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP BAO GỒM CANDESARTAN, AMLODIPIN VÀ ATORVASTATIN**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp bao gồm candesartan, amlodipin và atorvastatin làm các thành phần hoạt tính. Dược phẩm kết hợp theo sáng chế, mà đồng thời bao gồm candesartan, amlodipin và atorvastatin, có thể thể hiện các hiệu quả dược lý có thể so sánh với hiệu quả của việc dùng đồng thời Lipitor[®] Tab, mà là viên nén duy nhất chứa atorvastatin, và Cantabell[®] Tab mà là viên nén kết hợp chứa candesartan và amlodipin, vì mô hình hòa tan và hồ sơ dược động học của mỗi thành phần hoạt tính là tương đương với các thành phần dùng đồng thời. Ngoài ra, do hàm lượng của mỗi thành phần và tổng các chất nền liên quan trong dược phẩm kết hợp không tăng đáng kể dưới các điều kiện sử dụng cấp tốc và thời gian dài, dược phẩm kết hợp là có độ ổn định cao và có thể có cải thiện đáng kể trong sự thuận tiện dùng thuốc.

- (11) 100979 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05343 (85) 09/08/2023
(22) 25/04/2022 (86) PCT/KR2022/005872 25/04/2022
(30) 10-2021-0176189 10/12/2021 KR (87) WO2023/106518 15/06/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2023

(51) *E04B 1/22; E04C 5/08*

(71) **KOREA INSTITUTE OF CIVIL ENGINEERING AND BUILDING TECHNOLOGY (KR)**

283, Goyang-daero, Ilsanseo-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do 10223, Republic of Korea

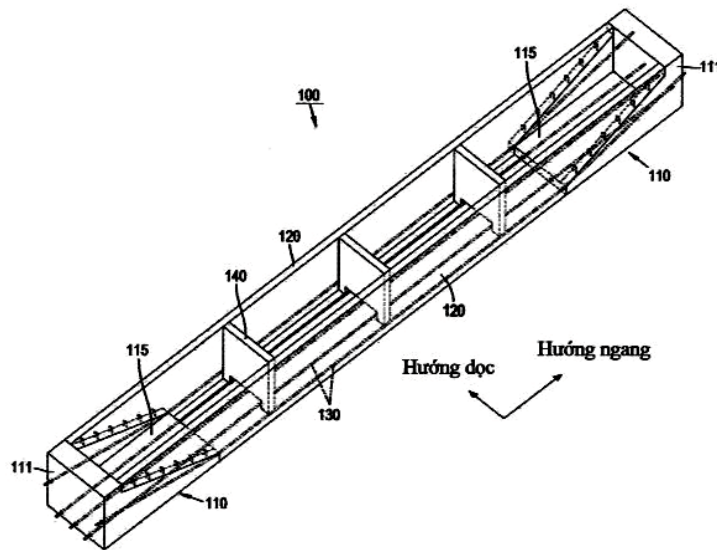
(72) SEO, Dong-Woo (KR); PARK, Sangki (KR); PARK, Ki-Tae (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CÁU KIẾN BÊ TÔNG DỰ ỨNG LỰC SỬ DỤNG KHỐI CỐ ĐỊNH CĂNG TRƯỚC NGUYÊN KHỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CÁU KIẾN NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến dầm bê tông dự ứng lực (Prestressed Concrete - PSC) sử dụng khối cố định căng trước nguyên khối, và phương pháp sản xuất dầm bê tông này, trong đó dầm PSC được sản xuất theo phương pháp căng trước ở công trường hoặc nơi tương tự, dầm PSC có thể chống lại một cách hiệu quả các vết nứt do ứng suất chéo ở mép biên khi khối cố định căng trước được sử dụng làm khối cố định của cốt thép được chế tạo liền với phần thân dầm PSC, công đoạn tháo rời khối cố định căng trước là không cần thiết, và do đó dầm PSC có thể đảm bảo độ bền cũng như có thể được sản xuất một cách đơn giản và nhanh chóng.

FIG. 2B



- (11) **100980 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05346**
 (22) 10/08/2023
 (30) JP2022-127901 10/08/2022 JP
 JP2022-136060 29/08/2022 JP
 (51) **A01C 21/00**
 (71) **ISEKI & CO., LTD. (JP)**
 700 Umaki-cho, Matsuyama-shi, Ehime-ken, JAPAN
 (72) Yuta Susuki (JP); Roman Arimura (JP); Masayoshi Abe (JP); Issei Ikeda (JP); Shuhei Tobita (JP); Shuhei Kawakami (JP); Kanako Yamada (JP); Hikaru Osano (JP); Naoki Hotta (JP); Satoshi Kato (JP)
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)
 (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ TRANG TRẠI**
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý trang trại, cụ thể là đề xuất hệ thống quản lý trang trại tận dụng tốt dữ liệu bản đồ bón phân của nhiều cánh đồng, bằng cách sử dụng thiết bị đầu cuối. Hệ thống quản lý trang trại hiển thị, trên thiết bị hiển thị, thông tin về cánh đồng để hiển thị bao gồm thông tin tên hoặc diện tích của cánh đồng và thông tin khoảng cách từ vị trí cụ thể đến cánh đồng, cho từng cánh đồng.

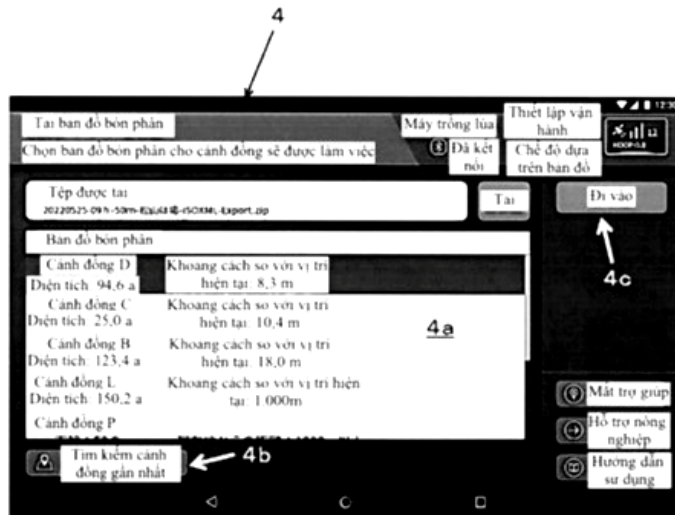
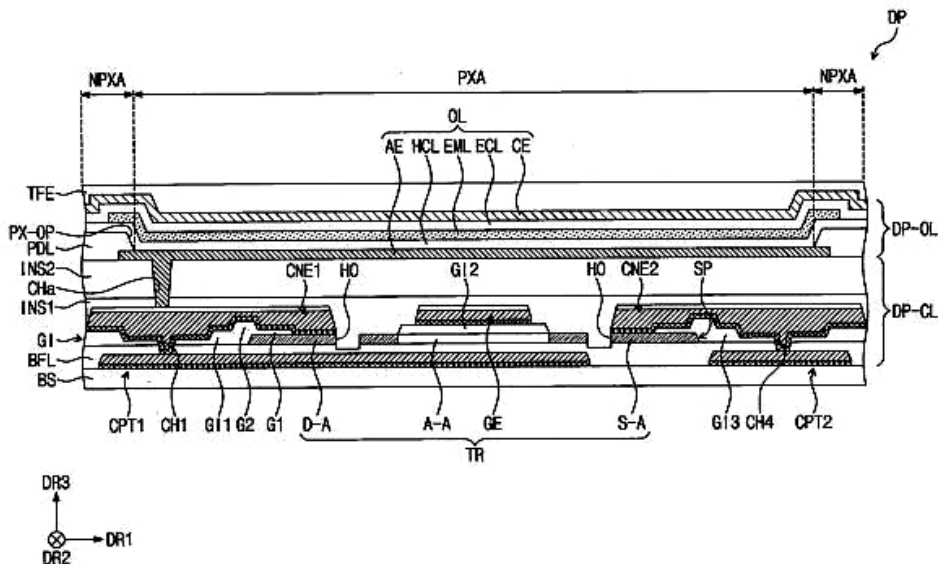


Fig. 2

- (11) 100981 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05370
 (22) 10/08/2023
 (30) 10-2022-0102835 17/08/2022 KR
 (51) H01L 29/786; H01L 31/0392; G09G 3/3233
 (71) SAMSUNG DISPLAY CO., LTD. (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of Korea
 (72) Hyun Kim (KR); Shoyeon Kim (KR); Seul-Ki Kim (KR); Kap Soo Yoon (KR);
 Jaehyun Lee (KR); Seung-Ha Choi (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) PANEN HIỂN THỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PANEN HIỂN THỊ NÀY

- (57) Sáng chế đề cập đến panen hiển thị bao gồm nền cơ sở, tranzito được bố trí trên nền cơ sở và gồm mẫu hình bán dẫn gồm vùng nguồn, vùng máng, và vùng hoạt động, lớp mẫu hình cách điện công được bố trí trên mẫu hình bán dẫn, và điện cực công được bố trí trên mẫu hình cách điện công, và các điện cực nối được bố trí trên lớp mẫu hình cách điện công và lần lượt được nối với mẫu hình bán dẫn thông qua các lỗ tiếp xúc. Lớp mẫu hình cách điện công bao gồm phần thứ nhất chông lên ít nhất một trong số vùng nguồn và vùng máng và phần thứ hai kéo dài từ phần thứ nhất. Chiều dày của phần thứ nhất nhỏ hơn hoặc bằng khoảng 50% chiều dày của phần thứ hai.

FIG. 9



- (11) **100982 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05384** (85) 11/08/2023
(22) 19/01/2022 (86) PCT/IB2022/050415 19/01/2022
(30) 202121002487 19/01/2021 IN (87) WO2022/157629 28/07/2022
(51) **A61K 31/519**; *A61P 35/00; A61K 31/4545; A61K 31/47; A61K 31/4745; A61K 31/506; A61K 31/517; A61K 31/53; A61K 31/5377; A61K 31/555; A61K 31/704; A61K 31/7068; A61K 45/06; A61K 31/337; A61K 31/4439*
(71) **LUPIN LIMITED (IN)**
Kalpataru Inspire, 3rd Floor, Off Western Express Highway, Santacruz (East),
Maharashtra, Mumbai 400 055, India
(72) Mandar Ramesh BHONDE (IN); Sukanya PATRA (IN); Venkata P. PALLE (US);
Rajender Kumar KAMBOJ (CA)
(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
(54) **TỔ HỢP DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT ỨC CHẾ SOS1 ĐỂ ĐIỀU TRỊ
VÀ/HOẶC PHÒNG NGỪA UNG THƯ**
(57) Sáng chế liên quan đến tổ hợp dược phẩm để điều trị và/hoặc phòng ngừa ung thư và phương pháp. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất tổ hợp dược phẩm chứa chất ức chế SOS1 và hoạt chất bổ sung được chọn từ chất ức chế KRAS như chất ức chế KRAS G12C và chất ức chế KRASG12D, chất ức chế KRAS G13C, và chất ức chế panKRAS; chất ức chế EGFR; chất ức chế ERK1/2; chất ức chế BRAF; chất ức chế pan-RAF; chất ức chế MEK; chất ức chế AKT; chất ức chế SHP2; chất ức chế methyltransferaza arginin protein (PRMT) như chất ức chế PRMT5 và chất ức chế PRMT loại 1; chất ức chế PI3K; chất ức chế kinaza phụ thuộc cyclin (CDK) như chất ức chế CDK4/6; chất ức chế FGFR; chất ức chế C-Met; chất ức chế RTK; chất ức chế tyrosin kinaza phi thụ thể; chất ức chế methyltransferaza histon (HMT); chất ức chế ADN methyltransferaza (DNMT); chất ức chế kinaza bám dính tiêu điểm (FAK); chất ức chế kinaza tyrosin Bcr-Abl; chất ức chế mTOR; chất ức chế PD1; chất ức chế PD-L1; chất ức chế CTLA4; và các tác nhân hóa trị liệu như gemxitabin, doxorubixin, cisplatin, carboplatin, paclitaxel, doxetaxel, topotecan, irinotecan và temozolomit.

- (11) 100984 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05413
(22) 14/08/2023
(30) 2022-131275 19/08/2022 JP
2022-168711 20/10/2022 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) **H05K 9/00**

(71) **SEIJI KAGAWA (JP)**

202, High-Home Koshigaya, 252-1, Akayama-cho 1-chome, Koshigaya-shi, Saitama, 343-0807, Japan

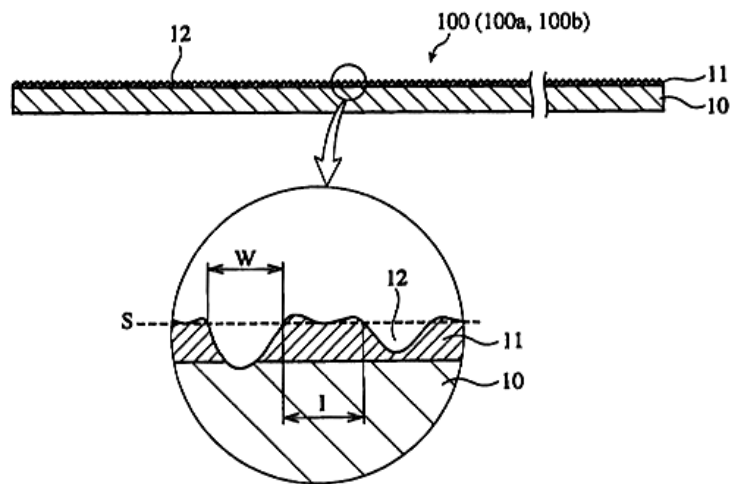
(72) Seiji KAGAWA (JP); Yoichiro KAGAWA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **VẬT LIỆU HẤP THỤ SÓNG ĐIỆN TỪ TRƯỜNG GẦN**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật liệu hấp thụ sóng điện từ trường gần bao gồm ít nhất một màng nhựa và hai màng kim loại mỏng xước tuyến tính, mỗi màng kim loại mỏng xước tuyến tính có một số lượng lớn các vết xước tuyến tính phần lớn không liên tục, song song với chiều rộng và khoảng cách không đều theo nhiều hướng, một màng kim loại mỏng xước tuyến tính có điện trở bề mặt là $150-300 \Omega/\square$ và màng kim loại mỏng xước tuyến tính khác có điện trở bề mặt là $10-50 \Omega/\square$.

Fig. 1



- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 100985 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05414 | (85) 14/08/2023 | |
| (22) 14/01/2022 | (86) PCT/US2022/012544 | 14/01/2022 |
| (30) 63/138,233 | 15/01/2021 | US (87) WO2022/155484 |
| | | 21/07/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) **C10G 1/10; C10G 1/00; C10G 9/18; B29B 17/04; C10G 1/02**

(71) **LUMMUS TECHNOLOGY LLC (US)**

5825 North Sam Houston Parkway West, Suite 600, Houston, TX 77086, United States of America

(72) Sudipto CHAKRABORTY (IN); Daniel T. FERNALD (US); David Lee GUYMON (US); Ron HERBANEK (US); Richard John JIBB (US); Johnny Doyle COMBS (US); Boddie Lynn LINDSEY (US)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THỰC.,JSC)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG CHUYỂN ĐỔI CHẤT ĐEO PHÉ THẢI THÀNH CÁC SẢN PHẨM HÓA DẦU**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình và hệ thống để chuyển đổi các chất dẻo phế thải bao gồm nạp chất dẻo phế thải vào thùng nóng chảy, và trong thùng nóng chảy, làm nóng chất dẻo phế thải để tạo ra chất dẻo nóng chảy. Chất dẻo nóng chảy được rút ra khỏi thùng nóng chảy và nạp vào bình phản ứng nhiệt phân. Trong bình phản ứng nhiệt phân, chất dẻo nóng chảy được làm nóng đến nhiệt độ nhiệt phân, sản xuất sản phẩm dầu nhiệt phân và sản phẩm dầu hắc ín lỏng. Sau đó, dầu nhiệt phân được tách thành phân đoạn khí nhiệt phân, phân đoạn dầu nhiệt phân nhẹ, phân đoạn dầu nhiệt phân trung bình, và phân đoạn dầu nhiệt phân nặng.

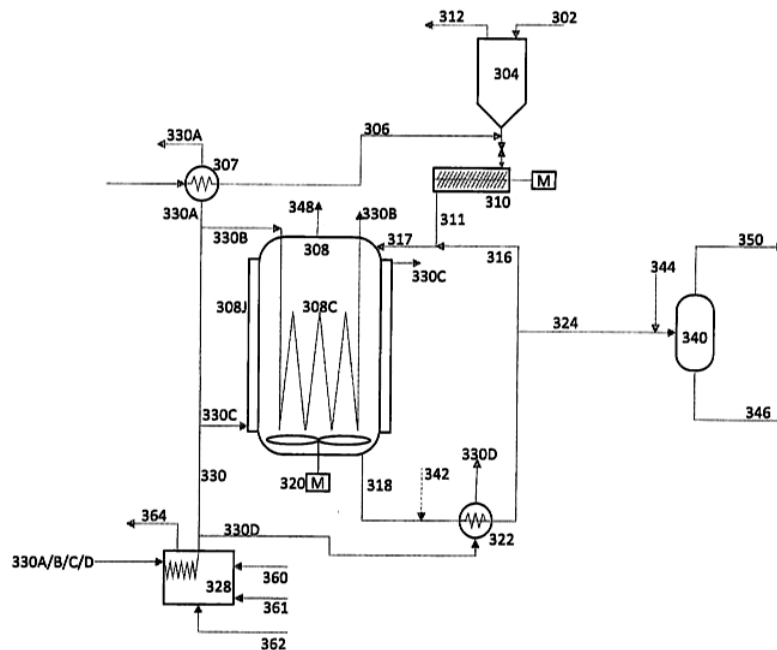


Fig.3

(11) 100986 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05421

(22) 14/08/2023

(30) 10-2022-0102249 16/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) A63F 9/02

(71) PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)

306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

(72) LEE Seung Yoon (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ TẠO TẬP DỮ LIỆU HUẤN LUYỆN ĐỂ XÁC ĐỊNH VỊ TRÍ TRÙNG ĐÍCH CỦA PHI TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình máy tính, chương trình máy tính cung cấp phương pháp tạo tập dữ liệu huấn luyện để nhận dạng vị trí phi tiêu khi được thực hiện trong một hoặc nhiều bộ xử lý của thiết bị máy tính, phương pháp này bao gồm các bước: thu được hình ảnh huấn luyện chụp bia tiêu phi tiêu trong đó có ít nhất một phi tiêu bắn vào một đoạn của bảng phóng phi tiêu, trong đó nhiều đoạn được chứa trong bảng phóng phi tiêu, mỗi đoạn bao gồm một số lượng bit được xác định trước; và gán nhãn tương ứng với hình ảnh huấn luyện chụp ảnh bảng phóng phi tiêu thu được.

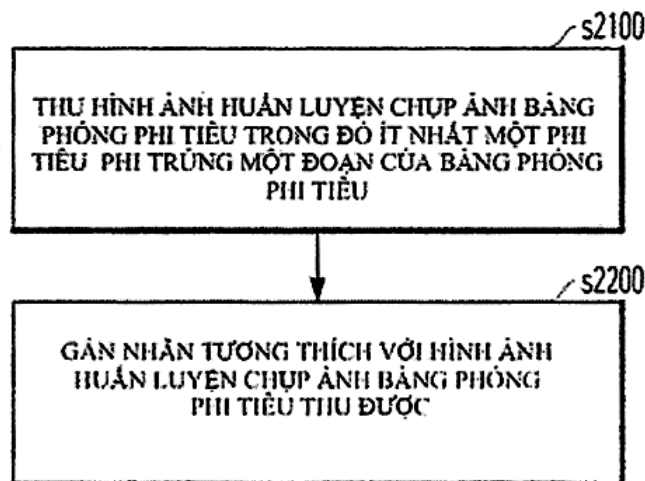
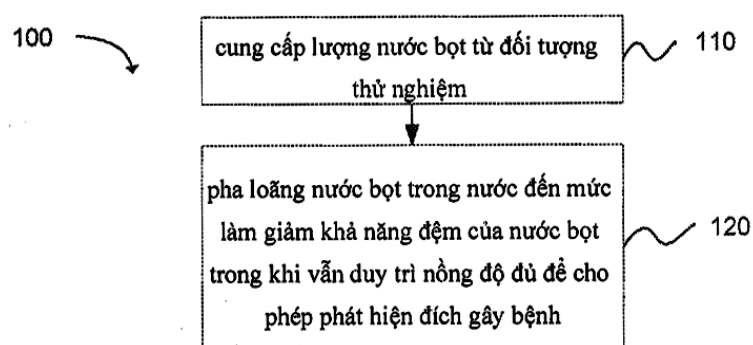


Fig. 8

- (11) 100987 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05422 (85) 14/08/2023
(22) 15/01/2022 (86) PCT/US2022/012636 15/01/2022
(30) 63/138,314 15/01/2021 US (87) WO2022/155547 21/07/2022
(51) *C12Q 1/68; C12Q 1/6848; C12Q 1/6806*
(71) 1. PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
101 Foundry Drive, West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
2. RAYTHEON BBN TECHNOLOGIES, CORP. (US)
10 Moulton Street, Cambridge, Massachusetts 02138, United States of America
(72) Jordan SEVILLE (US); Darby MCCHESENEY (US); Jiangshan WANG (US); Murali Kannan MARUTHAMUTHU (US); Andres DEXTRE (US); Mohit VERMA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH KHUẾCH ĐẠI ĐẲNG NHIỆT THÔNG QUA VÒNG (LAMP) ĐỐI VỚI ĐÍCH GÂY BỆNH SỬ DỤNG TÍN HIỆU ĐẦU RA PHỤ THUỘC PH**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm và phương pháp phân tích khuếch đại đẳng nhiệt thông qua vòng (LAMP) sử dụng tín hiệu đầu ra phụ thuộc pH. Chế phẩm có thể chứa thuốc nhuộm nhạy pH, và nhiều chất phản ứng LAMP không gây nhiễu. Phương pháp có thể bao gồm bước cung cấp tổ hợp của môi trường pha rắn và chế phẩm, làm lạnh đông mẫu sinh học trên môi trường pha rắn, và gia nhiệt tổ hợp này đến nhiệt độ đẳng nhiệt đủ để tạo điều kiện thuận lợi cho phản ứng LAMP.



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 100988 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05423 | | | (85) 14/08/2023 | |
| (22) 15/01/2022 | | | (86) PCT/US2022/012637 | 15/01/2022 |
| (30) 63/138,318 | 15/01/2021 | US | (87) WO2022/155548 | 21/07/2022 |
| 63/138,316 | 15/01/2021 | US | | |

(51) **C12Q 1/6853**

(71) **1. PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)**

101 Foundry Drive, West Lafayette, Indiana 47906, United States of America

2. RAYTHEON BBN TECHNOLOGIES, CORP. (US)

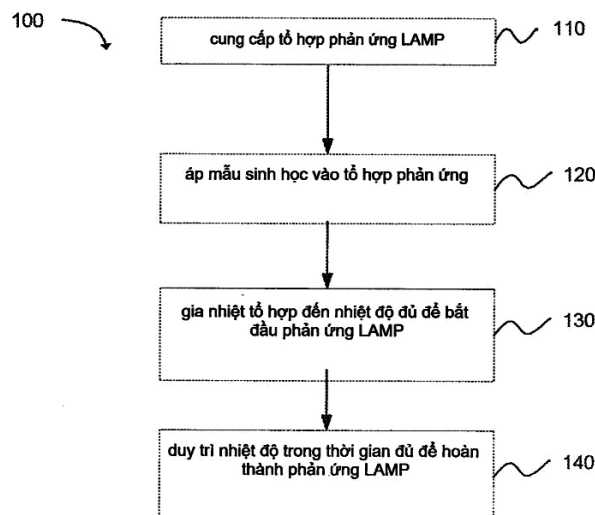
10 Moulton Street, Cambridge, Massachusetts 02138, United States of America

(72) Mike GAVIN (US); Jordan SEVILLE (US); Darby MCCHESENEY (US); Frank M. LADUCA (US); Jiangshan WANG (US); Murali Kannan MARUTHAMUTHU (US); Andres DEXTRE (US); Mohit VERMA (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

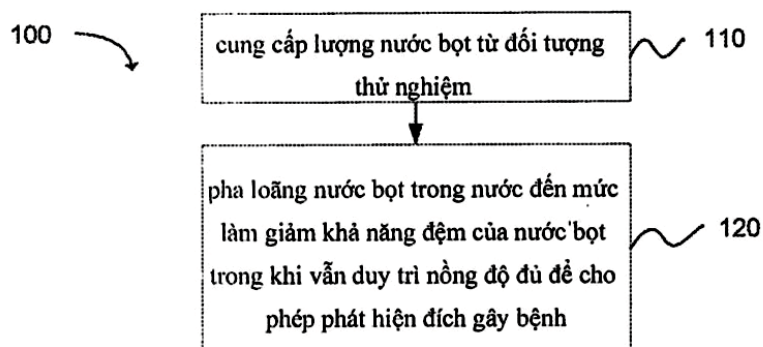
(54) **TỔ HỢP PHẢN ỨNG KHUẾCH ĐẠI ĐẲNG NHIỆT THÔNG QUA VÒNG (LAMP), HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỂ PHÂN TÍCH LAMP CÓ MÀU TRÊN MÔI TRƯỜNG PHA RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến tổ hợp phản ứng khuếch đại đẳng nhiệt thông qua vòng (LAMP) bao gồm hỗn hợp chất phản ứng LAMP về cơ bản không chứa chất hút ẩm kết hợp với môi trường phản ứng pha rắn. Sáng chế cũng bao gồm các hệ thống để phân tích LAMP có màu bao gồm môi trường phản ứng pha rắn về cơ bản không phản ứng, và hỗn hợp chất phản ứng không gây nhiễu. Sáng chế cũng bao gồm các môi trường phản ứng LAMP pha rắn bao gồm chất nền, lớp chất kết dính được bố trí trên chất nền, lớp phản ứng được bố trí trên lớp chất kết dính, và lớp lan rộng được bố trí trên lớp phản ứng. Sáng chế cũng bao gồm các phương pháp thử nghiệm sự có mặt của trình tự nucleotit đích bao gồm bước cung cấp mẫu sinh học, và bước phân phối mẫu vào môi trường thử nghiệm có môi trường phản ứng pha rắn kết hợp với hỗn hợp chất phản ứng LAMP và thuốc nhuộm nhạy với độ pH.



- (11) 100989 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05425 (85) 14/08/2023
(22) 15/01/2022 (86) PCT/US2022/012635 15/01/2022
(30) 63/138,312 15/01/2021 US (87) WO2022/155546 21/07/2022
(51) *C12Q 1/6806*
(71) 1. PURDUE RESEARCH FOUNDATION (US)
101 Foundry Drive, West Lafayette, Indiana 47906, United States of America
2. RAYTHEON BBN TECHNOLOGIES, CORP. (US)
10 Moulton Street, Cambridge, Massachusetts 02138, United States of America
(72) Jordan SEVILLE (US); Darby MCCHESENEY (US); Josiah DAVIDSON (US);
Jiangshan WANG (US); Murali Kannan MARUTHAMUTHU (US); Andres
DEXTRE (US); Mohit VERMA (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẾ PHẨM, PHƯƠNG PHÁP, VÀ HỆ THỐNG PHÂN TÍCH KHUẾCH ĐẠI
ĐĂNG NHIỆT THÔNG QUA VÒNG (LAMP) ĐỐI VỚI ĐÍCH GÂY BỆNH
TRÊN MÔI TRƯỜNG PHA RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm, phương pháp, và hệ thống để phân tích khuếch đại
đăng nhiệt thông qua vòng (LAMP) trên môi trường pha rắn. Chế phẩm có thể chứa
một hoặc nhiều môi đích, ADN polymeraza, và chất tái hòa tan. Chế phẩm có thể về
cơ bản không chứa chất không nhạy pH có khả năng làm đổi màu môi trường pha
rắn. Phương pháp có thể bao gồm bước cung cấp tổ hợp của môi trường pha rắn, làm
lắng đọng mẫu sinh học trên môi trường pha rắn, và gia nhiệt tổ hợp này đến nhiệt độ
đăng nhiệt đủ để tạo điều kiện thuận lợi cho phản ứng LAMP. Hệ thống có thể bao
gồm chế phẩm và môi trường pha rắn mà chế phẩm được làm lắng đọng trên đó.



(11) 100990 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05426

(22) 14/08/2023

(30) 10-2022-0102248 16/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/08/2023

(51) A63F 9/02

(71) PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)

306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

(72) Seung Yoon LEE (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NHẬN DẠNG VỊ TRÍ TRÚNG ĐÍCH CỦA PHI TIÊU**

(57) Sáng chế đề cập đến phương tiện lưu trữ có thể đọc được bằng máy tính lưu trữ chương trình máy tính, chương trình máy tính này cung cấp phương pháp nhận dạng vị trí trúng phi tiêu khi được thực hiện bởi một hoặc nhiều đơn vị điều khiển của thiết bị trò chơi phi tiêu, phương pháp này bao gồm các bước: lấy ít nhất hai bảng phóng phi tiêu chụp ảnh để đáp lại việc ném phi tiêu, trong đó ảnh chụp bảng phóng phi tiêu bao gồm hình ảnh bảng phóng phi tiêu và ít nhất một phi tiêu trúng bảng phóng phi tiêu; và tạo, bằng mô hình mạng nhận dạng vị trí phi tiêu, thông tin vị trí trúng của ít nhất một phi tiêu dựa trên ít nhất hai hình ảnh chụp bảng phóng phi tiêu.

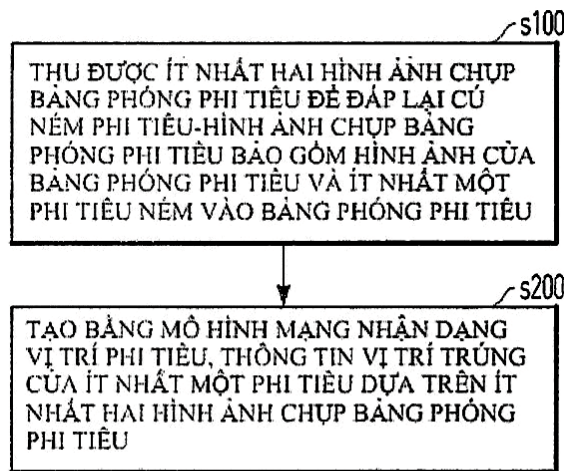


Fig. 4

(11) 100992 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05448

(22) 15/08/2023

(30) 10-2022-0104573 22/08/2022 KR

10-2022-0118298 20/09/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) C03B 33/09; C03B 33/02

(71) UTI INC (KR)

50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do 32446
Republic of Korea

(72) HWANG Jae Young (KR); KIM Hak Chul (KR); KIM Hyunho (KR); NA Yong Bae (KR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CỬA SỔ CHE SAPHIA

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cửa sổ che saphia, mà bao gồm: bước chuẩn bị tấm mỏng saphia; bước tạo thành phần xử lý mép ô trên tấm mỏng saphia bằng chùm laze; bước tạo thành phần bị ăn mòn trên tấm mỏng saphia bằng cách thực hiện có chọn lọc việc ăn mòn ướt trên phần xử lý mép ô; và bước tách ô từ tấm mỏng saphia bằng cách nén tấm mỏng saphia mà trên đó phần bị ăn mòn được tạo thành, và cửa sổ che saphia được sản xuất từ đó.

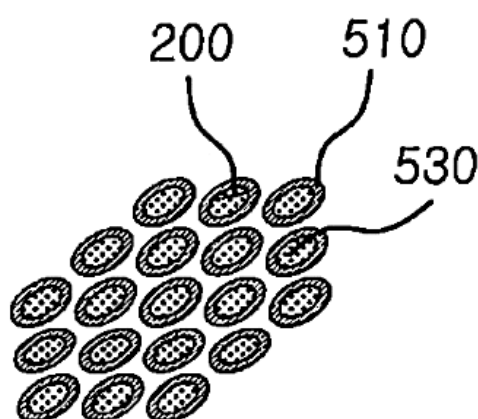


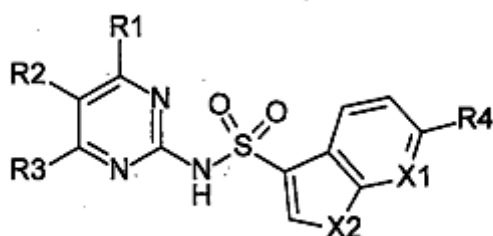
FIG.2H

- (11) **100993 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05449** (85) 15/08/2023
(22) 19/01/2022 (86) PCT/IB2022/020001 19/01/2022
(30) 63/139,016 19/01/2021 US (87) WO2022/157585 28/07/2022
(51) **C09J 123/08; C08F 210/02; C08F 218/10; B32B 27/32; C08F 218/08**
(71) **BRASKEM S.A. (BR)**
Rua Eteno, 1561 Complexo Petroquimico de Camaçari 42810-000 Camaçari, Brazil
(72) MOHAMMADI, Hadi (US); DOMINGUES JUNIOR, Nei Sebastião (BR)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM KẾT DÍNH NÓNG CHẢY CHỨA POLYETYLEN COPOLYME VÀ TERPOLYME, VẬT DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG**
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kết dính nóng chảy bao gồm polyme được tạo ra từ etylen, một hoặc nhiều monome vinyl este mạch nhánh, và tùy ý, vinyl axetat, và chất tạo dính. Phương pháp tạo ra chế phẩm kết dính nóng chảy bao gồm việc bổ sung polyme được tạo ra từ etylen, một hoặc nhiều monome vinyl este mạch nhánh, và tùy ý, vinyl axetat và chất tạo dính vào máy trộn, tùy ý bổ sung sáp và/hoặc chất chống oxy hoá vào máy trộn và trộn polyme và chất tạo dính, và tùy ý sáp và/hoặc chất chống oxy hoá ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 150°C đến 200°C để tạo thành chế phẩm kết dính nóng chảy. Phương pháp tạo gắn kết chất nền với chất nền tương tự hoặc chất nền khác bao gồm bước phủ chế phẩm kết dính nóng chảy vào ít nhất một chất nền; và gắn kết chất nền và chế phẩm kết dính nóng chảy với nhau. Vật dụng nhiều lớp bao gồm ít nhất một lớp chế phẩm kết dính nóng chảy và một hoặc nhiều lớp nền.

- (11) **100994 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05450** (85) 15/08/2023
(22) 08/03/2022 (86) PCT/US2022/019340 08/03/2022
(30) 63/160,111 12/03/2021 US (87) WO2022/192256 15/09/2022
63/168,775 31/03/2021 US
(51) **A42B 3/04; H01M 50/20; A42B 3/06**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) SUMMERSETT, Nicole Z. (US); LOMBARDI, Samuel L. (US); BRAUN, Christian
R. (US); ZEILINGER, Todd Andrew (US); JONES, Benjamin T. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **HỆ THỐNG MŨ CỨNG**

(57) Sáng chế đề cập đến một hoặc nhiều thiết bị để ghép nối các bộ phận chiếu sáng với
mũ bảo hộ lao động được mô tả. Các thiết bị bao gồm bộ phận để phát ra ánh sáng,
bộ phận để cung cấp năng lượng, và bộ phận ghép nối để ghép nối thiết bị với mũ
bảo hộ lao động.

- (11) 100995 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05453 (85) 15/08/2023
(22) 24/02/2022 (86) PCT/EP2022/054586 24/02/2022
(30) 21159452.8 26/02/2021 EP (87) WO2022/180136 01/09/2022
(51) C07D 403/12; A61P 25/00; C07D 495/04; C07D 409/12; C07D 471/04; A61K 31/437
(71) F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)
Grenzacherstrasse 124, 4070 Basel, Switzerland
(72) GALLEY, Guido (DE); GOBBI, Luca (CH); GUBA, Wolfgang (DE); MAZUNIN, Dmitry (DE); PINARD, Emmanuel (FR); RICCI, Antonio (CH)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) HỢP CHẤT PYRIMIDIN-2-YL VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất mới có công thức chung (I)



(I)

trong đó R¹, R², R³, R⁴, X₁ và X₂ như được mô tả trong bản mô tả này, dược phẩm chứa hợp chất này và phương pháp sử dụng hợp chất này

(11) 100996 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05458

(22) 15/08/2023

(30) 10-2022-0102250 16/08/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/08/2023

(51) A63F 9/00; G06T 7/00

(71) PHOENIXDARTS CO., LTD. (KR)

306, 111, Digital-ro 26-gil, Guro-gu, Seoul, Republic of Korea (Guro-dong, JNK Digital Tower)

(72) LEE, Seung Yoon (KR)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ NHẬN DẠNG VỊ TRÍ TRÚNG ĐÍCH CỦA KIM PHI TIÊU**

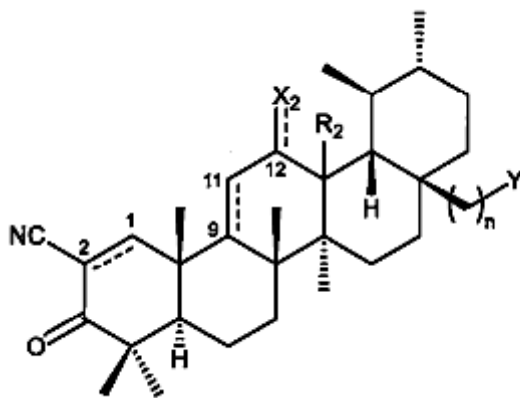
(57) Sáng chế đề xuất phương tiện lưu trữ có thể đọc được trên máy tính lưu trữ chương trình máy tính, chương trình này cung cấp phương pháp nhận dạng vị trí trúng đích của kim phi tiêu khi được thực hiện trong một hoặc nhiều đơn vị điều khiển của thiết bị trò chơi phi tiêu, phương pháp này bao gồm: tạo thông tin lịch sử đầu tiên để đáp lại lần ném phi tiêu đầu tiên; thu được hình ảnh chụp mục tiêu phi tiêu để đáp lại lần ném kim phi tiêu thứ hai - ảnh chụp đích phi tiêu bao gồm ảnh của đích phi tiêu và nhiều kim phi tiêu phi trúng đích phi tiêu; và xác định, bằng mô hình mạng nhận dạng vị trí kim phi tiêu, thông tin vị trí trúng của kim phi tiêu tương ứng với lần ném kim phi tiêu thứ hai dựa trên thông tin lịch sử đầu tiên và hình ảnh chụp đích phi tiêu.



Fig. 5

- (11) **100997 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05466** (85) 16/08/2023
 (22) 18/01/2022 (86) PCT/US2022/012831 18/01/2022
 (30) 63/199,694 18/01/2021 US (87) WO2022/155614 21/07/2022
 (51) **C07J 63/00**; C07J 71/00; A61P 1/18; A61P 11/00; A61P 11/06; A61P 13/12; A61P 17/00; A61P 19/02; A61P 21/06; A61P 25/00; A61P 25/28; A61P 27/02; A61P 29/00; A61P 3/00; A61P 3/10; A61P 31/04; A61P 31/16; A61P 35/00; A61P 37/06; A61P 7/06; A61P 9/00; A61P 9/10; A61K 31/575; A61K 31/58
 (71) **REATA PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
 2801 Gateway Drive, Suite 150, Irving, TX 75063, United States of America
 (72) JIANG, Xin (CN); DO, Ha (VN); SUN, Haizhou (CN); VISNICK, Melean (US); KRAL, Robert, M., Jr. (US)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **DẪN XUẤT AXIT URSOLIC TỔNG HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức:



trong đó các biến thể được xác định trong bản mô tả. Sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm chứa hợp chất này. Theo một số khía cạnh, các hợp chất và dược phẩm được đề xuất trong bản mô tả có thể được sử dụng làm chất điều biến viêm chống oxy hóa. Các hợp chất và dược phẩm được mô tả trong bản mô tả này hữu ích để điều trị các bệnh và rối loạn liên quan đến viêm và ung thư.

(11) **100998 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-05468**

(22) 16/08/2023

(30) 202210990007.7 18/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/08/2023

(51) **C08G 18/48**

(71) **SHANDONG INOV POLYURETHANE CO., LTD. (CN)**

No.5577, Baoshan Road, High-Tech Zone Zibo, Shandong 255086. P.R. China

(72) LIU Zhaoyang (CN); LI Yingqian (CN); ZHANG Xuefeng (CN); SUN Zhiqiang (CN); FANG Zhenzhen (CN)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THẺ ĐÀN HỒI POLYURETAN DÙNG CHO VÒNG TRƯỢT CHỤP CẮT LỚP VI TÍNH (CT) VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ**

(57) Sáng chế đề cập đến thẻ đàn hồi polyuretan dùng cho vòng trượt CT và phương pháp điều chế. Thẻ đàn hồi polyuretan dùng cho vòng trượt CT được điều chế từ thành phần A và thành phần B, trong đó tỷ lệ khối lượng giữa thành phần A với thành phần B là 100:(60 đến 100), và thành phần A bao gồm, theo % khối lượng, polyol polyete với lượng từ 30 đến 55%; polyol polyeste với lượng từ 10% đến 20%; chất làm chậm ngọn lửa với lượng từ 15% đến 25%; chất dẫn nhiệt với lượng từ 15% đến 25%; chất chống oxy hóa với lượng từ 0,2% đến 1,5%; chất hút thu nước với lượng từ 0,2% đến 1%; chất xúc tác với lượng từ 0,01% đến 1,5%; thành phần B: diisoxyanat với lượng từ 65% đến 80%; polyol polyete với lượng từ 20% đến 35%. Thẻ đàn hồi polyuretan dùng cho vòng trượt CT này có độ cứng và độ bền cao, độ cách điện, độ dẫn nhiệt, tính làm chậm ngọn lửa và độ ổn định kích thước tốt, chi phí thấp, dễ xử lý, thân thiện với môi trường và không gây ô nhiễm.

- (11) 100999 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05474 (85) 08/07/2019
(22) 08/12/2017 (86) PCT/JP2017/044255 08/12/2017
(30) 2016-238828 08/12/2016 JP (87) WO2018/105747 14/06/2018
2017-038788 01/03/2017 JP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/05/2020

(51) *A23D 7/005; B01J 13/00*

(62) 1-2019-03656

(71) **MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)**

1-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008251, Japan

(72) HANASAKI, Minako (JP); MATSUURA, Tsutashi (JP); KASAI, Tetsuo (JP);
ISOJIMA, Tatsushi (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG LOẠI DẦU TRONG NƯỚC, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NHỮ TƯƠNG LOẠI DẦU TRONG NƯỚC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhũ tương mà duy trì độ ổn định của nhũ tương ngay cả sau quá trình xử lý nhiệt độ cao như là vô trùng (khả năng chịu nhiệt), thể hiện sự thay đổi nhỏ về sự phân bố kích cỡ hạt giữa trước và sau khi làm nóng, và duy trì độ ổn định của nhũ tương ngay cả dưới các điều kiện mà sự biến đổi của thành phần pha dầu (ví dụ, sự đông đặc hoặc sự kết tinh của thành phần pha dầu do nhiệt độ giảm, hoặc làm tan chảy thành phần pha dầu do nhiệt độ tăng lên) xảy ra (khả năng chống nhiệt độ giảm), trong đó chế phẩm dễ dàng được xử lý trong quá trình sản xuất. Mục tiêu được giải quyết bởi chế phẩm nhũ tương loại dầu trong nước chứa các hạt rắn, chất hoạt động bề mặt được xác định trước, thành phần pha dầu, và thành phần pha nước, trong đó thành phần pha dầu bao gồm thành phần dầu được xác định trước và các hạt rắn được phân bố dọc theo mặt phân giới giữa thành phần pha dầu và thành phần pha nước.

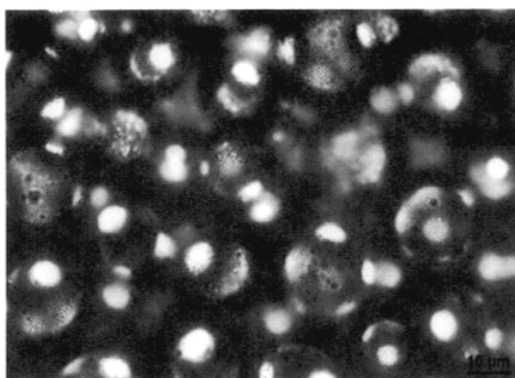
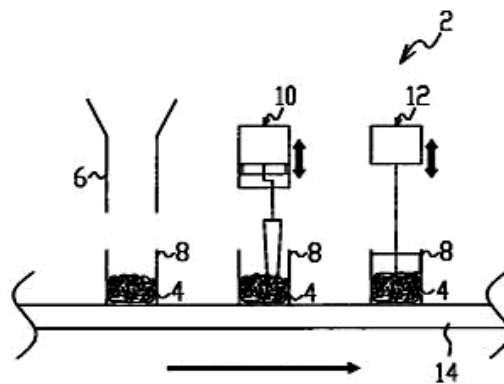


Fig.1

- (11) **101000 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05475** (85) 16/08/2023
 (22) 09/05/2022 (86) PCT/JP2022/019654 09/05/2022
 (30) 2021-101078 17/06/2021 JP (87) WO2022/264708 22/12/2022
 (51) **A23L 35/00; A47J 37/12; A23P 30/00**
 (71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**
 25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441, Japan
 (72) KANAHARA Soumei (JP); NOMURA Masato (JP); YONEDA Hiroki (JP); HIROSE Yo (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐỔ KHUÔN, PHƯƠNG PHÁP ĐỔ KHUÔN VÀ TEMPURA CÓ THÀNH PHẦN HỖN HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đổ khuôn để đổ khuôn bột nhào tempura có thành phần hỗn hợp bao gồm bộ phận cung cấp bột nhào để cung cấp bột nhào tempura có thành phần hỗn hợp được trộn với các thành phần và chất lỏng bột nhào, khuôn có cổng cấp ở bề mặt phía trên được cấp bột nhào tempura có thành phần hỗn hợp được cung cấp từ bộ phận cung cấp bột nhào, bao gồm đáy có lỗ và cạnh có lỗ, và tiếp nhận bột nhào tempura có thành phần hỗn hợp từ cổng cấp, bộ phận khuấy trộn để khuấy trộn bột nhào tempura có thành phần hỗn hợp trong khuôn để tạo thành các lỗ rỗng trong bột nhào tempura có thành phần hỗn hợp, và bộ phận làm mịn để làm mịn bề mặt phía trên của bột nhào tempura có thành phần hỗn hợp được khuấy trộn bởi bộ phận khuấy trộn.

Fig.1



- (11) **101001 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05510** (85) 17/08/2023
(22) 16/02/2022 (86) PCT/EP2022/053827 16/02/2022
(30) 202121006887 18/02/2021 IN (87) WO2022/175331 A1 25/08/2022
21175068.2 20/05/2021 EP

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/08/2023

(51) **B32B 27/32**; *B32B 1/08*; *B65D 65/40*; *B23B 7/02*; *B32B 27/08*

(71) **UNILEVER GLOBAL IP LIMITED (GB)**

Port Sunlight, Wirral Merseyside CH62 4ZD, United Kingdom

(72) DAS Sandip (IN); DE-LEON Daniella Wichuda Dario (PH); FRANKLIN James John (GB); GHATGE Manoj Satish (IN); WILLIAMS Elizabeth Jane (GB); Trung Vo-Kien (VN)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **SẢN PHẨM TIÊU DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm tiêu dùng bao gồm bao bì nhiều lớp gồm có màng nhiều lớp có định hướng bên ngoài có chứa polyme gốc polyolefin; màng nhiều lớp bên trong có chứa polyme gốc polyolefin; và chế phẩm có chứa chất tạo hương thơm với hàm lượng từ 0,2% đến 1,2% trọng lượng, tính theo trọng lượng chế phẩm; trong đó các lớp bên ngoài và bên trong được làm từ cùng loại polyme gốc polyolefin, đó là polyme gốc etylen hoặc polyme gốc propylen; và trong đó chế phẩm này được bao gói trong bao bì bằng màng nhiều lớp.

(11) **101002 A** (43) 26/02/2024

(21) **1-2023-05518**

(22) 18/08/2023

(30) 63/371,820 18/08/2022 US

18/353,040 14/07/2023 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **G01K 7/02; A61B 5/01; G01K 13/20**

(71) **APPLE INC. (US)**

One Apple Park Way, Cupertino, California 95014, United States of America

(72) Wanfeng HUANG (CN); Hongling CHEN (CN); Ali M. AMIN (CA); James C. CLEMENTS (US)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CẢM BIẾN NHIỆT ĐỘ ĐƯỜNG DẪN NHIỆT KÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống cảm biến nhiệt độ có (các) cảm biến nhiệt độ tuyệt đối và/hoặc các pin nhiệt điện tạo thành các dạng hình học đồng tâm và có độ cao đồng đều. Theo một số ví dụ, hệ thống cảm biến nhiệt độ có thể xác định nhiệt độ bên trong cơ thể và/hoặc nhiệt độ môi trường ít nhất dựa trên gradien nhiệt liên quan tới pin nhiệt điện phía trong, gradien nhiệt liên quan tới pin nhiệt điện phía ngoài, chênh lệch nhiệt độ phía bên giữa pin nhiệt điện phía trong và pin nhiệt điện phía ngoài, và nhiệt độ tuyệt đối. Theo một số ví dụ, hệ thống cảm biến nhiệt độ có thể xác định nhiệt độ bên trong cơ thể và/hoặc nhiệt độ môi trường bằng cách sử dụng ít nhất bốn cảm biến nhiệt độ tuyệt đối tạo thành kết cấu đồng tâm.

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101003 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05556 | (85) 18/08/2023 | |
| (22) 06/01/2022 | (86) PCT/US2022/070064 | 06/01/2022 |
| (30) 17/187,419 | 26/02/2021 | US (87) WO2022/183147 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

(51) **G01S 13/76; G01S 7/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHOI, Chang-Sik (KR); GULATI, Kapil (IN); LI, Junyi (US); MARSH, Gene Wesley (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG KHỞI TẠO, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG ĐÁP ỨNG THỨ NHẤT ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỊNH VỊ CÁC THIẾT BỊ PHÂN TÁN ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI CÁC THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến một số ví dụ về các kỹ thuật đo khoảng cách và định vị các thiết bị phân tán để tránh nhiễu cục bộ và/hoặc định kỳ. Ví dụ, thiết bị người dùng (user equipment - UE) khởi tạo có thể phát quảng bá bản tin tín hiệu tham chiếu định vị (positioning reference signal - PRS) của phiên định vị hiện thời đến các UE đáp ứng. Có thể xác định một hoặc nhiều đặc điểm của cuộc truyền PRS được liên kết với UE đáp ứng thứ nhất trong phiên định vị hiện thời. Dựa vào (các) đặc điểm, có thể định danh nhiễu với UE đáp ứng thứ nhất, điều này có thể khiến cho UE khởi tạo thay đổi thứ tự quảng bá của các UE đáp ứng cho phiên định vị tiếp theo. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp định vị các thiết bị phân tán và UE khởi tạo và UE đáp ứng thứ nhất để truyền thông không dây.

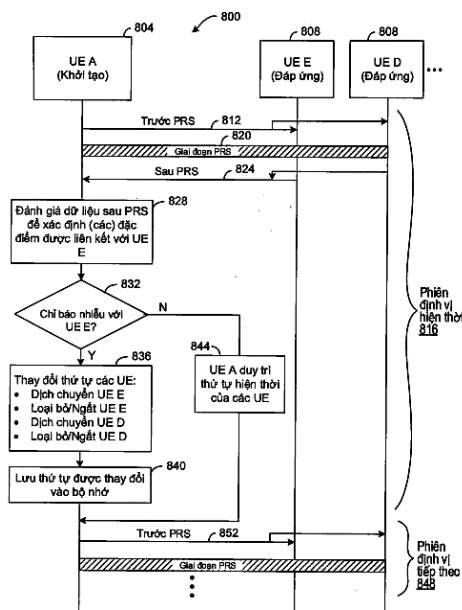


Fig. 8

(11) **101004 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-05558**

(22) 18/08/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/08/2023

(51) **C01B 25/37; B01J 27/14**

(71) **NHÀ MÁY IN TIỀN QUỐC GIA (VN)**

30 đường Phạm Văn Đồng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Thị Thanh Thủy (VN); Nguyễn Thị Hạnh (VN); Bạch Đức Chính (VN); Lê Việt Hà (VN); Nguyễn Thị Thúy Ngọc (VN); Hồ Mỹ Thành (VN); Nguyễn Thị Thanh Tâm (VN); Vũ Văn Công (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ ĐỒNG HYDROXYPHOSPHAT-GRAPHEN OXIT KHỬ HÓA VÀ VẬT LIỆU HẤP THỤ HỒNG NGOẠI THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế vật liệu đồng hydroxyphosphat- graphen oxit khử hóa ($\text{Cu}_2(\text{OH})\text{PO}_4$ -rGO) và vật liệu $\text{Cu}_2(\text{OH})\text{PO}_4$ - rGO thu được theo quy trình này. Quy trình này bao gồm các bước: phân tán graphen oxit vào dung dịch muối đồng; phân tán dietylen glycol vào dung dịch muối phosphat; sau đó tiến hành kết tủa và khử hóa đồng thời graphen oxit và muối đồng phosphat trong điều kiện gia nhiệt để thu được huyền phù; tiếp tục khuấy trộn huyền phù trong thời gian từ 1 đến 3h, sau đó, để lắng và lọc rửa kết tủa nhiều lần với nước cất để loại bỏ tạp chất; sấy kết tủa ở nhiệt độ 100 đến 200°C, nghiền mịn kết tủa thu được sản phẩm. Vật liệu $\text{Cu}_2(\text{OH})\text{PO}_4$ - rGO thu được có cấu trúc là các cụm hình que có kích thước < 5 μm , có màu ghi nhạt với thông số (CIE L^*) > 80, được ứng dụng làm vật liệu hấp thụ hồng ngoại (IR) trong mực in bảo an. Chỉ với tỷ lệ rất nhỏ của graphen oxit khử hóa, tính năng hấp thụ hồng ngoại của vật liệu được tăng cao từ 9 - 40%.

- | | | |
|--|------------------------|-----------------------|
| (11) 101005 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05559 | (85) 18/08/2023 | |
| (22) 20/01/2022 | (86) PCT/IB2022/050490 | 20/01/2022 |
| (30) 63/140,082 | 21/01/2021 | US (87) WO2022/157669 |
| (51) <i>G08C 13/02; G01D 9/00</i> | | |
| (71) KENWAVE SOLUTIONS INC. (CA)
7080 Derrycrest Drive Mississauga, Ontario L5W 0G5, Canada | | |
| (72) RICHARZ, Werner G. (CA); RICHARZ, Harrison F. (CA); VAELIMAA, Tuukka (CA) | | |
| (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD) | | |
| (54) THIẾT BỊ, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐỒNG BỘ HÓA TÍN HIỆU THÔNG TIN SỬ DỤNG TÍN HIỆU THAM CHIẾU | | |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đồng bộ hóa tín hiệu thông tin bao gồm: ghi, tại thiết bị cảm biến thứ nhất, (i) tín hiệu thông tin thứ nhất như được phát hiện tại thiết bị cảm biến thứ nhất; và (ii) tín hiệu tham chiếu như được phát hiện tại thiết bị cảm biến thứ nhất; ghi, tại thiết bị cảm biến thứ hai (i) tín hiệu thông tin thứ hai được phát hiện tại thiết bị cảm biến thứ hai; và (ii) tín hiệu tham chiếu như được phát hiện tại thiết bị cảm biến thứ hai; xác định sự dịch chuyển thời gian giữa tín hiệu tham chiếu như được ghi bởi thiết bị cảm biến thứ nhất và tín hiệu tham chiếu như được ghi bởi thiết bị cảm biến thứ hai; và gán sự dịch chuyển thời gian đã xác định cho tín hiệu thông tin thứ hai để căn chỉnh thời gian tín hiệu thông tin thứ nhất và tín hiệu thông tin thứ hai.

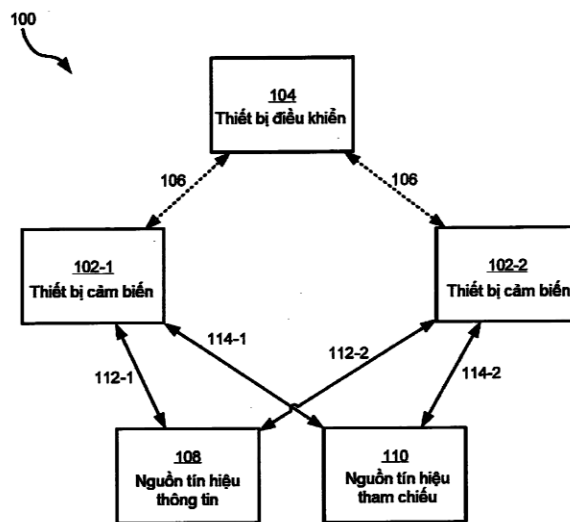
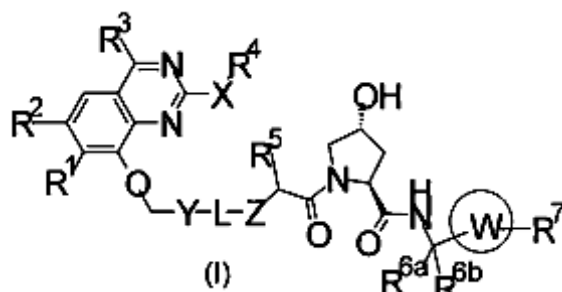


FIG. 1

- (11) **101006 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05561** (85) 21/08/2023
 (22) 14/02/2022 (86) PCT/JP2022/005582 14/02/2022
 (30) 2021-021656 15/02/2021 JP (87) WO2022/173032 18/08/2022
 (51) **C07D 487/08; A61K 31/517; A61P 35/00**
 (71) **ASTELLAS PHARMA INC. (JP)**
 5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8411 Japan
 (72) YOSHINARI, Tomohiro (JP); ISHIOKA, Hiroki (JP); KAWAMINAMI, Eiji (JP);
 WATANABE, Hideyuki (JP); KAWAGUCHI, Kenichi (JP); KURAMOTO,
 Kazuyuki (JP); IMAIZUMI, Tomoyoshi (JP); MORIKAWA, Takahiro (JP);
 HAMAGUCHI, Hisao (JP); IMADA, Sunao (JP); OKUMURA, Mitsuaki (JP);
 NAGASHIMA, Takeyuki (JP); INAMURA, Kohei (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **HỢP CHẤT QUINAZOLIN ĐỂ CẢM ỨNG SỰ PHÂN HỦY PROTEIN KRAS ĐỘT BIẾN G12D VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất quinazolin mà có tác động cảm ứng sự phân hủy vượt trội đối với protein KRAS đột biến G12D và hoạt tính ức chế KRAS đột biến G12D. Hợp chất quinazolin hoặc muối của nó hữu dụng làm chất điều trị với bệnh ung thư tụy. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất quinazolin làm thành phần hoạt tính.

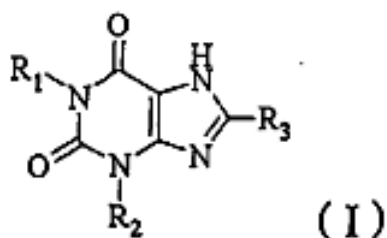


- | | |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 101007 A | (43) 26/02/2024 |
| (21) 1-2023-05570 | (85) 16/08/2017 |
| (22) 28/01/2016 | (86) PCT/CN2016/000061 28/01/2016 |
| (30) 201510048096.3 30/01/2015 CN | (87) WO2016/119570 04/08/2016 |
| 201510079809.2 13/02/2015 CN | |
| 201510080714.2 13/02/2015 CN | |
| 201510216089.X 30/04/2015 CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/08/2023

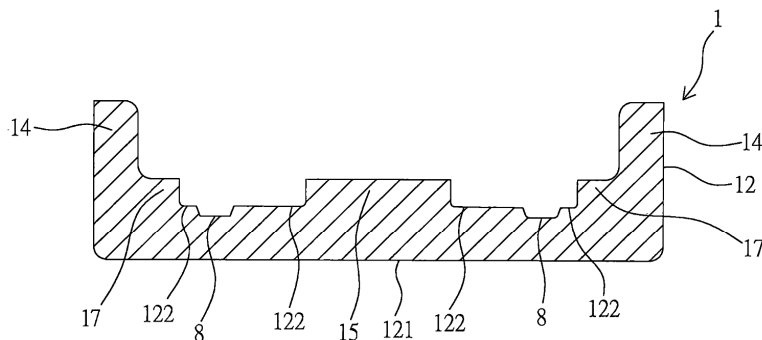
- (51) *A61K 31/522; A61P 13/12; C07D 473/08; A61P 19/06; A61P 29/00; C07D 473/06; A61P 13/04; A61P 19/02*
- (62) 1-2017-03153
- (71) **SHANTON PHARMA PTE. LTD.** (SG)
80 Robinson Road #02-00 SINGAPORE (068898)
- (72) ZHANG, Qian (CN); HUANG, Zhenhua (CN); LIU, Jinrong (CN); CHI, Shuangshuang (CN)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **DUỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT XANTIN ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH DO URAT HOẶC BỆNH GÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), muối dược dụng của chúng, solvat của chúng, hoặc dược phẩm chứa chất bất kỳ trong số chúng để làm giảm lượng axit uric, phòng ngừa hoặc làm giảm tình trạng viêm, và phòng ngừa hoặc điều trị bệnh do urat hoặc bệnh gút. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I), muối dược dụng của chúng, solvat của chúng, hoặc dược phẩm chứa chúng để điều trị hoặc phòng ngừa chúng tăng axit uric huyết, bệnh gút, bệnh viêm do gút, chứng đau và bệnh thận do axit uric,



trong đó R₁ là hydro, C₁₋₄ alkyl hoặc nhóm tương tự, R₂ là C₁₋₁₀ alkyl hoặc nhóm tương tự, R₃ là halogen hoặc nhóm tương tự.

- (11) **101008 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05579**
 (22) 21/08/2023
 (30) 111131753 23/08/2022 TW
 112117361 10/05/2023 TW
 (51) **A44B 19/26**
 (71) **1. CHAO-MU CHOU (TW)**
 4F, No. 14, Alley 11, Lane 123, Sec. 3, Jen Ai Road, Taipei, Taiwan
2. SHIU-YIN CHENG (TW)
 1F., No.189, Jichang St., Taoyuan Dist, Taoyuan City 330, Taiwan
 (72) Chao-Mu CHOU (TW)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **ĐẦU KHÓA KÉO CÓ KHẢ NĂNG GIẢM THIỂU SỰ TRẦY XƯỚC TRÊN KHÓA KÉO, KHÓA KÉO SỬ DỤNG ĐẦU KHÓA KÉO VÀ SẢN PHẨM HÀNG HÓA SỬ DỤNG KHÓA KÉO NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến đầu khóa kéo có khả năng giảm thiểu sự trầy xước trên khóa kéo, đầu khóa kéo này bao gồm bản bên trên, bản bên dưới đối diện với bản bên trên, và phần liên kết nối bản bên trên và bản bên dưới, bản bên dưới có hai thành bên mà kéo dài từ hai mép bên của chúng, bản bên trên có bề mặt trong trên và bề mặt ngoài trên, bản bên dưới có bề mặt trong dưới và bề mặt ngoài dưới, và lỗ rãnh trong mà được tạo ra bởi bề mặt trong trên, bề mặt trong dưới, thành bên và phần liên kết; và đầu khóa kéo mà được khác biệt ở chỗ cặp rãnh dọc song song được tạo ra ở bề mặt trong trên và/hoặc bề mặt trong dưới trong suốt quy trình đúc để chứa ít nhất một phần của bộ đường biên của khuôn kết hợp để chứa lượng nguyên liệu thô nóng chảy bị rò rỉ từ các đường biên, nhờ đó đầu khóa kéo có thể giảm thiểu sự trầy xước trên khóa kéo.



A-A

FIG. 4c

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101009 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05600 | (85) 22/08/2023 | |
| (22) 11/05/2022 | (86) PCT/CN2022/092260 | 11/05/2022 |
| (30) 202110680988.0 | 18/06/2021 CN | (87) WO2022/262485 A1 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/08/2023

- (51) **A63F 13/426**
- (71) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**
 35/F, Tencent Building, Kejizhongyi Road, Midwest District of Hi-tech Park,
 Nanshan District, Shenzhen, Guangdong 518057, China
- (72) GUO, Yating (CN)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHỈNH VỊ TRÍ ĐỐI VỚI BỘ ĐIỀU KHIỂN THAO TÁC VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp điều chỉnh vị trí đối với bộ điều khiển thao tác, thiết bị đầu cuối, và phương tiện lưu trữ, mà thuộc về các lĩnh vực kỹ thuật của máy tính và Internet. Phương pháp này bao gồm: hiển thị giao diện người dùng của trận đánh trò chơi để phản hồi lại thao tác khởi động đối với trận đánh trò chơi (301); chuyển đổi bộ điều khiển thao tác từ trạng thái cố định thành trạng thái có thể điều chỉnh để phản hồi lại thao tác chuyển đổi trạng thái thứ nhất đối với bộ điều khiển thao tác (302); điều chỉnh, dưới trạng thái có thể điều chỉnh, vị trí hiển thị của bộ điều khiển thao tác thứ nhất để phản hồi lại thao tác điều chỉnh đối với bộ điều khiển thao tác thứ nhất trong ít nhất một bộ điều khiển thao tác (303); và điều khiển, dưới trạng thái có thể điều chỉnh, đối tượng ảo trong trận đánh trò chơi để thực hiện hoạt động mà tương ứng với bộ điều khiển thao tác thứ nhất để phản hồi lại thao tác kích hoạt đối với bộ điều khiển thao tác thứ nhất (304).

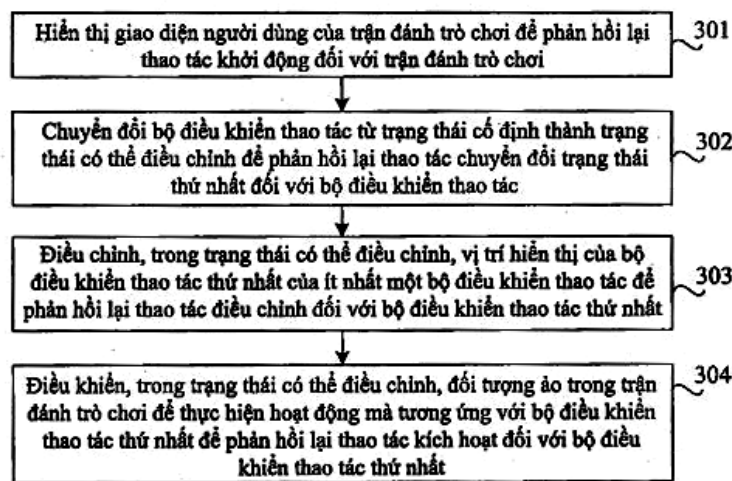


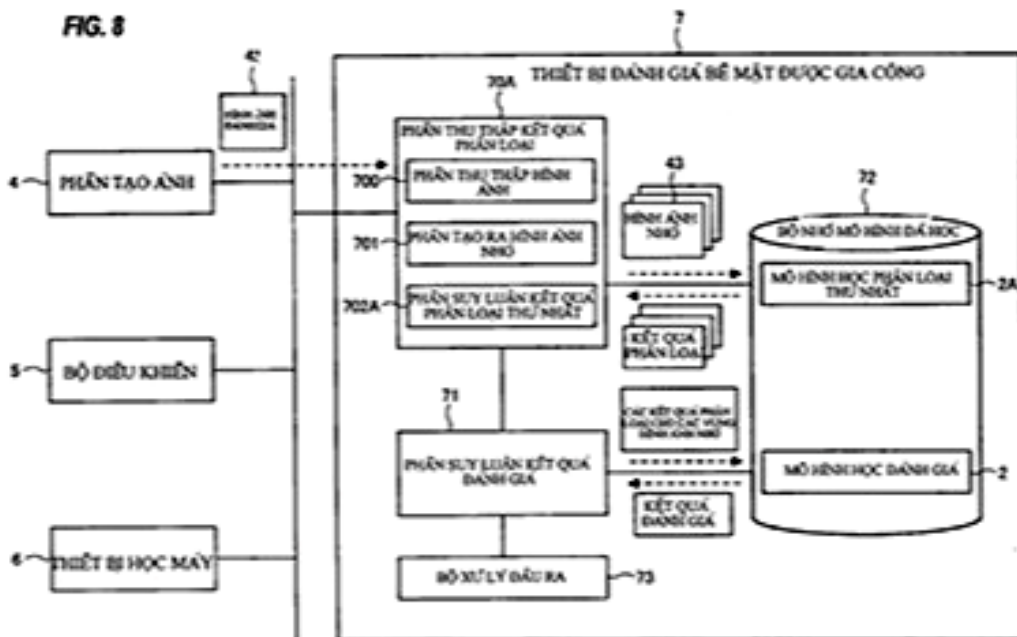
FIG. 3

- (11) **101010 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05608** (85) 22/08/2023
(22) 25/01/2022 (86) PCT/US2022/013666 25/01/2022
(30) 63/141,030 25/01/2021 US (87) WO2022/159875 28/07/2022
(51) *C07K 16/22; A61P 11/00*
(71) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, NY 10591, USA
(72) GAO, Yinglin (US); MACDONNELL, Scott (US); SUNDARAM, Bharathi (US);
KIM, Jee (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **KHÁNG THỂ KHÁNG PDGF-B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến các kháng thể kháng tiểu đơn vị B của yếu tố sinh trưởng bắt
nguồn từ tiểu cầu (PDGF-B), và các mảnh liên kết kháng nguyên của chúng, cũng
như dược phẩm chứa chúng để điều trị cho đối tượng bị mắc bệnh tăng áp lực động
mạch phổi (PAH).

- (11) 101011 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05610 (85) 22/08/2023
 (22) 19/10/2021 (86) PCT/JP2021/038549 19/10/2021
 (30) 2021-009520 25/01/2021 JP (87) WO2022/158060 28/07/2022
 (51) **B23B 27/14; G06T 7/00; G01N 21/88; B23B 27/20; B24B 49/12**
 (71) **EBARA CORPORATION (JP)**
 11-1, Haneda Asahi-cho, Ota-ku, Tokyo 144-8510, Japan
 (72) UCHIMURA, Tomoyuki (JP); SAKAI, Tomoya (JP); ORITA, Kentaro (JP)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ ĐÁNH GIÁ BỀ MẶT ĐƯỢC GIA CÔNG, PHƯƠNG TIỆN LƯU TRỮ LÂU DÀI, PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ BỀ MẶT ĐƯỢC GIA CÔNG, HỆ THỐNG GIA CÔNG, THIẾT BỊ SUY LUẬN, VÀ THIẾT BỊ HỌC MÁY**

- (57) Thiết bị đánh giá bề mặt được gia công (7) bao gồm: phần thu thập kết quả phân loại (70A) được tạo cấu hình để phân chia vùng hình ảnh đánh giá (420) của hình ảnh đánh giá (42) thành nhiều vùng hình ảnh nhỏ (430) và phân loại tình trạng bề mặt được gia công (100) trong mỗi trong số các vùng hình ảnh nhỏ (430) thành một trong số các điều kiện gia công để thu các kết quả phân loại cho các vùng hình ảnh nhỏ (430) trong một đơn vị của vùng hình ảnh nhỏ (430); và phần suy luận kết quả đánh giá được tạo cấu hình để nhập các kết quả phân loại cho các vùng hình ảnh nhỏ (430) vào mô hình học đánh giá (2) để suy ra kết quả đánh giá cho hình ảnh đánh giá (42), mô hình học đánh giá (2) đã học máy mối tương quan giữa các kết quả phân loại cho nhiều vùng hình ảnh học (410) tương ứng với các vùng hình ảnh nhỏ (430) và kết quả đánh giá thu được bằng cách đánh giá tình trạng của bề mặt được gia công (100) trong nhiều vùng hình ảnh học (410) dựa vào các kết quả phân loại này.



- (11) **101012 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05623** (85) 23/08/2023
(22) 15/04/2022 (86) PCT/US2022/071743 15/04/2022
(30) 63/201,167 15/04/2021 US (87) WO2022/221874 20/10/2022
(51) **C08L 23/08; H01L 31/048; C09J 123/08**
(71) **H.B. FULLER COMPANY (US)**
1200 Willow Lake Blvd, P.O. Box 64683, St. Paul, Minnesota 55164-0683, United States of America
(72) STRZEGOWSKI, Luke (US); BOKRIA, Jayesh (IN)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **CHẾ PHẨM NÓNG CHẢY DẠNG MÀNG VÀ MÔ-ĐUN QUANG ĐIỆN MÀNG MỎNG BAO GỒM CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế mô tả chế phẩm nóng chảy dạng màng bao gồm từ 40% trọng lượng đến 80% trọng lượng là alkyl acrylat không được chức hóa, từ 14% trọng lượng đến 50% trọng lượng là polyme olefin, từ 2% trọng lượng đến 15% trọng lượng là polyme được chức hóa thứ nhất bao gồm nhóm chức được chọn từ nhóm gồm có epoxit và anhydrit cacboxylic, và từ 2% trọng lượng đến 15% trọng lượng là polyme được chức hóa thứ hai bao gồm nhóm chức có khả năng phản ứng với nhóm chức của polyme được chức hóa thứ nhất. Chế phẩm nóng chảy dạng màng được phát hiện là có thể đóng vai trò làm chất bao bọc trong mô-đun quang điện màng mỏng. Sáng chế cũng đề cập đến mô-đun quang điện màng mỏng bao gồm chế phẩm nóng chảy dạng màng này.

- (11) **101013 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05640** (85) 23/08/2023
(22) 01/02/2022 (86) PCT/US2022/014728 01/02/2022
(30) 63/144,696 02/02/2021 US (87) WO2022/169757 11/08/2022
(51) **C07K 16/18; A61K 38/16**
(71) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**
LILLY CORPORATE CENTER, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America
(72) FERRANTE, Andrea (US); HEUER, Josef George (US); LEE, Stacey Lynn (US);
VERDINO, Petra (AT)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỢP CHẤT KÉO DÀI THỜI GIAN BÁN THẢI CHỨA TRÌNH TỰ AXIT
AMIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CÁC HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế nhìn chung đề cập đến lĩnh vực sinh học và y khoa, và cụ thể hơn đề cập đến các hợp chất có tác dụng như các gốc kéo dài thời gian bán thải ($t_{1/2}$) để sử dụng với các chất trị liệu, đặc biệt là để cải thiện $t_{1/2}$ của các chất trị liệu trên cơ sở sinh học (*tức là*, chất trị liệu sinh học hoặc sinh học). Sáng chế còn đề cập đến các thể dung hợp và thể tiếp hợp bao gồm một hoặc nhiều hợp chất có tác dụng như các gốc kéo dài $t_{1/2}$, cũng như dược phẩm chứa chúng để điều trị các tình trạng, bệnh hoặc rối loạn khác nhau.

(11) 101014 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-05654

(22) 23/08/2023

(30) 111131837 24/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/08/2023

(51) **G02B 7/02**

(71) **LARGAN PRECISION CO., LTD. (TW)**

No. 11, Jingke Rd., Nantun Dist., Taichung City 408, Taiwan

(72) KUO, Tzu-Chieh (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)

(54) **CỤM THẤU KÍNH HÌNH ẢNH VÀ THIẾT BỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm thấu kính hình ảnh bao gồm sáu phần tử thấu kính và sáu phần tử thấu kính này, theo thứ tự từ phía vật đến phía ảnh dọc theo đường quang học, phần tử thấu kính thứ nhất, phần tử thấu kính thứ hai, phần tử thấu kính thứ ba, phần tử thấu kính thứ tư, phần tử thấu kính thứ năm và phần tử thấu kính thứ sáu. Mỗi trong số sáu phần tử thấu kính có bề mặt phía vật hướng về phía vật thể và có bề mặt phía ảnh hướng về phía ảnh. Phần tử thấu kính thứ nhất có năng suất khúc xạ âm có bề mặt phía ảnh lõm vào trong vùng gần trục của thấu kính. Phần tử thấu kính thứ hai có năng suất khúc xạ âm. Ít nhất một bề mặt của ít nhất một trong số phần tử thấu kính bao gồm ít nhất một điểm uốn.

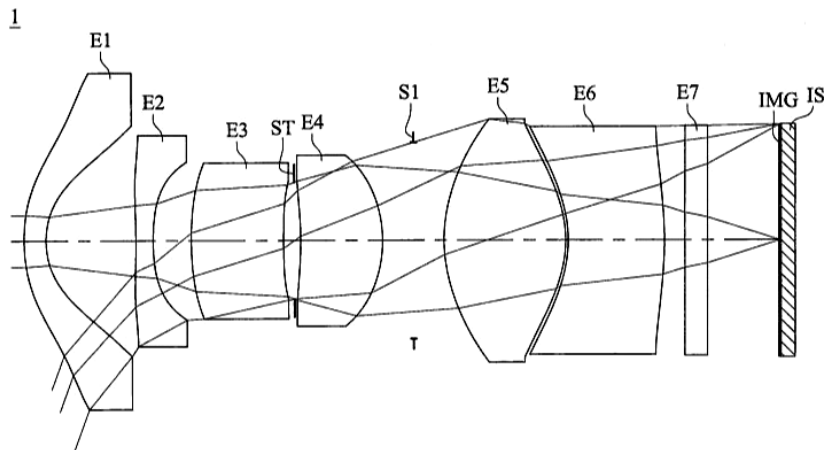
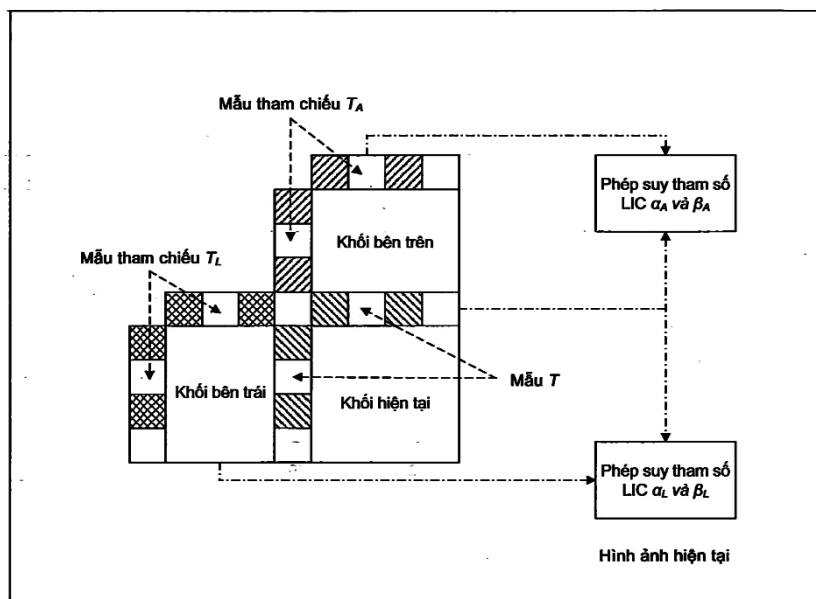


Fig. 1

- (11) 101015 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05658 (85) 23/08/2023
 (22) 27/01/2022 (86) PCT/EP2022/051924 27/01/2022
 (30) 21305170.9 08/02/2021 EP (87) WO2022/167322 A1 11/08/2022
 (51) H04N 19/593; H04N 19/52
 (71) INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS, SAS (FR)
 3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France
 (72) Ya CHEN (CN); Philippe BORDES (FR); Fabrice LE LEANNEC (FR); Antoine ROBERT (FR)
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
 (54) PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO

- (57) Sáng chế đề cập đến ít nhất một phương pháp và một thiết bị để mã hóa hoặc giải mã video một cách hiệu quả. Ví dụ, các tham số cho bù chiếu sáng cục bộ (LIC) của khối hiện tại đang được mã hóa/giải mã trong hình ảnh được xác định dựa trên các mẫu được tái tạo lân cận trong không gian và các mẫu được tái tạo lân cận trong không gian tương ứng của ít nhất một khối tham chiếu không gian, trong đó ít nhất một khối tham chiếu không gian là khối lân cận trong không gian của khối hiện tại trong hình ảnh. Ví dụ, cờ báo bật/tắt LIC không gian cho khối hiện tại. Ví dụ, LIC không gian được áp dụng đối với dự đoán liên ảnh/nội ảnh/IBC bất kỳ. Ví dụ, nhiều khối tham chiếu không gian được sử dụng để xác định các tham số LIC không gian. Ví dụ, các mẫu được tái tạo lân cận trong không gian của nhiều đường được sử dụng để xác định các tham số LIC không gian/thời gian.



HÌNH 6

- (11) 101016 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05667 (85) 24/08/2023
(22) 28/01/2022 (86) PCT/JP2022/003331 28/01/2022
(30) 2021-016813 04/02/2021 JP (87) WO2022/168753 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/08/2023

(51) **B22D 46/00; F27D 3/14; B22D 11/10; B22D 41/34**

(71) **KROSAKIHARIMA CORPORATION (JP)**

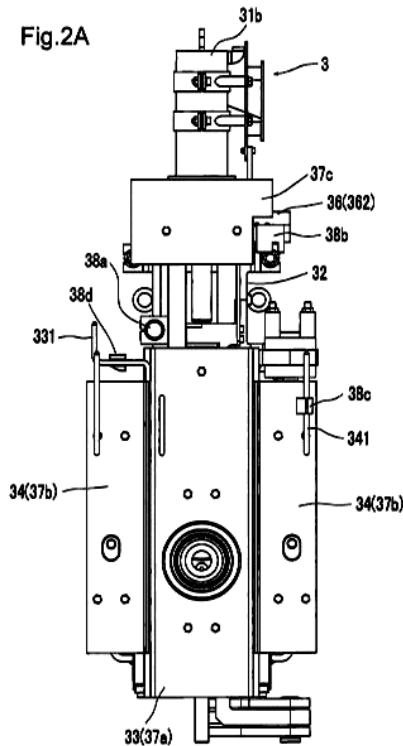
1-1, Higashihama-machi, Yahatanishi-ku, Kitakyushu-shi, Fukuoka 8068586, Japan

(72) IMAHASE, Toshihiro (JP); YOSHIMURA, Mamoru (JP); YAMAGUCHI, Yusuke (JP); ONOUE, Yudai (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ PHUN TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phun trượt có khả năng cho phép người máy bảo trì nhận ra một cách tin cậy và chính xác vị trí của nó. Sáng chế đề xuất thiết bị phun trượt 3 bao gồm: khung kim loại cố định 32; và khung kim loại trượt 33 được bố trí trượt được với khung kim loại cố định 32, trong đó khung kim loại cố định 32 có khối dấu 38a để cho phép người máy bảo trì nhận ra vị trí của nó. Cụ thể hơn là, khối dấu 38a được bố trí để nhô ra khỏi bề mặt bên hoặc bề mặt đáy của khung kim loại cố định 32 về phía khung kim loại trượt 33, ở vị trí không va chạm với khung kim loại trượt 33 trong quá trình trượt.



- (11) **101017 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05693** (85) 24/08/2023
(22) 28/02/2022 (86) PCT/FI2022/050130 28/02/2022
(30) 20215217 01/03/2021 FI (87) WO2022/184978 09/09/2022
(51) **C07D 405/14**
(71) **ORION CORPORATION (FI)**
Orionintie 1, FI-02200 Espoo, Finland
(72) Karjalainen, Oskari (FI); MÄKELÄ, Mikko (FI); POP, Mihaela (NL); Rummakko, Petteri (FI); Shevchenko, Anna (FI); Sinervo, Kai (FI); Tiainen, Eija (FI)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **CÁC DẠNG MUỐI CỦA CHẤT ỨC CHẾ CYP11A1 CÓ CẤU TRÚC 4H-PYRAN-4-ON**

(57) Sáng chế đề cập đến các muối mới, cụ thể là các muối kết tinh, của 2-(isoindolin-2-ylmethyl)-5-((1-(metylsulfonyl)piperidin-4-yl)methoxy)-4H-pyran-4-on (I) mà đặc biệt thích hợp để sử dụng trong việc sản xuất các dược phẩm. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến các dược phẩm chứa các muối này. Hợp chất (I) là chất ức chế chọn lọc enzym CYP11A1 và là hữu ích trong việc điều trị các bệnh ung thư được điều hòa bởi hormon, như bệnh ung thư tuyến tiền liệt và bệnh ung thư vú.

- (11) 101018 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05701 (85) 25/08/2023
(22) 28/01/2022 (86) PCT/CN2022/074666 28/01/2022
(30) 202120238557.4 28/01/2021 CN (87) WO2022/161467 04/08/2022
202110116598.0 28/01/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/08/2023

(51) **B32B 3/08; H04R 1/02; G10K 11/168; B32B 3/24; C01B 39/40**

(71) **SSI NEW MATERIAL (ZHENJIANG) CO., LTD. (CN)**

No.33 Yangzijiang Road, Dagang Town, New District, Zhenjiang City, Jiangsu
212132, China

(72) ZHANG, Lei (CN); GUO, Mingbo (CN); GONG, Chang (CN); ZHAO, Junjie (CN);
MA, Yuanhong (CN); LIU, Renkun (CN)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS
HANOI)

(54) **KHỐI TĂNG CƯỜNG ÂM THANH, VI LOA VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO
GỒM VI LOA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến khối tăng cường âm thanh, vi loa và thiết bị điện tử bao gồm vi loa này. Vật liệu thô của khối tăng cường âm thanh bao gồm vật liệu xốp, chất kết dính, và chất phụ trợ được nạp trong khung kết cấu. Vi loa bao gồm vỏ trên và vỏ dưới tạo thành khoang phía trong, và bộ phận loa nằm trong khoang phía trong, trong đó khoang phía trong được chia thành khoang trước và khoang sau, khoang trước thông với lỗ âm thanh; và khoang cộng hưởng khoang trước thông với khoang trước và được lấp đầy bằng vật liệu tăng cường âm thanh được cung cấp trong vỏ trên.

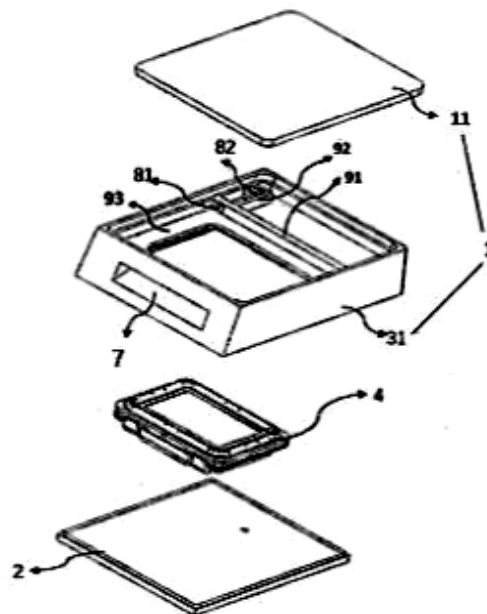


Fig.6

- (11) **101019 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05721** (85) 25/08/2023
(22) 26/02/2022 (86) PCT/EP2022/054900 26/02/2022
(30) 21159767.9 26/02/2021 EP (87) WO2022/180261 A1 01/09/2022
(51) *H04N 19/70; H04N 19/157; H04N 19/513; H04N 19/103; H04N 19/33*
(71) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FÖRDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**
Hansastraße 27c, 80686 München, Germany
(72) SKUPIN, Robert (DE); BARTNIK, Christian (DE); WIECKOWSKI, Adam (DE); SÁNCHEZ DE LA FUENTE, Yago (ES); HELLGE, Cornelius (DE); BROSS, Benjamin (DE); SCHIERL, Thomas (DE); WIEGAND, Thomas (DE); MARPE, Detlev (DE)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D &N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **BỘ MÃ HÓA VIDEO, BỘ GIẢI MÃ VIDEO, PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ mã hóa video, bộ giải mã video, phương pháp mã hóa và giải mã video. Bộ giải mã video để giải mã video từ luồng dữ liệu được tạo cấu hình để giải mã chỉ báo từ luồng dữ liệu hợp lệ cho chuỗi ảnh của video, và chỉ báo rằng các ảnh RASL trong chuỗi ảnh được mã hóa theo cách loại trừ tập một hoặc nhiều công cụ mã hóa được xác định trước.

- (11) **101020 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05744** (85) 25/08/2023
(22) 28/01/2022 (86) PCT/EP2022/052130 28/01/2022
(30) 2101228.1 29/01/2021 GB (87) WO2022/162192 04/08/2022
(51) **A61K 38/00; C07K 14/045; C07K 16/28; A61P 31/12**
(71) **THELPER AS (NO)**
Oslo Cancer Cluster Incubator, Ullernchausséen 64, 0379 Oslo (NO)
(72) VETVIK, Katja (FI)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **PHÂN TỬ GẮN KẾT, THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN DẠNG KHẢM, CHẾ PHẪM VACCIN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phân tử gắn kết có một hoặc nhiều (tốt hơn là tất cả) mức gắn kết đặc hiệu cao với protein US28 của cytomegalovirus ở người (HCMV), các mức gắn kết không đặc hiệu rất thấp với các tế bào khỏe mạnh (không bị lây nhiễm) và/hoặc khả năng gắn kết chưa biết về biến dạng, cũng như phân tử axit nucleic mã hóa các phân tử gắn kết nêu trên. Các phân tử gắn kết được thiết kế để gắn kết với miền ngoại bào 3 (ECD3) của protein US28 của cytomegalovirus ở người (HCMV), miền thứ ba trong số bốn miền ngoại bào được biểu diễn bởi US28, tương ứng với các vị trí từ 167 đến 183 của trình tự protein US28 như được xác định bởi SEQ ID NO:5. Các phân tử gắn kết theo sáng chế đã được chứng minh là có các đặc tính gắn kết ưu việt, bao gồm độ đặc hiệu gắn kết cụ thể đối với các bệnh ung thư bị lây nhiễm HCMV di căn và/hoặc xâm lấn, bao gồm các bệnh ung thư vú. Theo một số phương án ưu tiên, phân tử gắn kết được chọn từ kháng thể (bao gồm, ví dụ, kháng thể BiTE) và thụ thể kháng nguyên dạng khảm (CAR - chimeric antigen receptor), hoặc các biến thể chức năng, các mảnh, các protein dung hợp, và/hoặc các thể liên hợp của nó. Sáng chế cũng đề cập đến các tế bào biểu hiện các phân tử gắn kết nêu trên, như các tế bào biểu hiện CAR, bao gồm các tế bào CAR-T, các tế bào CAR-NK, và các tế bào CAR-M.

- (11) **101021 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05774** (85) 28/08/2023
(22) 28/01/2022 (86) PCT/KR2022/001598 28/01/2022
(30) 10-2021-0012118 28/01/2021 KR (87) WO2022/164260 04/08/2022
(51) *C12N 15/62; A61P 25/28; C12N 15/86; A61K 48/00; C07K 14/47*
(71) **ABRAIN (KR)**
5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu, Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea
(72) PARK, Kyung Won (US)
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
(54) **CẤU TRÚC DI TRUYỀN, VECTƠ BIỂU HIỆN TÁI TỔ HỢP VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề xuất chất trị liệu gen mới cho các bệnh thoái hóa thần kinh. Sáng chế cho phép các biến thể A β được tiết ra khỏi tế bào và cung cấp liên tục peptit ức chế tau trong tế bào để cho phép sự trùng hợp wt A β và sự trùng hợp wt tau được chậm lại hoặc được ức chế và khả năng gây độc tế bào giảm trong cơ thể người, và do đó thể hiện tác dụng tuyệt vời trong việc ngăn ngừa, làm giảm và điều trị các bệnh thoái hóa thần kinh.



- (11) **101022 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05795** (85) 29/08/2023
(22) 07/02/2022 (86) PCT/KR2022/001824 07/02/2022
(30) 10-2021-0017390 08/02/2021 KR (87) WO2022/169323 A1 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/08/2023

(51) **A61K 9/19; A61K 47/26; A61K 47/42; A61K 47/64; A61K 38/48; A61K 47/40**

(71) **DAEWOOONG CO., LTD. (KR)**

244, Gahmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 13211, Republic of Korea

(72) SEO, Jeongdeok (KR); KIM, Han-Byul (KR); KIM, Kyoung-Yun (KR)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)**

(54) **CHẾ PHẨM DẠNG BÀO CHẾ ĐÔNG KHÔ CHỨA ĐỘC TỐ BOTULINUM VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ NÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dạng bào chế đông khô chứa độc tố botulinum có thể bảo quản trong thời gian dài, bao gồm độc tố botulinum, protamin sulfat, chất đặng trương và chất đệm, và dạng bào chế đông khô của độc tố botulinum theo sáng chế làm giảm tốc độ khử hoạt tính của độc tố botulinum trong quá trình đông khô, có thể duy trì tính ổn định của độc tố botulinum lâu hơn so với dạng bào chế đông khô của độc tố botulinum thông thường, tạo thành kích thước hạt đồng nhất để tác dụng biểu hiện tại vị trí sử dụng là như nhau và có thể ngăn chặn tác dụng phụ mà trong đó tác dụng sử dụng độc tố quá mức chỉ biểu hiện tại một số vị trí.

- (11) 101024 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05848 (85) 30/08/2023
(22) 15/11/2021 (86) PCT/JP2021/041975 15/11/2021
(30) 2021-058715 30/03/2021 JP (87) WO2022/208979 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/08/2023

(51) *A44B 19/34*

(71) **YKK CORPORATION (JP)**

1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

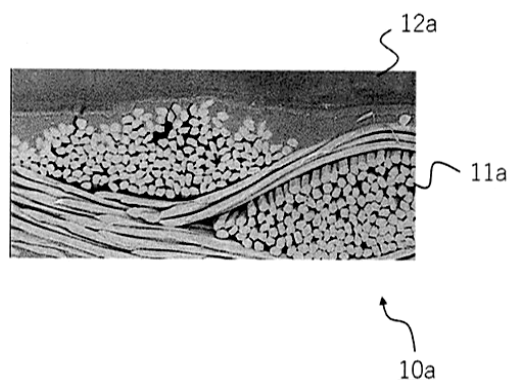
(72) OHSUGI Shintaro (JP); ASAMI Toshiyuki (JP); FUKUHARA Miki (JP); OKUBO Hideki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BĂNG KHÓA KÉO**

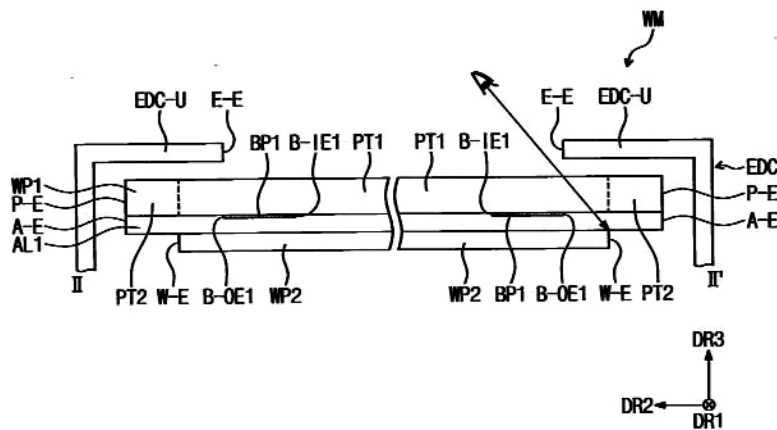
(57) Sáng chế đề xuất băng khóa kéo đáp ứng tiêu chuẩn định trước về khả năng chống bong tróc giữa phần gia cố và thân băng khóa kéo mà không sử dụng chất phủ bám và theo cách đơn giản. Băng khóa kéo có thân băng khóa kéo, và phần gia cố được tạo ra trên ít nhất một bề mặt chính của thân băng khóa kéo, trong đó phần gia cố là lớp đơn có nhựa polypropylen, và được ngâm và hóa rắn trong thân băng khóa kéo.

[Fig.3]



- (11) **101025 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05860** (85) 30/08/2023
 (22) 19/05/2022 (86) PCT/KR2022/007190 19/05/2022
 (30) 10-2021-0065528 21/05/2021 KR (87) WO2022/245158 24/11/2022
 10-2021-0079074 18/06/2021 KR
 (51) **G09F 9/30; H01L 51/52**
 (71) **SAMSUNG DISPLAY CO., LTD.** (KR)
 1, Samsung-ro, Giheung-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 17113, Republic of Korea
 (72) YOON, Dongho (KR); KIM, Hun-Tae (KR); NAM, Hyeyoung (KR)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BAO GỒM THIẾT BỊ HIỂN THỊ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị bao gồm môđun hiển thị, trên đó vùng hiển thị và vùng không hiển thị được xác định, và môđun cửa sổ được bố trí trên môđun hiển thị. Môđun cửa sổ bao gồm: cửa sổ thứ nhất, cửa sổ thứ hai được bố trí dưới cửa sổ thứ nhất, và hình mẫu viền chông lên vùng không hiển thị. Khi nhìn từ hình chiếu bằng theo hướng chiều dày của thiết bị hiển thị, ít nhất một phần mép của cửa sổ thứ hai không chông lên hình mẫu viền.

FIG. 9A



- (11) **101026 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05861** (85) 30/08/2023
 (22) 02/02/2022 (86) PCT/US2022/014812 02/02/2022
 (30) 63/145,651 04/02/2021 US (87) WO2022/169789 11/08/2022
 (51) **A61K 39/09; A61P 37/04; A61P 11/00; A61P 31/04; A61K 39/385; A61K 39/39**
 (71) **MERCK SHARP & DOHME LLC (US)**
 126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065, United States of America
 (72) SMITH, William, J. (US); AHL, Patrick, L. (US); SOUKUP, Randal, J. (US);
 SKINNER, Julie, M. (US)
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
 (54) **CHẾ PHẨM BỔ TRỢ NHỮ TƯƠNG NANO DÙNG CHO VẮC-XIN LIÊN HỢP PHẾ CẦU KHUẨN**
- (57) Sáng chế đề cập chung đến việc ngăn ngừa bệnh phế cầu khuẩn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa thể liên hợp phế cầu khuẩn và nhũ tương nano ổn định (SNE).

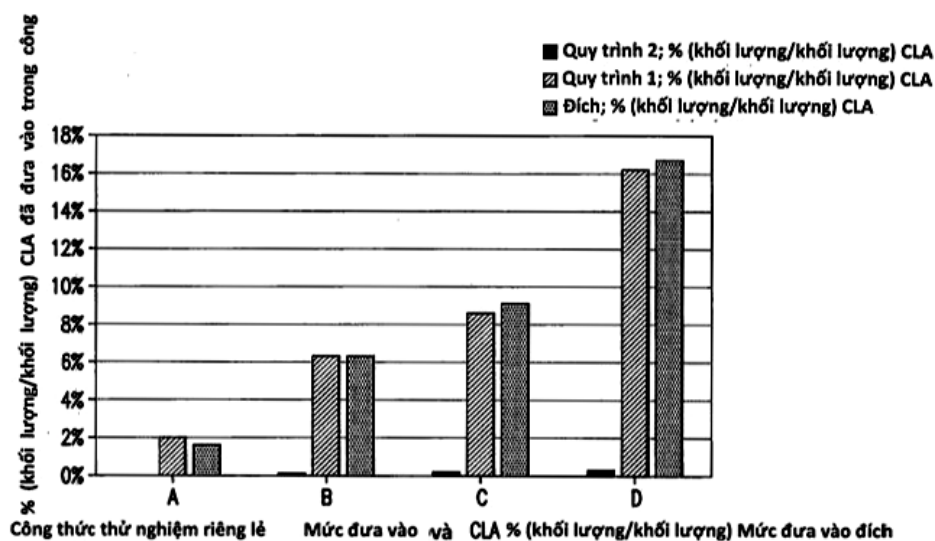


FIG.4

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101027 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05890 | (85) 31/08/2023 | |
| (22) 08/02/2022 | (86) PCT/IB2022/051119 | 08/02/2022 |
| (30) 202110171163.6 | 08/02/2021 CN | (87) WO2022/168065 |
| | | 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **G01M 3/22**

(71) **INTEX MARKETING LTD. (VG)**

Wickham's Cay, P.O. Box 662, Road Town Tortola VG1 110, British Virgin Islands

(72) HUANG, Zhi Xiong (CN); LI, Wei (CN); LI, Hong Wen (CN); YOU, Jin Qie (CN); ZHENG, Yu Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÒ TÌM SỰ RÒ RỈ KHÍ DÀNH CHO SẢN PHẨM PHÒNG LÊN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dò tìm sự rò rỉ khí dành cho sản phẩm phòng lên được. Phương pháp này bao gồm các bước: đổ đầy hỗn hợp khí vào trong sản phẩm phòng lên được cần được dò tìm, đặt sản phẩm phòng lên được cần được dò tìm trong vỏ bọc kiểm tra, trong đó nhiều hơn hai khu vực kiểm tra được sắp xếp trên vỏ bọc kiểm tra này và nhiều lỗ dò tìm được sắp xếp trong mỗi khu vực kiểm tra, nối mỗi lỗ dò tìm với máy kiểm tra khí có đường ống dò tìm, lần lượt lấy mẫu khí từ mỗi khu vực kiểm tra, trong đó các mẫu khí lần lượt đi vào trong máy kiểm tra khí để dò tìm, và hoàn thành việc dò tìm sự rò rỉ khí của sản phẩm phòng lên được cho đến khi tất cả các khu vực kiểm tra đều được dò tìm. Vỏ bọc kiểm tra có thể được chia thành nhiều khu vực kiểm tra và nhiều lỗ kiểm tra có thể được sắp xếp trong mỗi khu vực kiểm tra. Mỗi lỗ dò tìm có thể được nối với máy kiểm tra khí, và do đó máy kiểm tra khí này có thể nhanh chóng dò tìm sự rò rỉ khí, bất kể nơi sự rò rỉ khí này xảy ra trong sản phẩm phòng lên được.

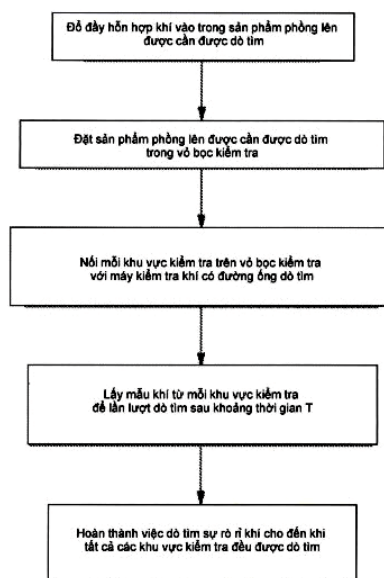


Fig. 1

- (11) 101028 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05891 (85) 31/08/2023
(22) 08/02/2022 (86) PCT/IB2022/051120 08/02/2022
(30) 202120363754.9 08/02/2021 CN (87) WO2022/168066 A1 11/08/2022
202110180594.9 08/02/2021 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **G01M 3/22**; *G01M 3/32*

INTEX MARKETING LTD. (VG)

(71) Wickham's Cay, P.O. Box 662, Road Town Tortola VG1 110, British Virgin Islands

(72) HUANG, Zhi Xiong (CN); LI, Wei (CN); LI, Hong Wen (CN); YOU, Jin Qie (CN); ZHENG, Yu Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA SỰ RÒ RỈ KHÍ DÀNH CHO SẢN PHẨM PHÒNG LÊN ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra sự rò rỉ khí dành cho sản phẩm phòng lên được. Thiết bị kiểm tra sự rò rỉ khí này có thể bao gồm ít nhất một bồn chứa lưu trữ khí, ít nhất một phương tiện làm phòng, máy kiểm tra, hộp điều khiển điện, và ít nhất một đường kiểm tra bao gồm trạm làm việc tải, trạm làm việc kiểm tra và trạm làm việc dỡ tải được sắp xếp lần lượt. Trạm làm việc kiểm tra có thể được cung cấp khung kiểm tra, phương tiện nâng/hạ kiểm tra, và ít nhất hai vỏ bọc kiểm tra được sắp xếp lần lượt từ đáy đến đỉnh. Một khi máy kiểm tra đã hoàn thành việc kiểm tra sự rò rỉ khí của một sản phẩm phòng lên được, máy kiểm tra không cần phải đợi, và có thể trực tiếp thực hiện việc kiểm tra sự rò rỉ khí của sản phẩm phòng lên được tiếp theo.

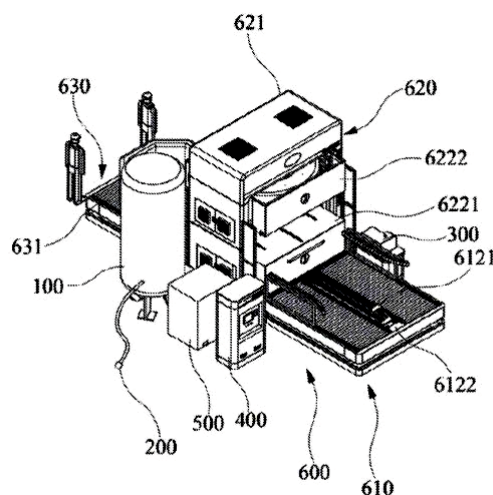


Fig. 1

- (11) **101029 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05910** (85) 30/10/2020
(22) 30/10/2020 (86) PCT/JP2020/040748 30/10/2020
(30) 2019-198600 31/10/2019 JP (87) WO2021/002484 07/01/2021

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/03/2022

(51) **C07D 413/12; C07B 61/00**

(62) 1-2022-03383

(71) **KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)**

4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo 1108782, Japan

(72) UCHIDA, Yukio (JP); ATSUMI, Naoya (JP); TANI, Shinki (JP); OKADA, Koji (JP); MURAI, Yuta (JP); CAOIMHIN, Arnott (IE)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TINH THỂ PYROXASULFON VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tinh thể pyroxasulfon và quy trình sản xuất tinh thể này. Tinh thể pyroxasulfon theo sáng chế thể hiện phổ có các đỉnh ở các góc nhiễu xạ 2 θ ít nhất trong khoảng từ 17,7 đến 17,8°, 18,0 đến 18,1° và 19,9 đến 20,0° trong phép đo nhiễu xạ bột tia X bằng phương pháp truyền sử dụng tia Cu-K α , và độ cao đỉnh từ 19,9 đến 20,0° là cực đại trong số ba đỉnh.

Quy trình sản xuất tinh thể pyroxasulfon, trong đó dung môi hữu cơ được chung cất từ dung dịch pyroxasulfon trong môi trường chứa chất lỏng chứa dung môi hữu cơ làm thành phần chính để làm kết tủa pyroxasulfon, dung môi hữu cơ là dung môi được chọn từ nhóm bao gồm nitril, axit carboxylic, este của axit carboxylic, keton, amit và hydrocarbon béo được dihalogen hóa.

- (11) **101030 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05913** (85) 31/08/2023
(22) 01/04/2022 (86) PCT/KR2022/004702 01/04/2022
(30) 10-2021-0042821 01/04/2021 KR (87) WO2022/211573 06/10/2022
10-2022-0039968 30/03/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **C07D 401/12; A61K 31/5377; C07D 405/14; C07D 401/14; A61K 31/506; A61P 35/00**

(71) **1. THERAPEX CO., LTD. (KR)**

3F, 6, Jeongui-ro 7-gil, Songpa-gu, Seoul 05835, Republic of Korea

2. INDUSTRY-ACADEMIC COOPERATION FOUNDATION, YONSEI UNIVERSITY (KR)

50, Yonsei-ro Seodaemun-gu Seoul 03722, Republic of Korea

(72) SIM, Tae Bo (KR); CHO, Byoung Chul (KR); CHO, Han Na (KR); SENGUPTA, Sandip (KR); MALLA REDDY, Gannarapu (KR); KIM, Young Hoon (KR)

(74) Công ty Luật TNHH ELITE (ELITE LAW FIRM)

(54) **DẪN XUẤT PYRIMIDIN CÓ HOẠT TÍNH ỨC CHẾ ĐỐI VỚI PROTEIN KINAZA VÀ DƯỢC PHẨM TRỊ LIỆU CÓ CHỨA DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để ngăn ngừa và điều trị bệnh ung thư, bao gồm ung thư phổi, gây ra bởi sự phát triển bất thường của tế bào có chứa dẫn xuất pyrimidin được thể ba lần mới có hoạt tính ức chế chống lại protein kinaza, bao gồm EGFR, và muối dược dụng của nó làm thành phần hoạt tính. Hợp chất mới theo sáng chế có hoạt tính ức chế mạnh đối với protein kinaza. Đặc biệt, hợp chất mới theo sáng chế có tác dụng ức chế mạnh đối với các thể đột biến EGFR kháng thuốc khác nhau (bao gồm mất đoạn exon 19-T790M-C797S-EGFR, L858R-T790M-C797S-EGFR, mất đoạn exon 19-T790M-EGFR, và L858R-T790M-EGFR) và rất hữu ích làm tác nhân phòng ngừa và điều trị các bệnh ung thư do các thể đột biến EGFR này gây ra.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101031 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05914 | (85) 31/08/2023 | |
| (22) 04/02/2022 | (86) PCT/US2022/015266 | 04/02/2022 |
| (30) 63/145,738 | 04/02/2021 | US (87) WO2022/225593 |
| | | 27/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/10/2023

(51) **A23J 3/16; A23J 3/22; A23J 3/30; A23L 33/185; A23K 10/14; A23K 10/18; A23K 50/80; A23J 3/18; A23K 10/12**

(71) **1. PRAIRIE AQUATECH LLC (US)**
 705 32nd Avenue, Brookings, SD 57006, USA
2. NATES, SERGIO F. (US)
 5409 Fishers Hill Way, Haymarket, VA 20169, USA

(72) NATES, Sergio F. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHỨA DỊCH CÔ ĐẶC PROTEIN CHẤT LƯỢNG CAO**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình dựa trên sinh học để sản xuất dịch cô đặc protein chất lượng cao (*High Quality Protein Concentrate: HQPC*) bằng cách chuyển hóa xenluloza và hydratcacbon có nguồn gốc từ thực vật thành protein sinh khả dụng thông qua quá trình ủ hiệu khí trong thức ăn chăn nuôi để nuôi trồng thủy sản có vỏ.

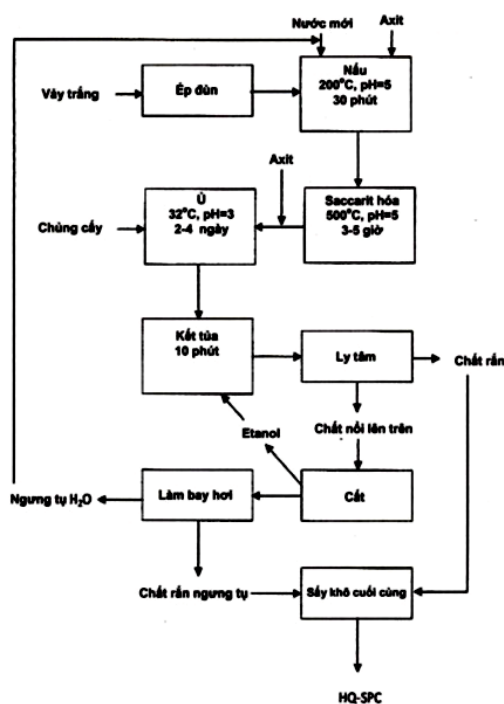


FIG. 1

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101032 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05924 | (85) 31/08/2023 | |
| (22) 17/06/2022 | (86) PCT/KR2022/008615 | 17/06/2022 |
| (30) 10-2021-0079192 | 18/06/2021 KR (87) WO2022/265449 | 22/12/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/08/2023

(51) **C30B 15/20; C30B 29/06; C30B 15/02**

(71) **HANWHA SOLUTIONS CORPORATION (KR)**

86, Cheonggyecheon-ro, Jung-gu, Seoul 04541, Republic of Korea

(72) PARK, Jin Sung (KR); KIM, Keun Ho (KR); LEE, Young Min (KR); JEON, Han Woong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC CẤP SILIC RẮN VÀO LÒ NUNG SƠ BỘ CỦA THIẾT BỊ PHÁT TRIỂN PHÔI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển việc cấp của silic rắn vào lò nung sơ bộ của thiết bị phát triển phôi để duy trì lượng không đổi của silic nóng chảy trong lò nung sơ bộ bằng cách đo độ cao của silic nóng chảy trong lò nung sơ bộ. Phương pháp để điều khiển việc cấp của silic rắn vào lò nung sơ bộ của thiết bị phát triển phôi, theo sáng chế, là phương pháp điều khiển việc cấp của silic rắn vào lò nung sơ bộ để cấp silic nóng chảy vào lò nung chính của thiết bị phát triển phôi, phương pháp này bao gồm: bước thiết lập phạm vi xử lý để thiết lập phạm vi xử lý thích hợp của silic nóng chảy trong lò nung sơ bộ; bước đo độ cao để đo độ cao của silic nóng chảy được chứa trong lò nung sơ bộ để xác nhận xem silic nóng chảy có rơi vào trong phạm vi xử lý thích hợp của silic nóng chảy hay không; bước xác định lượng cấp để xác định lượng cấp của silic rắn cần được cấp cho lò nung sơ bộ theo độ cao được đo trong bước đo độ cao; và bước cấp lượng cấp định trước của silic rắn được xác định theo bước xác định lượng cấp vào lò nung sơ bộ.

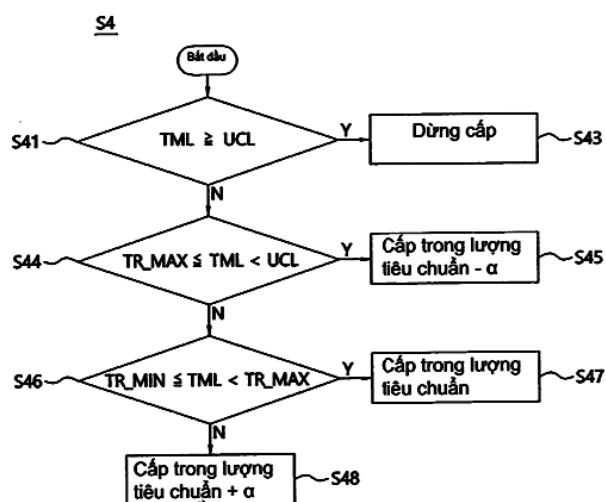
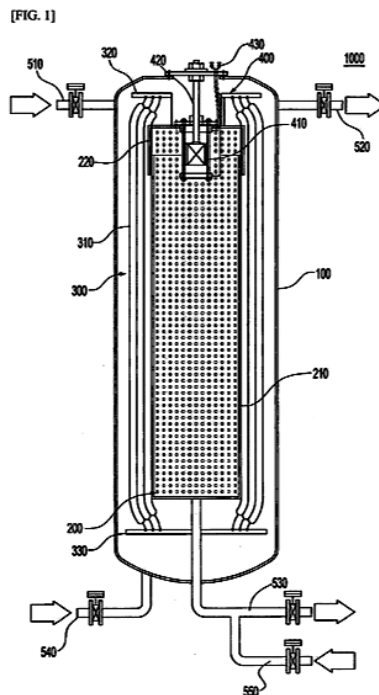


FIG. 6

- (11) **101033 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05925** (85) 31/08/2023
(22) 28/02/2022 (86) PCT/FI2022/050127 28/02/2022
(30) 20215216 01/03/2021 FI (87) WO2022/184975 09/09/2022
(51) **C07D 211/98; C07D 405/06; C07D 405/14; C07D 309/40**
(71) **ORION CORPORATION (FI)**
Orionintie 1,02200 Espoo, Finland
(72) KARJALAINEN, Oskari (FI)
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ CHẤT ỨC CHẾ CYP11A1 VÀ CÁC HỢP CHẤT TRUNG GIAN CỦA NÓ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình cải tiến để điều chế chất ức chế CYP11A1 được tạo cấu trúc 4H-pyranon như 2-(isoindolin-2-ylmetyl)-5-((1-(metylsulfonyl)piperidin-4-yl)methoxy)-4H-pyran-4-on (1A) và các hợp chất trung gian quan trọng của nó như 2-(clometyl)-5-hydroxy-4H-pyran-4-on (II), 5-hydroxy-2-(isoindolin-2-ylmetyl)-4H-pyran-4-on (III), (1-(metylsulfonyl)piperidin-4-yl)metyl metan sulfonat (V') và (1-(metylsulfonyl)piperidin-4-yl)metyl 4-metylbenzen sulfonat (V''). Chất ức chế CYP11A1 là hữu dụng trong điều trị bệnh ung thư được điều hòa bởi hormon, như ung thư tuyến tiền liệt và ung thư vú.

- (11) **101034 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-05926** (85) 31/08/2023
- (22) 26/01/2022 (86) PCT/KR2022/001364 26/01/2022
- (30) 10-2021-0017600 08/02/2021 KR (87) WO2022/169180 11/08/2022
- (51) **B01D 29/70; B01D 29/60; C02F 1/52; B01D 29/82; B01D 29/00**
- (71) **SSENG CO., LTD. (KR)**
285, Noksansaneopjung-ro Gangseo-gu Busan 46754, Republic of Korea
- (72) KIM, Kyu Tae (KR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ LỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị lọc. Thiết bị lọc có thể bao gồm: bể lọc có ống nạp nước thô và ống xả nước rửa ngược được nối với phần phía trên của bể, và ống xả nước được xử lý, ống nạp nước rửa ngược và ống nạp khí rửa ngược được nối với phần phía dưới của bể; lưới lọc được bố trí trong bể lọc và có các lỗ thông nước được tạo ra trên bề mặt bên của nó và mặt dưới nối thông với ống xả nước được xử lý; bộ phận lọc bao gồm vật liệu lọc dạng sợi tạo thành lớp lỗ lọc trên bề mặt chu vi bên ngoài của lưới lọc, phần đỡ phía trên được ghép nối với mặt phía trên của vật liệu lọc dạng sợi, và phần đỡ phía dưới được ghép nối với mặt dưới của vật liệu lọc dạng sợi; và bộ phận điều khiển lọc có xi lanh được bố trí bên dưới lưới lọc và pittông nâng lên từ xi lanh và kiểm soát độ xấp của vật liệu lọc dạng sợi bằng cách nén hoặc làm giãn vật liệu lọc dạng sợi đối với lưới lọc trong khi phần đỡ phía trên được nâng lên hoặc được hạ xuống theo sự nâng lên và hạ xuống của pittông.



- (11) **101035 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-05931** (85) 31/08/2023
- (22) 31/01/2022 (86) PCT/US2022/014502 31/01/2022
- (30) 63/143,908 31/01/2021 US (87) WO2022/165306 04/08/2022
- (51) **A61K 45/06; A61K 9/107; A61K 9/08**
- (71) **THE FYNDER GROUP, INC. (US)**
815 West Pershing Road, Suite 4, Chicago, Illinois 60609, United States of America
- (72) KAWABATA, Jessica, Okane (US); ECKSTROM, Eleanore, Brophy (US); GHOTRA, Baljit Singh (US); AVNIEL, Yuval, Charles (US); CANONNE, Sébastien, Raymond (US); KREIDLY, Nahla (US); AGARWAL, Shantanu (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **SẢN PHẨM THỰC PHẨM DẠNG KEO CHỨA CÁC HẠT NẤM DẠNG SỢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm dạng keo chứa các hạt nấm sợi, phương pháp chế biến sản phẩm thực phẩm dạng keo này. Các hạt nấm sợi có thể làm ổn định keo và/hoặc hoạt động như nguồn protein bổ sung hoặc thay thế trong các sản phẩm tương tự với sản phẩm thực phẩm dạng keo không chứa nấm thông thường, như kem và nước sốt maioney.

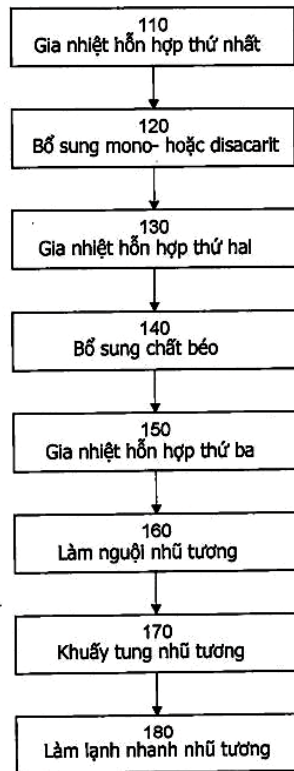
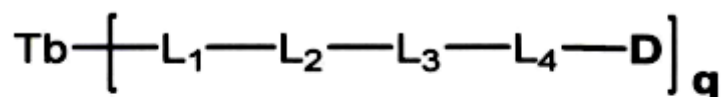


FIG. 1

- (11) **101036 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05943** (85) 05/09/2023
 (22) 25/01/2022 (86) PCT/CN2022/073822 25/01/2022
 (30) 202110178136.1 09/02/2021 CN (87) WO2022/170971 18/08/2022
 202110340806.5 30/03/2021 CN
 202110825922.6 21/07/2021 CN
 202110825932.X 21/07/2021 CN
 202110825906.7 21/07/2021 CN
- (51) **A61K 47/68; C07K 16/28; A61P 35/00; A61K 39/00**
 (71) **MEDILINK THERAPEUTICS (SUZHOU) CO., LTD.** (CN)
 Unit 101, Block B3, Biotech Industrial Park, 218 Xinghu Street, Suzhou Industrial Park, Suzhou Area of China (Jiangsu) Pilot Free Trade Zone, Suzhou, Jiangsu 215000, China
 (72) CAI, Jiaqiang (GB)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **THỂ LIÊN HỢP DƯỢC CHẤT PHỐI TỬ, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA THỂ LIÊN HỢP NÀY VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến thể liên của hợp chất có hoạt tính sinh học và phương pháp điều chế chúng. Sáng chế đề cập đến thể liên hợp dược chất-phối tử, như được biểu diễn bằng công thức XV và phương pháp điều chế chúng. Thể liên hợp dược chất-phối tử này hữu dụng trong ngăn ngừa và/hoặc điều trị bệnh liên quan đến hoạt tính bất thường của tế bào, bao gồm nhưng không giới hạn ở ngăn ngừa và/hoặc điều trị các bệnh về khối u. Sáng chế cũng đề cập đến kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó mà gắn kết với B7H3, phân tử axit nucleic được phân lập mã hóa kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó, vector và tế bào chủ chứa phân tử axit nucleic được phân lập, và phương pháp tạo ra kháng thể hoặc mảnh gắn kết kháng nguyên của nó. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa chúng.



Công thức XV

- (11) **101037 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-05944** (85) 05/09/2023
 (22) 07/02/2022 (86) PCT/IN2022/050101 07/02/2022
 (30) 202141007419 22/02/2021 IN (87) WO2022/175968 25/08/2022
 (51) **B60B 5/00; B60B 21/00; B60B 27/00**
 (71) **TVS MOTOR COMPANY LIMITED (IN)**
 “Chaitanya”, No.12 Khader Nawaz Khan Road, Nungambakkam, Chennai 600 006,
 Tamil Nadu, India
 (72) DHEVARAJ, S (IN); MATHEWS, Winney K (IN); RAJU, Karnam Venkata Manga
 (IN); AHMAD, S Thariq (IN); PRABHAKAR, Amit (IN); GARG, Manish (IN)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CỤM BÁNH XE CHO XE CƠ GIỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến cụm bánh xe (200) cho xe cơ giới (100). Cụm bánh xe (200) có vành bánh xe (220) được tạo thành từ vật liệu thứ nhất; và ổ trục bánh xe (300) được tạo thành từ vật liệu thứ hai, ổ trục bánh xe (300) được gắn theo cách tháo ra được với vành bánh xe (220) và được tạo kết cấu để tản nhiệt đã được sinh ra trong khi tác dụng các phanh với xe cơ giới (100). Theo một phương án thực hiện của sáng chế, ổ trục bánh xe (300) có đĩa (310) có mặt trong (310b) đối mặt với tấm tựa của phanh trống và mặt ngoài (310a) được tạo kết cấu để tản nhiệt đã được sinh ra trong ổ trục bánh xe (300). Ổ trục bánh xe (300) còn có thành hình khuyên (350) kéo dài từ đĩa (300) và được tạo kết cấu để tản nhiệt đã được sinh ra trong ổ trục bánh xe (300).

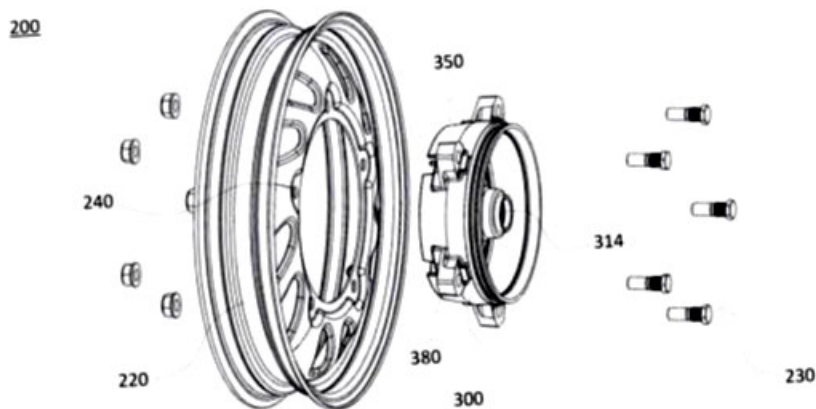


Fig.3

- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101038 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05960 | | | (85) 05/09/2023 | |
| (22) 01/11/2021 | | | (86) PCT/CN2021/123162 | 01/11/2021 |
| (30) 202110246015.6 | 05/03/2021 | CN | (87) WO2022/183735 | 09/09/2022 |
| 202110246026.4 | 05/03/2021 | CN | | |
| 202110247262.8 | 05/03/2021 | CN | | |
| 202110247263.2 | 05/03/2021 | CN | | |
| 202110247280.6 | 05/03/2021 | CN | | |
| 202110498802.X | 08/05/2021 | CN | | |
| 202110498999.7 | 08/05/2021 | CN | | |
| 202110499009.1 | 08/05/2021 | CN | | |
| 202110499008.7 | 08/05/2021 | CN | | |
| 202110499000.0 | 08/05/2021 | CN | | |
| 202121222395.1 | 02/06/2021 | CN | | |
| 202110912766.7 | 10/08/2021 | CN | | |
| 202121888058.6 | 10/08/2021 | CN | | |

(51) **B21B 47/00; B24B 27/033; B23K 20/04; B21B 1/38**

(71) **JIANGSU KANGRUI NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Naxiang Road Region C, Yunting Industrial Centralized Park, Jiangyin City Wuxi, Jiangsu 214400, China

(72) ZHU, Wei (CN); ZHANG, Zhong (CN)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **TẤM COMPOSIT, THIẾT BỊ LÀM NHÁM TẤM COMPOSIT, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM COMPOSIT**

(57) Sáng chế đề xuất tấm composit, thiết bị làm nhám tấm composit, và phương pháp sản xuất tấm composit, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật vật liệu tấm kim loại. Tấm composit bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, trong đó mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất có các vân, mặt bên thứ nhất của tấm thứ hai và mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được cán để ghép, và các vân trong đó các vân liền kề có khoảng cách từ 0,005 mm đến 0,03 mm chiếm hơn 90% tất cả các vân. Đối với tấm composit được mô tả trong các phương án theo sáng chế, mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được làm nhám sao cho mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất và/hoặc mặt bên thứ nhất của tấm thứ hai được tạo kết cấu có các vân, làm tăng diện tích chịu cán của tấm thứ nhất và tấm thứ hai, nhờ đó tấm composit được tạo ra bằng cách kết hợp tấm thứ nhất và tấm thứ hai có độ bền liên kết cao hơn và do đó liên kết bền vững hơn.

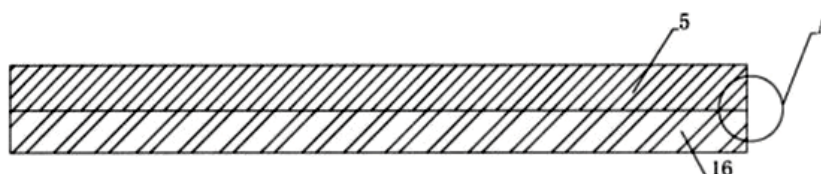


Fig. 2

- (11) 101039 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05970 (85) 28/09/2018
 (22) 28/09/2018 (86) PCT/KR2018/011607 28/09/2018
 (30) 10-2017-0127422 29/09/2017 KR (87) WO2019/066599 04/04/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/02/2020

(51) C12N 1/20; C12R 1/225; A23L 33/135; A61K 35/747

(62) 1-2020-02190

(71) 1. UNIVERSITY-INDUSTRY COOPERATION GROUP OF KYUNG HEE UNIVERSITY (KR)

1732, Deogyong-daero, Giheung-gu Yongin-Si Gyeonggi-do 17104 Republic of Korea

2. NAVIPHARM CO, LTD (KR)

5, Jangan-ro 448beon-gil, Jangan-gu Suwon-si Gyeonggi-do 16209, Republic of Korea

(72) KIM, Dong-Hyun (KR); HAN, Myung Joo (KR)

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) VI KHUẨN LACTIC, DƯỢC PHẨM VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG CHỨA VI KHUẨN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến vi khuẩn lactic, và cụ thể hơn là đề cập đến dược phẩm bao gồm vi khuẩn lactic *Bifidobacterium adolescentis* NK98 (KCCM12297P), có tác dụng phòng và điều trị bệnh về tâm thần hoặc bệnh viêm. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và thực phẩm chức năng chứa vi khuẩn này.

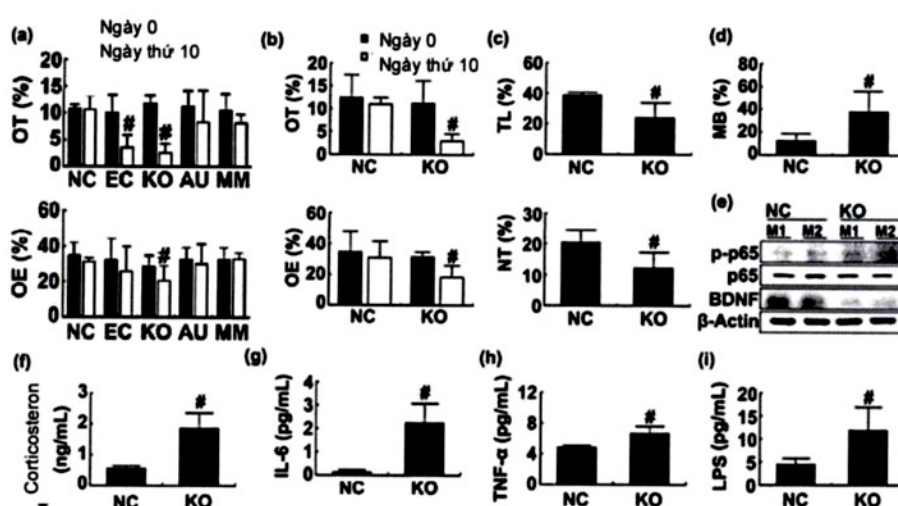


Fig.11

- (11) 101040 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05971 (85) 05/09/2023
 (22) 29/01/2022 (86) PCT/CN2022/075094 29/01/2022
 (30) 202110138249.9 01/02/2021 CN (87) WO2022/161493 A1 04/08/2022
 202111153079.8 29/09/2021 CN
 (51) C07D 471/16; A61K 31/4375; A61P 25/00
 (71) 1. SHANGHAITECH UNIVERSITY (CN)
 No.393 Middle Huaxia Road, Pudong New Area Shanghai 201210, China
 2. CENTER FOR EXCELLENCE IN MOLECULAR CELL SCIENCE,
 CHINESE ACADEMY OF SCIENCES (CN)
 320 Yue Yang Road, Xuhui Shanghai 200031, China
 (72) CHENG, Jianjun (CN); WANG, Sheng (CN); WANG, Huan (CN); FAN, Luyu (CN);
 CHEN, Zhangcheng (CN); YU, Jing (CN); QI, Jianzhong (CN); NIE, Fen (CN)
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM
 CO.,LTD.)
 (54) HỢP CHẤT AZA-ERGOLIN, HỢP CHẤT NÀY Ở DẠNG TINH THỂ VÀ
 ĐƯỢC PHÂM CHỨA HỢP CHẤT NÀY
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất aza-ergolin, hợp chất này ở dạng tinh thể và được
 phâm chứa hợp chất này. Dẫn xuất có cấu trúc được thể hiện trong công thức (I). Dẫn
 xuất aza-ergolin có ái lực, hoạt tính chủ vận hoặc tính chọn lọc tốt đối với thụ thể
 dopamin D₂.

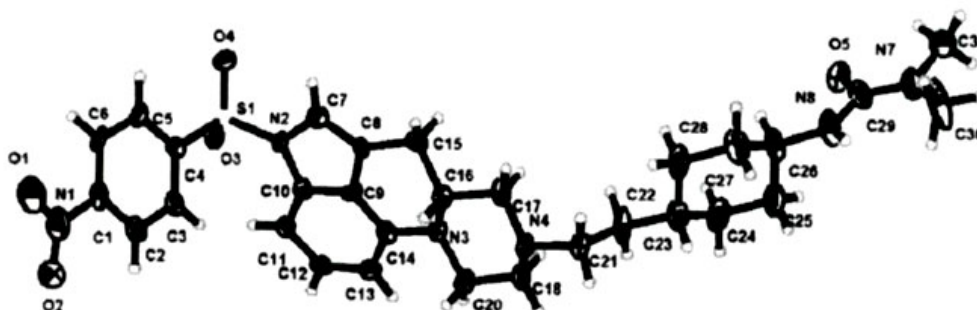
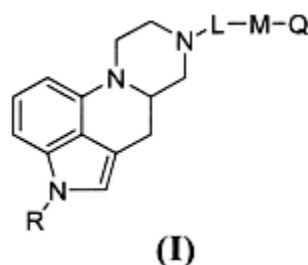


Fig. 1

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101041 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05976 | (85) 06/09/2023 | |
| (22) 08/02/2022 | (86) PCT/IB2022/051122 | 08/02/2022 |
| (30) 202120371838.7 | 08/02/2021 CN | (87) WO2022/168067 A1 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **G01M 3/22**

(71) **INTEX MARKETING LTD.** (VG)

Wickham's Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola VG1 110, British Virgin Islands

(72) HUANG, Zhi Xiong (CN); LI, Wei (CN); LI, Hong Wen (CN); YOU, Jin Qie (CN); ZHENG, Yu Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC THAY THẾ VỎ BỌC KIỂM TRA DÀNH CHO THIẾT BỊ DÒ TÌM SỰ RÒ RỈ KHÔNG KHÍ CỦA CÁC SẢN PHẨM PHÒNG LÊN ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc thay thế vỏ bọc kiểm tra dành cho thiết bị dò tìm sự rò rỉ không khí của các sản phẩm phòng lên được, cấu trúc thay thế vỏ bọc kiểm tra này có thể bao gồm nhiều con lăn được bố trí trên hai bên của vỏ bọc kiểm tra, ray dẫn hướng được bố trí theo cách tháo ra được trên đường băng chuyên và khung kiểm tra, và cụm cố định cố định vỏ bọc kiểm tra này. Mặt đầu dưới của nhiều con lăn này có thể cao hơn so với mặt đầu dưới của vỏ bọc kiểm tra. Cụm cố định có thể bao gồm miếng cố định thứ nhất và miếng cố định thứ hai, miếng cố định thứ nhất này có thể được bố trí trên phía của vỏ bọc kiểm tra, miếng cố định thứ hai này có thể được bố trí trong khung kiểm tra và có thể được nối với thiết bị nâng, và khi vỏ bọc kiểm tra được đặt trong khung kiểm tra, miếng cố định thứ nhất này được nối với miếng cố định thứ hai này. Với sự hỗ trợ của cấu trúc thay thế vỏ bọc đóng kín được thêm vào thiết bị dò tìm sự rò rỉ không khí, việc thay thế các loại vỏ bọc kiểm tra khác nhau có thể được thực hiện mà không làm tác động đến hiệu năng dò tìm sự rò rỉ không khí của vỏ bọc đóng kín này. Do đó, thiết bị dò tìm sự rò rỉ không khí có thể thực hiện việc dò tìm sự rò rỉ không khí cho các loại sản phẩm phòng lên được khác nhau và tác dụng của thiết bị dò tìm sự rò rỉ không khí này được cải thiện.

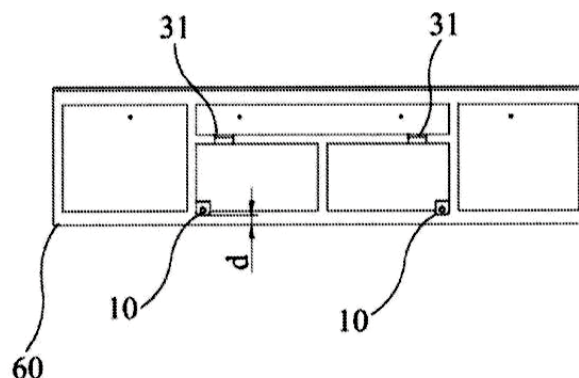


Fig. 4

- | | | |
|---------------------|------------------------|----------------------------------|
| (11) 101042 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05977 | (85) 06/09/2023 | |
| (22) 08/02/2022 | (86) PCT/IB2022/051123 | 08/02/2022 |
| (30) 202120367781.3 | 08/02/2021 CN | (87) WO2022/168068 A1 11/08/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **G01M 3/22**

(71) **INTEX MARKETING LTD. (VG)**

Wickham's Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola VG1 110, British Virgin Islands

(72) HUANG, Zhi Xiong (CN); LI, Wei (CN); LI, Hong Wen (CN); YOU, Jin Qie (CN); ZHENG, Yu Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC DÒ TÌM SỰ RÒ RỈ KHÔNG KHÍ, CẤU TRÚC VỎ BỌC KIỂM TRA VÀ THIẾT BỊ KIỂM TRA ĐỂ DÒ TÌM SỰ RÒ RỈ KHÔNG KHÍ DÀNH CHO SẢN PHẨM PHÒNG LÊN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc dò tìm sự rò rỉ không khí và cấu trúc vỏ bọc kiểm tra dành cho sản phẩm phòng lên được. Cấu trúc dò tìm này có thể bao gồm vỏ bọc kiểm tra, máy kiểm tra khí và cụm điều khiển. Vỏ bọc kiểm tra có thể được cung cấp không gian để chứa sản phẩm phòng lên được. Vỏ bọc kiểm tra có thể được cung cấp N khu vực kiểm tra, và mỗi khu vực kiểm tra được cung cấp hơn một lỗ dò tìm, trong đó $N \geq 2$. Máy kiểm tra khí, một cách có lựa chọn, có thể được nối với hoặc được ngắt khỏi các lỗ dò tìm trên N khu vực kiểm tra này qua cụm điều khiển. Vì vỏ bọc kiểm tra có thể được chia thành nhiều khu vực kiểm tra, nhiều lỗ dò tìm được bố trí trong mỗi khu vực kiểm tra, và mỗi lỗ dò tìm được nối với máy kiểm tra khí. Không phụ thuộc vào việc nơi nào sự rò rỉ không khí xảy ra trong sản phẩm phòng lên được, máy kiểm tra khí sẽ nhanh chóng dò tìm sự rò rỉ, sao cho việc dò tìm sự rò rỉ không khí tốn ít thời gian hơn và có thể được hoàn thành một cách nhanh chóng. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kiểm tra dành cho việc dò tìm sự rò rỉ không khí của sản phẩm phòng lên được.

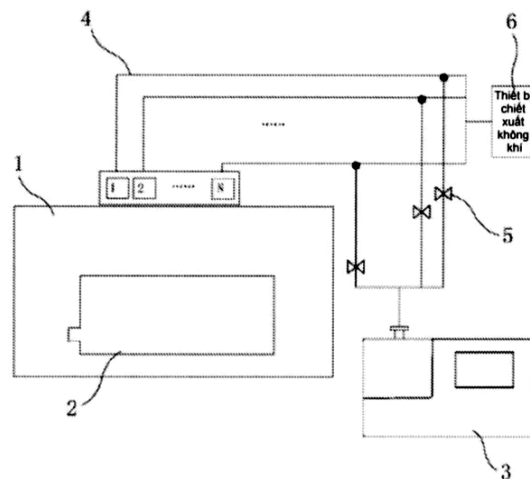


Fig. 2

- (11) 101043 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05978 (85) 06/09/2023
 (22) 08/02/2022 (86) PCT/IB2022/051128 08/02/2022
 (30) 202120371730.8 08/02/2021 CN (87) WO2022/168069 11/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) **F16L 17/10**

(71) **INTEX MARKETING LTD.** (VG)

Wickham's Cay, P.O. Box 662, Road Town, Tortola VG1 110, British Virgin Islands

(72) HUANG, Zhi Xiong (CN); LI, Wei (CN); LI, Hong Wen (CN); YOU, Jin Qie (CN); ZHENG, Yu Kai (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CẤU TRÚC MỐI NỐI ĐÓNG KÍN ĐỂ LÀM PHÒNG VÀ LÀM XEP, VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÓNG KÍN KẾT NỐI GIỮA MỐI NỐI ĐÓNG KÍN VÀ VÁCH PHÍA BÊN TRONG CỦA MỐI NỐI CỦA SẢN PHẨM PHÒNG LÊN ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề cập đến cấu trúc mối nối đóng kín để làm phòng và làm xẹp. Mối nối đóng kín này có thể bao gồm đường ống nối, đế tựa dẫn hướng, lõi khí, miếng đóng kín đàn hồi, ống bọc dẫn hướng, và miếng nén. Ống bọc dẫn hướng, đế tựa dẫn hướng và lõi khí có thể lắp vừa với nhau để tạo ra khoang được đóng kín. Qua việc làm phòng khoang được đóng kín để làm tăng áp suất, cấu trúc mối nối đóng kín này có thể đẩy ống bọc dẫn hướng để siết miếng đóng kín đàn hồi biến dạng bởi sự phình nở, qua đó miếng đóng kín đàn hồi có thể gia cố cho việc đóng kín khe hở giữa lõi khí và sản phẩm phòng lên được, do đó làm giảm được một cách hiệu quả sự rò rỉ khí ở mối nối trong quá trình làm phòng sản phẩm phòng lên được, hoặc ngăn chặn được một cách hiệu quả khí bên ngoài không cho đi vào trong sản phẩm phòng lên được trong quá trình làm xẹp. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp đóng kín kết nối giữa mối nối đóng kín và vách phía bên trong của mối nối của sản phẩm phòng lên được.

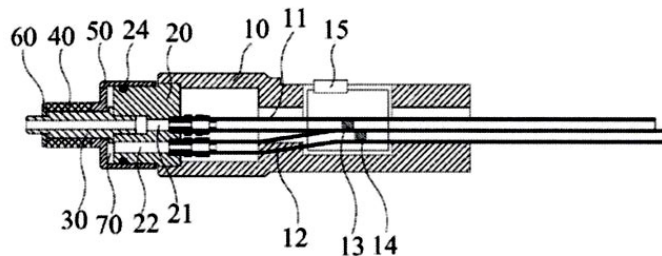


FIG.4

- | | | |
|-------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101044 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05981 | (85) 06/09/2023 | |
| (22) 30/03/2022 | (86) PCT/JP2022/015994 | 30/03/2022 |
| (30) 2021-059837 | 31/03/2021 JP (87) WO2022/210878 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

- (51) **C21D 9/32; C23C 8/26; C21D 1/06; C21D 1/76**
- (71) **PARKER NETSUSHORI KOGYO CO., LTD. (JP)**
2-16-8, Nihonbashi, Chuo-ku, Tokyo 1030027, Japan
- (72) HIRAOKA Yasushi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP THẨM NITƠ CHO CHI TIẾT THÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thẩm nitơ cho chi tiết thép bao gồm ít nhất ba bước xử lý thẩm nitơ. Bước xử lý thẩm nitơ thứ nhất, bước xử lý thẩm nitơ thứ hai và bước xử lý thẩm nitơ thứ ba được tiến hành ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 500°C đến 590°C. Thế thẩm nitơ thứ nhất trong bước xử lý thẩm nitơ thứ nhất có giá trị nằm trong khoảng từ 0,10 đến 1,00. Thế thẩm nitơ thứ hai trong bước xử lý thẩm nitơ thứ hai cao hơn thế thẩm nitơ thứ nhất và có giá trị nằm trong khoảng từ 0,30 đến 10,00. Thế thẩm nitơ thứ ba trong bước xử lý thẩm nitơ thứ ba thấp hơn thế thẩm nitơ thứ hai và có giá trị nằm trong khoảng từ 0,26 đến 0,60.

FIG.2

	Trước khi nạp	Nạp	Xử lý thẩm nitơ			Làm mát
Nhiệt độ lò	550°C		550°C			100°C
Thời gian, phút	-	-	60	200	60	15
N ₂ , L/phút	70	-	-	70	-	-
NH ₃ , L/phút	90	160	Điều chỉnh	Điều chỉnh	Điều chỉnh	-
AX, L/phút	-	-	Điều chỉnh	Điều chỉnh	Điều chỉnh	-
Tổng lưu tốc khí, L/phút	160	160	160	160	160	-

- (11) **101045 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05983** (85) 06/09/2023
(22) 24/03/2022 (86) PCT/JP2022/013852 24/03/2022
(30) 2021-053758 26/03/2021 JP (87) WO2022/202967 A1 29/09/2022
(51) **A23L 7/109; A23L 33/21**
(71) 1. **NISSHIN SEIFUN WELNA INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
2. **NISSHIN FLOUR MILLING INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
3. **NISSHIN SEIFUN GROUP INC.** (JP)
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan
(72) NAKAI, Tomoe (JP); OZAWA, Keisuke (JP); WATANABE, Takenori (JP);
NAKAMURA, Kenji (JP); MIYATA, Atsuyuki (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ VÀ MÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì, trong đó sử dụng hỗn hợp nguyên liệu bột. Hỗn hợp nguyên liệu bột bao gồm, trong 100 phần khối lượng của nó, 10 đến 50 phần khối lượng cám lúa mì thông thường đã qua xử lý nhiệt, 30 đến 80 phần khối lượng lúa mì cứng nghiền và 10 đến 40 phần khối lượng bột lúa mì thông thường. Tỷ lệ khối lượng giữa lúa mì cứng nghiền và bột lúa mì thông thường là 85:15 đến 40:60. Cám lúa mì thông thường tốt nhất là cám lúa mì trắng.

- (11) 101046 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05984 (85) 19/07/2019
(22) 26/01/2018 (86) PCT/US2018/015351 26/01/2018
(30) 62/451,217 27/01/2017 US (87) WO2018/140666 A1 02/08/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/06/2020

(51) *B25H 3/02; B25B 13/56*

(62) 1-2019-03927

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

13135 West Lisbon Road, Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) HYMA, Steven, W. (US); DEBAKER, Joseph, M. (US); HANGARTNER, Scott, M. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **HỘP CỜ LÊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hộp cờ lê (10) để chứa bộ cờ lê kết hợp, trong đó mỗi cờ lê trong bộ cờ lê kết hợp bao gồm đầu mở (16), đầu đóng (18) và một tay cầm thon dài (20) kéo dài giữa đầu mở và đầu đóng, hộp cờ lê bao gồm tay cầm (22); trụ (24) nhận đầu mở của mỗi cờ lê (14); thân (26) bao gồm mặt trước (52) và mặt sau đối diện (54) với mặt trước, mặt trước đỡ tay cầm thon dài của mỗi cờ lê; các miếng (38) cách nhau dọc theo mặt trước của thân, các miếng (38) này xác định khoảng cách (40) giữa các miếng liền kề nhận mỗi cờ lê; và cửa (28) được ghép nối với thân, cửa có thể xoay tương đối với thân giữa vị trí đóng và vị trí mở, trong đó cửa tiếp giáp với mặt trước của thân để giữ cho mỗi cờ lê tỳ vào thân ở vị trí đóng và trong đó mỗi cờ lê được phép tháo ra khỏi thân ở vị trí mở.

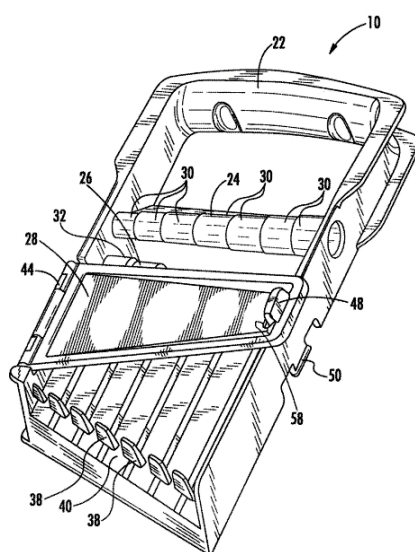


FIG. 1

- (11) 101047 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05986 (85) 06/09/2023
 (22) 11/11/2021 (86) PCT/KR2021/016460 11/11/2021
 (30) 10-2021-0029928 08/03/2021 KR (87) WO2022/191377 A1 15/09/2022
 10-2021-0107267 13/08/2021 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/09/2023

(51) *A61K 39/215; A61K 47/28; A61P 31/14; A61K 9/127; A61K 9/19; A61K 9/51; A61K 39/00; A61K 48/00*

(71) **EYEGENE INC. (KR)**

#B-1211, 401, Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul 07528, Republic of Korea

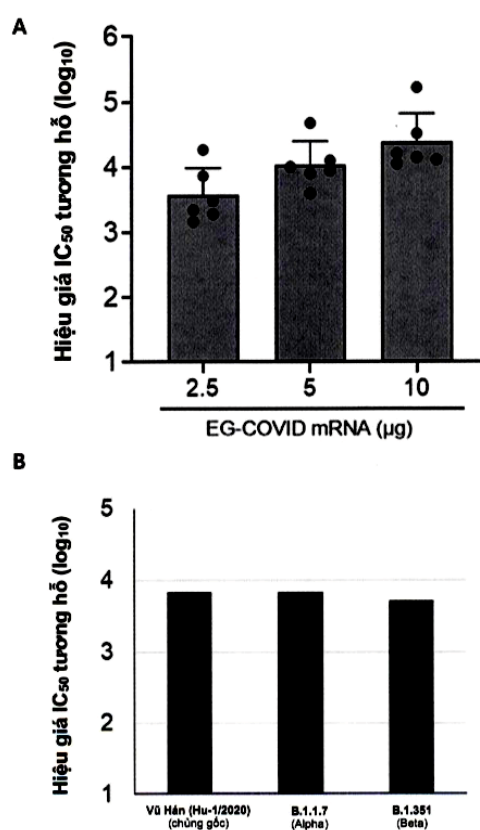
(72) CHO, Yang Je (KR); KIM, Seok Hyun (KR); KIM, Kwangsung (KR)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM VẮC-XIN ĐỂ NGĂN NGỪA SARS-COV-2**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm vắc-xin để ngăn ngừa SARS-CoV-2, bao gồm mRNA mã hóa kháng nguyên đột biến S của vi rút SARS-CoV-2, trong đó vắc-xin để ngăn ngừa SARS-CoV-2 theo sáng chế thể hiện tính ổn định và khả năng miễn dịch cao trong cơ thể, do đó vắc-xin dễ bảo quản và sử dụng, đồng thời có thể mong đợi tác dụng ngăn ngừa tuyệt vời của vắc-xin đối với COVID-19.

FIG. 9



- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101048 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-05988 | (85) 06/09/2023 | |
| (22) 09/03/2021 | (86) PCT/DK2021/050073 | 09/03/2021 |
| | (87) WO2022/188933 | 15/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/02/2024

(51) *A23F 5/24; A23F 5/50; A23F 5/32; A23F 5/34; A23F 5/28; A23F 5/30*

(71) **GEA PROCESS ENGINEERING A/S (DK)**

Gladsaxevej 305, 2860 Søborg, Denmark

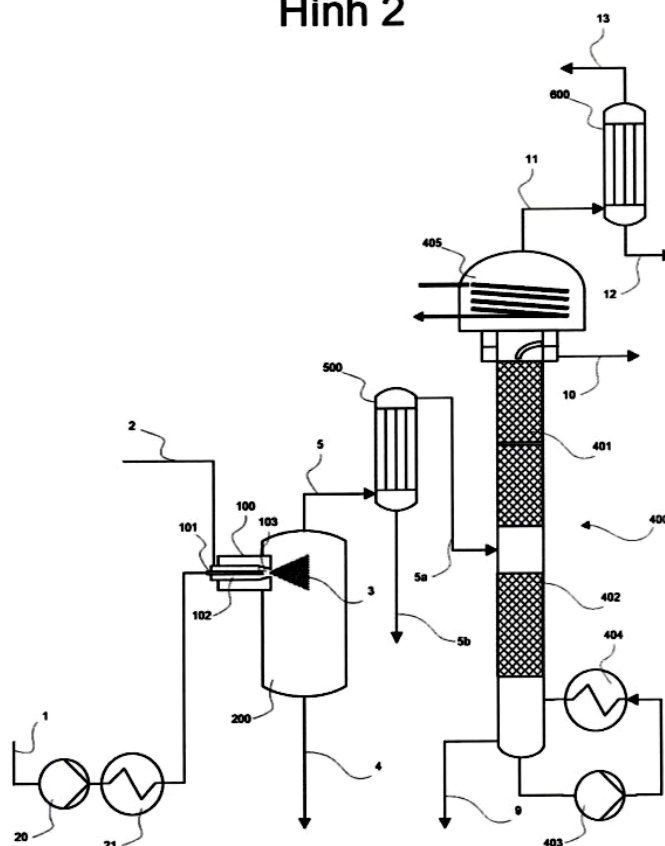
(72) OLDRUP, Jesper (DK); DAM, Preben (DK)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THU HỒI MÙI THƠM TỪ PHẦN CHIẾT CÀ PHÊ**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống để thu hồi các hợp chất mùi thơm từ phần chiết cà phê, trong đó phần chiết cà phê và dòng hơi được cung cấp vào vòi phun hai chất lưu, để tạo ra tia phun của phần chiết cà phê trong hơi, mà tia phun được tách để tạo ra khí giàu mùi thơm và phần chiết cà phê đã tách.

Hình 2



- (11) **101049 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-05990** (85) 06/09/2023
(22) 08/02/2022 (86) PCT/IB2022/051095 08/02/2022
(30) 63/146,812 08/02/2021 US (87) WO2022/168060 11/08/2022
17/665,531 05/02/2022 US
- (51) **C10C 3/10; C10C 3/14; C10C 3/12**
(71) **PHILERGOS GROUP FOUNDATION (CA)**
201-309 1 Street East, Cochrane, Alberta T4C 1Z3, Canada
(72) GIANNELIA, Paul (CA)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **BỂ CHỨA DỪNG CHO CHẾ PHẨM RẮN CỦA NGUYÊN LIỆU BITUM KHÔNG DỄ BAY HƠI THÍCH HỢP ĐỂ LÀM GIẢM ĐỘ PHÁT RA CACBON DIOXIT TRONG QUÁ TRÌNH VẬN CHUYỂN**
- (57) Bể chứa dùng cho thổi có hình dạng không đều được đúc từ nguyên liệu bitum không dễ bay hơi bao gồm bể chứa có khoang lưu trữ chuyên dụng mà có thể nhận nguyên liệu bitum nhớt và nắp lôm tốt hơn là được cải biến bằng hệ thống gia nhiệt bức xạ mà có thể nhận và làm nóng chảy hoặc làm mềm thổi đang đi tới. Nắp bao gồm nhiều khe hở hoặc các đường phân phối khác mà dẫn nguyên liệu bitum đã nóng chảy vào khoang bên dưới. Hệ thống gia nhiệt bức xạ có thể là hệ thống điện trong đó cáp hoặc lưới được gắn sẵn trong nắp hoặc trong đó nguyên liệu dẫn điện phủ hoặc được phân bố khắp nắp. Theo cách khác, hệ thống gia nhiệt bức xạ có thể là hệ thống thủy nhiệt trong đó các rãnh hoặc ống được gắn sẵn trong nắp để luân chuyển chất lỏng đã được gia nhiệt chẳng hạn như nước hoặc nước trộn với propylen glycol. Bể chứa cũng có thể bao gồm bộ pha trộn, dụng cụ hút, và các bộ gia nhiệt khác để hút, pha trộn, hoặc xử lý thêm nguyên liệu bitum được thu gom trong khoang.

- (11) 101050 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05997 (85) 07/09/2023
(22) 17/02/2022 (86) PCT/EP2022/053909 17/02/2022
(30) 10 2021 103 889.3 18/02/2021 DE (87) WO2022/175372 25/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) *B02C 4/02; B02C 4/32; B02C 4/42; B02C 4/28*

(71) **KHD HUMBOLDT WEDAG GMBH (DE)** (DE)

Colonia-Allee 3, 51067 Köln, Germany

(72) HACHENBERG, Niko (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÁY NGHIỀN LĂN CAO ÁP**

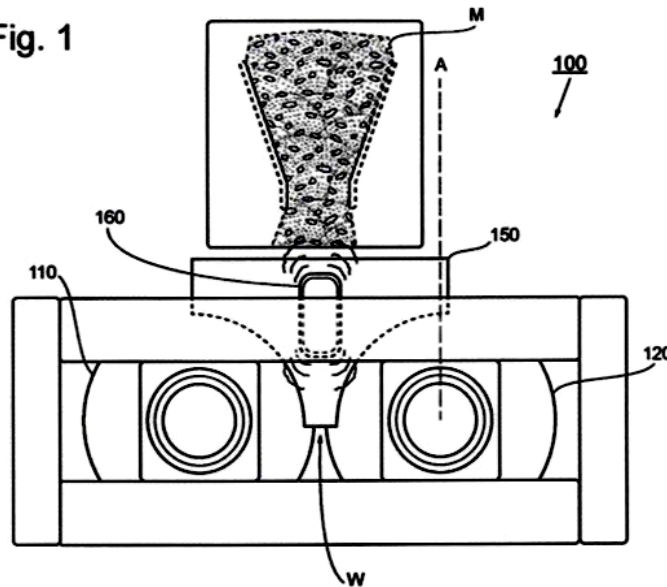
(57) Sáng chế đề cập đến máy nghiền lăn cao áp (100) để nghiền nhỏ vật liệu nghiền giòn (M) có:

- ít nhất hai trục lăn nghiền liền kề (110, 120) quay theo các hướng ngược nhau và tạo ra khe hở (W) giữa chúng, trong đó trục lăn nghiền thứ nhất (110) là trục lăn cố định và trục lăn thứ hai (120) là trục lăn động; và

- thành bên (150, 150') ở mỗi đầu trong số hai đầu của khe hở (W).

Theo sáng chế, mỗi thành bên (150, 150') có bộ phận rung động (160) làm cho thành bên (150, 150') rung động cơ học.

Fig. 1



- (11) 101051 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-05998 (85) 07/09/2023
(22) 31/05/2022 (86) PCT/KR2022/007714 31/05/2022
(30) 10-2021-0069941 31/05/2021 KR (87) WO2022/255766 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) *A24F 40/46; A24F 40/51; A24F 40/50*

(71) **KT&G CORPORATION (KR)** (KR)

71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

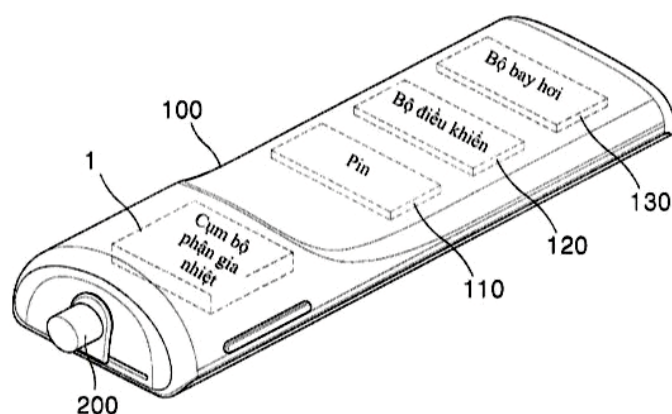
(72) KIM, Dong Sung (KR); KIM, YongHwan (KR); LEE, Seung Won (KR); JANG, Seok Su (KR); HAN, Dae Nam (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CỤM BỘ PHẬN GIA NHIỆT DÙNG CHO THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ VÀ THIẾT BỊ TẠO RA SOL KHÍ**

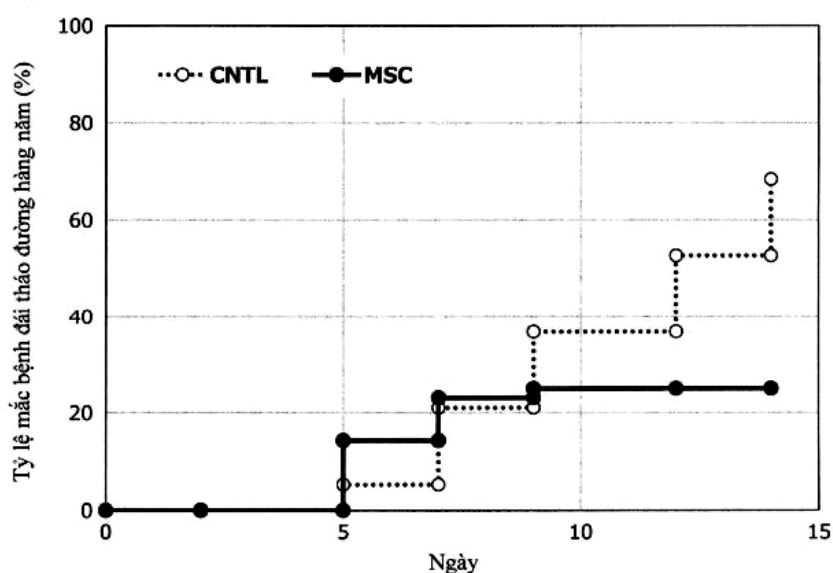
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bộ phận gia nhiệt dùng cho thiết bị tạo ra sol khí bao gồm bộ phận gia nhiệt được cấu tạo để gia nhiệt sản phẩm tạo ra sol khí, thân được bố trí để bao quanh sản phẩm tạo ra sol khí; nắp thứ nhất được liên kết với một phía của thân và bao gồm lỗ thứ nhất để tiếp nhận sản phẩm tạo ra sol khí; và nắp thứ hai được liên kết với phía kia của thân và bao gồm lỗ thứ hai để tiếp nhận dây điện dùng để cấp điện đến bộ phận gia nhiệt.

Fig.1



- (11) 101052 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-05999 (85) 07/09/2023
 (22) 09/02/2022 (86) PCT/JP2022/005125 09/02/2022
 (30) 2021-026666 22/02/2021 JP (87) WO2022/176735 25/08/2022
 (51) *A61K 35/28; A61P 3/10; C12N 5/0775; A61K 35/51*
 (71) ROHTO PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)
 1-8-1, Tatsumi-nishi, Ikuno-ku, Osaka-shi, Osaka 544-8666, Japan
 (72) KITA Shunbun (JP); HORITANI Emi (JP); MAEDA Norikazu (JP); SHIMOMURA Iichiro (JP); NISHIDA Hiroyuki (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẤT PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG VÀ KIT ĐỂ PHÒNG NGỪA VÀ/HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐÁI THÁO ĐƯỜNG CHỨA CHẤT NÀY**
 (57) Sáng chế đề cập đến chất phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh đái tháo đường có hiệu quả cao đối với bệnh đái tháo đường đã được phát triển như tác dụng phụ từ các chất ức chế điểm kiểm tra miễn dịch và có tác dụng nhất định trên nhiều bệnh nhân. Sáng chế đề cập đến chất điều trị bệnh đái tháo đường bao gồm các tế bào gốc trung mô. Chất phòng ngừa và/hoặc điều trị bệnh đái tháo đường theo sáng chế được sử dụng thích hợp đặc biệt cho bệnh đái tháo đường gây ra bởi các chất ức chế điểm kiểm tra miễn dịch và bệnh đái tháo đường gây ra bởi kháng thể kháng PD-1 hoặc kháng thể kháng PD-L1.

Fig. 2



- | | | | | |
|--------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101053 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06000 | | | (85) 04/03/2020 | |
| (22) 10/08/2018 | | | (86) PCT/EP2018/071805 | 10/08/2018 |
| (30) 17185971.3 | 11/08/2017 | EP | (87) WO2019/030397 | 14/02/2019 |
| 17185976.2 | 11/08/2017 | EP | | |
| 17185980.4 | 11/08/2017 | EP | | |
| 18173343.7 | 18/05/2018 | EP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2020

(51) **C09B 7/12; B01D 3/38; C09B 67/44; D06P 1/673; C09B 7/02; D06P 1/22; B01D 19/00; C09B 67/54**

(62) 1-2020-01235

(71) **ARCHROMA IP GMBH (CH)**

Neuhofstrasse 11, 4153 Reinach, Switzerland

(72) LUCIC, Erwin (HR); HÜBNER, Jörg (DE); HYETT, David (GB); JANSSEN, Michèle Catherine Christianne (NL); BESSEMBINDER, Karin Hendrika Maria (NL); WOESTENBORGHS, Pierre L. (BE); RIJKERS, Marinus Petrus Wilhelmus Maria (NL)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **DUNG DỊCH NƯỚC LEUCOINDIGO ỔN ĐỊNH KHÔNG CHỨA ANILIN HOẶC KHÔNG CHỨA ANILIN VÀ KHÔNG CHỨA N-METYLANILIN, THIẾT BỊ HỢP NHẤT ĐỂ TẠO RA DUNG DỊCH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG DỤNG CỤ**

(57) Sáng chế đề cập đến dung dịch nước leucoindigo ổn định không chứa anilin hoặc không chứa anilin và không chứa N-metylanilin, thiết bị hợp nhất để tạo ra dung dịch nước leucoindigo không chứa anilin hoặc không chứa anilin và không chứa N-metylanilin và phương pháp sử dụng dụng cụ.

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101054 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06017 | (85) 07/09/2023 | |
| (22) 20/12/2021 | (86) PCT/JP2021/047000 | 20/12/2021 |
| (30) 2021-020218 | 10/02/2021 | JP (87) WO2022/172595 |
| | | 18/08/2022 |

(51) *H01M 10/18; H01M 50/204; H01M 10/12*

(71) 1. **FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD.** (JP)

6-4, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8322, Japan

2. **THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD.** (JP)

2-4-1, Hoshikawa, Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 240-0006, Japan

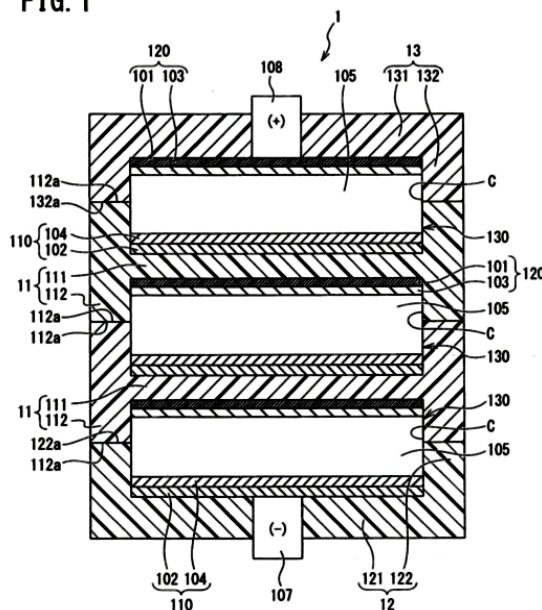
(72) Hiroki TANAKA (JP); Yasuo NAKAJIMA (JP); Kenichi SUYAMA (JP); Akira TANAKA (JP); Yoshinobu TAIRA (JP); Kenji HIROTA (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PIN LƯU TRỮ LƯỢNG CỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến pin lưu trữ lượng cực mà có thể ngăn sự rò rỉ ra ngoài của dung dịch điện phân và sự giảm độ bền cơ học bằng cách liên kết bền chắc các tấm mà mỗi tấm giữ chi tiết pin phân tử, nhờ đó đảm bảo sự kín khí của bên trong của pin phân tử và độ bền cơ học, và cũng làm cho pin lưu trữ lượng cực nhỏ gọn trong khi giảm số lượng thành phần. Pin axit chì lưỡng cực (1) bao gồm bộ khung bên trong (11) bao gồm tấm lưỡng cực (111) trong đó cực dương (120) được bố trí trên một bề mặt và cực âm (110) được bố trí trên bề mặt khác, và đường viền bên trong (112) được bố trí trong mép ngoài của tấm lưỡng cực (111). Nhiều bộ khung bên trong (11) được xếp chồng và một trong các đường viền bên trong (112) liên kết được hàn với nhau. Tỷ lệ của giá trị độ rộng L1 của đường viền bên trong (112) trên giá trị chỉ báo độ sâu của mỗi hàn nằm giữa các đường viền bằng hoặc cao hơn 2,7 lần và bằng hoặc thấp hơn 16,0 lần.

FIG. 1



- | | | |
|---|------------------------|-----------------------|
| (11) 101055 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06019 | (85) 07/09/2023 | |
| (22) 11/03/2022 | (86) PCT/JP2022/011061 | 11/03/2022 |
| (30) 2021-061140 | 31/03/2021 | JP (87) WO2022/209787 |
| | | 06/10/2022 |
| (51) <i>A61F 13/496; A61F 13/535; A61F 13/532; A61F 13/49</i> | | |
| (71) UNICHARM CORPORATION (JP) | | |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-City, Ehime 7990111, Japan | | |
| (72) MUKAI, Hiroto (JP) | | |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP) | | |
| (54) VẬT DỤNG THẨM HÚT KIỂU QUẦN | | |

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút kiểu quần (1), chi tiết bên ngoài (20, 30) có phần mở rộng (30E) kéo dài xuống dưới từ ít nhất một phần cặp phần cặp (1F, 1B), phần mở rộng (30E) có chi tiết đàn hồi theo chiều ngang dạng sợi (35) mà giãn ra và co lại theo hướng trái-phải, và chi tiết đàn hồi nghiêng (36) mà giãn ra và co lại theo hướng nghiêng so với hướng trái-phải, và trong các phần của lõi thẩm hút (121) mà xếp chồng lên phần mở rộng (30E) trong trạng thái mà trong đó vật dụng thẩm hút kiểu quần (1) được trải ra, nhiều trọng lượng cơ sở vùng thấp (40) được hình thành mà trong đó trọng lượng cơ sở của lõi thẩm hút (121) thấp hơn so với trọng lượng cơ sở của khu vực xung quanh và kéo dài theo ít nhất một của hướng trên-dưới và hướng trái-phải.

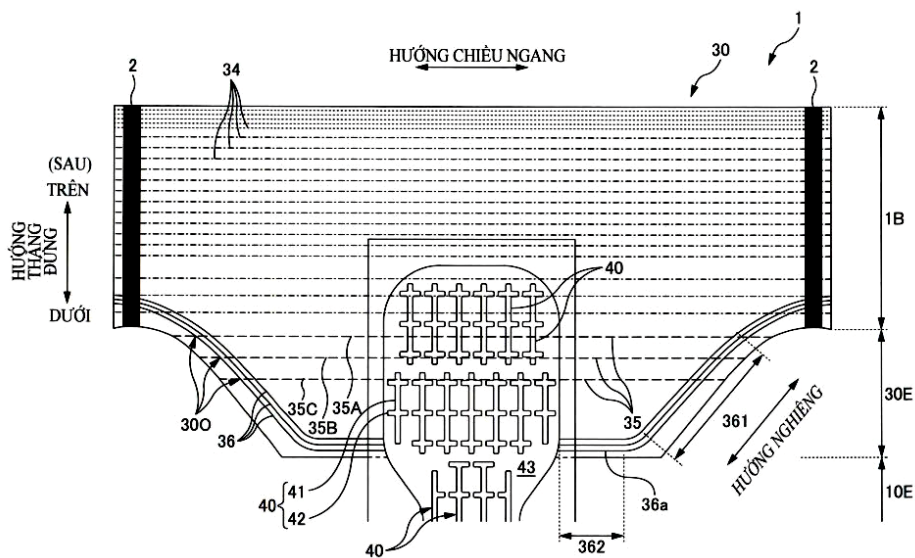


FIG. 4

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101056 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06020 | (85) 07/09/2023 | |
| (22) 27/12/2021 | (86) PCT/JP2021/048667 | 27/12/2021 |
| (30) 2021-052876 | 26/03/2021 JP | (87) WO2022/201721 |
| | | 29/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/09/2023

(51) **C21B 5/00; C21B 7/24; F27D 21/00; C21B 7/14**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

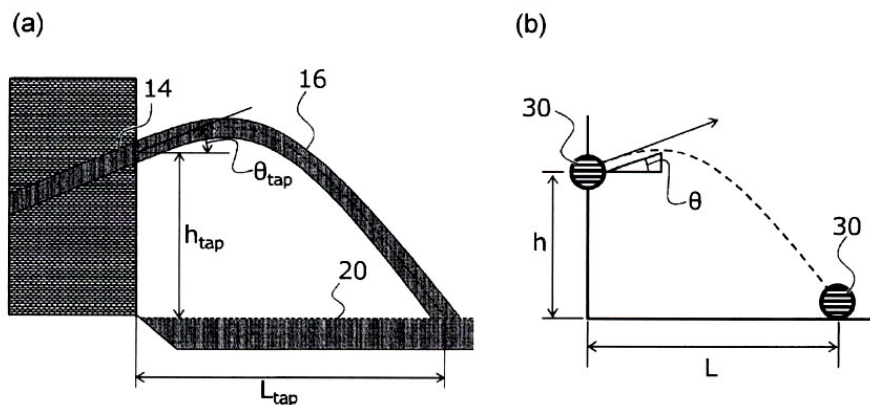
(72) MATSUNAGA Ryotaro (JP); MORIYA Kota (JP); ICHIKAWA Kazuhira (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DÒ CHIỀU CAO CỦA VẬT LIỆU NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp dò chiều cao của vật liệu nóng chảy để dò chiều cao của vật liệu nóng chảy trong lò nấu luyện có lỗ xả mà vật liệu nóng chảy được xả qua lỗ xả này trong phần dưới của lò nấu luyện bao gồm các bước đo khoảng cách xả của vật liệu nóng chảy được xả qua lỗ xả; tính toán tốc độ xả của vật liệu nóng chảy được xả qua lỗ xả bằng cách sử dụng khoảng cách xả, chiều cao của lỗ xả, và góc xả của vật liệu nóng chảy; và dò chiều cao của vật liệu nóng chảy bằng cách sử dụng tốc độ xả.

FIG. 2



- (11) **101057 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06021** (85) 07/09/2023
(22) 18/03/2022 (86) PCT/EP2022/057154 18/03/2022
(30) 21163830.9 19/03/2021 EP (87) WO2022/195077 22/09/2022
21163835.8 19/03/2021 EP
21163833.3 19/03/2021 EP
(51) *A01N 43/40; A01N 25/04; A01P 5/00; A01P 3/00; A01N 25/00; A01N 25/30*
(71) **SYNGENTA CROP PROTECTION AG (CH)**
Rosentalstrasse 67, 4058 Basel, Switzerland
(72) MEUNIER, Celine (FR); JANKER, Marion (DE); GARO, Kerstin (DE); SIEBOLD, Claudia (DE); SCHNEIDER, Sandra (CH); KIENZ, Heloise (FR); BREMONT, Anne-Laure (FR); BIRCHER, Rene Rolf (CH)
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
(54) **HỢP PHẦN CÔ ĐẶC HUYỀN PHÙ XYCLOBUTRIFLURAM**
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần cô đặc huyền phù nước hữu dụng trong nông nghiệp để kiểm soát các sinh vật gây hại bao gồm nấm và tuyến trùng mà có hại cho cây trồng thương mại, có chứa
(i) xyclobutrifluram là thành phần hoạt tính;
(ii) từ 1 đến 30 gam / lít chất làm ướt sulfosucxinat;
(iii) từ 5 đến 50 gam / lít copolyme khối butyl polyalkylen oxit; và
(iv) từ 2,5 đến 35 gam / lít natri lignosulfonat.

- (11) 101058 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-06042 (85) 08/09/2023
 (22) 09/02/2022 (86) PCT/US2022/015851 09/02/2022
 (30) 63/147,736 09/02/2021 US (87) WO2022/173853 18/08/2022
 (51) *A61K 31/435; A61K 31/19; A61K 31/4015; A61K 31/41; A61P 25/08; A61K 9/00; A61P 25/00; A61K 31/165; A61K 31/4166*
 (71) XENON PHARMACEUTICALS INC. (CA)
 200-3650 Gilmore Way, Burnaby, British Columbia V5G 4W8, Canada
 (72) JOHNSON, JR, James Philip (CA)
 (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
 (54) **HỢP CHẤT SỬ DỤNG TRONG VIỆC ĐIỀU TRỊ RỐI LOẠN CƠ GIẬT VÀ DƯỢC PHẨM CÓ CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Theo các phương án nhất định, sáng chế đề cập đến hợp chất A để sử dụng trong việc điều trị rối loạn cơ giật cơ giật ở người cần chúng và dược phẩm có chứa hợp chất này. Trong đó, *N*-[4-(6-flo-3,4- dihydro-1*H*-isoquinolin-2-yl)-2,6-dimetylphenyl]-3,3-dimetylbutanamit (Hợp chất A) và thuốc chống cơ giật (ASM) được dùng kết hợp cho người ở lượng hữu hiệu để điều trị khi dùng kết hợp.

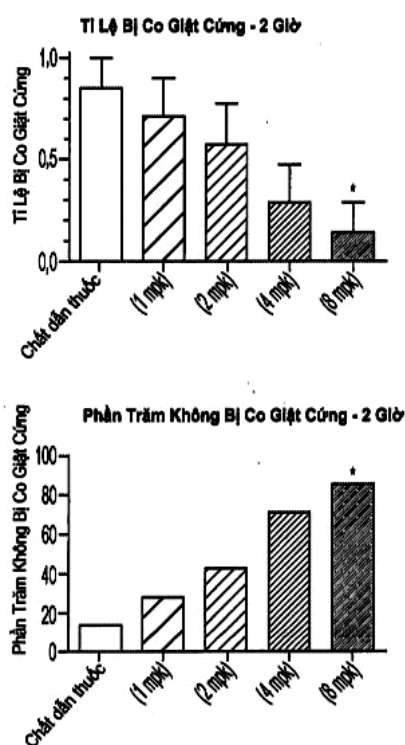


Fig. 1

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101059 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06065 | (85) 08/09/2023 | |
| (22) 28/01/2022 | (86) PCT/US2022/014237 | 28/01/2022 |
| (30) 17/206,062 | 18/03/2021 | US (87) WO2022/197374 A1 |
| | | 22/09/2022 |

(51) **G08G 1/00; G01S 5/02; H04W 4/44; H04W 4/40; G01S 5/00**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) KASSIR, Saadallah (FR); BALASUBRAMANIAN, Anantharaman (US); GULATI, Kapil (US)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG CỦA NGƯỜI ĐI BỘ, THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG PHƯƠNG TIỆN, ĐƠN VỊ BÊN ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG THỨ NHẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến các kỹ thuật truyền thông không dây, cụ thể là thiết bị người dùng của người đi bộ, thiết bị người dùng phương tiện, đơn vị bên đường và phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng thứ nhất. Theo một khía cạnh, phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi thiết bị người dùng của người đi bộ (pedestrian user equipment - PUE) thứ nhất bao gồm việc thực hiện hoạt động xác định phạm vi cho tập hợp UE, tập hợp này bao gồm ít nhất PUE thứ hai, và cung cấp dữ liệu xác định phạm vi cho thực thể thứ ba, thực thể thứ ba bao gồm thiết bị người dùng phương tiện (vehicle user equipment - VUE) hoặc đơn vị bên đường (roadside unit - RSU). Tập hợp UE có thể được lựa chọn ngẫu nhiên hoặc được lựa chọn bằng cách sử dụng thuật toán lựa chọn. Tập hợp UE có thể được lựa chọn bởi PUE hoặc bởi thực thể thứ ba. Dữ liệu xác định phạm vi có thể bao gồm vị trí của PUE thứ nhất, và có thể bao gồm báo cáo về trạng thái pin của PUE thứ nhất. Thực thể thứ ba có thể sử dụng dữ liệu xác định phạm vi để cập nhật các vị trí được ước lượng của PUE thứ nhất và tập hợp UE.

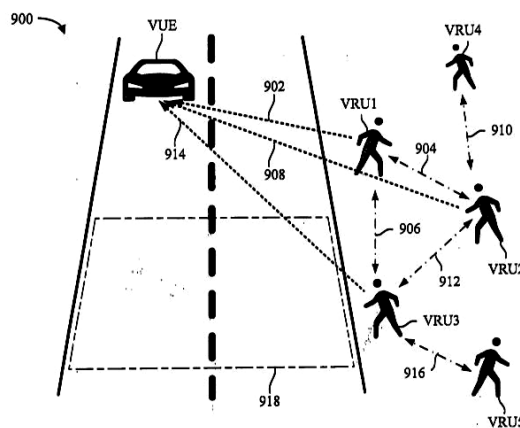


Fig. 9

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101060 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06086 | (85) 08/09/2023 | |
| (22) 06/06/2022 | (86) PCT/EP2022/065296 | 06/06/2022 |
| (30) 21305825.8 | 16/06/2021 | EP (87) WO2022/263271 |

(51) **C01F 11/46**

(71) **SAINT-GOBAIN PLACO (FR)**

Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France

(72) COLOMBO, Joel (FR); MAGAUD, Lionel (FR); HIS, Christian (FR); FIGUEIREDO DORNELES, Matheus (BR)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **QUÁ TRÌNH VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐIỀU CHẾ LIÊN TỤC ALPHA-CANXI SULFAT HEMIHYDRAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quá trình sản xuất liên tục alpha-canxi sulfat hemihydrat, quá trình này bao gồm các bước: trộn thạch cao dạng hạt, chất điều chỉnh hình dạng ngoài và nước để tạo ra vữa thạch cao. Quá trình còn bao gồm bước canxit hóa vữa thạch cao để tạo ra vữa alpha-canxi sulfat hemihydrat và lọc vữa alpha-canxi sulfat hemihydrat để phân tách ít nhất một luồng chất lưu ra khỏi vữa, đo thông số điều khiển thứ nhất của ít nhất một luồng chất lưu hoặc vữa alpha-canxi sulfat hemihydrat; và kết hợp với ít nhất một luồng chất lưu với thạch cao sau đó, nước sau đó và chất điều chỉnh hình dạng ngoài sau đó để tạo ra vữa thạch cao sau đó trong đó quá trình còn bao gồm bước thay đổi lượng chất điều chỉnh hình dạng ngoài sau đó tùy thuộc vào giá trị đo của thông số điều khiển thứ nhất. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị dùng để thực hiện quá trình nêu trên.

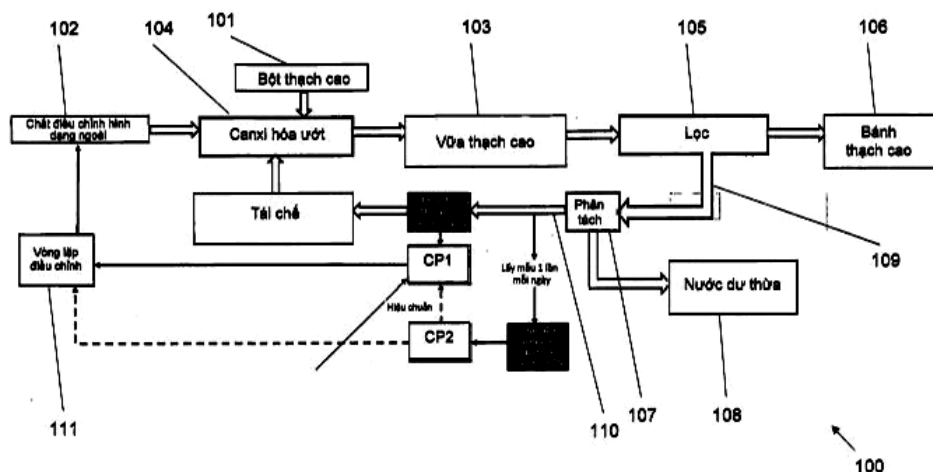
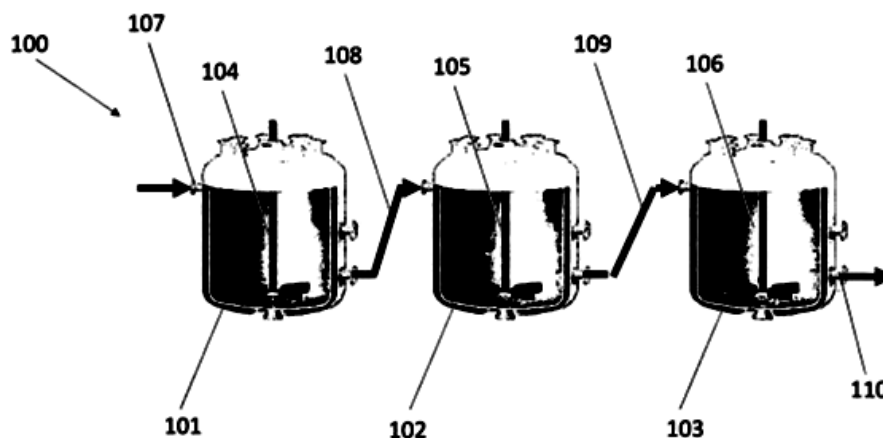


FIG. 1

- (11) 101061 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06087 (85) 08/09/2023
(22) 22/02/2022 (86) PCT/EP2022/054409 22/02/2022
(30) 21305344.0 19/03/2021 EP (87) WO2022/194499 22/09/2022
(51) C04B 11/028
(71) SAINT-GOBAIN PLACO (FR)
Tour Saint-Gobain, 12 Place de l'Iris, 92400 Courbevoie, France
(72) FRANCY, Olivier (FR); MAGAUD, Lionel (FR); COLOMBO, Joël (FR); TRAN, Binh (FR)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ LIÊN TỤC ALPHA-CANXI SULFAT HEMIHYDRAT VÀ THẠCH CAO DẠNG HẠT

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất liên tục alpha-canxi sulfat hemihydrat, quy trình này bao gồm các bước: cung cấp hạt thạch cao; cung cấp nước, trộn hạt thạch cao và nước để tạo thành vữa thạch cao; và duy trì vữa thạch cao dưới áp suất và nhiệt độ tăng để chuyển hóa thạch cao dạng hạt thành alpha-canxi sulfat hemihydrat và tạo ra vữa alpha-canxi sulfat hemihydrat. Ngoài ra, thạch cao dạng hạt bao gồm giá trị D10 lớn hơn hoặc bằng 2 μm , giá trị D90 nhỏ hơn hoặc bằng 90 μm và giá trị D50 nhỏ hơn hoặc bằng 25 μm . Sáng chế cũng đề cập đến thạch cao dạng hạt sử dụng trong quy trình.

Fig.1



- (11) **101062 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06097** (85) 08/09/2023
(22) 21/12/2021 (86) PCT/KR2021/019543 21/12/2021
(30) 10-2021-0018779 10/02/2021 KR (87) WO2022/173112 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/09/2023

(51) **A41B 1/12; A41D 31/18; A41D 27/20**

(71) **HONG, SOO WAN (KR)**

35, Songnim 1-gil, Hadong-eup, Hadong-gun Gyeongsangnam-do 52332, Republic of Korea

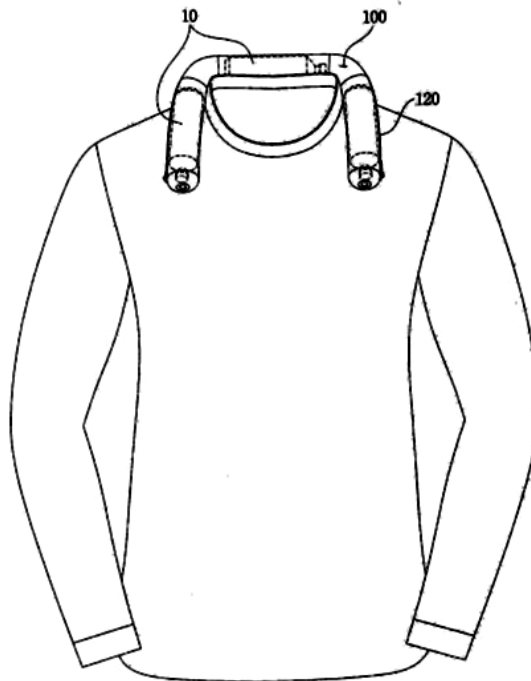
(72) HONG, Soo Wan (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VÀNH CỔ ÁO CHỨA BÌNH ĐỰNG NƯỚC**

- (57) Sáng chế đề cập đến vành cổ áo được tạo ra dọc theo chu vi cổ của áo, và cụ thể hơn là vành cổ áo chứa bình đựng nước được tạo ra với phần chứa có vành cổ áo rộng, vật liệu cách nhiệt được trang bị bên trong phần chứa để duy trì liên tục nhiệt độ của đồ uống được chứa trong bình đựng nước, và ống hút nước được bố trí kéo dài từ bình đựng nước để uống nước mà không cần sử dụng tay.

Fig.1



- | | | |
|--------------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101063 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06100 | (85) 11/09/2023 | |
| (22) 01/03/2022 | (86) PCT/EP2022/055140 | 01/03/2022 |
| (30) 10 2021 106 085.0 | 12/03/2021 DE (87) WO2022/189211 | 15/09/2022 |

(51) **B44C 1/17**

(71) **LEONHARD KURZ STIFTUNG & CO. KG (DE)**

Schwabacher Straße 482, 90763 Fürth, Germany

(72) KRATZER, Andreas (DE)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MÀNG CHUYÊN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÀNG CHUYÊN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM CHẤT DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM MÀNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến màng chuyên (10), có màng mang (12) bao gồm sơn bóng kết cấu chính (18) và lớp mỏng chuyên (14), được bố trí trên màng mang (12) và có thể tách ra khỏi màng mang (12), bao gồm lớp phủ ngoài (16), trong đó sơn bóng kết cấu chính (18) được bố trí trên màng mang (12) trên phía của nó hướng về lớp mỏng chuyên (14) và có kết cấu chính và trong đó kết cấu chính được đúc trên màng mang (12) trên phía của nó hướng về lớp mỏng chuyên (14) và trong đó lớp phủ ngoài (16) bao gồm kết cấu mà có kết cấu bổ sung vào kết cấu chính. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất màng chuyên, phương pháp sản xuất sản phẩm chất dẻo và sản phẩm màng.

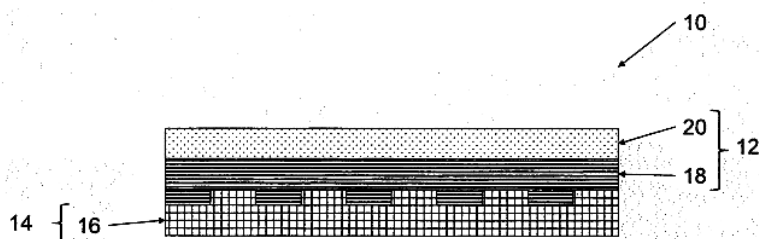


Fig. 1

- (11) **101064 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-06105** (85) 11/09/2023
- (22) 08/03/2022 (86) PCT/US2022/019292 08/03/2022
- (30) 63/159,807 11/03/2021 US (87) WO2022/192217 A1 15/09/2022
- 63/161,868 16/03/2021 US
- 63/267,878 11/02/2022 US
- (51) **G10L 19/008; G10L 19/005; H04S 3/00; G10L 19/16; G10L 19/22; G10L 19/002**
- (71) **1. DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)**
1275 Market Street, San Francisco, California 94103 (US)
- 2. DOLBY INTERNATIONAL AB (IE)**
77 Sir John Rogerson's Quay, Block C, Grand Canal Docklands, Dublin D02 VK60, Ireland
- (72) SETIAWAN, Panji (ID); TYAGI, Rishabh (IN); BRUHN, Stefan (DE)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰC HIỆN ĐIỀU KHIỂN ĐỘ LỢI TRÊN TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị thực hiện điều khiển độ lợi trên tín hiệu âm thanh. Trong một số phương án triển khai, phương pháp bao gồm bước xác định các tín hiệu giảm mức liên quan đến một hoặc nhiều kênh giảm mức liên quan đến khung hiện thời của tín hiệu âm thanh cần được mã hóa. Trong một số phương án triển khai, phương pháp bao gồm bước xác định xem có tồn tại tình trạng quá tải đối với bộ mã hóa hay không. Trong một số phương án triển khai, phương pháp bao gồm bước xác định tham số độ lợi. Trong một số phương án triển khai, phương pháp bao gồm bước xác định ít nhất một hàm chuyển đổi độ lợi dựa trên tham số độ lợi và tham số độ lợi liên quan đến khung trước đó của tín hiệu âm thanh. Trong một số phương án triển khai, phương pháp bao gồm bước áp dụng ít nhất một hàm chuyển đổi độ lợi cho một hoặc nhiều tín hiệu giảm mức. Trong một số phương án triển khai, phương pháp bao gồm bước mã hóa các tín hiệu giảm mức liên quan đến thông tin chỉ báo về điều khiển độ lợi được áp dụng cho khung hiện thời.

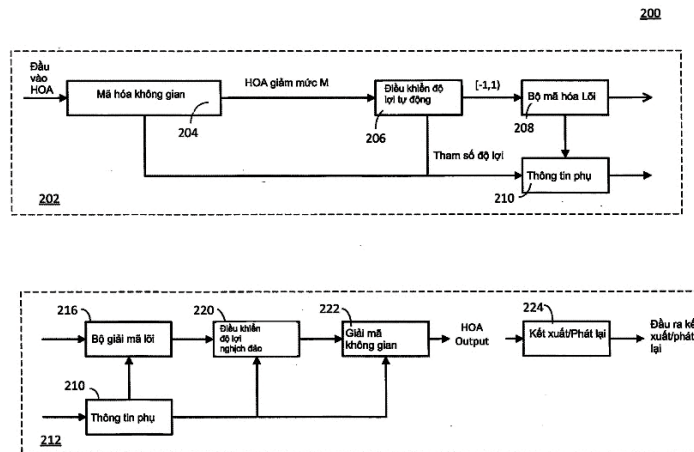


FIG. 2

- | | | |
|-------------------|------------------------|------------|
| (11) 101065 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06111 | (85) 11/09/2023 | |
| (22) 01/04/2021 | (86) PCT/RU2021/000137 | 01/04/2021 |
| | (87) WO2022/211658 | 06/10/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **H04N 19/107; H04N 19/117; H04N 19/13; H04N 19/513; H04N 19/147; H04N 19/46; H04N 19/51; H04N 19/105; H04N 19/132**

(71) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

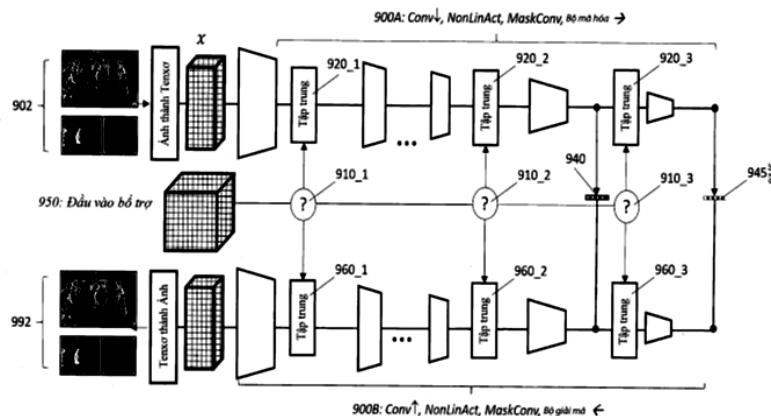
(72) SOLOVYEV, Timofey Mikhailovich (RU); ALSHINA, Elena Alexandrovna (RU); WANG, Biao (CN); KARABUTOV, Alexander Alexandrovich (RU); SOSULNIKOV, Mikhail Vyacheslavovich (RU); GAIKOV, Georgy Petrovich (RU); GAO, Han (CN); JIA, Panqi (CN); KOYUNCU, Esin (TR); IKONIN, Sergey Yurievich (RU); ESENLİK, Semih (TR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ DỮ LIỆU ĐẶC ĐIỂM CỦA HÌNH ẢNH TỪ DÒNG BIT, PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY XỬ LÝ HÌNH ẢNH SỬ DỤNG MẠNG NORON, VÀ PHƯƠNG TIỆN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và máy để xử lý dữ liệu đặc điểm của một hoặc nhiều hình ảnh từ dòng bit, phương pháp và máy để xử lý ít nhất một hình ảnh sử dụng mạng nơron với hai hoặc nhiều hơn hai lớp, và phương tiện đọc được bằng máy tính. Sáng chế có thể được áp dụng trong lĩnh vực kỹ thuật nén video hoặc hình ảnh dựa trên trí tuệ nhân tạo (AI), và cụ thể, vào lĩnh vực kỹ thuật nén video dựa trên mạng nơron. Theo một số phương án, hai loại dữ liệu được kết hợp trong suốt quá trình xử lý bao gồm xử lý bằng mạng nơron. Hai loại dữ liệu này được thu nhận từ các giai đoạn khác nhau của việc xử lý bởi mạng. Một số ưu điểm có thể bao gồm khả năng định tỷ lệ lớn hơn và thiết kế linh hoạt hơn của kiến trúc mạng nơron mà còn có thể dẫn đến hiệu suất mã hóa / giải mã tốt hơn.

Fig. 9



- (11) **101066 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06130** (85) 11/09/2023
(22) 27/05/2022 (86) PCT/MY2022/050040 27/05/2022
(30) 202110610832.5 01/06/2021 CN (87) WO2022/255858 A1 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/09/2023

(51) **D04H 1/4291; D01D 5/08; D04H 3/007; D01F 6/06; A01N 25/34; D01F 1/10**

(71) **NEUTROVIS SDN. BHD. (MY)**

Unit V3-08-06, Sunway Velocity Designer Office, Lingkaran SV, Sunway Velocity, Wilayah Persekutuan Kuala Lumpur, 5510, Malaysia

(72) HE, Jianrong (CN); FENG, Zehong (CN); LI, Baoquan (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam (KASS VIETNAM CO.,LTD.)

(54) **VẢI KHÔNG DỆT POLYPROPYLEN KHÁNG VI-RÚT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẢI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vải không dệt polypropylen kháng vi-rút và phương pháp sản xuất loại vải này. Vải không dệt polypropylen được sản xuất từ hạt nhựa kháng khuẩn polypropylen và polypropylen dưới dạng các nguyên liệu thô, trong đó nguyên liệu zeolit bạc-xeri được đưa vào trong hạt nhựa kháng khuẩn polypropylen. Phương pháp sản xuất vải không dệt polypropylen bao gồm các bước sau đây: (1) lấy các ion bạc và các ion xeri có zeolit loại NaY để thu được nguyên liệu zeolit bạc-xeri; (2) làm nóng polypropylen tới nóng chảy, và sau đó thêm vào nguyên liệu zeolit bạc-xeri, khuấy, trộn và tạo hạt để thu được hạt nhựa kháng khuẩn polypropylen; (3) sau khi trộn đều hạt nhựa kháng khuẩn polypropylen và polypropylen, làm nóng chảy, lọc, kéo sợi để tạo thành mạng, và cuối cùng là ủi bằng con lăn nhiệt cao để tạo ra vải không dệt polypropylen kháng vi-rút. Vải không dệt polypropylen kháng vi-rút được đề xuất bởi sáng chế sử dụng nguyên liệu zeolit bạc-xeri làm chất kháng vi-rút.

- (11) 101067 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-06157 (85) 12/09/2023
 (22) 23/02/2022 (86) PCT/KR2022/002654 23/02/2022
 (30) 10-2021-0026210 26/02/2021 KR (87) WO2022/182128 01/09/2022
 10-2022-0016178 08/02/2022 KR

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/09/2023

(51) C07D 213/73; G01N 33/58; G01N 27/28; G01N 33/543; C09K 11/06; G01N 21/76

(71) ELIPS DIAGNOSTICS INC. (KR)

(Sangdo-dong), 212ho, Venture Hall, Soongsil University, 369, Sangdo-ro Dongjak-gu Seoul 06978, Republic of Korea

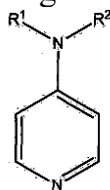
(72) SHIN, Ik-Soo (KR)

(74) CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ SỞ HỮU TRÍ TUỆ INTERFIVE (INTERFIVE CO., LTD)

(54) **CHẤT ĐỒNG PHẢN ỨNG ĐIỆN HÓA PHÁT QUANG VÀ HỆ THỐNG ĐIỆN HÓA PHÁT QUANG BAO GỒM CHẤT ĐỒNG PHẢN ỨNG ĐIỆN HÓA PHÁT QUANG NÀY**

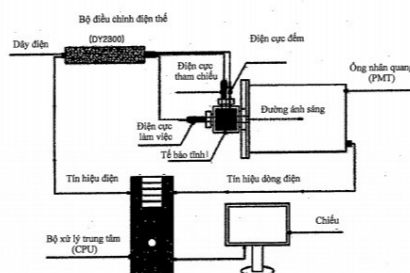
(57) Sáng chế đề cập đến chất đồng phản ứng điện hóa phát quang (electrochemiluminescence - ECL) mới và hệ thống điện hóa phát quang bao gồm chất đồng phản ứng điện hoá phát quang này. Chất đồng phản ứng điện hóa phát quang bao gồm hợp chất có công thức hóa học I, hoặc muối dực dụng của nó, có thể được áp dụng rộng rãi và thường cho các xét nghiệm miễn dịch và thiết bị chẩn đoán dựa trên đó sử dụng chất đánh dấu điện hoá phát quang của một loại phát quang cụ thể (hợp chất hydrocarbon thơm đa vòng, hợp chất phức kim loại, chấm lượng tử hoặc hạt nano, và các loại tương tự, có tín hiệu phát hiện ưu việt và được cải thiện, điều kiện áp dụng điện áp có thể được cải thiện khi đo điện hóa phát quang.

công thức hóa học I



Trong công thức hóa học I, trong đó mỗi R¹ và R² có thể giống hoặc khác nhau và đại diện cho bất kỳ chất nào được chọn từ nhóm bao gồm: nguyên tử hydro; nguyên tử halogen; nhóm alkyl mạch thẳng, phân nhánh hoặc vòng C₁-C₆; nhóm alkoxy C₁-C₆; và nhóm haloalkyl C₁-C₆.

[Fig 11]



- (11) **101068 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-06176** (85) 13/09/2023
 (22) 03/03/2022 (86) PCT/EP2022/055409 03/03/2022
 (30) 21382180.4 04/03/2021 EP (87) WO2022/184831 09/09/2022
 (51) **D06P 5/15; D06P 1/649; D06P 1/44; D06P 1/62**
 (71) **ARCHROMA IP GMBH (CH)**
 Neuhofstr. 11, 4153 Reinach, Switzerland
 (72) FEMAT JARAMILLO, Joaquin (MX); SÀBAT RIUS, Marc (ES)
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
 (54) **CHẾ PHẨM CÓ NƯỚC, KHÔNG CHỨA FORMALDEHYT ĐỂ IN BÓC MÀU VẢI VÀ QUY TRÌNH ĐỂ SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cho việc in bóc màu của vải, quy trình in bóc màu để in chế phẩm đã nêu trên vải, sử dụng chế phẩm để in bóc màu và vải được xử lý bằng chế phẩm trong quy trình in bóc màu theo sáng chế.

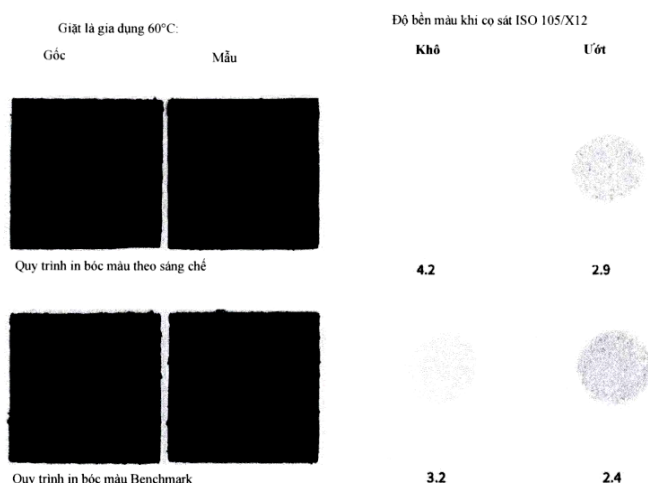
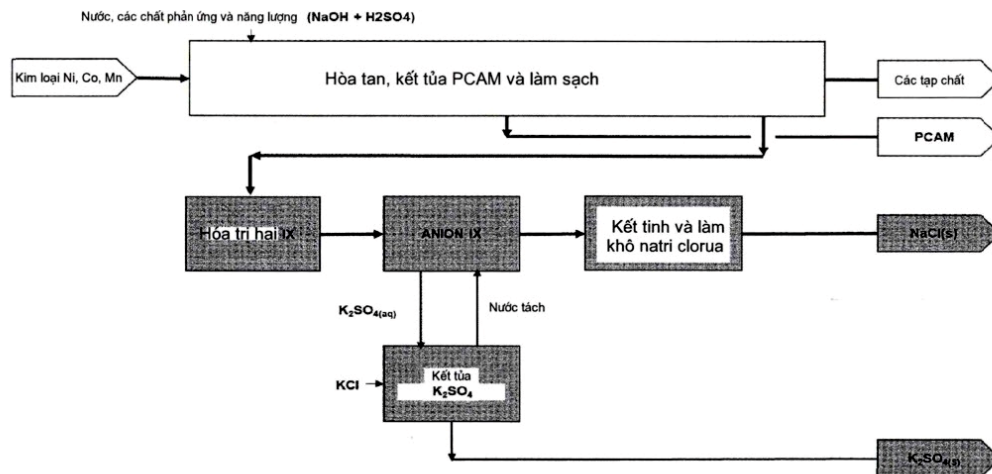


FIG. 1

- (11) **101069 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-06186** (85) 13/09/2023
 (22) 18/02/2022 (86) PCT/CA2022/050237 18/02/2022
 (30) 63/150,797 18/02/2021 US (87) WO2022/174350 25/08/2022
 (51) **C01D 5/00; C01B 17/96; C01D 1/04; C25B 15/08; C25B 1/34; B01J 49/30; C01D 3/04**
 (71) **HATCH LTD. (CA)**
 2800 Speakman Drive, Mississauga, Ontario L5K 2R7, Canada
 (72) Robert John FRASER (CA); Evangelos STAMATIOU (CA)
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)
 (54) **QUY TRÌNH XỬ LÝ PHỤ PHẨM NATRI SULFAT TRONG QUY TRÌNH SẢN XUẤT LITHI VÀ HÓA CHẤT PIN**
 (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất hóa chất pin, trong đó dòng natri sulfat được xử lý với quy trình trao đổi ion để tạo ra kali sulfat và natri clorua. Natri clorua có thể được xử lý với clo- kiềm để sản xuất natri hydroxit để sử dụng ở trước trong quy trình sản xuất hóa chất pin.

FIG. 1



- (11) **101070 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06187** (85) 13/09/2023
(22) 04/04/2022 (86) PCT/US2022/023313 04/04/2022
(30) 63/170,803 05/04/2021 US (87) WO2022/216611 A1 13/10/2022
63/175,878 16/04/2021 US
63/195,472 01/06/2021 US

(51) **G01C 15/00; G01D 11/24; G01C 25/00**

(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**

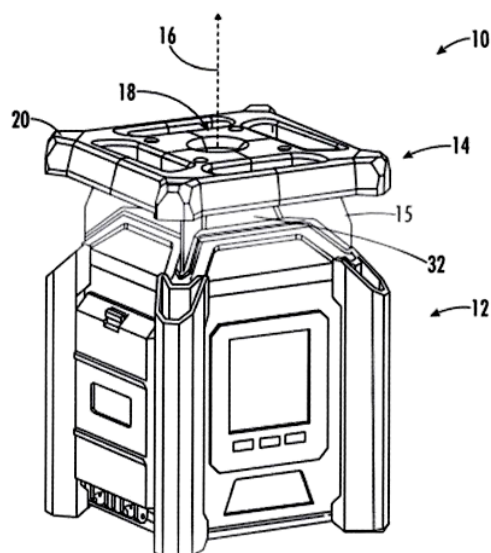
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America

(72) WINKLER, John Norbert (US); MUTZA, Max D. (US); BOEHME, Christopher Frederick (US); STROMMEN, Gregory R. (US); HADFIELD, Jacob D. (US)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **MÁY CÂN BẰNG LAZE VÀ THIẾT BỊ TẠO LAZE**

(57) Sáng chế đề cập đến các thiết kế máy cân bằng laze khác nhau bao gồm khả năng chặn vật lý/ cơ học ánh sáng được phát ra từ máy cân bằng laze được thể hiện. Trong một ví dụ, máy cân bằng laze bao gồm các chi tiết cản vật lý mà có thể được dịch chuyển giữa các vị trí mở và đóng để chặn một cách chọn lọc hoặc chặn phần mong muốn của mặt phẳng laze được chiếu.

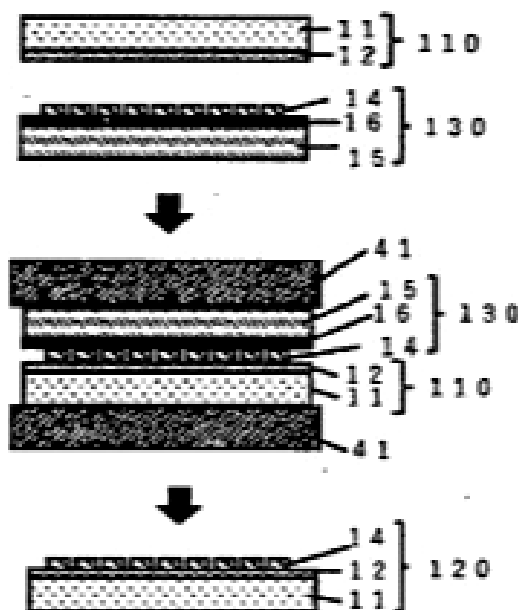


Hình 1

- (11) **101071 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06189** (85) 13/09/2023
(22) 15/02/2022 (86) PCT/IB2022/051330 15/02/2022
(30) 102021000003539 16/02/2021 IT (87) WO2022/175811 25/08/2022
(51) **A61K 8/36; A61Q 19/08; A61K 8/68; A61K 9/107; A61K 8/55; A61K 8/63**
(71) **UNIFARCO S.P.A. (IT)**
Via Cal Longa 62, 32035 Santa Giustina BL, Italy
(72) BARATTO Giovanni (IT)
(74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG NGOÀI DA ĐƯỢC TỐI ƯU HÓA CHO CÁC LIPIT BIỂU BÌ VÀ PHOSPATIDYLGLYXERIN**
- (57) Chế phẩm dùng ngoài da bao gồm sự kết hợp của hoạt chất bao gồm:
a) ít nhất một ceramide,
b) ít nhất một axit béo bão hòa C₁₂ – C₂₂;
c) cholesterol,
chế phẩm dùng ngoài này chứa phospatidylglyxerin;
trong đó:
- các thành phần a), b) c) và phospatidylglyxerin được phân tán như vậy trong chế phẩm dùng ngoài ra này và
- phospatidylglyxerin có tỷ lệ trọng lượng so với ceramit nằm trong khoảng từ 1:4 đến 2:4.

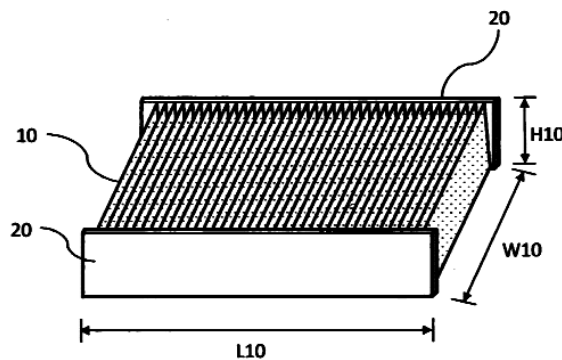
- (11) **101072 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-06213** (85) 14/09/2023
 (22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013454 23/03/2022
 (30) 2021-062610 01/04/2021 JP (87) WO2022/210155 06/10/2022
 (51) **B32B 27/00; H01L 21/52; H01L 23/14; H01L 21/02**
 (71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666 Japan
 (72) ARIMOTO Yukari (JP); NAKAJIMA Risano (JP); KOSHINO Mika (JP); ARAKI Hitoshi (JP); TOMIKAWA Masao (JP); FUJIWARA Takenori (JP); AOSHIMA Kenta (JP)
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
 (54) **TẮM NHIỀU LỚP, HỖN HỢP NHỰA, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LINH KIỆN BÁN DẪN**

(57) Sáng chế đề xuất tấm nhiều lớp mà cho phép các phân tử bán dẫn truyền sang với các biên độ xử lý rộng bằng cách sử dụng các tia laze có các bước sóng khác nhau, mà không làm hỏng các phân tử hoặc để lại dư lượng chảy nhão bất kỳ. Tấm nhiều lớp này là một nền trong đó bao gồm theo thứ tự, nền truyền laze 1, màng nhựa, và phân tử bán dẫn được tạo lớp. Độ hấp thụ của màng nhựa ở bước sóng 248 nm, 266 nm, hoặc 355 nm được quy đổi theo độ dày màng 1,0 μm nằm trong khoảng từ 0,4 đến 5,0, và cường độ liên kết của màng nhựa đối với các phân tử bán dẫn nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,3 N/cm. Hỗn hợp nhựa để sản xuất tấm nhiều lớp này và phương pháp sản xuất linh kiện bán dẫn bằng cách sử dụng tấm nhiều lớp này cũng được đề xuất.



- (11) 101073 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06225 (85) 14/09/2023
(22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013451 23/03/2022
(30) 2021-052860 26/03/2021 JP (87) WO2022/202891 29/09/2022
(51) **B01D 46/52; D04H 13/00**
(71) **TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)**
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
(72) AIBA, Ryota (JP); IKIO, Ryosuke (JP)
(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
(54) **BỘ LỌC**
- (57) Mục tiêu của sáng chế là đề xuất bộ lọc mà có thể được lắp đặt dễ dàng trong vỏ bọc có mặt hẹp mà cả bộ lọc và vỏ bọc không bị hư hỏng, và có thể được sử dụng mà không rò rỉ tại vị trí mà bộ lọc có dạng hình cong được lắp đặt. Sáng chế đề cập đến bộ lọc bao gồm phương tiện lọc xếp nếp và khung theo hướng máy trên cả hai bề mặt đầu theo hướng chéo của phương tiện lọc xếp nếp, khung theo hướng máy được tạo từ vải không dệt, và khung theo hướng máy có mô đun Young là 1,0 MPa hoặc nhiều hơn và 20,0 MPa hoặc ít hơn.

Fig.1



- (11) 101074 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-06227 (85) 14/09/2023
 (22) 16/02/2022 (86) PCT/US2022/016543 16/02/2022
 (30) 202111006541 16/02/2021 IN (87) WO2022/177948 25/08/2022
 (51) **H02J 50/40; H02J 50/80; H02J 50/60**
 (71) **GENERAL ELECTRIC COMPANY (US)**
 1 River Road, Schenectady, New York 12345 (US)
 (72) KANAKASABAI, Viswanathan (IN); TATIKONDA, Subbarao (IN); GANESH, Jayanti (IN); YADAV, Joginder (IN); NARAYANA BHAT, Suma, Memana (IN)
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)
 (54) **HỆ THỐNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHO VIỆC PHÁT HIỆN VẬT THỂ LẠ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN ĐIỆN NĂNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề xuất hệ thống, phương pháp và thiết bị dùng để phát hiện vật thể lạ (FOD) trong hệ thống truyền điện năng không dây (WPT). Một số phương pháp triển khai đề cập chung đến việc sử dụng cuộn dây phát hiện được kích thích trong quá trình đo và so sánh dòng điện vi sai thông qua cặp cuộn dây mà bao gồm ít nhất hai cuộn dây phát hiện. Vật thể lạ có thể gây ra sự thay đổi trở kháng cho một hoặc nhiều cuộn dây phát hiện được so sánh với một hoặc nhiều cuộn dây phát hiện khác. Bằng cách phát hiện dòng điện vi sai của cặp cuộn dây, thiết bị phát hiện có thể xác định rằng có vật thể lạ ở gần một trong các cuộn dây phát hiện của cặp cuộn dây. Sáng chế đưa ra một số tùy chọn về thiết kế, cấu trúc, bố trí và hoạt động của cuộn dây phát hiện để cải thiện khả năng phát hiện vật thể lạ.

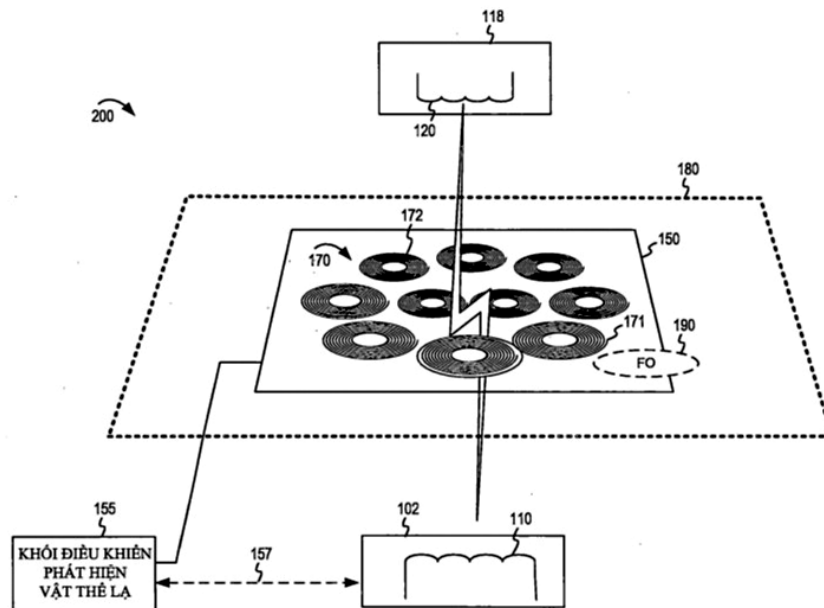


Fig. 2

- (11) **101075 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06231** (85) 26/11/2019
(22) 07/05/2018 (86) PCT/US2018/031428 07/05/2018
(30) 62/502,511 05/05/2017 US (87) WO2018/204927 08/11/2018
PCT/US2017/032026 10/05/2017 US

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/10/2020

(51) **A41C 3/10**

(62) 1-2019-06637

(71) **VEIL INTIMATES LLC (US)**

1631 N. Emerson Street, Unit 217, Denver, Colorado 80218, United States of America

(72) TRANGMAR, Nancy Kay (US); MARSDEN, Meghan Elizabeth (US); STEWART, Benjamin Elliott (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NỊT VÚ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN QUAN**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đỡ nịt vú và nịt vú. Cúp này có thể được sản xuất bằng phương pháp sản xuất bồi đắp, sản xuất cắt gọt và đúc phun chẳng hạn. Cúp này có thể bao gồm gradien chiều dày được đề xuất để đỡ vú. Cúp này có thể được tùy chỉnh theo giải phẫu học của một người dùng cụ thể. Cúp này có thể bao gồm một hoặc nhiều cảm biến sinh trắc học.

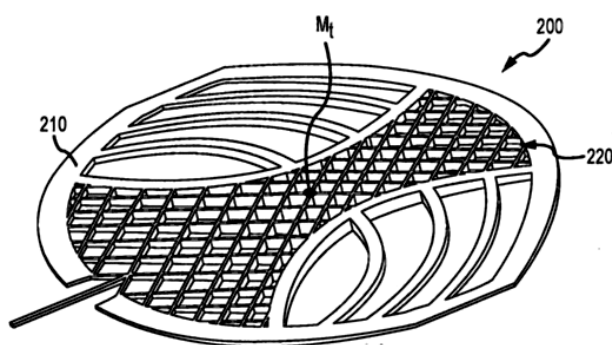


FIG.15

- (11) **101076 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06233** (85) 14/09/2023
(22) 12/04/2022 (86) PCT/US2022/024382 12/04/2022
(30) 63/174,293 13/04/2021 US (87) WO2022/221255 A1 20/10/2022
63/213,320 22/06/2021 US
(51) **B25H 3/02; B65D 21/02; B65D 1/36**
(71) **MILWAUKEE ELECTRIC TOOL CORPORATION (US)**
13135 West Lisbon Road Brookfield, Wisconsin 53005, United States of America
(72) BARTON, George (US); BLUMENTHAL, Aaron S. (US); CAMPOSAGRADO,
Honesto D. (US); LOWNIK, Matthew A. (US)
(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK
CO., LTD.)
(54) **BỆ GHÉP NỐI CHO MÔĐUN TIỆN ÍCH**

(57) Sáng chế đề cập đến các phương án khác nhau của các bộ ghép nối được mô tả ở đây có thể sử dụng để ghép nối các đơn vị lưu trữ, chẳng hạn như các đơn vị lưu trữ môđun, với các cấu trúc, chẳng hạn như với các mặt dưới của các ghế dài hoặc các bàn. Một hoặc nhiều bộ ghép nối được mô tả ở đây tạo điều kiện thuận lợi cho người dùng hỗ trợ đơn vị hỗ trợ được tách rời mới. Ví dụ, một hoặc nhiều bộ ghép nối cho phép người dùng đặt tay của họ lên cả hai phía của đơn vị lưu trữ để hoàn thành sự tách rời giữa bộ ghép nối và đơn vị lưu trữ.

- (11) 101077 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06236 (85) 14/09/2023
(22) 10/03/2022 (86) PCT/KR2022/003357 10/03/2022
(30) 10-2021-0031643 10/03/2021 KR (87) WO2022/191633 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) *C12N 9/10; C12P 13/12; C12P 13/06; C12N 15/77*

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) CHANG, Jin Sook (KR); CHO, Seung Hyun (KR); KIM, Seo-Yun (KR); LEE, Jaemin (KR); BAEK, Min Ji (KR); LEE, Imsang (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **BIẾN THỂ SYNTHAZA XITRAT, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA BIẾN THỂ NÀY, VI SINH VẬT THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VÀ CHẾ PHẨM SẢN XUẤT O-AXETYL-L-HOMOSERIN HOẶC L-METHIONIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến biến thể synthaza xitrat mới, polynucleotit mã hóa biến thể này, vi sinh vật chứa biến thể này, và phương pháp sản xuất O-axetyl -L-homoserin và L-methionin, chế phẩm để sản xuất O-axetyl-L-homoserin hoặc L-methionin sử dụng vi sinh vật này.

- (11) **101078 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06238** (85) 14/09/2023
(22) 21/02/2022 (86) PCT/KR2022/002505 21/02/2022
(30) 10-2021-0030087 08/03/2021 KR (87) WO2022/191467 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/09/2023

(51) **C12N 15/77; C12P 13/22; C12P 13/08; C12N 9/04; C12N 9/12**

(71) **CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)**

330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 04560, Republic of Korea

(72) LEE, Han Hyoung (KR); BYUN, Hyo Jeong (KR); KIM, Byeong Soo (KR); KIM, Hee Ju (KR); JUNG, Moo Young (KR); KIM, Hyung Joon (KR); PARK, Seul-Gi (KR)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **VI SINH VẬT THUỘC CHI CORYNEBACTERIUM SẢN SINH L-AXIT AMIN, CHẾ PHẨM ĐỂ SẢN XUẤT L- AXIT AMIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT L-AXIT AMIN SỬ DỤNG VI SINH VẬT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vi sinh vật thuộc chi *Corynebacterium* sản sinh L-axit amin, phương pháp sản xuất L-axit amin sử dụng vi sinh vật này, việc sử dụng vi sinh vật sản sinh L-axit amin, và chế phẩm để sản xuất L-axit amin.

- (11) 101079 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06239 (85) 15/09/2023
(22) 17/01/2022 (86) PCT/CN2022/072253 17/01/2022
(30) 202110287760.5 17/03/2021 CN (87) WO2022/193820 22/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **H01F 1/057**

(71) **FUJIAN CHANGTING GOLDEN DRAGON RARE-EARTH CO., LTD (CN)**
Industrial New Developed Zone, Changting, Longyan, Fujian 366300, China

(72) CHEN, Dakun (CN); MOU, Weiguo (CN); HUANG, Jiaying (CN)

(74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)

(54) **NAM CHÂM R-T-B VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO NAM CHÂM NÀY**

- (57) Sáng chế bộc lộ nam châm R-T-B và phương pháp chế tạo nam châm này. Nam châm R-T-B bao gồm các thành phần sau: $\geq 30,0$ % khối lượng của R, trong đó R là nguyên tố đất hiếm; 0,1-0,3 % khối lượng của Nb; 0,955-1,2 % khối lượng của B; 58-69 % khối lượng của Fe, trong đó % khối lượng là phần trăm khối lượng của thành phần tương ứng trên tổng khối lượng của tất cả các thành phần; nam châm R-T-B còn bao gồm Co và Ti; và trong nam châm R-T-B, tỷ lệ giữa hàm lượng khối lượng của Co so với tổng hàm lượng khối lượng của “Nb và Ti” là 4-10. Sáng chế còn tối ưu hóa mối quan hệ phối hợp giữa các thành phần trong nam châm R-T-B, mà có thể chế tạo vật liệu nam châm có mức đặc tính từ tương đối cao như độ từ dư, độ kháng từ, độ vuông góc và những đặc tính tương tự.



Fig. 1

- (11) **101080 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06243** (85) 15/09/2023
(22) 25/02/2022 (86) PCT/CN2022/077852 25/02/2022
(30) 202110240992.5 04/03/2021 CN (87) WO2022/183974 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **C09D 4/02; C23C 16/515; C23C 16/50; C09D 4/00**

(71) **JIANGSU FAVORED NANOTECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

No. 182 East Loop Yuqi Industry Park, Huishan District Wuxi, Jiangsu 214000, P.R. China

(72) ZONG Jian (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **LỚP PHỦ COMPOZIT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO, VÀ THIẾT BỊ CÓ LỚP PHỦ COMPOZIT**

(57) Theo các phương án cụ thể của sáng chế, lớp phủ compozit được đề xuất, trong đó lớp phủ được tạo ra bằng plasma của acrylat đã flo hóa được sử dụng làm lớp ngoài và lớp phủ được tạo ra bằng plasma của monome este không no cùng với vòng thơm và chất kết hợp este được sử dụng làm lớp trong. Lớp phủ compozit đã được tạo ra cùng với nền có cả tính năng bảo vệ rất tốt lẫn tính trong suốt tốt.

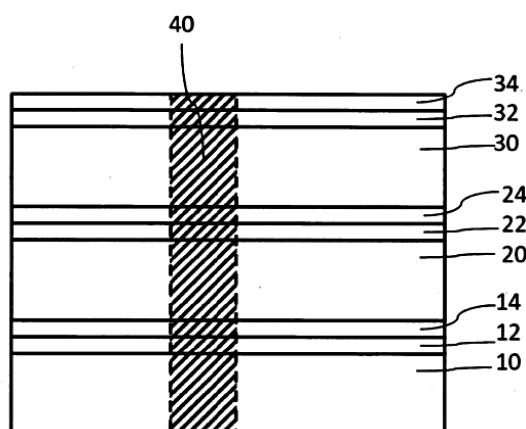
- | | | |
|--------------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101081 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06244 | (85) 15/11/2018 | |
| (22) 15/11/2018 | (86) PCT/IB2018/058991 | 15/11/2018 |
| (30) PCT/IB2017/057196 | 17/11/2017 | IB (87) WO2019/097440 |
| | | 23/09/2019 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/04/2020

- (51) **C23C 2/02; C21D 9/56; C25D 3/56; C23C 2/28; C23C 2/40; C23C 28/02; C21D 1/76; C23C 2/06**
- (62) 1-2020-02304
- (71) **ARCELORMITTAL (LU)**
24-26, Boulevard d'Avranches, L-1160 Luxembourg, LUXEMBOURG
- (72) CHAKRABORTY Anirban (IN); Hassan GHASSEMI-ARMAKI (US); Pascal BERTHO (FR); Christian ALLELY (FR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THÉP TẮM CÓ LỚP PHỦ VÀ MÔI HÀN ĐIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến thép tấm có lớp phủ có thể tạo ra được bởi phương pháp sản xuất thép tấm có lớp phủ bao gồm lần lượt các bước sau: A. phủ thép tấm bằng lớp phủ thứ nhất chứa niken và có độ dày nằm trong khoảng từ 600nm đến 1400nm, thép tấm này có thành phần hoá học tính theo khối lượng sau: $0,10 < C < 0,40\%$, $1,5 < Mn < 3,0\%$, $0,7 < Si < 3,0\%$, $0,05 < Al < 1,0\%$, $0,75 < (Si+Al) < 3,0\%$, và trên cơ sở hoàn toàn tùy ý, một hoặc nhiều nguyên tố như $Nb \leq 0,5\%$, $B \leq 0,010\%$, $Cr \leq 1,0\%$, $Mo \leq 0,50\%$, $Ni \leq 1,0\%$, $Ti \leq 0,5\%$, lượng còn lại của thành phần này là của sắt và các tạp chất khó tránh khỏi từ quy trình sản xuất; B. ủ tái kết tinh ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 820 đến 1200°C, C. phủ lớp phủ thứ hai chủ yếu chứa kẽm mà không chứa niken. Môi hàn điểm bao gồm ít nhất một tấm là thép tấm này cũng được đề xuất.

Fig.1



- (11) **101082 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-06245** (85) 15/09/2023
- (22) 09/03/2022 (86) PCT/US2022/019591 09/03/2022
- (30) 17/210,230 23/03/2021 US (87) WO2022/203872 A1 29/09/2022
- (51) **G11C 7/10; G11C 11/418; G11C 8/16; G11C 11/417; G11C 11/419**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) RAJ, Pradeep (IN); SAHU, Rahul (IN); GUPTA, Sharad Kumar (IN)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **BỘ NHỚ ĐA CÔNG VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH ĐỐI VỚI BỘ NHỚ ĐA CÔNG**

(57) Sáng chế đề xuất bộ nhớ đa công và phương pháp vận hành đối với bộ nhớ đa công để hỗ trợ xung đột giữa công đọc và công ghi trên cùng một ô bit đa công. Bộ khuếch đại cảm biến đọc bit dữ liệu từ ô bit đa công khi công ghi đến ô bit đa công được định địa chỉ trong tín hiệu xung nhịp hệ thống. Nếu công đọc đến ô bit đa công được định địa chỉ trong cùng tín hiệu xung nhịp hệ thống, bộ ghép kênh lựa chọn cho bit đầu ra từ bộ khuếch đại cảm biến.

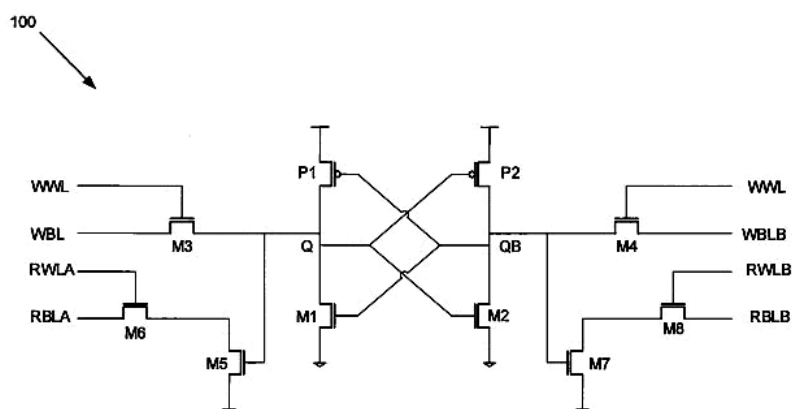


Fig.1

(11) 101083 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-06255

(22) 15/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/01/2024

(51) H01M 10/052

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

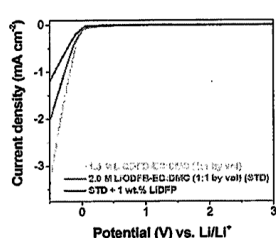
2. HỒ XUÂN NĂNG (VN)

Trường Đại học Phenikaa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

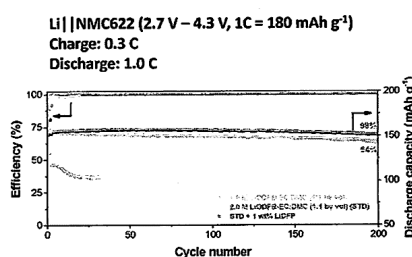
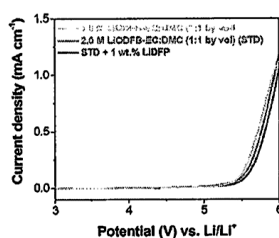
(72) Đào Văn Dương (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Thùy Dương (VN); Vũ Ngọc Hùng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT ĐIỆN PHÂN NỒNG ĐỘ CAO SỬ DỤNG CHO PIN LITI KIM LOẠI DỰA TRÊN MUỐI LITI DIFLO(OXALATO)BORAT

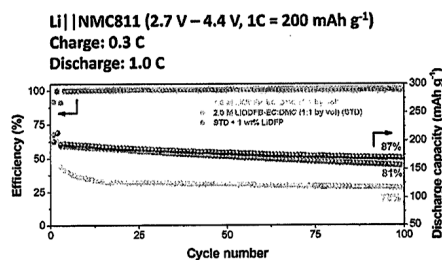
(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo chất điện phân nồng độ cao để sử dụng cho pin اللي ở điện áp cao ($>4,0$ V vs. Li/Li^+), trong đó muối اللي difluoro(oxalato)borat (LiODFB) được sử dụng là muối chính kết hợp với chất điện môi carbonate [ethylene carbonate (EC) và dimethyl carbonate (DMC)] và chất phụ gia اللي difluorophosphate (LiDFP). Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, cấu trúc solvat hóa của chất điện phân nồng độ cao sẽ giàu phức hợp được hình thành giữa Li^+ ion và ODFB^- anion (ion complexes), từ đó tạo lên các lớp bảo vệ điện cực thông qua các phản ứng oxi hóa hoặc phản ứng khử. Bên cạnh đó, chỉ cần một công đoạn chế tạo chất điện phân và sau đó có thể sử dụng trực tiếp cho pin اللي ở điện áp cao với hiệu suất làm việc và dung lượng nạp/xả cao. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn với pin اللي sử dụng cho điện thoại, máy tính xách tay, và xe điện.



Hình 5



Hình 6



Hình 7

- (11) 101084 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06256 (85) 15/09/2023
(22) 18/02/2022 (86) PCT/US2022/016916 18/02/2022
(30) 63/152.096 22/02/2021 US (87) WO2022/178206 25/08/2022
(51) *A61D 1/08; A61F 6/14; A61M 31/00; A61D 7/00*
(71) **ZOETIS SERVICES LLC (US)**
10 Sylvan Way, Parsippany, NJ 07054, United States of America
(72) SUCHETA, Susan, Leers (US); WICKS, Nicholas. Alan (US); SJODIN, Derrick,
Scott (US); BLOCK, Christopher, Jeremy (US); LUO, Laibin (US)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **HỆ THỐNG PHÂN PHỐI DƯỢC PHẨM, VÀ PHƯƠNG PHÁP LIÊN QUAN ĐẾN HỆ THỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phân phối dược phẩm trong lỗ và phương pháp bào chế bao gồm hộp đựng xác định buồng bên trong kéo dài dọc theo trục dọc, với thành buồng xác định một hoặc nhiều khe mở trên đó. Thiết bị giữ kéo dài từ hộp đựng và được điều chỉnh để giữ hộp đựng có thể tháo rời trong lỗ trên cơ thể được xác định bởi thành lỗ. Thiết bị phân phối thẩm thấu được bố trí trong buồng và bao gồm phần thẩm thấu và phần chứa dược phẩm được bố trí trong màng bán thấm. Phần thẩm thấu kéo dài và tác dụng áp suất lên phần chứa dược phẩm đáp ứng với sự hấp thụ chất lỏng từ bên trong lỗ trên cơ thể thấm qua màng bán thấm. Phần chứa dược phẩm được bố trí để phát ra dược phẩm tương ứng với áp suất do phần thẩm thấu kéo dài tạo ra, với dược phẩm thoát ra qua một lỗ màng được xác định bởi màng bán thấm và sau đó ra khỏi hộp đựng qua một hoặc nhiều khe mở sao cho dược phẩm được phân phối vào lỗ trên cơ thể.

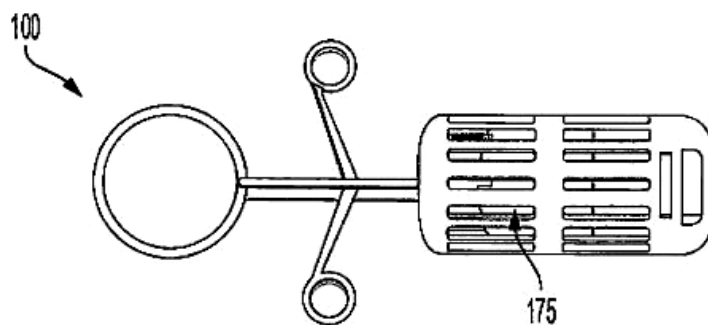


FIG. 2B

- | | | |
|----------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101085 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06257 | (85) 15/09/2023 | |
| (22) 23/02/2022 | (86) PCT/KR2022/002627 | 23/02/2022 |
| (30) 10-2021-0024377 | 23/02/2021 KR (87) WO2022/182112 | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **D06F 34/06; D06F 39/08; D06F 34/20; D06F 34/28; D06F 34/10; D06F 34/18**

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

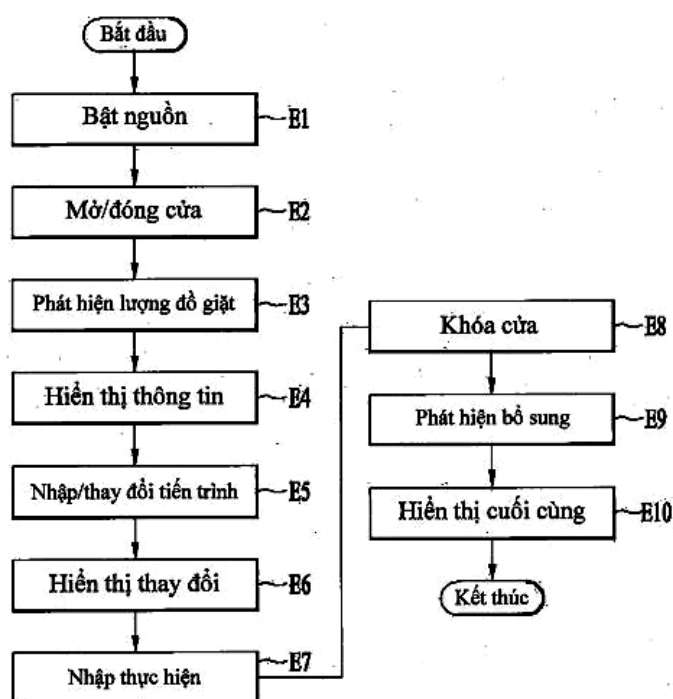
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) KIM, Kyunghoon (KR); BAE, Suncheol (KR); KIM, Junghun (KR); CHO, Younghan (KR); HAN, Inwoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt có khả năng nhận chỉ lệnh mà thay đổi thời gian thực hiện của tiến trình hoặc lựa chọn để thực hiện việc giặt hoặc làm khô, và có khả năng kéo dài hoặc làm ngắn thời gian thực hiện nếu chỉ lệnh được nhập.



- (11) **101086 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06258** (85) 15/09/2023
(22) 23/02/2022 (86) PCT/KR2022/002637 23/02/2022
(30) 10-2021-0024379 23/02/2021 KR (87) WO2022/182119 01/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) ***D06F 34/06; D06F 34/28; D06F 34/20; D06F 34/10; D06F 34/18***

(71) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea

(72) BAE, Suncheol (KR); KIM, Junghun (KR); KIM, Junghun (KR); CHO, Younghan (KR); HAN, Inwoo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt được định cấu hình để hiển thị thời gian được ước tính của tiến trình hoặc lựa chọn trước khi lệnh để thực hiện tiến trình hoặc lựa chọn để thực hiện việc giặt hoặc làm khô được nhập.

- (11) **101087 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06259** (85) 14/08/2019
(22) 18/01/2018 (86) PCT/US2018/014155 18/01/2018
(30) 62/448,019 19/01/2017 US (87) WO2018/136594 26/07/2018

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/06/2020

(51) **C12N 15/82; C12N 15/11; C12N 15/79; A01H 5/10; C12N 15/29**

(62) 1-2019-04476

(71) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**

800 North Lindbergh Boulevard, St. Louis, MO 63167, United States of America

(72) DAVIS, Ian, W. (US); SHARJFF, Aabid (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHÂN TỬ ADN TÁI TỔ HỢP, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT, VÀ HẠT CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP BIỂU HIỆN PHÂN TỬ ADN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất các phân tử ADN tái tổ hợp và các cấu trúc, cũng như các trình tự nucleotit của chúng, hữu ích để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế còn đề xuất thực vật, tế bào thực vật, bộ phận của thực vật, và hạt giống chuyển gen bao gồm phân tử ADN tái tổ hợp được liên kết theo cách hoạt động với phân tử ADN có thể phiên mã khác loại. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp biểu hiện phân tử ADN này.

- (11) **101088 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06261** (85) 15/09/2023
(22) 08/03/2022 (86) PCT/JP2022/009959 08/03/2022
(30) 2021-043634 17/03/2021 JP (87) WO2022/196430 A1 22/09/2022
(51) *C08L 83/14; C09D 183/14; C09D 183/04; C08K 3/011*
(71) **THREE BOND CO., LTD.** (JP)
4-3-3 Minamiosawa, Hachioji-shi, Tokyo 192-0398 Japan
(72) KUBOYAMA, Toshifumi (JP)
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
(54) **CHẾ PHẨM ĐÓNG RẮN ĐƯỢC, VÀ LỚP PHỦ ĐƯỢC ĐÓNG RẮN, VẬT PHÂM VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO LỚP PHỦ BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHÂM NÀY**

(57) Chế phẩm đóng rắn được bao gồm: thành phần (A) là hợp chất polysiloxazan có trọng lượng phân tử trung bình khối từ 3000 đến 10000 và trọng lượng phân tử trung bình số từ 2000 đến 8000 và có cấu trúc đặc trưng; và thành phần (B) là hợp chất silicon có nhóm silyl thủy phân được hoặc nhóm hydroxy.
Theo sáng chế, chế phẩm đóng rắn được có thể tạo thành lớp phủ có khả năng chống bám nước và đặc tính trượt tốt và có độ ổn định của lớp phủ tốt trong quá trình gia công ban đầu được đề xuất.

- (11) **101089 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06272** (85) 15/09/2023
(22) 23/03/2022 (86) PCT/CN2022/082386 23/03/2022
(30) 202110418071.3 19/04/2021 CN (87) WO2022/222671 27/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/09/2023

(51) **F28F 3/06; F28F 3/10; F28D 9/00**

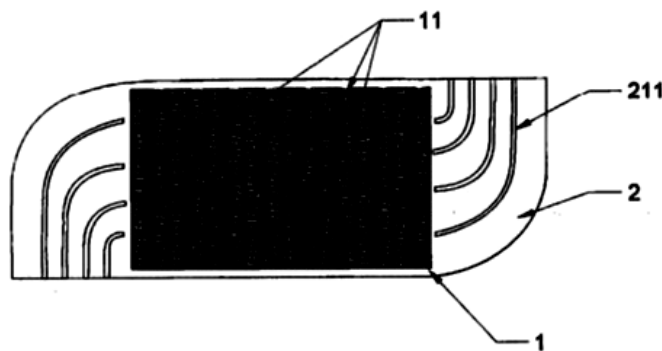
(71) **GATO OIL & GAS TECHNOLOGY (SHANGHAI) CO., LTD (CN)**
Room 551, Building 1, No.9628, Hunan Road, Huinan Town, Pudong New Area
Shanghai 200000, China

(72) LIU, Ziliang (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ BIG5 (BIG5 IP CO.,LTD)

(54) **TẮM TRAO ĐỔI NHIỆT TOÀN BỘ BỀ MẶT, LỖI TRAO ĐỔI NHIỆT VÀ BỘ TRAO ĐỔI NHIỆT**

(57) Sáng chế này cung cấp một loại tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt, lõi trao đổi nhiệt và bộ trao đổi nhiệt, tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu bao gồm: kết cấu trao đổi nhiệt, tấm trao đổi nhiệt đã nêu có dạng sóng, kết cấu trao đổi nhiệt đã nêu dùng để tăng cường trao đổi nhiệt giữa phần trên và phần dưới của tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt; tấm dẫn dầu vào, tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu được thiết đặt có ít nhất hai tấm dẫn dầu vào, hai tấm dẫn dầu vào đã nêu được đặt ở hai đầu của kết cấu trao đổi nhiệt đã nêu, tấm dẫn dầu vào đã nêu có kết cấu dẫn dòng. Tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu không cần phải có cánh dẫn dòng trên kết cấu trao đổi nhiệt, đã nâng cao tỷ lệ diện tích trao đổi nhiệt hiệu quả trong kết cấu trao đổi nhiệt đã nêu, giúp cho tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu khác biệt với bộ trao đổi nhiệt hiện có, nâng cao hiệu quả trao đổi nhiệt, tránh để cánh dẫn dòng chiếm diện tích của kết cấu trao đổi nhiệt, giúp cho tấm trao đổi nhiệt toàn bộ bề mặt đã nêu thực hiện trao đổi nhiệt trên toàn bộ bề mặt; kết cấu trao đổi nhiệt dạng sóng đã nêu làm tăng diện tích trao đổi nhiệt. Một phương diện khác, sáng chế này đã cung cấp một loại lõi trao đổi nhiệt. Một phương diện khác, sáng chế này đã cung cấp một bộ trao đổi nhiệt.



Hình 1

- (11) **101090 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-06276** (85) 15/09/2023
 (22) 14/02/2022 (86) PCT/IB2022/051296 14/02/2022
 (30) 102021000003353 15/02/2021 IT (87) WO2022/172242 A1 18/08/2022
 (51) **B28B 11/00; B41M 5/00; B29C 67/24; B28B 1/00**
 (71) **SITI-B&T GROUP S.P.A. (IT)**
 Via Prampolini, 18, 41043 Formigine (MO) (IT)
 (72) TAROZZI, Fabio (IT)
 (74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyên giao công nghệ (INVESTCONSULT)
 (54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SẢN XUẤT CÁC TẤM ĐƯỢC TẠO BỞI ĐÁ KHOÁNG KẾT DÍNH BẰNG NHỰA TỔNG HỢP RESIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các tấm được tạo bởi đá khoáng kết dính bằng nhựa tổng hợp resin bao gồm ít nhất là các giai đoạn: cung cấp ít nhất một hỗn hợp tạo bởi đá khoáng và nhựa tổng hợp resin; nén đá khoáng và nhựa tổng hợp resin để có được một tấm được nén (C); làm cứng tấm được nén (C) để có được một tấm hoàn thiện (L) có ít nhất một bề mặt tiếp xúc (S) và có độ xốp bên trong; trang trí với mực bằng cách in kỹ thuật số lên bề mặt tiếp xúc (S) theo ít nhất một thiết kế được xác định trước (D); và, trước bước trang trí và tiếp theo bước làm cứng, là ít nhất một giai đoạn tăng độ xốp bên trong của tấm hoàn thiện (L), phù hợp để thúc đẩy mực thấm vào trong tấm hoàn thiện (L). Sáng chế còn đề cập đến hệ thống để sản xuất các tấm được tạo bởi đá khoáng kết dính bằng nhựa tổng hợp resin.

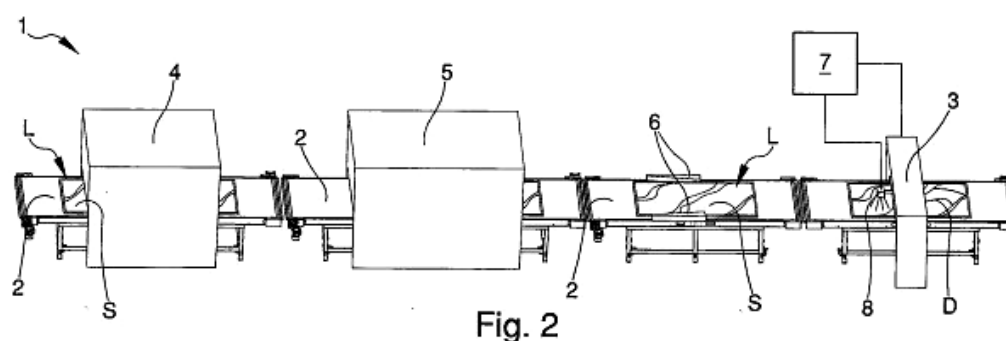


Fig. 2

- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101091 A | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06279 | | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/KR2018/014812 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2017-0160139 | 28/11/2017 | KR (87) WO2019/107911 | 06/06/2019 |
| 10-2017-0168473 | 08/12/2017 | KR | |
| 10-2018-0071216 | 21/06/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2020-03651

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

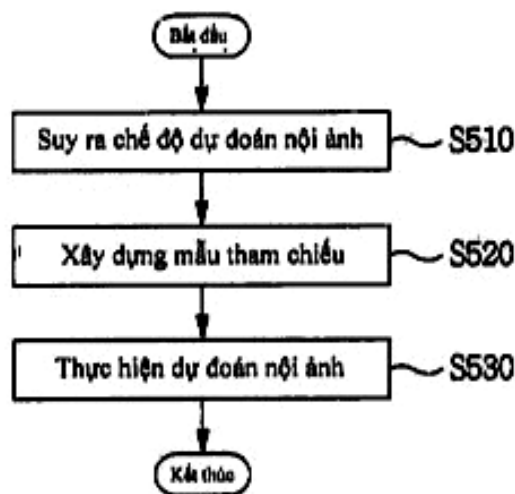
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- | | | | |
|----------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101092 A | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06280 | | (85) 23/06/2020 | |
| (22) 28/11/2018 | | (86) PCT/KR2018/014812 | 28/11/2018 |
| (30) 10-2017-0160139 | 28/11/2017 | KR (87) WO2019/107911 | 06/06/2019 |
| 10-2017-0168473 | 08/12/2017 | KR | |
| 10-2018-0071216 | 21/06/2018 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 24/11/2020

(51) *H04N 19/11; H04N 19/593; H04N 19/176; H04N 19/184; H04N 19/105; H04N 19/119*

(62) 1-2020-03651

(71) **LX SEMICON CO.,LTD.** (KR)

222, Techno 2-ro, Yuseong-gu, Daejeon, 34027, Republic of Korea

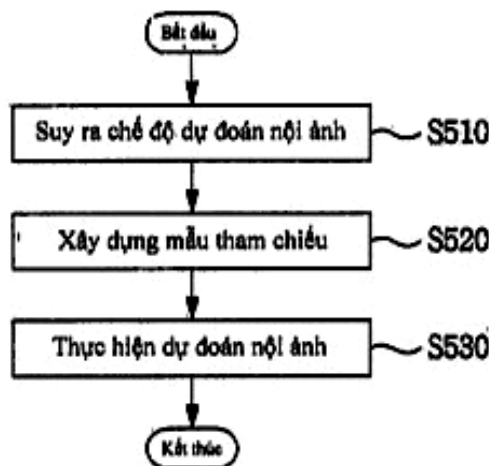
(72) LIM, Sung Chang (KR); KO, Hyun Suk (KR); KANG, Jung Won (KR); LEE, Jin Ho (KR); LEE, Ha Hyun (KR); JUN, Dong San (KR); KIM, Hui Yong (KR)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA/GIẢI MÃ HÌNH ẢNH, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN DỮ LIỆU HÌNH ẢNH VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ DÒNG BIT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp mã hóa/giải mã hình ảnh và thiết bị để thực hiện dự đoán nội ảnh dựa trên chế độ dự đoán nội ảnh. Phương pháp giải mã hình ảnh có thể bao gồm bước giải mã chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời, suy ra ít nhất một chế độ dự đoán nội ảnh từ chế độ dự đoán nội ảnh được giải mã của khối hiện thời, tạo ra hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh sử dụng chế độ dự đoán nội ảnh của khối hiện thời và chế độ dự đoán nội ảnh được suy ra, và tạo ra khối dự đoán nội ảnh của khối hiện thời dựa vào hai hoặc nhiều khối dự đoán nội ảnh.

FIG.5



- (11) 101093 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06296 (85) 18/09/2023
(22) 26/07/2021 (86) PCT/CN2021/108452 26/07/2021
(30) 202110308855.0 23/03/2021 CN (87) WO2022/198863 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **B60T 7/12; B60K 28/02; B60K 28/14**

(71) 1. **LYJD FRIENDSHIP INTERNATIONAL PTE. LIMITED (SG)**

8 Eu Tong Sen Street, #18-81, The Central Singapore 059818, Singapore

2. **WU, Wen-yi (TW)**

No. 558-1, Sec. 1, Jieshou Rd., Sanxia Dist. New Taipei City, Taiwan

(72) WU, Wen-yi (TW)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **BỘ TĂNG TỐC ĐỂ NGĂN CHẶN VIỆC NHẤN NHĂM LÊN BÀN ĐẠP GA VÀ PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH BỘ TĂNG TỐC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ tăng tốc để ngăn chặn việc nhấn nhầm lên bàn đạp ga bao gồm bộ vi điều khiển (13) được tạo kết cấu với điều lệnh khởi động bao gồm nhiều khoảng cách và đối với mỗi khoảng cách, khoảng thời gian tương ứng và ngưỡng tương ứng. Mỗi khoảng cách là khoảng xác định mức độ thay đổi vị trí của bàn đạp ga tăng tốc của xe cộ tính theo tỷ lệ phần trăm của hành trình bàn đạp ga. Mỗi khoảng thời gian xác định khoảng thời gian nhanh nhất có thể cho phép bàn đạp ga tăng tốc để đạt được khoảng cách thay đổi vị trí của bàn đạp ga tương ứng. Bộ vi điều khiển (13) chuyển đổi tín hiệu diễn biến của bàn đạp ga tăng tốc thành tỷ lệ phần trăm tương ứng, thu được sai phân (DEF) giữa các tỷ lệ phần trăm liên tiếp, ghi khoảng thời gian (RES) giữa tín hiệu diễn biến liên tiếp, và tính toán $DEF/RES=X$. Khi X lớn hơn hoặc bằng ngưỡng của khoảng cách tương ứng, bộ vi điều khiển (13) gửi tín hiệu không hoạt động đến bộ điều khiển động cơ của xe cộ hoặc ngăn chặn tín hiệu diễn biến để ngăn không cho chúng đạt đến bộ điều khiển động cơ.

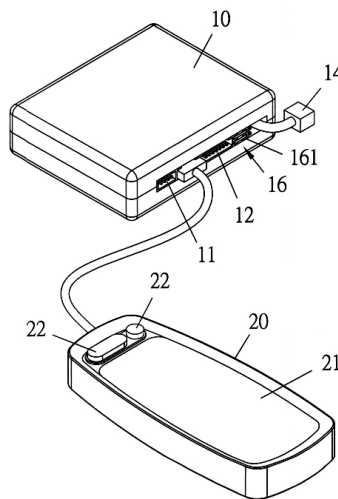


FIG. 3

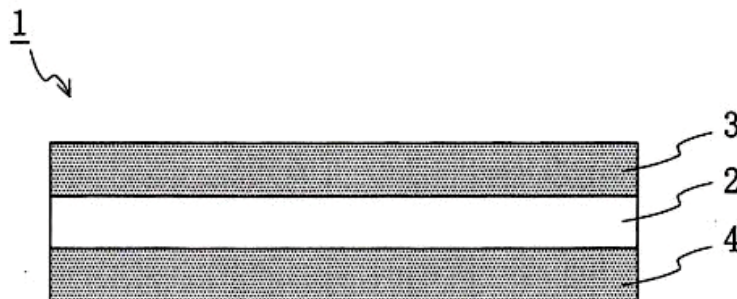
- (11) 101094 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06298 (85) 18/09/2023
(22) 04/03/2022 (86) PCT/EP2022/055521 04/03/2022
(30) 21161489.6 09/03/2021 EP (87) WO2022/189279 15/09/2022
(51) *A61P 7/02; C07D 401/10; A61K 31/4439*
(71) **BAYER AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**
Kaiser-Wilhelm-Allee 1, 51373 Leverkusen, Germany
(72) LEVILAIN, Guillaume (DE); JACOBS, Tia (DE); OLENIK, Britta (DE); RUBINO, Franco (DE); ZIEM, Krischan (DE); SOWA, Michal (DE); RÖHRIG, Susanne (DE)
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
(54) **DẠNG TINH THỂ CỦA (4S)-2⁴-CLO-4-ETYL-7³-FLO-3⁵-METOXY-3²,5-DIOXO-1⁴-(TRIFLO-METYL)-3²H-6-AZA-3(4,1)-PYRIDINA-1(1)-[1,2,3]TRIAZOLA-2(1,2),7(1)-DIBENZENAHEPTAPHAN-7⁴-CARBOXAMIT VÀ CÁC QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ DẠNG TINH THỂ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dạng tinh thể của (4S)-2⁴-clo-4-etyl-7³-flo-3⁵-metoxy-3²,5-dioxo-1⁴-(triflo-metyl)-3²H-6-aza-3(4,1)-pyridina-1(1)-[1,2,3]triazola-2(1,2),7(1)-dibenzenaheptaphan-7⁴-carboxamit mà là dạng cải biến tinh thể I và dạng cải biến tinh thể II, quy trình điều chế chúng, dược phẩm chứa chúng mà hữu dụng để kiểm soát các rối loạn.

- (11) **101096 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2023-06310** (85) 18/09/2023
 (22) 15/02/2022 (86) PCT/JP2022/005941 15/02/2022
 (30) 2021-029393 26/02/2021 JP (87) WO2022/181395 A1 01/09/2022
 (51) **B32B 5/18; C09J 7/38; C09J 133/00; C09J 7/26; B32B 27/00; C09J 11/04**
 (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
 1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
 (72) YOKOKAWA, Ryosuke (JP); WATANABE, Hiroyuki (JP); HIRAO, Akira (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **TẤM DÍNH NHẠY ÁP ĐƯỢC PHỦ HAI MẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt mà tuyệt vời về khả năng bám theo đối tượng khi được phân lớp trên đối tượng này, mà ít có khả năng bị đứt gãy và có thể được kéo căng và dễ dàng được phân tách khi được kéo căng và được phân tách, và ít có khả năng tạo ra bất kỳ phần chất kết dính dư nào trên đối tượng sau khi phân tách. Tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt (1) là tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt bao gồm lớp nền (2) và các lớp chất kết dính nhạy áp (3) và (4) lần lượt được phân lớp trên cả hai mặt của lớp nền (2), trong đó lớp nền (2) bao gồm bột, các lớp chất kết dính nhạy áp (3) và (4) đều bao gồm chất độn, tỷ lệ hàm lượng của chất độn lớn hơn hoặc bằng 2% theo khối lượng trên tổng lượng 100% theo khối lượng của các lớp chất kết dính nhạy áp (3) và (4), tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt (1) có tải trọng nén 25% nhỏ hơn hoặc bằng 2 MPa, và tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt có độ giãn dài đứt gãy lớn hơn hoặc bằng 600% và ứng suất đứt gãy lớn hơn hoặc bằng 2 MPa trong thử nghiệm kéo đứt tấm dính nhạy áp được phủ hai mặt (1) có độ rộng 10 mm, được thực hiện trong các điều kiện là khoảng cách ban đầu giữa các mâm cặp là 10 mm, nhiệt độ phòng, và tốc độ căng 300 mm/phút.

Fig. 1



- (11) **101097 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-06311** (85) 18/09/2023
- (22) 21/01/2022 (86) PCT/JP2022/002272 21/01/2022
- (30) 2021-030200 26/02/2021 JP (87) WO2022/181141 01/09/2022
- (51) **C09J 11/06**; C09J 167/00; C09J 7/38; C09J 11/08
- (71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
- (72) KAWANISHI, Daisuke (JP); NIWA, Masahito (JP); YAMAMOTO, Kenichi (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **CHẾ PHẨM DÍNH NHẠY ÁP VÀ TẮM DÍNH NHẠY ÁP**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính nhạy áp (PSA) với mục đích đạt được độ bền liên kết trượt cao trong PSA chứa polyme trên cơ sở polyeste được tổng hợp sử dụng các vật liệu sinh khối, chế phẩm PSA này chứa polyme trên cơ sở polyeste mà trong đó cacbon có nguồn gốc từ sinh khối chiếm 50% trở lên hàm lượng cacbon của nó. Chế phẩm PSA còn chứa keo dính và chất liên kết ngang. Polyme trên cơ sở polyeste chứa vòng thơm. Keo dính cũng chứa vòng thơm. Chất liên kết ngang không chứa vòng thơm.

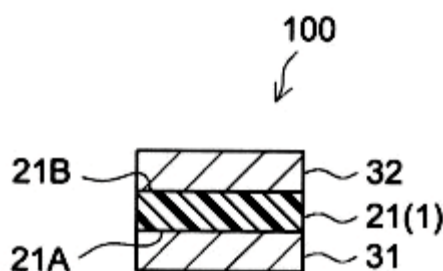


FIG.1

- (11) **101098 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06312** (85) 18/09/2023
(22) 21/01/2022 (86) PCT/JP2022/002271 21/01/2022
(30) 2021-030200 26/02/2021 JP (87) WO2022/181140 01/09/2022
(51) **C09J 11/06**; C09J 167/00; C09J 7/38; C09J 11/08
(71) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680 Japan
(72) KAWANISHI, Daisuke (JP); NIWA, Masahito (JP); YAMAMOTO, Kenichi (JP);
SHIBANO, Masaya (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **CHẾ PHẨM DÍNH NHẠY ÁP VÀ TẤM DÍNH NHẠY ÁP**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dính nhạy áp (PSA) với mục đích đạt được cả độ bền dính và khả năng chịu lực ở nhiệt độ cao trong PSA bao gồm polyme trên cơ sở polyeste được tổng hợp sử dụng các vật liệu sinh khối, chế phẩm PSA này chứa polyme trên cơ sở polyeste mà trong đó cacbon có nguồn gốc từ sinh khối chiếm 50% trở lên hàm lượng cacbon của nó. Chế phẩm PSA còn chứa keo dính. Polyme trên cơ sở polyeste có trọng lượng phân tử trung bình theo trọng lượng là 30.000 trở lên.

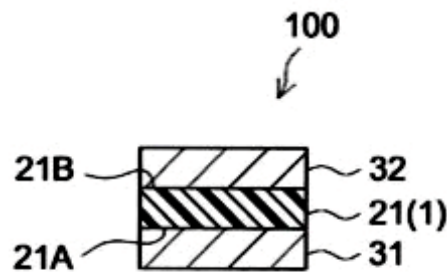


FIG.1

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101099 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06315 | | | (85) 28/10/2020 | |
| (22) 28/03/2019 | | | (86) PCT/JP2019/013904 | 28/03/2019 |
| (30) 2018-063682 | 29/03/2018 | JP | (87) WO2019/189710 | 03/10/2019 |
| 2018-243214 | 26/12/2018 | JP | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/10/2020

(51) **B41J 17/32**; B41J 3/36; B41J 2/325

(62) 1-2020-06237

(71) 1. **SEIKO EPSON CORPORATION (JP)**

1-6, Shinjuku 4-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1608801, Japan

2. **KING JIM CO., LTD. (JP)**

10-18, Higashi-kanda 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1010031, Japan

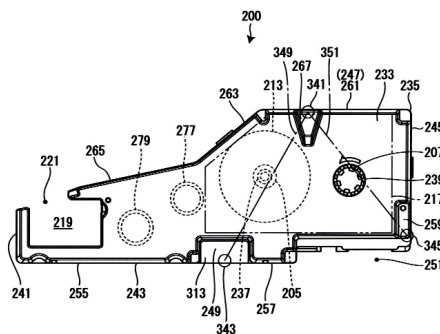
(72) SASAKI Taishi (JP); ISHIMOTO Akio (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **HỘP CHỨA BĂNG MỰC**

(57) Sáng chế đề xuất hộp chứa băng mực có khả năng ngăn việc lắp đặt nhầm hộp chứa băng mực được chế tạo bởi công ty khác. Hộp chứa băng mực gồm: lõi nhả; lõi cuộn mà cuộn băng mực được nạp từ lõi nhả; và vỏ hộp chứa có phần chứa lõi băng mực trong đó lõi nhả và lõi cuộn được chứa có thể quay được. Trong vỏ hộp chứa, phần bị lõm của thành ngoại vi thứ nhất, phần bị lõm của thành ngoại vi thứ hai, và phần bị lõm của thành ngoại vi thứ ba được tạo ra ở phần rìa ngoại vi của phần chứa lõi băng mực khi được nhìn từ phía trước của hộp chứa băng mực theo hướng lắp, phần bị lõm của thành ngoại vi thứ nhất, phần bị lõm của thành ngoại vi thứ hai, và phần bị lõm của thành ngoại vi thứ ba được tạo ra ở vị trí tương ứng với phần nhô ép thứ nhất, vị trí tương ứng với phần nhô ép thứ hai, và vị trí tương ứng với phần nhô ép thứ ba, tương ứng, khi hộp chứa băng mực được lắp đặt trong phần lắp hộp chứa và nắp phần lắp được đóng.

FIG. 6



- | | | | |
|---------------------|------------------------|-----------------------|------------|
| (11) 101100 A | (43) 26/02/2024 | | |
| (21) 1-2023-06316 | (85) 18/09/2023 | | |
| (22) 09/05/2022 | (86) PCT/CN2022/091798 | 09/05/2022 | |
| (30) 202110957090.3 | 19/08/2021 | CN (87) WO2023/020028 | 23/02/2023 |
| 202111039764.8 | 06/09/2021 | CN | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **H04W 76/27; H04W 88/06**

(71) **HONOR DEVICE CO., LTD. (CN)**

Suite 3401, Unit A, Building 6, Shum Yip Sky Park, No. 8089, Hongli West Road, Xiangmihu Street, Futian District Shenzhen, Guangdong 518040, China

(72) WANG, Yun (CN); WANG, Dezhi (CN)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỊCH VỤ TRONG THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HAI SIM, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI HAI SIM, VÀ HỆ THỐNG CHIP**

(57) Các phương án của sáng chế đề xuất phương pháp xử lý dịch vụ trong thiết bị đầu cuối hai sim, thiết bị đầu cuối hai sim, và hệ thống chip. Thiết bị đầu cuối có sim thứ nhất và sim thứ hai, sim thứ nhất hỗ trợ mạng SA và sim thứ hai hỗ trợ mạng LTE. Khi thiết bị đầu cuối đang sử dụng sim thứ hai để thực hiện dịch vụ thoại, nếu thiết bị đầu cuối nhận được yêu cầu dịch vụ dữ liệu mà yêu cầu sim thứ nhất để triển khai thì thiết bị đầu cuối có thể tìm kiếm ô tương ứng với băng tần thứ nhất. Ô tương ứng với băng tần thứ nhất là ô được truy cập bởi sim thứ nhất trước khi sim thứ nhất chuyển sang trạng thái không hoạt động. Do đó, khi thiết bị đầu cuối đã tìm thấy ô tương ứng với băng tần thứ nhất và tải các đường dẫn tần số vô tuyến cho sim thứ nhất trong ô tương ứng với băng tần thứ nhất, thiết bị đầu cuối sẽ triển khai không có quy trình tải các đường dẫn tần số vô tuyến cho sim thứ hai để dịch vụ thoại của thiết bị đầu cuối không bị gián đoạn. Bằng cách này, thiết bị đầu cuối có thể triển khai cả dịch vụ dữ liệu của sim thứ nhất và dịch vụ thoại của sim thứ hai, cho phép nhiều tình huống sử dụng hơn cho thiết bị đầu cuối.

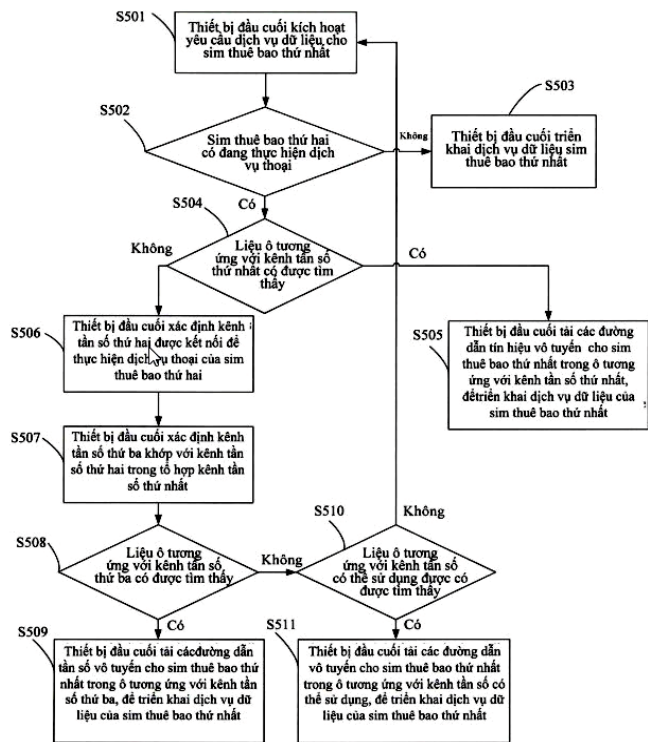


FIG. 5

- (11) **101101 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06317** (85) 18/09/2023
(22) 02/06/2022 (86) PCT/JP2022/022426 02/06/2022
(30) 2021-094284 04/06/2021 JP (87) WO2022/255436 08/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/09/2023

(51) **C07C 31/20; C07C 29/74**

(71) **KH NEOCHEM CO., LTD.** (JP)

2-3-1, Nihonbashi-Muromachi, Chuo-ku, Tokyo 1030022 (JP)

(72) TANAKA, Hirotaka (JP); HAKUMURA, Takashi (JP); KANADA, Jun (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **SẢN PHẨM 1,3-BUTYLEN GLYCOL**

- (57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm 1,3-butylene glycol, trong đó, trong phép phân tích sắc ký lỏng hiệu năng cao (HPLC) trong các điều kiện cụ thể sau khi chuẩn bị mẫu cụ thể, khi thời gian lưu trữ tương đối của 2,4- dinitrophenylhydrazin được coi là 1,0, tổng giá trị diện tích của các đỉnh hấp thụ xuất hiện trong khoảng thời gian lưu trữ tương đối từ 4,4 đến 12,0 là 1000 hoặc nhỏ hơn, và trong đó dẫn xuất dinitrophenylhydrazin của hợp chất cacbonyl có 4 đến 6 nguyên tử cacbon được chứa làm thành phần tương ứng với các đỉnh xuất hiện trong khoảng thời gian lưu trữ tương đối từ 4,4 đến 12,0.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101102 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06318 | | | (85) 15/01/2019 | |
| (22) 15/06/2017 | | | (86) PCT/US2017/037781 | 15/06/2017 |
| (30) 62/350,361 | 15/06/2016 | US | (87) WO2017/218842 | 21/12/2017 |
| 62/404,585 | 05/10/2016 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/12/2019

(51) **C07K 14/015**; C12N 7/01; A61K 48/00

(62) 1-2019-00228

(71) 1. **HOWARD HUGHES MEDICAL INSTITUTE (US)**

4000 Jones Bridge Road, Chevy Chase, MD 20815-6789, United States of America

2. **THE REGENTS OF THE UNIVERSITY OF CALIFORNIA (US)**

1111 Franklin St. 5th Floor, Oakland, CA 94607-5200, United States of America

(72) DUDMAN, Joshua (US); HANTMAN, Adam (US); LOOGER, Loren (US); RITOLA, Kimberly (US); SCHAFFER, David (US); TERVO, Dougal Gowanlock Robinson (CA); VISWANATHAN, Sarada (US); HWANG, Bum-Yeol (US); KARPOVA, Alla (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

(54) **PROTEIN VỎ CAPSIT CỦA VIRUT LIÊN HỢP ADENO 2 (AAV2) VP1, HẠT VIRUT BAO GỒM PROTEIN NÀY VÀ TẾ BÀO CHỦ ĐƯỢC TẢI NẠP HOẶC GÂY NHIỄM VỚI VIRUT, HOẶC MỘT PHẦN CỦA NÓ**

(57) Sáng chế đề xuất các biến thể AAV mà biểu hiện sự ưu tiên đối với di chuyển ngược trong các neuron và phương pháp sử dụng các biến thể này. Cụ thể, sáng chế cũng đề cập đến protein vỏ capsit của virut liên hợp adeno 2 (Adeno-associated virus 2 - AAV2) VP1 và hạt virut bao gồm protein này, và tế bào chủ được tải nạp hoặc gây nhiễm với virut hoặc một phần của nó.

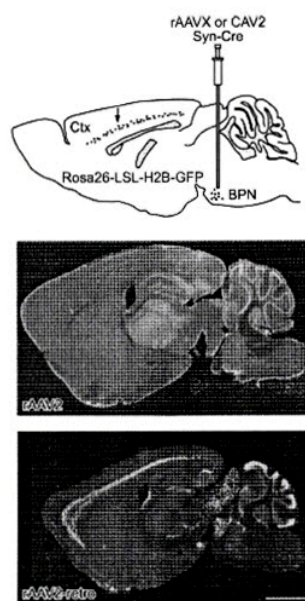


FIG. 2B

- (11) 101103 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06337 (85) 19/09/2023
(22) 08/02/2022 (86) PCT/GB2022/050337 08/02/2022
(30) 2102604.2 24/02/2021 GB (87) WO2022/180356 01/09/2022
(51) *E02B 3/02; E02B 7/00; E02B 3/10*
(71) VERDERG LIMITED (GB)
Sundial House, 98 High Street, Horsell, Woking Surrey GU21 4SU, United Kingdom
(72) ROBERTS, Peter (GB)
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)
(54) ĐẬP TRÀN VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA NĂNG LƯỢNG TỪ MỘT VÙNG NƯỚC

- (57) Sáng chế đề cập tới đập tràn và phương pháp tạo ra năng lượng từ một vùng nước. Theo sáng chế, đập tràn bao gồm: màng mềm dẻo không thấm nước; bộ phận nổi; và dây nối, trong đó, khi sử dụng, màng có phần mép dưới và phần mép trên, phần mép dưới được cố định so với đáy của vùng nước, màng và bộ phận nổi được gắn chặt vào nhau ở phần mép trên, và dây nối có phần đầu thứ nhất được gắn chặt vào bộ phận nổi và/hoặc vào màng ở phần mép trên, và phần đầu thứ hai được gắn chặt vào bộ phận neo.

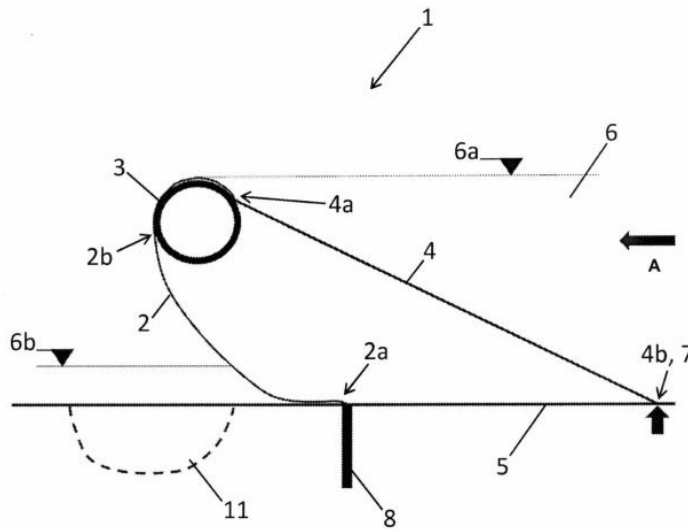


Fig. 1

- (11) **101104 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-06345** (85) 19/09/2023
- (22) 02/03/2022 (86) PCT/US2022/018554 02/03/2022
- (30) 17/217,857 30/03/2021 US (87) WO2022/211961 A1 06/10/2022
- (51) **H04N 7/14; H04N 7/15**
- (71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America
- (72) **BALDE, Ansh, Abhay (IN); AKELLA, Venkata, Phani, Krishna (IN); POLISETTI, Rajesh (IN); YERVA, Hemanth (IN); PADUBIDRI RAMAMURTHY, Sandeep (IN)**
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị truyền thông không dây của thiết bị, ví dụ, UE. Theo một khía cạnh, thiết bị có thể xác định liệu kết nối của cuộc gọi video có bị gián đoạn hay không, cuộc gọi video này bao gồm nhiều khung được giải mã. Thiết bị còn có thể xác định, nếu kết nối của cuộc gọi video bị gián đoạn, liệu một hoặc nhiều khung được giải mã của nhiều khung được giải mã có phù hợp với việc tạo ra khung nhân tạo hay không. Thiết bị còn có thể tạo ra một hoặc nhiều khung nhân tạo dựa vào một hoặc nhiều khung được giải mã và dòng âm thanh từ thiết bị truyền. Ngoài ra, thiết bị có thể xác định một hoặc nhiều khung nhân tạo có phù hợp với cuộc gọi mô hình khuôn mặt. Thiết bị còn có thể thiết lập cuộc gọi mô hình khuôn mặt dựa vào sự kết hợp của một hoặc nhiều khung nhân tạo và dòng âm thanh từ thiết bị truyền.

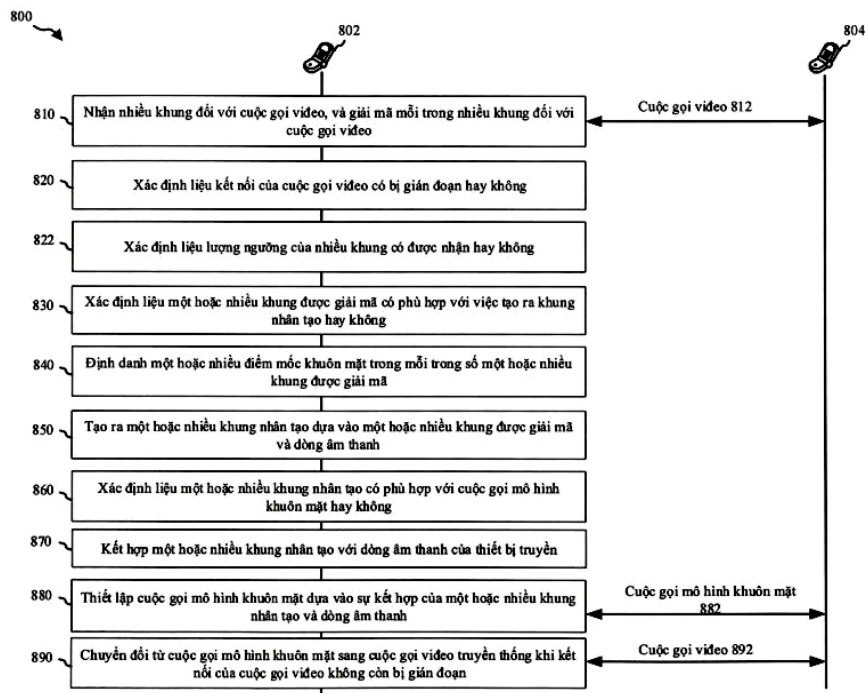


Fig. 8

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------------|
| (11) 101105 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06348 | (85) 19/09/2023 | |
| (22) 23/02/2022 | (86) PCT/US2022/017586 | 23/02/2022 |
| (30) 17/214,481 | 26/03/2021 | US (87) WO2022/203797 A1 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) **H04W 52/02**

(71) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) CHAKRABORTY, Soumen (IN); MISTRY, Shwetank Kishorkumar (IN); NAM, Kyungwan (KR); CHIN, Ming-Tuo (TW); GARDNER, James Michael (US); KEERTI, Arvind (US); HUANG, Chiao Cheng (TW)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ MÁY TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến máy và phương pháp truyền thông không dây, cụ thể là các phương pháp, thiết bị và hệ thống để giảm mức tiêu thụ công suất khi trạm (station - STA) đang hoạt động ở chế độ nghe. Theo một số khía cạnh, để giảm mức tiêu thụ công suất ở chế độ nghe, STA có thể đổi luân phiên giữa giám sát kênh không dây để tìm các gói và không giám sát kênh không dây. Khi STA đang giám sát kênh không dây để tìm các gói ở chế độ nghe, STA có thể tạo cấu hình các thành phần phát hiện gói vào trạng thái bật. Khi STA không giám sát kênh không dây ở chế độ nghe, STA có thể tạo cấu hình các thành phần phát hiện gói vào trạng thái tắt. Trong trạng thái bật của chế độ nghe, STA có thể phát hiện phần mở đầu của gói đã được truyền trên kênh không dây. Để đáp lại việc phát hiện phần mở đầu của gói, STA có thể chuyển từ chế độ nghe sang chế độ nhận để xử lý gói.

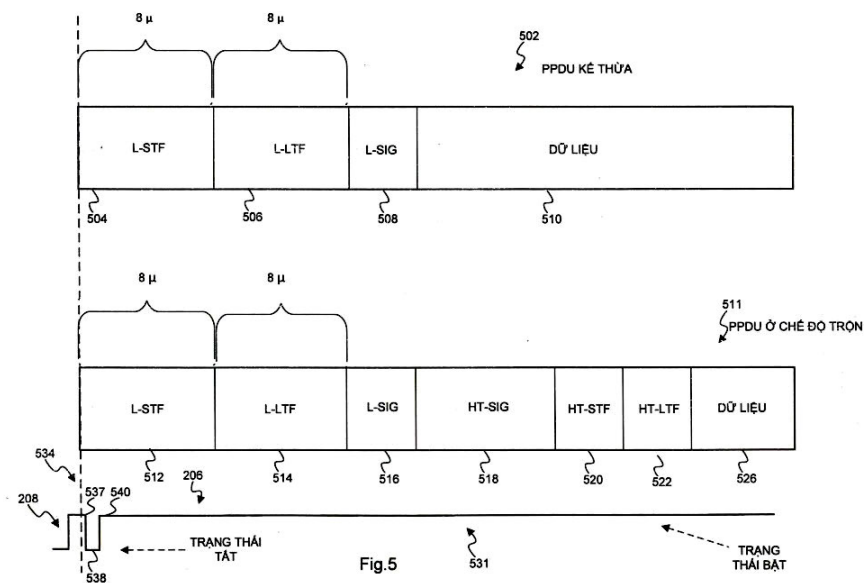


Fig.5

- (11) **101106 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06356** (85) 19/09/2023
(22) 31/03/2022 (86) PCT/JP2022/016490 31/03/2022
(30) 2021-063652 02/04/2021 JP (87) WO2022/211016 A1 06/10/2022
(51) **C22C 38/00; C21D 8/12; H01F 1/147; C22C 38/60; C21D 7/06**
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071, Japan
(72) FUKUCHI Minako (JP); NATORI Yoshiaki (JP); MURAKAWA Tesshu (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TÂM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến tâm thép kỹ thuật điện không định hướng có thành phần hóa học trong đó có thể xảy ra sự biến đổi α - γ và chứa ít nhất, tính theo % khối lượng, 0,010% hoặc nhỏ hơn C, 1,50% đến 4,00% Si, 0,0001% đến 1,0% sol. Al, 0,010% hoặc nhỏ hơn S, 0,010% hoặc nhỏ hơn N, và tổng số từ 2,50% đến 5,00% của ít nhất một nguyên tố được chọn từ nhóm nguyên tố gồm Mn, Ni và Cu, với phần còn lại bao gồm Fe và tạp chất, trong đó khi kích thước hạt trung bình của hạt tinh thể {411} được xác định là d_{411} và kích thước hạt trung bình của hạt tinh thể {111} được xác định là d_{111} , $d_{411}/d_{111} \geq 1,10$.

- (11) **101107 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06357** (85) 19/09/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/015765 30/03/2022
(30) 2021-058273 30/03/2021 JP (87) WO2022/210817A1 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/09/2023

(51) **A23L 35/00; A23L 7/113; A23L 3/36**

(71) **NISSHIN SEIFUN WELNA INC. (JP)**

25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1018441 Japan

(72) SUZUKI, Motoomi (JP); YAMASHITA, Isamu (JP); TANINO, Akimasa (JP);
WATANABE, Takenori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ PASTA ĐÔNG LẠNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm mì pasta đông lạnh, mì pasta đông lạnh tiếp xúc với nước sốt. Phương pháp này bao gồm: cho 20 đến 40 phần khối lượng nước sốt dính vào 100 phần khối lượng mì pasta đã được hồ hóa trước để chế biến mì pasta với nước sốt; và đông lạnh mì pasta với nước sốt. Nước sốt có hàm lượng gluxit từ 10 đến 24% khối lượng và hàm lượng chất béo/dầu từ 0 đến 8% khối lượng. Mì pasta đông lạnh được làm nóng trong lò vi sóng có công suất 1000W trở lên để chế biến thành món ăn liền.

- (11) **101108 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06359** (85) 19/09/2023
(22) 22/02/2022 (86) PCT/JP2022/007314 22/02/2022
(30) 63/152,826 23/02/2021 US (87) WO2022/181625 01/09/2022
63/241,839 08/09/2021 US
(51) **A61K 9/50; A61P 25/26; A61K 31/403**
(71) **OTSUKA PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)
2-9, Kanda Tsukasa-machi, Chiyoda-ku, Tokyo 1018535 Japan
(72) MATEEN, Syed Asfar (US); MIDIDODDI, Praveen Kumar (US); MEHROTRA, Shailly (US); SHOAF, Susan Elizabeth (US); GUPTA, Salin (IN); SUZUKI, Kai (JP); HASEGAWA, Masahiro (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CENTANAFADIN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DƯỢC PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm chứa centanafadin (CTN) hoặc muối dược dụng của nó và tá dược, và phương pháp sản xuất dược phẩm này.

- (11) **101109 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06365** (85) 19/09/2023
(22) 12/10/2021 (86) PCT/CN2021/123163 12/10/2021
(30) 202110246015.6 05/03/2021 CN (87) WO2022/183736 09/09/2022
202110246026.4 05/03/2021 CN
202110247262.8 05/03/2021 CN
202110247263.2 05/03/2021 CN
202110247280.6 05/03/2021 CN
202110498802.X 08/05/2021 CN
202110498999.7 08/05/2021 CN
202110499009.1 08/05/2021 CN
202110499008.7 08/05/2021 CN
202110499000.0 08/05/2021 CN
202121222395.1 02/06/2021 CN
202110912766.7 10/08/2021 CN
202121888058.6 10/08/2021 CN
(51) **B32B 15/01; H04M 1/02; B32B 37/10**
(71) **JIANGSU KANGRUI NEW MATERIAL TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**
Naxiang Road Region C, Yunting Industrial Centralized Park, Jiangyin City Wuxi,
Jiangsu 214400, China
(72) ZHU, Wei (CN); CUI, Dong (CN)
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
(54) **KHUNG ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHUNG
ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG NÀY**
(57) Sáng chế đề cập đến khung điện thoại di động và phương pháp sản xuất khung điện thoại di động này, và đề cập đến lĩnh vực kỹ thuật của phụ kiện điện thoại di động. Khung điện thoại di động bao gồm tấm composit, tấm composit này bao quanh khoảng chứa để chứa điện thoại di động, tấm composit này bao gồm tấm thứ nhất và tấm thứ hai, mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được tạo các vân, mặt bên thứ nhất của tấm thứ hai và mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được cán để ghép, và các vân mà các vân liền kề có khoảng cách từ 0,005 mm đến 0,03 mm chiếm hơn 90% tất cả các vân. Theo khung điện thoại di động được đề xuất trong phương án theo sáng chế, mặt bên thứ nhất của tấm thứ nhất được làm nhám để tạo thành các vân, làm tăng diện tích của tấm thứ nhất và tấm thứ hai được đem cán, sao cho tấm composit được tạo ra bằng cách kết hợp tấm thứ nhất và tấm thứ hai có độ bền liên kết cao hơn, nhờ đó đảm bảo rằng khung điện thoại di động chắc chắn hơn.

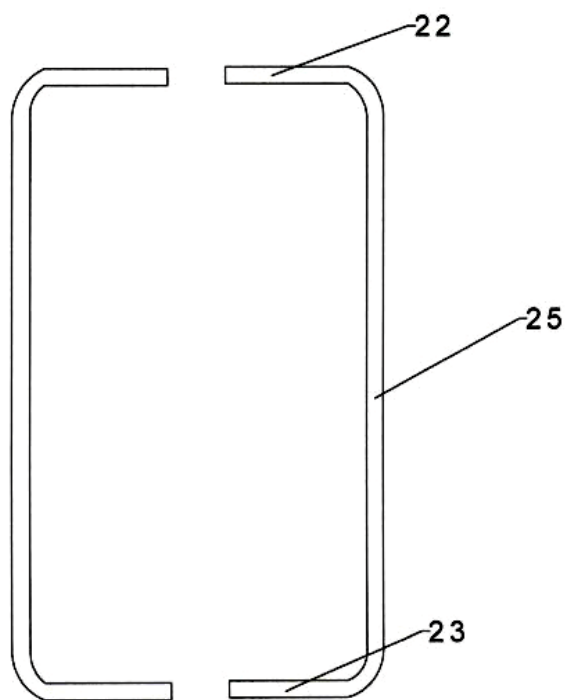


Fig. 5

- (11) **101110 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06373** (85) 19/09/2023
(22) 18/03/2022 (86) PCT/US2022/021010 18/03/2022
(30) 63/163,733 19/03/2021 US (87) WO2022/198083 22/09/2022
(51) **C09K 8/035**; *C09K 8/32*; *C09K 8/04*
(71) **CHEVRON PHILLIPS CHEMICAL COMPANY LP (US)**
10001 Six Pines Drive, The Woodlands, Texas 77380, United States of America
(72) Elan WATSON (US); Christopher B. JACKSON (US); Marshall D. BISHOP (US)
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
(54) **CHẤT LÀM TRƠN DÙNG CHO DỊCH KHOAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến dịch khoan có thể bao gồm chất mang và chế phẩm làm trơn. Chế phẩm làm trơn này bao gồm dầu nhiệt phân nặng phân đáy etylen. Ví dụ, dầu nhiệt phân nặng có thể là phân đáy của sản phẩm dầu nhiên liệu đã được cắt phân đoạn được tách khỏi khí etylen được tạo ra bằng phản ứng cracking nguyên liệu nạp hydrocarbon trong lò.

- (11) 101111 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06375 (85) 19/09/2023
(22) 29/03/2022 (86) PCT/JP2022/015358 29/03/2022
(30) 2021-061356 31/03/2021 JP (87) WO2022/210679 06/10/2022
(51) *A23L 7/157; A23L 5/10; A23L 13/00; A23L 13/50*
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) K.ATO Kenta (JP); SAITO Sanshiro (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM TINH BỘT DỪNG CHO BỘT CHIÊN XÙ**
- (57) Chế phẩm tinh bột dùng cho bột chiên xù bao gồm ít nhất một loại bột ngũ cốc và tinh bột chưa qua chế biến, chế phẩm tinh bột bao gồm thành phần (A) của tinh bột đã chế biến từ dầu và mỡ đáp ứng các điều kiện sau: Điều kiện 1: hỗn hợp sệt thu được bằng cách phân tán thành phần (A) trong nước để có nồng độ khối lượng bằng 6% khối lượng tính theo chất khô có độ nhớt tối đa bằng hoặc lớn hơn 10 RVU và bằng hoặc nhỏ hơn 80 RVU trong trường hợp hỗn hợp sệt được duy trì ở 40°C trong 1 phút, được làm nóng ở tốc độ tăng nhiệt độ từ 6°C/phút từ 40°C đến 95°C, và giữ ở 95°C trong 5 phút, được đo độ nhớt của hỗn hợp sệt được khuấy ở tốc độ 160 vòng/phút bằng cách sử dụng máy phân tích độ nhớt nhanh (RVA); và Điều kiện 2: độ hòa tan trong nhiệt bằng hoặc lớn hơn 18,5% và bằng hoặc nhỏ hơn 34%.

- (11) **101112 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06376** (85) 19/09/2023
(22) 28/03/2022 (86) PCT/JP2022/015051 28/03/2022
(30) 2021-061388 31/03/2021 JP (87) WO2022/210557 06/10/2022
(51) *A23L 13/60; A23L 35/00; A23L 29/212; A23C 13/14; A23L 17/00*
(71) **J-OIL MILLS, INC.** (JP)
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 1040044, JP
(72) YAMAGATA Kai (JP); KUBOTA Junpei (JP); HORIGANE Tomoki (JP); SATO Saika (JP); SANO Takashi (JP)
(74) Công ty Cổ phần Hỗ trợ phát triển công nghệ Detech (DETECH)
(54) **CHẾ PHẨM TINH BỘT DỪNG LÀM THỰC PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tinh bột dùng làm thực phẩm, bao gồm thành phần (a); tinh bột và thành phần (b): chất nhũ hóa, trong đó ít nhất một phần thành phần (a) và ít nhất một phần thành phần (b) tạo thành phức hệ amyloza- lipit, thành phần (a) có trọng lượng phân tử đỉnh bằng hoặc lớn hơn $2,7 \times 10^5$ và bằng hoặc nhỏ hơn $2,3 \times 10^6$, thành phần (b) ít nhất được lựa chọn từ nhóm bao gồm este của axit béo monoglycerin và este của axit béo sucroza có HLB bằng hoặc lớn hơn 4 và bằng hoặc nhỏ hơn 16, entanpy tự do của phức hệ amyloza- lipit trên khối lượng khô của chế phẩm được đo bằng phép đo nhiệt lượng quét vi sai bằng hoặc lớn hơn 0,1 J/g và bằng hoặc nhỏ hơn 20 J/g, độ trương nở trong nước lạnh ở 25°C của chế phẩm tinh bột dùng làm thực phẩm bằng hoặc lớn hơn 5,0 và bằng hoặc nhỏ hơn 40, và lượng phần hòa tan ở 25°C của chế phẩm tinh bột dùng làm thực phẩm lớn hơn 0% khối lượng và bằng hoặc nhỏ hơn 20% khối lượng.

- | | | |
|---------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101113 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06377 | (85) 20/09/2023 | |
| (22) 21/02/2022 | (86) PCT/CN2022/077112 | 21/02/2022 |
| (30) 202110204744.5 | 23/02/2021 CN | (87) WO2022/179476 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) *C07D 313/00; C07D 491/04; A61K 31/519; A61P 35/00*

(71) **SOTER BIOPHARMA PTE. LTD. (SG) (SG)**

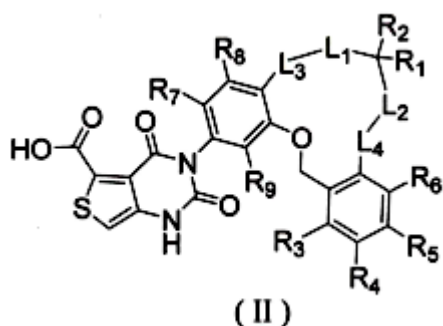
1 Coleman Street, The Adelphi #08-01, Singapore 179803, Singapore

(72) CHEN, Kevin X (US); HU, Boyu (CN); ZHOU, Kai (CN); CHEN, Zhaoguo (CN); LIU, Bin (CN); HU, Guoping (CN); LI, Jian (US); CHEN, Shuhui (US)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỢP CHẤT THIENOPYRIMIDIN DION AXIT CARBOXYLIC ĐƯỢC THỂ Ở VỊ TRÍ 5 BẰNG CẤU TRÚC ĐA VÒNG NGỪNG TỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến loạt hợp chất thienopyrimidin dion axit carboxylic được thể ở vị trí 5 bằng cấu trúc đa vòng ngưng tụ. Cụ thể, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (II) và muối dược dụng của nó.



- (11) 101114 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06384 (85) 25/09/2020
(22) 27/02/2019 (86) PCT/US2019/019856 27/02/2019
(30) 62/635,834 27/02/2018 US (87) WO2019/169001 06/09/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/09/2023

(51) **C07D 311/58**; C07D 413/12; A61K 31/41; A61K 31/4245; A61K 31/4439; A61K 31/496; A61K 31/5377; A61P 11/06; A61P 17/00; A61P 29/00; A61P 3/10; A61P 35/00; A61P 37/00; C07D 405/12; A61K 31/352; A61K 31/4025

(62) 1-2020-05517

(71) **ARTAX BIOPHARMA INC.** (US)

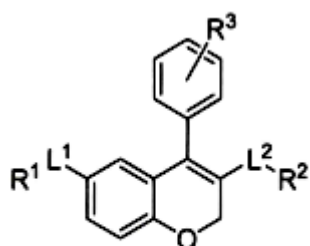
1 Broadway, 14th Floor, Cambridge, Massachusetts 02142, United States of America

(72) CASTRO, Julio (DE); GAGETE MATEOS, Andrés (ES); MACHIN, Peter J. (GB); VANDEUSEN, Christopher Loren (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỢP CHẤT LÀM CHẤT ỨC CHẾ SỰ TƯƠNG TÁC THỤ THỂ KHÁNG NGUYÊN TẾ BÀO T - VÙNG KHÔNG XÚC TÁC PROTEIN BÀO TƯƠNG CỦA PROTEIN TYROSIN KINAZA (TCR-NCK) VÀ CHẾ PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) để điều biến sự tương tác của thụ thể kháng nguyên tế bào (TCR) với vùng không xúc tác protein bào tương của protein tyrosin kinaza (Nck) và chế phẩm chứa hợp chất này.



(Hợp chất 1)

- | | |
|------------------------------------|-----------------------------------|
| (11) 101115 A | (43) 26/02/2024 |
| (21) 1-2023-06397 | (85) 25/08/2020 |
| (22) 31/01/2019 | (86) PCT/US2019/016076 31/01/2019 |
| (30) 10-2018-0012938 01/02/2018 KR | (87) WO2019/152663 08/08/2019 |
| 10-2018-0012942 01/02/2018 KR | |
| 10-2019-0001981 07/01/2019 KR | |
| 10-2019-0001983 07/01/2019 KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/07/2021

(51) *A61K 35/17; A61P 43/00; A61P 31/12; A61P 33/00; A61P 31/04; A61P 31/10*

(62) 1-2020-04880

(71) **NKMAX CO., LTD.** (KR)

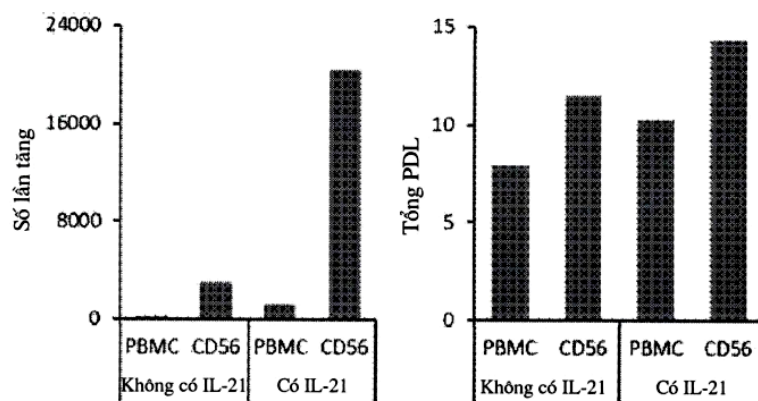
Healthcare Innovation Park, 6F, 172 Dolma-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do 13605, Republic of Korea

(72) Sang Woo PARK (KR); Yong Man KIM (KR); Jae Seob JUNG (KR); Yong-Hee RHEE (KR)

(74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TẾ BÀO DIỆT TỰ NHIÊN VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ**

(57) Phương pháp tạo ra tế bào diệt tự nhiên được bộc lộ. Phương pháp bao gồm việc phân lập tế bào đơn nhân máu ngoại vi (PBMC) từ mẫu máu; phân lập ít nhất là một trong số các tế bào CD56+ và/hoặc tế bào CD3-/CD56+ từ PBMC; và nuôi cấy đồng thời ít nhất là một trong số các tế bào CD56+ và/hoặc tế bào CD3-/CD56+ với tổ hợp tế bào tiếp liệu khi có xytokin. Chế phẩm để điều trị ung thư cũng được bộc lộ. Chế phẩm này chứa tế bào diệt CD56 tự nhiên tạo ra được theo phương pháp đã được bộc lộ và xytokin.



Hình 1B

- | | | | | |
|--------------------------|-----------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 101116 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06420 | | | (85) 05/07/2019 | |
| (22) 06/11/2017 | | | (86) PCT/KR2017/012486 | 06/11/2017 |
| (30) 10-2016-0172889 | 16/12/2016 | KR | (87) WO2018/110834 | 21/06/2018 |
| | 10-2017-0046938 | 11/04/2017 | KR | |
| | 10-2017-0055756 | 28/04/2017 | KR | |
| | 10-2017-0068665 | 01/06/2017 | KR | |
| | 10-2017-0077586 | 19/06/2017 | KR | |
| | 10-2017-0100888 | 09/08/2017 | KR | |
| | 10-2017-0101350 | 09/08/2017 | KR | |
| | 10-2017-0101343 | 09/08/2017 | KR | |
| | 10-2017-0101348 | 09/08/2017 | KR | |
| | 10-2017-0113954 | 06/09/2017 | KR | |
| | 10-2017-0146623 | 06/11/2017 | KR | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/07/2019

(51) **A24F 47/00; A24D 3/04; A61M 15/06; A24D 3/08; A24B 15/16; A24D 3/06**

(62) 1-2019-03619

(71) **KT & G CORPORATION (KR)**

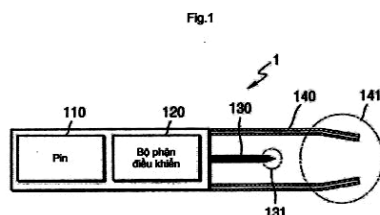
71, Beotkkot-gil, Daedeok-gu, Daejeon 34337, Republic of Korea

(72) HAN, Jung Ho (KR); LEE, Jang Uk (KR); LIM, Hun Il (KR); LEE, Jong Sub (KR); HAN, Dae Nam (KR); YOON, Jin Young (KR); KIM, Young Lea (KR); JANG, Ji Soo (KR); LIM, Wang Seop (KR); LEE, Moon Bong (KR); JU, Soung Ho (KR); PARK, Du Jin (KR); YOON, Seong Won (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **THIẾT BỊ TẠO SOL KHÍ VÀ BỘ GIA NHIỆT ĐỂ LÀM NÓNG VẬT LIỆU TẠO RA SOL KHÍ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tạo sol khí và bộ gia nhiệt để làm nóng vật liệu tạo ra sol khí. Trong đó, bộ gia nhiệt này bao gồm: bộ phận làm nóng bao gồm phần đế có dạng ống và phần đầu được tạo thành ở một đầu cuối của phần đế; tấm thứ nhất bao gồm nhiều đường dẫn điện lần lượt được tạo thành trên cả hai bề mặt bao quanh ít nhất một phần của bề mặt chu vi bên ngoài của phần đế; tấm thứ hai bao quanh ít nhất một phần của tấm thứ nhất và có tính cứng; và lớp phủ được cấu tạo để làm đồng phẳng bề mặt có bậc được tạo thành bởi kết cấu xếp chồng bao gồm bộ phận làm nóng, tấm thứ nhất, và tấm thứ hai.



- (11) 101117 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-06421 (85) 21/09/2023
 (22) 07/03/2022 (86) PCT/KR2022/003220 07/03/2022
 (30) 10-2021-0029929 08/03/2021 KR (87) WO2022/191555 15/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) *A61K 48/00; A61Q 19/00; A61K 8/60; A61K 9/127; A61K 39/00; A61K 8/14*

(71) EYEGENE INC. (KR)

B-1211, 401, Yangcheon-ro, Gangseo-gu, Seoul 07528, Republic of Korea

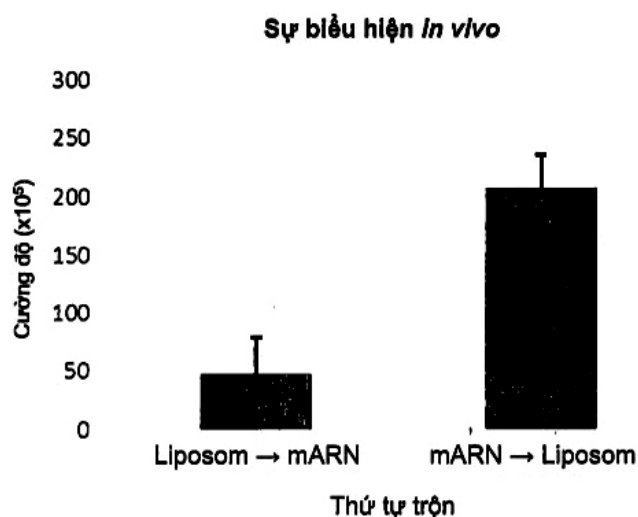
(72) CHO, Yang Je (KR); KIM, Seok Hyun (KR); KIM, Kwangsung (KR); PARK, Shin Ae (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **CHẾ PHẨM ĐỂ VẬN CHUYỂN ARN IN VIVO VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm để vận chuyển mARN chứa liposom trên cơ sở lipit cation. Chế phẩm để vận chuyển mARN theo sáng chế có tính ổn định khi bảo quản rất tốt và có tốc độ biểu hiện và vận chuyển trong tế bào *in vivo* cao và do đó, có thể làm gia tăng tính ổn định và hiệu quả của các vaccin mARN dùng cho liệu pháp điều trị ung thư hoặc vaccin mARN dùng để điều trị bệnh nhiễm virut.

Fig.5



(11) 101118 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-06426

(22) 21/09/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/01/2024

(51) H01M 10/00

(71) 1. TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

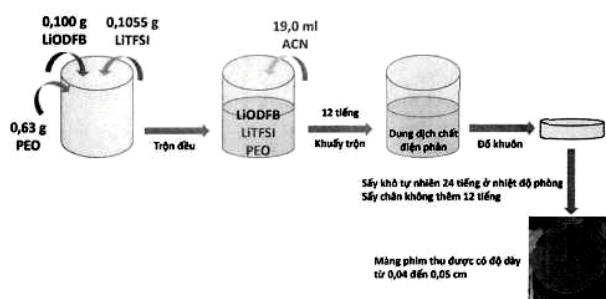
2. HỒ XUÂN NĂNG (VN)

Trường Đại học Phenikaa, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

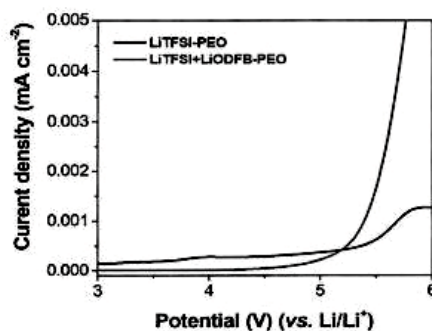
(72) Đào Văn Dương (VN); Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Thùy Dương (VN); Vũ Ngọc Hùng (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO CHẤT ĐIỆN PHÂN RẮN ĐỘ DẪN CAO CHO PIN LITI KIM LOẠI**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo chất điện phân rắn độ dẫn cao sử dụng cho pin اللي kim loại dựa trên sự kết hợp của muối اللي bis(triflometansulfonyl)imide-LiTFSI, Li[B(C₂O₄)F₂] (لي difluoro(oxalato)borat (LiODFB), và (C₂H₄O)_n (poly(ethylene oxide)-PEO). Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, sự kết hợp của LiTFSI và LiODFB làm muối chính có thể hiện độ dẫn ion cao ($4,01 \times 10^{-5}$ S cm⁻¹) và thế oxy hóa cao [$\sim 5,24$ V (vs. Li/Li⁺)]. Bên cạnh đó, chỉ cần một công đoạn chế tạo chất điện phân và sau đó có thể sử dụng trực tiếp cho pin اللي ở điện áp cao. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn với pin اللي sử dụng cho điện thoại, máy tính xách tay, và xe điện.



Hình 1



Hình 2

- (11) 101119 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06430 (85) 21/09/2023
(22) 02/05/2016 (86) PCT/US2016/030450 02/05/2016
(30) 62/160,592 12/05/2015 US (87) WO2016/182780 17/11/2016

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **C07D 487/04**; A01N 43/653; A01N 43/52; A01N 43/56

(62) 1-2017-04483

(71) **FMC CORPORATION (US)**

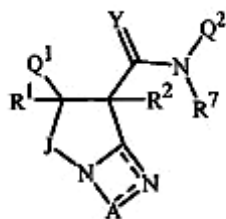
2929 Walnut Street, Philadelphia, PA 19104, United States of America

(72) CAMPBELL, Matthew James (US); STEVENSON, Thomas Martin (US);
SATTERFIELD, Andrew Duncan (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT CARBOXAMIT, CHẾ PHẨM DIỆT CỎ CHỨA HỢP CHẤT NÀY
VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ SỰ SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT
KHÔNG MONG MUỐN**

(57) Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức 1, kể cả tất cả N-oxit, chất đồng phân lập thể, và muối của chúng,



1

trong đó Q¹, Q², R¹, R², Y, J và R⁷ là như được xác định trong bản mô tả.

Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm chứa các hợp chất có công thức 1 và phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn bao gồm việc cho thực vật không mong muốn hoặc môi trường của nó tiếp xúc với hợp chất hoặc chế phẩm theo sáng chế với lượng có hiệu quả.

- (11) **101120 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06447** (85) 21/09/2023
(22) 25/05/2022 (86) PCT/JP2022/021469 25/05/2022
(30) 2021-100468 16/06/2021 JP (87) WO2022/264766 A1 22/12/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

(51) **A21D 2/10; A21D 13/60**

(71) **NISSHIN SEIFUN PREMIX INC. (JP)**

19-12, Nihonbashikoami-cho, Chuo-ku, Tokyo 1038544, Japan

(72) TAGAWA, Yuma (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

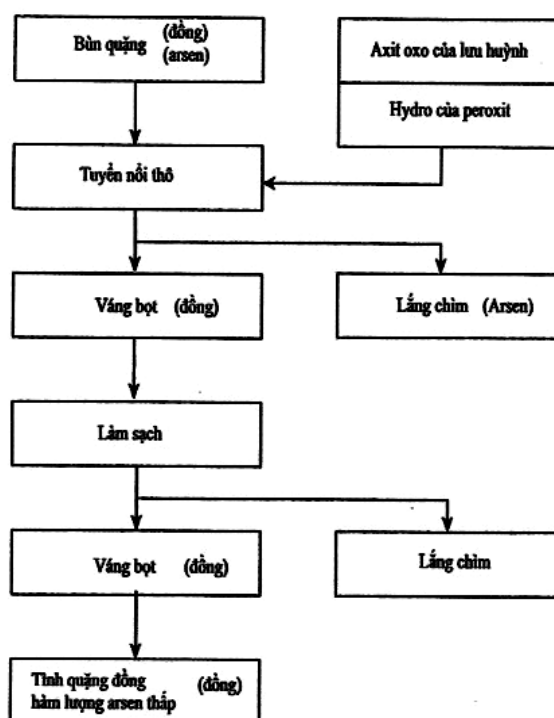
(54) **BỘT NHÀO LÀM BÁNH RÁN, BÁNH RÁN, PHƯƠNG PHÁP LÀM BÁNH RÁN, QUY TRÌNH CHUẨN BỊ BỘT NHÀO LÀM BÁNH RÁN VÀ HỖN HỢP BỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến bột nhào làm bánh rán có tốc độ biến dạng nằm trong khoảng từ 0,29 đến 0,59 khi tang tổn thất cơ học bằng 1 trong phép đo độ nhớt đàn hồi động ở nhiệt độ 25°C và tần số 1 Hz. Bột nhào làm bánh rán tốt hơn là chứa 2,2 đến 4,4 phần khối lượng tinh bột đã hồ hóa sơ bộ với mỗi 100 phần khối lượng của bột nhào. Bột nhào làm bánh rán tốt hơn là chứa chất làm nở bột. Sáng chế còn đề cập đến bánh rán được chế biến bằng cách chiên bột nhào làm bánh rán và phương pháp chiên. Bột nhào làm bánh rán tốt hơn là được chuẩn bị bằng cách khuấy chế phẩm chứa tinh bột chứa từ 2,2 đến 4,4% khối lượng tinh bột đã hồ hóa sơ bộ ở tốc độ từ 250 đến 450 vòng/phút trong thời gian từ 60 đến 300 giây.

- (11) 101121 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-06448 (85) 21/09/2023
 (22) 25/02/2022 (86) PCT/JP2022/007778 25/02/2022
 (30) 2021-028576 25/02/2021 JP (87) WO2022/181742 A1 01/09/2022
 (51) **B03D 1/002; C22B 15/00; B03D 103/02; C22B 1/11; B03D 101/02; B03D 101/06**
 (71) **NITTETSU MINING CO., LTD.** (JP)
 3-2, Marunouchi 2-chome Chiyoda-ku, Tokyo 1008377, Japan
 (72) EBISU Yousuke (JP); SAITO Tamaki (JP); MITSUHASHI Kohei (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TINH QUẶNG ĐỒNG HÀM LƯỢNG ARSEN THẤP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất tinh quặng đồng bằng qui trình tuyển nổi trong đó các khoáng chất đồng được tách ra khỏi khoáng chất arsen bằng cách sử dụng axit oxo của lưu huỳnh và chất oxy hóa, arsen trong tinh quặng đồng được làm giảm một cách đơn giản. Trong sản xuất tinh quặng đồng bằng qui trình tuyển nổi trong đó quặng đồng chứa arsen là nguyên liệu thô, axit oxo của lưu huỳnh và hydro peroxit làm chất oxy hóa được sử dụng cùng nhau làm chất phản ứng cộng, và được bổ sung theo thứ tự này.

FIG.1



- (11) **101122 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06449** (85) 21/09/2023
(22) 03/03/2022 (86) PCT/JP2022/009055 03/03/2022
(30) 2021-035712 05/03/2021 JP (87) WO2022/186320 09/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **C25D 11/18**

(71) **OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD.** (JP)

4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045, Japan

(72) MORIGUCHI, Tomo (JP); HONGO, Ayumi (JP); YASUDA, Toku (JP); HIRAI, Kentaro (JP); TANAKA, Katsuyuki (JP); HARA, Kenji (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẤT CẢI THIỆN ĐỘ BỀN MÀU ĐỐI VỚI ÁNH SÁNG CỦA MÀNG OXIT ANOT ĐƯỢC NHUỘM CỦA NHÔM HOẶC HỢP KIM NHÔM VÀ PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN ĐỘ BỀN MÀU ĐỐI VỚI ÁNH SÁNG CỦA MÀNG NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật để cải thiện độ bền màu đối với ánh sáng của màng oxit anot được nhuộm của nhôm hoặc hợp kim nhôm. Sáng chế đề xuất chất cải thiện độ bền màu đối với ánh sáng của màng oxit anot được nhuộm của nhôm hoặc hợp kim nhôm, và phương pháp cải thiện độ bền màu đối với ánh sáng của màng này.

- | | | | | |
|-------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) 101123 A | | | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06458 | | | (85) 21/09/2023 | |
| (22) 01/05/2019 | | | (86) PCT/US2019/030133 | 01/05/2019 |
| (30) 62/669,244 | 09/05/2018 | US | (87) WO2019/217171 | 14/11/2019 |
| 16/397,699 | 29/04/2019 | US | | |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **D04B 1/10**; D04B 1/24

(62) 1-2020-06336

(71) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

(72) MORGAN, Daniel (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **PHÂN DỆT KIM**

(57) Sáng chế đề cập đến vải dệt, chẳng hạn như thành phần dệt kim, có một hoặc nhiều lượng nhiệt trở. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tấm vải dệt kim có nhiều đặc tính nhiệt khác nhau trong các miền hoặc vùng khác nhau của tấm vải dệt kim.

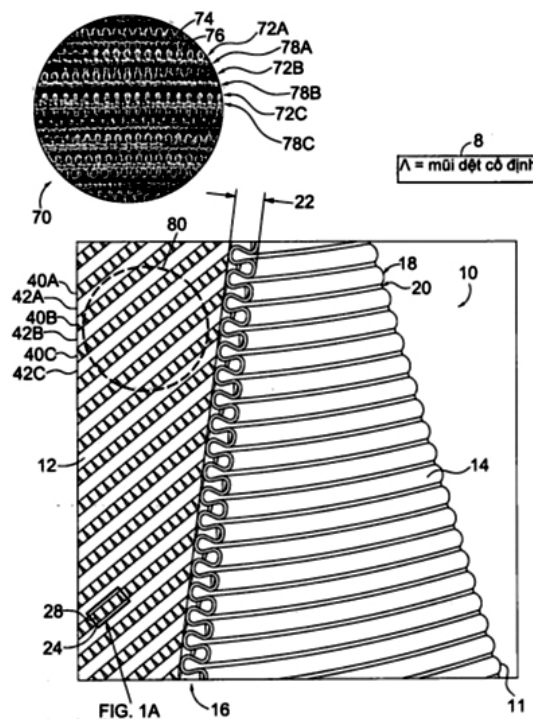


FIG. 1

- (11) 101124 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06460 (85) 23/03/2020
(22) 30/08/2018 (86) PCT/IB2018/056653 30/08/2018
(30) 62/552,080 30/08/2017 US (87) WO2019/043632 07/03/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/04/2020

(51) **B01J 7/00; C10B 53/02; F23J 3/00; F23G 7/00; F23G 7/06; C10B 47/02; C10J 3/06**

(62) 1-2020-01673

(71) **CIRCULAR RESOURCES (IP) PTE LIMITED (SG)**

6 Shenton Way #33-00, OUE Downtown, Singapore 068809, Singapore

(72) RIDDIFORD, Mark (NZ); BREEZE, Wayne (NZ)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỆ THỐNG XỬ LÝ CHẤT THẢI**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý để xử lý các thiết bị chất thải rắn nhằm tái chế các vật liệu nằm trong các thiết bị này và thu hồi, tái sử dụng và tái chế các vật liệu này. Hệ thống này có thể bao gồm buồng sơ cấp và buồng thứ cấp, tốt nhất là được lắp bằng cách sử dụng một hoặc nhiều ống xả, và ống xả buồng thứ cấp. Các thiết bị chất thải rắn có thể bao gồm loại chất thải bất kỳ, như chất thải điện tử, chất thải thiết bị y tế và các loại tương tự.

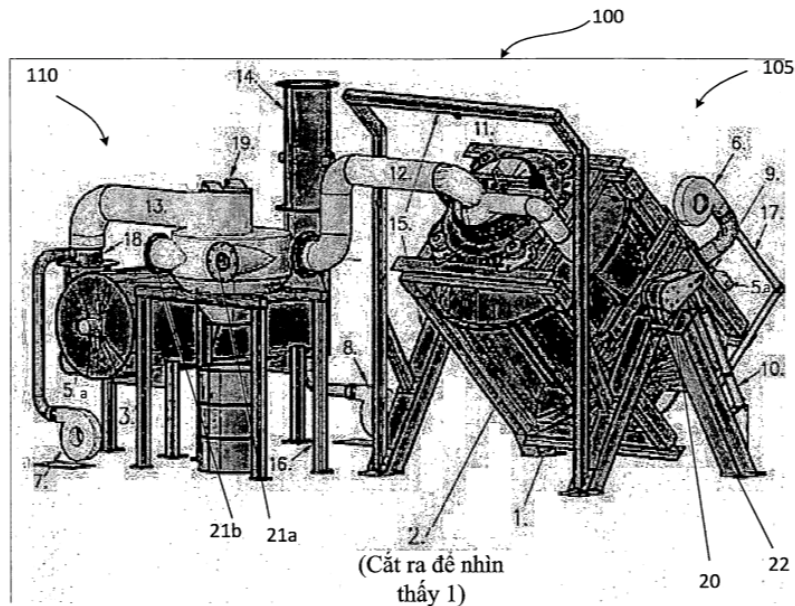


Fig.1(A)

- (11) 101125 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06462 (85) 21/09/2023
(22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013739 23/03/2022
(30) 2021-056687 30/03/2021 JP (87) WO2022/210219 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **C22C 38/00**; C21D 9/46; C22C 38/60; C22C 38/06; C21D 8/02

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) HASEGAWA Hiroshi (JP); KIMURA Hideyuki (JP); UMINO Takanori (JP); MORIYASU Noriaki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG CÓ ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất tấm thép cán nóng có độ bền cao có hiệu quả ưu việt trong việc hạn chế sự xuất hiện của vết nứt và nếp nhăn trong suốt quá trình uốn. Tấm thép cán nóng có độ bền cao có hợp phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,02% đến 0,23%, Si: 0,10% đến 3,00%, Mn: 0,5% đến 3,5%, P: 0,100% hoặc nhỏ hơn, S: 0,02% hoặc nhỏ hơn, và Al: 1,5% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, mà trong đó tổng tỷ phần diện tích của mactensit và bainit là từ 80% đến 100%, mật độ định hướng tối đa của các hạt là nhỏ hơn 2,5 trong vùng kéo dài từ vị trí 5 µm đến vị trí 10 µm từ bề mặt theo hướng chiều dày, và mật độ định hướng tối đa của các hạt là 2,5 hoặc lớn hơn trong vùng kéo dài từ vị trí 50 µm đến vị trí 100 µm từ bề mặt theo hướng chiều dày.

- (11) 101126 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06463 (85) 21/09/2023
(22) 22/02/2022 (86) PCT/JP2022/007236 22/02/2022
(30) 2021-061901 31/03/2021 JP (87) WO2022/209432 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **B23K 9/173; B23K 9/04; B23K 9/09; B25J 13/00; B23K 9/12; B23K 9/032; B23K 9/095**

(71) **KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)**

2-4, Wakinohama-Kaigandori 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6518585, Japan

(72) JO Baine (JP); NAKATSUKASA Shogo (JP); OGAWA Akira (JP); SATO Eiji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HÀN, NGUỒN ĐIỆN HÀN, HỆ THỐNG HÀN, PHƯƠNG PHÁP HÀN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỒI ĐÁP**

(57) Để ngăn hiện tượng mà trong đó sự đều đặn của việc chuyển giọt bị xáo trộn và làm giảm bắn tóe, phương pháp điều khiển hàn để điều khiển dạng sóng xung có, một vòng, giai đoạn xung thứ nhất (T1) và giai đoạn xung thứ hai (T2) bao gồm bước phát hiện điện áp của việc xuất ra tín hiệu phát hiện điện áp (V_o) bởi phương tiện phát hiện điện áp (VD), bước tính toán trung bình độ lệch điện áp của việc tính toán, bởi phương tiện tính toán trung bình độ lệch điện áp (81), giá trị trung bình độ lệch điện áp (V_{errp2_ave}) trong vùng được xác định trước trong giai đoạn xung thứ hai (T2) dựa trên tín hiệu chênh lệch mà sự chênh lệch giữa tín hiệu phát hiện điện áp (V_o) và điện áp thiết lập được xác định trước (V_s), và bước tính toán biến được điều khiển của việc tính toán, bởi phương tiện tính toán biến được điều khiển (82), biến được điều khiển cho ít nhất một trong số giá trị dòng điện cực đại thứ nhất (I_{p1}) và giá trị dòng điện cực đại thứ hai (I_{p2}) dựa trên giá trị trung bình độ lệch điện áp (V_{errp2_ave}).

- (11) 101127 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06464 (85) 21/09/2023
(22) 23/03/2022 (86) PCT/JP2022/013740 23/03/2022
(30) 2021-056688 30/03/2021 JP (87) WO2022/210220 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) *C22C 38/00; C21D 9/46; C22C 38/60; C22C 38/06; C21D 8/02*

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000011, Japan

(72) HASEGAWA Hiroshi (JP); KIMURA Hideyuki (JP); TATARA Yukio (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP CÁN NÓNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép cán nóng có khả năng gấp mép khi kéo giãn ưu việt, tấm thép cán nóng có thành phần hóa học chứa, theo % khối lượng, C: 0,10% hoặc nhỏ hơn, Si: 2,0% hoặc nhỏ hơn, Mn: 2,0% hoặc nhỏ hơn, P: 0,100% hoặc nhỏ hơn, S: 0,02% hoặc nhỏ hơn, Al: 1,5% hoặc nhỏ hơn, và O: 0,0025% hoặc nhỏ hơn, phần còn lại là Fe và các tạp chất ngẫu nhiên, mà trong đó pha chính là ferit, và mật độ định hướng tối đa của các hạt là 2,1 hoặc nhỏ hơn.

- (11) **101128 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06465** (85) 21/09/2023
(22) 15/03/2022 (86) PCT/JP2022/011492 15/03/2022
(30) 2021-062131 31/03/2021 JP (87) WO2022/2098398 06/10/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/09/2023

(51) **C21D 8/02; C22C 38/60; C22C 38/06; C21D 9/46; C22C 38/00**

(71) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) DOAN Thi Huyen (VN); HASEGAWA Hiroshi (JP); KIMURA Hideyuki (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **TẤM THÉP ĐỘ BỀN CAO VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐỘ BỀN CAO NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao với độ bền kéo 980 MPa hoặc lớn hơn, khả năng tạo hình ép cao, khả năng chống mỏi cao, và phương pháp sản xuất tấm thép độ bền cao. Tấm thép độ bền cao có hợp phần hóa học với giá trị MSC nằm trong phạm vi 2,7% đến 3,8% theo khối lượng được xác định bởi công thức cụ thể, trong đó tấm thép độ bền cao có tổ chức tế vi bao gồm các tổ chức tế vi cụ thể trong vùng lớp bề mặt kéo dài từ bề mặt của tấm thép đến độ sâu 100 μ m và trong vùng bên trong khác với vùng lớp bề mặt. Tấm thép độ bền cao có chiều cao tối đa của độ nhám bề mặt là 30 μ m hoặc nhỏ hơn, độ bền kéo 980 MPa hoặc lớn hơn, độ giãn dài đồng đều 6% hoặc lớn hơn, và tỷ số giữa độ bền mỗi uốn phẳng 10^7 chu kỳ với độ bền kéo (tỷ số giới hạn mỏi) là 0,45 hoặc lớn hơn.

- (11) 101129 A (43) 26/02/2024
- (21) 1-2023-06472 (85) 21/09/2023
- (22) 28/01/2022 (86) PCT/PL2022/050003 28/01/2022
- (30) P.437098 24/02/2021 PL (87) WO2022/182259 01/09/2022
- (51) **B05D 3/06; B44C 1/00; B32B 27/00; B32B 3/00; B05D 5/02; B05D 7/00**
- (71) **SCHATTEDECOR SP. Z O.O. (PL)**
ul. Sowia 10, 62-080 Tarnowo Podgórne, Poland
- (72) SZEJWIAN, Jerzy (PL); SMUS, Michal (PL); KONIECZNY, Krzysztof (PL);
NOWAK, Mateusz (PL)
- (74) Công ty Luật TNHH ROUSE Việt Nam (ROUSE LEGAL VIETNAM LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỀ MẶT ĐƯỢC ĐÁNH VEC-NI MỜ ĐA LỚP VÀ SẢN PHẨM NỘI THẤT CHỨA BỀ MẶT ĐƯỢC ĐÁNH VEC-NI ĐA LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm vật mang được phủ bằng ít nhất hai lớp được đánh vec-ni, hai lớp được làm từ vec-ni có thể đóng rắn điện tử, mà có thể chứa phụ gia làm tăng độ dính giữa các lớp, và nếu lớp mà được phủ đầu tiên, tính từ cạnh của vật mang, chứa phụ gia làm tăng độ dính giữa các lớp, được chiếu xạ bằng đèn excime và sau đó được tiến polyme hóa bằng bức xạ điện tử hoặc tia UV, sau đó sau khi phủ lớp thứ hai cũng chứa phụ gia làm tăng độ dính giữa các lớp, các lớp kết hợp được đóng rắn bằng bức xạ điện tử hoặc tia UV. Mặt khác, nếu lớp được phủ đầu tiên, tính từ cạnh của vật mang, chỉ được tiến polyme hóa bằng bức xạ điện tử hoặc tia UV, sau đó sau khi phủ lớp thứ hai, mà sau đó chứa phụ gia làm tăng độ dính giữa các lớp, nó được đưa vào chiếu xạ bằng đèn excime và sau đó các lớp kết hợp được đóng rắn bằng bức xạ điện tử hoặc tia UV. Kết quả là, có thể thu được sản phẩm mà lớp của nó được tinh chế bằng đèn excime và lớp này chỉ được đóng rắn bằng bức xạ điện tử hoặc tia UV, được liên kết với nhau bất kể thứ tự xuất hiện của chúng. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm nội thất chứa bề mặt được đánh vec-ni đa lớp thu được bằng phương pháp này.

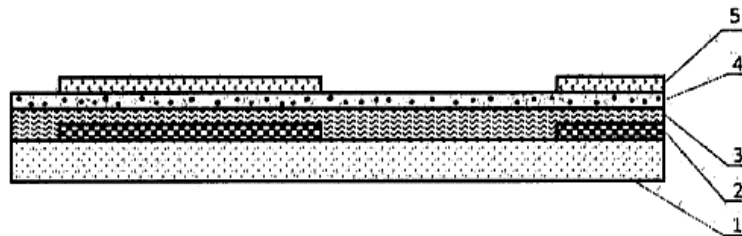


Fig. 6

- | | | |
|-------------------|------------------------|--------------------|
| (11) 101130 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-06486 | (85) 22/09/2023 | |
| (22) 21/01/2022 | (86) PCT/JP2022/002216 | 21/01/2022 |
| (30) 2021-055518 | 29/03/2021 JP | (87) WO2022/209196 |
| | | 06/10/2022 |

(51) **C10B 43/14; C10L 5/44; C10B 53/02**

(71) **MITSUBISHI UBE CEMENT CORPORATION (JP)**

2-1-1, Uchisaiwaicho, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8521, Japan

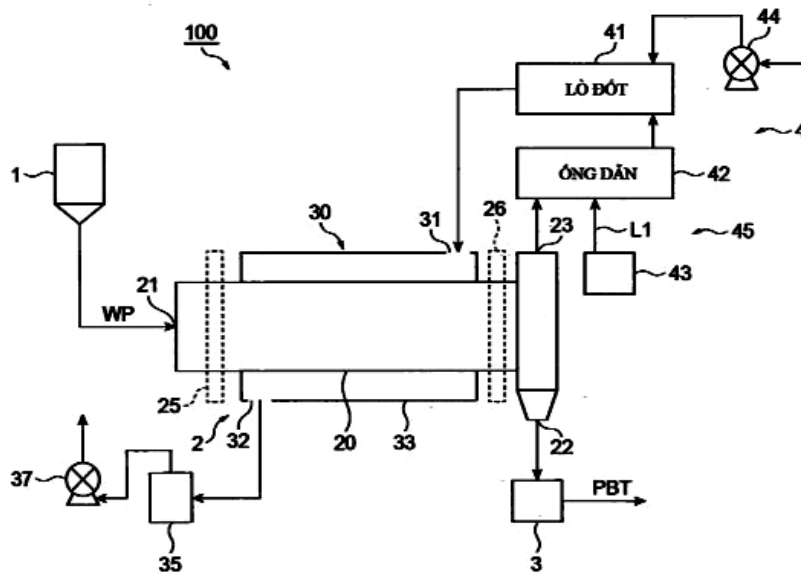
(72) HIRAIWA Yuusuke (JP); HAYASHI Shigeeya (JP); OOI Nobuyuki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ CACBON HÓA SINH KHỐI**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cacbon hóa sinh khối (100) bao gồm lò quay (2) dưới dạng lò cacbon hóa được thiết lập cấu hình để cacbon hóa sinh khối, lò đốt (41) được thiết lập cấu hình để đốt cháy khí xả ra từ lò cacbon hóa, ống dẫn (42) kết nối lò cacbon hóa và lò đốt, và bộ nạp khí chứa oxy (45) được thiết lập cấu hình để nạp khí chứa oxy vào ống dẫn trong quá trình vận hành lò cacbon hóa.

Fig.2



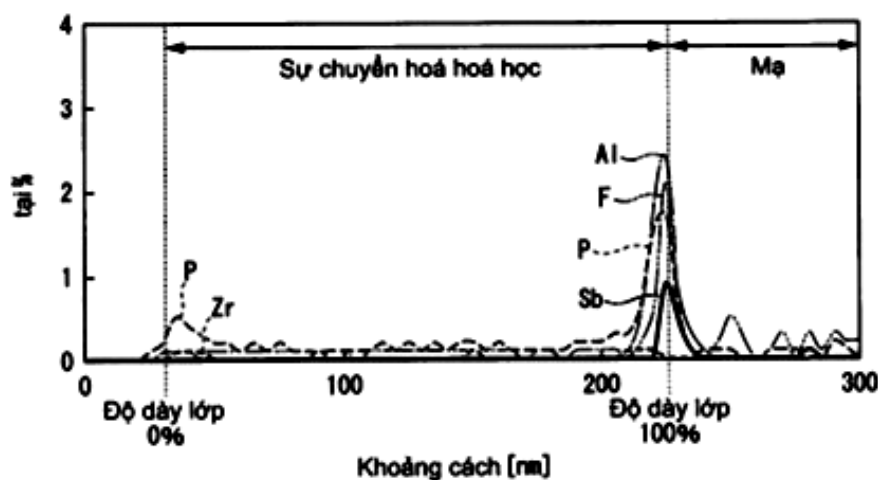
- (11) **101131 A** (43) 26/02/2024
(21) **1-2023-06508** (85) 22/09/2023
(22) 30/03/2022 (86) PCT/JP2022/015920 30/03/2022
(30) 2021-061782 31/03/2021 JP (87) WO2022/210864 A1 06/10/2022
(51) **C21D 8/12; H01F 41/02; C22C 38/60; H01F 1/147; C21D 9/00; C22C 38/00**
(71) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
(72) Yoshiaki NATORI (JP); Hiroyoshi YASHIKI (JP); Minako FUKUCHI (JP);
Kazutoshi TAKEDA (JP)
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
(54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG, ĐỘNG CƠ ĐIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐỘNG CƠ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng chứa vật liệu nền bao gồm thành phần hóa học theo % khối lượng, Si: 3,2 đến 4,5%, trong đó độ bền kéo là 550 MPa hoặc lớn hơn, và tỷ lệ $(P_{120B}/Fe_{700B})_B$ giữa chiều cao từ đỉnh đến đỉnh Fe_{700B} của Fe ở 700 eV và chiều cao từ đỉnh đến đỉnh P_{120B} của P ở 120 eV khi ranh giới hạt tinh thể được đo thông qua quang phổ điện tử Auger không lớn hơn hai lần tỷ lệ $(P_{120i}/Fe_{700i})_i$ giữa chiều cao từ đỉnh đến đỉnh Fe_{700i} của Fe ở 700 eV và chiều cao từ đỉnh đến đỉnh P_{120i} của P ở 120 eV khi đo bên trong tinh thể thông qua quang phổ điện tử Auger.

- (11) 101132 A (43) 26/02/2024
 (21) 1-2023-06509 (85) 22/09/2023
 (22) 29/03/2022 (86) PCT/JP2022/015303 29/03/2022
 (30) 2021-055665 29/03/2021 JP (87) WO2022/210650 A1 06/10/2022
 (51) C23C 28/00; C23C 22/36; C23C 22/68; C23C 22/07; C23C 22/53
 (71) NIPPON STEEL CORPORATION (JP)
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan
 (72) Atsuo SHIMIZU (JP); Ikumi TOKUDA (JP); Hiromasa SHOJI (JP)
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
 (54) TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý bề mặt bao gồm tấm thép, lớp mạ kẽm được hình thành trên bề mặt của tấm thép, và lớp xử lý chuyển hoá hoá học được hình thành trên bề mặt của lớp mạ kẽm, trong đó lớp xử lý chuyển hoá hoá học chứa Si, C, O và P, lớp xử lý chuyển hoá hoá học có hàm lượng C là 20,0% khối lượng hoặc lớn hơn, hàm lượng O là 15,0% khối lượng hoặc lớn hơn, hàm lượng Si là 10,0% khối lượng hoặc lớn hơn, và hàm lượng P là 0,10% khối lượng hoặc lớn hơn, khi t là độ dày của lớp xử lý chuyển hoá hoá học, diện tích bắt đầu từ bề mặt của lớp xử lý chuyển hoá hoá học và kết thúc ở vị trí t/10 tính từ bề mặt của lớp xử lý chuyển hoá hoá học theo chiều dày là vùng lớp bề mặt, diện tích bắt đầu từ vị trí 9t/10 tính từ bề mặt của lớp xử lý chuyển hoá hoá học theo hướng chiều dày và kết thúc tại mặt tiếp xúc giữa lớp xử lý chuyển hoá hoá học và lớp mạ kẽm là vùng mặt tiếp xúc và vùng nằm giữa vùng lớp bề mặt và vùng mặt tiếp xúc là vùng trung gian, giá trị tối đa của hàm lượng P của vùng lớp bề mặt gấp từ 1,5 đến 5,0 lần hàm lượng P trung bình của vùng trung gian.

FIG. 3



- (11) 101133 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-06520 (85) 22/09/2023
(22) 24/01/2022 (86) PCT/KR2022/001204 24/01/2022
(30) 10-2021-0038234 24/03/2021 KR (87) WO2022/203183 29/09/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/09/2023

(51) *D02G 3/48; B60C 9/00; D02G 3/02*

(71) **KOLON INDUSTRIES, INC.** (KR)

110, Magokdong-ro, Gangseo-gu Seoul 07793, Republic of Korea

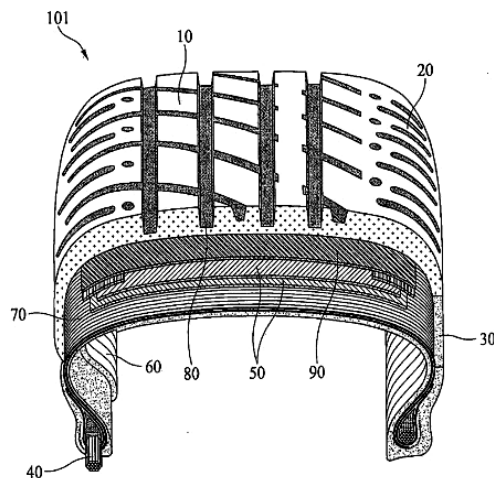
(72) YOO, Seung Min (KR); PARK, Sung Ho (KR)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **SỢI MÀNH LỚP**

(57) Sáng chế đề cập đến sợi mảnh lớp. Sợi mảnh lớp bao gồm sợi kéo polyeste chứa polyetylen terephtalat tái chế. Sợi mảnh lớp thể hiện các tính chất vật lý tốt theo yêu cầu trong công nghiệp đồng thời chứa các vật liệu thân thiện với môi trường.

[FIG. 1]



(11) 101134 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-06904

(22) 04/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 04/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 04/10/2023

(51) *G06F 17/00; A01K 29/00; G06N 3/08; G06F 18/00; A01K 11/00; A61D 17/00*

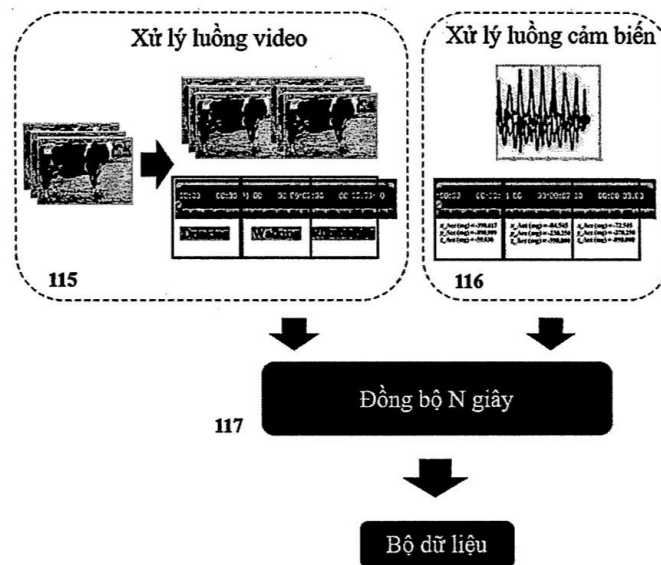
(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN - VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Viện Công nghệ thông tin, 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Trần Đức Nghĩa (VN); Trần Đức Tân (VN); Vi Mạnh Tuyên (VN); Đỗ Viết Mạnh (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG GÁN NHÃN HÀNH VI BÒ SỬ DỤNG CAMERA HỒNG NGOẠI**

(57) Hệ thống tự động gán nhãn hành vi bò sử dụng camera hồng ngoại được chia thành ba phần chính: (i) nhóm thành phần thứ nhất gồm các thiết bị đo để đo chuyển động tại cổ bò, dữ liệu gửi về máy tính trung tâm thông qua giao thức không dây LoRa. Thiết bị trên mỗi con bò sẽ là một nút mạng; (ii) nhóm thành phần thứ hai gồm các thiết bị phục vụ cho việc phân tích hành vi; và (iii) nhóm thành phần thứ ba gồm thiết bị đóng vai trò là nút trung tâm, nhận dữ liệu từ các nút mạng (gắn trên bò) và truyền về máy tính trung tâm. Trên máy tính trung tâm nhận dữ liệu từ cảm biến gia tốc và dữ liệu hình ảnh từ camera. Dữ liệu phân loại hành vi từ camera được dùng để gán nhãn tự động cho dữ liệu chuyển động của cảm biến gia tốc ba trục gắn trên các cá thể bò. Bộ dữ liệu cảm biến gia tốc được gán nhãn hành vi có thể áp dụng để phục vụ huấn luyện, kiểm tra cho các bài toán phân loại hành vi.



Hình 9

(11) **101135 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-06988**

(22) 06/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/10/2023

(51) *A23L 19/00; A23L 5/00; A23B 7/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Số 334 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Lợi (VN); Lê Anh Tuấn (VN); Đỗ Thị Hạnh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN SINH TỔ BƠ (PERSEA AMERICANA) ĐÓNG CHAI BẢO QUẢN ĐƯỢC DÀI NGÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế biến sinh tổ bơ (*Persea americana*) đóng chai bảo quản được dài ngày bao gồm các bước: (i) Sơ chế nguyên liệu; (ii) Phối trộn nguyên liệu; và (iii) Hoàn thiện và thu thành phẩm. Trong đó, để tăng hiệu quả bảo quản, giữ được giá trị dinh dưỡng và đặc tính cảm quan của sinh tổ bơ thu được, quy trình thực hiện việc bổ sung tinh dầu bạc hà vào sinh tổ bơ có tác dụng hạn chế vị đắng và góp phần kéo dài thời hạn bảo quản sản phẩm.

- (11) 101136 A (43) 26/02/2024
(21) 1-2023-07043
(22) 13/06/2022
(51) B42D 25/20; B42D 25/333; B42D 25/29
(62) 1-2022-03686
(71) CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)
Ô 8-5, Lô 8, khu công nghiệp Công nghệ cao 2, Khu Công nghệ cao Hoà Lạc, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
(72) Lương Ngọc Anh (VN)
(54) BÓNG CHÌM BẢO AN, NỀN CÓ BÓNG CHÌM BẢO AN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NỀN CÓ BÓNG CHÌM BẢO AN NÀY
- (57) Sáng chế đề xuất nền bảo an để sản xuất tài liệu bảo an đảm bảo các đặc điểm về độ bền bám dính, độ mờ, điện trở bề mặt, sức căng bề mặt, độ trắng, v.v.. Nhằm mục đích nêu trên, sáng chế đề xuất nền bảo an mà số lượng lớp, đặc tính của các lớp đã được tính đến và có chức năng riêng biệt phù hợp với mục đích chung của nền bảo an. Nền bảo an để sản xuất tài liệu bảo an theo sáng chế bao gồm màng; các lớp ảnh tạo bóng chìm được phủ trên một phần diện tích của một bề mặt của màng; ít nhất một lớp phủ đế bằng loại mực thứ nhất; một lớp phủ chống tĩnh điện được phủ phía ngoài lớp đế và lớp ảnh; và một lớp phủ ngoài cùng bằng loại mực thứ hai khác loại mực thứ nhất.

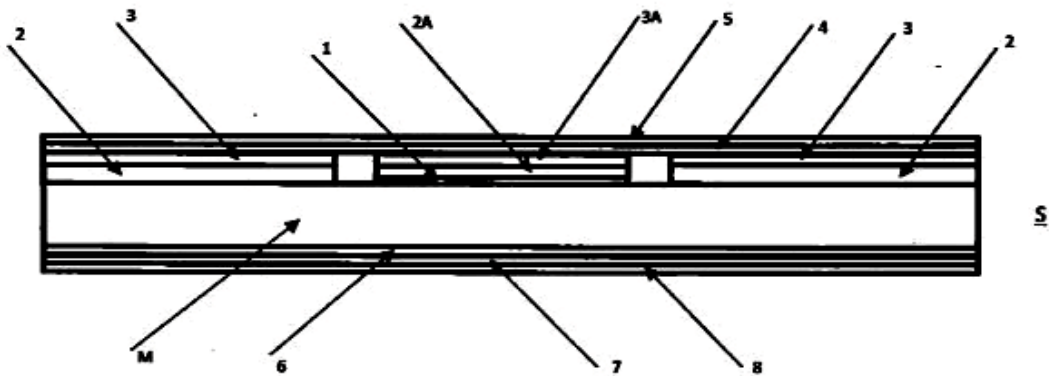


Fig. 1

- (11) **101137 A** (43) 26/02/2024
- (21) **1-2023-07044**
- (22) 13/06/2022
- (51) **B42D 25/20; B42D 25/333; B42D 25/29**
- (62) 1-2022-03687
- (71) **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO POLYMER Q&T (VN)**
Ô 8-5, Lô 8, khu công nghiệp Công nghệ cao 2, khu Công nghệ cao Hoà Lạc, xã Phú Cát, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội, Việt Nam
- (72) Lương Ngọc Anh (VN)
- (54) **MỤC PHỦ CHỐNG TĨNH ĐIỆN**
- (57) Sáng chế này nhằm mục đích giải quyết những vấn đề nêu trên bằng cách tạo ra lớp phủ giá rẻ cho phép sản phẩm bảo mật polyme giữ được màu sắc của nó đồng thời có bề mặt chống tĩnh điện lâu dài không chịu ảnh hưởng của việc di chuyển hay độ ẩm và có thể thực hiện được quy trình nhận dạng trên máy. Nhằm mục đích này sáng chế đề xuất lớp phủ chống tĩnh điện bao gồm nhựa, ít nhất một chất chống tĩnh điện vô cơ có ít nhất một dải quang phổ rõ rệt trong Phổ học Raman, cụ thể là sử dụng ống nano cacbon như một thành phần của mực hoặc lớp phủ.

(11) 101138 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07047

(22) 10/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/01/2024

(51) *A61K 8/00; C11D 7/26*

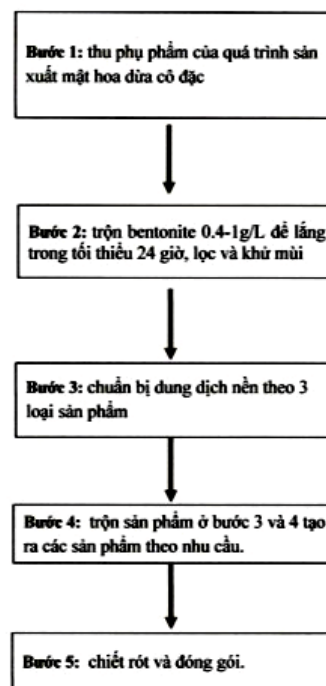
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THỰC MỸ PHẨM VFARM (VN)**

Số 4-5, lô 7, chung cư Giao Long, ấp Quới Thạnh Đông, xã Quới Sơn, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

(72) Đinh Thị Hạnh Tâm (VN); Nguyễn Hải Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁC CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN, TẨY RỬA GIA DỤNG, CHĂM SÓC THÚ CUNG CÓ SỬ DỤNG DUNG DỊCH NƯỚC CÁT TỪ MẬT HOA DỪA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất các chế phẩm chăm sóc cá nhân, tẩy rửa gia dụng, chăm sóc thú cưng có sử dụng dung dịch nước cát từ mật hoa dừa, gồm các bước sau: bước 1: tiến hành cô đặc, chưng cất mật hoa dừa tươi để thu được phần nước cát trong quá trình cô đặc mật hoa dừa; bước 2: nước cát thu được từ quá trình cô đặc mật hoa dừa được chọn lọc với các chỉ tiêu pH 2,5 - 3,5, nồng độ axit acetic phải có 0,01-1% theo thể tích và 2-butanol 0,001% -1% theo thể tích, gọi là dung dịch A; bước 3: chuẩn bị hỗn hợp chất nền C bao gồm nhưng không giới hạn ở các chất sau: nước tinh khiết, chất tạo bọt, chất tạo đặc; bước 4: cho dung dịch B thu được từ bước 2 với tỉ lệ từ 0,05% đến 15% tính trên tổng khối lượng thành phẩm cho vào hỗn hợp chất nền C ở bước 3 tương ứng để thu được các sản phẩm có công dụng khác nhau.



HÌNH 1

(11) 101139 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07118

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2023

(51) B01F 23/50

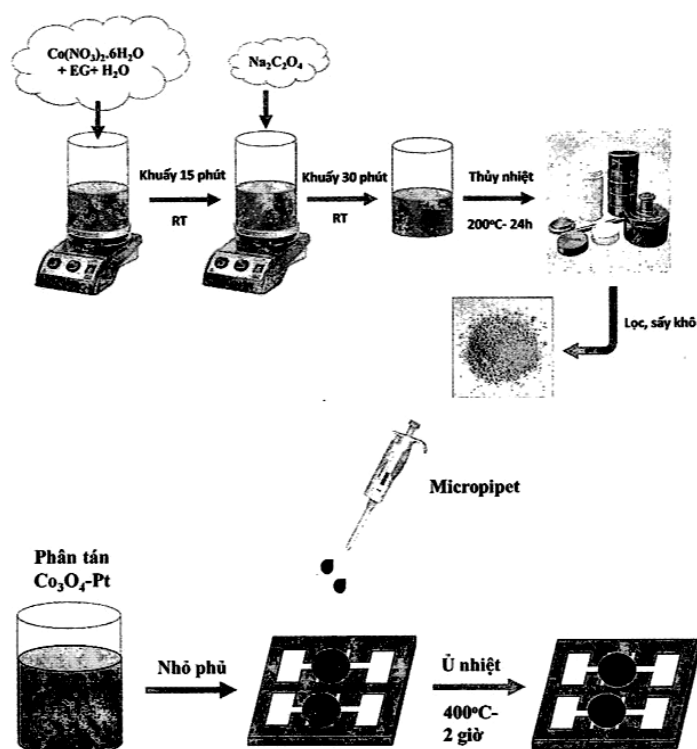
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Đặng Thị Thanh Lê (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Chu Thị Xuân (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO CẢM BIẾN KHÍ C_2H_4 TRÊN CƠ SỞ THANH NANO Co_3O_4 ĐA TINH THỂ BIẾN TÍNH PT KHÔNG SỬ DỤNG CHẤT HOẠT ĐỘNG BỀ MẶT

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo cảm biến khí C_2H_4 trên cơ sở thanh nano Co_3O_4 đa tinh thể biến tính với Pt (Co_3O_4 -Pt) bằng phương pháp thủy nhiệt không sử dụng chất hoạt động bề mặt trên mặt phẳng đế silic ôxít, bao gồm các thành phần như điện cực Cr/Pt. Vật liệu nhạy khí là các thanh nano Co_3O_4 đa tinh thể đã biến tính Pt (Co_3O_4 -Pt) được nhỏ phủ lên trên điện cực rỗng lược. Giải pháp theo sáng chế này khác biệt ở chỗ, thanh nano Co_3O_4 đa tinh thể được chế tạo bằng phương pháp thủy nhiệt không sử dụng chất hoạt động bề mặt, và chỉ cần hai công đoạn chế tạo thanh nano Co_3O_4 biến tính Pt rồi nhỏ phủ trực tiếp tạo màng nhạy khí là thành công trong việc chế tạo được cảm biến đo khí C_2H_4 với nồng độ thấp dưới 10 ppm.



Hình 1,

(11) 101140 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07120

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2023

(51) B01J 23/75

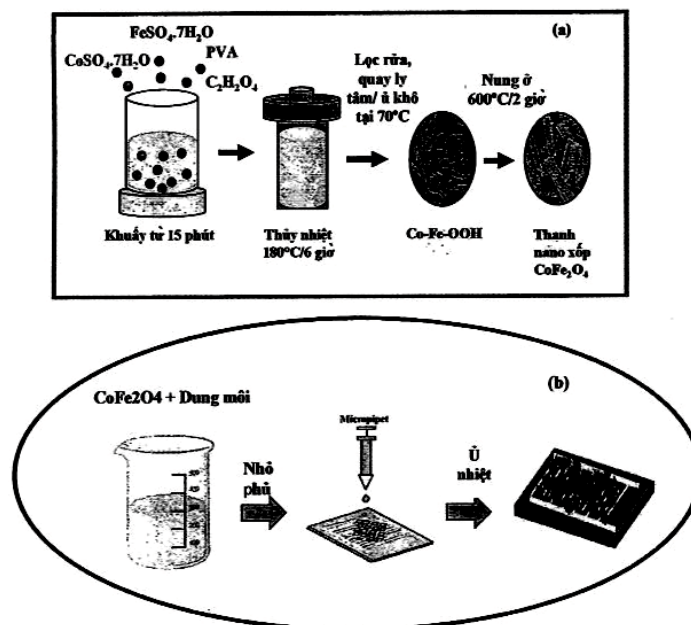
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Đức Hòa (VN); Nguyễn Văn Toán (VN); Nguyễn Văn Duy (VN); Chử Mạnh Hưng (VN); Đặng Thị Thanh Lê (VN); Chu Thị Xuân (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU THANH NANO XÓP COFE₂O₄ ỨNG DỤNG LÀM CẢM BIẾN ĐO KHÍ VOCS**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chế tạo trực tiếp vật liệu thanh nano xốp CoFe₂O₄ lên điện cực ứng dụng làm cảm biến đo khí VOCs được thực hiện bằng phương pháp thủy nhiệt. Thành phần nhạy khí là vật liệu thanh nano xốp CoFe₂O₄ ứng dụng trong việc đo các hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (khí VOCs). Cảm biến hoạt động trên cơ sở vật liệu thanh nano xốp CoFe₂O₄ nhỏ phủ trực tiếp lên điện cực để phát hiện các hợp chất khí hữu cơ dễ bay hơi, khí độc gây ảnh hưởng đến sức khỏe, các khí gây ô nhiễm môi trường, được thực hiện bằng phương pháp thủy nhiệt.



Hình 1,

- | | | |
|-------------------|------------------------|-----------------------|
| (11) 101141 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-07185 | (85) 13/10/2023 | |
| (22) 22/02/2022 | (86) PCT/JP2022/007146 | 22/02/2022 |
| (30) 2021-027668 | 24/02/2021 | JP (87) WO2022/181586 |
| | | 01/09/2022 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/10/2023

(51) **B01D 53/86; F23J 15/00; B01D 53/90**

(71) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**

2-3, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008332 Japan

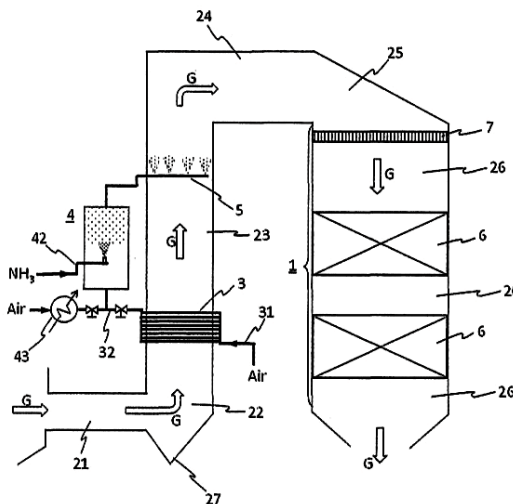
(72) II, Shinya (JP); OGASAHARA, Toru (JP); HARADA, Tomokazu (JP); UNE, Hideki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **KẾT CẤU ỐNG TRAO ĐỔI NHIỆT ĐỂ HÓA HƠI AMONIAC TRONG THIẾT BỊ KHỬ NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị khử nito, bao gồm bộ phản ứng khử nito, ống dẫn đầu vào, các ống gia nhiệt không khí, bộ hóa hơi amoniac và ống phun amoniac, trong đó bộ phản ứng khử nito bao gồm kênh dẫn dòng mà khí thải đi qua và lớp chất xúc tác được đặt trong kênh dẫn dòng, ống dẫn đầu vào bao gồm đường dẫn dòng được cấu tạo để dẫn khí thải đi đến lớp chất xúc tác, các ống gia nhiệt không khí được đặt trong đường dẫn dòng của ống dẫn đầu vào và được cấu tạo để làm ấm không khí đi qua bên trong của ống gia nhiệt không khí sử dụng năng lượng nhiệt của của khí thải đi qua, ống vận chuyển không khí nhiệt độ cao được cấu tạo để vận chuyển không khí được làm ấm bằng ống gia nhiệt không khí và ống cấp amoniac được cấu tạo để vận chuyển amoniac được nối với bộ hóa hơi amoniac, amoniac được trộn với không khí được làm ấm trong bộ hóa hơi amoniac để làm ấm amoniac, và ống phun amoniac được cấu tạo để phun amoniac được làm ấm trong bộ hóa hơi amoniac vào đường dẫn dòng của ống dẫn đầu vào qua ống phun amoniac để trộn amoniac được làm ấm với khí thải đi qua.

[FIG. 1]



(11) 101142 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07371

(22) 23/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 23/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 23/10/2023

(51) A61K 36/00; A61P 11/00; A61K 9/00

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM PQA (VN)**

Thửa 99 khu Đồng Quán, đường 10, xã Tân Thành, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định

(72) Vũ Thị Phương (VN); Lưu Hải Minh (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ CHẾ PHẨM ĐÔNG Y DÙNG THEO ĐƯỜNG MIỆNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ CÁC BỆNH VÀ TRIỆU CHỨNG LIÊN QUAN ĐẾN ĐƯỜNG HÔ HẤP**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế chế phẩm đông y dùng theo đường miệng, chế phẩm này bao gồm a) Hoàng bá (*Phellodendron amurense* Rupr.); b) Ngưu tất (*Achyranthes bidentata* Blume); c) Lá hen (*Calotropis gigantea*); d) Cam thảo (*Glycyrrhiza uralensis*); e) Xạ can (*Belamcanda chinensis* Lem), đặc trưng ở chỗ, quy trình này bao gồm các bước: i) chuẩn bị dược liệu; ii) sơ chế dược liệu; iii) tiến hành chiết xuất hỗn hợp dược liệu với nước; iv) để lắng hỗn dịch; v) tiến hành lọc sau khi để lắng; vi) tiến hành cô dịch; vii) pha chế để thu được chế phẩm đông y dùng theo đường miệng; trong đó thành phần tham gia, tỷ lệ và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra chế phẩm đông y dùng theo đường miệng ở các dạng bào chế khác nhau, tốt hơn là ở dạng viên hoàn giọt, tốt hơn nữa là viên hoàn giọt được bao phim với kích thước nhỏ cho phép tăng đáng kể diện tích tiếp xúc bề mặt từ đó giúp tăng khả năng hấp thu, khắc phục được nhược điểm yếu của thuốc đông dược hiện nay như hấp thu chậm, tác dụng chậm. Chế phẩm đông y theo sáng chế hữu hiệu trong việc để điều trị các bệnh và triệu chứng liên quan đến đường hô hấp.

(11) 101143 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07509

(22) 27/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/10/2023

(51) *H01L 21/00; H01L 29/00; H01L 23/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN- ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

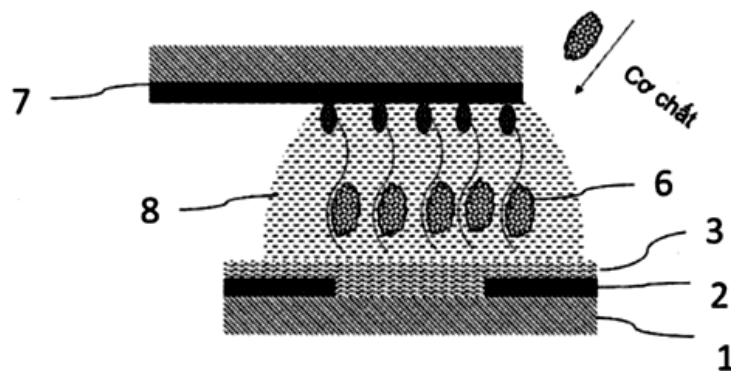
334 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Xuân Việt (VN); Nguyễn Minh Ngọc (VN); Lê Khánh Toàn (VN); Vũ Ngọc Duy (VN); Nguyễn Văn Thúc (VN); Phạm Quang Trung (VN); Nguyễn Vân Anh (VN); Yutaka Ohno (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Việt An (VIET AN LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO TRANZITO HIỆU ỨNG TRƯỜNG ỨNG DỤNG TRONG CHẾ TẠO CẢM BIẾN SINH HỌC CÓ ĐỘ NHẠY CAO, VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO CẢM BIẾN SINH HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo tranzito hiệu ứng trường. Phương pháp này tạo ra điện cực nguồn và điện cực máng của tranzito trực tiếp trên đế dẻo polyimit nêu trên bằng cách khắc laze để chuyển hóa trực tiếp vật liệu của đế dẻo polyimit thành graphen theo mẫu hình được thiết kế của điện cực nguồn và điện cực máng. Kênh dẫn là lớp màng mỏng ống than nano (CNT - Carbon NanoTube) hoặc ống than nano đơn tường (SWCNT - Single-Walled Carbon NanoTube) được ép lên đế dẻo polyimit có điện cực nguồn và điện cực máng bằng phương pháp ép nhiệt để tạo thành kênh dẫn giữa điện cực nguồn và điện cực máng. Sáng chế cũng đề cập đến việc làm biến tính kênh dẫn hoặc điện cực cổng để làm cho tranzito ứng dụng hiệu quả làm cảm biến sinh học nhờ khả năng thích ứng trong việc phát hiện sự có mặt của các cơ chất mục tiêu được xác định trước; và phương pháp chế tạo cảm biến sinh học tương ứng.



Hình 4b

(11) 101144 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07563

(22) 27/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/10/2023

(51) **B09B 3/00**

(71) **CÔNG TY TNHH SX TM XNK NHỰA COLORFUL HÀ NỘI (VN)**

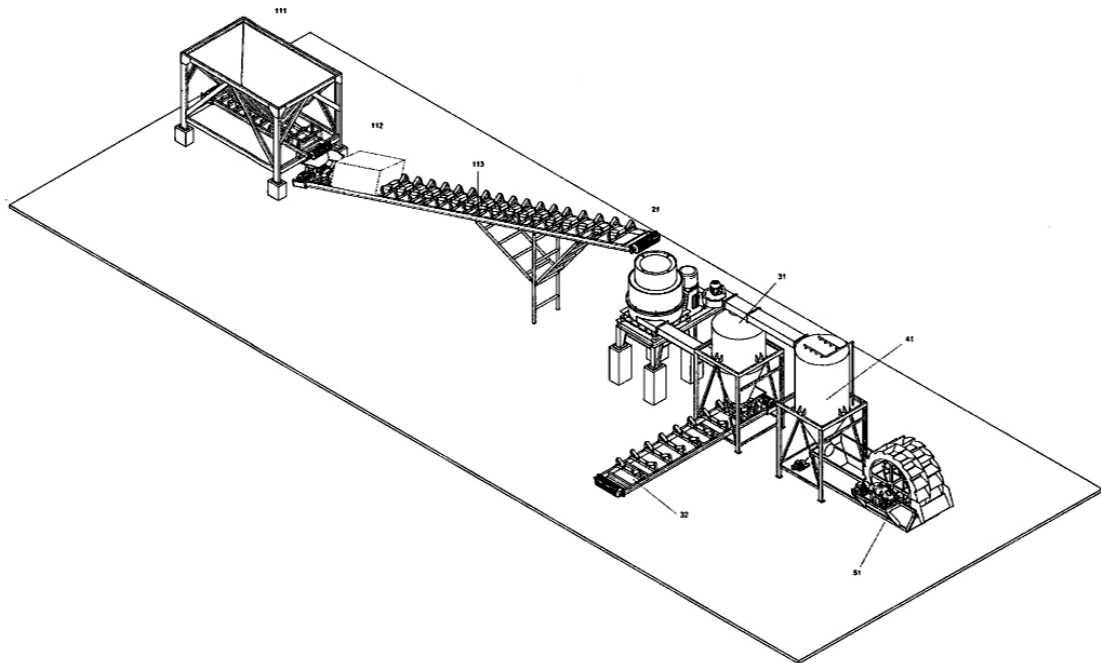
Số 12/247 Định Công Thượng, phường Định Công, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Vũ Ngọc Thanh (VN); Nguyễn Thanh Tùng (VN)

(74) Công ty TNHH ASL LAW (ASL LAW CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÁCH VÀ PHÂN LOẠI RÁC THẢI NHỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tách và phân loại rác thải nhựa từ quá trình phân loại rác thải sinh hoạt áp dụng nguyên lý nghiền ly tâm sử dụng dao quay vệ tinh kết hợp khí động học bao gồm phễu tiếp nhận rác thải có gắn sàng rung và hệ thống băng tải có gắn thiết bị tuyển từ, máy băm cắt rác thải, máy tách rác thải nhựa khí động học có vuốt côn hai đầu, máy giặt tách chất thải nhựa nhẹ có dạng hình trụ đứng vuốt côn đáy. Sáng chế này giúp giảm thiểu khối lượng rác thải và tối ưu hóa quá trình xử lý rác thải phía sau. Sáng chế cũng đề cập đến khả năng xử lý hữu hiệu các loại rác thải hỗn hợp chưa được phân loại tại nguồn theo định hướng kinh tế tuần hoàn khi sử dụng thiết bị này.



HÌNH 1

- | | | |
|---------------------|----------------------------------|------------|
| (11) 101145 A | (43) 26/02/2024 | |
| (21) 1-2023-07650 | (85) 31/10/2023 | |
| (22) 26/10/2022 | (86) PCT/CN2022/127592 | 26/10/2022 |
| (30) 202111284166.7 | 01/11/2021 CN (87) WO2023/072124 | 04/05/2023 |

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/10/2023

(51) **B28D 5/04**

(71) **QINGDAO GAOCE TECHNOLOGY CO.,LTD (CN)**

No. 66, Chongsheng Road, High-tech Industrial Development Zone Qingdao, Shandong 266114, China

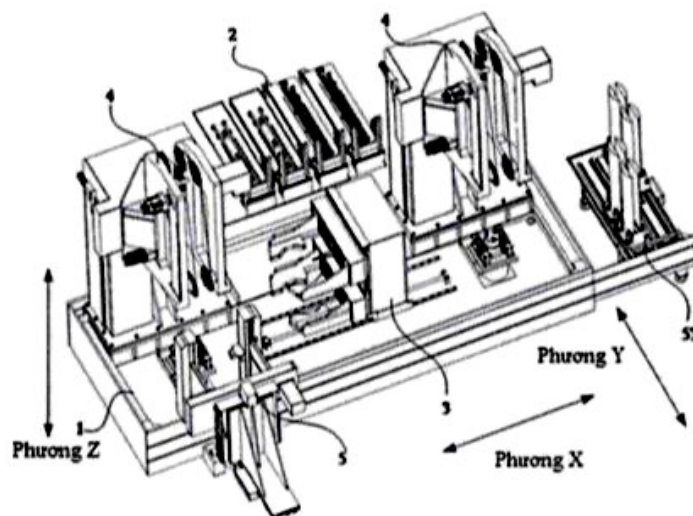
(72) LIU, Kecun (CN); SUN, Peng (CN); FAN, Changkun (CN); HAN, Faquan (CN); ZHOU, Cong (CN); DAI, Xinhui (CN); HOU, Shengen (CN); SONG, Peilin (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Tư vấn Quốc tế (INDOCHINE COUNSEL)

(54) **HỆ THỐNG CẮT THANH SILIC**

(57) Hệ thống cắt thanh silic, bao gồm: đế máy (1), trong đó đế máy có ít nhất hai trạm cắt, được bố trí cách nhau; ít nhất hai thiết bị cắt (4), được cố định trên đế máy, trong đó các thiết bị cắt tương ứng một đối một với các trạm cắt, và các thiết bị cắt được cấu tạo để cắt các thanh silic trên các trạm cắt; thiết bị nạp và tháo tải (2), được cố định với đế máy, trong đó thiết bị nạp và tháo tải được cấu tạo để nạp một thanh silic hình trụ tròn và tháo dỡ một thanh vuông được tạo ra khi cắt; và thiết bị chuyển tải (3), được bố trí trên đế máy và được bố trí giữa các trạm cắt, trong đó thiết bị chuyển tải được cấu tạo để chuyển thanh silic được nạp bởi thiết bị nạp và tháo tải đến trạm cắt, và chuyển thanh vuông được tạo thành trên các trạm cắt tới thiết bị nạp và tháo tải. Ít nhất hai trạm cắt của hệ thống cắt thanh silic dùng chung một thiết bị nạp và tháo tải và một thiết bị chuyển tải, do đó các bộ phận của hệ thống cắt thanh silic ít hơn, và sử dụng không gian cũng tương đối nhỏ gọn.

[Fig. 1A]



(11) **101146 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-07845**

(22) 07/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2023

(51) **C07F 9/00; C07F 9/6571; C08K 3/016; C07F 9/02**

(71) **VIỆN HÓA HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Tuyển (VN); Trần Quang Hưng (VN); Hoàng Mai Hà (VN); Trịnh Đức Công (VN); Trần Quang Vinh (VN); Nguyễn Linh Chi (VN); Hắc Thị Nhung (VN); Đặng Thị Tuyết Anh (VN); Lê Nhật Thùy Giang (VN); Nguyễn Hà Thanh (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Giang (VN)

(54) **DẪN XUẤT CỦA DOPO VÀ TỔ HỢP CHẤT CHỐNG CHÁY TRÊN NỀN EPOXY BAO GỒM DẪN XUẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến các dẫn xuất của 9,10-dihydro-9-oxa-10-phosphaphenanthren-10-oxit (DOPO). Các dẫn xuất này thể hiện tác dụng chống cháy hiệp đồng với APP-PEI để chống cháy cho nền epoxy. Với 5% khối lượng dẫn xuất của DOPO và 5% khối lượng APP-PEI, tổ hợp nhựa chống cháy đạt mức chống cháy V-0 và giá trị LOI khoảng 28%. Ngoài ra, tổ hợp nhựa chống cháy này có cơ tính tốt với độ bền va đập không khía khoảng 27 kJ/m².

(11) 101147 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07876

(22) 08/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2023

(51) *F24S 20/20*

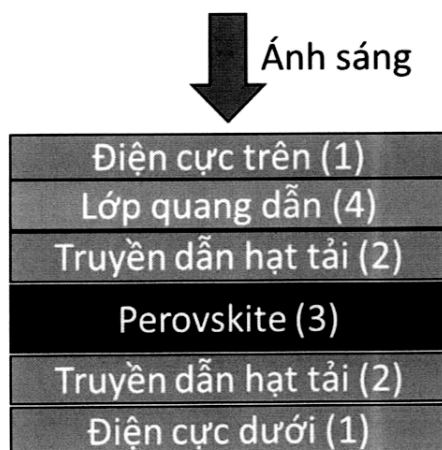
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Trần Văn Đáng (VN); Nguyễn Văn Quy (VN); Bùi Thị Hằng (VN); Dương Thanh Tùng (VN)

(54) **THIẾT BỊ HẤP THU CHUYỂN ĐỔI NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI VÀ NĂNG LƯỢNG CƠ HỌC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hấp thu chuyển đổi năng lượng mặt trời và năng lượng cơ học bao gồm: điện cực trên và điện cực dưới (1), hai điện cực được đặt ở hai mặt ngoài cùng của thiết bị, điện cực trong suốt ở phía trên; các lớp truyền dẫn hạt tải (2), các lớp truyền dẫn hạt tải được đặt xen kẽ giữa 2 điện cực và kẹp giữa là lớp vật liệu hoạt hóa cơ kim Perovskite; lớp vật liệu hoạt hóa Perovskite (3), vật liệu perovskite có công thức ABX_3 và được sắp xếp giữa các lớp truyền dẫn hạt tải khác biệt ở chỗ: ngay sát lớp điện cực trong suốt là lớp vật liệu quang dẫn (4), đây là lớp vật liệu có độ dẫn thay đổi theo điều kiện chiếu sáng.



Hình 1

(11) 101148 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07877

(22) 08/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2023

(51) *A61M 16/00*

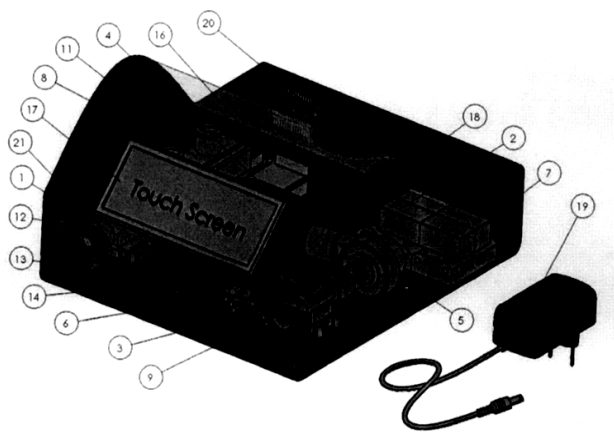
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Phan Anh Tuấn (VN); Vũ Duy Hải (VN); Đào Việt Hùng (VN); Lại Hữu Trung (VN);
Đỗ Thành Công (VN)

(54) **MÁY TRỢ THỞ KHÔNG XÂM LẤN SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BƠM KHÍ
CHỦ ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập tới máy trợ thở không xâm lấn sử dụng công nghệ bơm khí kết hợp với cơ cấu phân phối khí linh hoạt để cung cấp dưỡng khí cho bệnh nhân theo thông số yêu cầu được đặt trước tùy vào thể trạng của từng bệnh nhân là người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh. Máy trợ thở trong sáng chế với các cơ cấu chính bao gồm: Tổ hợp tạo và phân phối dưỡng khí gồm quạt ly tâm (4), van hít vào (5), cảm biến áp suất (6), cụm van thở ra có tích hợp đặt áp lực dương cuối kỳ thở ra (PEEP) cho bệnh nhân gồm có van dẫn khí từ quạt ly tâm vào buồng đặt PEEP (7), van PEEP (8), cảm biến áp suất (9) và van thoát (11); Bộ xử lý tín hiệu và điều khiển trung tâm (16) được lập trình sẵn các bộ thông số kỹ thuật cho dòng dưỡng khí phù hợp cung cấp tới bệnh nhân là người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh; Màn hình cài đặt và hiển thị thông số kỹ thuật dòng dưỡng khí (17) với công nghệ cảm ứng và có hai chế độ ngôn ngữ là tiếng Việt và tiếng Anh.



Hình 2

(11) **101149 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-07878**

(22) 08/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2023

(51) **B01J 19/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Tiến Thành (VN); Tiền Tiến Nam (VN); Đỗ Thị Yên (VN); Phí Quyết Tiến (VN); Chu Kỳ Sơn (VN)

(54) **THIẾT BỊ TÍCH HỢP SẢN XUẤT CHITIN VÀ CHITOSAN TỪ VỎ TÔM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị tích hợp sản xuất chitin và chitosan trong đó hệ thống này bao gồm nồi trụ đáy côn (11) có cánh khuấy dạng xoắn có tác dụng đảo trộn có xu hướng đẩy vật liệu xuống đáy nồi (22) và được gia nhiệt bằng môi chất là nước hoặc dầu chịu nhiệt trong áo hai vỏ (12). Hệ thống có tích hợp lưới lọc trên (14) ngăn không cho vật liệu nổi lên và lưới lọc dưới (15) giúp tách dịch ra khỏi bã trong cùng một thiết bị. Nhiệt độ nước hoặc dầu chịu nhiệt trong áo hai vỏ (12) sẽ được nâng lên bằng hệ thống điện trở (13). Toàn bộ hệ thống được đặt trên giá đỡ (50) có bánh xe để thuận lợi cho việc di chuyển. Hệ thống này có thể được áp dụng cho các quy mô kinh tế doanh nghiệp nhỏ với dung tích từ 100 đến 1000 lít/mẻ để tạo chitin và chitosan từ phụ phẩm vỏ tôm đồng thời giúp tiết kiệm chi phí đầu tư thiết bị, năng lượng và tối giản quy trình sản xuất.

(11) 101150 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07879

(22) 08/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/11/2023

(51) A61F 2/56; G06N 3/02; G06F 3/00

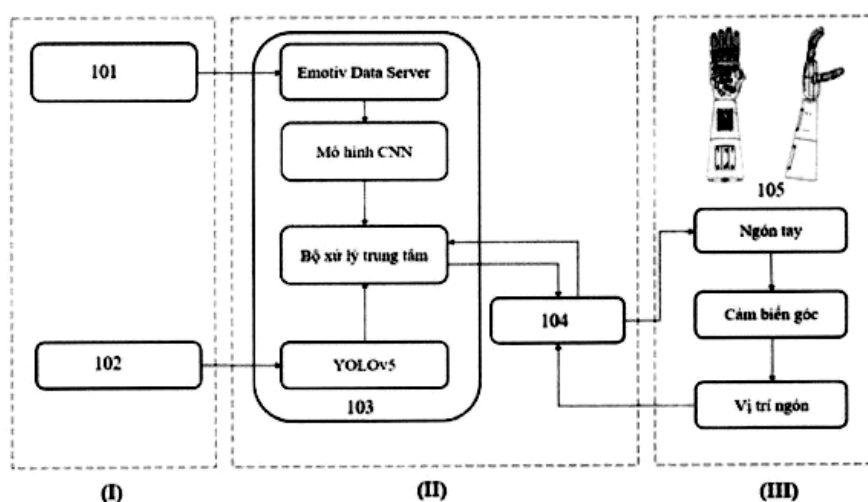
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Mạc Thị Thoa (VN); Bùi Hải Lê (VN); Hoàng Hồng Hải (VN); Nguyễn Xuân Thuận (VN); Nguyễn Tiến Đức (VN)

(54) **HỆ THỐNG BÀN TAY ROBOT THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN BẰNG SÓNG NÃO KẾT HỢP TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VÀ XỬ LÝ ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bàn tay robot thông minh được điều khiển bằng tín hiệu sóng não kết hợp trí tuệ nhân tạo và xử lý ảnh bao gồm: khối thứ nhất (I) thu nhận tín hiệu dữ liệu sóng điện não được tiến hành qua cảm biến sóng não (101), sau đó truyền tải tín hiệu sóng điện não thô (Raw EEG data) về khối thứ hai (II). Đồng thời khối thứ nhất (I) cũng thu nhận tín hiệu hình ảnh từ camera truyền về cho máy tính trung tâm (103) của khối thứ hai (II) để xử lý. Khối thứ hai (II) xử lý tín hiệu đã thu nhận được bằng phần mềm xử lý được cài đặt trên máy tính, tiến hành dự đoán hành động mà người sử dụng muốn thao tác đồng thời nhận diện, đóng khung đường bao vật thể, giúp xác định vật thể mà người sử dụng muốn thao tác. Bộ xử lý trung tâm của máy tính trung tâm (103) tiến hành phân tích và tổng hợp tất cả các thông tin được gửi về để đưa ra các hành động cầm nắm vật thể phù hợp, sau đó gửi tín hiệu chuyển động về cụm vi điều khiển (104), cụm vi điều khiển (104) sẽ tiến hành xử lý và tạo ra các tín hiệu để điều khiển cánh tay robot (105) là khối III, cánh tay robot (105) nhận tín hiệu điều khiển của vi điều khiển truyền đến và chấp hành thực thi các hoạt động.



Hình 1

(11) **101151 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-07893**

(22) 09/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2023

(51) **A01K 61/10**

(71) **CHI NHÁNH VEN BIÊN, TRUNG TÂM NHIỆT ĐỐI VIỆT-NGA (VN)**

Số 30 Nguyễn Thiện Thuật, phường Tân Lập, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

(72) Đinh Thị Hải Yên (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CÁ GIỐNG CÁ MÚ LAI GIỮA CÁ MÚ NGHỆ EPINEPHELUS LANCEOLATUS ĐỰC VÀ CÁ MÚ ĐEN EPINEPHELUS COIODES CÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất cá giống cá mú lai giữa cá mú nghệ *Epinephelus lanceolatus* đực và cá mú đen *Epinephelus coioides* cái bao gồm các bước: (i) Ấp nở trứng; (ii) Ương nuôi ấu trùng đến giai đoạn cá hương 1,5 cm; (iii) Ương nuôi giai đoạn cá hương (1,5 cm) đến giai đoạn cá giống (5 cm). Trong đó, các điều kiện thực hiện quy trình đã được nghiên cứu và hoàn thiện, giúp tạo ra cá giống cá mú lai giữa cá mú nghệ *Epinephelus lanceolatus* đực và cá mú đen *Epinephelus coioides* cái có tỷ lệ nở của trứng, tỷ lệ sống, sinh trưởng của cá giống được nâng cao

(11) 101152 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-07977

(22) 10/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/11/2023

(51) A47C 27/14

(71) CÔNG TY TNHH H.A.V.A.S (VN)

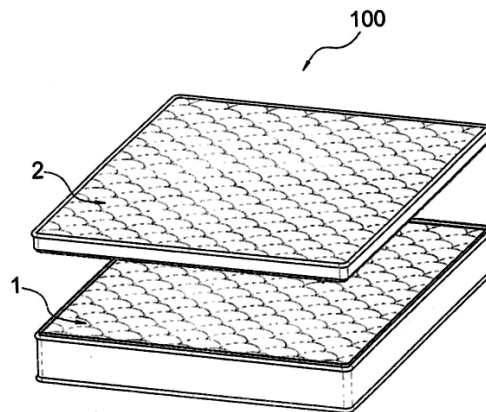
Số D390, tổ 3, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

(72) Nguyễn Ngọc Trung (VN); Trần Văn Ân (VN); Trần Nguyễn Hoàng Long (VN)

(74) Công ty TNHH IPVC (IP.VC CO.,LTD)

(54) NỆM LAI MÔ-ĐUN HÓA

(57) Sáng chế đề cập đến nệm lai mô-đun hóa (nệm hydrid mô-đun hóa), cụ thể là đề cập đến nệm hydrid mô-đun hóa bao gồm hai thành phần chính là khung nâng đỡ và lớp thư giãn được chia thành hai mô-đun riêng biệt, mỗi mô-đun có tối thiểu năm độ cứng - mềm khác nhau mà tùy thuộc vào các thông số cơ thể bao gồm chiều cao, cân nặng, tư thế ngủ và trải nghiệm thư giãn trong khi ngủ mong muốn, người dùng có thể điều chỉnh khung nâng đỡ và lớp thư giãn riêng để tạo ra các yếu tố này nhằm đạt được sự thoải mái trong lúc ngủ mong muốn. Ngoài ra, hai mô-đun riêng biệt của nệm theo sáng chế có thể được kết hợp với nhau một cách dễ dàng và linh hoạt bằng dây kéo có khuy kéo để tạo thành tấm nệm phù hợp nhất dành riêng cho mỗi người. Hơn nữa, để tăng thêm mức độ phù hợp và để ít nhất hai người dùng có sở thích trải nghiệm giấc ngủ khác nhau mà vẫn cảm thấy thoải mái khi nằm chung trên cùng một tấm nệm, lớp thư giãn còn được chia thành tối thiểu hai nửa, mỗi nửa có độ cứng - mềm khác nhau và được thay thế dễ dàng bằng dây kéo. Với cách bố trí này theo sáng chế, đặc biệt là lớp thư giãn còn có thể được chia thành hai nửa, mỗi nửa có một độ cứng - mềm khác nhau, kết hợp lại có thể lên đến 125 cấp độ cứng - mềm khác nhau, phù hợp đa dạng với hai người có sở thích khác nhau cùng nằm trên một tấm nệm.



Hình 1

(11) 101153 A (43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08019

(22) 14/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/11/2023

(51) A01N 63/20

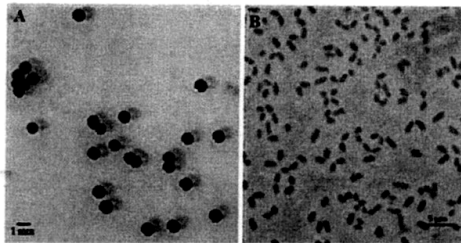
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)

Số 55, đường Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

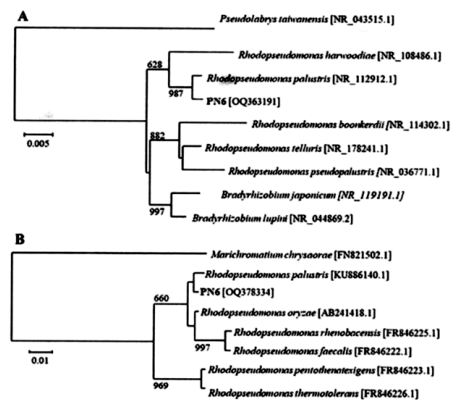
(72) Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Thị Hải (VN); Đinh Thúy Hằng (VN); Nguyễn Thị Ánh Huyền (VN); Trần Thị Việt Nga (VN); Nguyễn Công Thắng (VN)

(54) CHŨNG VI KHUẨN TÍA QUANG HỢP *RHODOPSEUDOMONAS PALUSTRIS* PN6 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC ĐỂ ỨNG DỤNG TRONG TẠO VẬT LIỆU PHỦ SINH HỌC BẢO VỆ CÔNG BÊ TÔNG DẪN NƯỚC THẢI

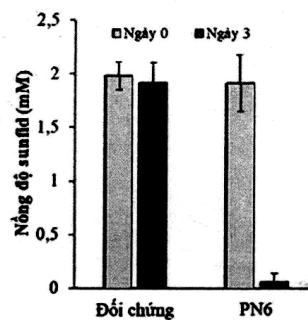
(57) Sáng chế đề cập đến chủng vi khuẩn tía quang hợp *Rhodopseudomonas palustris* PN6 được phân lập từ nước thải tại Việt Nam, thuần khiết về mặt sinh học để bổ sung vào vật liệu phủ bề mặt công nước thải, bảo vệ khỏi ăn mòn hóa học trong môi trường nước thải. Chủng *Rhodopseudomonas palustris* PN6 có trình tự 16S rADN và trình tự gen *pufM* được đăng ký tại Genbank với số hiệu trình tự lần lượt là OQ363191, OQ378334. Chủng này hiện được lưu giữ tại phòng Sinh thái Vi sinh vật ứng dụng, Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học, Đại học Quốc gia Hà Nội.



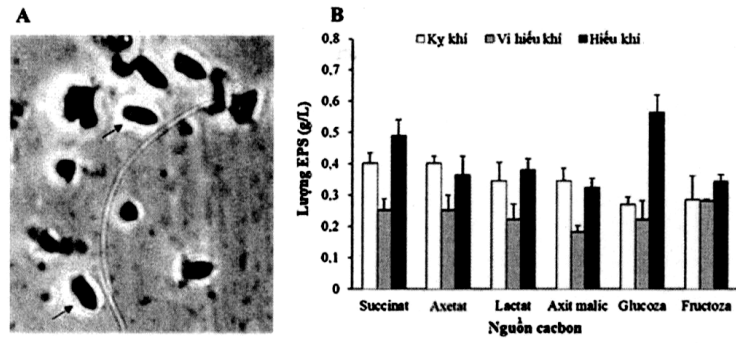
Hình 1



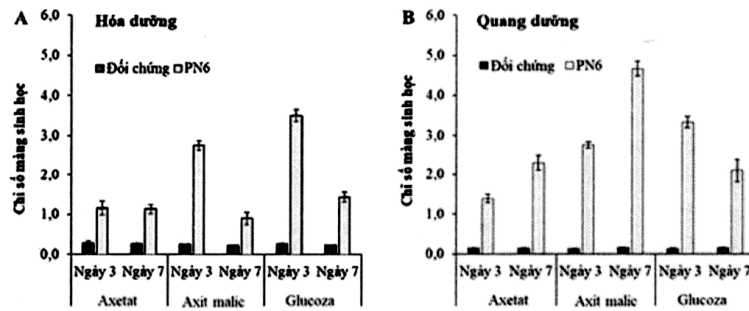
Hình 2



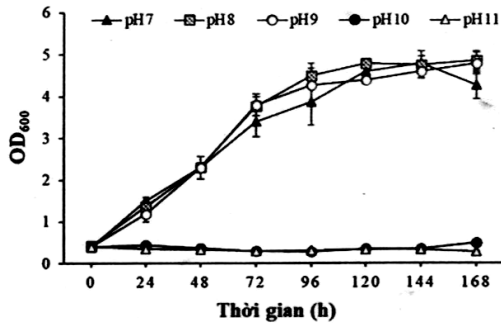
Hình 3



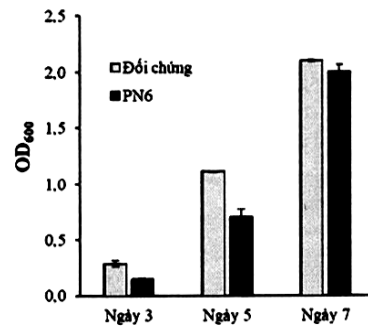
Hình 4



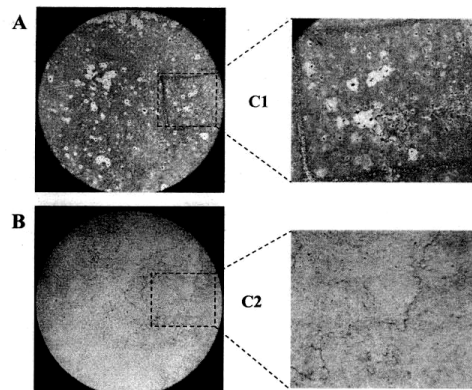
Hình 5



Hình 6



Hình 7



Hình 8

(11) **101154 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-08039**

(22) 14/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/11/2023

(51) **G06F 21/30**

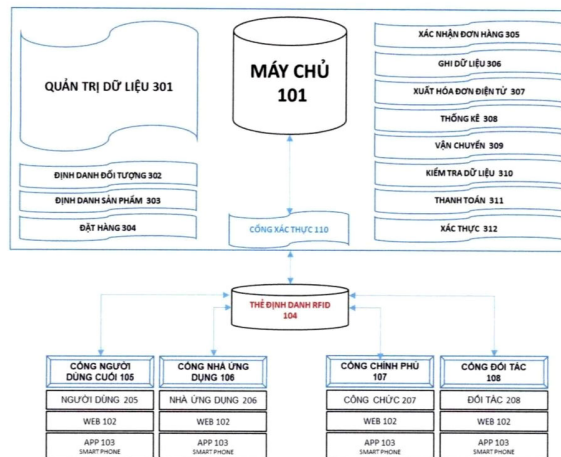
(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TRUESELL (VN)**

25/13/2 Cửu Long, phường 2, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Minh Huy (VN); Nguyễn Ngọc Tâm (VN); Lâm Chí Phát (VN); Nguyễn Đức Lê (VN); Vũ Tiến Dũng (VN)

(54) **HỆ THỐNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA TRONG THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ BẰNG CHIP RFID**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống định danh và xác thực các đối tượng tham gia trong thương mại điện tử bằng chip RFID bao gồm: thẻ định danh được ghép nối với hàng hóa; thiết bị di động thông minh thứ nhất được sử dụng bởi người bán hàng hóa để gửi yêu cầu xác thực thông qua bộ đọc thẻ định danh và gửi dữ liệu liên quan tới hàng hóa sau khi máy chủ đã xác thực thành công; thiết bị di động thông minh thứ hai được sử dụng bởi người dùng để gửi yêu cầu xác thực thông qua bộ đọc thẻ định danh và thu thông tin liên quan tới hàng hóa sau khi máy chủ đã xác thực thành công; máy chủ xử lý từ xa để: thực hiện chức năng ghi danh người dùng, xác thực người dùng thông qua mã xác thực; nhận dữ liệu liên quan tới hàng hóa từ thiết bị di động thông minh thứ nhất; giải mã dữ liệu này bằng khóa riêng tư và lưu trữ dữ liệu này trong cơ sở dữ liệu sau khi xác thực thành công; chia sẻ dữ liệu liên quan tới hàng hóa tới thiết bị di động thông minh thứ hai sau khi thực hiện xác thực thành công, việc chia sẻ dữ liệu được thực hiện theo cấp độ người dùng; đánh dấu sự tương tác trên hệ thống giữa người dùng và hệ thống nhật ký truy cập gồm các thông tin: UID, thời gian và tọa độ. Sáng chế nhằm tăng cường độ tin cậy và minh bạch trong việc xác định tính chất và nguồn gốc của hàng hóa; tạo điều kiện cho sự đồng lòng và công bằng trong việc xác định tính chất và giá trị của sản phẩm, đảm bảo sự minh bạch và đáng tin cậy; ngăn chặn hoạt động buôn bán hàng giả trên nền tảng thương mại điện tử.



Hình 1

(11) **101155 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-08040**

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 15/11/2023

(51) **C04B 28/26**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ (VN)**

Khu II, đường 3/2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

(72) Bùi Lê Anh Tuấn (VN); Ngô Quang Hiếu (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÊ TÔNG TỰ LÈN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất bê tông tự lèn về cơ bản bao gồm các bước:

i) chuẩn bị hỗn hợp nguyên liệu bao gồm tro bay và phế thải bột;

ii) bổ sung xi măng vào hỗn hợp trong bước i);

iii) tạo viên cốt liệu cho hỗn hợp thu được trong bước ii):

iv) tạo ra bê tông tự lèn bằng cách trộn lẫn viên cốt liệu thu được ở bước iii) với tro bay, cát, xi măng, phụ gia siêu dẻo và nước;

trong đó thành phần, tỷ lệ trọng lượng và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Phương pháp theo sáng chế cho phép tận dụng các nguồn phế thải khác nhau, được tối ưu các điều kiện, bao gồm nhưng không chỉ giới hạn ở, loại nguyên liệu đầu vào, kích thước nguyên liệu đầu vào, điều kiện các giai đoạn tạo viên cốt liệu mà có thể cho phép sản xuất cốt liệu có kích thước nhỏ, đạt cường độ cao, nhờ đó cho phép tận dụng các nguồn vật liệu phế phẩm tro bay, bột thải từ các nhà máy công nghiệp tạo ra bê tông tự lèn có chất lượng bê tông đồng đều, có tính công tác cao.

(11) 101156 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08067

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) H03F 1/02

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

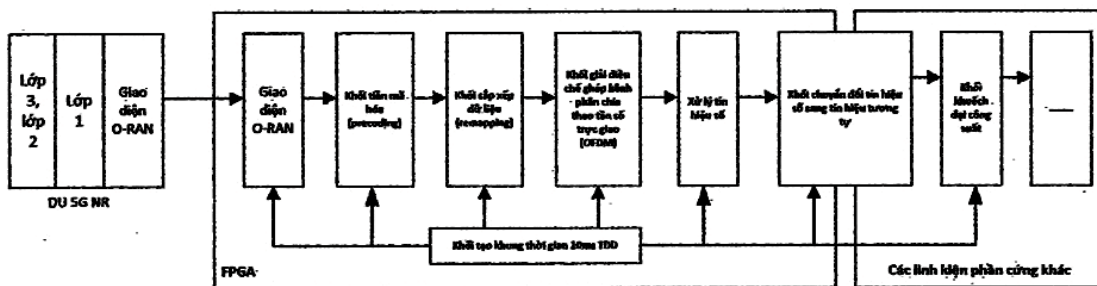
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Quang Linh (VN); Nguyễn Chí Linh (VN); Trần Xuân Mạnh (VN); Trần Minh Cảnh (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN); Nguyễn Tiến Sáng (VN); Nguyễn Xuân Thắng (VN); Nguyễn Phi Đắc (VN); Nguyễn Văn Trọng (VN); Vũ Tuấn Đức (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN KHỐI KHUẾCH ĐẠI CÔNG SUẤT DỰA TRÊN NHU CẦU DỮ LIỆU CẦN VỚI MỤC ĐÍCH TỐI ƯU ĐIỆN NĂNG TIÊU THỤ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp điều khiển khối khuếch đại công suất cho tuyến phát của trạm thu phát sóng vô tuyến 5G. Phương pháp được thực hiện qua ba bước sau: bước 1: thực hiện xác định thời điểm mà các phân lớp bên lập lịch hoặc không lập lịch dữ liệu người dùng thông qua các dữ liệu điều khiển được truyền xuống RRU; bước 2: xây dựng tín hiệu tham chiếu tương đương với khoảng thời gian mà dữ liệu người dùng được và không được lập lịch đã xác định trước đó; bước 3: xây dựng tín hiệu điều khiển khối khuếch đại công suất.



Hình 1

(11) 101157 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08069

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) **G08B 29/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

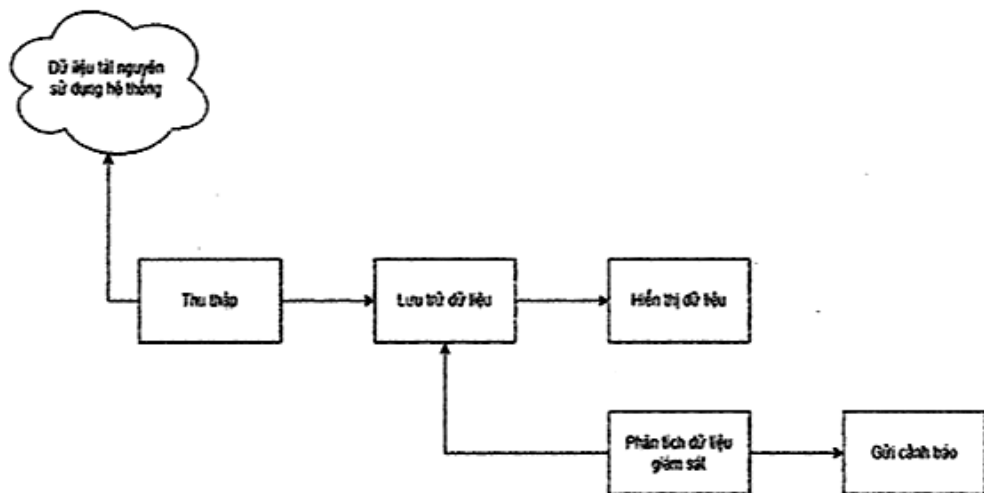
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Dương Quang Khải (VN); Đỗ Quang Vinh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIÁM SÁT VÀ CẢNH BÁO SỚM SỰ CỐ CHO HỆ THỐNG TRUNG TÂM DỮ LIỆU PHÂN CẤP VỚI KIẾN TRÚC DỊCH VỤ PHÂN TÁN TẦM TRUNG THEO THỜI GIAN THỰC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giám sát và cảnh báo sớm sự cố cho hệ thống trung tâm dữ liệu phân cấp với kiến trúc dịch vụ phân tán tầm trung theo thời gian thực với phạm vi áp dụng cho hệ thống trung tâm dữ liệu phân tán (Distributed Datacenter) phân cấp, liên kết với nhau theo sơ đồ hình cây. Đồng thời, mỗi trung tâm dữ liệu đáp ứng hoạt động cho 100 dịch vụ phần mềm, theo thời gian thực. Cụ thể, phương pháp được đề cập trong sáng chế bao gồm 3 bước chính: xây dựng luồng thu thập dữ liệu giám sát từ các nguồn; phân tích, theo dõi dữ liệu giám sát thu thập được và phân tích hiểm họa và đưa ra cảnh báo sớm.



Hình 1

(11) 101158 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08070

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) H01Q 1/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

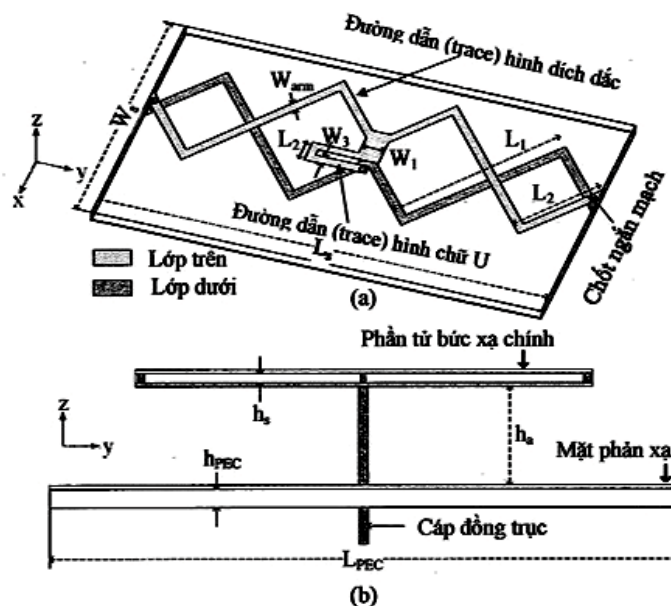
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Tiến Mạnh (VN); Tạ Thị Thanh Lâm (VN); Nguyễn Duy Phong (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) ĂNG TEN ĐỊNH HƯỚNG HAI CẶP HÌNH VUÔNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ BẢNG MẠCH IN

(57) Sáng chế đề cập đến nguyên lý thiết kế cải tiến ăng ten hai cặp hình vuông sử dụng công nghệ bảng mạch in để đạt được kích thước nhỏ gọn, độ bền và hệ số tăng ích cao. Các đường dẫn (trace) đích đặc với ba phân đoạn được in trên hai mặt của tấm điện môi và được khép vòng bằng các chốt ngăn mạch. Tấm phản xạ đóng vai trò quan trọng trong việc tạo ra đồ thị bức xạ định hướng cho ăng ten. Lợi ích của ăng ten định hướng hai cặp hình vuông cải tiến sử dụng công nghệ bảng mạch in là hệ số tăng ích và độ bền cao, thích hợp ứng dụng trong các hệ thống thông tin UAV ở khoảng cách xa.



Hình 1

(11) 101159 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08071

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) *G10K 11/16; H05K 5/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

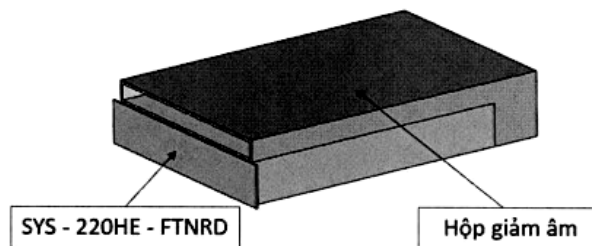
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Đức Thịnh (VN); Khổng Văn Mạnh (VN); Nguyễn Chí Linh (VN); Vũ Tuấn Đức (VN); Đinh Văn Hải (VN); Lê Trường Giang (VN); Nguyễn Đình Dương (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỘP GIẢM THANH CHO THIẾT BỊ XỬ LÝ BĂNG GỐC 5G TRONG NHÀ TRẠM**

(57) Sáng chế này liên quan tới việc làm giảm độ ồn của quạt tốc độ cao trên thiết bị xử lý băng gốc 5G trong nhà trạm mà vẫn đạt hiệu quả tản nhiệt của quạt, giúp tránh ô nhiễm tiếng ồn tại các nhà trạm được đặt tại nhà dân. Sử dụng các vật liệu có hệ số hấp thụ âm thanh cao để làm giảm độ ồn từ nguồn phát ra chính là quạt tản nhiệt công suất cao bên trong thiết bị xử lý băng gốc. Hộp có thiết kế, bố trí các gân để vừa đạt hiệu quả giảm thanh, vừa không ảnh hưởng đến luồng gió thoát ra. Hộp giảm thanh hình chữ L có số gân dọc ở khoang 1 từ 3-8 gân, số gân ngang ở khoang 2 từ 3-6 gân.



(11) 101160 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08072

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) G06K 9/62; A43D 1/02; G06F 3/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

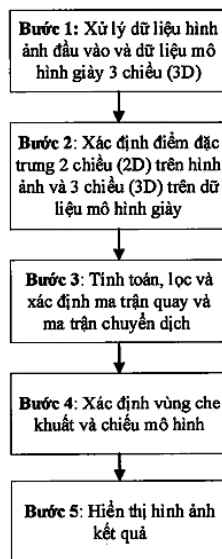
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Hoàng Vũ (VN); Trần Văn Đức (VN); Nguyễn Tiến Đạt (VN); Dương Anh Trà (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP MÔ PHỎNG TƯƠNG TÁC MÔ HÌNH GIÀY VÀ CHÂN NGƯỜI DÙNG SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ HỌC MÁY VÀ THUẬT TOÁN MÔ PHỎNG BA CHIỀU**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp mô phỏng tương tác mô hình giày và chân người dùng sử dụng công nghệ học máy và thuật toán mô phỏng ba chiều. Hệ thống mô phỏng tương tác mô hình giày và chân người dùng sử dụng công nghệ học máy và thuật toán mô phỏng ba chiều bao gồm năm khối chính: khối tiền xử lý mô hình ba chiều (3D), khối huấn luyện mô hình học sâu, khối xác định điểm đặc trưng, khối tính toán ba chiều, khối mô phỏng ba chiều (3D). Phương pháp mô phỏng tương tác mô hình giày và chân người dùng sử dụng công nghệ học máy và thuật toán mô phỏng ba chiều bao gồm năm bước: xử lý dữ liệu hình ảnh đầu vào và dữ liệu mô hình giày ba chiều (3D); xác định điểm đặc trưng hai chiều (2D) trên hình ảnh và ba chiều (3D) trên dữ liệu mô hình giày; tính toán, lọc và xác định ma trận quay và ma trận chuyển dịch; xác định vùng che khuất và chiều mô hình; hiển thị hình ảnh kết quả.



Hình 8

(11) 101161 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08073

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) **G02B 7/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

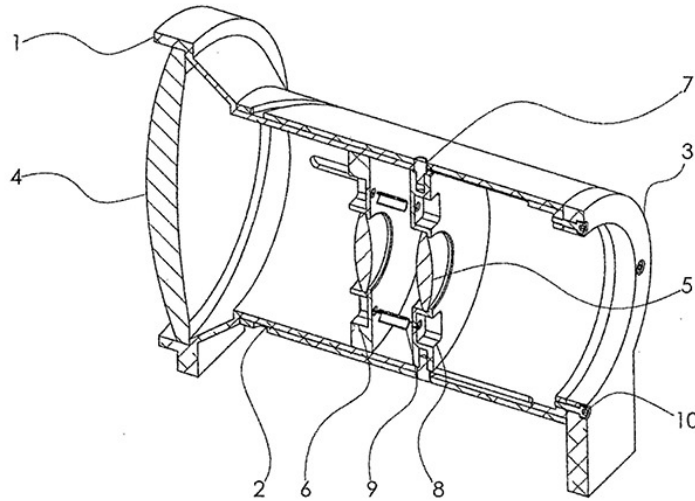
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Vũ Quang Vinh (VN); Nguyễn Văn Thắng (VN); Quế Đại Cường (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CƠ CẤU GIẢM SAI SỐ DẠC TRỰC QUANG CHO ỐNG KÍNH TRUYỀN ĐỘNG BẰNG RÃNH CAM**

(57) Cơ cấu giảm sai số dọc trục quang cho ống kính truyền động bằng rãnh cam làm thay đổi hệ số phóng đại quang học thông qua vị trí tương đối giữa các rãnh cam. Quay thân cam để thay đổi vị trí các chốt cam, từ đó thay đổi khoảng cách các thấu kính. Lò xo được gắn với các thân phóng đại có tác dụng loại bỏ sai số khi đảo chiều quay của cam. Cơ cấu giảm sai số có cấu trúc đơn giản, gọn nhẹ. Cơ cấu giảm sai số dọc trục quang được áp dụng phù hợp với các ứng dụng đòi hỏi độ chính xác tọa độ mục tiêu lớn của các thiết bị kính ngắm, trinh sát, ống nhòm, thiết bị đo ảnh nhiệt.



Hình 1

(11) 101162 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08074

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) *F42C 19/00*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

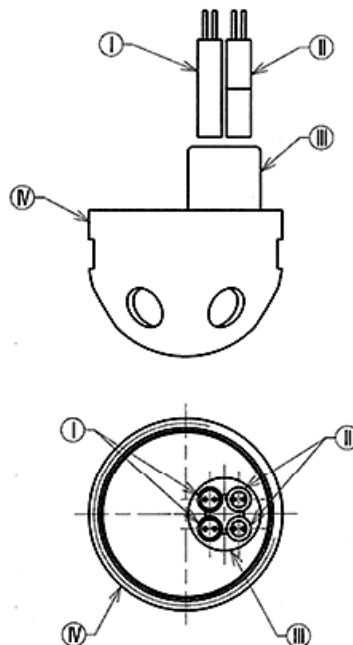
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **MẠCH KÍCH HOẠT ĐA TÁC DỤNG**

(57) Sáng chế đề cập đến mạch kích hoạt đa tác dụng; mô tả cấu tạo, nguyên lý hoạt động của một mạch kích hoạt đa tác dụng, được áp dụng trên thiết bị bảo hiểm - kích hoạt của các phương tiện, khí cụ bay; cấu tạo chính của mạch kích hoạt bao gồm khối kíp nổ, liều dẫn nổ và trạm nổ; giải pháp mô tả trong sáng chế này giúp cho thiết bị bảo hiểm kích hoạt trở nên đa năng hơn trong phương thức hoạt động, có thể thay đổi tùy vào tính chất của từng loại mục tiêu đồng thời đảm bảo hoạt động tin cậy khi kích hoạt từ đó tăng độ tin cậy của hệ thống.



Hình 1

(11) 101163 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08075

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) H04L 61/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

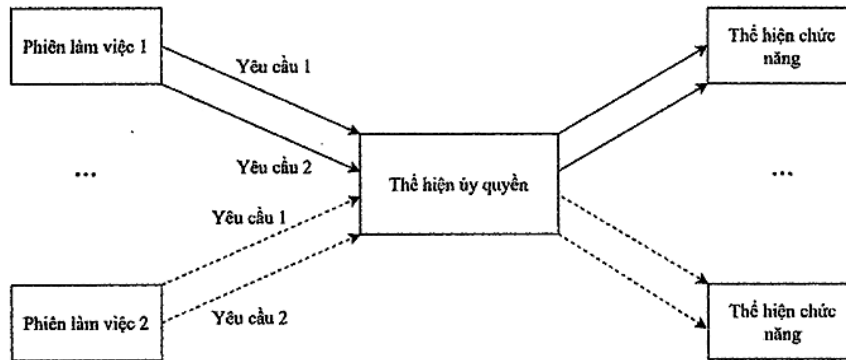
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Lê Chí Phát (VN); Nguyễn Tiến Đông (VN); Trần Đức Bình (VN); Tô Quốc Hùng (VN); Nguyễn Phương Nam (VN); Nguyễn Anh Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP DUY TRÌ PHIÊN LÀM VIỆC LIÊN TỤC TRONG HỆ THỐNG DỊCH VỤ SIÊU NHỎ TRÊN MÔI TRƯỜNG ĐÁM MÂY

(57) Phương pháp duy trì phiên làm việc liên tục trong hệ thống dịch vụ siêu nhỏ trên môi trường đám mây cung cấp cơ chế duy trì phiên làm việc với một “thẻ hiện” cụ thể bằng định danh phiên. Phương pháp đảm bảo tính liên tục của những yêu cầu mang cùng một định danh. Ngoài ra, phương pháp mang lại lợi ích tối ưu hóa tài nguyên khi chỉ cần một “thẻ hiện” quản lý tài nguyên với mỗi phiên làm việc. Phương pháp bao gồm các bước: xây dựng mô hình dịch vụ quản lý phiên; cấp phát và lưu trữ định danh phiên làm việc; giám sát, theo dõi, cập nhật định danh phiên.



Hình 1

(11) 101164 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08076

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) *G01S 5/02*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

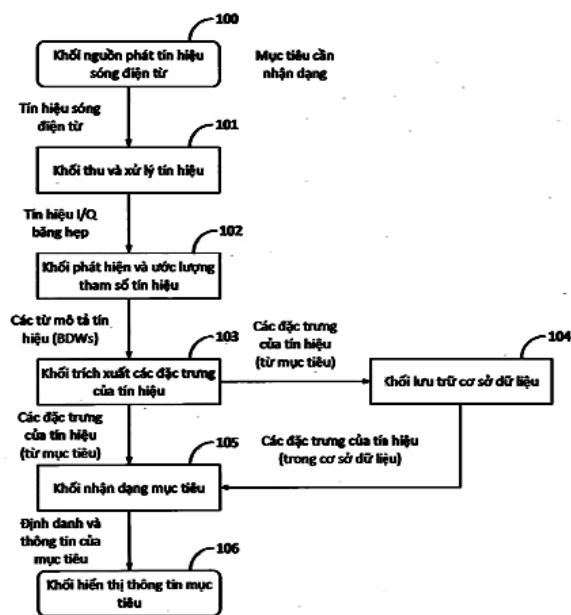
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đỗ Văn Lộng (VN); Nguyễn Phan Khánh Hà (VN); Nguyễn Hữu Thuận Thắng (VN); Nguyễn Duy Tùng (VN); Hoàng Anh Hùng (VN); Phùng Đức Phú (VN); Nguyễn Thái Bình (VN); Nguyễn Mạnh Linh (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

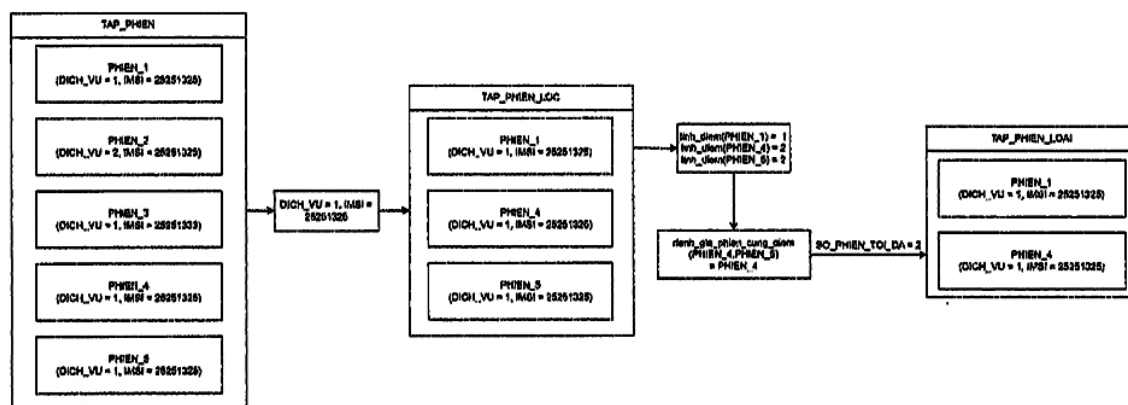
(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NHẬN DẠNG CÁC VẬT THỂ BAY KHÔNG NGƯỜI LÁI DỰA TRÊN CÁC ĐẶC TRƯNG CỦA TÍN HIỆU SÓNG ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề xuất một hệ thống và phương pháp nhận dạng các vật thể bay không người lái dựa trên đặc trưng của tín hiệu sóng điện từ. Hệ thống đề xuất bao gồm khối nguồn phát tín hiệu sóng điện từ, khối thu và xử lý tín hiệu, khối phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu, khối trích xuất các đặc trưng của tín hiệu, khối lưu trữ đặc trưng vào cơ sở dữ liệu, khối nhận dạng mục tiêu và khối hiển thị thông tin mục tiêu. Phương pháp đề xuất dựa trên quá trình thu thập và xử lý tín hiệu sóng điện từ phát ra từ mục tiêu, phát hiện và ước lượng tham số tín hiệu, trích xuất các đặc trưng của tín hiệu, so sánh tương quan với các đặc trưng trong cơ sở dữ liệu để nhận dạng mục tiêu.



Hình 1

- (11) 101165 A (43) 26/02/2024
- (21) 1-2023-08077
- (22) 15/11/2023
- Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023
- Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023
- (51) *H04W 24/00; G06F 16/00; H04W 4/24; G06F 15/16; H04M 15/00*
- (71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
- (72) Lê Trọng Thảo (VN); Nguyễn Quang Thắng (VN); Vũ Quân Huân (VN); Nguyễn Thu Hương (VN)
- (74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP GIỚI HẠN PHIÊN DỊCH VỤ THEO TRỌNG SỐ KẾT HỢP KHÓA ĐẶC TRƯNG CỦA HỆ THỐNG TÍNH CƯỚC VIỄN THÔNG**
- (57) Phương pháp giới hạn phiên dịch vụ theo trọng số kết hợp khóa đặc trưng của hệ thống tính cước viễn thông nhằm khắc phục tình trạng gián đoạn dịch vụ của khách hàng khi số lượng phiên được lưu trên hệ thống tính cước viễn thông tăng cao quá mức gồm các bước: bước 1: đọc trọng số tương ứng với dịch vụ từ cơ sở dữ liệu, lưu vào cấu trúc dữ liệu để xử lý; bước 2: xác định các phiên theo loại dịch vụ và khóa đặc trưng của SIM mà thuê bao đang sử dụng; bước 3: xác định các phiên cần loại bỏ theo trọng số của dịch vụ tương ứng; bước 4: giải phóng lượng tài khoản tạm ứng bị giữ trong phiên và xuất thông tin thay đổi tài khoản cho thuê bao.



Hình 1

(11) 101166 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08078

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) **G02B 26/10**; G03B 13/00; G02B 6/42; G02B 26/08; G02B 6/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

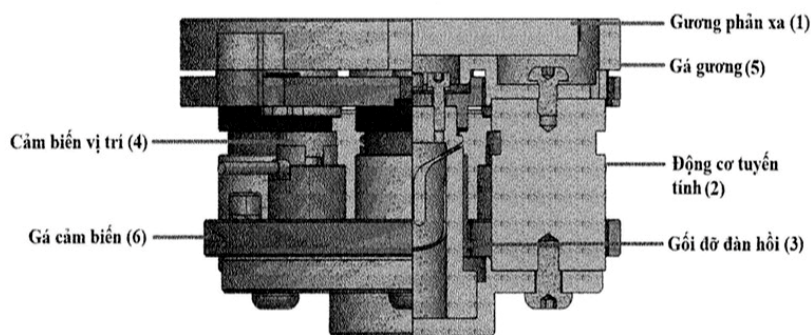
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Đăng Bản (VN); Đinh Văn Trọng (VN); Vũ Đức Thuận (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG GƯƠNG PHẪNG LẬT TỐC ĐỘ CAO**

(57) Hệ thống gương lật tốc độ cao bao gồm: gương phản xạ, động cơ tuyến tính, gói đỡ đàn hồi, dàn hồi, cảm biến vị trí, gá gương, gá cảm biến để phù hợp với các yêu cầu về môi trường làm việc, vừa đảm bảo quay quét tốc độ cao, duy trì độ ổn định hình ảnh và hướng nhìn để phục vụ các bài toán giám sát toàn cảnh; cơ cấu có cấu trúc cứng vững, độ ổn định tốt, khả năng chống rung sóc cao; cơ cấu được áp dụng phù hợp với các hệ thống quang điện tử quét tốc độ cao liên tục và yêu cầu gắt gao về độ sắc nét hình ảnh để thực hiện các bài toán giám sát toàn cảnh, phát hiện đa mục tiêu.



Hình 1

(11) 101167 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08079

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) H04L 41/00

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

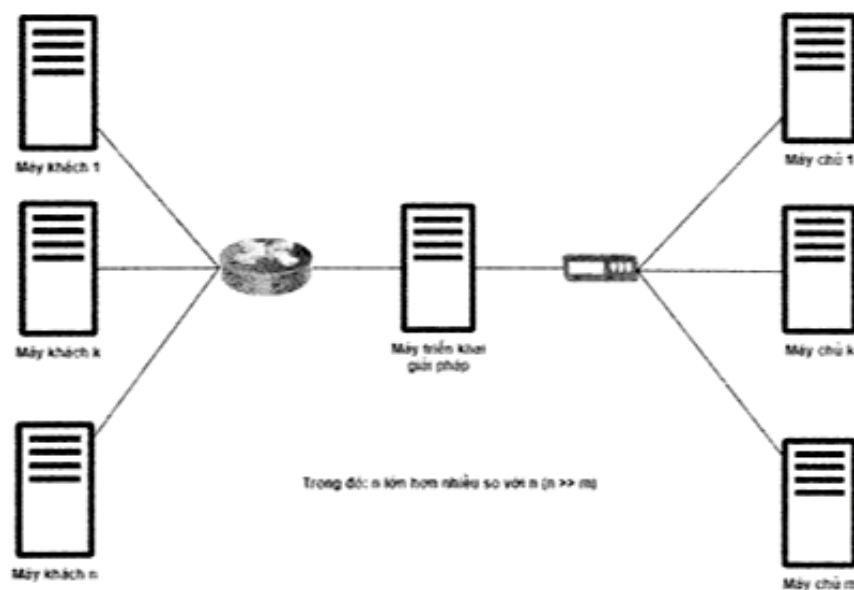
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đặng Thị Huyền (VN); Triệu Tuấn Anh (VN); Đỗ Thế Anh (VN); Nguyễn Việt Anh (VN); Trần Thị Vân Anh (VN); Lê Ngọc Lâm (VN); Phạm Thanh Phong (VN); Hà Long Quyền (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ GIAO TIẾP VÀ PHÂN PHỐI BẢN TIN ĐA GIAO THỨC

(57) Phương pháp quản lý giao tiếp và phân phối bản tin đa giao thức bao gồm hai phần: phần 1: xử lý định tuyến và cân bằng tải; phần 2: quản lý và cập nhật lại trạng thái máy chủ và bảng định tuyến khi một hoặc nhiều máy chủ bị chết. Phương pháp giúp bảo hệ thống động phát hiện, cập nhật trạng thái các máy chủ, chặn các bản tin ngắt kết nối tới các máy khách khi một hoặc nhiều máy chủ bị chết đối với các giao thức yêu cầu độ tin cậy cao ví dụ giao thức SCTP, đảm bảo không ngắt kết nối giữa máy chủ và máy khách. Bên cạnh đó giải pháp còn giúp cho việc cân bằng tải giữa các máy chủ khi một hoặc nhiều nút bị chết. Ngoài ra cách tổ chức dữ liệu còn giúp cho việc linh hoạt trong quá trình vận hành khai thác khi đưa ra các cảnh báo sớm khi mất kết nối xảy ra giữa các máy khách và các máy chủ.



Hình 6

(11) 101168 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08080

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) F02C 7/264

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

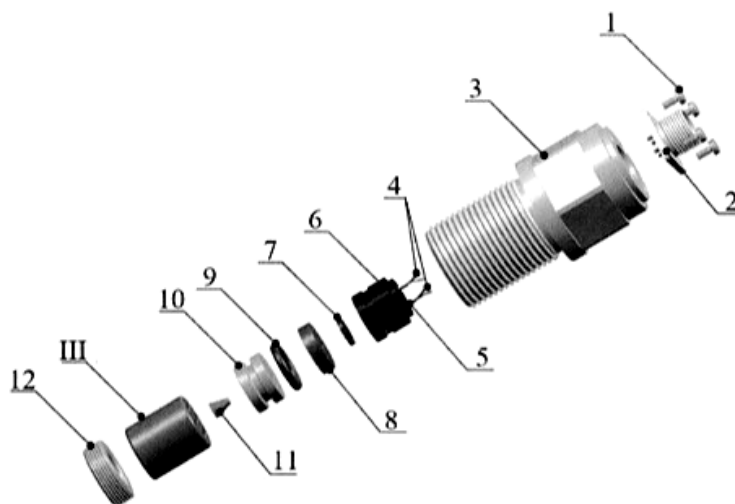
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN); Đặng Xuân Đoàn (VN); Nguyễn Tiên Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) THIẾT BỊ KHỞI ĐỘNG DẠNG HỎA THUẬT

(57) Sáng chế này mô tả cấu tạo, nguyên lý hoạt động của một loại thiết bị khởi động dạng hỏa thuật cho các sản phẩm sử dụng nhiên liệu rắn như động cơ nhiên liệu rắn, bộ tạo khí được áp dụng trên các sản phẩm, thiết bị bay trong ngành hàng không vũ trụ. Cấu tạo chính của thiết bị khởi động dạng hỏa thuật bao gồm cụm tiếp điểm - môi cháy; cụm van một chiều, cụm môi. Giải pháp mô tả trong sáng chế này giúp việc bảo quản, sử dụng và thao tác với thiết bị khởi động dạng hỏa thuật cho các sản phẩm sử dụng nhiên liệu rắn trở nên an toàn hơn, đặc biệt với tác nhân là tĩnh điện nhưng vẫn đảm bảo độ tin cậy kích hoạt cho hệ thống. Ngoài ra sáng chế này cũng đảm bảo tính thuận tiện, dễ sử dụng cho người thao tác, vận hành; từ đó đảm bảo tính an toàn, tin cậy, thuận tiện và dễ sử dụng cho toàn hệ thống.



Hình 2

(11) 101169 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08081

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) **F23B 30/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

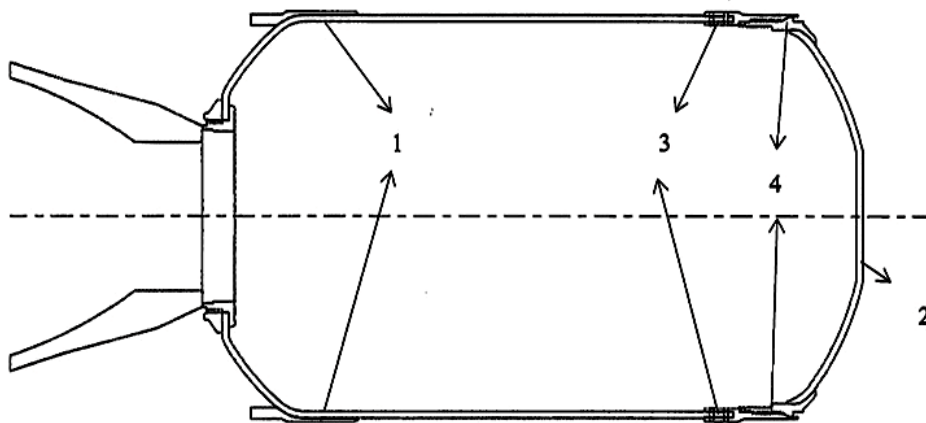
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đỗ Tuấn Minh (VN); Bùi Đức Mạnh (VN); Lương Quang Khôi (VN); Vũ Minh Tuấn (VN); Trần Bình Khiêm (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THÂN VỎ BUỒNG ĐỐT ĐỘNG CƠ NHIÊN LIỆU RẮN BẰNG VẬT LIỆU COMPOSITE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết kế thân vỏ buồng đốt cho động cơ nhiên liệu rắn bằng vật liệu composite hoạt động với áp suất 110 atm, nhằm tối ưu hóa về khối lượng, nâng cao hiệu quả hoạt động về lực đẩy và tốc độ bay; đồng thời, để đảm bảo tính năng lắp ráp tích hợp thời nhiên liệu rắn, nhóm tác giả đã thiết kế thân vỏ buồng đốt bằng vật liệu composite bao gồm hai mảnh: mảnh lớn và mảnh nhỏ; sự liên kết giữa vật liệu composite với kim loại (mảnh lớn với bích kim loại thứ nhất, mảnh nhỏ với bích kim loại thứ hai) và liên kết giữa các bích kim loại.



Hình 1

(11) 101170 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08083

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) **H04B 17/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

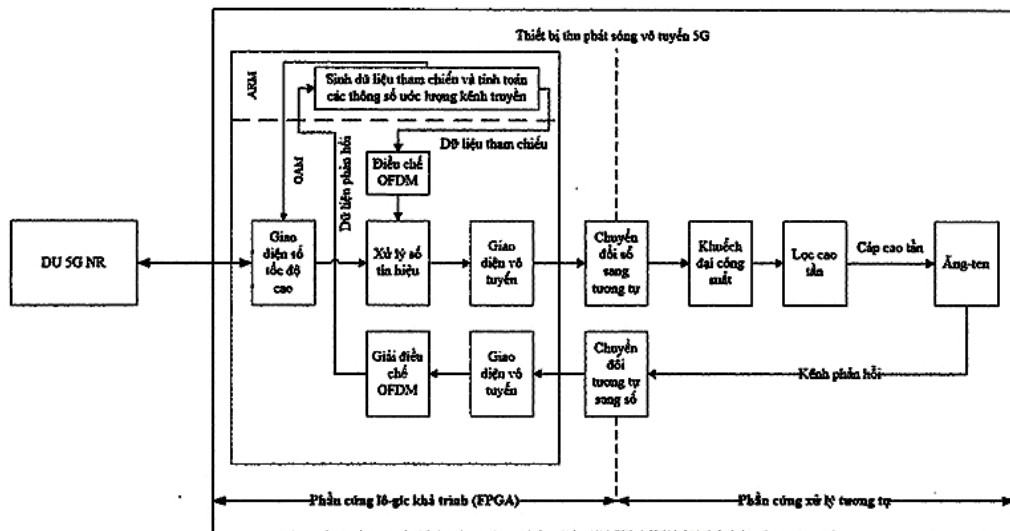
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Trần Xuân Mạnh (VN); Hoàng Đình Hải Truyền (VN); Nguyễn Quang Linh (VN); Trần Minh Cảnh (VN); Nguyễn Văn Sơn (VN); Nguyễn Tiến Sáng (VN); Nguyễn Xuân Thắng (VN); Nguyễn Phi Đắc (VN); Vũ Tuấn Đức (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG TUYẾN PHÁT THỜI GIAN THỰC CHO HỆ THỐNG THU PHÁT SÓNG VÔ TUYẾN 5G**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp đo lường chất lượng tuyến phát thời gian thực ứng dụng cho hệ thống thu phát sóng vô tuyến 5G cho phép phát hiện lỗi tức thì, từ đó có phương án khắc phục đảm bảo hệ thống luôn trong tình trạng hoạt động ổn định. Phương pháp được thực hiện qua ba bước: bước 1: phát - thu tín hiệu tham chiếu trên hệ thống thu phát sóng vô tuyến 5G; bước 2: ước lượng đáp ứng kênh truyền của từng kênh phát, tính toán công suất tín hiệu nhận về trên từng kênh; bước 3: đánh giá tình trạng kênh phát.



Hình 1

(11) 101171 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08084

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

(51) G06F 11/36

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

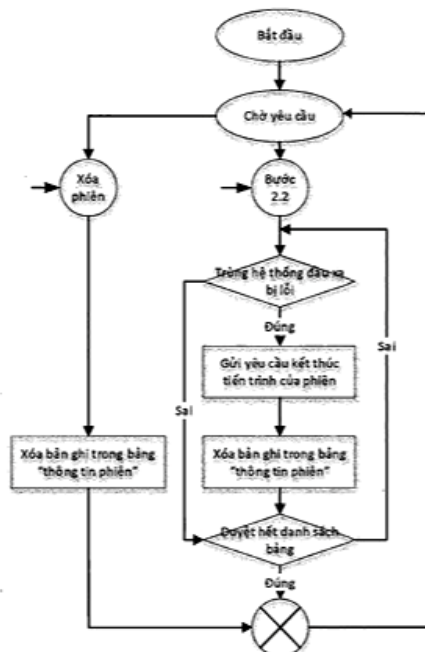
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Đỗ Ngọc Thanh (VN); Bá Đình Hoài (VN); Lê Quốc Trung (VN); Ngô Mạnh Quyền (VN); Nguyễn Thị Loan (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NGOẠI LỆ KHI GIAO TIẾP ĐẦU XA TRONG PHẦN MỀM GẶP LỖI

(57) Phương pháp xử lý ngoại lệ khi giao tiếp đầu xa trong hệ thống phần mềm, bao gồm: bước 1: thực hiện lưu trữ lại thông tin các yêu cầu xử lý theo các hệ thống đầu xa giao tiếp đến; bước 2: thực hiện kiểm tra định kỳ và cập nhật trạng thái hoạt động của các hệ thống đầu xa; bước 3: thực hiện xóa thông tin lưu trữ cho các yêu cầu và hủy tiến trình của các yêu cầu đến các hệ thống đầu xa bị lỗi. Phương pháp giúp bảo vệ dịch vụ hệ thống hoạt động ổn định khi giao tiếp với các hệ thống đầu xa gặp sự cố với các ưu điểm giảm tải xử lý của hệ thống đối với các yêu cầu đang thực hiện không còn ý nghĩa và hạn chế tổn động tài nguyên hệ thống với việc giải phóng các tiến trình không cần thiết đang thực hiện.



Hình 3

(11) 101172 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08085

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) **G09B 9/12**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

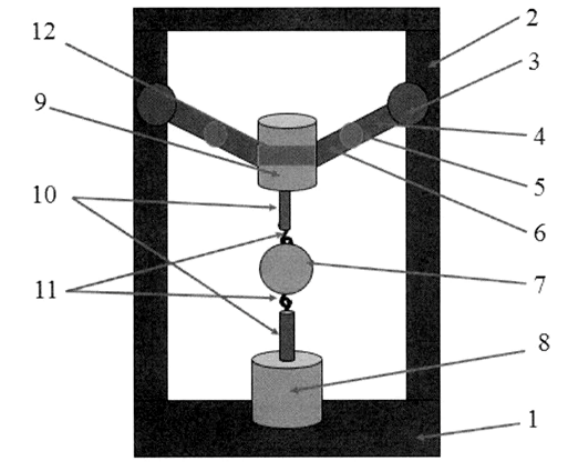
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hà Thị Hồng Yên (VN); Phạm Kỳ Nam (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **HỆ THỐNG THỬ NGHIỆM GIẢ LẬP KIỂM TRA KHẢ NĂNG ĐIỀU KHIỂN CÁNH LÁI KHI CÓ NGOẠI LỰC TÁC ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến Hệ thống thử nghiệm giả lập kiểm tra khả năng điều khiển cánh lái khi có ngoại lực tác động có vai trò quan trọng trong kiểm tra, dự đoán khả năng làm việc của sản phẩm, hệ thống (đặc biệt cho các thiết bị bay chịu tác dụng của lực cản không khí khi bay, va chạm đột ngột hoặc làm việc trong điều kiện thời tiết xấu). Hệ thống giá đỡ, trụ đỡ, khớp nối thứ nhất, cánh tay đòn thứ nhất, khớp nối thứ hai, cánh tay đòn thứ hai, đồng hồ đo lực kéo, thiết bị kéo, thiết bị thử nghiệm, trục chuyển động, móc nối, gá giữ thiết bị thử nghiệm.



Hình 1

(11) 101173 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08086

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) **B60L 3/04**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Văn Ngọc (VN); Nguyễn Văn Nhân (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **CÔNG TÁC ĐÓNG NGẮT BẰNG HỎA THUẬT**

(57) Sáng chế đề cập đến công tác đóng ngắt bằng hỏa thuật bao gồm môi lửa điện, khối pit tông, cụm chân tiếp điểm, các chi tiết ống lót; trong đó sử dụng một môi lửa điện hỏa thuật để kích hoạt tạo áp suất đẩy pit tông đồng thời gây ngắt kết nối mạch điện thứ nhất và đóng mạch làm kết nối một mạch điện thứ cấp thứ hai.

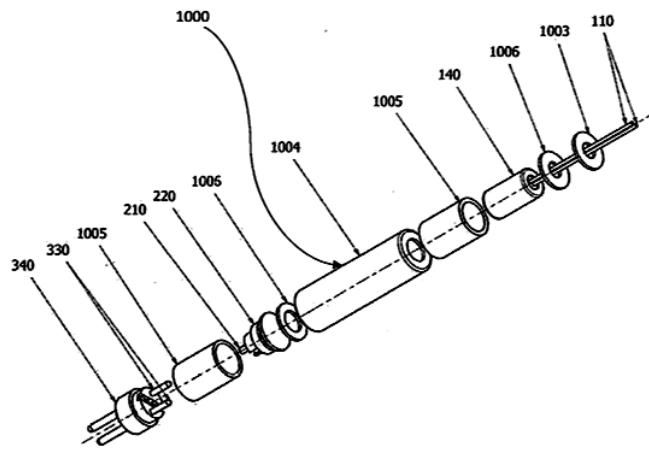


Fig.5

(11) 101174 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08088

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) *F01M 1/18*

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

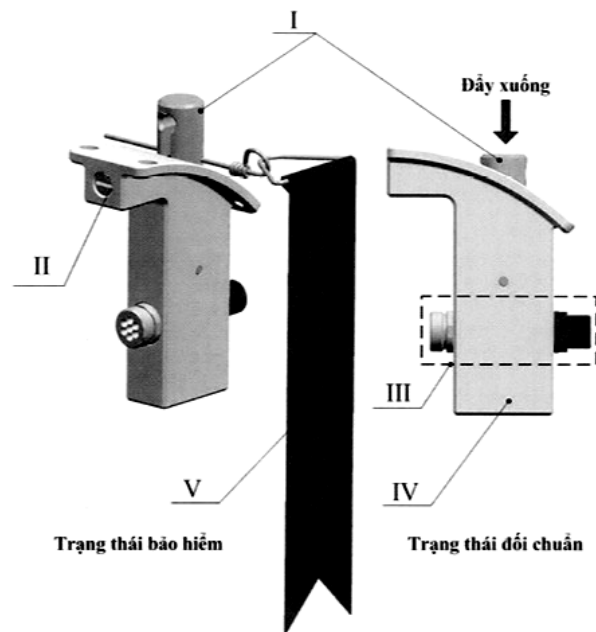
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Nguyễn Doãn Hùng (VN); Đặng Xuân Đoàn (VN); Nguyễn Tiên Hòa (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ BẢO HIỂM DẠNG CƠ KHÍ**

(57) Sáng chế là thiết bị bảo hiểm dạng cơ khí, được áp dụng trên các sản phẩm thiết bị bay sử dụng trong lĩnh vực hàng không vũ trụ; cấu tạo chính của thiết bị bảo hiểm dạng cơ khí bao gồm cụm ngăn cách, cụm định vị, cụm kích hoạt, cụm thân và cụm chốt - biển hiệu; giải pháp mô tả trong sáng chế này giúp việc bảo quản, đồng bộ và sử dụng thiết bị bảo hiểm cho động cơ nhiên liệu rắn (ĐCNLR) trở nên thuận tiện, đơn giản mà vẫn đáp ứng các yêu cầu về đảm bảo khả năng bảo hiểm, kích hoạt tin cậy ĐCNLR, yêu cầu về tinh gọn, dễ dàng tháo lắp tách rời động cơ trong quá trình tích hợp bảo quản, vận chuyển, khai thác sử dụng cùng với động cơ; đồng thời đảm bảo yêu cầu tái thiết lập lại trạng thái bảo hiểm trong trường hợp thiết bị bảo hiểm đã được mở bảo hiểm tuy nhiên cần dừng khai thác sử dụng động cơ, đưa động cơ về trạng thái bảo quản như ban đầu.



Hình 1

(11) 101175 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08089

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) H03L 7/00

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

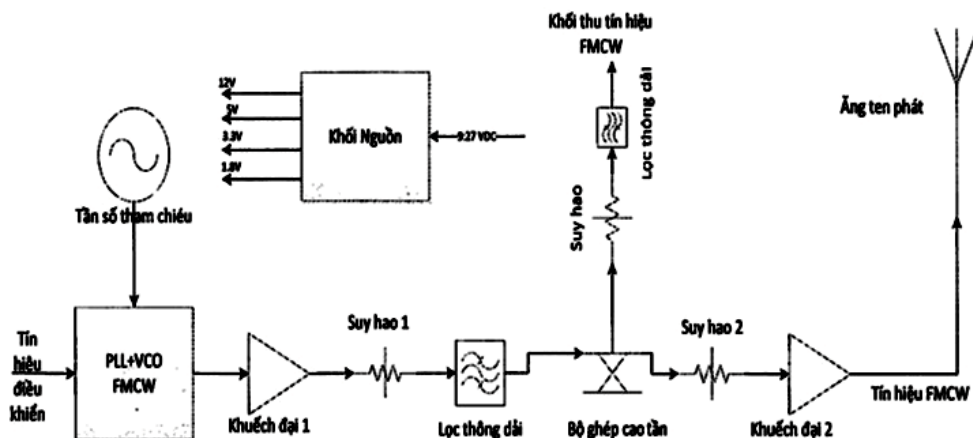
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Vương Đình Phong (VN); Phạm Minh Thuận (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **THIẾT BỊ TẠO TÍN HIỆU VÔ TUYẾN CÓ DẠNG ĐIỀU TẦN TUYẾN TÍNH CHO THIẾT BỊ ĐO CAO HOẠT ĐỘNG THEO NGUYÊN LÝ ĐIỀU TẦN SÓNG LIÊN TỤC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị tạo tín hiệu điều tần tuyến tính cho thiết bị đo cao theo nguyên lý điều tần sóng liên tục FMCW. Thiết bị cấu tạo gồm năm khối chính: bộ tạo dao động cao tần, bộ suy hao cao tần, bộ khuếch đại cao tần, bộ lọc thông dải và khối nguồn. Bộ tạo dao động cao tần tạo tín hiệu cao tần liên tục bằng vòng khóa pha và mạch dao động điều khiển bằng điện áp, tần số dao động và chu kỳ điều chế tùy ý có thể điều khiển được, bộ suy hao cao tần có thể thay đổi được để điều khiển giá trị công suất đầu ra, bộ khuếch đại cao tần khuếch đại tín hiệu lên mức công suất cần thiết sử dụng cho yêu cầu về độ cao cần đạt được, bộ lọc thông dải để loại bỏ các nhiễu không mong muốn ở ngoài dải hoạt động của tín hiệu, khối nguồn có chức năng cung cấp điện áp cho các khối khác trong thiết bị. Ngoài ra còn có đường trích tín hiệu qua một bộ ghép cao tần để đưa tín hiệu điều tần tuyến tính sang khối thu, nhằm phục vụ cho việc thu nhận tín hiệu trả về từ máy thu.



Hình 1

(11) 101176 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08090

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/11/2023

(51) **G06F 1/02**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

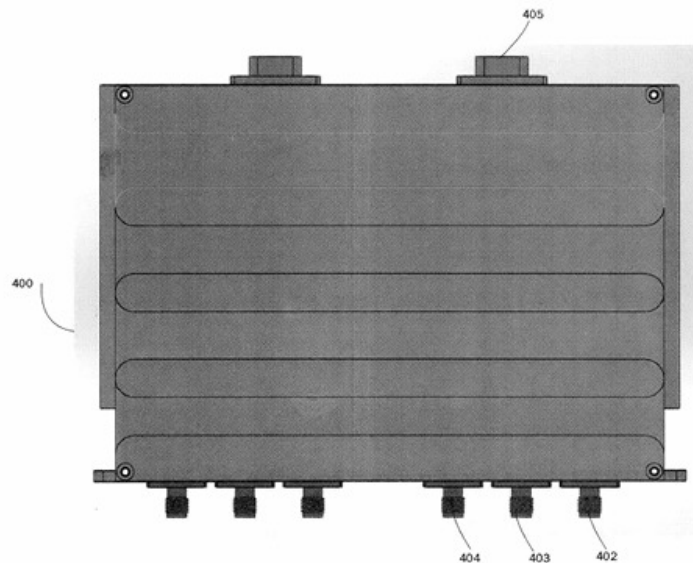
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Hoàng Văn Sơn (VN); Nguyễn Văn Sang (VN); Nguyễn Bảo Long (VN); Đinh Ngọc Việt Tùng (VN); Nguyễn Thị Thủy Tiên (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **BỘ TẠO TẦN SỐ DAO ĐỘNG NGOẠI SAI SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TỔ HỢP KỸ THUẬT SỐ TRỰC TIẾP VÀ CÁC BỘ NHẬN TẦN SỐ**

(57) Sáng chế đề cập thiết kế bộ tạo tần số dao động ngoại sai sử dụng công nghệ tổ hợp kỹ thuật số trực tiếp và phương pháp nhân tần số ứng dụng cho ra đa băng X, tạo ra tín hiệu ngoại sai cấp cho hệ thống máy thu để thực hiện chuyển đổi xuống tín hiệu trung tần và cấp cho hệ thống máy phát để thực hiện chuyển đổi lên tín hiệu cao tần. Sáng chế đã đưa ra bản thiết kế đầy đủ, chi tiết bộ tạo dao động ngoại sai sử dụng kỹ thuật tổ hợp tần số trực tiếp và phương pháp nhân tần số, đáp ứng được các yêu cầu thời gian nhảy tần nhanh, khả năng tùy chỉnh dạng sóng tốt, đảm bảo công suất tín hiệu đầu ra, bao gồm khối tạo dao động, khối nhân tần, khối chia công suất. Ngoài ra, sáng chế còn giải quyết vấn đề rò tín hiệu từ hệ thống máy thu phát sang bộ tạo tần số dao động ngoại sai.



Hình 4

(11) 101177 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08437

(22) 28/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/11/2023

(51) A62B 1/00; A62B 1/16; A62B 1/20; A62B 1/10

(71) TÔNG VĂN ÁNH (VN)

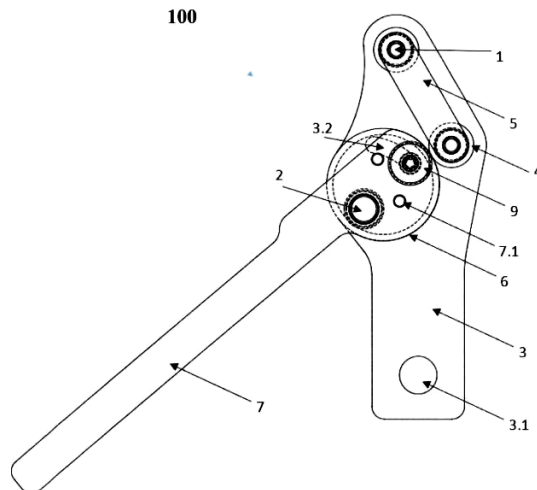
Số 77, đường HT 44, phường Hiệp Thành, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Tông Văn Ánh (VN); Tông Văn Anh (VN); Hoàng Huyền Trang (VN); Bùi Thế Anh (VN); Đỗ Văn Học (VN)

(74) Công ty cổ phần Tư vấn và đầu tư công nghệ IPS (Công ty CPTV&ĐT công nghệ IPS)

(54) **THIẾT BỊ HỖ TRỢ THOÁT HIỂM VÀ PHƯƠNG PHÁP THOÁT HIỂM CHUNG CƯ, NHÀ CAO TẦNG**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị hỗ trợ thoát hiểm bao gồm: a) đế; b) cặp con lăn tự do; c) pass kẹp; d) con lăn lệch tâm; e) tay gạt; f) chốt khóa hãm; g) tay nắm chốt khóa hãm; trong đó các chi tiết này được thiết kế, bố trí như được mô tả trong bản mô tả. Sáng chế còn đề xuất phương pháp thoát hiểm sử dụng thiết bị hỗ trợ thoát hiểm này, ví dụ, trong tình huống khẩn cấp bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở cháy, nổ xảy ra trên các chung cư, nhà cao tầng, hoặc muốn nhanh chóng xuống dưới từ các vị trí cao một cách đơn giản, dễ dàng phù hợp với mọi đối tượng, đặc biệt là trẻ em, phụ nữ, mà hoạt động hoàn toàn bằng cơ học, không phụ thuộc nguồn năng lượng, có thể sử dụng trong mọi điều kiện thời tiết. Giải pháp thoát hiểm theo sáng chế còn cho phép không chế được tốc độ thoát hiểm (trượt xuống) một cách an toàn, trường hợp bị hoảng loạn tâm lý chỉ cần không tác dụng lực tay là tự động khoá chặt lại giúp người sử dụng an toàn, dễ dàng dừng lại tại vị trí an toàn bất kỳ mong muốn, có thể không chế lực trượt nhanh hay chậm. Thiết bị hỗ trợ thoát hiểm theo sáng chế còn có chi phí sản xuất thấp, dễ sản xuất hàng loạt, do đó giá thành rẻ phù hợp với nhu cầu sử dụng của tất cả mọi gia đình.



Hình 1

(11) 101178 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08529

(22) 30/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 30/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 30/11/2023

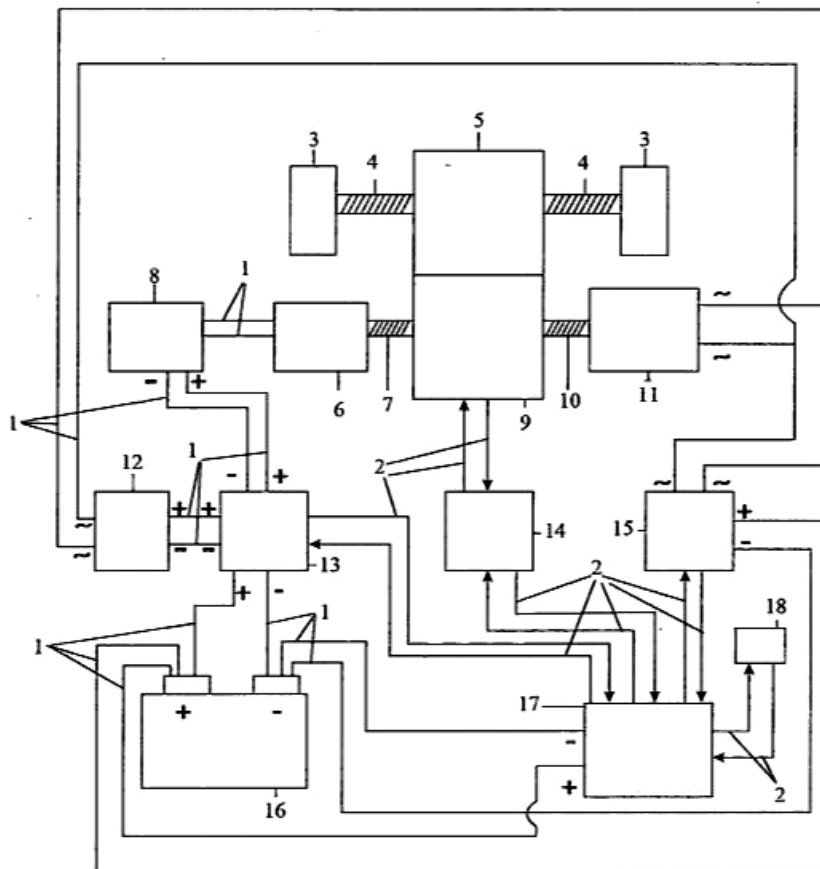
(51) *F16D 65/14*

(75) **TRẦN QUỐC HIỆU (VN)**

Đội 4, thôn Diềm Tây, xã Minh Phương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên

(54) **HỆ THỐNG TRUYỀN ĐỘNG SỬ DỤNG NGUỒN CẤP KẾT HỢP BỔ SUNG DÀNH CHO XE Ô TÔ ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền động sử dụng nguồn cấp kết hợp bổ sung dành cho xe ô tô điện. Hệ thống giúp ô tô điện hoạt động hiệu quả, mở rộng phạm vi hoạt động và góp phần lớn trong việc bảo vệ môi trường.



Hình 1

(11) 101179 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08698

(22) 06/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2023

(51) **B66B 11/00**

(75) **VŨ NGỌC BẰNG (VN)**

Căn hộ 2407, toà nhà HTT Tower, 89 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **THIẾT BỊ NÂNG HẠ VỚI ĐỐI TRỌNG ĐƯỢC KẾT NỐI VỚI CABIN THÔNG QUA HỘP SỐ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị nâng hạ chẳng hạn như là thang máy trong các tòa nhà cao tầng được vận hành dựa trên nguyên lý trao đổi thế năng liên tục giữa cabin và đối trọng sao cho thế năng dư thừa khi cabin đi xuống sẽ được tích lũy tối đa vào hệ đối trọng và cung cấp trở lại khi cabin cần được nâng lên giúp tiết kiệm đáng kể điện năng và giảm công suất lắp đặt cần thiết của động cơ. Thiết bị nâng hạ bao gồm đối trọng có trọng lượng lớn hơn nhiều lần tải trọng làm việc lớn nhất của cabin và được kết nối với cabin thông qua hộp số. Sáng chế còn có các lợi bổ sung trong vận hành, khi cần thiết đối trọng có thể được nâng lên độc lập đến vị trí có thể năng tối thiểu đủ để vận hành nâng cabin từ vị trí thấp nhất đến vị trí cao nhất và ở mức đầy tải hoặc đối trọng được nâng lên vị trí cao nhất khi có dự báo về khả năng nguồn điện bị cắt giúp cho thiết bị nâng hạ vẫn hoạt động được trong một thời gian nhất định sau khi nguồn điện bị cắt.

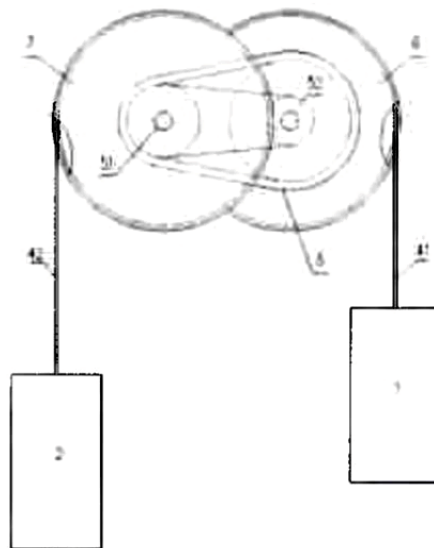


FIG.2

(11) 101180 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08699

(22) 06/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2023

(51) **B66B 11/00**

(75) **VŨ NGỌC BẰNG (VN)**

Căn hộ 2407, toà nhà HTT Tower, 89 Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **HỆ ĐỐI TRỌNG DÙNG CHO THIẾT BỊ NÂNG HẠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ đối trọng linh hoạt cho thiết bị nâng hạ chẳng hạn như là thang máy trong các tòa nhà cao tầng được vận hành dựa trên nguyên lý trao đổi thế năng liên tục giữa cabin và hệ đối trọng sao cho thế năng dư thừa khi cabin đi xuống sẽ được tích lũy tối đa vào hệ đối trọng và cung cấp trở lại khi cabin cần được nâng lên giúp tiết kiệm đáng kể điện năng và giảm công suất lắp đặt cần thiết của động cơ. Sáng chế còn có các lợi bổ sung trong vận hành thiết bị nâng hạ, trong đó khi cần thiết hệ đối trọng có thể được nâng lên độc lập đến vị trí có thế năng tối thiểu đủ để vận hành nâng cabin từ vị trí thấp nhất đến vị trí cao nhất và ở mức đầy tải hoặc hệ đối trọng được nâng lên vị trí cao nhất khi có dự báo về khả năng nguồn điện bị cắt giúp cho thiết bị nâng hạ vẫn hoạt động được trong một thời gian nhất định sau khi nguồn điện bị cắt.

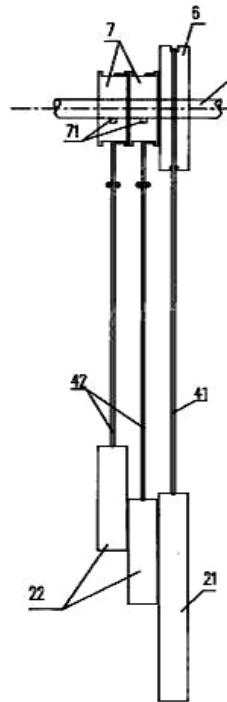


Fig. 2

(11) 101181 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08700

(22) 06/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2023

(51) H02J 3/32

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN XSOLAR (VN)

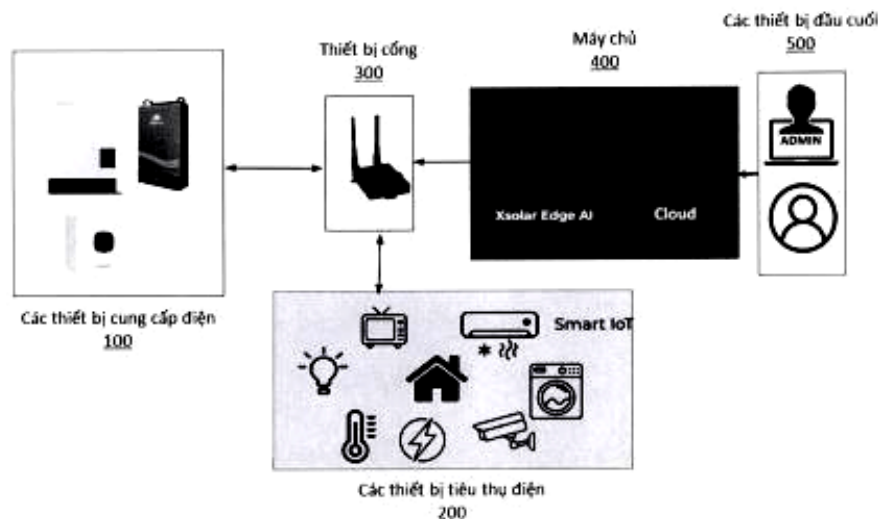
Lầu 21, Cao ốc Golden Star, 58B Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

(72) Bùi Thị Nhâm (VN); Đào Hải Long (VN); Phạm Văn Nam (VN)

(74) Công ty cổ phần tư vấn BIGPRO (BIGPRO CONSULTATION JOIN STOCK)

(54) **HỆ THỐNG ĐỂ TỐI ƯU HÓA NĂNG LƯỢNG TRONG NGÀY CÓ SỬ DỤNG PIN MẶT TRỜI ÁP MÁI**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống để tối ưu hóa năng lượng trong ngày bao gồm: máy chủ, thiết bị công, các thiết bị điều khiển tiêu thụ điện, các thiết bị điều khiển cung cấp điện, hệ thống lưu trữ năng lượng, và môđun tính toán và phân tích dữ liệu, kết nối và truyền thông được với nhau. Nhờ đó, các dữ liệu thu thập được từ các thành phần trong hệ thống có thể được chuyển tới máy chủ để tính toán và phân tích, giúp tối ưu hóa năng lượng trong ngày. Đối với các thiết bị cung cấp điện là các pin mặt trời áp mái, vấn đề dư thừa hoặc thiếu hụt năng lượng pin mặt trời áp mái trong ngày có thể được giải quyết hiệu quả bằng cách thay đổi thời gian hoạt động của các thiết bị tiêu thụ điện khác với đặc tính hoạt động theo thời gian thông thường của chúng, để tiêu thụ một phần năng lượng dư thừa hoặc giảm tiêu thụ khi năng lượng thiếu hụt trong khoảng thời gian xảy ra sự dư thừa hoặc thiếu hụt công suất điện trong ngày.



Hình 1

(11) 101182 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08747

(22) 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2023

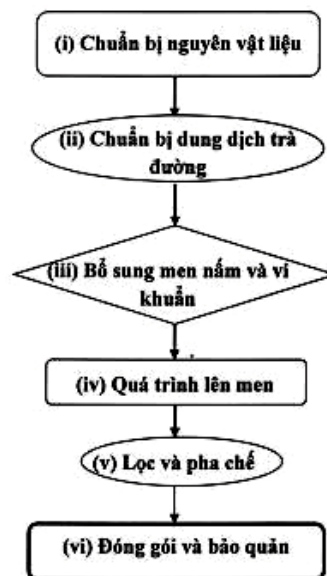
(51) A23F 3/00; A23L 35/00; A23L 19/15

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MẠI GIÁ ĐỒ TIỀN SĨ (VN)**
Số 10 đường Miền Đông, thôn Thượng, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội

(72) Đỗ Ngọc Chung (VN); Vũ Khánh Linh (VN); Đào Thị Nhung (VN); Phạm Thị Ánh Mây (VN); Phạm Công Minh (VN); Phạm Thị Hường (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ LÊN MEN KOMBUCHA GIÁ ĐỒ**

(57) Sáng chế đề xuất đến quy trình sản xuất trà lên men Kombucha từ giá đỗ hoặc vỏ đỗ xanh kết hợp với một số thành phần trái cây hoặc hương thảo mộc khác như hoa nhài, lá sả, vỏ chanh, vỏ cam, bồ công anh, cam thảo,... giúp tạo ra sản phẩm có giá trị dinh dưỡng, giúp hỗ trợ hệ tiêu hóa, thanh lọc, giải độc, chống ôxy hóa, giảm huyết áp, hỗ trợ điều trị các bệnh lý hiện đại và có hương vị đặc trưng, quen thuộc với con người. Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất trà lên men Kombucha giá đỗ bao gồm các bước, chuẩn bị nguyên vật liệu, chuẩn bị dung dịch trà đường, bổ sung men nấm và vi khuẩn, quá trình lên men, lọc và pha chế, đóng gói và bảo quản.



Hình 1.

(11) **101183 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-08798**

(22) 08/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/12/2023

(51) **G06T 17/00**

(71) **CÔNG TY TNHH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO VINACADEMY (VN)**

Số 7, đường Bằng Lăng 1, KĐT sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Trung Hiếu (VN); Võ Sĩ Quyền Năng (VN)

(74) **CÔNG TY LUẬT TNHH KHÔI NGỌC (KHOI NGOC LAW COMPANY LTD)**

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THIẾT BỊ DẪN ĐƯỜNG PHẪU THUẬT CÁ THỂ HÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thiết bị dẫn đường cá thể hoá bao gồm các bước: chẩn đoán hình ảnh; tính toán thông số kỹ thuật; thiết kế trợ cụ phẫu thuật trên phần mềm 3D; thực hiện in thiết bị phẫu thuật trên máy in 3D; thực hiện việc ghép thiết bị lên xương mô phỏng; thực hiện việc ghép thiết bị lên xương bệnh nhân; cố định thiết bị lên xương bệnh nhân; loại bỏ tổn thương theo đường cắt đã tính toán.

(11) 101184 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08806

(22) 11/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2023

(51) *C08B 37/08; A41D 13/11; A41D 31/30*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI (VN)**

Số 298 đường Cầu Diễn, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Thị Tho (VN); Vũ Thị Hồng Khanh (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU KHÁNG KHUẨN LÀM KHẨU TRANG Y TẾ DÙNG NHIỀU LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật liệu kháng khuẩn làm khẩu trang y tế dùng nhiều lần, bằng cách xử lý bề mặt lớp vải polyester siêu mịn dệt thoi vân chéo với chất chống thấm bằng phương pháp ngấm ép tạo vật liệu kháng nước làm lớp ngoài và xử lý kháng khuẩn cho vải bông bằng cách ngấm ép và tạo liên kết ngang với chitosan có khối lượng phân tử (MW) nhỏ hơn 5000 Dalton để thu được vật liệu kháng khuẩn bền giặt để kháng khuẩn hiệu quả làm lớp trong. Vật liệu ghép kết hợp hai lớp vải xử lý này có khả năng lọc và kháng khuẩn tới 97% và duy trì được khả năng này tới 99% sau 5 lần giặt thử nghiệm và vẫn duy trì được các đặc tính về kết cấu sau khi giặt nhiều lần. Vật liệu kháng khuẩn thu được từ quy trình theo sáng chế thích hợp dùng làm khẩu trang y tế dùng nhiều lần, cho phép tái sử dụng bằng cách giặt, giảm phát thải khẩu trang y tế.

(11) **101185 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-08906**

(22) 14/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2023

(51) **A62C 37/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY (VN)**

Số 243, Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Quang Bốn (VN); Nguyễn Xã Hội (VN); Dương Văn Tài (VN)

(54) **ROBOT CHỮA CHÁY ĐA NĂNG**

(57) Sáng chế đề xuất Robot chữa cháy đa năng bao gồm: Hệ thống khung gầm (5); Hệ thống di động của Robot có bánh xích cao su chịu nhiệt (1), cơ cấu truyền lực (2), cơ cấu cân bằng và ổn định của Robot (35), thanh cân bằng (36), cơ cấu căng xích, dẫn hướng và tạo góc vát (4), toàn bộ hệ thống di động của Robot được lắp trên trục (25) và trục (26). Trên Robot có lắp hệ thống tự động rải vòi dây chữa cháy; Hệ thống tay máy mở cửa cầu thang (12), hệ thống lăng phun nước, phun hóa chất, cơ cấu điều chỉnh góc phun, chùm tia phun. Robot còn được trang bị 2 camera 360 độ hồng ngoại chịu nhiệt độ cao, hệ thống thu âm thanh và phát ra tiếng nói để dò tìm người bị mắc kẹt và hướng dẫn người mắc kẹt thoát nạn, Robot được trang bị hệ thống điều khiển từ xa bằng sóng vô tuyến. Robot được vận chuyển và điều khiển bằng xe ô tô chuyên dùng vận chuyển và điều khiển.

(11) 101186 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08909

(22) 14/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 14/12/2023

(51) *A61K 36/074; A61Q 19/08; A61K 36/9066*

(75) **LÊ MAI HƯƠNG** (VN)

55a Hàng Chuối, phường Phạm Đình Hổ, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM CHỨC NĂNG HỖ TRỢ TĂNG CƯỜNG SỨC KHỎE VÀ CHỐNG LÃO HÓA NÃO VÀ THỰC PHẨM CHỨC NĂNG THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất thực phẩm chức năng tăng cường sức khỏe và chống lão hóa não. Trong đó bằng cách chiết phân đoạn từ nấm Hàu thủ (*Hericum ericaceus*) và nấm Linh chi (*Ganoderma iucidum*) và nấm đông trùng hạ thảo (*Cordysep militaris*) kết hợp với bột chiết từ Thạch tùng (*Huperzia serrata* (Thunb.) Trevis) và curcumin từ củ nghệ (*Curcuma longa* L.) để tạo ra thực phẩm chức năng có hiệu quả trong việc tăng cường sức khỏe và chống lão hóa não. Sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm chức năng thu được từ quy trình này.

(11) 101187 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08939

(22) 14/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/12/2023

(51) G06N 3/04

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

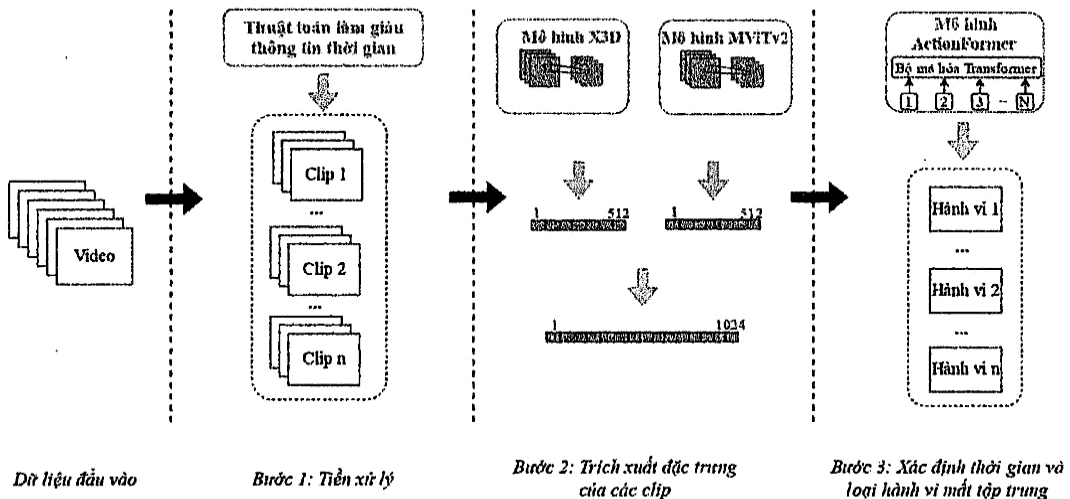
Lô D26 Khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Lê Huy Dương (VN); Trần Mạnh Tùng (VN); Vũ Minh Quân (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN CÁC HÀNH VI MẮT TẬP TRUNG CỦA NGƯỜI LÁI XE Ô TÔ TỪ VIDEO SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO**

(57) Sáng chế này đề xuất phương pháp phát hiện các hành vi mắt tập trung của người lái xe ô tô từ video sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo. Phương pháp này gồm các bước: bước 1: tiền xử lý dữ liệu; bước 2: trích xuất đặc trưng của các clip ngắn sử dụng mô hình kết hợp của mạng nơ-ron tích chập ba chiều và mô hình học sâu kiến trúc Transformer; bước 3: xác định thời gian xảy ra hành vi và phân loại các hành vi mắt tập trung của người lái xe ô tô trên video tổng thể.



Hình 1

(11) 101188 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08940

(22) 14/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/12/2023

(51) **G09B 5/00**

(71) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**

Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

(72) Bùi Khắc Hoài Nam (VN); Trần Quang Minh (VN); Nguyễn Thành Đô (VN); Phạm Việt Hoàng (VN); Bùi Chí Minh (VN); Nguyễn Thế Lâm (VN); Nguyễn Quang Vinh (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN VÀ ỨNG DỤNG TRỢ LÝ ẢO DỰA TRÊN MÔ HÌNH NGÔN NGỮ LỚN CHO TIẾNG VIỆT**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng mô hình ngôn ngữ lớn và ứng dụng trợ lý ảo dựa trên mô hình ngôn ngữ lớn cho tiếng Việt. Sáng chế này đề xuất phương pháp xây dựng mô hình ngôn ngữ lớn ViettelLLM với 7 tỉ tham số được huấn luyện theo chiến thuật mô hình ngôn ngữ nhân quả (Causal language modeling), tập trung vào hỗ trợ cho tiếng Việt. Phương pháp theo sáng chế gồm các bước: thu thập và xử lý dữ liệu tiền huấn luyện hai ngôn ngữ tiếng Anh và tiếng Việt, xây dựng kiến trúc huấn luyện cho ViettelLLM, huấn luyện mô hình ngôn ngữ lớn ViettelLLM, xây dựng ứng dụng ViettelLLM-Chat sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn ViettelLLM.

(11) 101189 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08941

(22) 14/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 14/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/12/2023

(51) G06F 40/58

(71) TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP - VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)

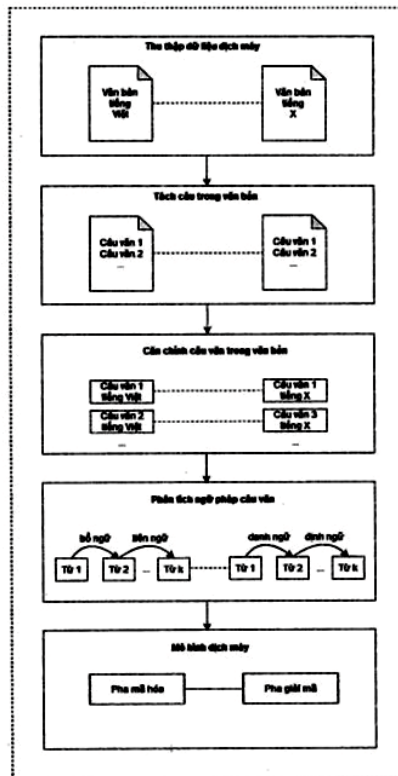
Lô D26 khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Đoàn Xuân Dũng (VN); Nguyễn Ngọc Dũng (VN)

(74) Công ty TNHH NACILAW (NACILAW)

(54) PHƯƠNG PHÁP XÂY DỰNG MÔ HÌNH DỊCH MÁY SỬ DỤNG THÔNG TIN NGỮ PHÁP

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xây dựng mô hình dịch máy sử dụng thông tin ngữ pháp từ ngôn ngữ khác sang tiếng tiếng Việt và ngược lại. Cụ thể, sáng chế cải thiện chất lượng dịch máy bằng việc tăng cường thông tin ngữ pháp vào trong mô hình. Các mô hình dịch máy trên thị trường hiện tại đều học thông tin ngữ pháp dưới dạng các đặc trưng trong mô hình huấn luyện. Thông tin ngữ pháp sẽ không được học đầy đủ, dẫn đến các từ dịch sẽ sai văn cảnh. Do đó, sáng chế sẽ tập trung khai thác thông tin ngữ pháp trong dữ liệu huấn luyện. Từ đó, câu văn dịch sẽ chính xác, đúng văn cảnh và ngữ pháp.



Hình 1

(11) 101190 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-08983

(22) 15/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/01/2024

(51) *A01K 61/13; C02F 1/00; A01K 63/04*

(71) **VIỆN KHOA HỌC VẬT LIỆU – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A2, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phan Kế Sơn (VN); Hà Phương Thư (VN); Lê Thị Thu Hương (VN); Mai Thị Thu Trang (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NỔI PHỦ HYDROXYPATIT TÍCH HỢP TIO₂-AG TRONG MA TRẬN CẤU TRÚC XÓP VÀ VẬT LIỆU NỔI TÍCH HỢP HYDROXYPATIT- TIO₂-AG THU ĐƯỢC THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu nổi phủ hydroxyapatit tích hợp chất quang xúc tác TiO₂-Ag. Trong đó, vật liệu nổi được chế tạo từ đất sét kaolinit sau khi xử lý với axit sunfuric và kết hợp với vỏ trấu, có cấu trúc xốp đặc biệt làm cho viên có tỷ trọng thấp. Hạt nổi được phủ một lớp hydroxyapatit có cấu trúc xốp rỗng đặc trưng. Chất quang xúc tác TiO₂-Ag được tích hợp trong cấu trúc xốp của hydroxyapatit theo cơ chế “bẫy” ma trận giúp khai thác tối đa cấu trúc xốp để cố định được các tiểu phân nano TiO₂-Ag. Vật liệu nổi sau khi tích hợp TiO₂-Ag được phủ bên ngoài một lớp xenlulozơ, nhằm hạn chế sự rửa trôi của chất quang xúc tác ra môi trường, từ đó làm tăng hiệu quả diệt khuẩn của vật liệu. Vật liệu nổi tích hợp hydroxyapatit-TiO₂-Ag thu được theo sáng chế ở dạng viên hình cầu, có màu trắng xám, đường kính nằm trong khoảng 5,1 - 7,2 mm. Vật liệu nổi tích hợp thu được theo sáng chế có khả năng tăng cường hiệu ứng quang xúc tác của TiO₂-Ag, tăng hiệu quả diệt khuẩn, ứng dụng trong nuôi trồng thủy sản

(11) 101191 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09024

(22) 19/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2023

(51) **C12Q 1/6895**

(71) 1. **VIỆN DI TRUYỀN NÔNG NGHIỆP (VN)**

Đường Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

2. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG VÀ DỊCH VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ KON TUM (VN)**

16A Ngô Quyền, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum

(72) Khuất Thị Mai Lương (VN); Lê Hùng Lĩnh (VN); Chu Đình Liệu (VN)

(54) **QUY TRÌNH KIỂM ĐỊNH SÂM NGỌC LINH (*PANAX VIETNAMENSIS* HA ET GRUSHV.) VÀ MỘT SỐ LOÀI KHÁC THUỘC CHI PANAX**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình kiểm định sâm Ngọc Linh (*Panax vietnamensis* Ha et Grushv.) và một số loài khác thuộc chi Panax, *đặc trưng ở chỗ*, quy trình này bao gồm các bước:

i) thu, tiếp nhận mẫu cần kiểm tra;

ii) xử lý mẫu;

iii) tách chiết ADN;

iv) tiến hành phản ứng khuếch đại PCR sử dụng chỉ thị phân tử đặc hiệu;

v) tiến hành điện di sản phẩm PCR và chụp ảnh gel để ghi nhận kết quả;

vi) phân tích, đọc kết quả để xác nhận sự tương đồng của mẫu sâm cần kiểm tra với mẫu sâm Ngọc Linh đối chứng;

trong đó các thành phần tham gia, lượng của chúng và điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép kiểm định, xác nhận, phân biệt sâm Ngọc Linh với các loài sâm khác, bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, sâm Lai Châu, tam thất hoang, sâm Vũ Diệp, bằng chỉ thị phân tử.

(11) 101192 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09029

(22) 19/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2023

(51) H05H 1/00; C25B 1/00

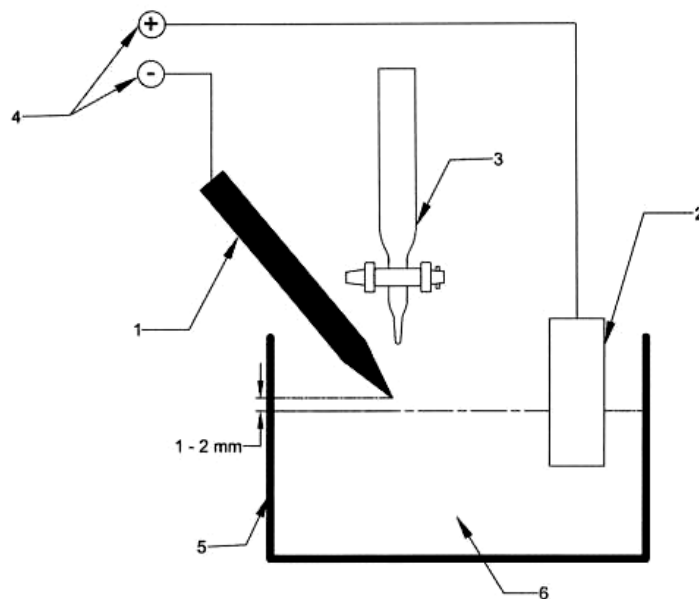
(71) HỌC VIỆN QUÂN Y (VN)

Số 160, đường Phùng Hưng, phường Phúc La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Bá Hưng (VN); Nguyễn Long Tuyên (VN); Trần Quốc Toàn (VN); Đặng Văn Thành (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANOCOMPOZIT ĐƠN BƯỚC KẾT HỢP GIỮA PHÓNG ĐIỆN PLASMA VÀ ĐỒNG KẾT TỦA VÀ VẬT LIỆU NANOCOMPOZIT ĐƯỢC CHẾ TẠO BẰNG PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo vật liệu nanocompozit đơn bước kết hợp giữa phóng điện plasma và đồng kết tủa, và vật liệu nanocompozit được chế tạo từ phương pháp này, trong đó vật liệu nanocompozit có tính chất quang xúc tác, gồm ba thành phần $\alpha\text{-Fe}_2\text{O}_3$, Fe_3O_4 và graphen, và có khả năng thu hồi được bằng từ tính. Phương pháp này sử dụng điện cực âm được cấu tạo từ khối vật liệu graphit được bố trí phía trên dung dịch chất điện ly để khi di chuyển đến gần bề mặt dung dịch chất điện ly sẽ tạo ra sự phóng điện plasma làm bóc tách dần các lớp graphit của khối vật liệu graphit được hoạt hóa thành graphen rơi vào dung dịch chất điện ly, tiền chất chứa muối sắt được thêm vào dung dịch chất điện ly đồng thời với quá trình xảy ra sự phóng điện plasma để tạo ra sự đồng kết tủa của các thành phần của vật liệu nanocompozit dưới điều kiện rung siêu âm.



Hình 1

(11) **101193 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-09030**

(22) 19/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2023

(51) **A61K 9/00; A61K 9/10; A61K 31/00; A61K 31/05**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ TIỀN VI NHỮ HÓA NANO
HYDROXYCHAVICOL**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ tiền vi nhũ hóa nano hydroxychavicol bao gồm các bước: i) chuẩn hỗn hợp chất mang; ii) chuẩn bị pha phân tán chứa hydroxychavicol; iii) tạo hỗn hợp đồng nhất; iv) đồng hóa để tạo ra hệ tiền vi nhũ; v) lọc hệ tiền vi nhũ; trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả một cách cụ thể trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế đơn giản, dễ thực hiện với việc sử dụng các chất phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ tiền vi nhũ hóa nano hydroxychavicol thu được có độ an toàn cao khi sử dụng. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ tiền vi nhũ hóa nano hydroxychavicol có kích thước nhỏ, lõi chứa hoạt chất, phía ngoài là hỗn hợp chất mang, nhờ đó tăng khả năng hòa tan trong nước, độ ổn định và độ sinh khả dụng.

(11) 101194 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09032

(22) 19/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/12/2023

(51) *C08L 101/16; C08L 57/04; A61K 36/74*

(75) **NGUYỄN THỊ HỒNG MINH (VN)**

32 ngõ 178 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG PHÂN HỦY SINH HỌC SỬ DỤNG TINH BỘT SẴN VÀ BỘT VỎ TRÁU CỦA HẠT CÀ PHÊ**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất màng phân hủy sinh học trên cơ sở poly[(butylene adipate)-co-terephthalat] (PBAT), polylactic axit (PLA), tinh bột nhiệt dẻo (TPS) và đặc biệt, bột vỏ trấu phụ phẩm của hạt cà phê (*Coffea Arabica*) và các phụ gia. Quy trình cho phép tận dụng được vỏ trấu của hạt cà phê - một phụ phẩm chế biến nông nghiệp như một chất độn hữu cơ giúp tăng độ bền của vật liệu và khả năng phân hủy sinh học, giảm đáng kể giá thành. Màng phân hủy sinh học theo sáng chế bền, có khả năng phân hủy sinh học hoàn toàn, hữu ích sử dụng làm vật liệu bao, túi mua sắm, màng phủ đất nông nghiệp góp phần bảo vệ môi trường.

(11) **101195 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-09066**

(22) 20/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 20/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 20/12/2023

(51) **A61K 31/33**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ HÀ NỘI (VN)**

Tòa nhà A21, Viện Hàn Lâm Khoa Học Và Công Nghệ Việt Nam, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Vân (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HẠT NANO LIPID RẮN CHỨA BERBERIN CLORID DẠNG BỘT PHUN SẤY, HẠT NANO LIPID TẠO RA BỞI QUY TRÌNH NÀY VÀ CHẾ PHẨM CHỨA NÓ**

(57) Sáng chế đề cập tới quy trình bào chế hạt nano lipid rắn (SLN-solid lipid nano) chứa berberin clorid, hạt nano, hỗn dịch chứa SLN, bột SLN chứa berberin thu được từ quy trình này và chế phẩm chứa nó. Cụ thể, sáng chế đề cập đến quy trình bào chế hạt nano lipid rắn chứa berberin clorid bằng phương pháp phun sấy, sản phẩm thu được có sinh khả dụng cao hơn berberin, đặc biệt qua đường uống và chế phẩm chứa hạt nano lipid rắn chứa berberin clorid này.

(11) 101196 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09148

(22) 22/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2023

(51) E03C 1/23; F16K 31/44

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TOÀN Á (VN)

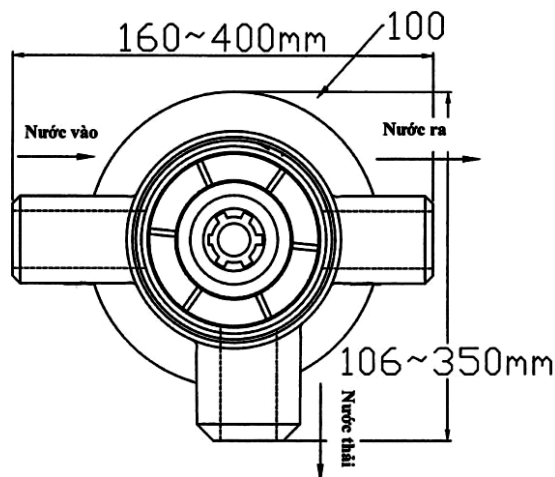
Số 29, ngõ 1, khu tập thể Trung đoàn 17, xã Ngũ Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

(72) An Ngọc Cường (VN)

(54) VAN ĐIỀU KHIỂN DÒNG CHẢY ĐA CHỨC NĂNG VÀ CỤM XỬ LÝ NƯỚC BAO GỒM VAN ĐIỀU KHIỂN NÀY

(57) Sáng chế đề cập đến van điều khiển dòng chảy đa chức năng được sử dụng trong các hệ thống xử lý nước dân dụng hoặc công nghiệp và cụm xử lý nước bao gồm van điều khiển này. Van điều khiển đa chức năng theo sáng chế bao gồm thân van, đĩa van cố định, đĩa van chuyển động, bên ngoài thân van có cổng nước vào, cổng nước lọc ra, cổng nước thải, thích hợp để sử dụng trong hệ thống xử lý nước thải gia đình hoặc công nghiệp để đạt được các mục đích vận hành cơ bản lọc, rửa ngược, rửa nhanh. Van điều khiển đa chức năng này còn cho phép khắc phục được nhược điểm, vấn đề về tình trạng dòng nước chảy giúp cho dòng chảy ít gặp cản trở hơn, nước từ cổng vào bên ngoài thân van chảy trực tiếp vào buồng làm việc của thân van mà không cần thông qua khe hẹp để chảy vào bên trong thân van trước khi thông qua lỗ thủng trên đĩa chuyển động để chảy vào buồng làm việc của thân van. Việc kết nối cổng nối với phần tử lọc tới buồng làm việc của thân van là thẳng và trực tiếp, dòng chảy nước không bị cản trở và kết cấu của van cũng đơn giản hơn. Ngoài ra, van điều khiển đa chức năng theo sáng chế còn chức năng đóng để làm giảm thiệt hại khi có sự cố rò rỉ phía sau hệ thống xử lý nước.

Hình 1



(11) 101197 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09168

(22) 22/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2023

(51) **C09D 1/00**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN FALCON COATINGS VIỆT NAM (VN)**

số 30, ngõ 67, đường Tô Ngọc Vân, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

(72) Ngô Thị Hồng Vân (VN)

(54) **CHẾ PHẨM SƠN CHỐNG THẨM, CHỐNG RÊU MỐC KHÔNG CẦN BỘT BẢ, KHÔNG CẦN SƠN LÓT KHÁNG KIỀM VÀ QUY TRÌNH CHẾ TẠO SƠN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm sơn chứa: nước; phụ gia phân tán; bột màu; phụ gia phá bọt; phụ gia tạo đặc; bột độn; dung môi; chất chống mốc; chất tạo màng nhựa nhũ tương; chất trợ tạo màng; chất ổn định độ pH; và chất chống thối, trong đó các hóa chất cụ thể và lượng tương ứng của chúng là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Chế phẩm sơn theo sáng chế là chế phẩm sơn chống thấm pha màu (FU19) thế hệ mới, siêu chống thấm bền gấp 18 lần so với chống thấm pha xi măng, chống rêu mốc không cần bột bả (bột trét), không cần sơn lót kháng kiềm. Chế phẩm này còn có đặc tính khô nhanh, cụ thể khô bề mặt sau 2 giờ và khô hoàn toàn sau 8 giờ ở điều kiện 25°C và độ ẩm từ 50 đến 70%. Sáng chế còn đề cập đến quy trình chế tạo chế phẩm sơn này, trong đó chất lượng sau mỗi công đoạn được kiểm soát để đảm bảo chế phẩm thu được cho độ ổn định và chất lượng cao.

(11) 101198 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09169

(22) 22/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 22/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 22/12/2023

(51) *A61K 9/00; C07H 17/00; A61P 9/12; A61K 9/10; A61P 9/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN)

(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỆ NHŨ TƯƠNG NANOLIPOSOM RUTIN DÙNG ĐỂ HẠ HUYẾT ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế hệ vi nhũ nanoliposom rutin dùng để hạ huyết áp bao gồm các bước: i) chuẩn bị hỗn hợp chất mang; ii) tạo hỗn hợp đồng nhất chứa rutin; iii) tạo màng lipit; iv) hydrat hóa màng lipit; v) tạo hệ nhũ tương liposom; vi) đồng hóa tốc độ cao để tạo hệ nhũ tương nanoliposom rutin, trong đó điều kiện thực hiện mỗi bước là như được mô tả trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế sử dụng các chất phân tán tốt trong nước có độ an toàn cao, không độc hại và ít tác dụng phụ, nên hệ nhũ tương nanoliposom rutin thu được từ quy trình theo sáng chế có độ an toàn cao khi sử dụng. Ngoài ra, quy trình theo sáng chế cho phép tạo hệ nhũ tương nanoliposom rutin bao gồm tiểu phân tử hình cầu có kích thước nano với kích thước khoảng 22,8 nm này, có lõi chứa các hoạt chất, được bao bọc phía ngoài bởi một hoặc nhiều lớp màng photpholipit kép. Các dược chất được bao trong lớp photpholipit nên khả năng hòa tan tốt, thời gian lưu lại trong cơ thể được kéo dài, tránh được sự đào thải, nhờ đó độ sinh khả dụng được cải thiện. Hệ nhũ tương nano (NR) theo sáng chế có thể dùng qua đường miệng chứa các hạt vi nhũ, phân tán tốt trong nước, đó đó làm tăng sự hấp thụ thuốc ở đường tiêu hóa. Thử nghiệm đã cho thấy tác dụng hạ huyết áp trên chuột cống trắng, ở các liều dùng 280 mg/kg và 560 mg/kg, mà không ảnh hưởng đến nhịp tim của chuột, đồng thời làm tăng nồng độ NO trong huyết tương của chuột, tăng tác dụng chống oxy hóa trên chuột thể hiện qua chỉ số làm tăng SOD, GSH và giảm MDA trong huyết tương của chuột. Các tác dụng này của NR ở các liều đã thử nghiệm tương đương so với thuốc losartan 25mg/kg.

(11) 101199 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09186

(22) 25/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2023

(51) F04D 29/00; H02K 21/00

(71) CÔNG TY CỔ PHẦN 3ITECH (VN)

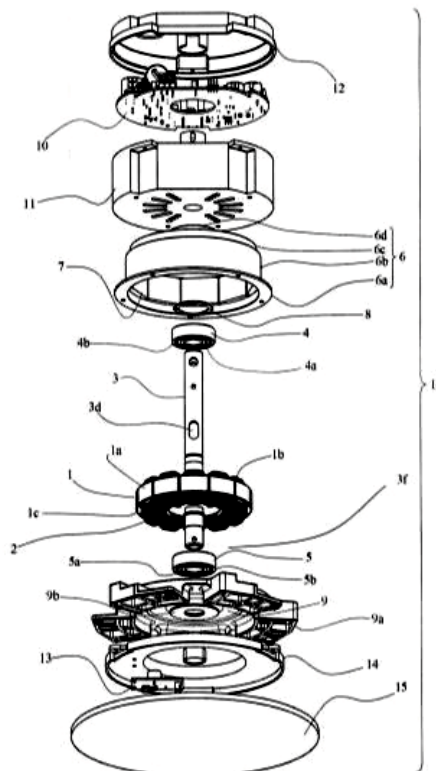
Số 26 đường Dương Đình Nghệ, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Phạm Duy Học (VN); Nguyễn Đức Định (VN); Phạm Tiên Dũng (VN); Trần Bảo Anh (VN); Phạm Văn Thành (VN); Đinh Văn Túc (VN)

(54) **ĐỘNG CƠ MỘT CHIỀU KHÔNG CHỔI THAN VÀ QUẠT TRẦN ĐƯỢC TRANG BỊ ĐỘNG CƠ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến động cơ điện một chiều không chổi than, trong đó động cơ này bao gồm: stato (1) gồm các rãnh được gắn cố định vào trục động cơ (3), vỏ rôto (6), nắp dưới rôto (9), các nam châm (7) được gắn phía trong vỏ rôto (6), cụm chi tiết mạch điều khiển (10) và hộp mạch được (14) được gắn phía bên trên vỏ rôto (6), vỏ rôto (6) và nắp dưới rôto (9) được kết nối với nhau tạo thành thành phần quay của động cơ, cụm chi tiết mạch điều khiển (10) và hộp mạch bảo vệ (11), (12) nằm tại vị trí bên trên vỏ rôto (6), cụm chi tiết mạch tín hiệu (13) và hộp mạch bảo vệ (14), (15) nằm tại vị trí dưới cùng của trục. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến quạt trần được trang bị đến động cơ điện một chiều không chổi than.

Hình 1



(11) **101200 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-09290**

(22) 27/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 27/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 27/12/2023

(51) **B23K 26/21**

(75) **ĐẶNG ĐÌNH BAN (VN)**

Số 2 ngõ 74 phố Phan Kế Bính, phường Cống Vị, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THUỐC HÀN HỒ QUANG CHÌM**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất thuốc hàn hồ quang chìm (Submerged Arc Welding - SAW) tận dụng phế liệu dư thừa từ quá trình hàn sử dụng SAW, phương pháp này về cơ bản bao gồm các bước:

i) thu gom phế liệu là phế liệu dư thừa từ quá trình hàn sử dụng SAW;

ii) tuyển chọn, phân loại phế liệu;

iii) nghiền phế liệu thành bột;

iv) trộn cấp phối với nguyên vật liệu cần thiết khác;

v) tạo hạt;

vi) nung và sấy khô;

vii) đóng gói theo tiêu chuẩn;

trong đó điều kiện thực hiện, thành phần tham gia và tỷ lệ tương ứng của phương pháp là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Phương pháp theo sáng chế cho phép tận dụng phế liệu dư thừa (hay còn gọi là “xỉ hàn”) từ quá trình hàn SAW, ví dụ, sử dụng máy hàn công và máy hàn rùa, nhờ đó cho phép giảm thiểu tác động đến môi trường do các kim loại nặng hoặc các thành phần nguy hại có trong phế thải xỉ hàn.

(11) **101201 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2023-09336**

(22) 28/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 28/12/2023

(51) **A61K 9/00; C07H 19/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải Minh (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN); Nguyễn Khánh (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO CORDYCEPIN**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano cordycepin về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha dầu bằng cách trộn lẫn dầu và chất hoạt động bề mặt; ii) bổ sung cordycepin vào pha dầu ở bước i); iii) tiếp tục bổ sung từ từ nước vào hỗn hợp ở bước ii); iv) khuấy đều hỗn hợp ở bước iii); v) tiến hành vi lỏng hóa hỗn hợp ở bước iv) để thu được hệ vi nhũ nano cordycepin; trong đó điều kiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano cordycepin với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, có thể hoàn tan trong nước nhờ đó giúp tăng sinh khả dụng.

(11) 101202 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09409

(22) 29/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2023

(51) C01B 32/15

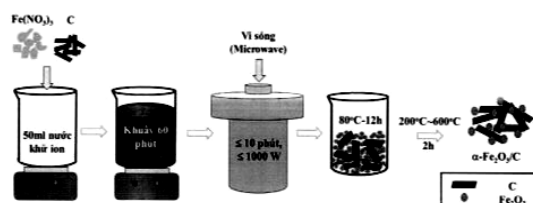
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

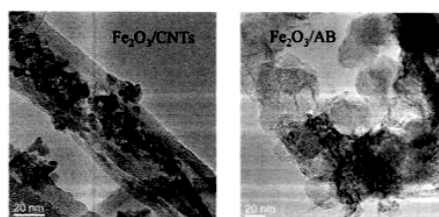
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Trần Văn Đáng (VN); Nguyễn Văn Quy (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO TỔ HỢP Ô XÍT SẮT/CÁC BON (Fe₂O₃/C) BẰNG VI SÓNG (MICROWAVE) KẾT HỢP Ủ NHIỆT CHO ĐIỆN CỰC ÂM PIN KIM LOẠI-KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu nano tổ hợp ô xít sắt/các bon (Fe₂O₃/C) sử dụng phương pháp vi sóng (microwave) kết hợp ủ nhiệt để tạo sự phân bố rộng rãi của vật hoạt động điện hóa là các hạt nano ô xít sắt (Fe₂O₃) lên chất phụ gia các bon (C). Phụ gia các bon là một trong số các bon sau đây: muội axetilen (acetylene black - AB), các bon đen (carbon black - Super P), than chì (graphit), ống nano các bon (carbon nanotubes - CNTs), sợi nano các bon (carbon nanofibers - CNFs). Bên cạnh đó sáng chế cũng đề cập đến điện cực âm cho pin kim loại-khí sử dụng vật liệu nano tổ hợp ô xít sắt/các bon (Fe₂O₃/C) nêu trên. Tỷ lệ khối lượng của ô xít sắt (α -Fe₂O₃) đối với các bon trong vật liệu nano tổ hợp ô xít sắt/các bon (Fe₂O₃/C) nhỏ hơn 80%. Vật liệu nano tổ hợp ô xít sắt/các bon (Fe₂O₃/C) có sự phân tán rộng rãi của các hạt nano ô xít sắt (α -Fe₂O₃) trên bề mặt phụ gia các bon giúp cho phản ứng ô xy hóa-khử xảy ra nhanh hơn, hiệu suất phản ứng cao hơn và có sự gắn kết chặt chẽ tự nhiên giữa hạt ô xít sắt và các bon góp phần làm giảm lượng chất kết dính cần thiết khi chế tạo điện cực giúp cho pin kim loại-khí đạt hiệu suất phóng-nạp cao hơn so với vật liệu hỗn hợp ô xít sắt-các bon thu được bằng cách nghiền trộn thông thường. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng trong các nguồn điện cho các loại xe điện góp phần hạn chế tình trạng ô nhiễm môi trường.



Hình 1



Hình 2

(11) 101203 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2023-09410

(22) 29/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2023

(51) C01G 49/06

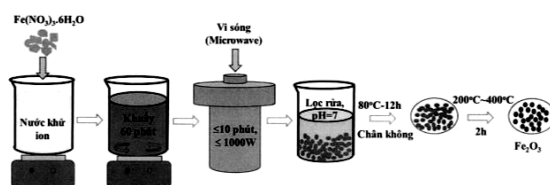
(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

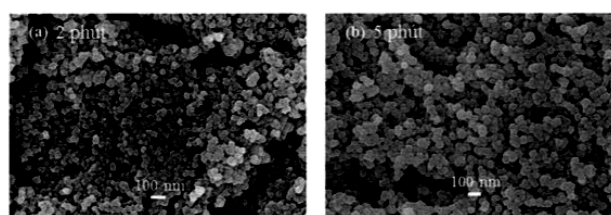
(72) Bùi Thị Hằng (VN); Doãn Hà Thắng (VN)

(54) QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU NANO Ô XÍT SẮT (Fe_2O_3) BẰNG VI SÓNG (MICROWAVE) KẾT HỢP Ủ NHIỆT CHO PIN ĐIỆN CỰC SẮT

(57) Sáng chế đề xuất quy trình chế tạo vật liệu nano ô xít sắt (Fe_2O_3) sử dụng phương pháp vi sóng thực hiện phân hủy vật liệu nguồn là nitrat sắt ($\text{Fe}(\text{NO}_3)_3$) để tạo các hạt nano ô xít sắt (Fe_2O_3) sau đó ủ nhiệt để ổn định cấu trúc của các hạt nano ô xít sắt (Fe_2O_3). Bằng cách thay đổi thời gian vi sóng, công suất vi sóng và nhiệt độ ủ ta có thể tạo ra nhiều vật liệu nano ô xít sắt (Fe_2O_3) có kích thước, hình dạng khác nhau ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như năng lượng, đời sống sản xuất, môi trường. Đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng, vật liệu nano ô xít sắt (Fe_2O_3) có thể làm điện cực cho pin điện cực sắt hiệu năng cao. Lợi thế của phương pháp này là vật liệu nano ô xít sắt (Fe_2O_3) có thể điều khiển được hình dạng, kích thước phù hợp với yêu cầu làm điện cực âm cho pin điện cực sắt. Vật liệu nano ô xít sắt (Fe_2O_3) có kích thước, hình dạng khác nhau khi kết hợp với chất phụ gia các bon đa dạng về cấu trúc, hình dạng sẽ chọn được kích thước, hình thái học hạt nano ô xít sắt (Fe_2O_3) phù hợp nhất cho từng loại các bon để chế tạo điện cực âm cho pin điện cực sắt đạt hiệu năng cao. Sáng chế có tiềm năng ứng dụng rất lớn trong các loại xe điện sẽ thay thế các phương tiện sử dụng xăng, dầu góp phần làm giảm tình trạng ô nhiễm môi trường.



Hình 1



Hình 2

(11) **101204 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2024-00002**

(22) 02/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 02/01/2024

(51) **A61K 9/00; A61P 17/00; A61Q 19/00; A61K 9/10**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ MỚI NHẬT HẢI (VN)**

Số 9 BT2 Bán Đảo Linh Đàm, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội

(72) Lưu Hải MINH (VN); Vũ Thùy Lâm (VN); Lưu Hải Lâm (VN); Lưu Hải Long (VN); Nguyễn Khánh (VN)

(54) **QUY TRÌNH BÀO CHẾ HỆ VI NHŨ NANO AXIT TRANEXAMIC**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình bào chế hệ vi nhũ nano axit tranexamic, thích hợp dùng để trị nám, quy trình này về cơ bản bao gồm các bước: i) chuẩn bị pha nước chứa axit tranexamic; ii) chuẩn bị pha dầu; iii) bổ sung nhỏ giọt pha dầu ở bước ii) vào pha nước ở bước i); iv) tiến hành khuấy hỗn hợp thu được ở bước iii) để thu được nhũ tương thô; v) đồng hóa áp suất cao nhũ tương thô ở bước iv) để thu được hệ vi nhũ nano axit tranexamic; trong đó điều kiện mỗi bước là như được mô tả một cách chi tiết trong bản mô tả. Quy trình theo sáng chế cho phép tạo ra hệ vi nhũ nano axit tranexamic với kích thước tiểu phân nhỏ, ổn định, từ đó diện tích bề mặt tiếp xúc lớn hơn, đồng thời có thể thẩm thấu dễ hơn qua da, nhờ đó tăng hiệu quả điều trị.

- (11) **101205 A** (43) 26/02/2024
 (21) **1-2024-00127**
 (22) 08/01/2024
 (30) 1-2023-04552 11/07/2023 VN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2024

(51) **C01B 33/12**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHƯỢNG HOÀNG XANH A&A (VN)**

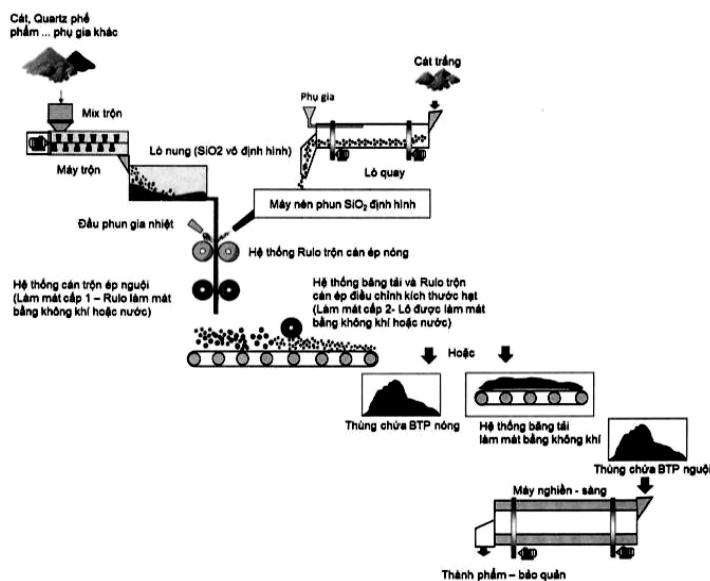
Số 167 phố Hoàng Ngân, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Hồ Xuân Năng (VN); Phạm Trí Dũng (VN); Đồng Quang Thúc (VN); Bùi Thị Oanh (VN); Hoàng Anh Trung Sơn (VN); Trần Mạnh Cường (VN)

(54) **VẬT LIỆU HỖN HỢP SILIC DIOXIT VÔ ĐỊNH HÌNH -SILIC DIOXIT ĐỊNH HÌNH NÓNG CHẢY, QUY TRÌNH SẢN XUẤT VẬT LIỆU NÀY, VÀ SẢN PHẨM ĐÁ NHÂN TẠO SẢN XUẤT TỪ VẬT LIỆU NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu và quy trình sản xuất vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình - silic dioxit định hình nóng chảy (Hot Blending silica - PheniGlass™) có độ cứng lớn hơn 5 Mohs, có thành phần silic dioxit chiếm trên 80% tính theo trọng lượng, trong đó silic dioxit ở dạng định hình từ 2 đến 40% tính theo trọng lượng từ các loại vật liệu có chứa silic dioxit như cát, thạch anh, cristobalit, thủy tinh vụn, bột đá thải/bavia từ quá trình sản xuất đá nhân tạo, phế phẩm, phụ phẩm từ ngành khai thác và chế biến đá thạch anh tự nhiên và các loại nguyên vật liệu sản xuất Frit thông thường như cao lanh, trường thạch, feldspat. Sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm đá nhân tạo được sản xuất sử dụng các loại nhựa nền như polyeste không no, epoxy, acrylic hoặc tổ hợp của chúng và chất gia cường là vật liệu hỗn hợp silic dioxit vô định hình -silic dioxit định hình nóng chảy có độ bền uốn > 40N/mm², độ hấp thụ nước ≤ 0,025%, độ bền va đập ≥ 3J, cũng như quy trình sản xuất đá nhân tạo này.

Hình 1



(11) **101206 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2024-00150**

(22) 09/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2024

(51) **A43D 3/00; A43D 3/14**

(71) **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI NHỰA PHONG NGUYỄN (VN)**
Số 37/54 Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

(72) Đặng Phối Thy (VN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ IPS Việt Nam (VIET NAM IPS INTERPRO CO., LTD)

(54) **MIẾNG ĐỘN GIÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến miếng độn giày được tạo kết cấu liên khối bao gồm phần đầu có hình dạng thích ứng với bề mặt trong của phần thân trước giày và phần đuôi có hình dạng được làm thích ứng với bề mặt trong của phần thân sau giày, trong đó: phần đầu được tạo kết cấu để có bề mặt sau (8), trong trạng thái miếng độn giày ráp vào lòng giày, hướng xuống phía lót giày và tương ứng kéo dài từ vị trí của lưỡi gà giày đến độ cao tương đương cổ giày, và bề mặt này có cơ cấu (6) để thuận lợi cho việc tháo lắp miếng độn giày vào và ra khỏi giày; phần đuôi có bề mặt trên (9), trong đó: bề mặt này có cơ cấu (7) để thuận lợi cho việc tháo lắp miếng độn giày, và phía sau phần đuôi được kéo vát xuống phía dưới để tạo ra bề mặt (3) tì vào cổ giày; bản lề (4) được bố trí theo chiều ngang của miếng độn giày, nối phần đầu và phần đuôi của miếng độn giày sao cho phần đuôi của miếng độn giày có thể gập lên và gập xuống trong quá trình tháo lắp miếng độn giày.

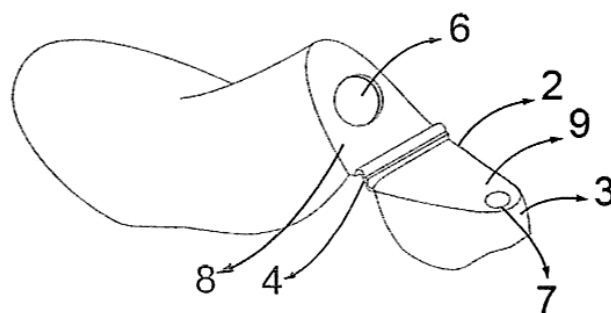


Fig. 2

(11) 101207 A

(43) 26/02/2024

(21) 1-2024-00187

(22) 10/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 10/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 10/01/2024

(51) A62C 19/00; A62C 3/02

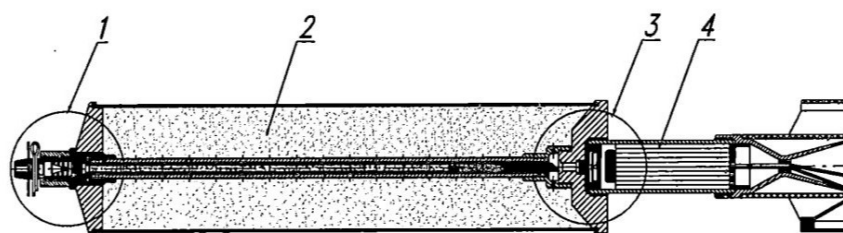
(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN CƠ KHÍ HÓA CHẤT 13 (VN)**

Tổ 22, phường Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang, Việt Nam

(72) Trần Chí Dũng (VN)

(54) **ĐẠN CHỮA CHÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến đạn chữa cháy có khả năng tùy biến để thay đổi theo mục đích sử dụng, đạn chữa cháy bao gồm: ngòi chạm nổ (1), đầu đạn (2), cụm kim hỏa khối giữ chậm (3), động cơ (4); trong đó: phần kết cấu ngòi chạm nổ (1) cho phép người sử dụng có thể thay đổi việc kích nổ bằng chạm nổ và kích nổ bằng dây cháy chậm chỉ bằng thao tác đơn giản trên ngòi chạm nổ.



Hình 1

(11) **101208 A**

(43) 26/02/2024

(21) **1-2024-00314**

(22) 16/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/01/2024

(51) **C08L 75/00; C12N 1/20; C02F 3/34; C08G 65/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Nhà A10 và B4, 18 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Kiều Thị Quỳnh Hoa (VN); Nguyễn Vũ Giang (VN); Nguyễn Thị Yên (VN); Nguyễn Hữu Đạt (VN); Lưu Thế Anh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT XÓP POLYURETAN ĐƯỢC CỐ ĐỊNH VI SINH VẬT PHÂN HỦY HYDROCACBON DẦU MỎ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất xốp polyuretan (PU) cố định vi sinh vật phân huỷ hydrocacbon dầu mỏ bao gồm các công đoạn:

(i) chuẩn bị hỗn hợp polyol để tạo xốp PU (PPGA) bằng cách phối trộn este polypropylen glycol monostearat (PPG-g-AS) với polypropylen glycol (PPG), trong đó tỷ lệ khối lượng của PPG-g-AS : PPG nằm trong khoảng từ 1 đến 1,5 và PPG có khối lượng phân tử nằm trong khoảng từ 6000 đến 7000 g/mol;

(ii) chuẩn bị hỗn hợp khoáng dinh dưỡng và sinh khối tế bào vi sinh vật phân huỷ hydrocacbon dầu mỏ (VK-KDD); (iii) trộn hỗn hợp VK-KDD, và tùy ý bổ sung chất phụ gia được chọn từ nhóm bao gồm chất hoạt động bề mặt, chất tạo xốp, vào hỗn hợp PPGA; và

(iv) bổ sung, kết hợp khuấy trộn, tác nhân khâu mạch, sau đó đổ ép khuôn để thu được vật liệu PU cố định vi sinh vật.

Xốp PU thu được theo sáng chế có khả năng kị nước ưa dầu, nổi trên bề mặt nước, không bị biến dạng và kết tủa ngay cả sau khi hấp thụ dầu, không tan trong nước, có tính ổn định cơ học nên độ bền cao (không bị nứt vỡ do tác động cơ học), giá thành phù hợp và không độc đối với môi trường sinh thái. Do được cố định vi sinh vật phân huỷ hydrocacbon dầu mỏ và khoáng dinh dưỡng nên vật liệu này có khả năng phân huỷ vừa hấp thụ dầu vừa phân huỷ dầu một cách hiệu quả.

PHẦN II

ĐƠN YÊU CẦU CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN GIẢI PHÁP HỮU ÍCH

(11) **6260 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2022-00327**

(22) 27/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/07/2022

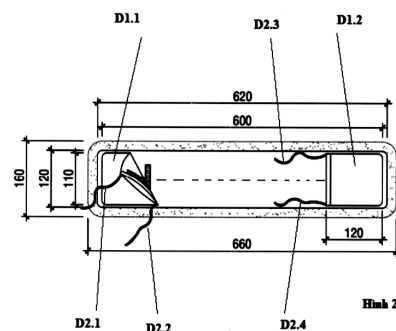
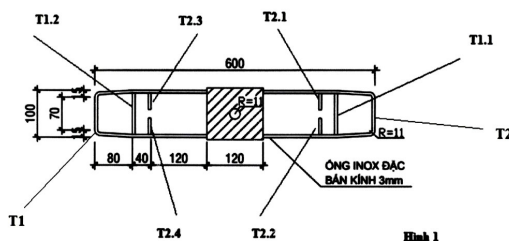
(51) **A47L 13/00**

(75) **TRẦN THỊ DUYÊN (VN)**

Thửa đất số 268, tờ bản đồ số 17, tổ 35, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam

(54) **BỘ PHẬN HỖ TRỢ TÍNH NĂNG GẬP GIẶT, VẮT TẮM LAU VỚI CÁC XÔ LAU SÀN CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ phận hỗ trợ tính năng gập giặt, vắt tằm lau với các xô lau sàn công nghiệp với các chi tiết đơn giản dễ sản xuất, chi phí phát sinh thấp nhưng thay đổi rất lớn về hiệu suất, công dụng của cây lau nhà vốn có. Nhằm mang lại sự thuận tiện cho các công nhân vệ sinh trong công tác gập giặt và vắt tằm lau liên tục khi lau sàn, đặc biệt là hữu hiệu những công trình lớn. Bộ phận này bao gồm phần khung bàn lau bổ sung các thanh ngang (T1.1, T1.2, T2.1, T2.2, T2.3, T2.4) có tác dụng cải thiện công việc, các nhánh khung bàn lau (T1.T, T1.P, T2.T, T2.P) không bị bung ra khỏi đế bàn lau (D) như thiết kế đã biết khi gập, duỗi bàn lau, kết hợp với các đai phụ (D1.1, D1.2), dây buộc (D2.1, D2.2, D2.3, D2.4) và miếng dán (D3.1, D3.2) làm điểm tựa để gắn và buộc đai phụ của tấm lau, giúp cho việc gập giặt và vắt tằm lau với các xô lau sàn công nghiệp được thuận tiện, do đó tăng năng suất lao động. Ngoài ra, giải pháp hữu ích được áp dụng cho các khung bàn lau chữ nhật với chiều dài bàn lau và tấm lau có thể thiết kế dài, ngắn linh hoạt, phù hợp với nhiều công trình nhỏ hoặc siêu rộng như khách sạn, bệnh viện, toà nhà, nhà máy, sân bay, v.v., là ứng dụng hữu ích cho ngành vệ sinh công nghiệp. Các chi tiết được thiết kế của giải pháp hữu ích có chi phí sản xuất tiết kiệm do ứng dụng được các nguyên liệu dễ tìm sẵn có tại Việt Nam như vải, inox, thép, v.v.. Do đó có thể áp dụng sản xuất ở quy mô lớn mà không phải tốn quá nhiều chi phí đầu tư.



(11) **6261 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2022-00330**

(22) 28/07/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/10/2022

(51) **B05C 11/00; D06J 1/00**

(71) **CHENFULL INTERNATIONAL CO., LTD. (TW)**

No. 9, Lane 187, Guandong Rd., Hsinchu City, Taiwan

(72) Hui Chuan TSAI (TW)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ NTT (NTT IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CÓ CHỨC NĂNG HÚT CĂN CHỈNH VÀ PHÂN TÁN CHẤT KẾT DÍNH TỐC ĐỘ CAO DÙNG CHO VẢI SẢN XUẤT QUẦN ÁO**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị có chức năng hút căn chỉnh và phân tán chất kết dính tốc độ cao dùng cho vải sản xuất quần áo có cơ cấu phân tán chất kết dính và cơ cấu căn chỉnh được bố trí trên máy, sao cho khi các vải sản xuất quần áo v.v. được đặt trên thiết bị này, bước vận hành phân tán chất kết dính và bước vận hành căn chỉnh các vải sản xuất quần áo có thể được thực hiện tự động theo trình tự, và bước dính các vải sản xuất quần áo có thể được hoàn thành ở tốc độ cao.

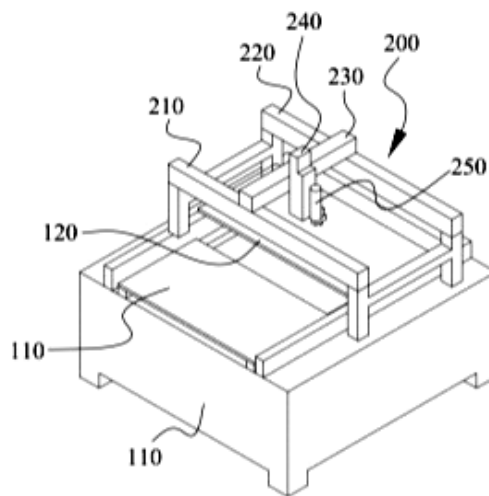


Fig.1

- (11) **6262 A** (43) 26/02/2024
(21) **2-2022-00332**
(22) 02/08/2022
(51) **B65D 85/76; B65B 3/02; B65D 77/24**
(71) **SAVENCIA SA (FR)**
42, Rue Rieussec, 78220 VIROFLAY, France
(72) Joël PORTE (FR); Pascal COURAUD (FR)
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
(54) **BAO BÌ THỰC PHẨM CHỨA RAU HOẶC SẢN PHẨM SỮA, NHƯ KHẨU PHÂN PHOMAT RIÊNG PHẦN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất bao bì thực phẩm (1) cho sản phẩm rau hoặc sản phẩm sữa (4) chứa: hai lớp vỏ (2, 3) được hàn kín với nhau ở hai vành ngoài vi tương ứng (2a, 3a) mà chúng có như vậy để phân định với nhau một vách ngăn kín tiếp nhận sản phẩm nêu trên; một phương tiện (5) để kẹp chặt sản phẩm (4) nêu trên được gắn một cách an toàn ở đó với bên trong khoang nêu trên, cơ cấu kẹp chặt (5) nêu trên đi qua vách khoang nêu trên kéo dài ra ngoài vành ngoài vi (2a, 3a) nêu trên, mỗi vành (2a, 3a) được gắn chặt trên một mặt (5a, 5b) của cơ cấu kẹp chặt (5) nêu trên. Bao bì có một mẫu mở duy nhất (2b) kéo dài một trong những vành nêu trên ra bên ngoài lớp vỏ, mẫu (2b) này được chòong lên cơ cấu kẹp (5), lực kéo của mẫu (2b) này cho phép bao bì (1) được mở ra bằng cách tháo các vành này.

(11) 6263 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2022-00334

(22) 02/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/02/0022

(51) E21C 41/16

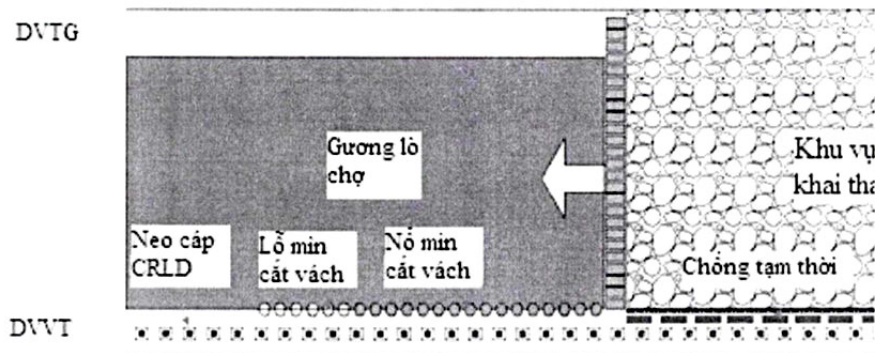
(71) TRUNG TÂM HỖ TRỢ TIỀN BỘ KỸ THUẬT MỎ - HỘI KH&CN MỎ VIỆT NAM (VN)

Số 655 Phạm Văn Đồng, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Trương Đức Dư (VN); Phùng Mạnh Đắc (VN); Trần Tuấn Ngạn (VN); Phạm Trung Nguyên (VN); Phạm Khánh Minh (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHỐNG GIỮ DUY TRÌ LÒ DỌC VĨA VẬN TẢI TRONG HỆ THỐNG KHAI THÁC CỘT DÀI THEO PHƯƠNG Ở CÁC VĨA DÀY TRUNG BÌNH, ĐỐC THOẢI ĐẾN NGHIÊNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp chống giữ duy trì lò dọc vỉa vận tải trong hệ thống khai thác cột dài theo phương ở các vỉa dày trung bình, dốc thoải đến nghiêng, được sử dụng trong lĩnh vực khai thác hầm mỏ. Bản chất của phương pháp là: trong quá trình khai thác lò chợ phân tầng trên, lò dọc vỉa vận tải không phá sập mà được giữ lại để làm lò dọc vỉa thông gió lò chợ phân tầng dưới. Lò dọc vỉa thông gió của lò chợ phân tầng dưới không phải đào mới. Để đạt được mục đích này, nhóm tác giả đã xây dựng các hệ chiếu chi tiết các bước thi công, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật và an toàn trong quá trình thực hiện.



Sơ đồ khai thác lò chợ kết hợp giải pháp chống giữ duy trì lò dọc vỉa vận tải trong hệ thống khai thác cột dài theo phương ở các vỉa dày trung bình, dốc thoải đến nghiêng

(11) **6264 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2022-00335**

(22) 02/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/08/2022

(51) ***E03F 1/00***

(75) **TRẦN TRỌNG THÀNH (VN)**

116 đường Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(74) Công ty TNHH IPCOM Việt Nam (IPCOM CO., LTD.)

(54) **GIẾNG NGƯỢC THẨM NƯỚC MƯA ĐỂ CHỐNG NGẬP LỤT CỤC BỘ TRONG ĐÔ THỊ**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực thoát nước đô thị mà nhằm mục đích đẩy nhanh việc thoát nước mưa xuống lòng đất để chống ngập cục bộ trong đô thị, giải quyết bài toán hồ cạn (dead lake) ở các đô thị, đồng thời tiết kiệm nguồn tài nguyên nước mưa. Cụ thể, giải pháp hữu ích đề xuất giếng ngược thoát nước mưa bao gồm phần thân giếng được đổ đầy bằng các viên sỏi hoặc đá xây dựng và phần thoát nước sâu bao gồm một hoặc nhiều ống thoát được bố trí theo chiều thẳng đứng đi sâu xuống từ đáy của phần thân giếng và thông với đáy của phần thân giếng, trong đó các ống thoát nước sâu này được đổ đầy bằng các viên sỏi hoặc đá xây dựng có kích cỡ chiều lớn nhất nằm trong khoảng từ 1 đến 10cm, khác biệt ở chỗ kích cỡ chiều lớn nhất của các viên sỏi hoặc đá xây dựng nằm trong khoảng từ 1 đến 2cm chiếm 70 đến 90% tổng số các viên sỏi hoặc đá xây dựng được sử dụng.

(11) **6265 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2022-00336**

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) **A61K 7/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Vũ Hà (VN); Lê Thị Hồng Nhan (VN); Nguyễn Đăng Khoa (VN); Nguyễn Vũ Ngọc Hân (VN); Nguyễn Mỹ Huyền (VN); Vy Thu Nhã Uyên (VN); Nguyễn Ngọc Bảo Trân (VN); Trần Thị Tường An (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHỐI TRỘN TẠO THÀNH SẢN PHẨM MẶT NẠ DẠNG GEL TỪ CELLULOSE VI KHUẨN CÓ NGUỒN GỐC THẠCH DỪA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phối trộn tạo thành các sản phẩm mặt nạ dạng gel từ xenluloza vi khuẩn có nguồn gốc thạch dừa. Giải pháp này cho phép thạch dừa được sử dụng với phương pháp xử lý và phối trộn thích hợp để kết hợp với các nguyên liệu khác, tạo thành mặt nạ rửa dạng gel đồng nhất, bám dính tốt trên da và dễ dàng được rửa trôi bằng nước. Xenluloza vi khuẩn trong thạch dừa giúp định hình cấu trúc của hệ gel và giữ nước trong sản phẩm tạo cảm giác dễ chịu và ẩm hóa da mặt của người sử dụng. Các hoạt chất có nguồn gốc tự nhiên như glyxerol, vitamin B5 hoặc curcumin có thể dễ dàng được bổ sung vào công thức của sản phẩm để tăng hiệu quả dưỡng da mà không làm thay đổi kết cấu của sản phẩm.

(11) 6266 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2022-00337

(22) 03/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/08/2022

(51) H02J 7/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
(VN)

Số 01 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Chí Kiên (VN)

(54) QUY TRÌNH TỐI ƯU VỊ TRÍ PIN MẶT TRỜI TRÊN LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tối ưu vị trí lắp đặt pin mặt trời trên lưới điện phân phối bao gồm: bước 1: nhập các thông số hàm mục tiêu, các ràng buộc và giới hạn trị số dòng điện và điện áp, bước 2: duyệt các giới hạn đối với pin mặt trời và tụ bù ngang, bước 3: xác định biến phụ thuộc và tính toán hàm fitness, bước 4: công đoạn tìm vị trí và dung lượng pin mặt trời được lắp đặt, bước 5: kỹ thuật tạo vị trí mới bao gồm tìm kiếm địa phương, tìm kiếm toàn cục và so sánh giá trị ngẫu nhiên, bước 6: so sánh với các hệ số tiền định, bước 7: công đoạn kiểm tra và hiệu chỉnh vị trí mới, bước 8: công đoạn áp dụng kỹ thuật sàng lọc, bước 9: cập nhật vị trí và dung lượng với cấu hình tối ưu, bước 10: gửi kết quả và dữ liệu thu thập được về trung tâm.



Hình 1

(11) **6267 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2022-00340**

(22) 05/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **B25B 5/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(VN)

Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Minh Phụng (VN); Đào Thanh Phong (VN); Lê Hiếu Giang (VN); Phan Văn Thành (VN); Nguyễn Lê Anh Tài (VN); Nguyễn Trung Tính (VN)

(54) **BỘ ĐỊNH VỊ 03 BẬC TỰ DO XYZ SỬ DỤNG CƠ CẤU KHUẾCH ĐẠI ĐA CẦN TÍCH HỢP KHỚP LÁ MỀM HÌNH CHỮ Z VÀ KHỚP MỀM NỬA CẦU PHẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ định vị 03 bậc tự do XYZ sử dụng cơ cấu khuếch đại đa cần tích hợp khớp lá mềm hình chữ Z và khớp mềm nửa cầu phải. Bộ định vị XYZ này được thiết kế dựa trên sự kết hợp của các cơ cấu khuếch đại 4 cần đối xứng tích hợp khớp cầu, cơ cấu dẫn sử dụng kết hợp khớp mềm dạng lá thẳng và khớp lá mềm hình chữ z, nhằm cải thiện chuyển vị đầu ra và giảm chuyển động theo để nâng cao độ chính xác điều khiển vị trí và định vị. Chuyển vị đầu vào được tạo ra từ động cơ PZT, qua điểm đặt lực được thiết kế trên bộ định vị. Lực đầu vào sẽ được khuếch đại thông qua cơ cấu 4 cần, cơ cấu dẫn hướng dạng cầu giúp định hướng phương truyền lực, khớp lá mềm dạng thẳng và khớp lá mềm hình chữ Z sẽ giảm độ sai lệch của chuyển động theo và đảm bảo khuếch đại dịch chuyển đầu. Bộ định vị này định hướng ứng dụng trong định vị chính xác nhờ sự đồng bộ của 03 phương định vị XYZ, định vị mẫu trong hệ thống kiểm tra độ cứng vật liệu, trong hệ thống định vị chính xác, trong lĩnh vực định vị vi cơ điện tử và trong lĩnh vực gia công chính xác trong tương lai do loại bỏ được khe hở giữa các khớp truyền động, không còn ma sát giữa các khớp.

(11) **6268 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2022-00341**

(22) 05/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/08/2022

(51) **B25B 5/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**
(VN)

Số 01, đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Đặng Minh Phụng (VN); Đào Thanh Phong (VN); Lê Hiếu Giang (VN); Nguyễn Việt Anh Duy (VN); Nguyễn Đức Mạnh (VN); Nguyễn Văn Tú (VN)

(54) **BỘ ĐỊNH VỊ 03 BẬC TỰ DO SỬ DỤNG KẾT HỢP CƠ CẤU KHUẾCH ĐẠI CHUYỂN VỊ SCOTT-RUSSELL VÀ CƠ CẤU KHUẾCH ĐẠI 2 CẢN NỔI TIẾP TÍCH HỢP KHỚP NỬA CẦU PHẢI VÀ KHỚP LÁ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bộ định vị 03 bậc tự do (XY0z) được thiết kế dựa trên sự kết hợp của các cơ cấu khuếch đại chuyển vị Scott - Russell và cơ cấu đòn bẩy 2 cần cùng với các khớp cầu, cơ cấu sử dụng khớp lá thẳng mềm để cải thiện chuyển vị đầu ra và giảm chuyển động theo để nâng cao độ chính xác điều khiển vị trí và định vị. Chuyển vị đầu vào được tạo ra từ động cơ áp điện (PZT) thông qua điểm đặt lực. Lực đầu vào sẽ được khuếch đại thông qua cơ cấu Scott-Russell và cơ cấu đòn bẩy 2 cần, cơ cấu dẫn hướng dạng lá thẳng và cơ cấu điều hướng dạng khớp cầu và khớp nổi giúp bộ định vị ổn định trong quá trình làm việc, định hướng phương truyền lực, giảm độ sai lệch của chuyển động theo và đảm bảo tăng khuếch đại đầu ra, ngoài ra nhờ vào việc khai thác tốt biến dạng uốn của khớp lá và các phương chuyển vị đầu ra tạo với nhau 1 góc 120 độ nên bàn định vị trung tâm còn tự xoay quanh trục z tăng khả năng ứng dụng của bộ định vị. Thiết kế này sử dụng kết hợp các cơ cấu, khai thác hợp lý các ưu điểm của các cơ cấu đã đóng góp thêm nhiều kết cấu mới, gia công có sự hỗ trợ dao động, đánh bóng vật liệu cho khối ngành kỹ thuật đặc biệt trong lĩnh vực định vị chính xác, lĩnh vực định vị cơ điện tử và lĩnh vực gia công chính xác trong tương lai.

(11) **6269 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2022-00343**

(22) 09/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/08/2022

(51) **A23L 2/38; A23C 9/133**

(71) **CÔNG TY TNHH CHẾ BIẾN DỪA SÁP CẦU KÈ (VN)**
253/5 ấp 2, xã Thanh Phú, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh

(72) Trần Duy Linh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ BIẾN BÁNH TỪ NGUYÊN LIỆU DỪA SÁP VÀ CHUỐI VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC THEO QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình chế biến bánh từ nguyên liệu dứa sáp và chuối Táo Quạ bao gồm các bước:

(a) chuẩn bị hỗn hợp dứa sáp và chuối Táo Quạ lên men, bằng cách phối trộn các nguyên liệu gồm cơm dứa sáp, chuối Táo Quạ, nước dứa sáp, sữa đặc với men Kefir, sau đó lên men hỗn hợp thu được;

(b) chuẩn bị hỗn hợp dứa sáp và chuối Táo Quạ mịn, bằng cách phối trộn và xay mịn cơm dứa sáp với chuối Táo Quạ chín đã được hấp;

(c) phối trộn hỗn hợp thu được ở bước (a) với hỗn hợp thu được ở bước (b);

(d) định hình hỗn hợp thu được ở bước (c) thành bán thành phẩm bánh dạng khối;

(e) cấp đông bán thành phẩm thu được ở bước (d); và

(f) sấy bán thành phẩm sau cấp đông theo chế độ gồm sấy thăng hoa và sấy khô, thu được bánh thành phẩm.

Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề cập đến sản phẩm bánh từ nguyên liệu dứa sáp và chuối Táo Quạ thu được theo quy trình này.

(11) 6270 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2022-00344

(22) 09/08/2022

(51) H02J 3/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)

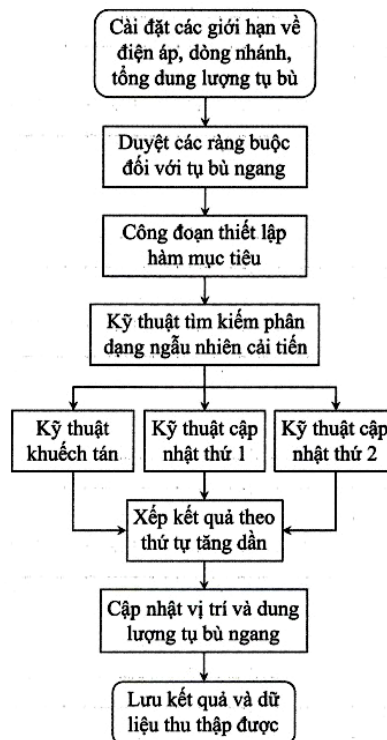
Số 1 đường Võ Văn Ngân, phường Linh Chiểu, thành phố Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Chí Kiên (VN)

(54) QUY TRÌNH TỐI ƯU VỊ TRÍ LẮP ĐẶT TỤ BÙ NGANG TRÊN LƯỚI ĐIỆN PHÂN PHỐI

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tối ưu vị trí lắp đặt tụ bù ngang trên lưới điện phân phối bao gồm:

- Bước 1: Cài đặt các giới hạn về điện áp, dòng nhánh, tổng dung lượng tụ bù
- Bước 2: Duyệt các ràng buộc đối với tụ bù ngang
- Bước 3: Công đoạn thiết lập hàm mục tiêu
- Bước 4: Kỹ thuật tìm kiếm phân dạng ngẫu nhiên cải tiến bao gồm kỹ thuật khuếch tán, kỹ thuật cập nhật thứ 1, kỹ thuật cập nhật thứ 2
- Bước 5: Xếp kết quả theo thứ tự tăng dần
- Bước 6: Cập nhật vị trí và dung lượng tụ bù ngang
- Bước 7: Lưu kết quả và dữ liệu thu thập được.



Hình 1

- (11) **6271 A** (43) 26/02/2024
(21) **2-2022-00346**
(22) 09/08/2022
(51) **C01B 39/00**
(71) **VIỆN NHIỆT ĐỔI MÔI TRƯỜNG (VN)**
57A Trương Quốc Dung, phường 10, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh
(72) Lê Văn Tâm (VN)
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP ZEOLIT A TỪ TRO BAY NHIỆT ĐIỆN THAN**
- (57) Giải pháp hữu ích này đưa ra một quy trình tổng hợp vật liệu zeolit A từ tro bay các nhà máy nhiệt điện than bằng phương pháp thủy nhiệt có hỗ trợ siêu âm. Các bước trong quy trình tổng hợp này được tiến hành ở nhiệt độ thấp, thời gian ngắn, do đó có thể thực hiện với chi phí thấp, thích hợp cho sản xuất ở quy mô lớn. Các kết quả phân tích cho thấy vật liệu tổng hợp được từ quy trình này có các thông số kỹ thuật phù hợp với vật liệu zeolit A, đây là loại zeolit có khả năng trao đổi ion cao, có thể ứng dụng làm chất hấp phụ trong nhiều lĩnh vực.

(11) **6272 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2022-00362**

(22) 18/08/2022

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 18/08/2022

(51) **C08J 9/28**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA – ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**

268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Lê Thị Kim Phụng (VN); Nguyễn Tấn Luân (VN); Đỗ Nguyễn Hoàng Gia (VN)

(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP XENLULOZA AEROGEL VÀ CACBON AEROGEL TỪ VI SỢI LÁ DỨA SỬ DỤNG CHẤT TẠO LIÊN KẾT NGANG POLYAMIT AMIN-EPICLOHYDRIN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp aerogel và aerogel cacbon hóa từ vi sợi lá dứa kết hợp với polyamit amin-epiclohydrin (PAE) bao gồm các giai đoạn: tiền xử lý lá dứa, tổng hợp vi sợi xenluloza bằng phương pháp thủy phân kết hợp với cơ học, tổng hợp aerogel từ vi sợi xenluloza sử dụng chất tạo liên kết ngang PAE, cacbon hóa vi sợi xenluloza aerogel.

(11) 6273 A (43) 26/02/2024

(21) 2-2023-00226

(22) 05/05/2023

(30) 111208716 11/08/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/05/2023

(51) **B05B 1/30**

(75) **CHIN-YUAN CHEN (TW)**

No. 75-6, Liaocuo Ln., Liaocuo Vil., Lukang Township, Changhua County 50565, Taiwan

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)

(54) **VÒI PHUN NƯỚC LÀM VƯỜN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến vòi phun nước làm vườn có thân chính (10), van điều chỉnh (20) và bộ phận đầu ra (30). Cả hai đầu của thân chính (10) lần lượt được đề xuất với phần đầu vào (11) và phần đầu ra (12), đường dẫn dòng chảy (13) được đề xuất giữa phần đầu vào (11) và phần đầu ra (12), và đường dẫn dòng chảy (13) được nối giữa phần đầu vào (11) và phần đầu ra (12) thông qua ngoại vi của thân chính (10) và nối với đường dẫn dòng chảy (13) bằng lỗ kiểm soát dòng nước (14), để lỗ kiểm soát dòng nước (14) cho phép van điều chỉnh (20) được lắp đặt. Van điều chỉnh (20) có chốt trụ (21) và măng xông cố định (22) được đưa vào lỗ kiểm soát dòng nước (14) từ hai hướng và sau đó tiếp xúc với nhau. Cả chốt trụ (21) và măng xông cố định (22) đều có ít nhất một vòng đệm làm kín (23), phần chặn (212) và phần xuyên qua (213) có đường kính nhỏ hơn được hình thành trên chốt trụ (21).

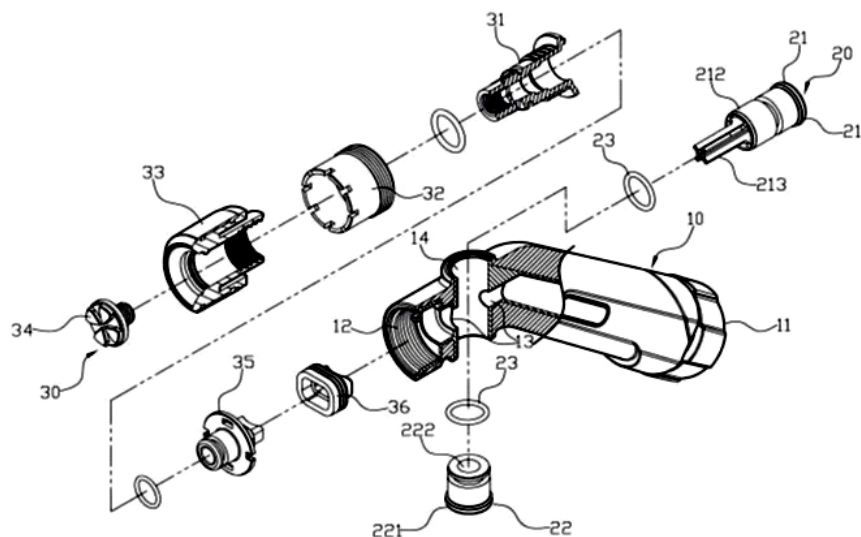


FIG. 2

(11) **6274 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00308**

(22) 13/12/2019

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 13/12/2019

(51) **G01N 1/00; G01N 33/48**

(62) 2-2019-00568

(71) **TRUNG TÂM KIỂM CHUẨN XÉT NGHIỆM THÀNH PHỐ (VN)**

75A Cao Thắng, phường 03, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Trần Hữu Tâm (VN)

(74) Công ty Luật TNHH PLF (PLF LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MẪU NGOẠI KIỂM VI SINH**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm vi sinh mẫu lame và mẫu bệnh phẩm có chất lượng đồng nhất, bảo quản lâu, thuận tiện vận chuyển, tiết kiệm chi phí.

Quy trình sản xuất mẫu lame bao gồm các công đoạn chuẩn bị huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính; kiểm tra chất lượng nguyên liệu; phối trộn huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính; chuyển hỗn hợp huyền dịch vi khuẩn và hỗn hợp tạo độ bám dính thành mẫu vi sinh làm mẫu ngoại kiểm vi sinh; kiểm tra chất lượng mẫu lame có chứa vi khuẩn để đảm bảo độ đồng nhất, ổn định, loại vi khuẩn và bảo quản.

Quy trình sản xuất mẫu bệnh phẩm bao gồm các công đoạn chuẩn bị huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng; kiểm tra huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng; phối trộn huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng; chuyển hỗn hợp huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng thành mẫu ngoại kiểm vi sinh; kiểm tra chất lượng hợp huyền dịch vi khuẩn và môi trường dinh dưỡng.

(11) **6275 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00356**

(22) 06/07/2023

(30) 111207992 25/07/2022 TW

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/07/2023

(51) **H01R 13/00**

(71) **ENERGY FULL ELECTRONICS CO., LTD. (TW)**

6 F., No. 13, Ln. 235, Baoqiao Rd., Xindian Dist., New Taipei City 23145, Taiwan

(72) CHIN, Hsu-Shen (TW)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CỤM ĐẦU NỐI ĐIỆN, CỤM CÁP ĐẦU NỐI LỖ CẮM VÀ CỤM CÁP ĐẦU NỐI PHÍCH CẮM**

(57) Các phương án của giải pháp hữu ích bộc lộ cụm đầu nối điện, cụm cáp đầu nối lỗ cắm và cụm cáp đầu nối phích cắm. Cụm đầu nối điện bao gồm cụm cáp đầu nối lỗ cắm và cụm cáp đầu nối phích cắm. Cụm cáp đầu nối lỗ cắm bao gồm khuôn ngoài hốc cắm, đầu nối lỗ cắm, và dây điện. Cụm cáp đầu nối phích cắm bao gồm khuôn ngoài phích cắm, đầu nối phích cắm, đệm, và dây điện phích cắm. Khi cụm cáp đầu nối lỗ cắm được nối với cụm cáp đầu nối phích cắm, bảng mạch của cụm cáp đầu nối lỗ cắm được nối với bảng mạch phích cắm của cụm cáp đầu nối phích cắm.

(11) **6276 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00399**

(22) 27/07/2023

(30) 202231244 27/07/2022 ES

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 28/08/2023

(51) **B65D 47/08**

(71) **BETAPACK, S.A.U.** (ES)

Pol. Ind. Oianzabaleta, c/ Oianzabaleta, 3 20305 IRUN (Gipuzkoa), SPAIN

(72) **BERROA GARCÍA, JAVIER** (ES)

(74) Công ty Luật TNHH Thăng Phạm và Cộng sự (IP-MARK ASIA LAW FIRM)

(54) **NẮP ĐẬY CÓ BẢN LỀ CÓ CHỨC NĂNG CHỐNG BẢN VẄNG CHẤT LỎNG**

(57) Nắp đậy có bản lề chống bản vằng chất lỏng cho các lỗ rót, có thể gắn được vào cổ của bình chứa chất lỏng. Bao gồm:

- một vành dưới (1);
- một nắp trên (2), với:
 - phần đế trên (3), có hai khác ở xung quanh (9); và
 - một thành bao quanh (4) có vành chắn (5) và hai cặp rãnh dọc (7) hoàn toàn đối diện với vành chắn (5); và
 - bộ phận khớp bản lề, gồm:
 - hai đai liên kết linh hoạt (8), nằm giữa mỗi cặp rãnh dọc (7);
 - mẫu (11) nằm giữa các khác; và
 - phần nhô ra (12) nằm giữa các đai liên kết (8);

Mẫu (11) và phần nhô ra (12) cho phép nắp trên (2) có thể mở theo góc lớn hơn 180° so với vành (1). Phần nhô ra (12) có một khe hở (13) được xác định ở phần dưới của mặt ngoài của nó, để giữ mẫu (11) với nắp (2) mở.

(11) 6277 A (43) 26/02/2024

(21) 2-2023-00407

(22) 31/07/2023

(30) 202222211704.6 22/08/2022 CN

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 31/07/2023

(51) D05B 29/06

(71) 1. SHUN FA SEWING MACHINE(DONGGUAN) CO., LTD. (CN)

Room 511, No.41 Changan Villa Street, Changan Town, Dongguan, Guangdong, China

2. HSIN-JUNG, JUAN (CN)

Room 511, No.41 Changan Villa Street, Changan Town, Dongguan, Guangdong, China

(72) HSIN-JUNG, JUAN (TW); Shuai Yan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **CƠ CẤU CHÂN VỊT KHÔNG CẦN NHẤN CHO MÁY MAY LẬP TRÌNH**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến cơ cấu chân vịt không cần nhấn cho máy may lập trình, bao gồm trục lệch tâm chân vịt giữa (1), trục cố định chân vịt ngoài (2) và trục dẫn hướng lò xo (3) để trượt lên xuống khớp nhau. Trục lệch tâm chân vịt giữa (1), trục cố định chân vịt ngoài (2) và trục dẫn hướng lò xo (3) được bố trí đồng trục từ trên xuống dưới, đầu dưới của trục lệch tâm chân vịt giữa (1) được lắp vào đầu trên của trục cố định chân vịt ngoài (2). Đầu dưới của trục cố định chân vịt ngoài (2) được lắp vào đầu trên của trục dẫn hướng lò xo (3). Đầu dưới của trục lệch tâm chân vịt giữa (1) được nối cố định với khớp nối chân vịt giữa (7), và vòng ngoài trên được bố trí con trượt chân vịt giữa (6) được nối cố định với nó. Đầu dưới của trục cố định chân vịt ngoài (2) đi qua trục lệch tâm của chân vịt giữa (1) và được nối cố định với đế chân vịt lớn/nhỏ (10). Vòng ngoài của phần giữa được bố trí con trượt trên của chân vịt giữa (5) và thanh nâng con trượt trên của chân vịt giữa (11) được nối cố định với nó. Vòng ngoài của trục dẫn hướng lò xo (3) được lồng đồng trục với lò xo nén chân vịt giữa (8) và lò xo nén chân vịt lớn (9). Giải pháp hữu ích có thiết kế kết cấu hợp lý, dễ sử dụng, hiệu quả truyền động cao và có tính khả thi cao.

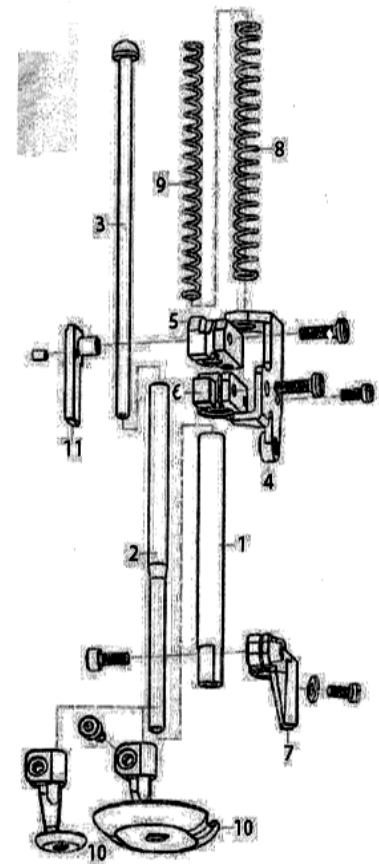


FIG. 1

(11) **6278 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00597**

(22) 11/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/10/2023

(51) **B65G 37/00**

(71) **1. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HỒ HOÀN CẦU (VN)**

Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

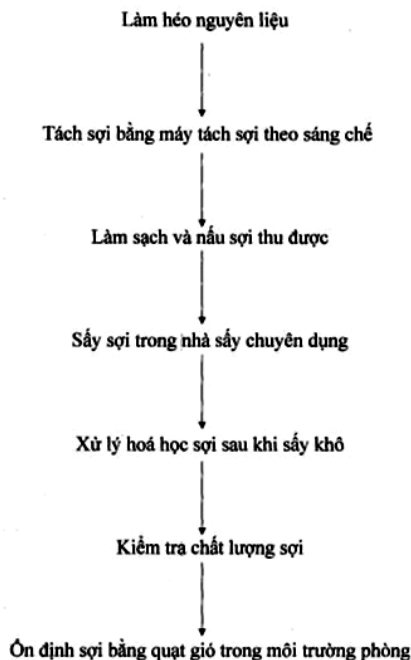
2. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN ABACA VIỆT NAM. (VN)

Xóm 6, xã Quỳnh Văn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

(72) Hồ Xuân Vinh (VN); Trần Thị Hồng Thắm (VN); Hồ Sỹ Cầu (VN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI DỨA, SỢI CHUỐI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống và phương pháp sản xuất sợi dứa, sợi chuối. Hệ thống sản xuất sợi dứa, sợi chuối này gồm các môđun: môđun sấy để làm héo lá dứa hoặc bẹ chuối, môđun tách sợi, môđun làm sạch sợi, môđun nhà sấy, môđun xử lý hoá học. Phương pháp sản xuất sợi dứa, sợi chuối bao gồm các bước: làm héo nguyên liệu, tách sợi bằng máy tách sợi theo sáng chế, làm sạch và nấu sợi thu được, sấy sợi trong nhà sấy chuyên dụng, xử lý hoá học sợi sau khi sấy khô, kiểm tra chất lượng sợi, ổn định sợi bằng quạt gió trong môi trường phòng.



H.5

(11) 6279 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2023-00605

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2023

(51) H04W 68/00

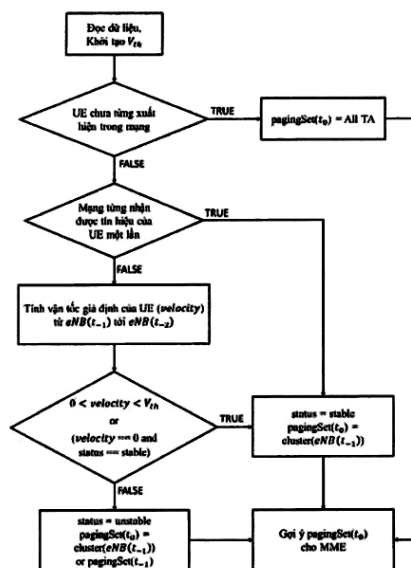
(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI** (VN)

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) **PHÙNG THỊ KIỀU HÀ** (VN); **Nguyễn Tài Hưng** (VN); **Nguyễn Hữu Thanh** (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GỌI NHẮN (PAGING) THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG (UE) TRONG MẠNG TRUYỀN THÔNG DI ĐỘNG 4G DỰA TRÊN DỰ ĐOÁN VẬN TỐC UE**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp gọi nhắn (paging) thiết bị người dùng (UE) trong mạng truyền thông di động 4G dựa trên dự đoán vận tốc UE. Đầu tiên UE mặc định sẽ trong trạng thái stable, khi nhận được thông tin của UE từ hệ thống, có thể tính được vận tốc giả định (velocity) của UE khi UE di chuyển từ eNB(t-2) tới eNB(t-1). Lúc này có hai trường hợp xảy ra: (i) vận tốc giả định lớn hơn 0 và nhỏ hơn vận tốc ngưỡng (Vth): UE vẫn nằm trong trạng thái ổn định (stable); (ii) vận tốc giả định lớn hơn vận tốc ngưỡng (Vth): UE rơi vào trạng thái không ổn định (unstable). Nếu vận tốc giả định của UE = 0 (UE không thay đổi eNB) thì UE vẫn trong trạng thái ngay trước đó của nó. UE chỉ chuyển từ không ổn định (unstable) sang ổn định (stable) khi vận tốc giả định lớn hơn 0 và nhỏ hơn vận tốc ngưỡng, chuyển từ ổn định (stable) sang không ổn định (unstable) khi vận tốc giả định lớn hơn vận tốc ngưỡng. Giải pháp sẽ gợi ý tập các eNB nằm trong bán kính R của eNB ngay trước đó cho MME khi UE đang ổn định (stable) và sẽ gợi ý thêm cả các eNB đã gợi ý trước đó cho MME nếu UE rơi vào không ổn định (unstable).



Hình 7

(11) **6280 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00608**

(22) 12/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 12/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 12/10/2023

(51) **E03B 7/07**

(71) **VÕ VĂN ĐÚNG (VN)**

ấp 18, xã Phong Thạnh A, thị xã Giá Rai, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

(72) Nguyễn Nhơn Hòa (AU)

(54) **THIẾT BỊ LỌC BỘT ĐÁ**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị lọc bột đá bao gồm thùng chứa (100), bên trong có trống lọc (200) được bố trí theo phương nằm ngang, máng dẫn (300) được gắn cố định vào thùng chứa (100) với một phần của máng dẫn (300) được kéo dài dọc theo chiều dài của trống lọc (200), cụm ống phun nước (400) được bố trí song song với máng dẫn (300) sao cho khi trống lọc quay tròn thành bên của trống lọc nằm giữa cụm ống phun nước (400), máng dẫn hứng nước (500) được tạo phía dưới máng dẫn (300), đầu dưới của máng dẫn hứng nước (500) có gắn túi lọc (600) theo cách có thể tháo lắp được, thùng chứa nước (700) được bố trí phía dưới túi lọc (600) với đường xả ra bể chứa nước đã lọc. Thùng chứa (100) bao gồm ngăn thứ nhất (101) và ngăn thứ hai (102) được ngăn cách bởi tấm vách (103). Bơm hút nước lẫn bột đá (801), hút nước lẫn bột đá từ bể chứa bột đá đẩy vào ngăn thứ nhất (101), nước có bột đá sẽ chảy từ ngăn thứ nhất (101) qua ngăn thứ hai (102) vào bên trong trống lọc (200), tại đây phần nước sẽ chảy qua lỗ lưới còn phần bột đá sẽ được giữ lại bên trong, khi trống lọc (200) quay lên trên, nhánh thứ nhất của cụm ống phun nước (400) sẽ xịt nước để phân bột đá này văng vào trong máng dẫn (300), nhánh thứ hai của cụm ống phun (400) sẽ xịt nước để đẩy trôi bột đá trong máng dẫn (300) về phía máng dẫn hứng nước (500) rồi chảy vào túi lọc (600), túi lọc (600) giữ lại bột đá và cho nước chảy ra ngoài, rơi xuống thùng chứa nước (700), nước tiếp tục được dẫn về bể chứa nước đã lọc thông qua cửa xả (701).

(11) **6281 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00610**

(22) 16/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 16/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 16/10/2023

(51) **A61K 36/00**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà Y1, 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Huyền (VN); Nguyễn Thanh Hải (VN); Bùi Thanh Tùng (VN); Đặng Kim Thu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM HỖN HỢP CAO CHIẾT DÂU TẦM VÀ CAM THẢO ỨNG DỤNG TRONG MỸ PHẨM LÀM TRẮNG VÀ CHĂM SÓC DA VÀ CHẾ PHẨM THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất chế phẩm hỗn hợp cao chiết ứng dụng trong mỹ phẩm làm trắng và chăm sóc da bao gồm các bước: chuẩn bị nguyên liệu; chiết riêng rẽ nguyên liệu dâu tằm và nguyên liệu cam thảo; phối trộn cao chiết dâu tằm và cao chiết cam thảo tạo chế phẩm hỗn hợp cao chiết. Giải pháp hữu ích cũng đề cập chế phẩm hỗn hợp cao chiết thu được bởi quy trình này.

(11) **6282 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00626**

(22) 19/10/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 19/10/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 19/10/2023

(51) *C12N 1/20; C12R 1/465*

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Phan Thị Hồng Thảo (VN); Trần Thị Hương (VN); Lê Thị Trà (VN); Đặng Thị Nhung (VN); Nguyễn Thị Hồng Liên (VN)

(54) **CHŨNG XẠ KHUẨN CHỊU NHIỆT *STREPTOMYCES THERMOVIOLACEUS* SUBSP. *THERMOVIOLACEUS* CXVC 1-3 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG SINH TỔNG HỢP CHẤT PHÂN TÁN SINH HỌC NHẪM ỨNG DỤNG CHO XỬ LÝ MẢNG BÁM VI SINH TRONG DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT GIẤY BAO BÌ CÔNG NGHIỆP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng xạ khuẩn chịu nhiệt *Streptomyces thermoviolaceus* subsp. *thermoviolaceus* CXVC1-3 thuần khiết về mặt sinh học có khả năng sinh tổng hợp chất phân tán sinh học ứng dụng cho xử lý sự hình thành mảng bám do vi sinh gây ra trong dây truyền sản xuất giấy bao bì công nghiệp. Chủng xạ khuẩn được phân lập từ các mẫu vỏ cây tại nơi thu gom và xử lý vỏ của nhà máy giấy Bãi Bằng, Phù Ninh, Phú Thọ, Việt Nam.

(11) **6283 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00667**

(22) 01/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 01/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 01/11/2023

(51) *H01M 10/00; H02J 7/00*

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO NGUỒN NĂNG LƯỢNG MỚI CSC (VN)**

Số 66, phố Đốc Ngừ, phường Vĩnh Phúc, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Trần Hồng Cẩm (VN)

(54) **HỆ THỐNG PIN LITHIUM-ION BẢO VỆ ĐA CẤP DỪNG CHO XE ĐIỆN
VẬN TỐC THẤP**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập tới hệ thống pin lithium-ion dùng để cấp nguồn cho xe điện vận tốc thấp có hiệu suất sử dụng cao và được bảo vệ với nhiều cấp độ. Cụ thể, giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống pin lithium-ion được bảo vệ đa tầng dùng cho xe điện bao gồm bộ vỏ thùng được làm từ thép cuộn cán nguội; các bộ van khí đảm bảo chống nước và cân bằng áp suất cho khối pin với môi trường bên ngoài; các cell pin loại lithium-ion, tốt hơn là các loại cell NMC (Nickel Manganese Cobalt Oxide - LiNiMnCoO_2), LFP (Lithium Iron Phosphate - LiFePO_4), LTO (Lithium Titanium Oxide), khối quản lý và bảo vệ pin (Battery Management and Protection Unit - BMPU) bộ màn hình, loa cảnh báo hoặc đèn tín hiệu, bộ sạc có giao tiếp có thể nhận thông tin của cell pin từ bộ BMPU và tự động thiết lập chế độ sạc cho khối pin, giắc kết nối bộ sạc với cổng sạc có vấu chỉ cho phép kết nối đúng cực.

(11) **6284 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00671**

(22) 02/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 02/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 18/01/2024

(51) **G05D 7/06**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI ĐA ĐỘ (VN)**

Số 385 (Km57, QL10), thị trấn Trường Sơn, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng

(72) Phạm Thị Ngoan (VN); Hoàng Minh Thịnh (VN); Đỗ Phương Thảo (VN)

(54) **HỆ THỐNG THIẾT BỊ GIÁM SÁT, ĐIỀU KHIỂN VẬN HÀNH TỪ XA CÔNG THỦY LỢI SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI (HOẶC ĐIỆN LƯỚI)**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất hệ thống thiết bị sử dụng năng lượng mặt trời (hoặc điện lưới) để giám sát và điều khiển vận hành công thủy lợi thông qua kết nối Internet. Hệ thống bao gồm các thành phần như nguồn cung cấp điện từ pin năng lượng mặt trời (hoặc điện lưới) (1), bộ phận điều khiển (2), bộ phận chấp hành (3), thiết bị phụ tải (4), thiết bị phụ trợ (5), máy chủ quản trị (6) và phần mềm giám sát, điều khiển vận hành công thủy lợi (7). Hệ thống cho phép người dùng giám sát trạng thái và điều khiển công từ xa thông qua phần mềm, giúp nâng cao hiệu quả trong việc quản lý và vận hành công thủy lợi, phục vụ các ngành kinh tế - xã hội.

(11) **6285 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00678**

(22) 03/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/11/2023

(51) **C07C 29/128**

(71) **VIỆN VẬT LIỆU XÂY DỰNG (VN)**

Số 235 Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Mai Ngọc Tâm (VN); Đàm Thị Mỹ Lương (VN); Lê Văn Quang (VN); Mai Trọng Nguyên (VN); Trần Quốc Huy (VN); Phạm Đức Nhuận (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TÁI CHẾ XÓP POLYURETAN PHẾ THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp tái chế xốp polyuretan phế thải, bao gồm các bước: (i) tạo ra polyol tái sinh từ xốp polyuretan (PU) phế thải bằng cách trộn tác nhân cho phản ứng glycol phân với chất xúc tác, nâng nhiệt cho dung dịch đến 160°C-170°C, cho từ từ xốp PU phế thải vào dung dịch, đồng thời tiếp tục nâng nhiệt độ của hỗn hợp phản ứng đến nhiệt độ sôi của tác nhân cho phản ứng glycol phân được sử dụng, duy trì phản ứng glycol phân tại nhiệt độ nêu trên trong 2 giờ, và hạ nhiệt độ hỗn hợp tới 70 - 80°C và lọc nóng hỗn hợp sau phản ứng, thu được polyol tái sinh; (ii) biến tính polyol tái sinh thu được ở bước (i) bằng cách cho polyol này phản ứng với dầu thực vật đã biến tính; và (iii) tạo xốp PU tái sinh bằng cách trộn polyol tái sinh đã được biến tính ở bước (ii) với polyol thương mại, sau đó tiếp tục trộn hỗn hợp polyol này với chất hoạt động bề mặt, chất trợ nở, chất xúc tác, cuối cùng đổ isoxyanat vào hỗn hợp nêu trên trong sự khuấy trộn liên tục, chờ nở và thu được xốp PU tái sinh.

(11) 6286 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2023-00680

(22) 06/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/11/2023

(51) F21V 1/02

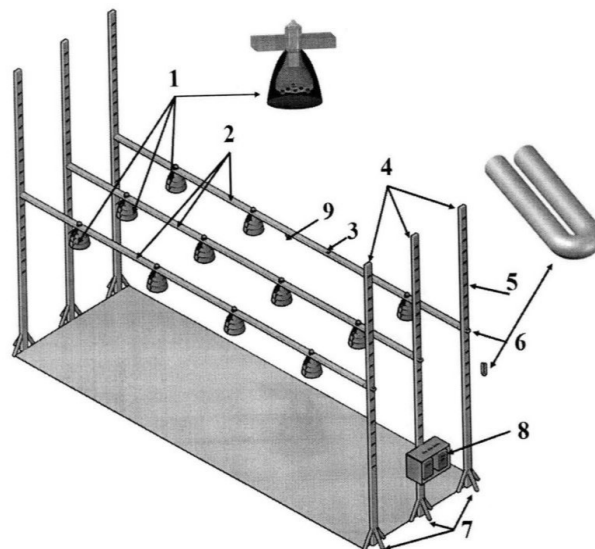
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ, ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI (VN)**

Nhà E3, số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) Hà Thị Quyển (VN); Vũ Thị Nghiêm (VN); Chu Thị Thu Hà (VN)

(54) **HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG LED BỔ SUNG CHO CÂY DƯỢC LIỆU HƯƠNG NHU TÍA**

- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất một hệ thống chiếu sáng LED bổ sung cho cây dược liệu hương nhu tía bao gồm bóng đèn LED (1), chứa bốn vùng sáng với tỷ lệ (R:B:G:FR = 70%:20%:5%:5%) định vị trên các thanh cố định đèn (2), thông qua các lỗ kẹp đèn (3). Cột giữ thanh cố định đèn (4) được tạo lỗ (5) kết hợp chốt cài hình chữ U (6), dễ dàng thay đổi độ cao. Cọc được tạo chân (7) thuận tiện cho lắp đặt nơi cần chiếu sáng. Hộp điều khiển liều chiếu sáng (8) cho phép điều chỉnh độ rọi và thời gian chiếu sáng. Đèn LED có góc mở $\sim 35^\circ$ tạo phân bố đồng đều cao (80%). Giải pháp hữu ích tiết kiệm năng lượng, làm tăng đáng kể năng suất tinh dầu, khác biệt hoàn toàn với thiết bị và giải pháp chiếu sáng hiện có.



Hình 1

(11) **6287 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00681**

(22) 07/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/11/2023

(51) **C08J 5/22**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Văn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Thu Thủy (VN); Lê Thị Lệ (VN); Trần Quang Huy (VN); Vũ Ngọc Phan (VN); Nguyễn Thế Hữu (VN); Nguyễn Văn Mạnh (VN); Bùi Trung Hiếu (VN)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT MÀNG COMPOSIT GO-PVDF/CS ỨNG DỤNG LOẠI BỎ ION KIM LOẠI NẶNG TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất màng composit GO-PVDF/CS ứng dụng loại bỏ ion kim loại nặng trong môi trường nước, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) tạo vật liệu graphen oxit (GO); b) chuẩn bị dung dịch GO-PVDF; c) tạo màng sợi GO-PVDF bằng phương pháp quay điện; d) chuẩn bị dung dịch CS; e) thu màng composit GO-PVDF/CS. Quy trình này được thực hiện thông qua phương pháp quay điện và phương pháp tạo lớp phủ hỗ trợ bằng lọc hút chân không để tạo ra vật liệu composit GO-PVDF/CS hai lớp giúp cải thiện tính ưa nước, lưu lượng dòng chảy qua màng cao và tăng cường khả năng loại bỏ ion kim loại nặng theo cơ chế lọc hấp phụ. Vật liệu GO-PVDF/CS được tổng hợp từ nguồn nguyên liệu tự nhiên, sẵn có và sản phẩm thu được từ quy trình theo giải pháp hữu ích có cấu trúc đồng nhất, có hiệu quả loại bỏ ion kim loại trong nước cao với quy trình thực hiện đơn giản nên dễ dàng ứng dụng trong thực tế.

(11) **6288 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00690**

(22) 09/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/11/2023

(51) **A61K 36/68; A61K 36/535**

(71) **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TÂM PHÚC MINH (VN)**

Làng Ea Lũ, xã Nghĩa Hưng, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

(72) Nguyễn Ngọc Cương (VN)

(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT TRÀ THẢO DƯỢC TỪ LÁ CÂY TRÀ HOA VÀNG
CAMELLIA CRASSIPHYLLA**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất trà thảo dược từ lá cây trà hoa vàng (*Camellia crassiphylla*), trong đó lá trà hoa vàng được xử lý bằng kỹ thuật sấy hai giai đoạn kết hợp với ủ, vò để phá vỡ cấu trúc lá trà cho phép tăng hiệu suất trích ly. Cùng với việc phối chế với bạc hà (*Mentha avensis* L.), cỏ ngọt (*Stevia rebaudiana*), giảo cổ lam (*Gynostemma pentaphyllum*), tía tô (*Perilla ocymoides* L.), bông mã đề (*Plantago mior*), quy trình cho phép thu trà thảo dược giúp cải thiện chất lượng giấc ngủ, giảm mức cholesterol, bệnh tim mạch, huyết áp, chống viêm, điều hòa đường máu, mỡ máu. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến trà thảo dược thu được từ quy trình này.

(11) **6289 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00710**

(22) 15/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 15/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2023

(51) **A01G 23/02; A01G 17/00**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU LÂM SINH (VN)**

Số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Lê Văn Quang (VN); Hoàng Văn Thắng (VN); Dương Quang Trung (VN); Nguyễn Viễn (VN); Hoàng Văn Thành (VN); Cao Văn Lạng (VN); Đào Thị Huyền (VN)

(54) **QUY TRÌNH TRỒNG VÀ CHĂM SÓC CÂY VÙ HƯƠNG (CINNAMOMUM BALANSAE H.LECOMTE)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình trồng và chăm sóc cây Vù hương (*Cinnamomum balansae* H.Lecomte), trong đó bằng biện pháp bấm chồi, cắt tia cành và bón thúc theo bán kính tán giúp cây Vù hương (*Cinnamomum balansae* H.Lecomte) sinh trưởng tối ưu. Quy trình theo sáng chế cho phép phát triển rừng trồng cây Vù hương theo hướng thâm canh nâng cao năng suất và chất lượng rừng, cây sinh trưởng nhanh, thân thẳng, chất lượng thân cây được cải thiện rõ rệt, hương tới cung cấp sản phẩm gỗ lớn có giá trị kinh tế.

(11) 6290 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2023-00716

(22) 17/11/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 17/11/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 17/11/2023

(51) C04B 38/00; E01C 1/00

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI (VN)

55 Giải Phóng, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam

(72) Nguyễn Việt Phương (VN); Nguyễn Hải Vân Hiền (VN); Nguyễn Ngọc Tân (VN); Nguyễn Văn Đồng (VN); Ứng Thị Thúy Hà (VN); Hoàng Tùng (VN); Phạm Anh Tuấn (VN); Nguyễn Văn Chung (VN)

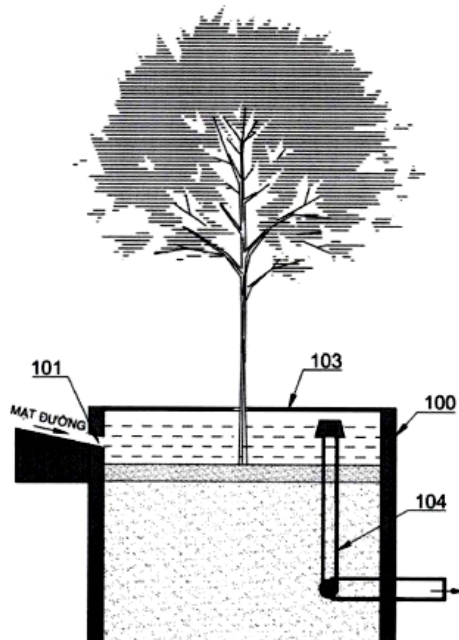
(54) **HỒ TRỒNG CÂY KẾT HỢP THU GOM NƯỚC LÀM BẰNG BÊ TÔNG RỖNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hồ trồng cây kết hợp thu gom nước được đúc bằng bê tông rỗng (100) gồm một đoạn ống hình trụ hở ở hai đầu có khe tràn (101) ở một mặt của đoạn ống, khác biệt ở chỗ đoạn ống này được đúc bằng bê tông rỗng với thành phần định tính/định lượng như sau (tính cho 1m³ bê tông rỗng):

xi măng: 250-300 kg; đá dăm: 1450-1530 kg; tro bay: 70-85 kg; khối silic: 25-40 kg; nước: 80-100 lít; và phụ gia hoá dẻo: 1,2-15 lít;

trong đó, bê tông rỗng tạo thành thỏa mãn các tiêu chí sau:

cường độ nén $R_n^{28} \geq 25$ Mpa; cường độ uốn $R_u^{28} \geq 4,0$ Mpa; cường độ ép chế $T_{ec}^{28} \geq 4,0$ Mpa; độ co khoảng (250-300) $\mu\text{m/m}$; và hệ số thoát nước $K_t \geq 5,0$ mm/s.



HÌNH 1

(11) **6291 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00762**

(22) 05/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 05/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 05/12/2023

(51) **G06T 17/00; G06V 10/80; G06T 19/20**

(71) **VIỆN NGHIÊN CỨU LÂM SINH (VN)**

Số 46 đường Đức Thắng, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Văn Thịnh (VN); Phạm Tiến Dũng (VN); Nguyễn Huy Hoàng (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN); Nguyễn Văn Cường (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH THỂ TÍCH VÀ SINH KHỐI CÂY BẰNG KỸ THUẬT QUÉT 3D LAZE VÀ TÁI TẠO ẢNH BA CHIỀU**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xác định thể tích và sinh khối của cây bằng kỹ thuật quét và tái tạo ảnh ba chiều. Trong đó bằng việc sử dụng thiết bị quét 3D laze để thu thập dữ liệu hình ảnh ba chiều của cây và dựa trên dữ liệu đám mây điểm hình ảnh của cây thu được tiến hành phân tích hình ảnh cho phép số hóa dữ liệu hình ảnh từ đó xây dựng nên dữ liệu đám mây điểm kết nối dạng lưới cho phép nội suy ngược và tái tạo hình ảnh ba chiều cấu trúc khối và mặt cong dạng ma trận điểm kết nối theo dữ liệu đám mây ban đầu để trích xuất và tính thể tích và sinh khối của cây cần đo. Phương pháp theo sáng chế hữu ích trong việc nghiên cứu, quản lý và kiểm soát sinh khối cây thực địa.

(11) **6292 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00767**

(22) 06/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 06/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 06/12/2023

(51) **C12N 7/00**

(71) **VIỆN CÔNG NGHỆ SINH HỌC, VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**

Số 18 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

(72) **Đông Văn Quyền (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Vũ Thị Hiền (VN); Nguyễn Đình Duy (VN); Chu Hoàng Hà (VN)**

(54) **CHŨNG THỰC KHUẨN THỂ IBT_VPB-34 THUẦN KHIẾT VỀ MẶT SINH HỌC CÓ KHẢ NĂNG LY GIẢI VI KHUẨN VIBRIO PARAHAEMOLYTICUS GÂY BỆNH HOẠI TỬ GAN TỤY CẤP TRÊN TÔM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chủng thực khuẩn thể IBT_VpB-34 thuần khiết về mặt sinh học phân lập từ nước bùn thu thập ở đầm nuôi tôm tại thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam, được đăng ký trên ngân hàng gen với mã số OR712157. Chủng thực khuẩn thể IBT_VpB-34 được sáng chế đề xuất có khả năng ly giải mạnh vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp trên tôm, sẽ cung cấp nguồn thực khuẩn thể cho sản xuất công nghiệp tạo chế phẩm sinh học để phòng và điều trị vi khuẩn *Vibrio parahaemolyticus* trong môi trường nuôi trồng thủy sản.

(11) 6293 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2023-00773

(22) 07/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 07/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 07/12/2023

(51) *C12Q 1/68; G06N 7/08; G06N 3/00*

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y HÀ NỘI (VN)**

Số 1, Tôn Thất Tùng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Thị Trang (VN); Đào Thị Huyền Trang (VN); Lê Tú Linh (VN); Nguyễn Việt Nhung (VN); Nguyễn Hữu Tú (VN); Lê Văn Quảng (VN); Đinh Văn Lượng (VN); Trịnh Lê Huy (VN); Lê Thị Minh Phương (VN); Nguyễn Ngọc Sơn (VN); Nguyễn Xuân Hậu (VN); Lưu Hoàng Bách (VN); Vũ Thị Huyền (VN); Tô Thị Thu Hà (VN); Trần Quỳnh Trang (VN); Nguyễn Thị Minh Ngọc (VN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ YẾU TỐ ĐỘT BIẾN DI TRUYỀN ĐẾN ĐÁP ỨNG THUỐC ĐÍCH ĐIỀU TRỊ UNG THƯ PHỔI KHÔNG TẾ BÀO NHỎ VÀ KIT DÙNG CHO PHƯƠNG PHÁP NÀY**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp đánh giá yếu tố di truyền gây phát sinh ung thư phổi không tế bào nhỏ đến đáp ứng thuốc điều trị đích. Phương pháp theo giải pháp hữu ích dựa trên việc thiết lập cơ sở dữ liệu di truyền chuẩn với 43 gen gây phát sinh ung thư phổi không tế bào nhỏ, thiết lập cơ sở dữ liệu so sánh gồm các dữ liệu liên quan đến mô hình phát sinh bệnh, khởi tạo dữ liệu đánh giá bao gồm các chỉ số lâm sàng, cận lâm sàng và giải trình tự ít nhất hai gen để tạo tập hợp dữ liệu đánh giá. Dựa trên việc so sánh phân tích máy học song song từng chỉ số dựa trên mô hình XGBoost để lọc và đưa ra dự báo mô hình đáp ứng thuốc điều trị đích. Dữ liệu này được cập nhật cho phép máy học liên tục để phát triển mô hình đánh giá dựa trên trí tuệ nhân tạo.

(11) **6294 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00780**

(22) 11/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2023

(51) **A01B 49/02**

(71) **NGUYỄN HUỲNH TRƯỜNG GIA (VN)**

220/24/13 Hoàng Hoa Thám, phường 5, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Huỳnh Trường Gia (VN); Nguyễn Nhật Long (VN); Nguyễn Đức Khuyển (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **MÁY CÀY NGẦM KẾT HỢP VỚI PHAY CHỦ ĐỘNG ĐỂ CÀY SÂU VÀ LÀM TỐI ĐẤT TRÊN CÁNH ĐỒNG CANH TÁC**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến máy cày ngầm kết hợp với phay chủ động để cày sâu và làm tối đất trên cánh đồng canh tác bao gồm: điểm treo (1), trục nhận truyền động công suất (PTO) (2), tấm chắn bùn (3), hai lưỡi cày ngầm (4) với khoảng cách giữa các lưỡi cày là khoảng 300mm, phía sau các lưỡi cày ngầm được bố trí trục phay chủ động (5) mà được truyền động nhờ hộp số (8) và bộ bánh xích giảm tốc (9), trong đó trục phay gồm có ba đĩa mang lưỡi phay với tổng cộng mười hai lưỡi phay trong đó sáu lưỡi phay được bố trí phía bên trái đối diện với sáu lưỡi phay được bố trí phía bên phải, lưỡi phay có hình chữ J với chiều dài khoảng 210mm và đường kính lỗ để lắp lưỡi phay khoảng 15mm, bánh xe giới hạn độ sâu (6) và tấm san phẳng bề mặt ruộng cày (7) và trong quá trình vận hành trục phay quay với tốc độ từ 400 - 500 vòng/phút.

(11) **6295 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00781**

(22) 11/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 11/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 11/12/2023

(51) **E01C 7/26**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ GIAO THÔNG VẬN TẢI (VN)**

Số 54 phố Triều Khúc, phường Thanh Xuân Nam, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Lê Thanh Hải (VN); Lý Hải Bằng (VN); Nguyễn Minh Khoa (VN); Phùng Bá Nhân (VN)

(54) **BÊ TÔNG NHỰA SỬ DỤNG CỐT SỢI BASALT**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến bê tông nhựa sử dụng sợi basalt trong các thành phần nguyên liệu đầu bao gồm: cốt liệu lớn có cỡ hạt 5-19mm chiếm 45-55% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; cốt liệu nhỏ có cỡ hạt 0,14-5mm chiếm 35-45% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; bột khoáng chiếm 4-6% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; sợi basalt chiếm 0,1-0,5% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu; bitum chiếm 5,1-5,3% trọng lượng hỗn hợp nguyên liệu. Bê tông nhựa sử dụng sợi basalt theo sáng chế có các chỉ tiêu cơ lý như khả năng kháng nứt, cường độ kéo uốn R_{ku} , mô đun đàn hồi tĩnh và đặc biệt là khả năng kháng hằn lún vệt bánh xe lớn hơn so với bê tông nhựa thông thường không sử dụng sợi gia cường.

(11) **6296 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00802**

(22) 19/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 29/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 29/12/2023

(51) **C12P 7/00; C12P 19/00**

(71) **VŨ THỊ CƯƠNG (VN)**

B0410 Tòa B-HBI 203 đường Nguyễn Huy Tưởng, phường Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

(72) Hoàng Nguyễn Thành Hưng (VN); Lê Ngọc Diệp (VN); Vũ Thị Cương (VN)

(54) **QUY TRÌNH THU HỒI XENLULOZA TỪ CÂY CHUỐI LÀM SỢI DỆT VẢI VÀ CẶN HỮU CƠ LÀM GIÁ THỂ TRỒNG CÂY**

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình thu hồi xenluloza từ thân cây chuối làm sợi dệt vải và cặn hữu cơ làm giá thể trồng cây, trong đó quy trình này bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) thu cặn hữu cơ làm giá thể trồng cây; c) xử lý phần xơ chuối; và d) thu hồi xenluloza để se sợi vải và dệt vải.

(11) **6297 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00805**

(22) 21/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2023

(51) **C22C 21/00**

(71) **ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)**

Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Nguyễn Hồng Hải (VN); Hoàng Thị Ngọc Quyên (VN); Nguyễn Thị Hoàng Oanh (VN); Nguyễn Hoàng Việt (VN); Nguyễn Hồng Hải (VN); Phạm Quang (VN); Lê Minh Đức (VN); Nguyễn Quốc Tuấn (VN); Nguyễn Ngọc Tiến (VN); Phạm Mai Khánh (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO VẬT LIỆU CẤU TRÚC NANO HAI PHA DẠNG KHỐI TRÊN CƠ SỞ HỢP KIM NHÔM**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến Quy trình chế tạo vật liệu cấu trúc nano hai pha dạng khối trên cơ sở hợp kim nhôm gồm hai giai đoạn: 1) chế tạo hợp kim; 2) chế tạo mẫu. Cụ thể là liên quan đến quy trình chế tạo vật liệu cấu trúc nano dạng khối trên cơ sở hợp kim nhôm, bằng cách phối hợp giữa việc xác định thành phần hoá học phù hợp và việc tạo ra tốc độ nguội đủ lớn, nhằm cải thiện các tính chất cơ học của vật liệu.

(11) 6298 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2023-00806

(22) 21/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 21/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 21/12/2023

(51) B01D 53/26; G08C 17/02; B01D 53/02

(71) ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI (VN)

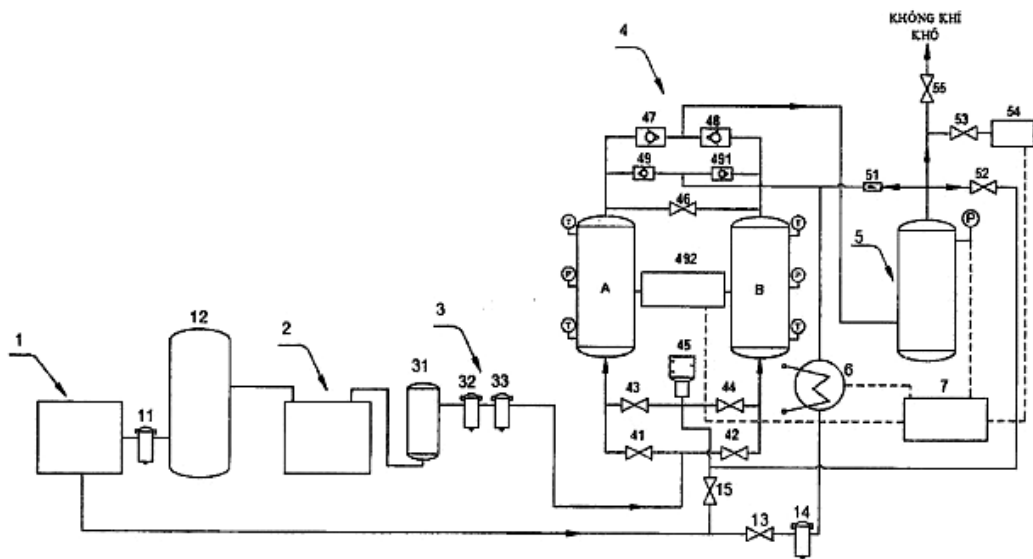
Số 1, phố Đại Cồ Việt, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

(72) Vũ Đình Tiến (VN); Vũ Duy Hưng (VN); Nguyễn Thị Quỳnh Như (VN)

(54) **HỆ THỐNG LÀM KHÔ KHÔNG KHÍ VÀ QUY TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hệ thống làm khô không khí và quy trình vận hành hệ thống. Hệ thống làm khô không khí bao gồm máy nén khí trục vít (1), bình tích áp khí nén (12), máy trao đổi nhiệt (2), bộ lọc khí nén bốn cấp (3), thiết bị sấy khí hấp phụ (4), bình đệm chứa không khí khô (5), bộ gia nhiệt (6), nền tảng quản lý từ xa (7) nhằm cung cấp không khí khô có điểm sương thấp và độ sạch cao. Hệ thống sử dụng nguồn không khí nóng thải ra từ máy nén khí trục vít (1) để gia nhiệt tái sinh vật liệu hấp phụ trong cột hấp phụ của thiết bị sấy khí hấp phụ (4) nhằm giảm lượng không khí khô cần cung cấp trong quá trình tái sinh vật liệu hấp phụ bằng nhiệt nhằm tiết kiệm năng lượng đồng thời tích hợp nền tảng quản lý từ xa (7) tạo điều kiện thuận tiện theo dõi, giám sát và kiểm soát các thông số kỹ thuật khi hệ thống làm việc cũng như trong quá trình bảo trì bảo dưỡng hệ thống. Giải pháp hữu ích cũng đề cập đến quy trình vận hành hệ thống giúp dễ dàng tự động hóa, cho phép vận hành êm với hiệu suất cao, giảm chi phí nhân công, chi phí sản xuất.

Hình 1



(11) **6299 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00813**

(22) 25/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 25/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 25/12/2023

(51) **E04C 1/40**

(71) 1. **NGUYỄN TẤN KHOA** (VN)

V3.35 khu đô thị FPT, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

2. **LÊ ANH TUẤN** (VN)

70 Đinh Công Tráng, phường Tân Định, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

(72) Nguyễn Tấn Khoa (VN); Cao Văn Vui (VN); Lê Anh Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO GẠCH VIA HÈ SỬ DỤNG PHÉ THẢI QUÁ TRÌNH CẮT MẠCH TRONG DẦU KHÍ BẰNG CÔNG NGHỆ GEOPOLYME**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến gạch via hè được chế tạo bằng bê tông geopolyme sử dụng phế thải từ quá trình cắt mạch trong dầu khí với các thành phần là đá mi, cát, xỉ lò cao, phế thải từ quá trình cắt mạch trong dầu khí, dung dịch thủy tinh lỏng (dung dịch natri silicat). Hỗn hợp bê tông geopolyme sử dụng phế thải từ quá trình cắt mạch trong dầu khí được nhào trộn bằng máy trộn bê tông để đảm bảo độ đồng nhất. Sau khi nhào trộn, hỗn hợp bê tông tươi được tạo hình bằng phương pháp đổ rót và khuôn gạch có kích thước đã chọn trước và dưỡng hộ trong lò sấy với nhiệt độ 70°C trong thời gian 24 tiếng.

(11) **6300 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2023-00819**

(22) 26/12/2023

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 26/12/2023

Ngày yêu cầu công bố sớm: 26/12/2023

(51) **E04C 1/40**

(71) **NGUYỄN TẤN KHOA (VN)**

V3.35 khu đô thị FPT, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Tấn Khoa (VN); Nguyễn Duy Liêm (VN); Liêu Xuân Quý (VN); Trần Tuấn Kiệt (VN)

(54) **QUY TRÌNH CHẾ TẠO TẤM PANEN SỬ DỤNG HẠT ĐẤT SÉT NUNG BẰNG CÔNG NGHỆ GEOPOLYME**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến tấm panen được chế tạo bằng bê tông geopolyme sử dụng hạt đất sét nung với các thành phần là hạt đất sét nung, cát, tro bay, xỉ lò cao và dung dịch thủy tinh long (dung dịch natri silicat). Hỗn hợp bê tông geopolyme sử dụng hạt đất sét nung được nhào trộn bằng máy trộn bê tông để đảm bảo độ đồng nhất. Sau khi nhào trộn, hỗn hợp bê tông tươi được tạo hình thành dạng tấm theo kích thước đã chọn trước theo phương pháp đổ rót và dưỡng hộ trong lò sấy với nhiệt độ 60°C trong thời gian 24 tiếng.

(11) **6301 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2024-00007**

(22) 03/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2024

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Khúc Đăng Duy Anh (VN); Nguyễn Chính Nam Khánh (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT ISOLIQUIRITIGENIN CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY MÁU CHÓ (KNEMA CORTICOSA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất isoliquiritigenin có tác dụng điều trị viêm từ vỏ thân cây Máu chó (*Knema corticosa*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột vỏ thân cây Máu chó (*Knema corticosa*); c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất isoliquiritigenin; d) thu hợp chất isoliquiritigenin thô; và e) tinh chế hợp chất isoliquiritigenin. Hợp chất isoliquiritigenin thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) 6302 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2024-00008

(22) 03/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2024

(51) C07D 311/02; A61K 36/48

(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Khúc Đăng Duy Anh (VN); Nguyễn Chính Nam Khánh (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT 2-[4-(3-HYDROXYPROPYL)-2-METHOXYPHENOXY]PROPANE-1,3-DIOL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY MÁU CHÓ (KNEMA CORTICOSA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất 2-[4-(3-hydroxypropyl)-2-methoxyphenoxy]propane-1,3-diol có tác dụng điều trị viêm từ vỏ thân cây Máu chó (*Knema corticosa*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột vỏ thân cây Máu chó (*Knema corticosa*); c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất 2-[4-(3-hydroxypropyl)-2-methoxyphenoxy]propane-1,3-diol; d) thu hợp chất 2-[4-(3-hydroxypropyl)-2-methoxyphenoxy]propane-1,3-diol thô; và e) tinh chế hợp chất 2-[4-(3-hydroxypropyl)-2-methoxyphenoxy]propane-1,3-diol. Hợp chất 2-[4-(3-hydroxypropyl)-2-methoxyphenoxy]propane-1,3-diol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6303 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2024-00009**

(22) 03/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 03/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 03/01/2024

(51) **C07D 311/02; A61K 36/48**

(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHENIKAA (VN)**

Phó Nguyễn Trác, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội

(72) Tô Đạo Cường (VN); Trần Mạnh Hùng (VN); Hoàng Lê Minh (VN); Nguyễn Phi Hùng (VN); Nguyễn Phương Đại Nguyên (VN); Nguyễn Thị Hoa (VN); Trương Thị Việt Hòa (VN); Trương Thị Thùy Nhung (VN); Nguyễn Trần Phương (VN)

(54) **QUY TRÌNH PHÂN LẬP VÀ TINH CHẾ HỢP CHẤT LUPEOL CÓ TÁC DỤNG KHÁNG VIÊM TỪ CÂY MÁU CHÓ (KNEMA CORTICOSA)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình phân lập và tinh chế hợp chất lupeol có tác dụng điều trị viêm từ vỏ thân cây Máu chó (*Knema corticosa*). Quy trình theo giải pháp bao gồm các bước: a) chuẩn bị nguyên liệu; b) chiết bột vỏ thân cây Máu chó (*Knema corticosa*); c) thu các cao chiết và phân đoạn chứa hợp chất lupeol; d) thu hợp chất lupeol thô; và e) tinh chế hợp chất lupeol. Hợp chất lupeol thu được từ quy trình theo giải pháp có tác dụng điều trị viêm trên cơ sở ức chế sự sản sinh NO.

(11) **6304 A**

(43) 26/02/2024

(21) **2-2024-00015**

(22) 08/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2024

(51) **CIID 1/00**

(71) **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THIÊN AN (VN)**

Số 108, đường Đào Sư Tích, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

(72) Hoàng Thị Ngọc (VN); Nguyễn Quang Đoài (VN); Đỗ Nguyễn Thu Trang (VN); Nguyễn Văn Tuấn (VN)

(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)

(54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG VIÊN NÉN**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng viên nén bao gồm các thành phần sau: natri laryl sulfat (SLS) với lượng khoảng từ 10% đến 15%, natri percarbonat với lượng khoảng từ 15% đến 20%, natri xitrat với lượng khoảng từ 15% đến 20%, natri cacbonat với lượng khoảng từ 30% đến 40%, natri silicat với lượng khoảng từ 3% đến 6%, natri sulfat với lượng khoảng từ 10% đến 15%, tetranatri etidronat (NA EDTA) với lượng khoảng 1% đến 3%, natri polyacrylat với lượng khoảng từ 1% đến 4%, dimethicon với lượng khoảng từ 0,5% đến 2% và tinh dầu Hương thảo với lượng khoảng từ 0,5% đến 2%.

- (11) **6305 A** (43) 26/02/2024
(21) **2-2024-00016**
(22) 08/01/2024
Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 08/01/2024
Ngày yêu cầu công bố sớm: 08/01/2024
(51) **C08L 23/00; C08L 51/00**
(71) **PHÂN VIỆN NGHIÊN CỨU HẢI SẢN PHÍA NAM (VN)**
Đường 3/2, phường 11, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu
(72) Lâm Văn Tân (VN); Lê Anh Thắng (VN); Phạm Quốc Huy (VN); Phạm Mạnh Đình (VN)
(74) Công ty TNHH Dịch thuật sáng chế PROINVEN (PROINVEN CO.,LTD.)
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT GẠCH NHỰA TỪ BẠT NHỰA PHÉ THẢI POLYETYLEN TỶ TRỌNG CAO (HDPE)**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất gạch nhựa từ bọt nhựa phế thải polyetylen tỷ trọng cao (high density polyethylene -HDPE).

(11) 6306 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2024-00019

(22) 09/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2024

(51) G08G 1/01

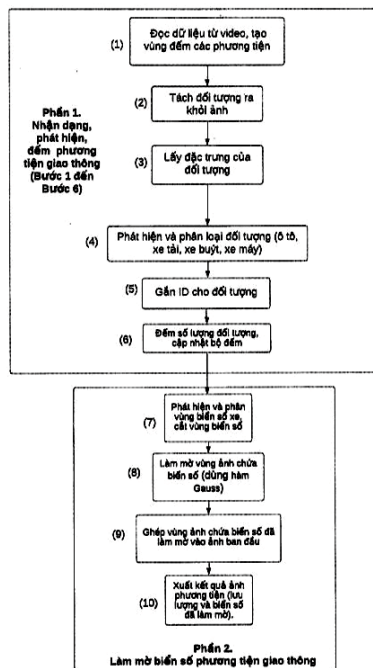
(71) **TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)**

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Đào Duy Tuấn (VN)

(54) **QUY TRÌNH GIÁM SÁT TÌNH TRẠNG GIAO THÔNG TÍCH HỢP BẢO MẬT DỮ LIỆU CHO GIAO THÔNG ĐÔ THỊ**

(57) Giải pháp hữu ích thuộc lĩnh vực khoa học máy tính ứng dụng trong lĩnh vực giao thông, cụ thể là đề cập đến “Quy trình giám sát tình trạng giao thông tích hợp bảo mật dữ liệu cho giao thông đô thị”. Quy trình sử dụng phương pháp xử lý ảnh truyền thống kết hợp với mạng nơ-ron tích chập trên video giao thông, bao gồm các bước: chia nhỏ video đầu vào (từ hệ thống camera giao thông) thành các khung hình, phát hiện đối tượng trong các khung hình đó, dựa vào các đặc trưng để phân loại và kết hợp với những thuật toán xử lý để đếm và giám sát các loại đối tượng có trong video. Giải pháp này giúp các nhà quản lý giao thông hiểu rõ hơn về lưu lượng giao thông, phát hiện các vấn đề tiềm ẩn và đưa ra các quyết định điều hành hiệu quả hơn. Đồng thời, bảo vệ quyền riêng tư, sử dụng các biện pháp bảo mật dữ liệu, làm mờ biển số nhằm bảo vệ thông tin cá nhân của người tham gia giao thông.



Hình 1. Quy trình giám sát tình trạng giao thông tích hợp bảo mật dữ liệu.

(11) 6307 A

(43) 26/02/2024

(21) 2-2024-00020

(22) 09/01/2024

Ngày yêu cầu thẩm định nội dung: 09/01/2024

Ngày yêu cầu công bố sớm: 09/01/2024

(51) C04B 14/38; C04B 18/14; C04B 18/08

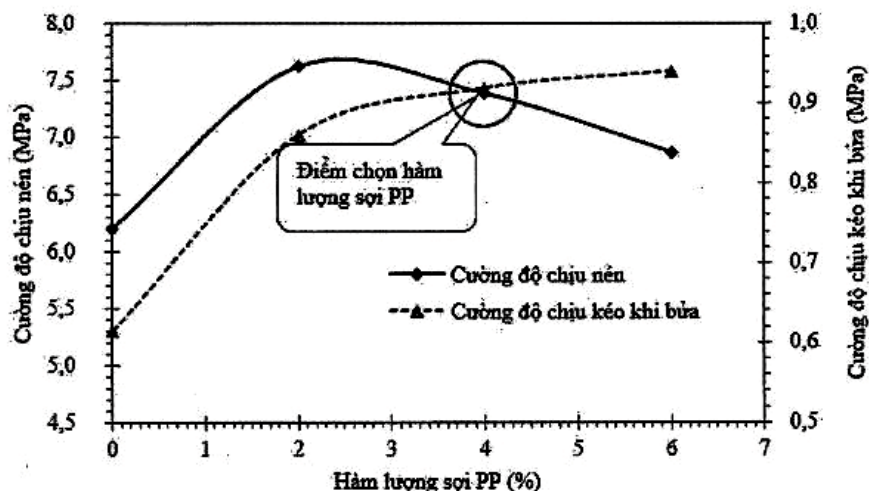
(71) TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG (VN)

54 Nguyễn Lương Bằng, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng

(72) Nguyễn Văn Hương (VN); Mai Anh Đức (VN)

(54) PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH BÊ TÔNG BỌT SỬ DỤNG SỢI POLYME LOẠI POLYPROPYLEN VÀ PHẾ THẢI CÔNG NGHIỆP

(57) Giải pháp hữu ích đề xuất phương pháp sản xuất gạch bê tông bọt sử dụng sợi polyme loại polypropylen và phế thải công nghiệp để đạt cường độ mục tiêu (cường độ chịu nén và/ hoặc cường độ chịu kéo khi bừa) và khối lượng thể tích khô mục tiêu. Phương pháp đề xuất việc sử dụng các giá trị về lượng dùng xi măng, hàm lượng dùng sợi polyme loại polypropylen (lựa chọn hàm lượng dùng để đạt cường độ mục tiêu và hàm lượng dùng tối ưu), hàm lượng dùng tro bay và xỉ lò cao nghiền mịn, lượng bọt, loại phụ gia hóa học phù hợp (để giảm mức độ tiêu hao bọt), lượng nước trộn và bộ giá trị mục tiêu gồm khối lượng thể tích khô, cường độ chịu nén và cường độ chịu kéo khi bừa. Ngoài ra, nhà sản xuất có thể sử dụng các vật liệu khác tương đương tùy vào mục đích của mình, và tùy thuộc vào nguồn vật liệu tại địa phương để giảm chi phí sản xuất.



Hình 3. Minh họa điểm chọn hàm lượng sợi PP tối ưu thỏa mãn cả về cường độ chịu kéo khi bừa và cường độ chịu nén

PHẦN III
YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG

DANH SÁCH CÁC ĐƠN CÓ YÊU CẦU THẨM ĐỊNH NỘI DUNG
DO NGƯỜI NỘP ĐƠN YÊU CẦU

STT	(21) Số đơn	(11) Số công bố đơn	(43) Ngày công bố đơn	Ngày yêu cầu	(51) Chỉ số phân loại quốc tế
1	1-2020-06440	83930	25/02/2022	18/01/2024	B66B 1/00
2	1-2020-06506	83931	25/02/2022	16/01/2024	B32B 27/36
3	1-2020-06871	84677	25/03/2022	18/01/2024	B66B 1/00
4	1-2020-07439	83938	25/02/2022	04/01/2024	B05B 3/06
5	1-2021-03112	83282	25/01/2022	10/01/2024	H05K 1/14
6	1-2021-03230	83987	25/02/2022	23/01/2024	A63F 13/2145
7	1-2021-03666	83998	25/02/2022	31/01/2024	G09F 9/00
8	1-2021-04110	84717	25/03/2022	23/01/2024	H04M 1/02
9	1-2021-04205	84013	25/02/2022	11/01/2024	H01R 13/52
10	1-2021-04332	83343	25/01/2022	02/01/2024	B05B 9/08
11	1-2021-04376	83347	25/01/2022	09/01/2024	G06K 9/00
12	1-2021-04446	83354	25/01/2022	22/01/2024	A42B 1/00
13	1-2021-04547	84023	25/02/2022	11/01/2024	B62K 23/02
14	1-2021-04548	84024	25/02/2022	11/01/2024	B62K 23/02
15	1-2021-04615	84723	25/03/2022	16/01/2024	D01H 5/74
16	1-2021-04678	84033	25/02/2022	15/01/2024	C08G 18/08
17	1-2021-05023	84064	25/02/2022	31/01/2024	B26B 5/00
18	1-2021-05097	84740	25/03/2022	19/01/2024	G01N 23/087
19	1-2021-05601	84776	25/03/2022	09/01/2024	A43B 13/04
20	1-2021-05614	85298	25/04/2022	31/01/2024	B65D 1/34
21	1-2021-05664	84781	25/03/2022	19/01/2024	F01P 5/02
22	1-2021-05728	84784	25/03/2022	19/01/2024	B62L 3/02
23	1-2022-00511	88444	25/08/2022	05/01/2024	G06F 21/00
24	1-2022-01908	97576	25/09/2023	04/01/2024	A42B 3/00
25	1-2022-04078	96012	25/07/2023	31/01/2024	H04L 5/00
26	1-2022-04132	90924	25/11/2022	15/01/2024	C09K 11/02
27	1-2022-04613	96914	25/08/2023	12/01/2024	G01B 11/00
28	1-2022-04614	96915	25/08/2023	12/01/2024	G06T 7/00
29	1-2022-05363	96922	25/08/2023	15/01/2024	A61K 33/00
30	1-2022-05853	94397	25/05/2023	29/01/2024	B29C 48/285
31	1-2022-06166	95405	26/06/2023	16/01/2024	B05D 3/02
32	1-2022-08251	94102	25/04/2023	02/01/2024	D06N 3/00
33	1-2022-08440	94629	25/05/2023	12/01/2024	B60K 8/00
34	1-2022-08641	95539	26/06/2023	22/01/2024	C02F 1/40

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

35	1-2023-00033	96964	25/08/2023	03/01/2024	G01N 21/84
36	1-2023-00067	98162	25/10/2023	05/01/2024	H02H 3/10
37	1-2023-00081	95551	26/06/2023	04/01/2024	H01L 31/0745
38	1-2023-00100	94740	25/05/2023	02/01/2024	A61L 2/10
39	1-2023-00121	95554	26/06/2023	11/01/2024	C01B 3/38
40	1-2023-00161	95557	26/06/2023	04/01/2024	H01L 31/0224
41	1-2023-00165	94772	25/05/2023	08/01/2024	C09D 133/08
42	1-2023-00192	94782	25/05/2023	10/01/2024	A24D 3/06
43	1-2023-00213	94795	25/05/2023	10/01/2024	C08G 18/08
44	1-2023-00281	94821	25/05/2023	05/01/2024	H04B 7/06
45	1-2023-00289	94829	25/05/2023	05/01/2024	G01S 19/21
46	1-2023-00292	94832	25/05/2023	05/01/2024	H04L 5/00
47	1-2023-00294	94834	25/05/2023	05/01/2024	G01S 19/21
48	1-2023-00296	94836	25/05/2023	05/01/2024	H04W 74/08
49	1-2023-00300	94840	25/05/2023	05/01/2024	H04W 72/04
50	1-2023-00302	94256	25/04/2023	05/01/2024	H04W 64/00
51	1-2023-00329	96231	25/07/2023	12/01/2024	A61K 47/68
52	1-2023-00333	94860	25/05/2023	03/01/2024	B25B 13/50
53	1-2023-00335	94862	25/05/2023	05/01/2024	H04L 5/00
54	1-2023-00336	94863	25/05/2023	05/01/2024	G06F 1/3296
55	1-2023-00350	96980	25/08/2023	24/01/2024	H04B 7/06
56	1-2023-00362	97635	25/09/2023	12/01/2024	C07K 16/28
57	1-2023-00384	94876	25/05/2023	10/01/2024	G03F 7/00
58	1-2023-00385	94877	25/05/2023	10/01/2024	G03F 7/00
59	1-2023-00386	94878	25/05/2023	10/01/2024	G03F 7/00
60	1-2023-00414	96246	25/07/2023	18/01/2024	C07K 14/605
61	1-2023-00417	96985	25/08/2023	09/01/2024	C07K 14/605
62	1-2023-00434	98167	25/10/2023	03/01/2024	A61K 33/40
63	1-2023-00449	96257	25/07/2023	23/01/2024	C01B 3/38
64	1-2023-00472	100025	25/01/2024	05/01/2024	A61P 35/00
65	1-2023-00473	96260	25/07/2023	05/01/2024	C07K 14/54
66	1-2023-00476	96261	25/07/2023	05/01/2024	H04W 4/02
67	1-2023-00477	94915	25/05/2023	05/01/2024	H04L 1/20
68	1-2023-00498	94929	25/05/2023	23/01/2024	A23L 5/00
69	1-2023-00515	94933	25/05/2023	04/01/2024	H02B 11/167
70	1-2023-00518	94934	25/05/2023	05/01/2024	G01S 5/00
71	1-2023-00519	94935	25/05/2023	05/01/2024	H04W 24/10
72	1-2023-00520	94936	25/05/2023	05/01/2024	H04W 24/10
73	1-2023-00521	94937	25/05/2023	12/01/2024	H04W 72/04
74	1-2023-00522	94938	25/05/2023	05/01/2024	G01S 5/02
75	1-2023-00523	94939	25/05/2023	05/01/2024	G01S 5/00
76	1-2023-00524	94940	25/05/2023	05/01/2024	H04W 36/00
77	1-2023-00525	94941	25/05/2023	05/01/2024	H04W 64/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

78	1-2023-00526	94942	25/05/2023	05/01/2024	G01S 5/00
79	1-2023-00527	94943	25/05/2023	05/01/2024	H04W 74/08
80	1-2023-00530	95568	26/06/2023	24/01/2024	G06T 9/00
81	1-2023-00545	94952	25/05/2023	04/01/2024	E02D 7/24
82	1-2023-00547	94954	25/05/2023	16/01/2024	C07K 16/28
83	1-2023-00553	96271	25/07/2023	30/01/2024	A61K 31/4439
84	1-2023-00564	94964	25/05/2023	12/01/2024	H04W 52/36
85	1-2023-00565	94965	25/05/2023	12/01/2024	H04W 72/04
86	1-2023-00566	94966	25/05/2023	12/01/2024	H04W 72/02
87	1-2023-00567	94967	25/05/2023	12/01/2024	H04W 72/00
88	1-2023-00568	94968	25/05/2023	12/01/2024	H04L 5/00
89	1-2023-00569	94969	25/05/2023	12/01/2024	H04W 72/04
90	1-2023-00570	94970	25/05/2023	12/01/2024	H01Q 9/04
91	1-2023-00574	96273	25/07/2023	03/01/2024	A61K 51/04
92	1-2023-00584	94979	25/05/2023	12/01/2024	G01S 13/00
93	1-2023-00585	94980	25/05/2023	12/01/2024	H04W 72/04
94	1-2023-00586	94981	25/05/2023	12/01/2024	H04L 5/00
95	1-2023-00587	94982	25/05/2023	12/01/2024	H04W 72/04
96	1-2023-00588	94983	25/05/2023	12/01/2024	H04W 24/10
97	1-2023-00638	95011	25/05/2023	19/01/2024	H04W 56/00
98	1-2023-00653	96280	25/07/2023	25/01/2024	C03C 3/085
99	1-2023-00656	96281	25/07/2023	09/01/2024	E04D 3/361
100	1-2023-00664	95026	25/05/2023	11/01/2024	H05K 1/05
101	1-2023-00667	95028	25/05/2023	08/01/2024	A61K 31/137
102	1-2023-00674	95031	25/05/2023	12/01/2024	H04L 5/00
103	1-2023-00675	95032	25/05/2023	12/01/2024	H04W 52/36
104	1-2023-00676	95033	25/05/2023	12/01/2024	G01C 21/16
105	1-2023-00677	95576	26/06/2023	12/01/2024	H04W 56/00
106	1-2023-00709	95053	25/05/2023	03/01/2024	A23D 7/00
107	1-2023-00710	95054	25/05/2023	18/01/2024	H04W 72/02
108	1-2023-00717	95057	25/05/2023	12/01/2024	H04W 74/08
109	1-2023-00719	95059	25/05/2023	12/01/2024	G06F 21/10
110	1-2023-00720	95060	25/05/2023	12/01/2024	G06Q 10/08
111	1-2023-00721	95061	25/05/2023	12/01/2024	H04W 52/24
112	1-2023-00722	95062	25/05/2023	19/01/2024	H04L 29/06
113	1-2023-00723	95063	25/05/2023	12/01/2024	H04W 52/02
114	1-2023-00724	95064	25/05/2023	12/01/2024	H04W 74/08
115	1-2023-00725	95065	25/05/2023	19/01/2024	H04W 76/15
116	1-2023-00726	95066	25/05/2023	12/01/2024	H04W 28/20
117	1-2023-00751	95078	25/05/2023	19/01/2024	H04L 5/00
118	1-2023-00752	95079	25/05/2023	19/01/2024	H04B 7/06
119	1-2023-00753	95080	25/05/2023	19/01/2024	H04W 72/04
120	1-2023-00754	95081	25/05/2023	19/01/2024	H04L 5/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

121	1-2023-00755	95082	25/05/2023	19/01/2024	H01L 21/48
122	1-2023-00756	95083	25/05/2023	19/01/2024	H04W 72/04
123	1-2023-00757	95084	25/05/2023	19/01/2024	H04B 7/06
124	1-2023-00758	95085	25/05/2023	19/01/2024	H01Q 3/40
125	1-2023-00760	95086	25/05/2023	19/01/2024	H04L 29/06
126	1-2023-00762	95088	25/05/2023	05/01/2024	G10L 19/005
127	1-2023-00763	95089	25/05/2023	19/01/2024	H04L 5/00
128	1-2023-00772	95095	25/05/2023	05/01/2024	C08H 7/00
129	1-2023-00773	95096	25/05/2023	05/01/2024	C08H 7/00
130	1-2023-00776	96289	25/07/2023	03/01/2024	G01F 23/284
131	1-2023-00782	95101	25/05/2023	15/01/2024	A42B 1/24
132	1-2023-00787	95102	25/05/2023	26/01/2024	G06F 17/15
133	1-2023-00803	96293	25/07/2023	09/01/2024	E04D 13/04
134	1-2023-00807	95111	25/05/2023	16/01/2024	C08G 18/18
135	1-2023-00815	97018	25/08/2023	26/01/2024	A61N 1/04
136	1-2023-00823	95116	25/05/2023	30/01/2024	C07D 487/04
137	1-2023-00826	95119	25/05/2023	17/01/2024	B32B 38/18
138	1-2023-00837	95124	25/05/2023	09/01/2024	E04G 11/08
139	1-2023-00841	95126	25/05/2023	19/01/2024	G09G 5/18
140	1-2023-00843	95128	25/05/2023	19/01/2024	G06Q 10/08
141	1-2023-00844	95129	25/05/2023	19/01/2024	H04W 72/12
142	1-2023-00845	95130	25/05/2023	26/01/2024	H04W 4/029
143	1-2023-00846	95131	25/05/2023	19/01/2024	H04W 24/10
144	1-2023-00854	95584	26/06/2023	22/01/2024	A61F 13/534
145	1-2023-00855	95134	25/05/2023	09/01/2024	A61P 43/00
146	1-2023-00856	95135	25/05/2023	09/01/2024	H01M 10/0525
147	1-2023-00859	95137	25/05/2023	23/01/2024	A61K 31/675
148	1-2023-00863	95139	25/05/2023	15/01/2024	A42B 3/06
149	1-2023-00877	97023	25/08/2023	19/01/2024	H04L 29/08
150	1-2023-00878	95586	26/06/2023	19/01/2024	H04W 74/08
151	1-2023-00879	96299	25/07/2023	19/01/2024	H01Q 21/00
152	1-2023-00880	95587	26/06/2023	26/01/2024	H04W 64/00
153	1-2023-00881	95588	26/06/2023	26/01/2024	H04W 72/04
154	1-2023-00882	95589	26/06/2023	19/01/2024	G06N 3/04
155	1-2023-00883	95148	25/05/2023	19/01/2024	H03M 7/30
156	1-2023-00884	95590	26/06/2023	19/01/2024	G06T 15/20
157	1-2023-00885	95591	26/06/2023	26/01/2024	G06K 9/00
158	1-2023-00886	98820	27/11/2023	19/01/2024	H04L 12/24
159	1-2023-00887	95149	25/05/2023	19/01/2024	H04N 19/59
160	1-2023-00888	95150	25/05/2023	19/01/2024	G06T 17/20
161	1-2023-00889	95151	25/05/2023	19/01/2024	H04W 76/15
162	1-2023-00902	95592	26/06/2023	23/01/2024	A61F 13/15
163	1-2023-00907	95159	25/05/2023	05/01/2024	H01M 4/36

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

164	1-2023-00908	95593	26/06/2023	26/01/2024	H04W 4/06
165	1-2023-00916	95164	25/05/2023	08/01/2024	A61B 5/00
166	1-2023-00927	95166	25/05/2023	05/01/2024	A24F 40/53
167	1-2023-00931	98179	25/10/2023	08/01/2024	A61K 31/198
168	1-2023-00932	95169	25/05/2023	03/01/2024	B32B 27/30
169	1-2023-00939	95171	25/05/2023	26/01/2024	H04W 64/00
170	1-2023-00940	95172	25/05/2023	26/01/2024	H04W 64/00
171	1-2023-00941	97030	25/08/2023	09/01/2024	C07F 5/02
172	1-2023-00942	95597	26/06/2023	09/01/2024	A41D 13/11
173	1-2023-00946	95174	25/05/2023	25/01/2024	H04W 24/10
174	1-2023-00947	95175	25/05/2023	15/01/2024	C07C 237/40
175	1-2023-00951	95178	25/05/2023	10/01/2024	G01R 1/067
176	1-2023-00956	95180	25/05/2023	16/01/2024	C07K 16/28
177	1-2023-00975	95190	25/05/2023	23/01/2024	A01N 43/54
178	1-2023-00981	95601	26/06/2023	26/01/2024	H04W 74/08
179	1-2023-00983	95603	26/06/2023	26/01/2024	H04W 52/02
180	1-2023-00984	95604	26/06/2023	26/01/2024	H04B 7/06
181	1-2023-00994	95197	25/05/2023	26/01/2024	C10L 1/22
182	1-2023-00995	96311	25/07/2023	04/01/2024	C07D 401/14
183	1-2023-00996	95198	25/05/2023	18/01/2024	A61M 5/31
184	1-2023-00997	96312	25/07/2023	16/01/2024	A61K 31/454
185	1-2023-00998	95199	25/05/2023	08/01/2024	C10L 3/10
186	1-2023-01000	100029	25/01/2024	25/01/2024	A61K 31/14
187	1-2023-01003	95202	25/05/2023	04/01/2024	B65D 1/32
188	1-2023-01005	98180	25/10/2023	19/01/2024	A61K 9/16
189	1-2023-01014	95606	26/06/2023	26/01/2024	H01L 21/48
190	1-2023-01015	95607	26/06/2023	26/01/2024	G06F 9/30
191	1-2023-01016	95608	26/06/2023	26/01/2024	H04L 27/26
192	1-2023-01018	95610	26/06/2023	26/01/2024	H04W 72/04
193	1-2023-01021	95612	26/06/2023	26/01/2024	H04B 7/06
194	1-2023-01024	95615	26/06/2023	26/01/2024	H01Q 9/04
195	1-2023-01025	95616	26/06/2023	26/01/2024	H04B 7/06
196	1-2023-01026	95617	26/06/2023	26/01/2024	H04W 52/14
197	1-2023-01036	95211	25/05/2023	03/01/2024	B32B 9/00
198	1-2023-01041	95213	25/05/2023	04/01/2024	E04H 5/12
199	1-2023-01044	95216	25/05/2023	10/01/2024	C23C 18/18
200	1-2023-01046	95217	25/05/2023	18/01/2024	A01K 29/00
201	1-2023-01051	96314	25/07/2023	09/01/2024	C07C 29/74
202	1-2023-01074	95227	25/05/2023	22/01/2024	A61K 39/04
203	1-2023-01088	96319	25/07/2023	17/01/2024	G02B 6/00
204	1-2023-01091	95233	25/05/2023	12/01/2024	B01D 53/14
205	1-2023-01095	95237	25/05/2023	22/01/2024	C07D 249/12
206	1-2023-01122	95247	25/05/2023	23/01/2024	A61K 31/519

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

207	1-2023-01124	95248	25/05/2023	23/01/2024	A61K 31/519
208	1-2023-01130	95249	25/05/2023	11/01/2024	C07K 5/062
209	1-2023-01153	98183	25/10/2023	25/01/2024	A61K 31/5377
210	1-2023-01159	96322	25/07/2023	30/01/2024	A01N 63/22
211	1-2023-01187	97048	25/08/2023	24/01/2024	G06F 3/0488
212	1-2023-01191	96324	25/07/2023	26/01/2024	C12N 15/03
213	1-2023-01192	98831	27/11/2023	25/01/2024	A61K 31/47
214	1-2023-01200	95267	25/05/2023	22/01/2024	H01M 50/531
215	1-2023-01210	96326	25/07/2023	23/01/2024	B27K 3/52
216	1-2023-01213	96327	25/07/2023	19/01/2024	G02B 3/10
217	1-2023-01220	96328	25/07/2023	22/01/2024	A01N 43/34
218	1-2023-01248	95663	26/06/2023	15/01/2024	A61F 13/534
219	1-2023-01260	97679	25/09/2023	16/01/2024	C07D 413/14
220	1-2023-01266	95290	25/05/2023	22/01/2024	C02F 1/58
221	1-2023-01274	95294	25/05/2023	18/01/2024	H04L 5/00
222	1-2023-01282	96335	25/07/2023	31/01/2024	C09K 8/68
223	1-2023-01284	95297	25/05/2023	31/01/2024	C09K 8/68
224	1-2023-01298	95302	25/05/2023	03/01/2024	A23D 7/00
225	1-2023-01310	95678	26/06/2023	12/01/2024	H04N 19/119
226	1-2023-01313	97684	25/09/2023	26/01/2024	H04W 4/029
227	1-2023-01315	98839	27/11/2023	25/01/2024	H04L 5/00
228	1-2023-01333	95308	25/05/2023	08/01/2024	B32B 27/00
229	1-2023-01339	95682	26/06/2023	31/01/2024	G01R 1/067
230	1-2023-01344	95686	26/06/2023	31/01/2024	H04L 5/00
231	1-2023-01345	95687	26/06/2023	25/01/2024	H04L 5/00
232	1-2023-01352	95311	25/05/2023	17/01/2024	B09B 3/00
233	1-2023-01364	95699	26/06/2023	10/01/2024	A61F 13/42
234	1-2023-01365	95700	26/06/2023	12/01/2024	A61F 13/49
235	1-2023-01372	98841	27/11/2023	16/01/2024	C07C 49/753
236	1-2023-01381	95708	26/06/2023	18/01/2024	H04B 7/06
237	1-2023-01382	96340	25/07/2023	30/01/2024	C05G 1/00
238	1-2023-01395	95716	26/06/2023	29/01/2024	D06F 25/00
239	1-2023-01406	97064	25/08/2023	22/01/2024	H04L 1/18
240	1-2023-01408	97694	25/09/2023	31/01/2024	C07D 413/04
241	1-2023-01421	95728	26/06/2023	09/01/2024	C01F 7/00
242	1-2023-01423	95729	26/06/2023	16/01/2024	F25D 25/00
243	1-2023-01431	97067	25/08/2023	03/01/2024	H02J 7/00
244	1-2023-01433	95736	26/06/2023	09/01/2024	B65D 71/72
245	1-2023-01439	95740	26/06/2023	15/01/2024	A61F 13/494
246	1-2023-01455	97068	25/08/2023	26/01/2024	F24F 3/14
247	1-2023-01505	95770	26/06/2023	09/01/2024	B65D 71/72
248	1-2023-01528	95780	26/06/2023	22/01/2024	H01M 10/54
249	1-2023-01529	95781	26/06/2023	22/01/2024	C22B 23/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

250	1-2023-01535	97708	25/09/2023	03/01/2024	C07D 209/16
251	1-2023-01544	97074	25/08/2023	26/01/2024	C07D 495/20
252	1-2023-01565	97075	25/08/2023	30/01/2024	C07D 403/12
253	1-2023-01642	96364	25/07/2023	18/01/2024	C07D 205/04
254	1-2023-01648	95850	26/06/2023	17/01/2024	C07D 487/00
255	1-2023-01676	95866	26/06/2023	04/01/2024	C08G 65/331
256	1-2023-01706	98200	25/10/2023	17/01/2024	A61P 11/00
257	1-2023-01741	95898	26/06/2023	08/01/2024	B29C 55/14
258	1-2023-01761	97080	25/08/2023	05/01/2024	A61P 19/08
259	1-2023-01807	96376	25/07/2023	23/01/2024	D02G 3/40
260	1-2023-01813	97740	25/09/2023	30/01/2024	A61K 31/553
261	1-2023-01833	96381	25/07/2023	18/01/2024	C07D 401/04
262	1-2023-01838	96384	25/07/2023	04/01/2024	G01R 31/36
263	1-2023-01858	97749	25/09/2023	10/01/2024	H01J 37/32
264	1-2023-01889	96415	25/07/2023	16/01/2024	A61F 13/49
265	1-2023-01940	96444	25/07/2023	19/01/2024	C22C 38/02
266	1-2023-01993	96473	25/07/2023	23/01/2024	B25H 3/02
267	1-2023-02028	96500	25/07/2023	29/01/2024	D06F 39/02
268	1-2023-02029	96501	25/07/2023	16/01/2024	A23L 2/60
269	1-2023-02032	96502	25/07/2023	23/01/2024	A61F 13/49
270	1-2023-02051	96513	25/07/2023	31/01/2024	E02D 17/20
271	1-2023-02066	96521	25/07/2023	16/01/2024	A23L 2/60
272	1-2023-02191	97774	25/09/2023	03/01/2024	C11D 7/26
273	1-2023-02287	97102	25/08/2023	15/01/2024	C07D 407/12
274	1-2023-02366	96697	25/07/2023	19/01/2024	A41H 3/00
275	1-2023-02435	96738	25/07/2023	15/01/2024	A23L 7/00
276	1-2023-02480	97791	25/09/2023	17/01/2024	C04B 11/00
277	1-2023-02486	97792	25/09/2023	29/01/2024	C07D 513/04
278	1-2023-02510	96770	25/07/2023	30/01/2024	D06F 39/02
279	1-2023-02523	96772	25/07/2023	16/01/2024	B01J 20/18
280	1-2023-02568	96787	25/07/2023	19/01/2024	B62J 6/24
281	1-2023-02607	96805	25/07/2023	16/01/2024	B32B 5/18
282	1-2023-02611	98294	25/10/2023	25/01/2024	C07K 16/24
283	1-2023-02654	98893	27/11/2023	12/01/2024	C05F 17/50
284	1-2023-02657	96811	25/07/2023	30/01/2024	H04W 72/04
285	1-2023-02777	97224	25/08/2023	23/01/2024	B08B 3/02
286	1-2023-02778	97225	25/08/2023	22/01/2024	C02F 1/40
287	1-2023-02782	96829	25/07/2023	15/01/2024	F25B 1/00
288	1-2023-02800	96830	25/07/2023	22/01/2024	C12N 15/63
289	1-2023-02822	97237	25/08/2023	25/01/2024	A61K 38/16
290	1-2023-02973	99435	25/12/2023	26/01/2024	C12N 9/18
291	1-2023-03052	100083	25/01/2024	24/01/2024	H04L 5/00
292	1-2023-03078	97327	25/08/2023	29/01/2024	F28G 13/00

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A - QUYỂN 1 (02.2024)

293	1-2023-03152	97362	25/08/2023	30/01/2024	H02P 6/18
294	1-2023-03269	97416	25/08/2023	31/01/2024	D21H 27/00
295	1-2023-03614	97920	25/09/2023	22/01/2024	C22B 3/04
296	1-2023-03755	98444	25/10/2023	31/01/2024	H04L 12/24
297	1-2023-03804	98467	25/10/2023	08/01/2024	B01J 19/28
298	1-2023-03911	99518	25/12/2023	02/01/2024	B01J 35/02
299	1-2023-04160	98061	25/09/2023	12/01/2024	H04L 5/00
300	1-2023-04420	100185	25/01/2024	19/01/2024	G01N 33/569
301	1-2023-04454	99178	27/11/2023	16/01/2024	C07D 215/04
302	1-2023-04579	100199	25/01/2024	08/01/2024	A61P 27/02
303	1-2023-04610	99204	27/11/2023	03/01/2024	F16B 43/02
304	1-2023-05215	99775	25/12/2023	05/01/2024	A62D 1/00
305	1-2023-05862	100532	25/01/2024	15/01/2024	C01B 17/80
306	2-2022-00115	5660	25/10/2022	18/01/2024	B65D 5/52
307	2-2023-00326	6189	25/12/2023	03/01/2024	B65B 45/00

PHẦN IV

SỬA ĐỔI ĐƠN

a- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 349/TB-SHTT.IP, ngày 08/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00863 Ngày nộp: 28/04/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-00113	08/01/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần Tư vấn S&B(S&B CONSULTANT., CORP.)
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9863/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02104 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06601	12/10/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Trà và cộng sự(TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
Số 7, phố Văn Miếu, phường Văn Miếu, quận Đống Đa, thành phố Hà
Nội

Thông báo số: 9864/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01881 Ngày nộp: 10/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00033	05/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, 530-0001, Japan

Thông báo số: 9865/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02113 Ngày nộp: 15/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-04498	15/07/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES
CO.LTD.)
Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần
Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9866/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02082 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-05375	31/08/2021

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty Luật TNHH T&G(TGVN)
Tầng 9, tòa nhà Văn phòng Tổng công ty 789, số 147 Hoàng Quốc Việt,
phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9868/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01589 Ngày nộp: 25/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-05370	23/08/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty cổ phần Tư vấn S&B(S&B CONSULTANT., CORP.)
Tầng 18, Hapulico Complex, 85 Vũ Trọng Phụng, phường Nhân Chính,
quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9869/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01528 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05650	15/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City,
Miyazaki, Japan

Thông báo số: 9872/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00946 Ngày nộp: 16/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03843	25/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: SUBSEA CRAFT LIMITED (GB) (GB)
The Camber, East Street, Portsmouth, Hampshire, PO1 2JJ (GB)

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9873/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01527 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-06128	01/11/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City,
Miyazaki, Japan

Thông báo số: 9875/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01941 Ngày nộp: 20/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-01399	20/03/2019
1-2019-02129	25/04/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tư vấn công nghệ và Sở hữu trí tuệ IP GROUP(IP
GROUP CO.,LTD.)
Số 129/15 Bình Thới, phường 11, Quận 11, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9877/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01529 Ngày nộp: 18/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-05854	23/10/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Minebea AccessSolutions Inc. (JP)
3700, Shimonaka Aza Wadayama, Sadowara-cho, Miyazaki-City,
Miyazaki, Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9878/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-00906 Ngày nộp: 09/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02963	10/07/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: UPSTREAM BIO, INC. (US)

460 Totten Pond Rd., Suite 420, Waltham, MA 02451, United States of America

Thông báo số: 9880/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02127 Ngày nộp: 17/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06352	02/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty Luật TNHH WINCO(WINCO LAW FIRM)

Số 54 Trần Quốc Vượng, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội

Thông báo số: 9882/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02073 Ngày nộp: 08/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04874	25/08/2020

Mục sửa đổi: Loại bỏ tác giả sáng chế

Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:

Tên đầy đủ: Trần Văn Hoàng

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội - Số 1, Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0386458774

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9883/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-02277 Ngày nộp: 07/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-07968	06/12/2022
1-2022-07969	06/12/2022
1-2022-07970	06/12/2022
1-2022-07971	06/12/2022
1-2022-07972	06/12/2022

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: GEORGIAMUNE INC. (US)

942 Clopper Road, Gaithersburg, MD 20878, United States of America

Thông báo số: 9884/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-02323 Ngày nộp: 14/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02164	06/04/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, địa chỉ 05 tác giả sáng chế

Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, 530-0001, Japan

2. Địa chỉ 05 tác giả sáng chế “FUJITA Hiroki”, “UDA Masafumi”,
“MATSUMOTO Sachiko”, “NUNO Hayato” và “TAKENAKA Kei”
được sửa thành:

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi,
Osaka, 530-0001, Japan

Thông báo số: 9888/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SD1-2023-02262 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01512	16/03/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: LTD “VALENTA-INTELLEKT” (RU)
ul. Ryabinovaya, d. 26, str. 10, k. 6-26 Moscow, 121471, Russia
Federation

Thông báo số: 9889/TB-SHTT.ĐP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02149 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-00143	10/01/2022
1-2022-00358	18/01/2022
1-2022-00468	21/01/2022
1-2022-00610	26/01/2022
1-2022-00824	10/02/2022
1-2022-00858	11/02/2022
1-2022-00886	14/02/2022
1-2022-01250	28/02/2022
1-2022-01759	21/03/2022
1-2022-01782	22/03/2022
1-2022-02037	31/03/2022
1-2022-02128	05/04/2022
1-2022-02199	07/04/2022
1-2022-02295	13/04/2022
1-2022-04069	28/06/2022
1-2022-04133	30/06/2022
1-2022-05712	07/09/2022
1-2022-06048	21/09/2022
1-2023-01646	15/03/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

1-2023-02084	29/03/2023
1-2023-02877	28/04/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: InterDigital CE Patent Holdings, SAS (FR)
3 rue du Colonel Moll, Paris, 75017 France

Thông báo số: 9891/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02335 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07030	03/11/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: ISM Co., Ltd. (JP)
Sagamiya-Honsha Building 7F., 6, Ichiban-cho, Chiyoda-ku, Tokyo
1020082, Japan

Thông báo số: 9892/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02314 Ngày nộp: 13/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01224	27/02/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: TRUE ESSENCE FOODS INC. (US)
1125 Brookside Avenue, Suite D2, Indianapolis, IN 46201, United
States of America

Thông báo số: 9893/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02288 Ngày nộp: 08/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-02308	13/04/2022

Mục sửa đổi: Địa chỉ của chủ đơn, địa chỉ 04 tác giả sáng chế
Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan
2. Địa chỉ 04 tác giả sáng chế “FUJITA Hiroki”, “TAKENAKA Kei”, “HAIKAWA Tomoyuki” và “NUNO Hayato” được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka, 530-0001, Japan

Thông báo số: 9910/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01655 Ngày nộp: 11/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-00943	16/02/2023

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Á(VIET A IP CO.,LTD)
Số 36, ngõ 294 Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9911/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01711 Ngày nộp: 15/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01888	31/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỂN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9912/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01726 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-04622	11/08/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh(VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

Phòng 308-310, tầng 3, Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9913/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01737 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-07476	30/12/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)

Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Chủ đơn chủ đơn thứ 2:

JOINT STOCK COMPANY "STATE SCIENTIFIC CENTRE OF THE RUSSIAN FEDERATION - INSTITUTE FOR PHYSICS AND POWER ENGINEERING NAMED AFTER A.I. LEYPUNSKY"

Địa chỉ: pl. Bondarenko, 1 Kaluzhskoi obl., g. Obninsk, 249033, Russian Federation

Thông báo số: 9914/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01739 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỂN 1 (02.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01890	31/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Chủ đơn thứ 2:
JOINT STOCK COMPANY "STATE SCIENTIFIC CENTRE OF THE RUSSIAN FEDERATION - INSTITUTE FOR PHYSICS AND POWER ENGINEERING NAMED AFTER A.I. LEYPUNSKY"
Địa chỉ: pl, Bondarenko, 1 Kaluzhskoi obl., g. Obninsk, 249033, Russian Federation

Thông báo số: 9915/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01740 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01889	31/03/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Chủ đơn thứ 2:
JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS"
Địa chỉ:
Staromonetniy per., 26 Moscow, 119180, Russian Federation

Thông báo số: 9916/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01741 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02964	26/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9917/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01742 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02609	07/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9918/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01743 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02608	07/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp
Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)
Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9919/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01744 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02607	07/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)

Phòng L15-08B, tầng 15, tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9920/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01745 Ngày nộp: 20/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02870	25/07/2017

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY LUẬT TNHH DENTONS LUẬT VIỆT(DENTONS LUAT VIET)

Phòng L15-08B, Tầng 15, Tòa nhà Vincom Center, số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 9921/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01796 Ngày nộp: 27/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06983	02/12/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Chấm dứt đại diện sở hữu công nghiệp:

CÔNG TY TNHH SỞ HỮU TRÍ TUỆ IPHOUSE VÀ CỘNG SỰ
Số 60, lô 2 khu tái định cư, tổ 23, phường Long Biên, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội.

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9922/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01926 Ngày nộp: 17/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-02572	06/05/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Ban Ca(BANCA)

15B Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng,
thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9923/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01960 Ngày nộp: 24/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06794	24/11/2020

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KASS Việt Nam(KASS
VIETNAM CO.,LTD.)

Tầng 7, số 60 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, Quận 1, thành phố Hồ
Chí Minh

Thông báo số: 9924/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02015 Ngày nộp: 31/10/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-03049	18/06/2018

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: Công ty TNHH Khoa học dinh dưỡng ORGALIFE (VN)

Số 46 Đường 77, Phường Tân Quy, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9925/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02040 Ngày nộp: 02/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06348	30/09/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH Ban Ca(BANCA)
15B Triệu Việt Vương, thành phố Hà Nội

Thông báo số: 9926/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02087 Ngày nộp: 09/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03326	07/06/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: ATS IP, LLC (US)
2400 Midpoint Drive, Suit 101, Fort Collins, CO 80525, United States
of America

Thông báo số: 9927/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02145 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-01191	25/02/2022

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ SỞ HỮU TRÍ TUỆ GREENIP
Số 5, Ngõ 429, Phố Kim Mã, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình,
Thành phố Hà Nội

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9928/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02147 Ngày nộp: 22/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-06433	05/11/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)

Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osaka-Shi,
Osaka 530-0001 Japan

Thông báo số: 9929/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02185 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-02030	28/03/2023

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn

Nội dung mới: J. & P. COATS, LIMITED (GB)

1 GEORGE SQUARE, GLASGOW G2 1AL

Thông báo số: 9930/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02186 Ngày nộp: 27/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05608	22/08/2023

Mục sửa đổi: Thông tin tác giả

Nội dung mới: Bổ sung 03 tác giả sáng chế sau đây vào Danh sách tác giả:

1. Tên đầy đủ: Isabella DEL PRIORE

Quốc tịch: US

Địa chỉ: 19 Carrie Court Smithtown, New York 10502, USA

2. Tên đầy đủ: Jake MEGNA

Quốc tịch: US

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Địa chỉ: 21 Vellview Court Pine Bush, New York 12566, USA
3. Tên đầy đủ: Qin RUAN
Quốc tịch: CN
Địa chỉ: 335 Grant Boulevard Scarsdale, New York 10583, USA

Thông báo số: 9933/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02195 Ngày nộp: 28/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-03726	22/09/2017

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: UCL Business Ltd (GB)
University College London, Gower Street, London, England, WC1E
6BT, United Kingdom

Thông báo số: 9935/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02205 Ngày nộp: 29/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-07792	03/12/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Công ty Cổ phần Công nghệ Dược liệu Bắc Hà (VN)
Thôn Nam Đội Thân, Xã Nông Thượng, Thành phố Bắc Kạn, Tỉnh Bắc
Kạn

Thông báo số: 9936/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02231 Ngày nộp: 01/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-01596	13/04/2018

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Mục sửa đổi: Tác giả sáng chế
Nội dung mới: Loại bỏ tác giả sáng chế sau đây ra khỏi Danh sách tác giả:
Tên đầy đủ: CHA, Hyung Joon
Quốc tịch: KR
Địa chỉ: 4-1001, 155, Jigok-ro, Nam-gu, Pohang-si, Gyeongsangbuk-do
37673, Republic of Korea.

Thông báo số: 9937/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02235 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00287	20/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: EJOT SE & CO. KG (DE)
Astenbergstrasse 21, 57319 Bad Berleburg, Germany

Thông báo số: 9938/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02236 Ngày nộp: 04/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00266	19/01/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: EJOT SE & CO. KG (DE)
Astenbergstrasse 21, 57319 Bad Berleburg, Germany

Thông báo số: 9952/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-02213 Ngày nộp: 30/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-01206	03/03/2020
1-2020-01313	06/03/2020
1-2021-01568	24/03/2021

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ đơn
Nội dung mới: Resonac Corporation (JP)
9-1, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7325, Japan

Thông báo số: 9973/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ1-2023-01558 Ngày nộp: 22/08/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00128	11/01/2021

Mục sửa đổi: Thay đổi địa chỉ của chủ đơn và các tác giả
Nội dung mới: 1. Địa chỉ của chủ đơn được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osakashi,
Osaka, 530-0001, Japan
2. Địa chỉ ba tác giả sáng chế “OHTA Shougo”, “HIRAI Kousuke” và
“SUNAYAMA Takayuki” được sửa thành:
Osaka Umeda Twin Towers South, 1-13-1, Umeda, Kita-ku, Osakashi,
Osaka, 530-0001, Japan

b- Ghi nhận sửa đổi đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Thông báo số: 9940/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận sửa đổi đơn

Số Yêu cầu: SĐ2-2023-01724 Ngày nộp: 19/09/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2019-00466	23/10/2019

Mục sửa đổi: Đại diện sở hữu công nghiệp

Nội dung mới: Công ty TNHH ADASTR A IP (VIỆT NAM)(ADASTRA IP (VIETNAM) CO., LTD.)

Số nhà 4, Ngách 165/36, Phố Khương Thượng, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

PHẦN V

THAY ĐỔI CHỦ ĐƠN

a-Ghi nhận thay đổi chủ đơn cầu cấp bằng độc quyền sáng chế

Thông báo số: 348/TB-SHTT.IP, ngày 08/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00913 Ngày nộp: 13/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-05487	17/08/2023

Bên chuyển nhượng: SAGAR, KAUSHAL SHASHIKANT (SG)
499 Yio Chu kang Road, #06-05 Singapore 787082,
Singapore

Bên được chuyển nhượng: AQUAEASY PTE. LTD. (SG)
38C Jalan Pemimpin, #03-02, Singapore, 577180,
Singapore

Thông báo số: 371/TB-SHTT.IP, ngày 08/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00161 Ngày nộp: 15/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2022-06456	10/06/2019
1-2022-06721	10/06/2019

Bên chuyển nhượng: IVC, BV (BE)
Nijverheidslaan 29, 8580 Avelgem, Belgium

Bên được chuyển nhượng: FLOORING INDUSTRIES LIMITED, SARL (LU)
10b, Rue des Mérovingiens (Z.I. Bourmicht) 8070
Bertrange Luxembourg

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9867/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00340 Ngày nộp: 09/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2018-02963	10/07/2018

Bên chuyển nhượng: ASTELLAS PHARMA INC. (JP)
5-1, Nihonbashi-Honcho 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, 103-8411 Japan

Bên được chuyển nhượng: UPSTREAM BIO, INC. (US)
Maruho Hatsujyo Innovations, 55 Accord Park Drive,
Norwell, MA 02061, United States of America

Thông báo số: 9895/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00171 Ngày nộp: 17/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-08086	15/12/2021

Bên chuyển nhượng: GUANGDONG ENHAO UNDERWEAR INDUSTRY CO., LTD (CN)
No. 1-2, Xiongxing Industrial Zone, Hecun Village, Lishui Town, Nanhai District, Foshan, Guangdong 528000, China

Bên được chuyển nhượng: SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 MANHATTAN BEACH BLVD., MANHATTAN BEACH, CALIFORNIA 90266, U.S.A

Thông báo số: 9896/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00417 Ngày nộp: 31/05/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07132	09/12/2020

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Bên chuyển nhượng: ML TECH CO., LTD. (KR)
(Munji-dong)10-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu,
Daejeon 34122, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

Thông báo số: 9897/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00418 Ngày nộp: 31/05/2023
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2020-07219	11/12/2020

Bên chuyển nhượng: ML TECH CO., LTD. (KR)
(Munji-dong)1 0-26, Expo-ro 339beon-gil, Yuseong-gu,
Daejeon 34122, Republic of Korea
Bên được chuyển nhượng: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)
2-1, Yaesu 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0028, Japan

Thông báo số: 9899/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00477 Ngày nộp: 20/06/2023
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2019-02487	14/05/2019

Bên chuyển nhượng: UNIVERCELLS S.A. (BE)
Zoning de Jumet, avenue Centrale 52, 6040 Charleroi,
Belgium
Bên được chuyển nhượng: UNIVERCELLS TECHNOLOGIES S.A. (BE)
Chemin de la Vieille-Cour 56/1, 1400 Nivelles, Belgium

Thông báo số: 9900/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn
Số Yêu cầu: CD1-2023-00735 Ngày nộp: 15/09/2023
Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-06011	07/09/2023

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỂN 1 (02.2024)

Bên chuyển nhượng: WU, CHIA-WEN (TW)
No. 1, Sec. 4, Roosevelt Road, Da'an Dist. Taipei City,
Taiwan 10617

Bên được chuyển nhượng: NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY (TW)
No. 1, Sec. 4, Roosevelt Road, Da'an Dist., Taipei City,
Taiwan

Thông báo số: 9901/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00950 Ngày nộp: 24/11/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2023-01082	22/02/2023

Bên chuyển nhượng: NATIONAL YANG MING CHIAO TUNG UNIVERSITY
(TW)
NO. 155, SEC. 2, LINONG ST.. BEITOU DIST., TAIPEI
CITY 112, TAIWAN (R.O.C.)

Bên được chuyển nhượng: TAIPEI VETERANS GENERAL HOSPITAL (TW)
No. 201, Sec. 2, Shipai Rd., Beitou Dist., Taipei City
112201, Taiwan (R.o.c.)

Thông báo số: 9902/TB-SHTT._{IP}, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00983 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-00805	18/02/2021

Bên chuyển nhượng: MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS
CORPORATION (JP)
9-2, Higashi-shinbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-
0021, Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251,
Japan

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 431 TẬP A – QUYỀN 1 (02.2024)

Thông báo số: 9903/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-00984 Ngày nộp: 05/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-03731	22/06/2021

Bên chuyển nhượng: MITSUBISHI ENGINEERING-PLASTICS CORPORATION (JP)
9-2, Higashi-shinbashi 1-Chome, Minato-ku, Tokyo 105-0021, Japan

Bên được chuyển nhượng: MITSUBISHI CHEMICAL CORPORATION (JP)
1-1 Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8251, Japan

Thông báo số: 9906/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-01015 Ngày nộp: 14/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2021-02909	20/05/2021

Bên chuyển nhượng: GRAPHTEC CORPORATION (JP)
503-10 Shinano-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-8503 Japan

Bên được chuyển nhượng: SILHOUETTE JAPAN CORPORATION (JP)
503-10, Shinano-cho, Totsuka-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 244-0801 Japan

Thông báo số: 9907/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD1-2023-01018 Ngày nộp: 15/12/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền sáng chế:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
1-2017-02822	24/07/2017

Bên chuyển nhượng: BONAC CORPORATION (JP)
1488-4, Aikawa-machi, Kurume-shi, Fukuoka 839-0861 Japan

Bên được chuyển nhượng: TORAY INDUSTRIES, INC. (JP)
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-8666 Japan

b-Ghi nhận thay đổi chủ đơn cầu cấp bằng độc quyền Giải pháp hữu ích

Thông báo số: 9908/TB-SHTT.IP, ngày 31/01/2024 về việc ghi nhận thay đổi chủ đơn

Số Yêu cầu: CD2-2023-00173 Ngày nộp: 17/03/2023

Liên quan đến đơn yêu cầu cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(21) Số đơn	(22) Ngày nộp đơn
2-2021-00549	15/12/2021

Bên chuyển nhượng: GUANGDONG ENHAO UNDERWEAR INDUSTRY
CO., LTD (US)

Bên được chuyển nhượng: SKECHERS U.S.A., INC. II (US)
228 MANHATTAN BEACH BLVD., MANHATTAN
BEACH, CALIFORNIA 90266, U.S.A.

PHẦN VI

ĐÍNH CHÍNH

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03439

Nội dung đính chính: Tên tác giả thứ 4

Sai là:

APPIANI UA ROSA, Santiago

Đúng là:

APPIANI LA ROSA, Santiago

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2021-08532

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả thứ năm

Sai là:

Phùng Quốc Định (VN)

Đúng là:

Phùng Quốc Định (AU)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2021-08531

Nội dung đính chính: Quốc tịch tác giả thứ sáu, thứ bảy

Sai là:

Bùi Hải Hưng (VN)

Phùng Quốc Định (VN)

Đúng là:

Bùi Hải Hưng (US)

Phùng Quốc Định (AU)

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-00149

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ đơn

Sai là:

1 rue de la Haute Loge, Lestrein, 62136, France

Đúng là:

1 rue de la Haute Loge, Lestrem, 62136, France

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-03588

Nội dung đính chính: Tên tác giả sáng chế

Sai là:

BLAIN, Rachael Elizabet

Đúng là:

BLAIN, Rachael Elizabeth

Theo đề nghị của: Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế

Đối tượng cần đính chính:

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế số: 1-2023-02917

Nội dung đính chính: Ngày nộp đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên PCT, tên sáng chế

Sai là:

Ngày nộp đơn ưu tiên:

17/493,594 ngày nộp đơn 04/10/2020

Ngày nộp đơn ưu tiên PCT

PCT/US2021/053405 ngày nộp đơn 04/10/2020

Tên sáng chế:

Các chủng Pseudomonas và các chất chuyển hóa của chúng để kiểm soát các bệnh ở cá

Đúng là:

17/493,594 ngày nộp đơn 04/10/2021

Ngày nộp đơn ưu tiên PCT

PCT/US2021/053405 ngày nộp đơn 04/10/2021

Tên sáng chế:

Các chủng Pseudomonas và các chất chuyển hóa của chúng để kiểm soát các bệnh ở cá, và phương pháp nuôi cấy vi khuẩn để thu được chất chuyển hóa này

CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.

Địa chỉ liên hệ:

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,
thành phố Hà Nội, Việt Nam
ĐT: 024. 38583069
Fax: 024. 38588449